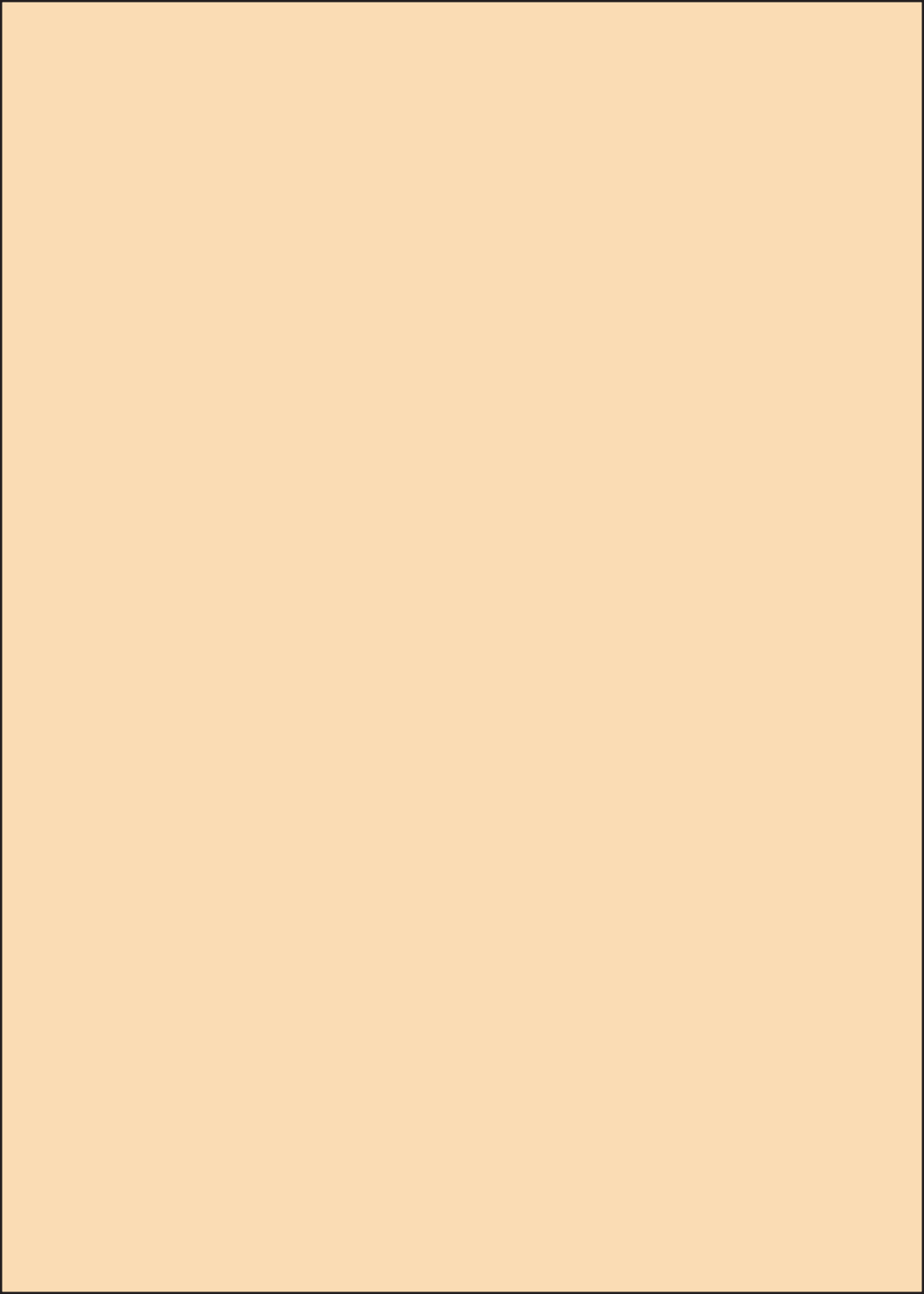


DOÃN QUỐC SỸ

Khu Rừng Lau II

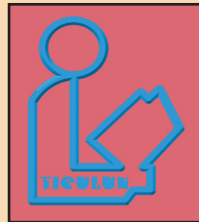
NGƯỜI ĐÀN BÀ BÊN KIA VĨ TUYẾN





**KHU RỪNG LAU 2
NGƯỜI ĐÀN BÀ
BÊN KIA VĨ TUYẾN**

DOÃN QUỐC SỸ



MỤC LỤC

PHẦN MỘT - TIẾNG HÁT TỰ LÒNG ĐẤT

Chương 1 - Khu Rừng Già	6
Chương 2 - Chiếc Nhẫn Saphir	40
Chương 3 - Về Làng	63
Chương 4 - Ông Chủ Báo	115
Chương 5 - Cô Gái Bên Sông Tản Hoài	147
Chương 6 - Những Cụm Hoa Vàng	237
Chương 7 - Tiếng Hát Tự Lòng Đất	269

PHẦN II - CHIẾC BÈ NỮ CHÚA

Chương 1 - Trên Bờ Vực Lịch Sử	330
Chương 2 - Ngọn Đèn Lương Tri	394
Chương 3 - Thần Tượng	414
Chương 4 - Một Sự Chuyển Hướng	450
Chương 5 - Thương Hải Tang Điền	524
Chương 6 - Vật Đổi Sao Dời	545
Chương 7 - Cướp Đoạt	572
Chương 8 - Xiếc Hữu Mai Hề	586
Chương 9 - Tiếng Vọng Mùa Xuân	615
Chương 10 - Người Ở Lại	628
Chương 11 - Bến Đò Rừng	637
Chương 12 - Chiếc Bè Nữ Chúa	655
Tiểu sử	673
Tác phẩm	675

PHẦN MỘT - TIẾNG HÁT TỰ LÒNG ĐẤT

Chương 1

Khu Rừng Già

I

Hình ảnh lá cờ vàng ba gạch đỏ phe phẩy thanh bình vẫy gió còn mãi mãi về sau này in hằn trong tâm tưởng Miên một ấn tượng của thịnh vượng và của tình người. (Ôi, còn được sống trong tình người, nàng thách thức mọi gian lao !) Rồi khi nhìn những ruộng lúa con gái lấp lánh nước, những cánh cào cào xanh đỏ xoè bay, Miên đã dám mừng tưng đến một tương lai không xa xôi gì, nàng ngồi đan áo dưới ánh đèn, nhìn ra bên ngoài là con đường hun hút về miền xa tít nào, nhìn vào phía trong là chiếc giường xinh có... Kha nằm đọc sách, Miên mừng tưng đến mâm cơm đơn giản nhưng ngon lành do tay nàng sửa soạn, đến bộ chén tách sạch bóng nàng bày trên bàn trà...

Trên trời khối mây trắng chuyển dịch nhẹ, mặt trời chui dần vào một khối mây đen lớn ùn lên như núi, ánh sáng đương băng khuâng lỏng lộng bỗng tối hẳn, thoạt tối xâm nhưng sau đó một vài tia sáng thấm qua được kẽ mây mỏng khiến con đường Miên đương dẫn đầu cùng cả vùng ruộng lúa bao quanh nàng bỗng rung rung

một thứ ánh sáng u hoài, Miên chợt thấy nhớ Kha vô cùng, nhớ như hai người đã thành vợ chồng và đương bị giang sơn cách trở. Nàng muốn quay lại để được thấy mặt Kha mà không dám. Nàng chậm bước một chút thì Hiền và Kha cũng chậm lại theo, nàng đành như người mù nghiêng tai lắng tìm ánh sáng tiếng chân thân yêu, nhưng chẳng hiểu sao, cả Hiền lẫn Kha cùng bước quá nhẹ, nên chỉ những tiếng chân phía sau đó nhòa đi trong tiếng chân nàng.

- Có nên dừng lại đây một chút không? - Hiền hỏi.

- Đồng ý - Kha đáp vội vã.

- Em cũng đồng ý lắm - Miên nói sau cùng và quay lại nhìn Kha, Hiền.

Đó là một cái quán bên đường, cách đồn Bảo chính pháp phối ngọn cờ quốc gia không bao xa. Họ cần phải nghỉ để xả hơi. Đôi gò má Miên hồng lên, vùng trán hiền lành của nàng lấp lánh mồ hôi. Trong quán khi đó chỉ có một bà già bán hàng và một người lính Bảo chính, người lính này hầu như cũng chẳng thêm chú ý đến bọn Miên, Hiền, Kha, mặc dầu khi ba người vừa bước chân vào, anh có ngừng lên nhìn. Ba người ngồi xuống ghé dài lật ba chiếc bát đàn gọi ba bát nước chè tươi và một đĩa kẹo vừng. Hướng quán nhìn về cánh đồng rộng bên kia đường, một màu xanh mênh mông, làn gió dìu dịu

8 | Doãn Quốc Sỹ

từ khoảng đại dương cầm thạch đó lùa vào như có thần lực làm tiêu tan mọi lo âu cực nhọc trong lòng ba người.

Bà chủ quán - ý chừng tiếp tục câu chuyện bỏ dở - cất giọng thân mật hỏi người lính Bảo chính :

- Thế mới rồi cậu về nghỉ phép mười lăm ngày có gì lạ không ?

Người lính lơ đãng chép miệng thở dài :

- Chẳng có gì lạ bà ạ (anh lại chép miệng) có con bé Dung đẹp nhất làng lấy thằng Dật mới lên cai xếp, tôi chẳng thiết về nữa.

Thấy Kha mỉm cười kín đáo, bất giác Miên cũng mỉm cười theo, mỉm cười cho thái độ chất phác về tình yêu của chàng trai miền quê đi lính Bảo chính.

- Thế ông cụ vẫn khỏe mạnh - bà quán hỏi tiếp - năm ngoái tôi về qua làng, thấy cụ còn khỏe mạnh lắm.

Lần này chàng trai chép miệng một cách hài hước :

- Ôi chao, ông cụ nhát quá bà ạ, lần trước về thăm nhà tôi có biếu cụ chiếc đèn pin, lần này về, tôi hỏi chiếc đèn đâu, cụ bảo : « Tao phải ghè đập ngay tối hôm đầu rồi, » hỏi : « Sao, » cụ bảo : « Nhà gần bột, thằng bé cháu (con anh trưởng) cứ mang đèn ra bấm lập lòe nhờ ngứa mắt nó câu cho máy phát móoc-chê, chẳng phải

đầu phải tai !» Bà bảo cụ tôi nói thế có chán không ?

Rồi như để cho quên bực dọc, anh với một chai bia độc nhất trong đám mấy chai li-mô-nát xếp trên cao, ghè răng mở nút bia. Đúng vào lúc đó, Miên kín đáo ngắm khuôn mặt đen xạm của anh : đôi má hơi hóp, lưỡng quyền cao, quai hàm bạnh, răng nanh bịt vàng, cả hàm răng ám khói thuốc, khuôn mặt liêu lĩnh mà thực thà. Anh thổi chiếc nút bia ra xa ngoài cửa, rồi ngửa cổ tu ừng ực. Có chiếc xe đạp vừa lướt qua quán tiến về phía tỉnh, một người đàn ông tóc chải mượt đeo một cô mũm mĩm áo màu quần trắng. Anh lính Bảo chính ngửa cổ tu đến lần thứ hai thì chai bia đã vơi quá nửa, anh quả thực đương muốn phá « sầu thành » bằng rượu bia. Anh ngửa cổ tu gấp một lần nữa vì thoáng có tiếng động cơ nổ đằng xa. Trên con đường liên huyện bụi tung trắng xóa như vôi bột, một chiếc xe Dodge 4 phăng phăng tiến lại như con tuấn mã coi khinh quăng đường không chút hiểm trở.

- « Xếp » của tôi đã tới ! - Người lính Bảo chính nói cùng lúc với tiếng phanh rít bên ngoài, và một thanh niên sĩ quan to lớn có để ria mép thò đầu ra nói lớn, giọng thân mật :

- Ê, chú mày, công việc xong rồi chứ ? Lên !

Người lính Bảo chính vừa « Dạ dạ » vừa nhảy lên liền phía sau, chột người sĩ quan nhíu lông mày, chăm chú nhìn Kha hơn nữa rồi quát, vẫn bằng giọng thân mật :

- Có phải thằng Kha đấy không ?

Từ lúc chiếc Dodge 4 dừng lại, Kha vẫn không hề chú ý đến ai, nghe tiếng hỏi, chàng giật mình ngẩng lên, đôi mắt tròn xoe miệng há rồi lập tức chuyển thành nụ cười sáng ngời hân hoan :

- Luận ! Trời, cậu đóng quan mấy rồi ?

- Hà hà, suýt đóng quan sáu ! Cách đây ba ngày, trong một chiến dịch càn quét, tao bị phục kích.

- Mình và mấy người bạn (Kha chỉ Hiền và Miên) vừa chân ướt chân ráo hồi cư đến đây chưa biết phải trình diện và xin giấy má tạm thời ở đâu.

- Giấy má mẹ gì, lên đây theo tao.

Luận nhảy xuống, bảo người lính lái xe ngồi xuống dưới, khẽ cúi chào Miên, Hiền (chào lấy lệ, chẳng lẽ lại không chào) rồi nói luôn với Kha :

- Xin cứ lên xe tất cả, rồi đâu có đó.

Nói dứt, Luận nhảy lên ngồi trước tay lái, Kha đã trả tiền bà quán và nói vắn tắt mấy lời về lý lịch của Luận

cho Hiền, Miên hay :

- Cha này trước ở ban kịch Tháng Tám (ban kịch thành lập sau ngày cách mạng 19-8) có tản cư ít lâu, rồi vào thành.

Kha lên xe, ngồi ngay bên tay mặt Luận, hỏi :

- Sao cậu lại vào nghề lính ?

Luận đã vào số cho xe chạy lẹ, dáng rất thành thạo, đáp :

- Chó nó thích vào lính cho Tây. Tao lẩn, nhưng lần thứ ba nó tóm ngay tại nhà, lôi xềnh xệch xuống Nam Định theo học lớp sĩ quan chín tháng ở đó.

Ngưng một chút, Luận hỏi :

- Sao đương ở ngoài đó lại về ?

- Cậu mà còn hỏi câu đó à ?

Luận cười.

Phía sau xe có Hiền, Miên, người lính Bảo chính tài xế, người lính thất tình (ở quán) và hai bà cùng đứng tuổi vốn là hai bà chủ thầu các đồ vật vĩnh cho nhà binh. Thăm tâm hai bà cùng coi khinh vẻ ăn mặc tiêu tụy của hai anh em Hiền, Miên, tuy nhiên để tỏ ra mình

là hạng người lịch thiệp, hai bà cũng có diu đôi mắt nhìn; khi hai anh em khom lưng bước vào và khi Hiền, Miên cúi chào thì hai bà cũng khẽ cúi đầu đáp lại, sau đó mới tiếp tục câu chuyện đương dở dang. Đây hẳn cũng là buổi đầu hai bà gặp nhau, hai bà đang khoe sự sung túc ở miền quê của riêng từng bà.

- Nhà tôi vườn sau ao trước; đánh cá, chúng tôi chỉ ăn cá chằm, cá chép thôi bà ạ, cá mè thì cho người làng (bà làm điệu nói với người làng) lấy về mà ăn đi, nhà tôi không ăn cá này đâu, mang về mà ăn đi, nhà này không có bán !

- Nhà tôi bà ạ - bà kia tiếp - lò than lúc nào cũng hồng. Khách đến nhà, nhỏ mấy củ xu-hào, con gà chỉ kịp kêu đến « quéc » một cái là đã luộc ở trong nồi rồi. Gạo tám thơm, gạo rự, gạo ré cánh... chẳng thiếu thứ gì.

Xe đến chỗ quành, Luận không hãm bớt tốc lực, mọi người mất thăng bằng, xô về một chiều. Lời đàm thoại của hai bà thích ứng ngay với hoàn cảnh :

- Gớm, như đi máy bay !

- Ấy thưa bà, trên máy bay được cái người ta còn có giây da buộc lấy mình như thế này này ạ. (Bà làm điệu giây da quấn ngang bụng.)

Tiếng Kha reo vui hỏi Luận :

- Ô kìa, loại xe gì mà kỳ vậy ?

- Mà y thật là mán rùng, loại xe vespa của Ý đấy ! -
Luận đáp.

- Xe nhỏ mà chạy lẹ quá, trong thanh nhả chứ không hùng hổ như loại xe mô-tô cũ.

- Vespa, tiếng Ý là con ong, mà y chú ý xem hình chiếc xe hao hao giống con ong.

- Ờ nhỉ.

- Loại xe này giờ đây phổ thông lắm, họ cho thuê sáu mươi đồng một giờ.

Luận bồng phanh « kít » cho xe đỗ trước một đồn binh rồi bảo Kha :

- Để tao vào gặp thằng trưởng đồn lê dương ở đây một chút.

Hiển và Miên cũng thò đầu ra nhìn. Đây là một đồn binh ở ngoại tỉnh lỵ Vĩnh Yên. Những bì cát xếp cao quanh lỗ châu mai trước đồn, thấp thoáng có bóng người lính gác bên trong. Một toán tù binh đang gánh đất đổ xuống quãng đường lộn vào đồn. Một toán tù binh khác, cứ hai người một, khiêng thùng phân đi đổ. Mấy tên

lính Tây đội ca-lô xanh (mũ lê dương) đương chỉ trở ra lệnh cho tù binh, một tên nói gì với thầy đội thông ngôn đứng gần đấy, thầy cười cầu tài và gật đầu lia lịa. Cách đồn binh một đường hẻm nhỏ, bắt đầu có nhà thường dân. Ánh nắng đã chói chang, đồng rác lớn gần tiệm ăn tỏa hơi nồng nặc hòa với mùi rãnh nước đen ngòm chảy ri rỉ từ cửa tiệm ăn ra cống lớn, một đứa trẻ trần truồng ngồi bĩnh gần đấy.

Luận đã trở ra và cho xe chạy rảo theo đường vào tỉnh lỵ, xe cộ đủ loại xuất hiện : xe bò, xích lô, xe đạp, vélo-solex, vespa, ô-tô hàng... và đã thấy thấp-thoáng nhiều bóng áo màu quần trắng của các thiếu nữ con nhà khá giả. Hai người lính được lệnh Luận cho xuống đồn trước (đồn này do Luận chỉ huy và đóng sát toà tỉnh trưởng), hai bà chủ thàu xuống khoảng gần chợ; khi chỉ còn bọn Hiến, Kha, Miên trên xe, Luận mới quay xuống nói với tất cả :

- Tôi sẽ đưa các bác đến một gia đình người quen, sớm mai tôi sẽ đích thân đưa các bác ra bến xe về Hà Nội. Khi tới Gia Lâm các bác nhớ xuống trình diện với ty Công an, xin giấy thông hành tạm thời, rồi tìm người thân làm chứng bảo đảm để được cấp thẻ căn cước. Như vậy là « chu » rồi, các bác khỏi phải đến trình diện tại ty Công an ở đây để rồi bị giữ lại qua đêm như tù.

Kha nói mấy lời cảm ơn Luận, nhưng Luận hầu như bỏ ngoài tai mấy lời khách sáo đó, và tiếp tục câu chuyện với riêng Kha :

- Thằng cha Trương Ty trước làm ở bên Kiểm tặc, dùng thuốc cường dương như com bữa; qua đêm ở đấy, em gái mày có thể bị nguy (Luận tưởng Miên là em gái Kha), mày nên nhớ ở tỉnh nhỏ thì Kiểm tặc, Công an, Hiến binh là vua, đó là Dịch Hạch, Dịch Tả và Thương Hàn, mấy hôm trước đây tao mới chửi cho chúng nó một trận.

Luận cho xe chạy dọc theo phố chợ, rồi rẽ vào một đường phố khác, hai bên là nhà ở chứ không phải là cửa hàng. Chiếc Dodge 4 còn rẽ vào một đường phố hẹp nữa, không khí yên tĩnh như giữa miền quê và dừng lại trước một căn nhà có hàng rào dưới gai trước cửa, một chút sân rải đá cuội phía trước, vây xung quanh có cây ăn quả mới lớn, trông còn khăng khiu lăm. Luận đưa Hiền, Kha, Miên vào giới thiệu với cụ chủ nhà trạc sáu mươi tuổi, xin cụ cho ở nhờ đến sớm mai sẽ ra xe hàng hội cư về Hà Nội. Cụ vui vẻ nhận lời, giới thiệu Miên với cô con dâu đứng gần đấy; người con trai cũng vừa đi chơi quanh lối xóm về, cụ giới thiệu với Hiền, Kha. Những người đàn ông bắt tay nhau hỉ hả. Luận to béo bao nhiêu thì Đản (tên người con trai cụ chủ) gầy nhom bấy nhiêu, nhất là mái tóc anh lại có tình để dài, nghệ

sĩ. Thấy tay anh cầm quyển Tản Đà Vận Văn, Luận nói rõn thân mật :

- Thời đại nguyên tử rồi mà còn đọc Kinh Thi ! (Ý Luận chỉ muốn nói là đọc thơ.)

Lập tức Đản giơ tay lên vuốt mái tóc dài, nước da trắng trên khuôn mặt gầy càng như xanh lợt thêm để phản đối và anh đáp :

- Ô hay, chính bom nguyên tử được làm ra để bảo vệ Kinh Thi chứ.

Cụ chủ xếp cho bọn Hiền lên ở căn gác xép, phía sau. Dưới bếp gia nhân đương bận rộn làm gà, thái xu hào, cà rốt. Cụ chủ nói với Luận :

- Chả hôm nay nhà tôi có ky, chiều mời trung úy bớt chút thì giờ đến xơi cơm với chúng tôi.

- Dạ cảm ơn cụ, nếu có thì giờ thế nào cháu cũng lại
- Luận đáp.

Một năm trước đây, cô con gái mười chín xuân xanh của cụ lọt vào cặp mắt điều hâu cú vọ của tên trưởng ty Kiểm tục (mà hiện là trưởng ty Công an). Ngày đó Luận cũng vừa được cử đến đóng đồn ở đây, ngẫu nhiên gặp ông cụ đứng trước cửa, đôi bên bắt chuyện, ông cụ kể lại sự tình, Luận nổi cơn anh hùng « giữa đường thấy

sự bất bằng mà tha, » đến gặp phăng tên trưởng ty Kiểm tục, báo cho hắn biết người con gái mười chín tuổi kia là em nuôi Luận. Cô gái thoát, năm sau lấy chồng, Luận được gia đình này coi như ân nhân. Đản cũng mới lấy vợ được hai tháng nay.

Luận từ biệt mọi người trở về đồn và giao hẹn chiều sẽ lại. Kha, Hiền, Miên lần lượt vào buồng tắm. Họ định tắm xong thì thùng thỉnh ra chợ ăn trưa, nhưng cụ chủ đã kêu dọn cơm và mời cả ba lên ngồi cùng bàn, từ chối làm sao cũng không được. Điều Miên còn nhớ trong bữa cơm đầu tiên miền quốc gia đó là mặc dầu đã cố giữ ý mà ba người vẫn ăn nhanh và ăn khoẻ nhất, đúng tác phong kháng chiến ! Tắm rửa xong thay bộ đồ mới sạch sẽ (tuy vẫn nâu sồng) trông họ không đến nỗi nào.

Sau bữa ăn, Đản nói chuyện với Hiền, Kha; Uyển, vợ Đản, thủ thủ nói chuyện với Miên ở góc hiên. Đản bà làm quen nhau hơi chậm, nhưng khi đã quen thì tâm sự liền. Thì ra Đản và vợ đương giận nhau. Đản hiện làm thư ký tại một quận cách tỉnh lỵ hai mươi năm cây số. Quận lỵ này có hai thư ký, hai người thỏa thuận dàn xếp với sự ưng ý thông cảm của quận trưởng là mỗi người trong một tuần có thể về với gia đình được ba ngày, Đản về vào những ngày thứ sáu, thứ bảy và chủ nhật. Cặp vợ chồng mới này âu yếm nhau lắm. Thứ sáu vừa rồi,

về tới nhà, Đản thấy vợ từ buồng tắm ra, đã mặc cóóc-sê nhưng chưa mặc áo, chỉ khoác ngoài có chiếc khăn bông lớn, chàng bất bình nói mỉa : « Mới đi vắng có bốn ngày mà đã ăn mặc hờ hang thế, đi vắng hàng tháng có lẽ khóa thân mát, » tức thì Uyển công phần đáp lại cũng có đôi phần trắng-trợn. Thế là hai vợ chồng giận mát nhau. Hai ngày qua rồi, chỉ còn một hôm nay nữa thôi (mai thứ hai Đản đã phải đến quận lỵ). Ngắm thân thể đầy đà của vợ Đản, Miên mỉm cười nghĩ thầm : « Rồi tất đêm nay hai anh chị phải làm lành nhau. »

Mãi tới một giờ, những người bạn trẻ mới giải tán để đi ngủ trưa một tí. Miên nằm trên giường nhỏ, Hiền và Kha giải chiếu xuống sàn vào một góc. Miên đã chợp ngủ, nàng mệt lắm rồi, nàng không ngờ khi Kha cũng đã ngáy khê, Hiền còn lắng nghe Đản từ một căn phòng bên dưới rên-ri ngâm bài « Cảm thu tiễn thu » của Tản Đà :

*Từ vào thu đến nay
 Gió thu hiu hắt
 Sương thu lạnh
 Trăng thu bạch
 Khói thu xây thành
 Lá thu rơi rụng đầu gành
 Sông thu đưa lá bao ngành biệt lỵ.*

Hiển nghe mà rùng mình. Chàng nhớ lại thuở thịnh thời của thực dân, nhớ lại hình ảnh cô đầm hãnh tiến rượt đuổi người thanh niên Việt ở trước rạp Eden. Chàng mừng tượng những cảnh tù đày ở Côn Lôn, Lao Bảo lẫn lộn với những cảnh thanh niên trụ lạc ở Khâm Thiên, ở ngõ Sầm Công, rồi những cảnh làm đi, những cảnh người ngoại quốc nhìn người Việt bằng con mắt miệt thị, những cảnh trí óc thông minh Việt Nam đã không được sử dụng, mà còn bị hạn chế để đến nỗi kẻ biết lái xe tăng được coi như một kỳ tài quái kiệt; chàng nghĩ đến cảnh đời trống rỗng, người xót thương cho dân tộc chỉ còn biết kêu than tiêu cực : nhạc « Giọt mưa thu » của Đặng Thế Phong, thơ « Cảm thu tiễn thu » của Tản Đà; chàng nghĩ đến những ngày hè oi ả, tiếng ve kêu ánh ỏi dưới hai hàng me hay hai hàng phượng vĩ hoa đỏ rực báo mùa thi, than ôi, thi cử mà làm gì, nhà trường sản xuất ra những kẻ hiên ngang thì mất đầu như Nguyễn Thái Học, Ký Con, những hạng tầm thường « phi cao đẳng bất thành phu phụ » thì gác tía lầu son.

II

Bốn giờ chiều, Luận đến sớm ngõ ý đón Hiền, Kha, Miên để đưa đi một vòng qua các phố tỉnh lỵ gọi là « xem tình hình quốc gia ». Miên từ chối khéo, nằng ở lại, xuống bếp giúp Uyên sắp đặt các đồ nấu nướng.

Lên xe Dodge 4, cả ba người đàn ông cùng ngồi trên, Kha ngồi giữa ngay sát bên tay mặt Luận. Hiền lơ đãng nhìn cảnh sinh hoạt của dân chúng hai bên lề phố, trong khi Luận huyên thuyên nói về chuyện vợ con của chính anh :

- Thật tình moa coi en như vợ chính thức rồi, cần chó gì phải giá thú giá thiếc, nhưng moa vừa đi opération nửa tháng về, en đã ngoại tình. Mà với ai ? Với thằng bạn thân của mình mới chó chứ.

- Cậu có đánh thằng bạn ? - Kha hỏi.

- Ấy mình cũng định thế, thằng cha nó cran lắm, nó nói với moa : « Chính vợ mày tấn công tao trước, mày về cảnh cáo nó thì hơn. » Lần đầu moa tha thứ, moa chỉ vào en giao hẹn : « Tôi báo cho cô biết là tôi bỏ qua chuyện trở về trước, nhưng từ nay trở về sau, cô phải ngừng lập tức cái trò bỉ ổi ấy ! » Lần sau moa đi opération, en lại chứng nào tật ấy; sau bữa ăn tối, moa

lẳng lẳng bước vào phòng en như thường lệ, dừng lại trước mặt en, mím chặt môi, đứng nghiêng người về bên phải, phóng một quả đấm thôi sơn vào đúng quai hàm, en lộn đi mấy vòng trên chiếc giường rộng rồi ngã xấp xuống đất. En gan lắm, không khóc một tiếng trừ tiếng kêu thất thanh duy nhất lúc thoát đầu, rồi xếp vali đi ngay, hôm sau chiếu điện thấy có một fêlure ở khoảng đó.

Kể dứt câu chuyện một cách rất tự nhiên, coi như Kha đã biết en là ai rồi, Luận cất tiếng hát một bản tình ca than cho duyên kiếp bẽ bàng, giọng trầm buồn rất đỗi thương cảm, chính Kha cũng không ngờ con người có giọng ca nghệ sĩ ấy lại cũng là con người vũ phu của thế đứng « nghiêng mình bên phải » và « phóng một quả thôi sơn » lên quai hàm người đẹp. Giọng hát trầm buồn bỗng ngừng bật, tốc độ xe giảm hẳn, tiếng Luận hốt hoảng cùng với tiếng kèn kẹt của cần sang số :

- Bỏ cha tôi rồi, đồ giả.

Kha ngơ-ngác hỏi :

- Giả gì kia ?

- Mày trông con bé đứng trước cửa, bên tay mặt mày.

- Cô giáo tiểu học mới đổi tới đây. Sáng nay tao gặp en đi lễ chùa, ngực thế này (Luận phác một vòng trước

ngực mình) mà bây giờ trong en mặc áo cánh đứng trước cửa, ngực lép xẹp. Cửa giả rồi ! Đau thế !

Xe chạy nhanh dần và giọng hát trầm buồn của Luận lại nổi lên, Kha nghe mà có cảm giác Luận đang đặt cả cuộc đời mình lên chiếu bạc ván chót và biết mình thua nên thả cho đời tan trước vào tiếng hát đó.

Từ lúc lên xe, Hiền vẫn cúi đầu suy tư, đôi khi chàng có mỉm cười, hoặc cười thành tiếng khẽ góp vào câu chuyện của Luận, nhưng rõ là chỉ có tính cách xã giao thôi.

Luận bỗng bẻ quặt tay lái. Hiền xô vào Kha và cả hai xô vào cánh tay « hải tặc » của Luận. Xe vút về phía trước, chồm lên, tiếng phanh rít, tiếng Kha ngạc nhiên :

- Ô đã đến nhà này !

Thì ra trên đường về, Luận cho xe chạy quanh ngã khác đi vào một đường hẹp nhưng vắng và khi xe nhô khỏi đường hẹp đó chỉ quặt ngoẹo sang tay trái một chút là tới nhà.

Khách đã lác đác đến, trong nhà đèn nền sáng choang, không khí tập nập nhưng nghiêm chỉnh. Ba người bạn trẻ lén thẳng lên gác xép để đứng ngòai thoải mái. Kha lục ba lô tìm cuốn sổ tay. Đã từ lâu chàng có thói quen ghi chép những cảm nghĩ.

Tiếng Luận :

- Kha này !

- Gì ?

- Màỵ còn nhớ đạo chúng mình đống kịch ?

- Còn.

- Đạo đó chúng mình trẻ quá nhỉ ?

- Ừ.

- Thời đó tao theo riết em nào, em đó phải chết. Đủ mảnh lối. Rồi khi đã « biết » em hai ba lần rồi, a-lê-hấp, đá ! Giờ đây trong nét mặt màỵ còn đẹp, màỵ còn giữ được vẻ cao thon, thì thì « xí » trai quá rồi, bụng thấy một ngày một to, đít một ngày một xệ xuống.

Kha, Hiền cùng bật cười. Kha nói :

- Cậu cứ nói vậy chứ trông costaud như cậu con gái nó mới dễ mê.

Luận vung tay ý muốn tìm lời phản đối, tay chàng quơ xuống chiếu đựng phải tập giấy có bìa ngoài mà Kha sắp xếp vào ba lô. Chiếc bìa tung ra, Luận nhìn và reo :

- A, màỵ làm thơ đấy à ?

Kha chặc lưỡi :

- Thì đôi khi buồn, làm chút ít.

Luận đọc, chăm chú đọc, vỗ đùi đen đét :

- Được, được lắm ! Tao cũng làm thơ đấy nhé, viết cả truyện ngắn nữa, vẫn đăng đều ở tờ Quân Đội, bán nguyệt san của Nha Chiến Tranh Tâm Lý.

- Giỏi đấy !

- Để tao giữ tập thơ này của mày rồi cho đăng dần vào bán nguyệt san Quân Đội và một vài tờ civil khác tao quen.

- Cũng được, miễn là bố đừng đánh mắt của con, và cũng chỉ nên lấy một số ít thôi, bao giờ đăng hết hãy lấy sau.

- Cậu về Hà Nội đã biết sẽ ở địa chỉ nào chưa ?

Hiền đỡ lời Kha :

- Chúng tôi sẽ ở nhà số 78 phố Chợ Hôm, anh ghi cho đề nếu tiện dịp mời anh tới liên lạc với chúng tôi cho vui.

Luận giữ chừng chục bài thơ và ghi địa chỉ trên vào sổ tay, Kha cất tập thơ còn lại vào ba lô.

Hiện ra nằm khoèo trên chiếc chiếu giải ở góc nhà, Luận nói với Kha :

- Tụi nhà văn trong báo Quân Đội già có, trẻ có. Tụi trẻ vào đây để tránh ra trận chết cho thực dân, nếu tao gặp chúng trước thì giờ này cũng đã ở trong ban biên tập đó rồi. Tuy thế nhưng khi lâm trận mới thấy rằng mình chẳng bao giờ chết cho thực dân hết, mình chết để xây dựng một cái gì... một cái gì tốt đẹp và bền vững cho đất nước. Có lẽ vì đã từng ra trận và trực tiếp linh cảm thấy cái gì tốt đẹp và bền vững ấy nên đôi khi nhàn rỗi tao đâm ra tí toáy muốn làm thơ, làm văn. Cũng không đến nỗi dở đâu, để rồi có dịp tao gửi đến cho mày những tờ báo đó.

Suy nghĩ một phút Luận tiếp :

- Tao ưng tập thơ này của mày lắm, đó là tập thơ đầu tay chứ gì. Trong văn chương tao tin và yêu những tác phẩm đầu tay vì đây là tiếng nói tinh khiết nhất của tình cảm ban đầu, càng những tác phẩm về sau ngoài bút càng... điếm đi (Luận cất tiếng cười lớn). Đúng thế, người ta thì bảo là « già giặn hơn, » tao thì cho là « điếm hơn, » vẫn những tình cảm cũ nhưng nặng về kỹ thuật để dễ ngụy trang, làm ra vẻ mới lạ, nhiều khi tác phẩm chỉ thuần túy là vấn đề kỹ thuật ! Cho nên tự rút kinh nghiệm, với bất cứ tác giả nào quốc tế hay quốc nội tao cũng chỉ đọc ba bốn tác phẩm đầu, còn thì... (Luận làm

điều bằng tay) Lướt, lướt !

Kha cười chặc lưỡi :

- Cũng có lý !

- Thế còn mày - Luận hỏi - Mày viết lách vào trường hợp nào, nhớ không ?

Kha mím chặt môi, cười mỉm, ngược nhìn. Hình ảnh Vân thoáng trong trí chàng. Suốt trong mấy tháng đầu, cuộc kháng chiến sục sôi trong bầu không khí căm hờn quân thực dân cướp nước, Kha hoàn toàn quên Vân. Nhưng khi trung đoàn Thủ Đô đã tản lên miền trung du, cuộc kháng chiến mở rộng trong không gian và nhuộm màu sắc trường kỳ trong thời gian, thì lòng người kháng chiến cũng phải giữ cho có chừng mực để mà trường kỳ chiến đấu, hình ảnh Vân lúc đó trở lại thân yêu hơn bao giờ hết.

Luận nhắc lại câu hỏi :

- Sao, mày viết lách vào trường hợp nào, nhớ không ?

- Kháng chiến được khoảng một năm thì ông Hồ có dịp làm một bài thơ khuyên-khích nhân dân :

*Ngành ngành thi đua
Người người thi đua
Ta nhất định thắng
Địch nhất định thua*

Đọc xong bài thơ trên mình chỉ hơi nhú lông mày nghĩ thầm : « Thơ đếch gì thơ thế !» Tuy nhiên dạo đó mình còn quý ông Hồ, nên chỉ phản ứng bằng cách làm một bài thơ trữ tình nói về tình người mẹ cày cấy ở cánh đồng nhà nhớ người con ra đi diệt giặc, cầu chúc cho giặc chóng tan và con được yên lành trở về, đó là bài thơ số một cậu giữ. Bài thơ viết xong mình cất vào đáy ba lô.

Nửa tháng sau, một nhà phê bình văn học của Đảng hét lời ca ngợi bài thơ trên của ông Hồ và đề cao ông là « đệ nhất thi sĩ của thời đại », làm mình phát bần lên : «Ừ, gọi là bài thơ để phổ thông trong nhân dân thì được, nhưng vì bài thơ đó mà nâng ông Hồ lên là đệ nhất thi sĩ thì bợ đỡ như vậy chớ nó cũng không ngửi được. » Uất ức, mình phản ứng bằng một bài thơ trữ tình thứ hai và khi chép xong cẩn thận mình lại cất xuống đáy ba lô. Sau đó ông Hồ thỉnh thoảng vẫn làm thơ và lần nào mình cũng phản ứng lại bằng một bài thơ trữ tình chép xong cất vào ba lô. Chẳng bao lâu đáy ba lô trữ được một tập thơ khá dày, vì qua mấy lần đầu phản ứng mà làm thơ, nhưng rồi nguồn thơ ở mình đã

được nguồn thơ của « đệ nhất thi sĩ » gián tiếp khai phá nên chí thịnh thoáng hứng cảnh sinh tình mình tự động sáng tác lấy. Bên ngoài mình vẫn đi khai hội, kiếm thảo với các « đồng chí » nhưng bên trong là cả một thế giới trữ tình riêng.

Đôi mắt Kha càng dõi về phía xa qua khung cửa sổ, bên ngoài trời đã về chiều. Kha nhớ lại thứ hoa cúc dại có đầy rẫy ở quê nhà, Kha nhớ lại hình ảnh Vân đã có lần hiện lên trong một giấc mơ làm nhòa nhưng cụm hoa vàng. Kha tiếp trong khi Luận như bị thôi miên bởi dáng điệu kể chuyện của Kha :

- Một lần có anh bạn « đồng chí » vỗ vào ba lô hỏi : « Đụng những gì mà dày cộm thế này ? » Mình đã đáp lại rất băng quơ : « Ừ nhỉ, người triu mến những gì xếp ở đáy ba lô ? Đáy ba lô cũng là đáy lòng ! »

III

Khách đến ăn giỗ đã đông đủ, nhưng thể theo lời yêu cầu của bọn Hiền (và của Luận nữa) cụ chủ nhà ung để đám bạn trẻ đó quây quần ăn với nhau trên gác xép. Khi mọi người vừa ngồi xuống quanh mâm cỗ thì có tiếng radio vọng lên từ căn phòng vợ chồng Đản dưới nhà : nữ danh ca Thùy Trang đang cất giọng náo nùng. Vợ Đản vùng đứng dậy như bị điện giật, tiến ra phía cửa sổ ngó xuống, nhận thấy đó là thằng cháu họ, chừng mười lăm tuổi, tự ý vào buồng vặn radio, nàng bước rầm rầm xuống thang, vút một cái tới phòng, tắt nghiên radio cho tiếng Thùy Trang câm bật. Kha và Miên cùng chú ý thấy Đản hơi mỉm cười đượm chút kiêu hãnh, bàn tay gầy và trắng xanh của anh khẽ đưa lên vuốt mớ tóc dài, và mãi tới khi nghe tiếng bước chân vợ dồn dập trở lên, anh mới kín đáo nói khẽ với mọi người :

- Bà đảm tôi nhất định không bao giờ cho tôi nghe Thùy Trang.

(Khi còn là người yêu của Đản, biết anh thích nghe Thùy Trang hát, Uyển méch lòng nhưng chưa tiện nói ra. Là vợ Đản rồi, mỗi khi Đản mở radio đón nghe Thùy Trang, Uyển thoát vùng vàng nện guốc âm ỉ trong phòng để phá đám, rồi khóc, sau cùng nàng quyết liệt tắt radio.)

Miên không rõ những chi tiết trên đây, nhưng thấy Uyên biểu lộ lòng ghen như thế nàng tin rồi đêm nay đôi vợ chồng đó sẽ làm lành nhau và Miên thấy trong lòng vui vui.

Từ lúc đi vào miền quốc gia, nét mặt Hiền vẫn buồn buồn đôi mắt thường cúi xuống trầm lặng; trái lại Kha cũng như Miên lòng tràn đầy hân hoan, nghe ngấm hết điều này đến việc nọ, nhường như gặp cái hay thì họ vui, gặp cái dở thì họ cố tìm ra khía cạnh ngộ nghĩnh để tha thứ.

Tối hôm đó đã khuya lắm, Miên nằm trên giường còn nghe tiếng Hiền trần trọc đằng góc phòng, rồi tiếng chàng thở dài, kẻ đó là tiếng Kha sự thức giấc hỏi :

- Anh chưa ngủ à, Hiền ?

- Chưa - Hiền đáp.

Vừa lúc trời đổ mưa, chỉ một phút sau tiếng mưa rơi đều đều rất đều trên mái ngói, Hiền phát biểu cảm tưởng:

- Nghe mưa rơi nhớ Việt Bắc ghê. Nếu chúng nó không phản bội kháng chiến, sau này đất nước hoàn toàn độc lập, những kỷ niệm đó với mình quý giá biết chừng nào.

- Cảnh vùng quốc gia ngộ nghĩnh đấy chứ ? - Kha hỏi

lại.

Hiền ừ hử và tiếng Kha tiếp :

- Đương ở thế giới ngoài kia con người giống như những đồng xu, nói theo kiểu Maxim Gorki, vào đến đây tôi có cảm tưởng mình vào một khu rừng già...

Miên mỉm cười trong bóng tối, nàng rất ưng và thông cảm với Kha ở hình ảnh « khu rừng già, » rồi nàng chợp ngủ.

Sớm hôm sau Miên thức dậy trước nhất, ra giếng vục nước, rửa mặt đánh răng. Vợ chồng Đản còn dậy sớm hơn vì hôm nay đã tới phiên Đản tới quận làm việc. Quả như Miên tiên đoán, họ đã làm lành với nhau, và tuy họ chỉ thì thâm sợ kinh động giấc ngủ của người khác, nhưng dáng điệu họ thật là riu rít; họ vừa bước xuống thềm thì gặp Miên từ giếng vào, đôi bên thân mật chào nhau và Uyển nói khẽ với Miên :

- Em tiễn nhà em ra xe.

- Vâng - Miên đáp - lát nữa chúng ta sẽ gặp nhau. Chúc anh Đản đi làm việc vui vẻ, thứ sáu lại về với chị.

Miên toan nói thêm vài lời cảm ơn và từ biệt Đản vì lát nữa bọn nàng đã xuôi Hà Nội, nhưng nàng thấy rõ rằng lời nàng sẽ vô ích và nhạt nhẽo không để đâu cho

hết đối với cặp uyên ương bị rịn đó và nàng chỉ còn biết đứng lại ngắm họ ra công. Tuy sớm nay chẳng lấy gì làm lạnh, Uyên cũng khoác thêm chiếc áo len bên ngoài, chiếc áo len màu nâu không hợp với nước da hơi xỉn của nàng, Uyên cố giữ vẻ khép nép để thu gọn hơn thân hình hơi xồ xề của nàng trong lần len. Người Uyên còn muốn chun lại hơn nữa khi nàng ngả đầu lên vai Đản. Đó cũng là cách « điệu » cho thêm phần quyền rũ - với trực giác của giới phụ nữ, Miên hiểu ngay thế. Nhưng nàng có hiểu đâu câu chuyện tình của hai người, nó thật lý thú, như chất hương của hoa nở, chất mật rừng man rợ vừa lên men, cứ thế mà tỏa ra, mà bốc lên, quện lấy nhau, làm say lòng nhau.

Đản được bổ tới làm thư ký cho quận lỵ đó thì Uyên cũng vừa được nghỉ hè, từ trường tỉnh về trông nom giúp mẹ cửa hàng xén ngay sát nơi Đản trọ. Đây là lần đầu tiên Đản xa nhà, và cũng như hầu hết các chàng trai khác trong cùng trường hợp, anh cảm thấy tâm hồn vừa bâng khuâng vì tới chốn lạ, vừa ngây ngất vì hương vị tự do. Giá như Đản gặp Uyên ở ngay tỉnh lỵ Vĩnh Yên thì Uyên cũng đến bị lẫn ngay trong đám hương sắc trung bình của những cô gái tỉnh, nhưng Đản lại gặp Uyên như một ngôi sao độc sáng ở khung cảnh quận lỵ này. Đản vốn thích ngâm thơ và thường cũng biết mình

thuộc nòi đa tình. Các bạn công chức trẻ cùng trọ đều suy tôn Đản là thi sĩ. Uyên từ tỉnh về bất ngờ, nàng về quận lỵ sau Đản chừng ba hay bốn hôm là cùng vào một buổi chiều tà, giờ gà lên chuông. Lúc đó Đản vừa bỏ kính trắng, từ căn gác trọ, đôi mắt hấp háy của chàng chột nhìn xuống miếng sân vuông vắn bên nhà Uyên, khoảng giữa nhà trên và bếp, chàng bắt chột thấy bóng một thiếu nữ - bóng Uyên - đang vợ vội mấy chiếc quần áo trên giây. Khi chàng đeo kính lên thì nàng đã vào nhà. Lòng bồi hồi chàng buột miệng ngâm bài « Cảm thu tiễn thu » của Tản-Đà. Một anh bạn trẻ thấy thế bèn tưới dầu thêm vào lửa :

- Nàng học đệ tứ trường tỉnh đấy, chiều nay mình vừa gặp, xinh lắm.

Sự thực anh bạn đó có gặp gìếc gì đâu. Sớm hôm sau vào giờ đi làm, qua cửa hàng, Đản có đưa mắt nhìn vào thấy nàng cũng vừa từ quây nhìn ra, dường như nàng đã hiểu chính chàng là người ngâm thơ chiều hôm qua. Thật ra chàng có thấy nước da nàng hơi xỉn và thân hình nàng hơi xò xè, nhưng người con gái nào đến tuổi dậy thì mà chẳng toả ra một cái gì là mê hoặc và thiết tha ? ! Buổi trưa tan sở về, chàng tạt vào cửa hàng nàng mua một hộp Gibb đánh răng, các bạn trẻ đứng ngoài kẻ thì dặng háng, kẻ thì khúc khích cười làm nàng cứ phải cúi gằm mặt, hai tay luống cuống mãi mới gói xong

cho chàng hộp Gibb. Ôi, tiếng dặng hắng đó, tiếng cười khúc khích đó đã là những dây dợ vô hình nhưng vô cùng kiên cố buộc trói lấy chàng và nàng ngay từ buổi sơ ngộ. Trong buổi sơ ngộ này, chàng đặc biệt chú ý đến mái tóc nàng cố ý chải xõa xuống che một chút đuôi mắt lim dim bên trái. Khi chàng trả tiền, nàng ngược nhìn cảm ơn, đôi mắt nàng một bên to, một bên hơi nhỏ và hơi lé một chút, chính vì vậy mà khi nhìn vào đôi mắt ấy, chàng như thấy mình bị thâu hút vào một thế giới kỳ ảo làm điên đảo tâm hồn. Rồi mỗi lần chàng vào cửa hàng mà có bạn theo, nàng thường ngượng ngập, nhưng nếu chỉ có mình chàng thì nàng lại có khoé nhìn vẫn ngượng ngập đấy mà vẫn thiết tha khiêu khích làm sao. Rồi nàng mượn sách của chàng, phần nhiều là những tiểu thuyết Tự Lực Văn Đoàn, đôi khi nàng cho con bé người làm mang sách sang gửi trả trước giờ chàng đi làm về một vài phút, bên trong thế nào cũng có vài hàng cảm ơn mà bên dưới trước khi ký nàng có ghi « Em gái anh. » Nàng rất thành khẩn chỉ xin làm « em gái anh » thôi. Cho đến một buổi sớm kia - đa cảm như chàng thì trọn đời chẳng thể quên được buổi sáng ấy - chàng vừa ra khỏi nhà trọ để đến văn phòng quận thì nàng cũng vừa từ trong cửa hàng dắt xe đạp tiến lên mấy bước cùng một chiều với hướng chàng đi, dáng nàng uyển chuyển như rắn trườn trên cỏ xanh mà đồng thời cũng hiền như chim câu, rồi nàng ngồi lên yên bắt đầu đạp

xe, hai giây xú-chiêng nổi hẳn vuông vắn từ hai bên vai xuống, chiếc áo dài nàng mặc hôm ấy màu hồng nhạt đến nỗi chàng có cảm tưởng đó chính là màu da thịt nàng hồng lên ánh qua làn vải. Và đấy mới thật là màu da của nàng chứ ! Nàng hơi đẩy ư ? Không, nàng chỉ tràn đầy sức sống ! Trông thấy thân hình nàng mà như người thấy hương thơm, thứ hương thơm nồng ấm tỏa ra tự miền da thịt tràn trề sức sống của nàng. Chàng dừng lại đợi cho bóng nàng cùng chiếc xe bon từ từ khuất hẳn sau lối rẽ. Chàng băng khuâng tiến bước, tới trước một villa nọ chàng vô tình ngừng lên thấy một cô gái trạc đôi tám đương khoanh tay tựa cổng nhìn chàng nửa như tò mò quan sát, nửa như chờ đợi băng quơ. Thấy chàng ngừng lên cô quay vào, dáng đi cũng uyển chuyển, gót guốc bước mau trên lối đi phủ đất cát màu đỏ ẩm hơi sương, để lại những dấu hằn rất rõ khiến vô cớ người con gái bỗng đượm một vẻ đẹp huyền hoặc. Nhưng cái vẻ uyển chuyển kia, những bước hằn trên cát đỏ kia, vẻ kiêu diễm chợt tăng lên bội phần của người con gái kia đều quy tụ cả về NÀNG - Uyên - như trăm ngàn con suối nhỏ đổ ra sông lớn cho rộng đôi bờ. Trong trí CHÀNG thật ra chỉ còn có NÀNG ! Ngay buổi trưa hôm đó chàng mang sang cho nàng mượn một quyển truyện khác, bên trong có bức thư tỏ tình của chàng khởi đầu bằng câu đượm tính chất quyết liệt : « Em yêu ngàn đời của anh... » Buổi chiều chàng sang cửa hàng

và nhân lúc vắng người đó nhắc lại vắn tắt những điều đã viết trong thư. Nàng chịu. Tình yêu của chàng và nàng luôn luôn là một ước vọng hiến dâng, nhưng vì họ yêu nhau thật nên các góc cạnh sỗ sàng của dự vọng được xóa mờ đi.

Con cú vọ Thời Cuộc sắp dùng lưới hái Chiến Tranh để chia rẽ đôi chim khuyên của Ái Tình : có người bà con từ Hà Nội lên báo cho chàng hay là chàng sẽ nhận được giấy động viên vào Nam theo học lớp sĩ quan ở Thủ Đức. Chàng đâu chịu hy sinh tình yêu để xông pha tên đạn cho quyền lợi lũ thực dân cướp nước và lũ tay sai bù nhìn bán nước ! Tình yêu đã giúp chàng đủ sức chịu đau đớn khi tự chặt một đốt của ngón tay trở, tình yêu đã giúp chàng mưu cơ, biết nhẫn nại trả lời vị bác sĩ quân y ở phòng trung binh là chàng đã chặt đốt ngón tay đó để thề không đánh bạc. Dĩ nhiên người ta không thể cho gia nhập đoàn thể quân nhân một người không thể cầm cò súng. Chàng trở về với chức vụ thư ký quận lỵ. Chàng trở về với nàng, vĩnh viễn với nàng, vĩnh viễn với tình yêu. Hôn lễ cử hành sau đó ít lâu. Chàng thiết tha yêu cầu nàng chọn áo cô dâu màu hồng nhạt, chiếc áo cũng bó sát lấy thân hình. Chàng bàng hoàng nhưng chững chạc đi vào đêm tân hôn; khi ôm thân thể tràn đầy sức sống của nàng, chàng thì thầm ngâm lại cho nàng nghe bài thơ « Cảm thu tiền thu » của Tản Đà, lời thơ có thêm chất men tình nên không ngưng

động như bức ảnh mà linh động như một khúc phim. Rõ ràng trong bóng tối mà chàng thấy da thịt « người em yêu ngàn đời » đương dậy lên thành màu hồng của áo. Chàng và nàng say sưa trong mỗi tình bát ngát như cánh đồng lúa đương xuôi về miền trung châu và cao vút như ngọn Tam Đảo chiều chiều in cắt trên vòm trời tím ngát. Rồi nàng ở lại với gia đình, chàng ra đi quận lý làm việc bốn ngày, về với nàng ba ngày. Tình yêu tiết độ vì hoàn cảnh ấy càng khoát màu vĩnh cửu, chàng chỉ mới mất có một điều tự do là không được nghe Thùy Trang hát, nhưng điều cấm đoán này là một vinh dự chứ đâu là một thiệt thòi ? Hai tháng thần tiên trôi qua, cũng có những phút dằn dỗi nhỏ nhưng đó chính là gia vị của tình yêu. Mãi tới kỳ vừa qua xảy miệng, chàng nói một câu hơi nặng tình; vì bất chợt bị chạm lòng tự ái nàng cũng không kìm được tình cảm khi đáp lại. Rồi buổi tối hôm đó nàng nằm trên giường, chàng nằm ở divan đọc sách mãi tới khuya, khuya lắm, chàng mới tắt đèn và ngủ cho đến khi ngủ thật. Hai đêm qua như vậy. Sang ngày thứ ba thì bọn Hiền, Kha, Miên tới do chiếc Dodge 4 của Luận.

Khi cặp vợ chồng trẻ đã ra khuất cổng, Miên toan quay vào thì Kha từ gác xếp xuống. Miên thấy niềm vui của mình tinh khiết như ban mai, nàng cười tươi và đon

đả nói :

- Em tưởng anh còn ngủ.

- Hiện thì còn ngủ thật - Kha đáp - hôm qua Hiện trần trọc mãi.

- Để em đưa anh ra giêng. Đi về phía này anh.

Hình như tới lúc đó Miên mới chú ý tới tiếng gà gáy xa, nàng né mình bước vào lối nhỏ, cũng tới lúc đó nàng mới kịp nhận thấy cỏ hai bên lè ướt đầm sương đêm, và khi nàng cúi xuống vục nước cho Kha, nàng chăm chăm nhìn vào đôi chân Kha, đôi chân đi đôi dép kháng chiến bằng lớp ô-tô.

Tám giờ Luận tới cùng chiếc Dodge 4 quen thuộc, lúc đó Hiện, Kha, Miên cũng vừa ăn sáng với cụ chủ nhà xong, đương nghe cụ bàn chuyện thời sự và than phiền chẳng hiểu bao giờ chiến tranh mới chấm dứt, đất nước được độc lập thật sự. Bộ ba vội vã đứng dậy từ biệt cụ, nhắc lại những lời cảm ơn nồng nhiệt mà từ lúc ngồi xuống ăn sáng ba người đã tiếp lời nhau nói.

Luận đưa ba người ra bến xe, chính chàng mua ba vé xe hạng trên. Luận căn dặn thêm một lần nữa là khi ba người về đến Gia Lâm nhớ phải vào Ty Công an trình diện mà xin cấp giấy thông hành tạm thời. Đợi tới lúc xe hàng nổ máy Hiện, Kha, Miên mới từ biệt Luận lên

chỗ ngồi của mình trên xe. Xe hàng chuyển bánh, Luận còn đứng lại làm hiệu vẫy tay cho đến khi xe ra khỏi bến.

- Thế là yên chí - Luận nghĩ thầm - không còn sự gì có thể xảy ra được nữa.

Luận đã lầm, chàng có ngờ đâu chính vì sự chu đáo của chàng mà Kha bị giữ lại ở Gia Lâm rồi giải về đề lao trung ương Hà Nội. Giả như Kha bị khám bắt ở ngay Vĩnh Yên, Luận còn can thiệp kịp.

Chương 2

Chiếc Nhẫn Saphir

I

Kha bị giữ lại ở ty Công an Gia Lâm đã được ba ngày. Hai ngày đầu - hai ngày này mát trời - Miên cùng bà Tư từ Hà Nội sang xin vào thăm nhưng người ta không cho, viện cớ việc xét hỏi chưa xong. Ngày thứ ba Hiền và Miên đều đã xin được thẻ căn cước, buổi chiều hai anh định cùng đi thăm Kha, bà Tư can :

- Cậu Hiền chớ nên sang Gia Lâm. Cậu vào chỗ đó gặp cậu Kha làm gì ? Cậu là thanh niên, cậu vừa ở ngoài ấy vào, cậu mới được cấp thẻ căn cước ngày hôm nay, mà cậu lại sang thăm cái người bị tình nghi về cùng một chuyến với cậu, nhỡ người ta ngứa mắt giữ luôn cậu lại để tra xét thì sao, cậu cứ mặc tôi và cô Miên là được rồi.

Hiền thấy lời bà Tư nói có lý. Đúng vào lúc bà Tư đương sửa soạn đi, thì có người tới hớt hải mách mỗi hàng. Miên nói luôn với bà :

- Thôi tôi đi một mình cũng được, tôi có thẻ căn cước rồi mà, bà cứ đi cho xong việc buôn bán kéo lỗ dịp may.

Và Miên đi một mình. Nàng vẫn đi bằng xe đạp, chiếc xe đầm kiểu Peugeot mà cô con gái ông chủ nhà có nhã ý để nàng sử dụng xuất ngay như xe riêng của nàng.

Hôm nay trời nắng. Nắng đầu tháng bảy mà chói chang bốn ngả. Khi xe qua cầu Long Biên còn có hơi mát của nước và gió lộng, khi xe bắt đầu bon xuống dốc đầu cầu, hơi nóng từ mặt đường bốc lên ngột ngạt. Mặt đường nhựa chảy ra nát nhẽo, bên trên phủ lượt bụi trắng xoá, khi bánh xe lăn qua, khoảng nhựa mềm quánh khẽ lún xuống để lộ ra màu đen lấp lánh như than đá. Quãng đường nào hết nhựa, bụi đá nơi đó bạc phách luôn luôn bị tốc lực của đủ loại xe hơi lớn nhỏ làm cho bốc tung lên, rồi tỏa ra, phủ lên những lùm cây khô cằn hai bên lề đường; khoảng này gọi xa xôi đến hình ảnh khắc khổ của sa mạc với ánh nắng chói rực mà sức nóng làm cho đá nát vàng phai. Nhìn cả một giải đường xa phía trước chỉ thấy rực hơi, nhiều chỗ lấp loáng như gương. Xuống hết dốc, Miên đạp xe từ từ vào phố Gia Lâm.

Hai dãy nhà thấp hai bên đường phố hôm nay cũng có bộ mặt khác dưới nắng : những tường vôi loang lổ càng làm tăng vẻ ngột ngạt của oi bức, những mái rêu xám đen càng tăng vẻ tạm bợ của cuộc sống chưa có lối thoát. Cảm giác chua chát, buồn bã đó mãi đến hôm nay mới len vào tâm tưởng Miên, có lẽ vì hôm nay

nàng mới chú ý đến ngoại cảnh một chút. Hôm đầu về đến đây thì Kha bị giữ lại, lòng Miên rối như mớ bòng bong. Rồi về tới Hà Nội, tìm đến nhà ông bà chủ nhà cũ ở phố Chợ Hôm, rồi gặp lại ông bà Tư ngay bên hàng xóm, hai anh em (Hiển, Miên) phần lo cho Kha phần lo cho mình, có lúc nào Miên kịp chú ý đến ngoại cảnh, hay nói đúng hơn, ngoại cảnh chỉ là tiếng xe cộ ồn ào, những bóng người nhộn nhịp, thế thôi. Trong khoảng ồn ào nhộn nhịp một cách xa vắng ấy, là niềm lo âu của Miên về Kha, lo âu đến se sát cõi lòng. Sang ngày thứ ba, nhờ bà Tư giới thiệu với ông em rể làm ở phòng dịch Nha Công an Bắc Việt, Hiển, Miên được người bảo đảm chắc chắn để lấy thẻ căn cước, mới lo vội đi đôi chút. Và hôm nay, lần thứ ba sang Gia Lâm, Miên mới có dịp ngừng đầu nhìn thẳng vào ngoại cảnh chan hoà ánh nắng.

Chẳng hiểu lần này vào thăm Kha, có được phép ? Hay cũng như hai lần trước bị họ từ chối, viện có việc xét hỏi chưa xong.

Miên tới Ty Công an Gia Lâm đúng lúc nơi đây vừa mở cửa làm việc buổi chiều, nghĩa là khoảng hai giờ rưỡi.

Vẫn như hai lần trước, Miên đến thẳng bàn giấy của một nhân viên trẻ tuổi nhất, khi đó y còn đứng và đương dùng chiếc mùi xoa phẩy bụi trên ghế rồi trên bàn giấy.

Người y tầm thước, mặt lưỡi cày, mái tóc chải mượt, mượt đến như dính liền với da đầu. Bao giờ y cũng mặc chemisette trắng, quần hàng tussor màu vàng ngà ngà. Đôi giày trắng đế da y đi đóng theo kiểu mới nhất của các « công tử » đương thời, nghĩa là phần mũi ngoài cùng dẹp và cong lên tương như giày đã bị đè lâu dưới một cái giương nặng, vừa được chủ rút ra. Thấy Miên tới, y cúi đầu chào, miệng nở nụ cười xã giao, đôi môi mỏng căng bóng để lộ hai hàm răng có những kẽ đen vì hút thuốc lá. Nụ cười đó lẽ ra phải Sở Khanh lắm, nhưng trái lại đượm vẻ chân thật, có lẽ vì y nhận thấy khuôn mặt Miên lúc nào cũng dịu dàng chân thật như vậy.

- Thưa ông hôm nay tôi đã được phép gặp anh tôi chưa ạ ?

Ngay từ hôm đầu, Miên đã có cách hỏi như vậy, khiến viên công an đó tưởng nàng là em họ Kha.

- Thưa cô được đây ạ - y đáp trong khi đôi mắt Miên sáng lên.

Nhân viên công an tiếp :

- Xin cô ngồi chờ một phút, người tùy phái tới, tôi sẽ bảo xuống mời ông anh của cô lên.

Chừng ba phút sau, người tùy phái lên, dẫn ba người bị giam vì tình nghi. Ba người đó tới ba bàn khác nhau, ngồi đối diện với nhân viên công an của từng bàn để trả lời những câu chất vấn trước khi viết tờ cung. Câu hỏi khế xen với câu hỏi sẵng, bỗng một tiếng nạt nộ ở bên làm Miên chột dạ :

- Ông đừng để tôi phải dùng đến biện pháp cứng rắn. Lờn ông khai láo hết !

Vừa lúc đó, người tùy phái đã trở lại, dẫn theo Kha cùng vào.

Nhân viên công an giơ tay mời Kha ngồi đối diện với Miên mà nói chuyện, rồi y tiếp tục cúi xuống làm bộ chăm chú xét hồ sơ, kỳ thực đôi mắt y đưa đầy và tai phải của y luôn luôn nghiêng hướng về câu chuyện để theo dõi.

- Em và anh Hiền - Miên nói với Kha - hiện về ở số 78 phố Chợ Hôm với ông chủ nhà cũ, nơi ngày xưa chúng em trọ học.

Kha cười, gật đầu làm bộ cũng biết chỗ đó và đáp :

- Thế thì tốt lắm, nhưng cần nhất Hiền và cô phải có việc làm để bảo đảm đời sống. Tôi chắc Hiền có thể dạy học, cô có thể xin vào làm tại nhà thương Phủ Doãn chẳng hạn.

Miên khẽ gật đầu :

- Vâng em cũng nghĩ thế. Anh Hiền chắc đi dạy học, em mà được vào làm nhà thương Phủ Doãn thì còn gì bằng.

Miên dựa vào câu nói của Kha mà trả lời như vậy, giọng nàng lơ đãng vì còn mãi ngắm khuôn mặt Kha (khi đó Kha hơi cúi xuống nhìn chân nàng) khuôn mặt xạm nắng gió những ngày qua, râu cằm và râu mép mọc đã khá dài, đôi mắt tuy nhìn xuống mà vẫn đượm sức mạnh man rợ. Khi Kha ngẩng lên Miên hơi lái tia nhìn chệch đi một chút.

- Tôi đã viết xong tờ khai - Kha nói - để ông Phó Trưởng Ty xét, chắc chỉ nay mai được về. Tôi sẽ về ngay số 78 phố Chợ Hôm.

Miên cười, nụ cười đầy tin tưởng và đáp :

- Vâng em chắc là thế.

Và cũng từ lúc đó Kha mới hay hai hôm trước đây Miên đều có tới đây mà không được phép gặp chàng. Bỗng sực nhớ ra điều gì, Miên ngồi thẳng người, thò vội tay vào túi áo cánh bên trong, rút ra tập giấy bạc, khi xoè ra gồm có năm tờ hai chục. Nàng nói với Kha, giọng thốt nhiên ân cần :

- Anh cầm lấy kéo nhỡ cần tiêu việc gì.

Thấy Kha có thái độ ngần ngại, Miên giục, giọng cương quyết :

- Anh cầm lấy !

Kha giơ tay đỡ lấy tập giấy bạc, im lặng nhìn Miên như muốn hỏi tiền ở đâu ra.

Hiểu ý Miên tiếp :

- Em vừa bán chiếc nhẫn saphir sáng nay. Bán được ba trăm.

Nàng cười, nụ cười vô cùng thơ ngây và uốn cong ngón út tay trái của nàng lên.

Phải rồi chiếc nhẫn saphir mà Kha nhận thấy lần đầu ở trên đỉnh núi làng Hạc Thủy khi chàng nói với Miên về màu tím phớt hoa lau, chiếc nhẫn đó nay không còn nữa.

Tiếng Miên nói :

- Nhẫn đó em mua vào Tết năm em mười bốn tuổi, dạo đó em đeo nó ngón tay này (Miên cong ngón tay giữa lại) nhưng rồi mỗi tuổi một lớn, các ngón tay cũng lớn theo (Miên cười, viên công an trẻ tuổi cũng cười theo vì lời nói thơ ngây của nàng), năm mười bảy tuổi

em phải đổi nó sang ngón này (Miên lại cong ngón tay út lên).

Kha cười nhìn thẳng vào đôi mắt Miên, Miên vội quay đi (có lẽ chẳng bao giờ nàng kham được sức mạnh man rợ của đôi mắt ấy).

Tiếng Kha :

- Và từ ngày đó, cô không phải đổi sang ngón nào khác nữa vì không còn ngón nào bé hơn, và cô cũng hết lớn rồi.

Kha cười khẽ hoà với tiếng cười khẽ của Miên. Lúc đó Miên mới dám nhìn thẳng vào đôi mắt của chàng trai khá kỳ dị đó.

Lòng Kha tràn ngập một nỗi vui bâng khuâng vì chàng thấy mình vừa khám phá được tiếng nói bí mật của chiếc nhẫn saphir vắng mặt. Thấy rằng không nên kéo dài câu chuyện, Kha đứng dậy điềm nhiên bảo Miên :

- Thôi cô cứ yên lòng về nhé. Cô làm ơn báo ngay cho chú ruột tôi là ông Hạo biết tôi đã về. Cô biết làng Định Quyết chứ, cách nhà thương Bạch Mai không bao xa, cô đi xe điện đến cộc đường, làng ở bên trái. (Chàng gơ năm tờ giấy bạc lên) Cám ơn cô về cái này.

Viên Công an trẻ tuổi cũng đứng lên vẫy người tùy phái ở góc phòng để người này dẫn Kha trở lại nhà giam. Y còn cười nhìn Kha, Miên một lần nữa, nụ cười chứng tỏ y đã hiểu Kha, Miên không phải là anh em họ.

Bên ngoài bàn giấy Công an đã có cảnh binh. Kha theo người tùy phái rẽ vào ngõ hẻm bên trái. Ngõ hẻm được chằng giây thép gai dọc theo chiều sâu và ngay đầu hẻm cũng đã có lính cầm súng đứng gác.

Miên nhìn theo bóng Kha đi sâu vào gần cuối hẻm. Người lính gác ở trong cùng mở cánh cửa sắt của căn nhà bên phải, Kha bước vào và khuất bóng. Đó là nhà tạm giam.

Miên còn tần ngần đứng lại mấy phút sau. Khuôn mặt người

lính ngoài cùng cũng như dáng điệu người lính phía trong cùng đều lạnh lùng như nhau.

II

Ba hôm trước đây Hiền, Kha, Miên từ biệt Luận dời Vĩnh Yên trên chuyến xe hàng tám giờ rưỡi sáng. Sau hai giờ chạy, xe về tới Gia Lâm. Theo thường lệ, xe phải dừng lại trước Ty Công an để nhân viên công lực kiểm soát hành khách và hành lý. Theo đúng lời căn dặn của của Luận, Hiền, Kha, Miên, cùng vào bàn giấy ông trưởng ty trình diện và xin cấp giấy thông hành tạm thời. Hành lý của ba người hồi cư phải mang xuống để các nhân viên khám xét kỹ. Họ xét hành lý của Kha trước. Làn này họ đòi xem cả ví tiền, do đó họ tìm thấy mấy chiếc ảnh kỷ niệm Kha chụp với mấy người bạn cùng mặc đồ quân sự. Họ giờ tiếp đến quyền sở tay và đọc thấy có những dòng liên quan đến kháng chiến. Thế là Kha bị giữ lại. Kể từ phút thấy mình có thể bị lôi thôi, Kha làm như không hề quen biết Hiền, Miên, vì vậy khi xét đến hành lý ví tiền, túi áo của Hiền, Miên không thấy gì, họ coi hai người như thường dân hồi cư và cấp ngay cho giấy thông hành tạm thời.

Khi Hiền, Miên đã lên xe về Hà Nội, Kha bình thản ngồi trước viên công an sắp thẩm vấn chàng. Kha tin ở sự thẳng thắn của mình. Có lẽ cũng thông cảm với ý nghĩ của Kha viên công an nói :

- Thì ra ông là người quy thuận, giá ông nói trước thì chúng tôi khỏi phiền ông như thế này.

Kha điềm nhiên mỉm cười khẽ gật, tỏ ra chàng hiểu ý viên công an, sự thực đó là lần đầu tiên chàng nghe thấy chữ « quy thuận » và qua lời nói trên của viên công an thì hình như những người quy thuận phải được biệt đãi mới phải. Kha đã thẳng thắn trả lời những câu chất vấn của viên công an. Cuộc nói chuyện giữa hai người rất hoà nhã, tưởng như Kha nhân có việc đi qua tạt vào hàn huyên với người bạn quen.

Sáng hôm sau việc thẩm vấn chuyển sang viên công an khác. Viên này có thái độ hục hặc ngay từ phút đầu, vì vậy khi viết tờ khai, Kha ghi ngay ở trang đầu :

« Tôi yêu cầu ông Trưởng Ty coi tôi là người quy thuận. Tôi tự ý về vùng quốc gia chứ không phải là tù binh. »

Ngay buổi chiều ông phó Trưởng Ty mời chàng vào bàn giấy (ông Trưởng Ty còn bận đi kinh lý). Là một người học thức và có tâm huyết ông nói ngay là ông rất xúc động khi đọc hết cuốn sổ tay của Kha. Chính những tư tưởng Kha ghi trong đó xui ông quyết định có biệt nhỡn với chàng. Đã được đọc tư tưởng của Kha qua những trang nhật ký, giờ đây lại nghe chính giọng Kha nói, giọng nói êm đềm nhưng chững chạc và gãy gọn, lại được nhìn thẳng vào đôi mắt Kha, đôi mắt man rợ một cách đáng yêu, cả nhân cách Kha như toát ra thành mùi hương của núi rừng, thơm hắc lẫn lộn, nhưng ngay

thẳng lớn mạnh không một bàn tay nhỏ mọn nào phong tỏa nổi. Câu chuyện chuyển sang thành chuyện tâm tình. Ông phó Trưởng Ty cho Kha hay ông sanh ở châu ly Lạng Sơn. (Phải chăng vì thế ông có óc liên tưởng ví nhân cách Kha như mùi hương bát ngát của núi rừng ?) Cha ông làm tri châu mười lăm năm ở đó cho đến ngày chết. Ông theo học ở Albert Sarraut gần hết bậc trung học, vì cha mất mà bỏ dở. Ông rất ưng những tư tưởng của Kha ghi trong sổ tay vì đều là - theo đúng lời ông nói - « Những tư tưởng chính đáng của một tâm hồn cương trực đòi gìn giữ nhân phẩm bằng đủ mọi cách ở mọi trường hợp. Những tâm hồn đáng quý như Kha rất cần cho những ai thật tâm muốn nắm giữ chính quyền để xây dựng chủ nghĩa quốc gia. »

Gần cuối câu chuyện ông yêu cầu Kha viết lại tờ khai cho rõ hơn, còn việc chàng yêu cầu phải coi chàng như một người quy thuận thì đó là bổn phận dĩ nhiên của ông.

Thái độ ân cần của ông phó Trưởng Ty có ảnh hưởng tức khắc đến nhân viên công an hỏi cung Kha ban sáng. Khi Kha trở ra bàn ngồi viết tờ khai, y mang đến mời chàng ly nước trà nóng pha đường.

Căn phòng Kha bị giữ chỉ là phòng tạm giam, một phòng vuông lớn mỗi bề chừng sáu thước, nền lát gạch, tới đến mọi người trải chiếu ra mà ngủ. Hai ngày Kha

bị giữ ở đó, trong phòng có chừng hai chục người bị giam, phần nhiều là dân tổng lý các làng lân cận bị tình nghi, người trẻ nhất chừng ba mươi tuổi, người già nhất chỉ tới năm mươi là cùng. Bàn tán chuyện vui, họ nói cười oang oang y như họp việc làng tại một gian đình. Giữa phòng là bàn chẵn hoặc tổ tôm với năm người chính và thường kèm theo năm chân châu rìa (họ được quyền đánh tổ tôm như vậy, cỡ bài do người nhà gửi vào). Những người khác thì hoặc nằm khểnh xem sách, hoặc nằm quay mặt vào tường ngủ cho lại mắt vì đêm qua đã thức khuya chơi bài. (Như Kha đã chứng kiến, họ thường chơi bài đến mười một giờ khuya.) Chiếu bạc chỉ tạm ngưng vào bữa ăn buổi trưa và buổi chiều.

Nói về ăn uống nhà tù nơi đây khá có lương tâm, cơm gạo trắng bong, món canh thường là canh bí nấu với sườn, món gắp thường là thịt kho dừa. Kể so với nếp sống khắc khổ ngoài hậu phương thì cơm trại giam như thế không thể đòi hỏi hơn và - điều này mới đáng quý - nó chứng tỏ cái tinh thần nhân đạo phôi phôi của miền quốc gia. Sau bữa ăn mọi người được ra giếng gần đây vục nước rửa mặt mũi chân tay. Ngay sau nhà giam là cái đầm lớn chật ních sen Nhật Bản. Giếng ở ngay sát đầm nên nước vục lên cũng tanh tanh như có mùi rễ sen.

Tối chiều hôm thứ ba sau khi được gặp Miên, lòng Kha tràn trề hy vọng và băng khuâng, tràn trề hy vọng từ sau cuộc hội kiến với ông phó Trưởng Ty một thanh niên có tâm huyết, băng khuâng vì sự kiện Miên bán chiếc nhẫn saphir. Kha không sao quên được nụ cười thơ ngây và cảm động của Miên khi kể qua chuyện chiếc nhẫn saphir vừa bán.

Kể từ buổi đầu tiên gặp Miên ngoài hậu phương, rồi sang vùng tè Vĩnh Yên cho đến lúc Kha bị giữ ở Gia Lâm đã hai ngày qua rồi, rất nhiều khi Kha nói chuyện với Hiền, đôi khi nói chuyện với Miên. Kha cũng biết là Miên xinh, Miên thùy mị nhưng nàng thùy mị quá, hiền hậu quá, không một khoé mắt, không một nụ cười có tính cách khêu gợi chút ít, vì vậy đã là bạn thân của Hiền, Kha tự động có khuynh hướng coi Miên như em. Nhưng lần này vẫn ở con người xinh xắn và thùy mị ấy, có một sự kiện vượt mức bên trong : chiếc nhẫn saphir không còn trên ngón út của nàng; chiếc nhẫn saphir không còn, nhưng màu đỏ lấp lánh thấu đến khu tâm tình u ản. Kha cảm động thấm thía ở cử chỉ thâm lặng ấy. Chàng đợi chiều nay hoặc mai được tự do về Hà Nội... Chàng sẽ có cử chỉ gì, có lời nói nào với Miên ? Chính chàng cũng chưa rõ, nhưng chắc phải đậm thắm hơn thái độ coi Miên như em. Nhưng Kha đã không may, số chàng còn nặng nợ, đúng lúc ông phó Trưởng Ty đọc xong tờ khai, sắp tính chuyện ký giấy trả tự do

cho chàng thì ông Trưởng Ty đi kinh lý về. Ông Trưởng Ty là một công chức già trên ông phó Trưởng Ty một thế hệ, ông rất sợ trách nhiệm. Việc Kha bị giữ lại vì trong người có ảnh chụp, lại có tài liệu viết liên quan đến « ngoài kia » ông cho là Ty không đủ thẩm quyền định đoạt. Ngay buổi chiều hôm đó Kha được mời lên xe Jeep đưa về khám lớn nha Công an Bắc Việt gần toà án Hà Nội. Nhân viên Nha ký nhận Kha vào cuốn sổ công văn của nhân viên Ty mang theo. Kha cảm thấy mình cũng không hơn gì một tập công văn, một món hàng vô tri giác. Quả vậy, vào đến khám lớn, giá trị con người xuống dưới số không. Chàng phải in tay, chàng phải ngồi nghiêng cho nhân viên Nha lấy những đặc điểm của khuôn mặt, rồi người ta đưa chàng vào văn phòng nhà giam, nơi đây người nói như sai khiến và câu sai khiến nào cũng có tiếng chửi đẹn. Chàng phải để lại văn phòng giầy lung, ví tiền (bên trong có năm tờ giấy hai mươi đồng của Miên). Sau cùng người ta dẫn chàng vào xà lim số 9, hẹp chừng một thước, sâu ba thước và đã có ba người bị nhốt trước trong đó.

Người thứ nhất chừng trên bốn mươi tuổi quê ở Bắc Giang chuyên nghề trồng rau. Suốt ngày ông nói một cách hào hứng về phương pháp trồng rau như thế nào cho có kết quả tối đa. Đôi khi tạm ngừng chuyện trồng rau, ông chợt nhớ đến thân phận hiện tại của ông và ông thở dài nói khẽ : « Thật là oan tôi, » giọng nảo nuột

khác hẳn giọng hào hứng vừa qua khiến chính Kha ngồi nghe mà cũng tưởng như là tiếng của hai người khác nhau. Tất cả anh em đều thông cảm là ông oan thật.

Người thứ hai khoảng bốn mươi trở lại, sức dài vai rộng. Ông làm ở sở Lục Lộ và bị tình nghi ăn tiền. Có lẽ chính cái vóc người tráng kiện đó đã hại ông, nó chính là lời thách đố ngấm ngấm với tên Tây lai hỏi cung nóng tính. Đúng lúc Kha bị dẫn đến xà lim số 9, ông cũng vừa tự phòng hỏi cung và bị tra điện lần thứ hai về trước được mấy phút. Nửa đêm về sáng ông bị đau quặn bụng. Trong bóng tối chỉ nghe giọng nói không cũng biết là ông đương nhả nhó. Ông xin lỗi anh em vì phải sử dụng một trong ba cái gáo dừa đi cầu vào đó (cái gáo dừa này dùng để đựng thức ăn trong bữa cơm).

Người thứ ba là một thanh niên khá vạm vỡ dưới ba mươi tuổi. Khuôn mặt tròn, nước da trắng xanh gần như bủng, răng trước cửa thuộc loại bàn cuộc. Cả hàm răng màu trắng nhờ nhệch vì trước là răng đen sau dùng át-xít đánh lại. Anh đeo trước ngực tám plaque hình chữ thập, cả khuôn mặt anh, nhất là khi anh cười, đượm vẻ đàn độn mất cá tính, nhưng khi anh ngậm thơ giọng anh trong và cao vút. Lúc đó anh như thoát xác, đôi mắt anh chột long lanh trong bóng tối, khuôn mặt trắng bệch của anh, có ánh hồng của máu dồn lên, bỗng đẹp như khuôn mặt hoàng tử trong cổ tích khi gặp được cô bé

chăn chiên ưng ý. Anh lại ca vọng cổ Sài Gòn, bắt đầu là những câu nói lời nhịp điệu khúc mắc như nhịp bước của con hươu non trong rừng tìm mẹ; khi hết chỗ nói lời, anh xuống giọng để vào nhịp, giọng anh mịn như triền sông lao mình vừa đủ dốc không gợn một chút sóng.

Thế là Kha mến anh chàng và từ đây không một phút nào Kha thấy chàng đàn đờn đáng ghét nữa. Thường khi anh chàng ngừng ca, có tiếng vỗ tay ở xà lim bên cạnh xà lim số 8, hoặc đôi khi có tiếng bên đó - tiếng con gái - nói vọng qua tường dày :

- Hát nữa đi !

Đến bữa, cửa các xà lim mở để nhận các thức ăn, Kha mới biết xà lim số 8 có nhốt hai người đàn bà, một đứng tuổi và một dưới hai mươi, dáng mảnh mai, chắc là một nữ sinh. Giọng giục « Hát nữa đi » chính là giọng của cô.

Khoảng thời gian cho những người xà lim lảng giềng trao đổi chút ít câu chuyện thật ngắn ngủi, chỉ chừng năm phút kể từ lúc mở cửa xà lim chờ nhà thầu phân phát đủ cơm và thức ăn cho tới lúc cửa xà lim lại đóng để mọi người bị giam ăn bên trong. Năm phút đó sao mà quý giá, đủ để cô nữ sinh nhìn vào đôi mắt anh bạn ca vọng cổ khen một câu ngắn gọn nhưng không kém

phần tình tứ : « Hay lắm anh ! » Có hôm nhận được quả lê, táo của gia đình bên ngoài gửi vào - chỉ những người lấy cung xong mới được nhận - cô nữ sinh gửi sang biểu bên xà lim số 9 một trái lê và một trái táo. Ai cũng nhận đó là lộc của anh bạn ca vọng cổ. Được chứng kiến năm phút hồi hả giao ngát tâm tình đó, Kha liên tưởng đến Miên, đến uy lực của chiếc nhẫn saphir nhỏ xinh và kín đáo nay không còn, nhưng ánh sáng của nó lại đi vào một hiện hữu khác, hiện hữu tâm linh.

Hôm nào cũng vào khoảng bốn giờ rưỡi sáng, tất cả cửa xà lim được mở và dưới ánh đèn vàng kịch như một mối vì thức khuya, mọi người ò ạt ùa ra làm mấy việc cần thiết : đi cầu, rửa mặt, đánh răng hoặc tắm... Mười lăm phút sau đã ai phải về xà lim này.

Một buổi sáng cô nữ sinh được tha, cô gửi lời chào tất cả anh em xà lim số 9 và nhắc khéo với « ai » địa chỉ của cô. Tính ra cô đã bị giam sáu tháng. Rồi anh bạn ca vọng cổ cũng được chuyển lên nhà A, điều mà ai ở xà lim cũng thèm muốn vì những người thuộc nam giới mà được chuyển lên nhà giam công cộng A hoặc B, ấy là điềm sắp đến ngày tha về. Kha được biết anh này cũng bị giam mất đến bảy tháng rồi. Thế nào khi được ra, anh chàng chẳng tìm đến nhà nàng ! Bóng tối và tường dày của xà lim không ngăn nổi tiếng gọi của trái tim. Năm phút cửa mở nhận cơm tù đủ để nhận đồ trao tặng, đồ

trao tặng tuy nhỏ mọn nhưng lại vô cùng lớn lao vì giá trị tượng trưng của nó, nơi đây trai gái trao tặng nhau như vậy là trao tặng cả tâm hồn.

Kha rùng mình nghĩ đến ngày mai của chàng. Theo như lời anh em cùng xà lim nói thì mặc dầu chàng đã được hỏi cung xong bên Gia Lâm, về đây người ta vẫn hỏi lại. « Người ta » đây là tên Tây lai chuyên môn vừa uống bia vừa hỏi cung, mặt đỏ như Quan Công, mắt long sòng sọc, thường xuyên giận dữ vô cớ. Và chàng có thể bị giữ trong này sáu bảy tháng nữa là thường !

Thốt nhiên Kha nhớ đến lần chạy giặc gian lao ngày nào trên cánh đồng ngập nước làng H. thuộc huyện Thạch Thất gần chân núi Ba Vì.

Trước ngày tác chiến, bà Giáo đã ra tận villa đường Bờ Sông nơi Kha ở, khuyên Kha theo bà về quê để «nhỡ có thể nào thì mẹ có con, con có mẹ. » Kha khuyên mẹ cứ yên chí ở trong quê. Quân Pháp chỉ khiêu khích thôi, chứ chiến tranh đã chắc đâu bùng nổ.

Bà giáo về. Hai hôm sau - 19/12/1946 - chiến tranh bùng nổ. Bà ở trong quê nóng lòng sốt ruột đợi. Qua đi một tháng quân đội Pháp từ Hà Nội đánh tỏa ra các miền quê lân cận. Bà giáo căn dặn khắp người làng để nhờ ai sau này có gặp Kha thì báo cho Kha biết bà tản cư lên Tuyên Quang ở một trong những nhà người quen

cũ. Khi qua huyện Thạch Thất (Sơn Tây) bà giáo gặp một bà bạn buôn cũ lúc đó tản cư ở làng H gần chân núi Ba Vì. Với con mắt quan sát lão luyện của nhà buôn, hai bà đồng ý là chính khoảng tiếp giáp giữa hai vùng bị tạm chiếm và kháng chiến này mới là đất buôn bán. Tuy nhiên bà giáo vẫn lên Tuyên Quang để dặn-dò mấy bà quen trên đó là Kha có tới thì bảo bà hiện tản cư ở làng H thuộc huyện Thạch Thất gần chân núi Ba Vì. Bà định ninh dặn mọi người như vậy chẳng khác gì xếp đặt một việc mà bà biết trước sẽ xảy ra đúng như dự đoán. Bà có sầu khổ vì xa đứa con độc nhất nhưng bà không thấy máy mắt, nóng ruột, trái lại khi lắng tâm nghe ngóng bà vẫn cảm thấy yên tĩnh thoải mái, linh tính làm mẹ như với bà rằng chắc chắn là Kha không việc gì.

Dời khỏi Trung Đoàn Thủ Đô, tiện đường Kha tới đồn điền Lợi Ký mong gặp Vân thì người yêu đã lấy chồng ! Bù lại, nơi đây Kha gặp được người bạn mới - Tân. Đôi bạn Tân, Kha dờn đồn đồn điền Lợi Ký rủ nhau tới làng Đại Đồng (cách Phú Thọ chừng hai cây số) để cùng ghi tên học Thuốc, nhưng nửa đường Tân hay tin mẹ ốm phải về Bắc Ninh tức khắc. Kha đổi ý định không đến ghi tên học Thuốc ở Phú Thọ, mà sang sông về Vĩnh Yên ghi tên học Luật để được gần nơi mẹ tản cư. Chàng đã ghi tên học Luật rồi tìm đến Thạch Thất gặp mẹ. Vào buổi chiều chàng vừa bước chân tới làng H. cả vùng này còn bình yên. Hai mẹ con gặp nhau cùng khóc. Đã hơn một

tháng qua bà Giáo không tự ý buôn bán được gì, chỉ hùn vốn với người chủ nhà để chia lãi nhỏ. Bệnh tức ngực cũ của bà - hậu quả bao năm ngược xuôi lao tâm lao lực trước đây trở lại trầm trọng, nhiều lần bà thấy nghẹt thở như có cối đá đè ngang ngực, sợ dĩ bà gắng gượng ở lại làng H. chỉ để trông ngóng tin tức Kha. Với bà sự Kha đột nhiên « lù lù về » không hề là một xuất hiện bất ngờ, linh tính làm mẹ đã báo cho bà hay trước là tất nhiên sẽ vậy. Gặp Kha rồi, đình ninh dặn dò đủ điều rồi, bà giáo thấy mình phải về thành gấp để trị bệnh. Bà thấy tha thiết sống, cần phải sống cho đến ngày kháng chiến thành công, mẹ con gặp nhau ở quê hương, hoặc kháng chiến còn trường kỳ, bà đã khỏi bệnh, bà sẽ trở ra hậu phương chăm nom Kha cho đến ngày Kha có vợ có con. Trường kỳ kháng chiến thì đứa con độc nhất của bà cũng phải thành lập gia đình có vợ có con để nối dõi tông đường chứ. Kể ra mới gặp con được có một ngày mà đã vội chia tay, ít quá thật đấy, nhưng quá quyền duyên ở thêm ngày nào bệnh tình nặng thêm ngày ấy, có khi thành vĩnh biệt !

Kha tiễn mẹ theo đoàn người đi buôn về vùng tề chiều hôm trước, chàng còn ở lại làng H. một ngày chờ ông chủ nhà thanh toán nốt cho số tiền còn lại, số tiền hùn vốn của bà giáo trước đây, thì sáng sớm hôm sau quân Pháp đã bí mật tập trung ở các vị trí của chúng tự bao giờ, ào ạt tấn công từ mấy ngả, một cuộc hành quân càn

quét, chắc thế. Kha theo đám dân chúng gồng gánh, công địu, bồng bế ra lánh giặc ở một bãi tha ma giữa đồng, bên cạnh một đầm sen rộng và dài mang hình ảnh một con sông, chàng mừng thầm mẹ về thành vừa kịp lúc. Mấy lần Dakota liệng tháp quan sát thấy toàn là dân chúng nên không oanh tạc. Bộ binh địch tự ba bề đương tiến lại, buổi chiều nhoà nhoà đã nghe thấy tiếng đạn liên thanh ở làng bên kia đầm sen. Kha thấy phải dời gấp vùng này, một thanh niên trẻ măng như chàng sa vào tay địch trong một cuộc hành quân táo thanh như thế dễ gì mà thoát chết. Chàng lợi bì bõm miết mãi đến ba tiếng đồng hồ liền trên cánh đồng mênh mông, lúa đã cao ngang thắt lưng. Ba bề tiếng đại bác gầm, tiếng liên thanh rít, Kha giữ vững hướng sao Bắc Đẩu mà tiến ra ngoài vòng tử địa. Ánh sáng sao Bắc Đẩu lúc đó thể hiện niềm vui lâng lâng trong lòng chàng mừng mẹ đã thoát nạn !

Ngày nay trong xà lim số 9 không nhìn thấy sao Bắc Đẩu !

Nhưng còn chiếc nhẫn saphir ! Còn chiếc nhẫn saphir!

Bà giáo về thành được sáu tháng, bệnh tình có thuyên giảm. Bà còn sống ở quê Đình Quyết ngót hai năm nữa bệnh tức ngực mới đột nhiên tái phát, lần này là lần cuối.

Trường Luật Kha theo đã giải tán, một phần sinh viên được biên chế về các cơ quan thích hợp, một phần lớn tình nguyện theo học Trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn. Kha thoát xin sang làm việc ở Bộ Tư Pháp. Nơi đây, vì biết chàng có khiếu văn nghệ, ngoài công việc thường ngày người ta còn ủy cho chàng trông nom tờ nội san. Một năm qua đi, chán công việc văn phòng, Kha theo gót các bạn cũ xin theo học trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn khóa Bảy. Chàng hay tin mẹ chết cũng vào dịp này. Mỗi duyên văn nghệ còn đeo đẳng Kha khi toàn thể học viên khóa Bảy đã tề tựu ở Phụng Minh-Thôn (Côn Minh), ngoài giờ tập luyện quân sự Kha còn được hiệu bộ ủy cho trong nom tờ nội san của trường.

Một lần nữa Kha vươn vai, ngẩng nhìn trần xà lim số 9. Chàng mặc cho ý nghĩ miên man về hình ảnh chiếc nhẫn saphir muốn lẫn vào với ánh sao Bắc Đẩu.

Ôi chiếc nhẫn saphir, ánh sáng như thỏn thức trên vòm xanh cao thăm thẳm thanh bình. Ánh saphir như đương rọi qua mây mờ của thời gian, sương mù của đau khổ thành một vệt sáng hy vọng mong manh nhưng chẳng bao giờ tắt.

Chương 3

VỀ LÀNG

I

Kha theo Miên và bà Tư ra khỏi Nha Công an vào phút chót giờ tan sở. Lần đầu tiên gặp Kha, nhưng bà Tư coi chàng như chỗ quen biết cũ, hay đúng hơn coi chàng như người trong nhà. Bà Tư quý mến Miên quá nên hễ ai là bạn của Hiễn, Miên là bà coi như người nhà rồi. Bà quý mến Miên đến nỗi ngay buổi đầu tái ngộ bà cứ ân hận một cách vô lý nhưng thành khẩn là sao mãi đến bây giờ bà mới được gặp Hiễn, ông anh ruột của cô Miên.

- Chúng ta hãy đứng đây cậu ạ, đợi xe ! - Bà vừa cười vừa nói với Kha khi cả ba đã ra khỏi cổng sắt đứng trên vỉa hè sát đại lộ Trần Hưng Đạo, đại lộ dài nhất Hà Nội chạy từ cửa chính ga Hàng Cỏ đến nhà thương Lanessan.

Bà ngắm Kha thêm chút ít rồi tiếp, vẫn giọng vui vẻ ấy :

- Đầu tóc râu ria thế kia, người Hà Nội trông biết ngay là dân hậu phương hồi cư.

Bà quay lại nói với Miên :

- Ấy cái dạo nhà tôi về đây cũng thế, cũng đầu tóc, cũng râu ria như cậu gì đây (bà quên tên Kha). Tôi buồn cười đến chết. Mà nào ông ấy có chịu cắt tóc cạo râu ngay đâu. Ngày nào cũng vậy, tắm gội xong, ông lên xếp bằng tròn trên sập, vuốt râu vuốt tóc, ông nói mình đã thoát phong trần nhưng nên giữ những hình tích phong trần này để làm kỷ niệm. Tôi kỳ kèo mãi ông mới chịu đến hiệu hớt tóc cách đây ba nhà.

Giọng nói đang trong trẻo của bà bỗng đượm vẻ sầu thương như ánh nắng vàng mùa thu bỗng có áng mây buồn trôi qua che rợp cảnh vật :

- Chẳng bao giờ cô Miên à, cậu gì ạ, chúng tôi quên những ngày phong trần !

Bà rút khăn mùi xoa chấm nước mắt :

- Cám ơn cô Miên đã trông nom nắm mồ cháu Lân.

Giọng bà nghẹn ngào phải ngừng lại mấy giây rồi mới tiếp :

- Cứ tình thế như thế này chẳng biết ngày nào chúng tôi mới mang được cháu về.

Người ngoại quốc nào nghe bà Tư vừa nói mà chẳng tưởng lầm là con bà còn sống. Miên lúng túng chưa biết tìm câu nào an ủi. Từ ngày gặp lại bà Tư, bao nhiêu lần như thế rồi. Câu chuyện đương vui vẻ, chợt vì một liên tưởng nào làm bà nghĩ đến Lân, đứa con xấu số chết gục chôn vùi ở một xóm trung du xa xôi, thế là bà khóc và Miên lúng túng... lúng túng vì nàng biết lời nói nào của thế gian cũng trở thành giả dối nhỏ mọn trước nỗi đau khổ sâu rộng của người mẹ đó. May sao vừa thoáng thấy hay xe xích lô từ xa lại, Miên vội xuống đường vẫy rồi rít Kha lên một xe, Miên và bà Tư lên một xe. Kha ngả đầu trên thành nệm, ngẩng nhìn trời. Vài tia nắng quái còn vương vất trên những ngọn me cao vút, thỉnh thoảng đôi mắt Kha bắt gặp một chùm hoa phượng, màu đỏ muện màng còn sót lại của mùa hạ đó như trao tới chàng một nụ cười nửa buồn rầu nửa diều cợt.

...

Mới hôm qua đây khoảng chín giờ sáng, ngoài hành lang tít phía xa dưới cổng tò vò chính giữa trại giam, có tiếng gọi :

- Phạm Mạnh Kha !

Thấy Kha còn ngỡ ngác, một anh bạn trả lời lớn giúp chàng :

- Dạ !

Sau bảy ngày bị giữ tại xà lim số 9, hôm nay là lần đầu tiên Kha được gọi lên phòng giấy. Người ta sẽ đưa chàng sang phòng hỏi cung có tên Tây lai mặt đỏ, hơi thở sặc mùi bia chãng ? Không, người ta dẫn chàng lên gác vào phòng chụp hình.

Ông thợ chụp hình có lòng tốt muốn an ủi mọi người, với ai ông cũng bảo là thế nào rồi cũng được tha, vì vậy lời an ủi của ông không còn một chút giá trị gì. Có điều, lời của ông chân tình nên người nghe cũng không thấy bực dọc.

Từ ngày anh chàng ca vọng cổ lên nhà A (và hôm sau anh được tha) xà lim số 9 có thêm anh mới người loắt choắt rất bẻm mép. Anh thân mật làm quen với Kha, kể chuyện tâm sự với Kha rồi luôn thể hỏi Kha về quê quán, gia đình, nghề nghiệp. (Sau này suy ra, Kha đoán anh là nhân viên của Nha ném vào.)

Sau đây Kha được chuyển lên nhà A, chàng biết là như vậy mình không bị hỏi cung lần nữa. Hú vía ! Một điều không may khác, Kha lên nhà A đúng vào ngày Nha mở một chiến dịch phòng ngừa nhân dịp viên thủ tướng từ Nam ra Bắc kinh lý. Bao nhiêu người trước đây bị tình nghi hoặc mới được thả nhưng còn bị theo dõi đều có trát đòi tới Nha rồi bắt chọt giữ lại tạm giam

chật ních cả hai nhà A và B. Đêm đến người nằm chen chúc kín trên sàn, kín gầm sàn. Nhiều lúc Kha thấy nghẹt thở, hễ chợp ngủ, lập tức bị bóng đèn không vùng vẫy được chân tay, toàn thân toát mồ hôi lạnh, tưởng rồi cứ như vậy cho đến khi bị chết ngạt hẳn. Ai nấy mong chóng tới ban ngày để được hưởng ba giờ ra sân giải trí vào sáng, trưa và chiều.

Buổi chiều hôm sau Kha được gọi lên phòng văn thư. Tới đây chàng đã thấy Miên ngồi đợi. Ông trưởng phòng hỏi chàng thêm vài lời, rồi bắt đầu làm giấy phóng thích, ông cần hai người đứng bảo đảm. Khi Kha trở lại văn phòng nhà giam lấy giấy lưng và ví tiền, Miên phải vội về kiếm thêm bà Tư (nàng biết Hiền vào giờ đó chưa về) để giấy tờ làm kịp trước giờ tan sở.

Kha không bị thẩm vấn lại, chàng được sớm lên nhà A và sau cùng được tha, tất cả những may mắn đó là công bà Tư luôn luôn đến nhà ông em rề thúc giục nhờ nói với những người có đủ thẩm quyền. Tính từ ngày Kha bị giữ ở Gia Lâm đến ngày chàng được trả lại tự do đã mười một ngày qua. Hiện chàng được cấp giấy thông hành tạm thời, hẹn một tháng sau còn phải ra Nha trình diện lần nữa.

...

Bà Tư đưa Kha, Miên về tận nhà, ngồi nán lại chuyện trò đến năm phút, khi đứng dậy cáo từ bà nói với Kha :

- Thôi thế này là tôi mừng cho cậu, rồi đây có học như cậu thì thiếu gì việc làm.

Kha cảm ơn bà Tư đã hết lòng giúp mình, chàng cũng cảm thấy yên lòng trước tương lai.

Bà Tư đi rồi. Hiền chưa về, chỉ còn Kha, Miên trong nhà. Đôi mắt Kha rán theo từng cử chỉ của Miên như môi người khát không chịu rời bình nước đang uống. Miên biết vậy, nàng không dám nhìn Kha. Để khỏi luống cuống, nàng vừa sửa soạn chỗ nằm cho Kha vừa kể lại sự tình :

- Em và anh Hiền ở nhà trọ học ngày xưa, số 78 phố Chợ Hôm, được một tuần thì anh Hiền em được bà Tư giới thiệu làm gia sư cho một lũ trẻ của hai gia đình kia họp lại gồm chừng mười đứa. Họ trả năm trăm một tháng. Anh Hiền em không muốn ở lại lâu phiền ông chủ cũ, bèn tìm thuê được gian nhà ở phố Hàng Vôi này, ba trăm một tháng. Bà Tư cho chúng em vay thêm hai ngàn làm số dự trữ, như vậy chúng ta còn cầm cự được ít nhất là ba tháng nữa. Tới ngày đó hoặc anh Hiền, hoặc anh, hoặc em có chỗ làm tử tế rồi thì vấn đề kinh tế khỏi phải lo. Thực ra ba anh em mình chỉ cần mỗi tháng kiếm hai ngàn là thừa ăn thừa tiêu.

Miên cười ngẩng nhìn Kha, nàng vội cúi xuống ngay, vì thoáng chạm phải tia nhìn của Kha vẫn theo dõi nàng. Miên có cảm tưởng những điều nàng vừa nói chỉ để nàng nghe mà thôi, nhưng nàng cũng đành phải nói tiếp :

- Khoảng bảy giờ anh Hiền em về, em sửa soạn làm cơm là vừa, anh đi tắm rửa rồi nằm nghỉ một lát cho lại sức, em may sẵn cho anh bộ pyjama màu xanh treo ở mắc kia. Cái áo sơ-mi trắng mới nguyên cũng là của anh đó. Gần đây có hiệu may quần tây, rồi anh sẽ tới may một hoặc hai chiếc quần, về đến đây không ăn mặc như ngoài kia được đâu anh ạ.

Miên cúi mặt toan đi ra, nàng bỗng dừng lại vì có tiếng Kha thoáng qua như tiếng thở dài :

- Vâng cảm ơn cô, cảm ơn cô nhiều lắm, nhất là về số tiền cô đã bán nhẫn, chiếc nhẫn saphir.

Miên mỉm cười ngược nhìn Kha, không dấu được vẻ sung sướng, nhưng nàng lúng túng không tìm được lời đáp lại.

Kha tiếp :

- Màu saphir là màu xanh lợt, nhưng chiếc nhẫn của cô màu đỏ hoa lựu thì phải.

Miên cố trấn áp sự bối rối :

- Vâng, nhưng... nhưng... là em muốn nói đó là thứ đá không được quý bằng kim cương.

Thấy Kha im lặng không hỏi gì thêm, Miên cúi đầu vội vã đi ra...

Kha vừa tắm xong thì Hiền về. Đã được gặp bà Tư, Hiền đi như chạy, chàng gọi tên Kha ngoài cổng. Đôi bàn tri kỷ nắm chặt lấy bàn tay nhau, nhìn nhau cười không thành tiếng và không sao thốt thành lời. Rồi bàn tay của Hiền vỗ mạnh lên vai Kha mấy lần, vỗ thật mạnh khiến Kha tuy vẫn cười mà hơi nhăn mặt. Miên đứng trong bếp, tay phải cầm đôi đũa sào nấu, tay trái che miệng dấu nụ cười.

II

Vào thời này ở Hà Nội xuất hiện một loại chủ kỳ lạ thường gọi chủ trương. Loại chủ này xuất vốn thuê hẳn một ngôi nhà lớn rồi hẳn ngăn ngôi nhà ra thành nhiều căn nhỏ cho thuê lại với giá cắt cổ, bóc lột cả về tiền điện tiền nước nữa.

Chỗ Hiền, Kha, Miên hiện thuê ở, nguyên trước là nhà để xe hơi, không có cửa hậu, nên ban ngày thì oi bức mà đêm ngủ thì bí hơi. Nhà garage này ngăn làm ba gian. Hiền, Kha, Miên ở gian giữa, gian bên phải là tiểu gia đình ông Cai Bính, gian bên trái là tiểu gia đình ông ký Thản có cô em gái đang theo trung học.

Ông cai Bính trạc trên bốn mươi tuổi, người cao lớn vạm vỡ. Ông mới góa vợ được một năm, hai con ông đều theo học tư thực, đứa con trai lớn mười sáu tuổi học đệ tứ, đứa con gái nhỏ mười bốn tuổi học đệ thất. Trước ông làm cai trong nhà máy dệt Nam Định và là một cầu thủ nổi tiếng của đoàn cầu Cotonkin. Nay ông Cai đã có tuổi, tuy không còn tung hoành trên sân cỏ, nhưng còn nặng nợ với nghiệp bóng tròn, mỗi khi có những trận đấu lớn ông vẫn được anh em đề cử chân giám biên. Những ngày đó ông mặc sơ-mi đen, quần sóc đen, cũng đi giày đinh y như cầu thủ và ông cầm cờ trông banh mà chạy lên chạy xuống theo đường biên, ông phát cờ cương quyết như một mệnh lệnh mỗi khi

quả banh da vượt khỏi làn vôi biên. Ông nổi tiếng là một giám biên có lương tâm nhà nghề, rất vô tư. Ông hiện làm ở sở binh như Pháp.

Ông ký Thảo (ở gian trái) dáng người mảnh khảnh, da trắng tinh. Khi còn trẻ chắc chắn ông có vẻ đẹp rất thư sinh của cái thời xa xôi nào « hoa cù hồng phấn nữ, tranh khán lục y lang » nhưng bây giờ đây ông đã năm mươi tuổi, trán khá nhiều nếp nhăn lưng hơi gù, ông tính tình thuần thực, hiện làm thư ký cho sở Viện trợ Mỹ.

Gia đình chủ trương ở chính gian giữa nhà trên, gian đẹp nhất, rộng nhất. Hấn chỉ trên ba mươi tuổi chút ít, xưa đi lính cho Pháp đóng đội, dáng người lùn thấp, da thiết bì, mắt trắng rã. Khi nói chuyện giọng hấn cố làm ra vẻ thủ thi điềm đạm, mắt nhìn đi nơi khác, thỉnh thoảng liếc trộm người đối thoại một cái. Vợ hấn là một mụ béo thấp, bụng lúc nào cũng như có mang được ba bốn tháng mặc dầu mụ tuyệt đường sinh nở từ sáu bảy năm nay rồi. Ca dao ta có câu :

*Những người béo trọc béo tròn,
Ăn vụng như chớp đánh con rằm rằm*

Mụ đúng thuộc loại đàn bà đó - trừ điềm ăn vụng, ngày nay mụ giàu rồi. Ba con mụ - một trai hai gái - đều theo học trường Tây. Mụ vẫn lớn tiếng mắng con bằng

giọng rêu rao : « Mà học trường Tây mà ngu như bò. »

Cùng cánh ở garage với nhau nên Hiền, Kha, Miên quen thân ngay với hai gia đình ông Cai và ông Ký.

Buổi tối, sau bữa ăn, giọng ông Cai oang oang, ông phê bình những tin tức chiến sự trong ngày bằng một giọng sành sỏi rất có thẩm quyền khiến nhiều người thoạt nghe đều tưởng trước đây ông là cai lính chứ không phải cai thợ. Khi sắp có một trận cầu lớn (mà thế nào ông cũng được mời giữ chức giám biên) ông phê bình, ông tiên đoán đến một tuần trước. Sau khi làm xong nhiệm vụ giám biên về, ông lại đối chiếu những điều tiên đoán với sự thực vừa xảy ra trên sân cỏ. Có khi lời tiên đoán của ông đúng, nhưng cũng nhiều khi ông vỗ đùi than phiền mấy điểm sai vì ông không dè thằng N. hoặc thằng T. đá kỳ này « ma bùn » quá. Ngoài ra ông ưa nhắc lại chuyện mà ông nghe lỏm được của một người bạn đã đang vào đoàn thợ không chuyên nghiệp O.N.S. (Ouvriers Non Spécialistes) qua Pháp vào năm 1935. Người đó kể - chẳng biết có đúng không - là đã gặp một anh công sứ cũ ở nước nhà bị thải về, thất nghiệp, phải xin một chân gác cửa hotel. Ông Cai rất tin chuyện đó, mỗi lần nhắc lại ông thường cười kết luận :

- Cho nên tôi vẫn khinh cái giống Tây thuộc địa ở đây, cứ tống cổ chúng về nước là biết nhau. Người Pháp thật ở chính quốc, người ta lịch sự nhiều chứ.

Ông ký Thảo góp chuyện bằng giọng dễ dàng hơn, ông thường bàn về cách trồng cây, cách chăn nuôi, cách nuôi con mà ông đọc được trong sách Mỹ. Nhưng khi nào ông khen Mỹ nhiều quá thì lại bị ông Cai gạt khéo bằng câu :

- Chẳng qua vận nước mình không may, chứ ông cha mình ngày xưa kém cóc gì ai !

Ít ngày sau Kha muốn về thăm làng. Vẫn bà Tư, khi đó vừa đến chơi, cất lời can gián :

- Cậu mới có giấy thông hành tạm thời, về làng làm gì vội. Bây giờ đi lại khó khăn, chợt cái Tây nó về vây làng, lúc đó hối không kịp.

Miên nói :

- Thôi để em về làng báo ông chú cho anh.

Kha gạt đầu :

- Vâng, thế thì cảm ơn cô.

Miên mỉm cười kín đáo. Có lẽ vì yên chí mình sẽ là vợ Kha nên thái độ của nàng càng điềm đạm, nhiều khi nàng như tự thu nhỏ lại, tê liệt bất động dưới cái nhìn của Kha.

Hai giờ chiều, cùng với giờ mọi người đi làm, Miên đi bộ ra Bờ Hồ lên chuyến xe điện Kim Liên để về làng Định Quyết. Năm giờ chiều Miên đã trở lại, ông Hạo - chú Kha - theo sau.

Ông Hạo dựng ô vào góc nhà, chưa kịp ngồi xuống ghé đã kể lể ngay với Kha :

- Nào chú có biết đâu là anh được ra từ ba hôm nay. Đạo anh bị giữ ở Gia Lâm, cô Miên đây có về báo cho chú thím. Chú thím lo quá mà chẳng biết làm thế nào. Anh ra được chóng thế này là may lắm. Có người chạy bạc nghìn mà vẫn bị nhốt năm bảy tháng mới được ra. Có người bị lừa (ông Hạo lắc đầu) thời buổi ma quái này chúng nó nhiều mảnh khoé lừa lắm anh ạ. Có thằng nghiện thuốc phiện chuyên nhận lời nói giúp cho người mới hồi cư bị bắt được tha, nhưng hấn quen ai mà nói. Người ta đến hỏi, hấn khát lần là sắp được, rồi năm bữa nửa tháng sau... hai ba tháng sau... nạn nhân được thả, hấn điềm nhiên đòi lễ. Kẻ nào không nộp đủ khoản tiền đã hứa, hấn dọa sẽ tìm cách bắt giam lại. « Nhất nhật tại tù » ai mà chẳng ngại ?

Ông Hạo lắc đầu chép miệng làm cả chòm râu cầm lựa thưa của ông rung lên :

- Thời buổi ma quái này chúng nó nhiều mảnh khoé làm tiền quá !

Kha hỏi thăm về việc mẹ chết hơn hai năm trước đây lo chưa ?

Ông Hạo thở dài :

- Ấy lẽ ra thì được một đứa con trai đầu lòng rồi, nhưng tội nghiệp tháng ba năm ngoái thằng bé bị cảm nặng rũi gặp hôm Tây về vây làng để kiểm soát, chúng không cho ai ở nhà cả, thành thử mẹ phải bế con ôm ra đầu đình tập trung. Đến gần chiều cuộc kiểm soát xong, bố nó vội phóng xe ra phố mua thuốc, nhưng muộn quá, hôm sau thằng bé chết.

Ông Hạo ngừng lại một giây như nghẹn ngào nhưng khuôn mặt vẫn nhẫn nại :

- Thực rõ hoài, thằng bé kháu quá đi mất, giờ để làm người bây giờ nó đã biết nói đủ điều rồi đấy !

Hai chú cháu hàn huyên mãi đến khi Miên dọn cơm chiều. Hiền cũng vừa đi dạy học về. Trong bữa ăn ông Hạo luôn luôn khen mừng Kha tốt số :

- Làm sao mà anh gặp được những bạn tốt đến thế !
(Ông ám chỉ Hiền và Miên.)

Một trăm bạc Miên đưa cho ngày nào ở Gia Lâm, Kha may được chiếc quần tropical, còn lại mấy chục, tối hôm đó Kha mời chú đi xem chèo cổ ở rạp Lạc Việt

(Kha còn nhớ tính chú thích chèo cổ).

Giữa hai màn hát ông Hạo chợt nhớ ra điều gì, nói :

- À anh Hăng con ông phán Nghị cũng đã về Hà Nội được ba bốn tháng nay rồi đây, anh biết chưa ?

Kha giật mình :

- Anh Hăng về rồi ư hở chú ? May quá nhỉ. Hình như một năm trước đây bà phán Nghị có mang cô Thi về Hà Nội chữa bệnh.

Ông Hạo gật đầu :

- Nay thêm anh Hăng về nữa, chỉ thiệt có ông Phán.

- Sao lại thiệt ông Phán hở chú ?

- Ông tự tử ở đồn điền Phú Thọ !

- Ông Phán tự tử ?

- Thì chính anh Hăng trốn về Hà Nội báo tin đó bà Phán mới hay. Úi chà, được tin dữ, bà nhất định ra hậu phương để mua áo quan chôn cất lại cho chồng « Chúng nó có cấm thì hãy giết bà trước đi » - bà nói thế. Ông Phán chết trần truồng không cả bó chiếu !

Kha cúi đầu thở dài :

- Ông Phán tự tử, điều đó thực cháu cũng không lấy làm lạ.

Ông Hạo tiếp :

- Tội nghiệp bà Phán ngày nay chỉ còn xương bọc da. Bà tư lự về việc đó quá, bất kể đêm ngày, hể sực nhớ đến thảm cảnh bà lại khóc lóc, kể lẻ, nguyên rủa. Bà vẫn chưa ra được hậu phương để thực hiện việc chôn cất cho chồng vì anh Hăng về kịp thời, khuyên bà hãy nán lại một thời gian, và hiện giờ bà cũng yếu lắm... Anh đến thăm bà một chút, bà vẫn mở cửa hiệu ở phố Hàng Vải Thâm.

Suốt màn hát cuối cùng Kha chẳng xem được gì, chẳng nghe được gì. Chàng nhớ ngày nào ông bà Phán Nghị về làng Định Quyết mua lại dương cơ của ông Hàn Lợi chênh chéch đối diện với dương cơ nhà chàng, chỉ cách có con đường xóm. Ông bà Phán thay phiên nhau có mặt ở làng, bà thu xếp bày biện nhà cửa bên trong, ông tu chỉnh bên ngoài, sửa lại hàng rào găng, trồng thêm các loại cây hoa và rất nhiều cây ăn quả. Rồi chủ nhật, ngày lễ, lũ con cháu ông bà Phán về quê hóng gió đồng; con trai con gái lớn của ông bà còn kéo thêm nhiều bạn học khác. Tuy mới tới ngụ cư, nhưng ông Phán đã hiền lành lại chịu khó, bà Phán thì khéo, lũ con

cháu vui, ngoan nên gia đình ông Phán sớm chiếm được cảm tình của người lân cận, chỉ một năm sau dân làng Định Quyết coi gia đình ông Phán như những người làng chính thức, đã đến định cư tại đây mấy đời rồi.

Ông giáo mất, bà giáo giao thiệp với bà Phán như tình hàng xóm thân thiết « bán anh em xa, mua láng giềng gần ». Nhưng cũng phải đến vụ hè năm đó Kha mới thật quen Vân và... và tới ngày đầu xuân kia...

Kha chợt ngửa đầu lên thành ghế mỉm cười xa xôi.

Tán hát đến đoạn chót lâm ly, đưa mắt thấy Kha mỉm cười ông Hạo không hiểu sao cháu mình lại cười được vào đoạn này. Tiếng vỗ tay của cả rạp. Mấy bà mấy cô ở hàng ghế trước lấy khăn tay kín đáo chấm nước mắt, kín đáo hỉ mũi.

Ra khỏi rạp hai chú cháu lên một xe xích lô. Ông Hạo nói :

- Thôi chú ra thăm anh, thấy anh khỏe mạnh yên lành chú mừng, mai chú về sớm.

- Vâng - Kha đáp - chú về chú bảo thím cháu đừng phải ra đây. Chú gặp bà ngoại cháu, chú gặp các cô, dì, chú bác cháu, xin chú cứ nói là cháu gửi lời hỏi thăm, đừng ai phải ra đây thăm cháu. Được nha Công an phát thẻ căn cước xong, cháu tức khắc sẽ về làng thăm tất cả họ xa họ gần.

III

Hai chú cháu ăn sáng ở hiệu phở Đông Mỹ ra Kha đưa ông Hạo lên tàu điện Kim Liên để về làng, rồi chàng thông thả ngược đường Hàng Đào, tạt ngang Hàng Bồ, rẽ sang phố Hàng Vải Thâm.

Ngôi hàng cũ của bà phán Nghị ở phố Hàng Vải Thâm xưa sầm uất là thế mà nay trong lèo tèo xơ xác, thực họa vô đơn chí. Bà Phán đương cặm cụi xếp lại mấy súc vải trong tủ kính. Đúng như lời ông Hạo nói bà chỉ còn da bọc xương.

Kha bước vào cửa, chàng vẫn giữ cách chào thân mật ngày xưa :

- Lạy bác ạ

Bà Phán giật mình quay lại. Qua đi một giây định thần bà nhận ra Kha ngay. Bà có dáng vồn vã được gặp Kha, nhưng vẫn không quên và không dấu nỗi nỗi đau đớn của riêng bà. Khép vội cửa kính lại bà nói :

- Kìa anh Kha, ngõ ai. Bác chẳng được tin gì anh từ cái ngày anh cùng anh Tân dời khỏi đồn điền nhà bác.

Hai hàng nước mắt ứ lên tuôn rờn rờn chảy ngoằn ngoèo xuống khoảng má hóp của bà, đồng thời những vết nhăn trên trán bà bỗng chuyển động cho sâu hơn

như thể để khếp chặt lấy những gì là sầu khổ bên trong.
Bà nói :

- Bác giai chết mất rồi cháu ạ, bác bị bức tử, bác chết chôn trần như nhộng có khổ không cháu ơi. Bác có ngờ đâu gia đình vận hạn đến thế.

Kha chưa biết nói năng ra sao thì bà Phán đã lớn tiếng gọi con sen ra trông hàng thay, bà mời Kha vào trong nhà rồi trong khi bà mở tủ lấy trà pha nước, bà hỏi Kha theo thứ tự thời gian ngược lại : Kha hiện làm gì, ở đâu? Kha về Hà Nội ngày nào ? Kha về Hà Nội bằng đường nào, cách nào ? Trước khi đó chàng ở đâu ?

Mãi nửa giờ sau Kha mới hỏi được một câu về Hăng và Thi. Bà Phán trả lời :

- Em Hăng về đây được bốn tháng rồi anh ạ. Vì thương tôi tuổi già, em nó đi làm để kiếm thêm đỡ đần. Em nó đi làm được ngót hai tháng, rồi em nó cũng đến thôi, công việc này hay đi xa lắm, em nó ngại.

- Thừa bác thế còn em Thi ?

- Em Thi, vâng...

Bà Phán chép miệng ngừng lại ở đấy. Người chết làm bà thắc mắc nhiều là ông Phán, người sống làm bà thắc mắc nhiều là Thi. Bà tiếp :

- Vâng em Thi... Cứ bảo về Hà Nội sẵn thầy sẵn thuốc mà nào có khỏi hẳn. Kể ra đầu năm vừa rồi em nó khá lắm, bác đã mừng, đánh đùng cái, khi được tin dữ về bác giai, nó thét lên « Ba ơi » rồi ngất, bệnh cũ đùng đùng trở lại, một tuần sau lại ho ra máu. Mất bao nhiêu tiền bác sĩ mà nay xe ra nó cũng chỉ gọi là khá hơn chút ít. Người ta khuyên em nên sống chỗ thoáng khí bệnh sẽ lui dần. Bác cho em nó về trong quê, mượn một con nhỏ vừa để đỡ đàn vừa để ở với em làm vui.

- Nhưng thưa bác thỉnh thoảng em Thi có ra đây thăm bác ?

Bà Phán gật đầu :

- Có anh ạ, thỉnh thoảng em nó có ra, nhưng thường chỉ ở chơi đến chiều là về. Phải ngủ ở quê cho yên tĩnh, không khí trong sạch. Buồn thì cũng phải chịu vậy chứ sao, vả lại bác cũng về trong quê luôn mà. Hàng họ ế ẩm, buôn bán khó khăn, mình lại chẳng trường vốn như xưa, bác có thể cứ để con sen nó trông hàng mà ở trong quê cả ngày cũng được. Gia đình vận hạn đen đủi đủ đường !

Biết là câu chuyện chẳng thể nào xoay sang cho vui về đôi chút được, Kha đứng dậy xin phép về, hứa hằng ngày sẽ lại thăm bà để rồi còn gặp Hăng, gặp Thi. Bà Phán tiễn chàng ra tận cửa hiệu. Bà đứng nhìn theo Kha

khuất sau phố Hàng Bát Đàn rồi mới quay vào ngồi bên quầy hàng. Từ xưa bà vẫn có cảm tình đặc biệt với Kha. Nhiệt tình giữa Kha và Vân bà không hề biết, nhưng bà vẫn có ý nghĩ là tất nhiên bà giáo sau này sẽ hỏi Vân cho Kha để hai nhà thông gia. Thốt nhiên bà chép miệng... Chiến tranh bùng nổ... rồi về đồn điền... rồi Vân lấy viên chủ tịch huyện Thanh Ba... Nhỡ nhàng cả !

Hôm sau vào giờ Hiến phải đi dạy lũ trẻ, Miên đi nộp đơn xin vào làm tại nhà thương Phủ Doãn, Kha thủng thẳng đến phố Hàng Vải Thâm.

Bà Phán thoáng thấy chàng, ánh vui lộ trên nét mặt. Bà nói :

- Em Hăng nó về từ sáng nay. May quá, nó cứ lòng lộn muốn gặp anh mà bác lại quên mất địa chỉ anh dặn hôm qua.

Tiếng Hăng ở nhà trong :

- Kha đây phải không ? Vào đây mau lên !

Kha khẽ cúi đầu xin phép bà Phán rồi đi thẳng vào, hơi ngạc nhiên ở điểm Hăng nóng ruột gặp chàng mà sao không chạy ra đón. Hăng vẫn nằm sõng sượt trên giường có bông màn. vén màn lên, Kha chui vào và khi thấy Hăng siết chặt tay mình Kha mới yên chí là Hăng nóng lòng gặp mình thật. Hăng mặc pyjama ròng

rộc xanh, dáng người vẫn vạm vỡ, nhưng đôi mắt buồn, rất buồn. Kha ngả lưng nằm ngay bên Hã, bắt đầu nói chuyện. Kha hết sức tránh không nhắc chuyện xưa. Nhắc lại làm gì, thấy nhau ở đây há chẳng đã là nói đến lời tâm sự cuối cùng rồi sao ? Kha hỏi về sức khỏe của Thi và đời sống của Vân từ sau ngày theo chồng về ở hẳn cơ quan hành chính... Nhưng khi Kha hỏi về công việc Hã làm bây giờ, giọng Hạng trở nên công phẫn :

- Nhục !

- Việc gì kia chứ ?

Hã nói như không hề chú ý đến câu gặng hỏi của Kha.

- Cũng may chỉ còn hơn một tháng nữa hết contrat.

Rồi Hạng vùng đứng dậy thay quần áo vào bảo Kha :

- Để tôi giới thiệu cậu với thằng An, cậu dạy thay tôi. Nào chúng ta đi ngay cho kịp.

...

An cũng là con nhà giàu, bạn cũ của Hã, biết nhau từ ngày Hã mới ở Pháp về. Hiện là hiệu trưởng một trường khá lớn tại Hà Nội, An muốn Hã phụ trách Pháp văn cho mấy lớp trung học. Vì contrat còn hơn một tháng nữa mới hết nên Hạng đưa Kha lại giới thiệu

với An. Họ là những bạn trẻ, tâm hồn thẳng thắn cởi mở, nên sự thông cảm có ngay từ phút đầu nói chuyện. Trông gương mặt Kha, An hiểu con người đó chắc chắn không thể phụ lòng tin của chàng mảy may.

Kha sẽ phụ trách từ tuần sau Pháp Văn cho hai lớp Việt Văn, lương tháng trên ba ngàn. Kha mỉm cười nghĩ đến lời Miên nói ngày nào chàng vừa ở nhà giam ra : « ... Ba anh em mình chỉ cần mỗi tháng kiếm được hai ngàn là thừa ăn thừa tiêu. »

Ở nhà An ra, Kha đưa Hăng về phố Hàng Vôi giới thiệu với Hiễn và Miên. Đó là lần đầu tiên Hăng, Hiễn, Miên gặp nhau.

Miên e lệ đề nghị với Hăng :

- Thưa anh, đề mời anh ở lại xoi cơm chiều chúng tôi một thể.

Thoáng suy nghĩ, rồi Hăng đáp :

- Thế này tiện hơn, cả bốn chúng mình đi ăn chim quay Siêu Nhiên. Cho tôi được cái hân hạnh đặt tiệc trình diện !

Hăng cười trước, rồi cả bốn cùng hòa theo thỏa thuận.

Trước đây Hăng bộc tặc gà tổ như Tây con, qua sự đau khổ của chính bản thân anh ở hậu phương, qua sự

đau khổ của cả gia đình anh trong cơn vận nạn, lại thêm sự dằn vặt của chính anh hiện giờ vô ý chui vào làm nơi không hợp, Hăng đã biết tự đào sâu tình cảm để cử chỉ và ngôn ngữ tuy vẫn giữ được dáng dấp gà tô cổ hũ nhưng trầm xuống và đậm đà ý nghĩa lên nhiều.

Hôm đó, chiều thứ bảy, bốn người ra đi vui vẻ. Trong bữa ăn ba người đàn ông không quên nhắc lại câu chuyện và khung cảnh Phụng Minh Thôn là nơi họ đã từng sống và chứng kiến những cảnh hãi hùng bi đát...

Ăn xong Hăng kéo mọi người vào xi-nê. Mười hai giờ khuya Kha, Hiền, Miên mới về đến nhà. Tuy không nói ra nhưng cả ba đều cảm thấy đời họ bắt đầu sang một khúc quanh mới mà họ hy vọng là sẽ sáng sủa hơn.

IV

Bây giờ sáng hôm sau, tiếng ông Cai oang oang ngoài sân đánh thức mọi người. Ông nói với mẹ chủ trương :

- Tôi nói cho bà biết tiền điện tháng này không nhiều thế.

Tiếng mẹ chủ trương muốn làm già :

- Ý cụ định bảo tôi ăn gian à ?

Vẫn tiếng ông Cai oang oang :

- Bà ăn gian hay không thì bà với giới biết, tôi chỉ biết chắc chắn tháng này tôi dùng điện không hơn gì tháng trước, có phần kém là khác, vậy không lý gì tôi phải giả hơn.

Tiếng anh chồng gọi vợ (hắn nấp sau khe cửa nhìn ra) :

- Thôi mình vào đi, cụ giả bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu.

Tiếng ông Cai càng như lệnh võ :

- Ông nói như vậy là không được, tôi không phải là thằng bủn xỉn đáng bốn mươi lăm đồng bạc điện mà chỉ giả có ba mươi đồng. Tôi giả ba mươi đồng như tháng

trước là thừa đủ với số điện tôi tiêu thụ.

Anh chồng :

- Vâng, vâng thì nào tôi có dám nói gì.

Đương đà hăng, ông Cai Bính chưa chịu ngừng, ông tiếp :

- Ông bà chủ trương biệt thự này đã lợi nhiều thứ rồi, ông bà chỗ cao chỗ rộng chẳng mất đồng xu nào, chúng tôi ở cái nhà garage nóng bỏ mẹ lên ấy.

Vẫn nấp sau khe cửa nhìn ra, anh chồng nói giọng ôn tồn hơn nữa :

- Vâng, vâng, thưa cụ thì nào tôi có dám nói gì.

Rồi quát vợ :

- Tôi đã bảo mình vào mà !

Kha lúc đó cũng vừa mở cửa ra sân, ông Cai ghé tai chàng nói thầm nhưng cũng để ông ký Thảo đứng cách đấy mười bước nghe rõ :

- Ông giáo ạ (ông Cai vẫn gọi cả Hiền lẫn Kha là ông giáo) tôi còn lạ gì con mẹ đó tấy số tiền điện đi rồi điện tăng lên.

Kha gật đầu hưởng ứng :

- Vâng cụ trực tính nói thế là phải.

Vì thấy ông Cai vẫn thường gọi mình là « ông giáo» nên khi giao thiệp Kha vẫn gọi ông là « cụ ». Và một của Hà Nội ngày đó cứ bốn mươi tuổi trở lên đã có thể được tôn lên « cụ » rồi.

Vừa kéo Kha vào nhà, ông Cai Bính vừa chép miệng:

- Ông giáo ạ, tôi phải cái tính nóng, hễ lúc nổi nóng lên thì cứ nói cho sừng mồm đã, nhưng nói xong lại hối. Kể vợ chồng nó ăn cắp một tí tiền điện có là bao. Ông giáo tính ở đời này có biết bao thằng ăn cắp tày trời ấy chớ. Vừa rồi mở chợ phiên ở Ấu Trĩ Viên, mấy thằng chóp bu ăn lễ ngập mặt của Tàu rồi cho chúng nó được phép mở sòng tài sừu đề biết bao gia đình tan nát, mấy đám tự tử bằng thuốc độc, mấy đám nhảy xuống hồ Tây, ông giáo bảo thế không là ăn cắp à ? Thằng Tây ăn cắp nước của chúng ta từ tám mươi năm nay đương bị thằng Quốc tế Cộng sản ăn cắp lại. Mấy thằng chính khách quốc tế tuyên bố ấm a ấm ớ chỉ rình đục nước béo cò cũng là những thằng chúa ăn cắp.

Ông cai bỗng thù người dáng uể oải hảnh như một cầu thủ đã thấm mệt lúc sắp mãn cuộc đấu, ông ghé lại gần Kha hơn tiếp :

- Ông giáo ạ, chúng nó ăn cắp hết ! Tôi vì sinh kế làm cho sở Binh Nhu Pháp, đồng lương chẳng được là bao, nhưng tôi cũng đủ tiền nuôi hai con tôi ăn học, đủ cả quần áo, giày dép để diện, mô-by-lét để đi làm vì... (ông Cai hạ giọng hơn nữa) vì ông giáo ạ tôi cũng ăn cắp (giọng ông trở lại bình thường) nhưng cái ăn cắp của tôi khác. Thằng Tây nó ăn cắp của mình, tôi làm cho thằng Tây vì sinh kế, tôi cuỗm lại của nó, cuỗm càng khéo, càng nhiều, càng hay; như vậy chỉ là tôi tước lại một phần nhỏ nào những của cải mà thằng Tây nó ăn cắp của người mình.

Như vậy thì tôi không phải là ăn cắp !

Kha gật đầu mấy cái để tỏ là đồng ý với ông Cai ở điểm « cuỗm càng khéo, càng nhiều càng hay. » Kha lại lắc đầu mấy cái để tỏ rằng chàng đồng ý ở điểm « như vậy thì ông Cai không phải là ăn cắp, » rồi Kha nói :

- Cụ nói đúng lắm, đúng lắm !

Ông cai dang rộng hai cánh tay : - Đây có phải không ông giáo ?

Rồi ông ôn tồn tiếp :

- Ông giáo ạ, lắm lúc nhìn đời, tôi muốn về làng tậu mẹ nó mấy thửa ruộng, rồi cày cấy chăn nuôi lấy mà ăn, quanh mình là ông chú bà bác, ông cậu bà dì, anh

em thân thuộc toàn là những người chân phương thật thà, thế lại hay. Nhưng chết cái, không được ông giáo ạ, các người ở vùng quê mình dạo này khổ lắm. Ủ thì mấy thằng Việt Minh giết chết mấy thằng Tây thực dân, rồi mấy thằng Tây thực dân lại giết chết mấy thằng Việt Minh chết tiệt phản dân hại nước, chúng nó cứ việc giết lẫn nhau cho đến khi cả hai bên cùng chết cả, như thế còn gì bằng ! Nhưng cái thằng bỏ mẹ Việt Minh lại cần trộm thằng Tây mấy cái, thằng Tây nổi khùng nhảy xô lại đánh, thì đầu chẳng phải đầu phải tai, chỉ chết dân, khổ thế !

Kha gật đầu :

- Khô thật, người dân mình khổ thật, những lời cụ nhận xét thật chí lý.

Thoáng thấy Hiền, Miên đã dậy rửa mặt, Kha xin phép ông Cai về buồng.

Ông cai thủng thủng ra sân thở phào một tiếng lớn, dang tay ưỡn người như để xua cho hết nỗi bức dọc chứa chất trong lồng ngực ra, rồi ông cất giọng oang oang :

- Chà tôi muốn về quê quá đi mất !

Và từ đấy cứ mỗi lần bất bình với cuộc đời ở chốn phồn hoa đô hội này, ông Cai lại nói lớn, giọng xách mé như chửi đồng : « Chà, tôi muốn về quê quá đi mất ! »

V

Câu nói lớn của ông Cai cũng là câu nói thâm trong bụng của Kha :

- Chà, tôi muốn về quê quá đi mất !

Kha đã đi dạy học được một tháng và chàng cũng đã tới trình diện Nha Công an, nhưng ở đây họ chỉ gia hạn giấy thông hành tạm thời chứ chưa cấp thẻ căn cước. Kha chưa dám ra khỏi Hà Nội vì thế.

Phải về thăm quê chứ ! Cứ nghĩ mình về Hà Nội được hơn một tháng mà chưa về thăm quê, Kha thấy thực vô lý. Chàng ghi tên theo Đại học Văn khoa. Còn nhớ sau cuộc cách mạng tháng tám giành được độc lập, một số học giả, nhà văn, nhà thơ có mở ngay Văn khoa tại Đại học đường, để phát huy tư tưởng học thuật dân tộc, nhưng ngành đại học này chưa hoạt động được trọn niên khoá thì kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Gần đây một số học giả vùng quốc gia ý thức được sự cần thiết của « ngành linh hồn nền đại học dân tộc » đó, bèn nương theo những lời tuyên bố huênh hoang của chính quyền bù nhìn mà tương kế tựu kế xin mở lại Đại học Văn khoa. Cả giáo sư lẫn sinh viên đều ý thức được tầm quan trọng và sự khó khăn ban đầu của ngành này nên mọi người tìm đến nhau với tinh thần thân hữu cởi mở vô cùng. Hơn nữa lớp sinh viên mấy niên học đầu đều đã

tới tuổi đứng đắn, cỡ xấp xỉ « tam thập nhi lập ». Chính lúc Kha tới đây ghi tên, chàng đã gặp lại một số bạn cũ, xưa cùng học với chàng dưới trung học và cũng vì cuộc kháng chiến mà việc học bị gián đoạn. Giảng đường Đại học Văn khoa được viện trưởng (người Pháp) dành cho dãy nhà thấp phía bên, nơi trước đây quân Nhật nhốt ngựa. « Đại học chuồng ngựa » là lời diễu đương thời (lẽ tất nhiên thực dân Pháp không ưng gì người Việt phát triển ngành quốc học này) nhưng lời diễu đó càng là chất kích thích cho cả giáo sư lẫn sinh viên.

Trong khoảng thời gian này ông Hạo có ra thăm chàng hai lần nữa. Vì Kha đã bắt đầu kiếm được tiền nên hai lần sau này mâm cơm thết (do Miên làm) hậu hĩ lắm và lần nào, tới đến Kha cũng mời ông Hạo đi xem chèo cổ ở rạp Lạc Việt.

Vợ chồng cô Hĩm cũng ra thăm Kha một lần và nói rằng anh em bà con trong làng ai cũng nóng lòng được gặp « bác giáo ». (Trong câu chuyện, vợ chồng cô Hĩm tự xưng « em » và gọi Kha là « bác giáo, » đúng kiểu xưng hô của miền quê giữa những người đã trưởng thành.)

Tuy là bước đầu Kha vào nghề dạy học, bài giảng của Kha bao giờ cũng cố cho dồi dào ý kiến, chàng trích dẫn những tỉ dụ linh động hấp dẫn lấy ngay ở cuộc đời hay ở những tác phẩm nổi danh quốc tế. Kha chú trọng

nhất là sao cho lũ học sinh khỏi bị nô lệ vào tư tưởng bài văn, trái lại biết nương vào bài văn đó để thẩm định lại mọi ý nghĩ của mình và của người. Trong những cuộc đàm luận thân mật với An (ông hiệu trưởng) Kha không dấu sự ghê tởm của chàng trước những phương pháp tuyên truyền ngày nay theo kỹ thuật « tha nhân ám thị » với những khẩu hiệu, truyền đơn, biểu ngữ nhồi vào óc, nhồi vào tai, nhồi vào mắt, chúng làm tê liệt trí thông minh, đàn áp nhân phẩm, huỷ diệt tự do.

Nghe những lời phê bình quá thẳng thắn đó đã có lần An bảo Kha : « Anh không bao giờ làm chính trị được, tâm hồn anh là một nhà làm bằng kính. »

An quý Kha lắm, nghĩ về Kha, An còn có hình ảnh khá ngộ nghĩnh mà An chỉ nghĩ thầm trong bụng : « Con người ấy cho dầu có dim sâu xuống bùn chỉ để hở đôi mắt, và chỉ cần nhìn đôi mắt ấy thôi, người ta cũng biết là mình đương đứng trước một người ngay thẳng. »

Cũng kể từ ngày đi dạy học, Kha ít có thì giờ đến thăm bà Phán. Hăng thì tới thăm Kha luôn thỉnh thoảng vào dịp đi vắng vài ngày Hăng đến báo cho biết trước. Tuy nhiên cho đến giờ, Hăng làm ở đâu chính Kha, Hiền cũng không biết, và chẳng cần biết, nhất là Kha, chàng thấy rõ Hăng luôn luôn tìm cách lảng tránh mỗi khi câu chuyện có thể đưa đến câu hỏi đó.

Đã hơn một tháng gần Miên ! Những ngày còn ở trong nhà giam, Kha nghĩ hễ được tha, chàng sẽ thú thực lòng quý mến của chàng với Miên ngay. Nhưng đến nay chàng thấy không cần. Chàng cho rằng cách sống hợp với chàng nhất và xứng đáng với tình bạn của Hiền, nhất là thẳng thắn coi Miên như em, rồi khi hoàn cảnh thuận tiện, sẽ thẳng thắn hỏi Miên làm vợ.

Cuối tháng vừa rồi lĩnh lương hơn ba ngàn, Kha đưa cả cho Miên làm thủ quỹ, rồi mỗi khi chàng và Hiền cần tiêu món gì lại hỏi Miên, điều đó không đủ là một lời hứa hôn sao ?

Ba ngày trước đây Kha có tạt vào thăm bà Phán. Bà nói :

- Tuần nào em Thi cũng ra đây một lần. Em nó hỏi thăm anh.

Kha nghĩ thầm nếu chàng về làng, chàng sẽ sang thăm Thi ngay. Ôi, chàng quên sao được kỷ niệm ngày đầu chàng hôn Vân đến thác loạn tâm thần, ngày đó Thi còn nhỏ xíu... Ngày chàng dờn đồn điền, Thi mới mười tám. Tới ngày nay, ồ tính ra Thi đã hai mươi ba tuổi, dễ thường bằng tuổi Miên, vậy thời Thi đã trưởng thành rồi, chẳng biết trông Thi có khác xưa nhiều ?

Sáng nay không rõ bực dọc điều gì ông Cai lại ra giữa sân dang tay, ưỡn ngực :

- Chà tôi muốn về quê quá đi mất !

Phải về thăm quê chứ ! - Kha nghĩ thầm như vậy. Chàng muốn về quê ra đồng thăm mộ cha mẹ, chàng muốn về thăm làng cũ, gặp bà con anh em, những người chân phương thật thà, chàng muốn về quê nhìn lại căn nhà cũ và sang thăm Thi một chút... Nhưng điều cốt yếu là đến đứng dưới hàng hiên nơi chàng ôm Vân lần đầu.

Thế là tới ngày chủ nhật tuần đó, trong khi Hiền đưa Miên đi gặp mấy người quen để hỏi về đơn xin của Miên vào nhà thương Phủ Doãn sao chưa được chấp thuận. Kha nhất quyết một mình về làng tuy chàng chưa có thể căn cước.

Ngày hôm đó trời bỗng nhiên vẫn mây, gió hiu hắt. Người ta cho Kha biết Tây thường về vây các làng vào lúc gà gáy rồi kiểm soát cho đến trưa, chàng bèn đợi đến chín giờ sáng mới ra bên xe điện mang theo một cái cặp trong đựng vài thứ quà. Xuống xe điện ở Kim Liên, đi một quãng nhỏ nữa, rẽ vào con đường đồng bên trái, Kha đã trong thấy cây si, lũy tre thưa và cổng làng loang lổ xiêu vẹo. Tới gốc si đầu làng, nhân vắng bóng người, chàng dừng lại ngắm cảnh chung quanh rồi ghé mắt nhìn theo con đường chính từ cổng hút vào.

Kha mới xa Việt Bắc có hơn một tháng nay, khung cảnh rộng lớn của núi rừng còn nguyên vẹn trong trí. Về tới Hà Nội là nơi hoàn toàn do bàn tay người tạo tác, nhưng số người đông, số nhà đông, số đông đó đánh lừa được cảm giác của Hà Nội với cảnh rừng núi cao rộng của Việt Bắc. Nay về tới đầu làng, ngắm làng nằm giữa thiên nhiên, Kha chụp ký ức thiên nhiên Việt Bắc vào làng và chàng thấy làng nhỏ xíu đến tức cười. Ngày xưa con đường chính của làng sao mà dài, gò lưng phóng xe ngoằn ngoèo mãi mới tới nhà; giờ đây cũng con đường ấy trước mắt Kha sao mà nhỏ, hẹp tưởng chỉ cần bước mấy bước là đã đến ngay cổng chùa cuối làng. Nhà cửa hai bên đường tuy có chiều đồ nát nhưng còn đủ, xưa kia hai dãy nhà đó sầm uất biết bao, nay trong lại Kha bâng khuâng có cảm tưởng tất cả những dãy nhà đó, tất cả những đường ngang lối dọc kia đều như bày như đắp trên... sa bàn và chính Kha như cũng vừa biến thành bé tí con để hợp với trò trẻ đó.

Kha chui vào cổng làng, đặt bước đầu tiên trên con đường chính lát gạch xếp nghiêng. Kể từ lúc đó chàng luôn luôn chỉ đi được vài bước lại phải dừng. Các ông chú bà bác, anh em trong họ ngoài làng hầu như từ hai bên đổ ra, từ phía trước tiến lại liên tiếp... liên tiếp... Nào những lời thăm hỏi, nào những lời ôn qua chuyện cũ, nào những lời trách móc thân mật... Tới đâu chàng cũng thấy dấu vết chiến tranh sự hàn gắn tuy có nhưng

chỉ tạm bợ. Thêm một điều lạ : mọi người đua nhau để râu dài. Nhiều anh em cỡ tuổi Kha để râu quai nón xồm xoàm trông đến hay. Mãi về sau Kha mới vỡ lẽ : sự cố tình già nua như vậy là để khỏi bị Tây bắt chợt về làng bắt đi phu. Vào trường hợp đó, nạn nhân chỉ vào bộ râu nói : « Moi, vieux notable ! » (Tôi là kỳ mục già nua mà !) May ra thì được tha.

Người đầu tiên Kha gặp là ông Toán. Ông Toán tay cầm quạt lông ở trong hàng nước đầu làng bước ra. Ông trạc năm mươi tuổi, râu dài và rậm, loại râu mà người làng làng Định Quyết vẫn gọi là « râu sàm Tào-Tháo. » Hồi còn trẻ ông có tiếng là « mây râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao. » Người làng ai cũng biết chuyện hồi đó ông Toán hỏi cô Nại (tên tục mẹ Kha) hoa khôi của làng, nhưng bị cô từ chối, chê là trọc phú. Cô ưng lấy chàng thư sinh gia tư vào bậc trung tên là Lãm mà sau này thi đỗ được bổ ra làm giáo viên tiểu học, dạy năm năm ở trường phủ Hoài Đức, rồi đổi Tuyên Quang dạy hơn hai mươi năm nữa, ngày gần về hưu thì mất ở đó.

Bị thất tình, ông Toán bắt đầu đọc truyện Kiều và thuộc rất nhiều đoạn.

Ông đã lấy vợ và có nhiều con mà vẫn còn nhắc đến hận xưa. Thấy bà giáo hiêm hoi, sinh nở mấy lần mà rồi chỉ còn được có Kha, ông thường nói : « Giá lấy mình có phải con cái đầy đàn không. » Thịnh-thoảng gặp Kha

- hỏi Kha còn nhỏ - trên đường làng, ông Toán thường chỉ vào mặt hỏi :

- Có phải mày là thằng « Tuyên » con giáo Lãm ?

Kha sinh ở Tuyên Quang nên ông Toán nhất định gọi Kha là « Tuyên, » ông làm như không hề biết có tên Kha và cho rằng ông có quyền đặt tên « Tuyên » cho con ông giáo Lãm, ông lại đinh ninh rằng rồi đây cả làng sẽ phải công nhận cái tên đó.

Ông đã đứng tuổi, vẫn tiếp tục đọc Kiều, thuộc có thể nói gần trọn quyển và nảy ra tính thích đố Kiều. Ngày ngày sau bữa cơm, ông phe phẩy cái quạt ra hàng nước, ông đọc một câu tám chữ và thách người nghe đọc ngay câu sáu chữ ở trên.

Khi vừa bước qua cổng làng, Kha nhận ngay ra ông và ông cũng nhận ra Kha ngay. Mặt ông đỏ gay, ông nói sặc mùi rượu. Ông chỉ vào mặt Kha :

- Có phải anh là thằng Tuyên con giáo Lãm ở xóm chùa ? (Ông phất cái quạt lông về phía trước.) Trông anh tôi biết ngay là thằng Tuyên !

Ông kéo bừa Kha vào hàng. Bà hàng và mấy người có mặt trong hàng lúc đó đều là bà con gần họ xa cả. Kha lễ phép cúi chào tất cả mọi người. Ông Toán nắm độc quyền câu chuyện. Ông vừa phe phẩy quạt vừa nói

với « Tuyên » là ông chán đời, chán « anh Hồ » lừa dân bán nước (đã từ một năm nay có đồn binh Việt-Pháp đóng ở cánh đồng cuối làng nên những dư luận loại đó nói công khai mà không sợ). Ông chán cả mấy anh « chó chết » trong vùng quốc gia cũng lừa dân bán nước. Ông nhắc lại cho « Tuyên » nhớ - tuy chàng vẫn nhớ lắm - trước đây ông là một trong những người giàu có nhất làng. Rồi ủng hộ « anh Hồ, » rồi ba năm tản cư, rồi đến khi « biết thừa » Cộng sản - tuy là mãi đến ba năm sau mới... « biết thừa » - ông hồi cư, thì gia sản mười phần còn một. Giờ đây ông chỉ còn hơn hai mẫu ruộng tốt và một ao thả cá mè. Ông chẳng ham làm giàu như ngày xưa nữa, ông uống rượu cho mát phổi - ông bảo thế - và cho quên sầu. (Thực dân còn nắm chính quyền kia, rượu đâu có thiếu !) Mỗi ngày hai bữa rượu túy lúy! Ông còn rấp tâm hút thuốc phiện nữa (thứ này càng không thiếu) nhưng cũng là may cho ông - và không may cho thực dân - ông lại sáng suốt nhận thấy rằng ông đã sa sút, số gia sản ít ỏi còn lại kia không cho phép ông lao mình vào khói thuốc để quên sầu.

Thấy câu chuyện tâm sự của ông đã vơi vơi, Kha chào ông, chào mọi người. Vừa bước ra khỏi cửa hàng, chàng đã nghe tiếng ông ngâm vang :

Tám riêng riêng những nặng vì nước non Tiếp theo là giọng thách thức :

- Tôi đố các ông, trên câu đó là gì ?

Kha thấy bà Nụ dường như vô tình tiến về phía chàng. Bà Nụ là cô họ chàng. Kha còn nhớ hồi nhỏ mỗi dịp hè hay mỗi dịp giỗ Tết, hộp mặt đông đủ, chàng vẫn được bà Nụ quý và chiều nhất trong hàng các cháu. Tuy rất nghèo nhưng chẳng lần nào gặp Kha bà không móc túi lấy ra cho cháu một trinh Khải Định hay ba đồng Bảo Đại. Có lần bà móc mãi chỉ thấy có đồng trinh Minh Mạng - thứ tiền này gờ mép rộng hơn trinh Khải Định và tiêu không được - bà cũng ân cần trao cho Kha và Kha cũng sung-sướng nhận lấy, rồi cả hai cô cháu cùng hi hỏ chẳng kém gì mấy lần trước.

Tiến tới gần Kha, bà Nụ nheo mắt - bây giờ mắt bà kém rồi - bà chột phá ra cười, chỉ vào mặt Kha, y như ông Toán chỉ vào mặt chàng khi nãy, bà nói :

- Cái thằng bé kia, cháu cô !

Kha cười :

- Cô ơi, cháu cứ định thử xem cô có còn nhớ cháu không ?

- Sao lại không nhớ ! ? - Bà Nụ cướp lời - Cô gì, cô lóc cô lô mà lại không nhớ cháu !

Nghe cô nói « cái thằng bé kia » chẳng khác hồi nào cháu còn nhỏ.

Bà Nụ cười... Bà nói tíu tít, Kha không kịp xen lời. Cũng may bà Nụ phải ra thăm đồng, Kha hẹn :

- Sẽ có hôm cháu về ở hẳn nhà cô một buổi để cháu nói chuyện lâu !

Rồi đến mấy ông chú, mấy ông anh họ, ông nào cũng đề râu dài bằng ông Toán hay gần bằng ông Toán. Kha rẽ vào một ngõ xóm thăm bà Quân - em ruột mẹ chàng. Ông Quân chết đã lâu, bà ở vậy nuôi ba con, đứa con trai lớn tên là Ty đã trưởng thành và đã dạm vợ; Thơ, cô gái thứ mới lên mười (năm bố chết cậu còn ẵm ngửa). Vừa bước qua cổng vào tới sân cỏ, mùi rom ảm, mùi phân lợn, phân bò quện lấy Kha như một lời chào đón vô hình. Kha thấy dì cởi trần, váy và yếm màu nước dưa, đang cho lợn ăn, Kha biết là dì vẫn nghèo như xưa.

Thấy Kha vào, bà Quân cười ra nước mắt. Kha chạy ngay đến bên chuồng lợn. Bà Quân vừa lấy dải yếm chấm nước mắt vừa nói hết nỗi niềm dì mong cháu, em (bà Quân) thương chị (mẹ Kha). Kha cũng không cầm được nước mắt khi nghĩ đến cảnh mẹ goá con cô mà

khi mẹ chàng chết cũng không được gặp con.

Chàng mở cặp lấy ra bọc nhật trình :

- Thừa dì cháu mua được mấy thước the La-Cả biểu dì để may áo dài.

- Cháu ơi, cháu còn mua làm gì, cháu mới hồi cư đã phong lưu đâu. Có hết mới về, ai cũng vậy. Về mà dì cháu còn được gặp nhau, còn được thấy nhau mạnh cả là mừng rồi.

Không muốn để dì băn khoăn về chuyện biểu xén này, Kha hỏi sang chuyện khác, Kha hỏi thăm bà ngoại còn sống, Bà Quân nói :

- Bây giờ bà già lắm cháu ạ. Khỏe, thế mà cụ vẫn cứ thích nuôi lợn, ai lại tháng chạp năm ngoái, giò rét cầm cầm mà cụ dậy từ năm giờ sáng ra chợ xin bã rượu và nước chua về nấu cám cho lợn.

Thấy bà Quân lại băn khoăn cúi nhìn bọc nhật trình, Kha vội xin phép dì đi thăm cụ ngoại ngay.

Kha đi sâu vào ngõ xóm, rẽ vào công bên phải, chàng gặp ngay ông cậu ngồi trên thềm và bà mợ đứng dưới sân.

Ông cậu vượt râu - ông cũng mới để râu dài - nói :

- Cậu được tin anh về định ra thăm nhưng ông Hạo cho biết là anh có nhắn anh sẽ về, bà con đừng ai phải ra thăm cả, thành thử cậu lại thôi. Cậu ít ra Hà Nội, giá mà đi tìm được chỗ anh ở cũng vất vả lắm.

Tiếp chuyện cậu mợ được mấy câu, Kha nhìn quanh và hỏi :

- Dạ thưa cậu mợ, bà đâu ạ ?

Bà mợ đáp :

- Ấy cụ đang ngắm lợn ở sau vườn. Cụ ngắm con lợn nái của cụ cả ngày. Chả ngày nào cụ không nhắc đến cháu đâu.

Kha ra sau vườn. Bà ngoại chàng quả đã già lắm.

- Mà về đây ư con - cụ vừa giữ lấy cả hai bàn tay Kha vừa nói - làm sao hôm nay mới về, bà mong mãi.

- Tại cháu chưa có giấy.

Thấy bà ngờ ngác Kha biết cụ già, tai nặng, chàng ghé thấp xuống nói lớn hơn, ngắt câu thành từng quãng ngắn :

- Cháu chưa có thể căn cước ! Hôm nay cháu cũng chưa có thể căn cước. Nhưng nhớ bà cháu cứ về. Chiều cháu lại ra phố sớm !

Cụ gật gật đầu :

- À... à...

Kha mở cặp lấy ra gói nhật trình khác, vẫn ghé xuống nói lớn :

- Cháu mua biểu bà mấy thước the La-Cả để bà may áo dài, mấy thước vải chúc bầu đã nhuộm nâu để bà may áo cánh và một chiếc khăn nhiễu.

- Ô... mua làm gì nhiều thế con, bao nhiêu tiền cả thầy ?

- Độ hai trăm rưỡi thôi bà ạ.

Cụ cười :

- Giá mà cứ đưa bà hai trăm rưỡi, bà mua đôi lợn con, ngoảnh đi ngoảnh lại có nghìn bạc con ạ. Mà về khoẻ mạnh thế này bà mừng, cứ như cậu mà thì đến chết cũng không quên được thằng Nam.

Nam là con trai trưởng của ông cậu Kha. Nam chết vì bị máy bay bắn khi cùng gia đình tản cư từ Bắc Ninh lên Bắc Giang.

Ngày nay dưới Nam chỉ còn Bắc là giai, mười ba tuổi và Đông là gái mười một tuổi cùng theo học trường làng.

Kha chào bà, chào cậu mợ, nói là còn về thăm nhà cũ của cha mẹ.

Ra đến đường cái chính, Kha gặp ông Tư Hi cũng vào vai chú họ chàng, người làng vẫn hay gọi là ông « Tư Cửu Văn, » có lẽ vì ông gầy lại lộ hầu, trông người lúc đi, lúc đứng, lúc ngồi đều dài ngoẵng như chữ « cửu văn » trên con bài tổ tôm. Lễ cố nhiên ông « Tư Cửu Văn » cũng để râu dài. Trong lúc nói chuyện ông luôn luôn cúi sát xuống tai Kha nói thầm, thành thử câu chuyện có vẻ quan trọng tuy sự thực chẳng có gì quan trọng cả. Khi câu chuyện hàn huyên giữa hai chú cháu có bề ngoài quan trọng đó xong, Kha xin phép chú rẽ sang ngõ bên trái. Chàng phải đến thăm một nhà cuối cùng nữa, nhà ông Cả Bê, ông bác họ nhưng lại là chỗ thân tình, gần gũi chẳng khác gì bác ruột.

Khi gặp cụ bà thân sinh ra ông Cả Bê ở ngay ngõ. Cụ cũng già bằng bà ngoại chàng, nhưng tai thính hơn. Cụ khoe với Kha, cụ có bốn trăm bạc vốn đưa cho ông Cả Bê, tháng tháng ông Cả Bê phải trả cho cụ mười hai đồng bạc lãi để cụ ăn quà. Cụ dặn ông Cả Bê cứ giữ bốn trăm để khi cụ « nằm xuống » lấy đó mà mua quan ván, thiếu bao nhiêu thì bù.

Trong khi tiếp chuyện với cụ, ông bà Cả Bê, nhận biết là Kha bèn ra tận ngõ đón chàng. Cả hai ông bà cùng mừng lắm.

Kể tất cả những bậc vào hàng chú bác để râu mà Kha gặp từ nãy đến giờ thì bộ râu của ông Cả Bê đẹp hơn cả. Râu năm chòm, đúng là râu Quang Công. Nhất là khuôn mặt của ông Cả Bê lại vuông chữ điền với nước da rạm nắng, khoẻ mạnh (ông vẫn có tiếng là người cày khoẻ và hay làm nhất làng).

Ba bác cháu vừa nói chuyện hàn huyên được mấy câu thì có tiếng trẻ khóc trong nhà, ông Cả Bê bảo vợ :

- Kia bà vào bế cháu, nó dậy rồi.

Bà Cả Bê bế một thằng nhỏ chùng lên ba ra. Kha hỏi :

- Thưa bác, có phải con anh Hai Hứa cháu đấy không ạ ?

Bà Cả gật đầu :

- Phải, con thằng Hai đấy. Tên nó là Hiến nhưng phải gọi chệch là Chiến vì bố nó đặt tên thế nào lại trùng phải tên cụ ngoại ông trưởng Thự đằng xóm chợ. Bố mẹ nó vừa ra thăm đồng, chẳng còn bao lâu nữa đã gặt vụ mùa rồi.

Lúc đó Kha mới dám hỏi gương nhẹ về chuyện Dinh. Dinh, con trưởng ông Cả, trước đây vào biệt động đội bị Tây lê dương đi tuần bắt được bắn chết rồi quăng xác ở ngay đồng làng.

Ông Cả chớp mắt im lặng. Bà Cả thở dài nói :

- Bác cứ nghĩ đến anh cháu lúc nào lại đứt từng khúc ruột.

Một tay bà kéo vạt áo lên chấm nước mắt. Kha hỏi :

- Thưa bác thế chị Cả cháu đâu ?

Bà Cả nghẹn-ngào :

- Từ ngày anh cháu lâm nạn rồi sau đó mấy tháng bác vỡ nợ nó cũng chẳng về. Nó buôn bán ở Hải Phòng. Hôm nọ giỗ hết anh cháu, nó về từ sớm, đến trưa lại đi ngay.

Ông Cả tiếp :

- Chồng nó chẳng may như vậy, con cái thì không...

Cả khuôn mặt ông Cả bỗng như chuyển động mạnh, quai hàm bạnh ra, ông khóc nức lên, hai giọt nước mắt lăn vội trên gò má rồi đọng vương ở hai bên râu mép, giọng ông như tiếng kêu ở một vật gì nứt rạn :

- Giấy rẽ không có thì để mặc nó tìm giấy rẽ khác.

Kha hiểu là ông Cả Bê muốn nói : vợ Dinh đã không có con với Dinh thì đành để cho tái giá mà kiếm lấy chút giấy rẽ về sau.

Tiếng khóc nức và hai giọt nước mắt đỏ của ông Cả còn ám ảnh Kha cho đến khi chàng theo chân bà Cả đưa ra thăm mộ cha mẹ.

(Được ông Cả Bê cho hay ông bà Hạo đều ra đồng làm cỏ từ sớm, chàng không về thẳng nhà vợ, mà theo bà Cả Bê ra thăm mộ cha mẹ trước.)

Kha đến chỗ góc ruộng khuất gió, đánh diêm châm hương rồi thành kính cắm lên hai nắm mồ xanh của cha mẹ gần sát nhau. Trời vẫn vẫn mây, gió hiu hắt... Cả ngày hôm đó như vậy. Kha cúi đầu nhìn làn khói hương bốc lên tưởng tượng lại khuôn mặt cha rồi mẹ, chàng tưởng tượng lại ngày mẹ chết cô độc ở quê, cố suy đoán ý tưởng của mẹ lúc lâm chung. Hai giọt nước mắt ú trên mi, hơi ứ lên cổ và chàng thở dài gượng nhẹ. Trong khi đó tiếng bà Cả khẩn xuýt xoa :

- Thôi thì chú thím sống khôn chết thiêng, chú thím phù hộ cho anh chị làm ăn gặp vận, che chở cho con cháu khỏi mọi tai ương.

Chia tay cùng bà Cả Bê ngoài mộ mẹ, Kha tiến thẳng về phía lũy tre cuối làng rồi đi vào con đường đất gồ ghề những vết chân trâu, hai bên lề đường là loại cỏ may xác xơ, vài chú bướm nhỏ xíu cánh tím phớt bay rất lẹ và đổi hướng luôn luôn, như lũ trẻ nghèo, khỏe mạnh và hồn nhiên của miền quê. Thấp thoáng qua lũy tre, nơi là giếng khơi vắng người, nơi là ao bèo với những khoảng đất loang lổ óng ánh màu nước thăm thẳm.

Ngang qua cổng chùa làng chừng năm mươi thước tới dương cơ nhà Kha ở bên tay phải chênh chéch đối diện với dương cơ nhà Vân bên tay trái. Dừng lại, quay nhìn về phía sau, Kha vừa kịp nhận thấy mấy cánh cò trắng bay nghiêng trên nền xanh mênh- mông và như bất động của cánh đồng lúa thấp thoáng sau lũy tre già. Ông bà Hạo chưa đi làm đồng về. Qua cổng bước vào sân, mùi cổng rãnh nhà hàng xóm bốc lên thoang thoảng và thân thuộc không hề làm vẩn đục bầu không khí khoáng đạt và trầm lặng của cả vùng xóm này. Có tiếng võng kiu kịt từ một căn nhà tranh khuất sau hàng rào dâm bụt cao vồng bên kia vườn. Kha ngập ngừng tiến thêm mấy bước nữa rồi đứng sững trước bực gạnh lên thêm nhà. Mặc dầu có chú thím trông nom mà cỏ vẫn mọc đầy đó quanh thềm, Kha cả thấy mình cũng yếu đuối như nhánh cỏ.

Cô Hĩm - nhà trong sân ngõ xóm - vừa bước vào

công dáng tôi tả. Giọng cô sang sảng kiểu cách trong câu chuyện rất đượm vẻ xã giao thăm hỏi « bác giáo », cô xin lỗi là đã không biết « bác giáo » về ngay từ phút đầu.

Kha vẫn giữ khuôn mặt bình tĩnh và giọng nói điềm đạm trả lời cô câu này, bỏ khuyết câu khác hoặc thân ái gạt đi khi cô trở lại chuyện quy lỗi về cô vì đã không biết tới đón. Giọng nói của cô không hề làm xao động cái yên tĩnh của xóm quê, trái lại giọng nói sang sảng đó như biến thành một dòng âm thanh đơn độc để trang trí cho cái yên lặng đơn giản thơ ngây của cả vùng.

Ông bà Hạo cũng đã hay tin và hót hải tặc ngoài đồng về, tuy nhiên câu chuyện hàn huyên giữa Kha với hai chú thím trầm tĩnh hơn nhiều. Cô Hĩm đã nhanh nhẩu vào bếp đặt nồi nước sôi, bắt gà, cắt tiết, làm lông ...

Kha hỏi thăm chồng con cô Hĩm thì được cô cho hay anh có chân trong ban chấp hành liên đoàn công chức sở Thủy Lâm chủ nhật này anh phải ra sở từ sớm để họp, chắc rồi vui anh vui em ở luôn đến chiều mới về. Lại thêm một dịp cô Hĩm tỏ lời ân hận vì « Nếu biết bác giáo về chơi thì chẳng họp dừng hành, nhà em nhất định phải ở nhà chứ !»

Mâm cơm gia đình hôm đó ăn muộn có đúng bốn người : ông bà Hạo, Kha và cô Hĩm. Ăn xong vừa hai giờ chiều. Kha không sang thăm Thi vì bà Hạo cho biết Thi đã ra Hà Nội từ sớm. Đáng tiếc cho cả hai !

Bốn giờ chiều, nắng hanh vàng mùa thu phơi phới, Kha không ngớt cảm thấy mình ngợp trong hương quê và tình quê như con cá nhỏ sau một thời gian phiêu lưu bỗng tìm thấy đường trở về vịnh sông quen thuộc. Dẫu sao Kha cũng phải ra Hà Nội sớm, hai xấp bài học trò chưa chấm còn đợi chàng ngoài đó. Tạm biệt chú thím, ra gần tới bến xe điện, Kha còn ngoái lại một lần nữa nhìn cổng làng với cây si, với lũy tre, với cánh đồng xanh lúa bao quanh và Kha chợt cảm thấy cơ thể tràn ứ nhựa sống, tâm hồn sáng lộng một niềm tin. Chàng kiêu hãnh vô cùng về tình quê đó, chàng thấy mình đúng là một thân cây có rễ bắt sâu xuống lòng đất mát rượi và phì nhiêu, mặc sức hút màu lên nuôi thân vững chắc, nuôi lá xanh rờn, nuôi hoa kết trái.

Chương 4

Ông Chủ Báo

I

Thật ra kể từ ngày bỏ « ngoài kia » vào thành một tháng sau, Kha và Hiền đều nhìn thấu thực trạng (cũng như Hăng trước đây). Trong cuộc sống mấy ai chịu đời bỏ hy vọng, nhưng ba chàng đều ngầm cảm thấy hy vọng quả là hết sức mong manh, họ luôn luôn ở thế xoay lưng không dám nhìn vào thực trạng tuyệt vọng của xã hội. - Ngày đó - chưa về làng - Kha cứ phải luôn luôn nghĩ đến cảm tình của chàng với Miên, ôn lại tình yêu cũ của chàng với Vân, rồi ao ước muốn được gặp Thi để xem người con gái yếu đuối về thân kinh ấy ngày nay khác xưa thế nào... Tất cả những ý nghĩ đó, Kha cố tình làm cho ra vẻ bận rộn để khỏi nhìn xuống vực thẳm mà chàng cùng một số bạn thân đã bị tình thế xô tới đứng chênh vênh ngay trên bờ.

Từ sau ngày về làng, chứng kiến sự tàn phá của chiến tranh trên cảnh vật và nhất là trên những tâm hồn thuần phác của quê hương, tình cảm Kha bỗng chồm lên như con thú dữ bị thương. Với sự lòng lộn đó, Kha vừa chống đối với hoàn cảnh, vừa chống đối với chính mình (chống đối vì cái gì, chính chàng cũng chẳng cần soi mói cho rõ) những mong tìm được một lối thoát. Nhưng

rồi sinh lực và niềm tin thâm nhận được tự quê nhà sớm tản mát mất hút sau mấy ngày trở lại Hà Nội, chẳng khác một cụm bọt xà-phòng lớn thoát rơi trên mặt nước rồi lặn tẩn... lặn tẩn... tụt dần xuống, thu nhỏ lại cho đến khi tan biến hẳn vào khối nước lạnh lùng, lạnh lùng như định mệnh. Ôi cuộc đời phơi mặt nơi đây có biết bao điều ghê tởm : những bộ mặt chính khách được treo đèn kết hoa đón rước, nhưng lũ hình nộm được thực dân bôi mặt vẽ hề đó, chúng có xương đâu mà đứng vững, có hồn đâu mà thương dân; những khuôn mặt lọc lừa của lũ con buôn đô thành, lũ gà què ăn quần cối xay, bốn bề là khói lửa; những hình ảnh lam lũ của lũ người dòi bọ miền quê xa xôi, tìm tới ánh sáng kinh thành, bám lấy cuộc sống chên vênh, những khuôn mặt gái quê rũ vẻ chân phương sớm thành bệ rạc vì cam chọn đường bán trôn nuôi miệng.

Không còn dối mình được nữa, nhìn vào đâu Kha cũng chỉ thấy những đồ vỡ, cái gì còn tạm đứng được đều là đứng một cách lủng liểng, cô độc, mỏng manh tạm bợ, giá trị không bằng con chó rơm. Cả guồng máy chính quyền bù nhìn tại thủ đô là hình ảnh một người khuôn mặt thì hủi, tai điếc, mắt thông manh, chân tay hậu đậu, phổi ruỗng nát, tim sưng, mạch máu hết co rãn, ruột ung thư ... Ban ngày đi vào sự ồn ào của thành phố mà là đi vào sa mạc của tâm hồn. Đêm đến nghe tiếng súng âm ì vọng lại tự các miền ngoại ô hay tự bên

kia bờ sông, mỗi tiếng súng bùng lên như một cái gì rút đi tụt trái tim để rồi dội mạnh trở lại tàn phá chính xuất phát điểm đó.

Vừa may lúc Kha, Miên, Hăng gặp Khiết, rồi Khoá, rồi Lãng kết hợp lại thành gia đình Văn Hoá. Cùng gia tác biến ! Cuộc đời mấy ai chịu bước đường cùng ?

Hôm đó vào buổi chiều thứ bảy, Miên đương sửa soạn bữa cơm chiều khá thịnh soạn vì Hăng đã nhận lời tới ăn.

- « Phải đấy - lời Hăng khi nhận lời - nên có sự hội-hợp như vậy, nhìn mặt nhau cho ấm lòng !»

Ba người vừa gặp nhau được một lúc thì có tiếng xe Jeep rồ máy ngoài cổng, máy tắt, tiếng ai gọi lớn :

- Có phải Kha ở đây không, Kha ơi !

Kha reo :

- A Luận !

Cả Kha, Hiền, Hăng cùng ra sân đón Luận vào với một người đứng tuổi, trạc băm sáu, băm bảy, đeo kính trắng gọng vàng.

Luận giới thiệu ngay để phá tan bầu không khí ngỡ ngàng :

- Xin giới thiệu với các anh đây là anh Khiết, chủ bút tuần báo VĂN HOÁ (cười) tờ tuần báo trí thức và ưu thời mãn thế nhất Hà Nội ngày nay (với Kha) anh Khiết muốn gặp cậu để nói chuyện.

Khiết nói ngay :

- Thật ra câu chuyện đó cũng là câu chuyện chung, được gặp các anh đông vui thế này tưởng không gì hơn nữa.

Sau mấy phút mọi người tự giới thiệu một loạt, Khiết vào chuyện hướng về Kha, giọng ấm và trong, rõ ra là người không bao giờ có ẩn ý trong những giao thiệp bằng hữu :

- Qua lời giới thiệu của Luận về anh rồi được đọc mười bài thơ của anh mà tôi nhất quyết giữ lại, tôi được biết anh - cũng như tất cả chúng ta đây - có mang nhiều thắc mắc thời đại và là người có... (Khiết lắc đầu cười) Xin lỗi anh, tôi định nói « và là người có tâm huyết » nhưng sợ xúc phạm đến anh bởi mọi danh từ cao đẹp của chúng ta ngày nay đều bị ô uế cả mất rồi, anh cho phép tôi tạm nói là anh không vô tình với thời cuộc. Tôi còn được biết thêm hậu phương anh có phụ trách về văn nghệ, chúng ta nên hợp tác anh ạ, hẳn anh cũng đồng ý với tôi là nếu chỉ một mình đơn thương độc mã, chắc chắn chúng ta không ai có thể làm nên trò trống gì ...

Nước da Khiết trắng, khi chàng nói máu dồn lên mặt làm cho đỏ hồng, đôi mắt chàng lấp lánh sau cặp kính trắng gọng vàng. Khiết hơi thấp nên chàng luôn luôn dướn người lên cổ cho cao ngang tầm mắt Kha như để cho lời nói chí tình của mình dễ đi thẳng vào tâm hồn Kha. Vừa rồi - Khiết tiếp - Luận có giới thiệu tuần báo Văn Hoá là tờ báo trí thức và ưu thời mẫn thế nhất Hà Nội ngày nay, mong lắm thay, vì thừa các anh tờ báo đó chỉ mới được giấy phép thôi, có chẵn nửa tháng nữa mới ra chào đời.

- Ưu báo của anh chưa ra ? - Kha ngạc nhiên hỏi.

- Vâng chính thế. Tôi vào nghề luật sư tập sự được hơn một năm nay, nghề đó chỉ để nuôi sống, tôi còn phải hoạt động nữa chứ và... và lần này tôi đã nghĩ chín, nhất định hoạt động văn hoá. Nhân dịp tôi vừa lên cái một vụ ở Vĩnh Yên, gặp Luận, chú em họ, Luận khoe với tôi mười hai bài thơ của anh, đọc xong tôi có ý kiến liền, nếu anh ưng chúng ta sẽ « đào viên kết nghĩa » vào dịp này.

Kha gơ tay làm một cử chỉ gồm cả Hăng, Hiễn và chàng rồi đáp lời Khiết cũng bằng giọng chân tình :

- Thừa anh, chúng tôi phải lấy làm xấu hổ mà thú thực với anh rằng kể từ ngày chúng tôi ở « ngoài kia » vào đây, chúng tôi chưa có can đảm nhìn thẳng vào thực

tại. Nhưng xét cho cùng, dù muốn hay không rồi thực tại nó cũng chọc vào mắt mình cho kỳ mình phải tỏ thái độ. Cũng xin thú thực, ở « ngoài kia » tôi có đôi lần phụ trách văn nghệ, nhưng, xin anh lưu ý, có chỉ là những nội san xoàng thôi. Ngày nay được anh mời cộng tác tôi tự thấy lúng túng, lúng túng thật chứ không phải nói khách sáo, trước sự thành thực giản dị của anh, tôi sẽ không xứng đáng với anh chút nào nếu tôi khách sáo, lúng túng vì cảm thấy mình đang bơi giữa sự đau khổ rộng lớn như đại dương của dân tộc, biết viết gì bây giờ, thưa anh ? Bất lực ! Bất lực ! Chép nguyên sự thực thì phải một pho sách hàng vạn trang, nhưng nghệ thuật đâu phải là chép nguyên sự thực ?

Miên đã khuân mấy chiếc ghé của nhà ra sân. Hiền mượn thêm mấy chiếc nữa bên nhà ông Cai, mọi người đã ngồi xuống, trừ Kha và Khiết còn tiếp tục câu chuyện.

Khiết gật đầu :

- Tôi rất đồng ý với anh ở điểm « biết nói gì về nỗi đau khổ rộng lớn như đại dương của dân tộc bây giờ, » tôi chỉ biết là từ sau khi gặp Luận để gián tiếp biết về anh, không hiểu tại sao tôi muốn đặt một lòng tin vô bờ vào anh, không phải là tin ở tài năng văn nghệ - con đường nghệ thuật vô cùng biết thế nào mà đặt mốc tài năng, thưa anh - nhưng là tin ở sự thanh khiết tâm hồn thể hiện qua lời thơ của anh. Thời buổi này sau khi đã

kinh qua bao hiện thân của lọc lừa phản trắc, mỗi khi tìm được thấy người dễ tin, quý hoá lắm anh ạ.

Kha mỉm cười, nụ cười hơi héo hắt, chàng thoát không biết nói gì để đáp lời Khiết. Từ chối lời khen ư ? E rằng khách sáo. Yên lặng nhận lời khen ư ? Kể cũng không sao, nhưng kể cũng đáng buồn cho tình trạng đầy lọc lừa phản bội của đất nước.

May sao Miên vừa bung nước ra, Kha mời Khiết ngồi xuống, mọi người cùng khoan thai nhấp chén trà, bắt đầu vào câu chuyện chung. Hiền nói :

- Chúng ta ngồi nói chuyện ở sân thể này cho mát, hôm nay tiện thể giữ anh Luận và anh Khiết ở lại cùng ăn cơm với chúng tôi, chả chiều thứ bảy cô em tôi có làm được mấy món đặc biệt. Cũng là bữa tiệc nhỏ để chào mừng tuần báo Văn Hoá sắp ra đời.

Khiết cười ha hả nói : « Được lắm ! Được lắm ! » cùng lẫn với lời Luận « D'accord ! D'accord ! »

Và Luận thở phào :

- Thế là tôi làm tròn phận sự của một tên... chỉ điếm văn nghệ !

Mọi người cùng cất tiếng cười vui vẻ.

II

Khi mọi người đã vào cả trong nhà ngói quây quần quanh bàn ăn, Khiết nói :

- Tôi đã thất bại trên con đường chính trị các anh ạ, vì hoàn cảnh cũng có, vì không hoàn toàn hợp với sở nguyện cũng có.

- Anh nói không hoàn toàn hợp với sở nguyện là sao?
- Hiển nhiên.

- Tôi muốn nói mình luôn luôn có khuynh hướng dùng vương đạo, mà gặp toàn bá đạo.

- Cầu đạo thì đúng hơn - Luận nói và mọi người cười ồ.

Khiết tiếp :

- Nhưng đã chót vào con đường chính trị biết những ngõ ngách của nó, âu cũng thành nghiệp chướng của mình, khó bỏ lắm các anh ạ, nhất là khi mình muốn truyền bá vương đạo chống bá đạo. Tôi với cô nàng chính trị bây giờ như anh chồng trẻ lấy cô gái già hơn mình nhưng có sức mê hoặc, cô ta nắm vững nghệ thuật chiều chồng lại biết hờn giỗi đúng mức nữa khiến mình đành chịu bó tay trong cái vẻ đắm say của mê hồn trận đó.

Kha cười :

- Nghe anh nói tôi cũng mê chính trị luôn.

- Sau khi đã thất bại - Khiết tiếp - trở về đây vào nghề luật sư tập sự, đêm nằm vắt tay lên trán suy nghĩ... Suy nghĩ lung lăm hơn một năm giờ, tôi thấy rằng mình còn một con đường để dung hoà với chính mình, đó là con đường văn hóa, chỉ có con đường này giúp ta vươn lên cao hơn mọi khuynh hướng chính trị làm một cuộc tổng hợp, chỉ có con đường này giúp ta vươn tới trước mà thỏa sức vùng vẫy bơi lội trong lý tưởng của mình. Chọn cái thế giới thuần tinh thần này thoát tôi tự hỏi có phải mình đã đào ngũ với chính mình. Không, tôi không hề phụ cái « nghiệp dĩ » của tôi, trái lại trong khi thấy rằng vương đạo còn thiếu thiên thời, địa lợi, nhân hoà thì vào lĩnh vực văn hoá tôi vẫn đợi thời mà là hoạt động, nói một cách khác, đợi thời một cách tích cực, đợi thời mà tạo thời.

Hãng gạt đầu :

- Anh nói đúng !

Thức ăn đã được Miên mang lên dần, bày đủ, mọi người giúp nhau cho đá vào ly, mở bia, rót bia, nâng ly, đụng ly chúc tụng... Phút ồn ào đầu bữa ăn đã ngon ngọt, Khiết lại dẫn đầu câu chuyện, suốt bữa ăn :

- Thực ra, thưa các anh, đây không phải là lần đầu tiên tôi làm báo, khoảng 1936 tôi đã là chủ nhiệm tờ báo Pháp ngữ LA VOIX DES JEUNES. Đạo đó tôi vừa học xong Luật, nhưng không học thi tri huyện, mà ra dạy học, mặc dầu bị thầy tôi chửi thậm tệ - (Khiết là con một ông tuấn phủ.) Tôi dạy ở trường tư thục lớn kia, giáo sư gồm toàn những « cây » cách mạng sau này. Tôi còn nhớ giá giờ ngày đó : 1e année chín hào, 2e année một đồng một, 3e année một đồng ba, 4e année một đồng rưỡi. Tôi có mấy anh bạn đồng chí trước cùng ở Học Sinh Đoàn trong Việt Nam Quốc Dân Đảng, rồi vào năm 1931 lại cùng tham gia Mặt Trận Phản Đế mà cấp lãnh đạo tối cao là một số chính khách ngày nay còn sống như U-Nu của Miến Điện, Soekarno của Nam Dương... Chúng tôi hùn tiền lương dạy học lại, làm báo. Báo Pháp ngữ ngày đó không phải kiểm duyệt, không phải xin phép, chỉ cần báo trước hai mươi bốn tiếng đồng hồ và khi in xong thì nộp bản : hai tờ ở Biện Lý Cuộc, hai tờ ở toà Đốc Lý... Kha hỏi :

- Sao thực dân Pháp đặc ân cho báo Pháp ngữ hậu hĩ thế anh ?

- Bởi vì tụi chúng biết báo Pháp ngữ chỉ bọn trí thức đọc, mà bọn này thì đã được thực dân cho hưởng nhiều đặc quyền rồi, tinh thần cách mạng còn mấy ? Tờ LA VOIX DES JEUNES (bốn trang) in mỗi tuần ba ngàn

tờ hết bốn mươi đồng. Theo dõi hai số đầu, mật thám Pháp biết bọn tôi nhất định chống đối chúng, chúng lại biết chúng tôi rất nghèo nên làm ngơ cho ra đến số 3 rồi dự định tịch thu vào số 4, tịch thu vào lúc đó mới thật ác vì chúng tôi sẽ bị các đại lý thực hiện câu « dậu đổ bìm leo » mà quyết hết tiền. Tin đó tôi được người bạn làm trong toà Thống Sứ báo ngầm cho biết trước. Thường thì LA VOIX DES JEUNES phát hành vào chiều thứ hai, kỳ đó chúng tôi làm việc suốt buổi chiều thứ bảy, bài viết chữ thực dân thật kịch liệt, máy in chạy suốt đêm, sáng chủ nhật xong, chúng tôi gói cả báo cũ còn lại với báo mới gửi bằng xe hàng đến đại lý các tỉnh. Sáng thứ hai, mười tên mật thám - mười ta, hai Tây - ập lại toà báo với hai chiếc cam-nhông.

Khiết cát tiếng cười, đôi mắt chàng long-lanh sau cặp kính trắng gọng vàng, cả khuôn mặt ngời sáng một vẻ ranh mãnh đáng yêu. Chàng thuật tiếp :

- Tên mật thám Tây chào tôi rất lễ phép, thứ lễ phép của mèo tin rằng đã cầm lỏng chuột trong tay, rồi xuất trình giấy cho phép tịch thu báo : « Thưa ông chúng tôi được lệnh đến tịch thu báo của ông. » Tôi cũng cười rất xã giao và rất lễ phép đáp : « Thưa ông, tiếc là ông đến hơi muộn, chúng tôi đã cho phát hành. » Qua đi một giây tung hứng, tên đó giữa lại được sắc diện điềm nhiên ngay : « Nếu vậy xin ông cho chúng tôi tịch thu

số còn lại. » Tôi chỉ lên bàn giấy : « Thưa ông còn lại đúng hai tờ đây, xin ông cho tôi giữ lại một tờ làm kỷ niệm !»

- « Chúng tôi được lệnh tịch thu tất cả những báo cũ.»

- « Thưa ông báo cũ chúng tôi cũng gửi đi cho hết rồi!»

Khiết lại cất tiếng cười đắc ý như muốn ngừng ở đấy, Luận ra chiều nóng ruột :

- Rồi sau ra sao anh ?

- Chúng nó đành phải lên xe chứ sao. Đúng lúc xe chuyển bánh, tên mật thám Tây còn giơ tay chào tôi một lần cuối cùng với lời nói :

- Bien joué ! A la prochaine... (Chơi vố giỏi đấy ! Hẹn lần sau...)

Về sở chúng gọi giây nói ra ngay nhà bưu điện bảo ngừng gửi tất cả những kiện báo LA VOIX DES JEUNES, nhưng đã biết trước vậy chúng tôi đâu có dại gửi bằng đường bưu chính, chúng tôi gửi theo xe hàng kia.

Nụ cười dí dỏm còn đọng sáng vành môi dưới, nhưng Khiết khẽ chớp mắt và lắc đầu ngao ngán :

- Về tinh thần thì thắng nhưng về vật chất thì mình vẫn thua, thua to. Đúng như họ đã dự tính trước, đợi đến số bốn mới ra nghị định tịch thu, các đại lý báo «dậu đổ bìm leo... lở đào cao đắp » tức khắc, không một đại lý nào chịu thanh toán sòng phẳng, tội mấy thằng chúng tôi nhả túi lương dạy học !

Hãng rót thêm bia cho Khiết, nói :

- Đó là bước đầu văn hoá thất bại của anh !

- Ấy kể tiếp bước đầu văn hoá thất bại đến bước đầu chính trị nữa chứ.

- Cũng thất bại ? - Hiền cười hỏi.

- Cũng thất bại ! - Khiết cười đáp.

Nhấp xong một ngụm bia, Khiết tiếp :

- Sau khi đã thất bại về « báo bổ » cuối năm đó chúng tôi đi sát với các anh em thợ xẻ ở phố Bắc Ninh, xui được các anh đình công chống chủ Pháp bóc lột, nhưng nào tội tôi đã có kinh nghiệm gì, chỉ chú trọng vào việc đình công mà quên khuấy việc lập quỹ cứu cấp để giữ vững tinh thần anh em trong một thời gian tối thiểu. Đình công được ba hôm, thợ xin đi làm lại...

Miên hỏi khẽ :

- Chắc các anh phải đến chia buồn cùng họ ?

Khiết tron mắt một cách khôì hài :

- Chết, cô lại xui đại chúng tôi đến chia buồn cùng họ ư ? Chúng tôi tron chí chết, đến hàng năm sau không dám gặp họ. Gặp là họ đánh ạ ! Họ cho là mình lừa họ, là mình xui... « trẻ con ăn cút gà » mặc dầu trong số thợ xẻ có người xấp xỉ tuổi ông cụ thân sinh tôi.

Mọi người lại một dịp cười vang... Kha hỏi :

- Hết « báo bổ » đến chính trị, hết chính trị đến gì hở anh ?

- Ấy hết chính trị đến quân sự !

Thấy mọi người không kìm được loạt cười ồ, Khiết sắp gặp

thức ăn lên miệng bèn ngừng lại giơ cao đầu đũa làm hiệu gõ gõ vào không khí rồi nói bằng giọng nghiêm trang :

- Dạ dạ, quân sự thật ạ, không phải chuyện bõn ! Số là vào những năm 1942 - 1943 tổ chức Thanh Niên Hương Thôn được quân Nhật cho hoạt động công khai, tôi bèn nảy sáng kiến nung vào thời cơ đó tổ chức

đoàn Thanh Niên Hưng Quốc, một mặt tuyên truyền chống việc Nhật-Pháp thu thóc, chống việc Nhật bắt dân quê nhổ mạ để trồng bông và trồng đay, mặt khác bí mật mua súng ống chống lại cả Nhật lẫn Pháp. Xin nhớ là những hoạt động đó hoàn toàn do sáng kiến của tôi chứ không ăn nhằm gì với đoàn thể Việt Minh cả. Thanh Niên Hưng Quốc Đoàn sau này hỗn hợp làm một với Quốc Gia Thanh Niên Đoàn, một tổ chức ngoại vi của Quốc Dân Đảng.

Tiệc tàn. Miên đã chuyển dần bát đĩa xuống bếp và mang đồ nước lên. Khuôn mặt Khiết bỗng đượm buồn, lời Khiết cũng bắt đầu trở thành nghiêm trọng, giọng chàng thủ thỉ chỉ vừa đủ nghe khiến Hăng ngồi ở đầu bàn nhiều khi phải hơi nghiêng tai lắng nghe mới theo dõi được câu chuyện :

- Đại tướng G. ngoài kia chính là bạn học với tôi. Hẳn thông minh xuất sắc và được tên Chánh Mật Thám Pháp M. nhận làm con nuôi, âu cũng là kẻ mua chuộc của thực dân để đầu độc nhân tài của ta. Nhà G. đây hai tủ sách Mát-xít... Các anh nên nhớ ngày đó mật thám Pháp bắt được ai oa trữ sách Mác-xít, người đó có thể bị tù sáu tháng đến ba năm tù, ấy là chưa kể thời gian điều đứng bị chúng thẩm vấn. Nhưng G. đây là con nuôi M. câu chuyện tất nhiên khác hẳn.

Khiết khẽ lắc đầu ngừng câu chuyện lại đến một phút rồi mới tiếp :

- Lịch sử tám mươi năm thực dân Pháp cai trị mình, chúng luôn luôn bị những vố « lộng giả thành chân ». O bé trí thức đê giới này cam phận tay sai, thì về sau chính giới trí thức lãnh đạo cách mạng, tham gia cách mạng làm gương cho quần chúng; nghị định số 82 ngày 6-4-1878 của Thống Đố Nam Kỳ Lafont bắt các nhân viên thừa hành phải đọc thông viết thạo chữ quốc ngữ để dễ bề sai bảo thì sau này chữ quốc ngữ lại biến thành một lợi khí văn hoá nhiệm màu cho người mình chống ngoại xâm, xây quốc học. Đến như M. o bé G. đê rồi G. thành Mác-xít thật, âu cũng là một vố « lộng giả thành chân » nhỏ. Thành thử khôn ngoan đến như thực dân mà rồi cũng chẳng cái đại nào giống cái đại nào.

Hiển đặt sâu cái nhìn bờ ngõ lên khuôn mặt đượm buồn của Khiết, hỏi :

- Anh là bạn thân với G. ?

Khiết lắc đầu :

- Thân thì không hẳn là thân lắm, mà cũng không đến nỗi sơ. Biết là G. có trong tổ chức Mác-xít nhưng thoát tội cũng không ác cảm gì với hắn cho lắm. Vào lúc bầu không khí cách mạng đang xục xôi nhất - sau ngày 19/8

- người Pháp ở Hà Nội phải tổ chức thành nhóm để tự bảo vệ cho nhau, họ có bảo bà M. nên dời nhà riêng ở phố Hàng Dẫy đến ở với họ, bà từ chối vì bà bảo : « G. là con nuôi tôi, nó phải bảo vệ tôi chứ. » Bà bị giết ngay hôm sau. Ở đây tôi hãy bỏ cái điểm bà M. là người Pháp, bà M. là vợ tên chánh Mật Thám thực dân, chồng bà ấy làm mật thám sao lại bắt bà ấy chịu trách nhiệm, tôi chỉ đứng trên quan điểm nhân loại mà phán xét. Hỏi rằng người dân quê Việt Nam nào mà không biết căm thù thực dân Pháp, nhưng đến sau ngày 9/3/1945 Pháp bị Nhật hất cẳng, nhiều toán lính Pháp lẫn trốn vào rừng trung du mấy ngày đói khát, buổi sáng kia có tên ra đón đường làm hiệu xin cơm một người đàn bà Việt đương gồng gánh tới chợ. Từ tâm xúc động, bà không nhìn y là kẻ thù, mà chỉ biết trước mắt bà lúc đó là một người thất thế đói khát rách rưới, bà ân cần trao cho y nắm cơm, rơm rớm nước mắt. Người Việt mình biết căm hờn nhưng lại biết tha thứ, đáng quý ở chỗ đó. Để cho đàn em giết một người đàn bà mà mình đã nhận làm mẹ nuôi và nhất là vì người ta quá tin mình trên phương diện tình cảm mà không đề phòng, tôi thấy kém nhân nghĩa. Nhưng thôi, hãy cho việc đó G. không biết, hoặc biết mà không kịp ngăn, điều này mới khiến tôi quyết định xa hẳn G. Sau cách mạng tháng tám tôi đương làm chủ tịch tỉnh Kiến-An thì được G. mời về giữ chức chánh văn phòng bộ Nội Vụ, bộ hẳn phụ trách. Giời ơi, tôi về

có mấy ngày mà đơn khiếu nại từ các nơi gửi về hết chồng này đến chồng khác, rồi những người khăn xô áo ngang kéo tới đầy Bắc Bộ Phủ, con khóc cha, vợ khóc chồng, anh khóc em, đòi đền mạng. Thê thảm vô cùng ! Tôi trợn tròn mắt đòi G. cấp tốc giải quyết ổn thỏa, cấp tốc trừng trị những tên làm láo ỷ thế giết người để trả tu thù, cấp tốc ra chỉ thị cho cấp dưới phải thận trọng việc lên án tử hình... G. nói : « Nước Nga trước đây hy sinh tám triệu cho cách mạng thành công thì mình cũng có thể hy sinh nửa triệu chứ sao ? » Hấn nói đến thế thì thật hết rồi ! Dân số mình ít ỏi, một người ngã là máu chảy ruột mềm, gương ông cha xưa hết sức tiết kiệm máu suốt dòng lịch sử chống Tàu là thế, mà nay hấn cầm bằng hy sinh nửa triệu, các anh hãy tưởng tượng con cháu nửa triệu đồng bào sáu số đó khăn xô áo ngang...

(Sau này khi hay tin tại Điện Biên Phủ G. áp dụng chiến thuật biến người của Tàu, Khiết đã thật không lấy làm lạ.) Khiết tiếp :

- Tôi từ chức chánh văn phòng, nói với hấn : « Anh quan niệm như vậy tôi không thể hợp tác với anh được ! » Chính phủ Liên Hiệp thành lập xong, cử một phái đoàn thiện chí sang Trung Khánh yết kiến Tưởng Giới Thạch, chúng tôi dùng áp lực bắt Việt Minh phải để cho ông Bảo Đại cùng đi nói là để thêm uy tín và càng sáng tỏ thiện chí, kỳ thực để sẽ tôn ông lên làm « minh chủ »

làm bình phong cho một mặt trận quốc gia thống nhất sau này, như thế tiện bề ngoại giao với liệt cường bên thế giới tự do. Đại biểu các đoàn thể quốc gia sẽ tùy theo phương tiện mà từ các ngã đổ về tập trung tại Nam Kinh.

Một số lớn đại biểu Quốc Dân Đảng theo quân đội rút lui từ Yên Bái tới Lao Kay để rồi tới Nam Kinh bằng con đường ngang qua Côn Minh.

Một đại biểu tham chính thì dùng đường hàng không từ Hà Nội qua Côn Minh, qua Trùng Khánh, sẽ gặp ông Bảo Đại ở đây, cố thuyết phục ông tới Nam Kinh phó hội.

Một toán đại biểu khác đi đường Móng Cáy, qua Đông Hưng, rồi tới Nam Kinh bằng con đường ngang qua Ngô Châu.

Một toán đại biểu khác nữa đi đường Lạng Sơn qua Liễu Châu để tới Nam Kinh.

Còn toán do tôi cầm đầu thì dờn Hải Phòng bằng đường thủy, qua Hương Cảng, tới Thượng Hải, rồi từ Thượng Hải chúng tôi tới Nam Kinh bằng xe hoả.

Khiết mím môi gật gù nhưng chưa nói tiếp, Hăng hỏi:

- Các anh gặp ông Bảo Đại ở Nam Kinh ?

Khiết lác đầu :

- Không, ông không đến.

- Sao thế ? - Hiền hỏi :

- Vì Ủy Ban Giải Phóng của ông thành lập với cụ Trần Trọng Kim không được thống chế Tưởng Giới Thạch và tướng Marshall ủng hộ.

- Vì sao thế anh ? - Vẫn lời Hiền.

- Đạo đó Mỹ còn ngây thơ lắm, tin ông Hồ là người có tinh thần quốc gia. Biết cơ sự như vậy, ông Bảo Đại dời Trùng Khánh về Hương Cảng, nơi đây hình như ông nhờ Anh trung gian cho tiếp xúc với Pháp, không phải ông muốn đầu hàng Pháp mà là muốn tìm một giải pháp dung hoà nào đó.

- Còn các anh ở lại Nam Kinh ?

- Chúng tôi tiếp tục chờ đại biểu các đoàn thể kháng chiến quốc gia từ miền Nam tới để chuẩn bị thành lập Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Toàn Quốc. Trong thời gian đó, một lần chúng tôi thành lập một phái đoàn nhỏ, đề cử một vị lão thành cách mạng làm trưởng đoàn, cùng đến Trùng Khánh xin yết kiến thống chế Tưởng Giới Thạch để tỏ bày lập trường cùng mọi lẽ thiệt hơn, mong được sự ủng hộ tích cực hơn của Quốc Dân Đảng

Tàu. Tới gặp được thống chế Tưởng Giới Thạch thì vị lão thành của chúng ta - người rất đạo đức nhưng quá thật thà và còn cổ quá - khề khà nói : « Ít khi được dịp gặp Tưởng Tổng Tài, nay được hân hạnh đó xin có một bài thơ tặng Tưởng Tổng Tài. »

Thống chế Tưởng Giới Thạch tuy ngạc nhiên nhưng cũng cười xã giao đợi nghe. Rồi đọc thơ, rồi vài lời giải thích thêm ý nghĩa. Thời gian tiếp khách đã được ấn định trước, đến giờ viên Sứ Trưởng - tựa như trưởng ban nghi lễ của ta - ra thưa nhỏ với Tưởng Thống Chế là phái đoàn Tây Tạng hiện đương đợi được yết kiến. Thế là việc chính chưa bàn được mấy, coi như viên gạch nhỏ ném mất hút xuống sông sâu.

Mọi người vẫn yên lặng theo dõi câu chuyện Khiết thuật với một nhịp điệu trầm buồn. Tiếng Kha :

- Rõ hoài !

Khiết cải chính :

- Chẳng hoài đâu, ở Nam Kinh một thời gian tôi đã có dịp quan sát, nghe ngóng và thấy rằng Quốc Dân Đảng Tàu đã hủ hoá quá rồi. Một anh tỉnh trưởng mới lên - tỉnh bên họ to bằng cả nước mình - thôi thì mang cả họ hàng làng nước đặt vào guồng máy chính quyền, ấn hành tiền tệ mới, thu vét vàng về... Cứ như thế, tại

mỗi miền mỗi lần thay đổi người cầm đầu, là toàn thể cánh cũ lật nhào, quan tâm chế độ tân mà ! Nhưng thôi việc mình mình cứ làm, chúng tôi vẫn chuẩn bị thành lập Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Toàn Quốc. Trong khi chờ đợi tôi viết báo, viết cho Courier de Shanghai và North Chiana Morning Post (Hoa Bắc Chiêu Báo). Tôi vừa làm cái thoi liên-lạc với các anh em giữa Nam Kinh với Thượng Hải vừa làm quản lý cho cả hai nơi, vì vậy tôi cũng biết kinh doanh tí ti. Nam Kinh có món hàm ạp, vịt muối để hấp với sô-i, ngon nhất thế giới; mỗi khi từ Nam Kinh đi Thượng Hải tôi mang theo vài tá hàm ạp, cứ bán hết mười hai con như vậy thì được lãi hai con; ở Thượng Hải về Nam Kinh tôi mang theo găm Thượng Hải, dạ Thượng Hải...

Giọng Miên phát biểu vui hẳn, như một luồng gió muốn thổi quang bầu trời u ám :

- Anh kinh doanh giỏi thế thì nền tài chính cách mạng dồi dào quá rồi anh nhỉ ?

- Không đâu cô ơi, bởi tôi phải nuôi một số anh em khá đông nên nhiều khi còn ít tiền quá, anh em bèn kéo nhau đến « nhậm-xà » tại Tân An Mỹ Quán trước Bộ Ngoại Giao đường Tôn Trung-Sơn làm ra vẻ phong lưu tài tử một lũ, kỳ thực đến gọi thật nhiều lạc rang, ăn thứ đó chả chóng đầy, rồi về nhà mỗi anh làm thêm một bát cơm với món gắp duy nhất, món dưa góp ca-la-thầu

măn măn nữa là... bé mạc !

Khiết cười, đứng dậy nói :

- Thôi chúng ta cũng nên tạm bé mạc cuộc họp mặt ở đây, chứ cứ nói chuyện mãi về cuộc đời hoạt động hải ngoại của tôi thì... chán lắm !

Hãng cũng đứng dậy nói :

- Bây giờ còn sớm (chàng nhìn đồng hồ) mới tám giờ rưỡi, chúng ta hãy mỗi người kéo một ghế ra sân ngồi cho mát, nói chuyện thêm một lúc nữa.

- Vâng thì ra ! - Khiết đáp và mỗi người lôi xành xạch một ghế ra sân.

Hiển vươn vai sung-sướng :

- Chà mát thật, thoáng thật.

Kha hỏi Khiết :

- Con đường Nam Kinh-Thượng Hải dài bao nhiêu cây số hở anh ?

- Chừng hơn ba trăm cây gì đó. Từ Nam Kinh đi Thượng Hải tuần tự qua mấy thị trấn chính này : qua Tô Châu, gái Tô Châu đẹp có tiếng đấy, đôi má cứ tự nhiên hồng lên, khí hậu nơi đây thế, qua Trấn Giang, qua Vô

Tích rồi đến Thượng Hải trong ra cửa bể Ngô Tùng.

- Có đúng địa danh Vô Tích trong truyện Kiều của cụ Nguyễn Du : Hoạn Thư sai Khuyển, Ưng đến Lâm Chuy bắt Kiều về Vô Tích ?

- Chính thị !

Kha gật gù về mơ màng :

- Thích nhỉ, anh đi qua những nơi mang những tên gọi cảm lạ.

- Chà có tâm hồn thi sĩ thì chẳng phải đi đâu xa, cứ ở ngay Nam Kinh anh cũng ngắm được nhiều cảnh, nghe được nhiều tên gọi cảm.

Thế là tưởng ra sân để thay đổi câu chuyện, rồi cũng trở lại chuyện Nam Kinh, nhưng lần này Khiết đã khéo chuyển hướng câu chuyện, chứng tỏ « nhà chính khách có khuynh hướng vương đạo » này cũng có tâm hồn nghệ sĩ lắm (có thể mới vương đạo được chứ). Khiết nói :

- Nam Kinh tên xưa là Kim Lăng. Tương truyền khi Tần Thủy Hoàng thống nhất được nước Tàu rồi, thấy Nam Kinh còn vượng địa e đế vương còn có thể xuất hiện nơi đây, bèn sai lấy vàng yểm cho hết vượng khí, vì vậy có tên Kim Lăng. Phía Bắc Nam Kinh có cái đồi

gọi là Kê Minh Sơn, trên Kê Minh Sơn có một ngôi chùa nhỏ gọi là Kê Minh Tự. Tương truyền Vũ Đế cất quân đi dẹp giặc đến đây hạ lệnh cho quân nghỉ, định đến sáng hôm sau mới bắt đầu tiến đánh. Vào canh hai Vũ Đế sực dậy nghe có tiếng gà gáy ngỡ sắp sáng bèn hạ lệnh cho quân sĩ dậy. Giặc ập tới cướp trại, Vũ Đế không bị đánh bất ngờ, trái lại còn nắm được thế chủ động để tận diệt địch. Sau đó Tề Vũ Đế nằm mộng thấy một ông già chống gậy tới cho hay ông là thần núi đã làm cho gà gáy để nhà vua hạ lệnh quân sĩ chuẩn bị kịp thời. Do đó Tề Vũ Đế đặt tên núi này là Kê Minh Sơn và cho xây Kê Minh Tự để tạ ơn thần. Dưới chân Kê Minh Tự có một cái giếng cạn gọi là Yên Chi Tỉnh, sát miệng giếng là một phiến đá lớn rất nhẵn, lấm tẩm đỏ màu máu. Lại tương truyền rằng Trần Hậu Chủ đời Lục Triều vì mê yến ả với nàng Trương Quý Phi, mê khúc Ngọc Thụ Hậu Đình Hoa, mà rồi cơ nghiệp nhà Trần tan vỡ. Vào lúc tình thế đã nguy khốn quá rồi, quần thần cương quyết đòi giết nàng Trương khiến nàng phải lặn xuống Yên Chí Tỉnh trốn, quân sĩ tìm được, lôi lên chặt đầu trên phiến đá... Kha nói :

- Ô cũng tương tự chuyện Đường Minh Hoàng với Dương Quý Phi.

Khiết gặt đầu :

- Vâng, đại khái vậy. Anh xem tôi cũng chịu khó nhớ sử tích Nam Kinh đây chứ, tôi ở đây hơn một năm còn gì ! Người ta còn nói Trần Hậu Chủ đã cho xây trên núi này khá nhiều cung điện mà di tích ngày nay chỉ còn lại cái nền Bắc Cực Các, đứng ở đây trông thấy toàn thể Nam Kinh. Phía Nam Nam Kinh xưa có Minh Cố Cung rộng mênh mông, nơi chứa ba ngàn cung nữ nhưng nơi này cũng bị tàn phá hết vào hồi có loạn Thái Bình Thiên Quốc (1850-1864). Di tích xưa, nay chỉ còn chiếc cầu gọi là Ngũ Long Kiều. Trên đồi phía Tây Nam Kinh có Mạc Sâu Hồ - hồ không bao giờ buồn - tương truyền có từ đời Nam Tề. Ngoại thành cũng về phía Tây còn có Huyện Vũ Hồ, đặt tên vậy vì tương truyền đời Tống người ta có thấy một con rồng đen xuất hiện ở đây. Huyện Vũ Hồ đặc biệt có một thứ sen hoa tím và vàng rất lớn, trong hồ có năm hòn đảo nhỏ gọi là Ngũ Châu. Sau cùng về phía Tây Bắc, ngay trong thành Nam Kinh, còn một sử tích đáng nhớ nữa là núi Dã Thành nơi xưa Ngô Vương đúc kiếm báu. Chữ « dã » đây nghĩa là đúc. Lẽ cố nhiên đó cũng chỉ là một cái đồi thôi.

Khiết ngả người lên thành ghé, ngựa cổ nhìn trời,
dáng hơi mơ mộng tiếp :

- Nhưng mang nặng màu sắc văn nghệ ở đất Tràng An này phải kể đến một phụ lưu nhỏ của sông Dương

Tử chảy qua nơi đây, sông Tần Hoài. Trên bờ sông có Phu Tử Miếu, nhưng điều khôi hài là quây xung quanh ngôi đền thờ đức vạn thế sự biểu, nhan nhản những trà lâu với các ca nữ chào đón khách tìm hoa.

Người Việt chúng ta nhiều người thuộc hai câu thơ của Đỗ Mục :

*Thương nữ bất tri vong quốc hận
Cách giang do xứng Hậu Đình-Hoa.*

Trích ở bài « Bạc Tần Hoài » - đậu thuyền ở bên Tần Hoài - chính là con sông Tần Hoài này phát nguyên từ tỉnh Giang-Tô, chảy ngang qua Nam Kinh, rồi theo hướng Tây Bắc mà đổ vào Dương Tử Giang.

Khiết bật cười vùng đứng dậy, giọng dứt khoát :

- Nhưng thôi, tôi lại nói chuyện sông Tần Hoài nữa thì hết đêm mất, chúng ta còn gặp nhau nhiều mà. Tôi định nửa tháng nữa từ Văn Hoá ra số đầu, rồi cứ hằng tuần hoặc tối thiểu hai tuần một lần, gia đình Văn Hoá chúng ta đây họp nhau lại góp ý kiến về tờ báo hoặc đặt bất cứ vấn đề thắc mắc nào của người nào, như vậy vừa thân ái mà vừa tự do, tránh mọi gò bó máy móc nó làm việc họp thành một cực hình. Các anh nên nhớ là tất cả các anh đây và cô... cô gì nữa, đều thuộc gia đình Văn Hoá.

Khiết hướng về Miên lúc đó vừa rửa bát đĩa xong cũng tiến ra sân để sửa soạn tiễn khách :

- Cám ơn cô đã cho ăn nem, ăn bún chả trong bữa tiệc « đoàn viên kết nghĩa » này !

Miên đã lay bầu không khí cởi mở của đám đàn ông, nàng vui vẻ đáp :

- Nhưng thưa anh đào viên đã chẳng có cây đào nào, lại những sáu người kết nghĩa, vừa đúng gấp đôi số người xưa.

Khiết cười đáp :

- « Lực lượng đào viên » phải kể thêm ông anh vợ tôi là Khoá, và một đồng chí đã chia bụi sẻ ngọt với chúng tôi nhiều ở Nam Kinh, anh Lãng, người từng đêm đêm phải đi thổi saxophone tại các bar ở Nam Kinh để kiếm thêm tiền nuôi anh em, rồi đây tôi sẽ có dịp giới thiệu họ với các anh.

Mọi người đứng đình tiền Khiết, Hăng, Luận ra cổng, Kha nói :

- Kể cuộc đời làm cách mạng của các anh ở hải ngoại vui đây chứ.

Khiết cười ngửa cổ :

- Nghe anh nói « làm cách mạng » mà tôi xấu hổ. Mình biết phận mình tài đức mỏng manh chỉ mong gặp « minh chủ » để đem hết tài khuyến mã ra phò, ra đến ngoài nhìn các cấp lãnh đạo thì...

Khiết hạ giọng :

- Chỗ này giữa anh em nhà mới dám nói, nhìn các cấp lãnh đạo, người có đạo đức thì thiếu khả năng và cổ quá, người có chút kiến thức thời thế thì tham quyền cố vị, tranh giành nhau, nghi kỵ nhau, giá như tôi được chứng kiến năm « đáng » lãnh tụ thực tình đoàn kết tranh đấu lấy quyền lợi tối cao của quốc gia làm trọng, thì tôi đã không nản. Cho nên ngày đó « Vẹm » nó thắng mình là phải, nó có tổ chức, có huấn luyện, có cán bộ, mình thiếu nhiều quá.

Mọi người đã ra đến cổng. Thấp thoáng sau rặng cây trước nhà băng Đông Dương là ánh đèn rực rỡ của Bắc Bộ Phủ. Một bác xích lô uể oải đạp ngang qua rồi rẽ về hướng hồ Hoàn Kiếm, một chiếc Citroen màu đen bóng loáng vút về phía bờ sông. Khiết dừng lại, mọi người đứng vây xung quanh chàng trên khoảng vỉa hè rộng.

Khiết nói nhanh để chóng tới đoạn kết thúc, cho câu chuyện có đầu có cuối (tính Khiết vốn ưa thế) :

- Rồi chúng tôi cũng gắng gượng lập được Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Toàn Quốc ở Thượng Hải vào năm 1947, thoát dự định hoạt động cả quân sự lẫn chính trị, đồng thời kết nạp và huấn luyện thêm cán bộ, nhưng rồi bỏ giải pháp quân sự mà chỉ chú trọng giải pháp chính trị, cùng dời xuống Quảng Châu (Hoa Nam), thiết lập trụ sở ở Hoa Địa bên kia sông Châu Giang, cử người bí mật về nước tiếp xúc với các nhân sĩ, dự định triệu tập hội nghị quốc gia ở Hồng Kông nhưng bị Pháp phá, không thành. Ấy đó ! Tôi tới thăm mộ Phạm Hồng Thái vào dịp này mà thấy tủi với tiền nhân.

Mộ Phạm Hồng Thái ở Quảng Châu ? - Kha hỏi.

- Vâng. Giữa sông Châu Giang có đảo Sa Điện, trên đảo là toà khách sạn Thắng Lợi Đại Hạ, nơi Phạm Hồng Thái ném bom ám sát trượng chủ quyền Merlin. Tôi được nghe thuật lại, dạo đó thực dân Pháp còn định đòi xác liệt sĩ họ Phạm, nhưng chủ tịch Quảng Đông là Hồ Hán Dân không chịu, cho chôn cất rất trọng thể tại Nhị Hoa Cương. Hồ Hán Dân còn có sáng kiến cho dựng lên mộ liệt sĩ họ Phạm một tấm bia kỷ niệm hình tạc đạn. Tôi có tới vạch lá đọc bài minh đó để được biết thêm liệt sĩ họ Phạm là người của Việt Nam Quang Phục lãnh tụ là cụ Phan Bội Châu.

Mọi người nghe giọng Khiết như lạc hẳn đi, đôi chỗ bất ngờ ngừng lại nửa chừng, Khiết quả đã cảm động đến nghẹn ngào khi nhắc tới kỷ niệm này. Một phút sau đợi cho thật trấn tĩnh, Khiết mới tiếp :

- Rồi hay tin ông Bảo Đại về nước, chắc là ông không tin ở lực lượng quốc gia có thể chống nổi Việt Minh nên mới đi với Pháp. Ông quên rằng có non yếu mới trưởng thành, ông đi với Pháp mới là sai. Rồi Hiệp Nghị Thư Hạ Long ra đời, tiền thân của Hiệp định Elysée : thực dân nhận cho mình tự trị trong Liên Hiệp Pháp. Buồn ôi là buồn !

Hai tay Khiết cùng phác một cử chỉ theo bề rộng sang hai bên rồi mới tiếp :

- Ngay sau đó một số anh em trẻ chúng tôi nhận thấy rằng nước Tàu không còn là sinh địa cho cách mạng quốc gia Việt Nam nữa. Cộng-sản Tàu thế lực ngày một lớn, Quốc Dân Đảng Tàu ngày một hủ hóa, nói là ngày một hủ hoá, sự thực thì sự hủ hoá đó đạt tới tuyệt mức từ lâu rồi, Pháp thì xảo quyết luôn luôn lợi dụng được tình trạng hủ hoá đó để phá mình. Hơn nữa chúng tôi nhận định rằng Việt Nam là đơn vị chính yếu của Đông Nam Á, sau này mọi hoạt động của Việt Nam tất phải tung hợp với mọi hoạt động của các nước bạn trong cộng đồng Đông Nam-Á, thì cơ sở cách mạng của ta đặt ở Trung Hoa, dù là Hoa Nam đi nữa, cũng xa trung

tâm của môi trường hoạt động quá. Chúng tôi bèn tính chuyện chuyển trụ sở hoạt động sang Ấn Độ. Tôi có đến Hồng Kông xin hội kiến với vị lãnh sự Ấn ở đây và nhờ chuyển một bức tâm thư của chúng tôi tới ông Nehru, được ông này phúc đáp, mời qua New Delhi. Rủi thay, đúng vào thời này - khoảng giữa 1948 - tại Nam Bộ phe quốc gia kháng chiến (phần lớn là Bình-Xuyên) bị Việt Minh ra mặt khùng bố, lâm cảnh trên đe dưới búa, đe là thực dân Pháp, búa là Cộng sản hay ngược lại cũng thế !

Mọi người cùng cười, Khiết bước vội lên xe Jeep, Luận cũng lên theo và cho mở máy, Khiết thổi phào một tiếng cực lớn :

- Thôi muộn quá rồi, chúng ta còn gặp nhau nhiều. Ấy các anh đừng tưởng với ai tôi cũng tâm sự tràng giang đại hải như thế đâu, riêng với các anh thôi, nhất kiến vi cữu, tôi giao thiệp thuận bằng trực giác thế, thấy bầu không khí cởi mở, thấy lời giao tình nồng ấm, biết là chơi với nhau được thì tâm sự liền !

Mọi người bắt tay nhau từ biệt. Khi chiếc Jeep đã vút về phía trước, tiếng Khiết còn vang lại :

- Thôi nhé, chào hoạt động Văn Hoá !

Chương 5

Cô Gái Bên Sông Tần Hoài

I

Yên lung hàn thủy, nguyệt lung sa Dạ bạc Tần
Hoài cận tử gia

Cảnh con sông Tần Hoài, khói mờ mờ trên dòng nước lạnh, trăng mờ mờ trên bãi cát trắng, Khiết còn nhớ lắm. Tiếng hát trên sông Hương nước nhà càng làm tôn vẻ trầm lặng của dòng sông chôn cố đô, nhưng tiếng hát trên sông Tần Hoài ồn ào hơn vì còn kèm theo cả tiếng trống lớn. Không nhưng trên sông mà cả trên lầu các tửu điểm đều có ca nữ múa hát, càng về khuya càng ồn vì các khách khi đã quá chén bèn rủ nhau đánh « toan », cùng gơ tay hét lớn như trò chơi « oản tù tì » của trẻ con Việt - họ bảo phải thế mới dã rượ. Cũng có đôi khi tiếng ồn ào chợt bật đi trong khoảnh khắc, khách ngồi uống trà trên quán lắng nghe xa xa ở bên kia sông vọng lại tiếng ca nương, thật đúng với hai câu dưới bài « Bạc Tần Hoài » của nhà thơ đời Văn Đường :

Thương nữ bất tri vong quốc hận Cách giang do
xướng Hậu Đình Hoa.

Buổi sáng, thủy triều rút, thuyền mắc cạn nằm ngổn ngang trên bùn đen, thấp thoáng trong khoang vài ca nường mới dấy, mặt không phấn son uể oải vươn vai che miệng, sông Tần Hoài quãng này, giờ này trông thật tiêu điều. Nhưng cũng giờ này, quãng trên một chút, cảnh lại khác hẳn, ven bờ sông là bãi cát trắng xoá thoải thoải, trên bờ sông là hàng liễu rủ, những người đàn bà mặc quần hồng, đi giặt quần áo, tay cầm chày. Giữa sông có cái soi và cũng có dáng liễu rủ và lấp loáng đàn cò khi bay lên, lúc sà xuống, thực là cả một bức tranh cổ tuyệt đẹp.

Bữa con họp mặt lần đầu chiều nào, khi nhắc đến sông Tần Hoài, Khiết vội lảng đi vì chàng biết nếu tiếp tục tất nhiên chàng sẽ thuật lại mối tình của chàng với cô gái bên sông Tần Hoài mà chàng mới cưới làm vợ được hơn một năm, cô gái đó là em Khoá, người bạn đồng niên với chàng. Một buổi sơ kiến mà đã tâm sự ngay « thiên tình sử » của mình thì dù bản tính cởi mở đến mấy xem ra cũng chường chượng. Câu chuyện đó tất nhiên sau này Khiết có dịp kể lướt với các bạ Hiền, Hăng, Kha.

Ông đô Cán - (cha Khoá) - không có đưa con nào với đời vợ trước cả, số hiếm hoi vì - theo như sự nhận xét của ông đồ Thịnh - (cha Chủy) - cung tử tức của ông Mẫn Trí (tên tự của ông đô Cán) có sao Bạch Hồ, hồ

thường ăn con (như vậy thì ông còn... ăn cả đời vợ trước nữa). Năm thăng chức từ thừa phái lên đô lại, ông Mẫn Trí được chuyển nhậm từ huyện lý Lập Thạch (Vĩnh Yên) tới huyện lý Yên Hưng (Quảng Yên), năm đó ông đã góa vợ được hai năm và thực sự nghiện thuốc phiện được một năm. Ông thường từ huyện lý Yên Hưng xuống thuyền biển hay ca-nô đến hai miền Đông Bài và Ninh Tiếp, hai miền này nhô hẳn ra vịnh Hạ Long thành hình một bán đảo nhỏ, dân cư chuyên nghề làm muối nấu. Ở Ninh Tiếp ông gặp một cô gái vừa đến tuổi dậy thì, xinh đẹp, thông minh, biết viết chữ nho, đọc được chữ nôm và lẽ cố nhiên cả chữ quốc ngữ nữa, cô Mai. Cha cô là một nhà nho đã đỗ cử nhân nhưng không chịu ra làm quan, có hoạt động cho phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, bị bắt đày ra Côn Đảo rồi chết ở đó. Lớn lên cô giúp mẹ mở một ngôi hàng xén nghèo nàn, cuộc sống lần hồi lay lắt. Ông đô Xán đã giúp cô một số tiền vốn nhỏ để thuê nhân công ngày ngày gánh nước biển đổ vào chõ rồi đi chặt những cây xú, cây vẹt làm củi đun, khi nước biển đã bốc hết hơi thì gạn lấy muối. Thứ muối nấu của hai miền Đông Bài và Ninh Tiếp này đặc biệt hạt nhỏ và trắng, mặn vừa phải, thường dùng ở mâm ăn, vắt chanh rắc tiêu để chấm thịt, không đủ mặn như muối Văn Lý để muối dưa muối cà. Làm muối được một năm, gia đình sung túc, không những hai mẹ con đỡ vất vả mà còn dư tiền cuu mang cho người con nhà

bác tiếp tục ăn học tại Hải Phòng. Đùng một cái, điều mà Mai không ngờ nhất, ông Đô ước hỏi nàng làm vợ, ông Đô với nàng như anh cả với em út, số tuổi chênh lệch dễ đến mười lăm mười sáu tuổi. Mai biết ông Đô nghiện thuốc phiện, điều mà nàng không ưa chút nào, nhưng biết sao bây giờ, mẹ con nàng làm ăn mát mặt, há chẳng nhờ lòng tốt hết sức tìm cách giúp đỡ của ông Đô ? Những lời giáo huấn của cha thuở nhỏ rồi của mẹ về sau này khi cha nàng đã bị đày ra Côn Đảo, những điều lẽ nghĩa nàng đọc trong sách chữ nho, những gương lẽ nghĩa nàng đọc trong sách chữ nôm không cho phép nàng xử sự như một người vong ân: nàng nhận lời. Âu cũng là trường hợp đem thân mà trả nợ đời cho xong ! Yên bề nghi thất nghi gia, Mai vừa đầy năm mẹ cũng vừa đầy tháng con, đưa con trai đầu lòng đó đặt tên là Khoá. Mẹ nàng mất, từ đấy mai bỏ nghề làm muối, theo chồng mười lăm năm trường hết huyện lỵ trung du này đến châu lỵ thượng du khác, thêm mấy lần nữa hữu sinh nhưng vô dưỡng.

II

Khoá lớn lên gần mẹ hơn là gần cha. Năm lên năm Khoá đã được mẹ dạy Tam Tự-Kinh; năm lên sáu, vẫn mẹ dạy vỡ lòng chữ quốc ngữ rồi mới tới trường. Ông Đô đòi đi đây đi đó luôn, ít khi Khoá được học ba năm liền một trường. Khoá rất khéo tay, năm mười ba tuổi đã biết tiêm thuốc phiện cho cha, mà tiêm khéo. « Tài giả vi nô, » chính vì vậy mà ông Đô giữ rịt lấy con, không chịu gửi Khoá về thành thị tiếp tục theo trung học. Tiêm thuốc cho cha, nhưng Khoá vẫn gần mẹ; ở trường học hay ở trường đời, có điều gì dỡ ngỡ, Khoá chỉ hỏi mẹ mà chẳng bao giờ hỏi cha. Bà Đô hai cũng đã khuyên ông Đô đừng kéo dài thời gian nằm bên bàn đèn để làm mất nhiều thời gian học bài của Khoá và khi có bận hút thì hai người tiêm cho nhau, Khoá tuyệt đối chỉ hầu có cha.

Sau cùng ông Đô đòi lên Lao Kay. Lúc này ông đã già yếu lắm rồi, nghiện nặng, lộc trời kém đi, số tiền lương đổ cả vào cái xe cái lọ nhỏ bé mà không đày. Bà Đô hai có mang lần nữa...

Người anh con nhà bác trước được bà cụ mang nay học đã thành tài, có bằng thông ngôn, được bổ chức thư ký toà lãnh sự thoát ở Vân Nam rồi đòi đến Mông Tự. Từ Lao Kay sang Mông Tự đất Tàu hết một ngày đường. Vào dịp ông Đô xin nghỉ hằng năm một tuần,

Khoá được theo cha mẹ đi Mông Tự thăm ông bác bên ngoại này. Chuyến đi đó là khúc quanh lớn trong đời Khoá, là mấu nút cho bao biến cố, biến cố nội tâm, biến cố gia đình, năm đó Khoá vừa mười sáu tuổi. Từ Lao Kay đến ga Piche-Tchay thì xuống, sang chiếc tàu hỏa nhỏ hơn đi vào Mông Tự, (từ ga Piche-Tchay, xe hỏa lớn đi thẳng Vân Nam). Cảnh đồi núi miền cao nguyên này thổi vào hồn Khoá một tình cảm dạt dào man mác lạ, gió cao nguyên còn như nhân đà đó thổi nâng hồn Khoá lên một miền phóng khoáng và suốt đời Khoá sau này nhất nhất mọi cử chỉ đều đượm tính chất phóng khoáng của gió cao nguyên. Lẽ cố nhiên tiểu gia đình ông Đô Cán là thượng khách của ông Hải - tên người anh con nhà bác của bà Đô Hải. Ngay hôm đầu, Khoá được cha mẹ cho mặc áo ấm để bác Hải dẫn đến thăm một cái hồ trên núi cao miền Khê Lùng Thán, cách Mông Tự mấy chục cây số (ông Đô ở nhà, còn phải hút, bà Đô vì có mang nên tránh leo núi) Khoá được bác Hải kể chuyện rằng hồ này xưa có con rắn tu thành rồng ...

Ở Mông Tự giống như ở Lao Kay cũng có cảnh sáng dần từ đi làm cỏ về, chiều dần về, và cũng như ở Lao Kay các tù nhân đều bị xích chân trông thật thê thảm. Sau này khi đọc thiên giai thoại về tài ứng đối của cậu nhỏ Cao Bá Quát, Khoá rất thâm cảm và khâm phục câu đối lại của danh sĩ họ Cao :

Câu ra của nhà vua :

Nước trong leo lẻo cá đớp cá

Câu đối lại :

Trời nắng chang chang người trói người

Khoá cho rằng về sau họ Cao « kiến cơ nhi tác » nổi lên ở Mỹ-Lương là phải lắm.

Sau cuộc thăm hồ Khê Lùng Thán, buổi trưa hôm sau có tiếng thanh la lạ tai và cả khu phố rộn vẻ kinh hoàng. Thì ra đó là tiếng thanh la báo hiệu buổi chiều sẽ xử tử một tội nhân. Bãi xử ở ngay sau toà lãnh sự nên cả ông Đô và Đô cùng đến xem. Khoá còn nhớ tên tội nhân là Lão Chén, y nghiện, trạc bốn mươi, theo giặc cỏ, rủi bị quan quân vây bắt được tại trận. Khoá lại còn nhớ cả dáng người gầy gầy và khuôn mặt lầm lì của y khi bị dẫn ra pháp trường chói quặt tay vào chiếc cọc vuông bằng gỗ lim. Nhìn y, Khoá thấy lòng xúc động và thương y lắm. Tuy mới mười sáu tuổi nhưng Khoá đã biết xét đoán, vẻ lầm lì của Lão Chén không phải là vẻ lì lợm của một tên táng tận lương tâm, mà chỉ là vẻ lầm lì của một kiếp sống nghèo hèn và ngu dốt. Vì nghèo hèn và ngu dốt nên tìm vào một lối thoát không có... lối thoát, rồi đến khi bị bắt thì lại sáng suốt một cách đơn giản mà nhận thấy rằng khóc cũng vô ích. Lão Chén có

hai vợ, người vợ cả cao gầy như chiếc đũa, mặt sạt tận xương, nước da vàng khè, lúc暮 đi thì xiêu đổ nhưng lúc dừng lại trước mặt Lão Chén (khi đó đã bị trói vào cọc) thì hai chân ông sậy dang ra, khí thế hết sức vững vàng,暮 xĩa xối vào mặt Lão Chén chửi bới, nhiếc móc là đi theo giặc để bây giờ暮 phải xấu hổ sống cô độc giữa người sống. Trong khi暮 chửi rửa nhiếc móc, Lão Chén vẫn cúi đầu giữ nguyên vẻ làm lì tưởng như rồi đây sau khi đã nhận đủ mười lăm viên đạn trên cơ thể, y vẫn giữ nguyên vẻ làm lì như vậy. Người vợ hai của Lão Chén đến chậm hơn mấy phút, nàng ít tuổi hơn người vợ cả nhiều, như chị cả với em út, nàng đi một đũa con nhỏ trên lưng, tất-tả chạy lại khóc lóc, kê-lễ, giọng thật oán thương. Nghe nàng khóc Lão Chén tuy vẫn giữ nguyên vẻ làm lì nhưng có khẽ ngược nhìn, miệng lẩm bầm điều gì chỉ đủ cho chính y nghe thấy mà thôi. Có tiếng loa hạ lệnh cho người nhà tội nhân đứng giãn ra hai bên pháp trường. Người vợ cả lão đảo tiến sang rìa bên tả, miệng không ngớt nhiếc móc, người vợ hai vẫn khóc lóc và hơi khom người đi con tiến về rìa bên hữu. Người ta mang lại một cái phướn nhỏ bằng giấy cắm vào sau cổ áo tội nhân. Pháp trường hiu hắt gió chiều và chiếc phướn có hàng chữ dài biên tội trạng của Lão Chén khẽ uốn cong khoảng giữa, rồi khoảng đuôi tuột khỏi lưng Lão Chén mà phát phơ một chút, trông như một cánh tay thứ ba của Lão Chén vừa được

thần linh ban cho để Lão Chén vẫy tay chào vĩnh biệt người vợ trẻ địu con. Một loạt súng vang động lạnh lùng và khốc liệt. Lão Chén gục xuống, người vợ trẻ khóc lớn hơn chạy lại, đầu gục xuống sát đất ngay bên dưới đầu Lão Chén, tay phải nàng nắm lấy chiếc phướn giấy như nắm tay chồng, nhưng rồi công chúng tới xem quanh pháp trường đổ xô lại cướp giật của nàng chiếc phướn giấy vì họ tin rằng chiếc phướn đó mà đem đốt trong đêm khuya sẽ khiến Lão Chén hiện hình; nhiều người khác tới lấy khăn tay chấm vào máu Lão Chén, họ tin rằng khoảng máu đó đốt thành than hoà với nước uống có thể bách bệnh tiêu tán vạn bệnh tiêu trừ. Cái nước Tàu rộng lớn và đông dân cư quá cỡ này hẳn như không ngày nào, ở bất cứ nơi nào, là không có chuyện lạ. Mới chiều hôm trước xử tử Lão Chén thì hôm sau có một đoàn người cưỡi ngựa ăn mặc lịch sự tiến vào sân toà lãnh sự, đoàn người này gặp ai trong sân hay trên thềm toà lãnh sự cũng cúi cho một lá vàng chừng một phần tư lượng. Khoá khi đó đương đứng phát phơ trên thềm, được người đứng tuổi nhất, bề vệ nhất cúi cho một lá vàng nửa lượng. Thoạt Khoá không hiểu sao. Những người đó xin vào yết kiến lãnh sự Pháp. Lát sau dòn dập nhiều người ngựa nữa kéo tới chật sân, đủ cả nam phụ lão ấu, rất nhiều thiếu phụ còn trẻ măng vài người trong số ôm con ngồi trên ngựa, một số ngựa khác thồ những hòm xiềng, giỏ...

Hôm sau Khoá mới vỡ lẽ người đứng tuổi bệ vệ dúi vàng cho Khoá hôm trước là viên đốc phủ Vân Nam họ Đường. Y bị người anh nổi loạn chiếm được ưu thế quân sự ào ạt tiến chiếm Vân Nam. Biết không thể địch lại được anh, y vợ vét hết của cải chất lên ngựa thồ, một số thuộc hạ thân tín và tất cả những cô vợ trẻ đều được theo y đến xin tỵ nạn tại toà lãnh sự Pháp. Hôm trước hôm sau, cả y lẫn đoàn tùy tùng, lẫn của cải đều đã vượt biên giới sang Lao Kay.

Thành Mông Tự phía ngoài xây gạch, phía sau đắp đất cho dày thêm. Ngày cuối cùng ở đây, Khoá đi thơ thẩn trong thành, nhìn mãi nếp sống thanh bình của người dân cũ chán, bèn ra hỏi cổng thành, cổng phía Tây hay phía Nam về sau này Khoá không sao nhớ rõ nữa. Ai dè đi khỏi cổng thành chừng ba bốn trăm thước là cả một thế giới khác hẳn : xác chết ngổn ngang gần xa hai bên vỉa đường, từng đàn quạ đen thấy động bay lên rào rào, cất tiếng kêu quang quác. Khoá quét vội tia nhìn một vòng rồi quay lại, rào cẳng... Kiểm soát lại trong ký ức những gì vừa nhìn, Khoá ôn thấy có xác chết bị rửa hết môi hai hàm răng trắng nhờ hô ra sát bên hàng lợi thâm xịt, có những xác vừa trương phồng, có những xác trương đã lâu ngày mặt xanh lè, toàn thân bắt đầu rỉ nước... Thật là muôn phần rùng rợn, mà điểm kỳ lạ là cảnh đó chỉ cách cảnh thanh bình trong nội thành Mông Tự chừng bốn trăm thước là cùng. Bữa cơm trưa và bữa

cơm chiều hôm đó Khoá không ăn được mấy, nửa bát là cùng, vì hễ nâng bát cơm lên là cảnh xác chết ngổ ngang rữa nát bị rửa khoét lại hiện lên làm Khoá muốn nôn oẹ đành phải ăn đào, lê, táo và lựu trừ bữa. Khoá cũng không hỏi gì thêm bác Hải để biết là chết đói, chết dịch hay họ là giặc cỏ bị quan quân vây bắt. Đương ở Việt Nam nhỏ bé, thanh bình biết quý mạng người, Khoá sang nước Tàu rộng lớn, dân đông, giặc giã cướp bóc thường xuyên, mạng người rẻ như mạng con ong cái kiến, Khoá thấy ngợp và choáng váng. Ngay từ ngày ấy Khoá đã biết sở dĩ có sự coi rẻ nhân mạng như vậy chỉ vì người Tàu sinh sôi nảy nở nhiều quá. Vài năm sau biết suy nghĩ sâu hơn, Khoá thấy vấn đề hạn chế sinh dục là vấn đề khẩn cấp cho nước Tàu và khi chàng đọc đến « Croyez et multipliez » chàng rùng mình nghĩ ngay rằng câu đó sai biết chừng nào khi đem áp dụng cho nước Tàu.

III

Mãi đến trước hôm trở về Lao Kay, ông Hải mới biết việc học của Khoá dở dang, lẽ ra Khoá phải lên trung học được hai năm rồi, ông đã đề nghị ông bà Đô Cán để Khoá ở lại với ông vì tại Mông Tự có trường trung học Pháp. Bà Đô muốn vậy lắm, ông Đô đâu có chịu, ông nhất định bắt Khoá về, nói rằng sẽ cho Khoá theo học ở Hà Nội tiện hơn, kỳ thực ông giữ Khoá để ngày ngày tiêm thuốc hầu ông. Nhưng về đến Lao Kay hai tháng sau thì ông Đô bị bạo bệnh từ trần. Ông Hải hay tin lập tức về Lao Kay phúng điếu và ngờ ý muốn đưa bà Đô và Khoá sang ở hẳn Mông Tự.

Bà Đô để Khoá đi theo, bà căn dặn Khoá phải cố học cho nên người, gắng đuổi kịp hai năm phí phạm. Riêng bà, bà xin lỗi ông Hải vì phải ở lại Lao Kay để trông nom ngôi hàng sén mà bà mới mở kể từ sau ngày ở Mông Tự về. Ngôi hàng được mở để bù vào những thiếu hụt của ngân quỹ gia đình, cũng có thể trực giác, bà biết là ông Đô chẳng thọ được bao lâu nữa, bà cần chuẩn bị cuộc đời tự lập nuôi con. Bà từ chối lời mời của anh - ông Hải - sang Mông Tự vì bà luôn luôn làm theo tinh thần của đạo Nho : quân tử thi ân bất vọng báo. Ấy ơn của mình giúp ai thì viết trên cát như vậy, nhưng nếu chịu ơn người thì ơn ấy được bà khắc sâu lên đá. Việc bà chịu lấy ông Đô há chẳng là ơn cứu mạng

của ông được khắc lên đá ? Không ngờ bà còn một lần thể hiện việc khắc ơn lên đá theo thể thức « đem thân mà trả nợ đời » tương tự.

Khoá theo ông Hải đi Mông Tự, tiếp tục việc học. Hai tháng sau bà Đô sinh cô gái mà vì cảnh mẹ góa con cô bé không thiết tìm tên đặt, bà chỉ gọi giản tiện là cái Bé. Ngôi hàng sén ít vốn của bà ở chôn lam sơn chướng khí này đã như chiếc cây còi mọc trên đất sỏi lại gặp kỳ hạn hán. Kể ra chỉ cần bà viết vài dòng cho ông Hải thì hoặc bà sang Mông Tự, hoặc ông Hải cấp vốn buôn cho bà, nhưng tuyệt nhiên bà không chịu hé thốt một lời, bà cũng không về xuôi để cho thỉnh thoảng gặp Khoá (vào dịp được nghỉ vài ngày liền, thế nào Khoá cũng đòi Mông Tự về thăm mẹ).

Bà Đô năm đó trên ba mươi tuổi, vẻ đẹp tươi mát thuở còn là cô Mai dĩ nhiên không còn, nhưng nếp sống trầm mặc và đức hạnh đã gìn giữ tuổi trẻ cho bà, khiến thứ nhan sắc đoan trang trong một tuổi đời đã chín đó không phải là thiếu phần quyến rũ.

Ngay sát bên ngôi hàng sén nhỏ của bà là cửa hàng tạp hoá khá đồ sộ của một người Tàu trạc tuổi bà, đã góa vợ (vợ Việt) và có một người con trai. Khi ông Đô chết, người này có lấy tình lân lý sang phúng điếu theo đúng thủ tục Việt Nam. Rồi cửa hàng sén của bà Đô thiếu thứ gì, chú Nìn (Niên) - tên người Tàu - lại cho người làm

khuôn sang, nói rằng « Xin cứ bán đỡ, khi thu được tiền rồi trả lại sau cũng được. » Mỗi khi xuôi Hà Nội cất hàng, chú Nìn cũng hỏi xem bà Đô cần mua thêm thứ hàng nào đặc biệt. Đã từng là nhà buôn nhỏ trước đây, chú Nìn biết cửa hàng càng nhỏ càng cần có những món hàng đặc biệt để lưu ý khách hàng. Món hàng đặc biệt của cửa hàng bà Đô là những đồ trang sức bằng đồi mồi : lược, gương, hộp phấn, ví tay... Những thứ hàng đó tuy nhỏ xinh mà đắt tiền, chú Nìn chỉ cần hỏi ý bà Đô hôm trước hôm xuôi Hà Nội là hôm trở về đã tự động xuất vốn mua đủ các thứ (và thứ hàng đó tuyệt nhiên tại cửa hiệu tạp hoá của chú không hề bán : chú để bà Đô giữ độc quyền). Hàng đắt tiền có bán được những ít và chậm, loại hàng phổ thông bán được khá nhiều nhưng toàn là những người quen cũ, lại phần đông là những nhân viên cấp dưới ông Đô xưa, họ mua chịu chẳng lẽ không bán, họ chịu lâu chẳng lẽ nặng lời đòi sao tiện, rồi phần quên đi, phần họ đổi đi nơi khác, quyết, lưng vốn mỏng manh của bà Đô đã hết từ lâu, vốn của chú Nìn không bao giờ đòi, thái độ quân tử của người Tàu chính công đó làm bà Đô thắc mắc. Có đôi lần tự ý bà nói rõ sự tình và xin lỗi chú Nìn về sự thanh toán chậm thì chú Nìn gạt đi một cách cương quyết và rất thật tình.

Hai năm qua đi... Khoá vắng từ Mông Tự về thăm mẹ vào những ngày nghỉ. Cái Bé đã lùn cũn biết đi biết chạy. Đúng vào lúc bà Đô quyết định dẹp cửa hàng và

chưa biết tính sao về món nợ lên tới bạc trăm - như bạc vạn bây giờ - với chú Nìn, thì vào một buổi chiều đông, sương muối phủ ngập thung lũng Lao Kay, chú Nìn sang thăm bà Đô, thái độ rất điềm đạm, rất thanh lịch, chú ngỏ ý cầu hôn với bà. Kể ra bà Đô có thể từ chối, đành vay tiền ông Hải mà thanh toán nợ nần với chú Nìn, rồi đợi ngày Khoá học thành tài đi làm trả nợ cho mẹ, nhưng định mệnh con người do chính con người dự phần tạo tác và quyết định, thái độ bà Đô lại không chịu vong ân, không muốn phiền ai - dù phiền anh, phiền con - phải gánh chịu thiệt thòi vì mình, bởi vậy sau mấy ngày suy nghĩ bà nhận lời. Bà viết một bức thư dài tràn tình với ông Hải và với Khoá. Ông Hải đổi đi Vientiane, bà bằng lòng để Khoá đi theo ông, học nốt hai năm nữa thi lấy bằng thành chung.

Từ ngày bước đi bước nữa, bà đặt tên cho cái Bé là Cam. Nhũ danh của bà là Mai có nghĩa là cây mai, tên Cam bà đặt cho cô gái út cũng là cây cam, cùng bộ mộc, nhưng thực ra hai tên Mai và Cam đó trong cõi tiềm thức mung mung mạc mạc lại dính líu đến bài thơ « Cán mai gốc mít cho cam » mà bà dùng làm lời mở đầu bức thư tràn tình của bà gửi riêng cho Khoá. Đọc bức thư tràn tình của mẹ, Khoá đã gục mặt lên gối khóc nức nở. Bài thơ mở đầu này Khoá thuộc lòng, vẫn hằng ôn tới như ôn một nhận định chân lý để liệu mà điều chỉnh cho đúng hướng tiến trên đường đời đầy chông gai :

*Cán mai gốc mít cho cam,
Ở đời luống những miên man nợ nần.
Có người nợ cả bản thân,
Nợ xa vũ trụ nợ gần thê noa
Có người nợ cả hàng hoa,
Miếng giàu chén nước đương xa chơi bời.*

Toàn bài nhận định về con người nợ lẫn nhau cả về vật chất

lẫn tinh thần này, duy một câu Khoá không hiểu : «Có người nợ cả hàng hoa. » Trong thời gian theo học ở Vientiane, Khoá hằng suy nghĩ và tự hỏi hai chữ « hàng hoa » đó, ý mẹ định nói gì, mẹ định ám chỉ những cái phù phiếm ở đời chăng ?

Trong bức thư trần tình, bà Đô hai còn nhắc đến câu chữ Hán mà Khoá cũng nhớ mãi sau này : « Điềm điềm chích chích bất sa di. » Bà giải thích và bàn rộng cho con hay : giọt nước sau theo giọt nước trước không thay đổi, đàn bà theo chồng phải giữ cho trinh tĩn con cái mới hay được. Vì hoàn cảnh « ở đời luống những miên man nợ nần » ép bà phải bước đi bước nữa, nhưng một khi đã theo chồng, hãy giữ lòng trinh tĩn, giữ đức thủy chung, đó cũng là cách để đức lại cho con sau này.

IV

Chú Nìn là con út của một gia đình ba anh em trai ở Nam Kinh. Anh cả và anh hai ở lại thành phố quê hương hùn vốn mở tiệm ăn lớn đường Tôn Trung Sơn. Chú Nìn dời quê hương sang lập nghiệp tại Việt Nam. Ngôi hàng tạp hóa của chú ở thị trấn biên giới Hoa Việt này phát đạt cũng chẳng kém gì tiệm ăn của hai anh ở Nam Kinh. Đòi vợ trước của chú Nìn là một cô gái Việt sắc sảo và đôi chút lẳng lơ. Chú Nìn thì lại cả ghen, vì vậy hạnh phúc gia đình không được êm đẹp cho lắm. Người vợ đó mất vì chứng sốt rét rừng, để lại cho chú một thằng con trai, chú gửi con về Nam Kinh nhờ hai anh trông nom cho ăn học. Một mình trên đất Việt điều khiến ngôi hàng phát đạt, chú Nìn đêm đêm thường tìn an ủi ở chôn ca lâu, có một lần chú mắc bệnh tình. Ông Đô tới nhậm chức, thuê nhà ngay bên nhà chú. Nếp sống hoà thuận của gia đình ông Đô nhắc chú nhớ lại nếp sống lưng củng của gia đình chú trước đây. Ông Đô mất, chính vẻ hiền thực của bà Đô khiến chú quyết tâm giúp bà, hoàn toàn bất vụ lợi, mãi hai năm sau chú Nìn mới nảy ý xin cầu hôn cùng bà. Khi bà Đô đã về với chú, chú nảy lòng ghen ngầm ngầm. Chú cho rằng người đàn bà Việt Nam nào cũng có thành kiến với người ngoại chủng và khi buộc lòng phải kết hôn với họ, ít khi chịu giữ trung thành. Bà Đô càng hiền thụ, chú càng lo sợ ngầm ngầm, như một đứa trẻ ước một

được Trời Phật ban cho mười. Chú quyết định trở về Nam Kinh, không muốn bà Đô gằn gủi các đồng bào của bà.

Tội nghiệp bà Đô ! Chỉ vì bà mang nặng nghiệp « nợ xa vũ trụ, nợ gằn thê noa » bà lại « khư khư mình buộc lấy mình vào trong » không chịu mang nợ ai, dù phải - đã hai lần bà « phải » như vậy - « đem thân mà trả nợ đời cho xong, » bà đành mang bé Cam (khi đó đã lên năm) theo chồng đi Nam Kinh. Chú Nìn đem hết dần vốn của chú ở Việt Nam về hùn với hai anh, khuếch trương rất có hiệu quả tiệm ăn đường Tôn Trung Sơn, chú cho đưa con trai có với đời vợ trước đi du học Mỹ.

Càng xa đất tổ, tình yêu nước càng thiết tha đậm đà, bà Đô dạy bé Cam học chữ Hán đọc theo giọng Việt, bà dạy vỡ lòng bé Cam học chữ quốc ngữ. Cuối đường Tôn Trung Sơn có một gia đình người Việt đã lưu lạc tại quê người nhiều năm cũng vừa dọn tới, bà bèn đến kết thân.

Chú Nìn quả là một người Tàu kỳ cục, chú có cái đam mê của Kim Trọng, cái hào phóng của Thúc Sinh, nhưng lại thêm cái lòng ghen khùng khiếp của Othello Tây Phương. Thấy bà Đô hay đi lại nhà người đồng hương, chú ghen với cả nước Việt Nam - chú biết bà Đô chỉ vì nhớ nước mà giao thiệp như vậy - chú bèn vận động giới thiệu bà Đô vào giúp việc cho nhà thương

Nam Kinh, tập sự làm nữ y tá. Như vậy bà Đô sẽ bận bịu suốt ngày và chỉ có bé Cam là được tự do đến thăm gia đình ông Kiên - tên người đồng hương - để học thêm về chữ quốc ngữ và đàm thoại bằng tiếng Việt trong bầu không khí gia đình Việt cho khỏi mất gốc. Cuộc đời nghẹn ngào thiếu quê hương của bà Đô kéo dài được hơn một năm thì bà hay tin Khoá đã đỗ bằng thành chung ở Vientiane và sửa soạn về nước, vì ông Hải được thuyên chuyển về Hải Phòng. Bà vội vã phúc đáp thơ con trong có đoạn :

« Con ơi, con được về thăm đất nước mẹ mừng. Mẹ và em con giờ đây nghìn trùng cách trở cố hương biết có ngày tái ngộ ? Con ơi, cô nhân nói học như hải, biết thế nào cho vừa. Nay con đã đậu bằng thành chung, vốn kiến thức cũng tạm đủ, về đến nước nhà, con nên kiếm việc làm và tiền lương hàng tháng phải nộp tất cả bác Hải, bác cho bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu, hoặc cần bao nhiêu thì xin bấy nhiêu. Mẹ có thể lấy tiền của ông Nìn ở đây gửi về cho con tiếp tục ăn học, nhưng mẹ không muốn phải mang ơn ông Nìn hơn nữa; chắc chắn con cũng đồng ý với mẹ như vậy. Đặt chân tới nước nhà, con phải về làng Liên Phú thăm quê của cha con và nhận họ hàng bên nội, rồi xuống Hải Phòng, qua bến đò Bính, qua bến đò Rừng, tới Quảng Yên, xuống tàu biển tìm đến Ninh Tiếp quê mẹ, nơi làm muối nấu cho cả nước dùng. »

Bà Đô có viết riêng cho ông Hải một lá thư khác, trong đó bà cảm ơn ông Hải đã thay bà nuôi Khoá ăn học nên người, bà xin ông Hải coi Khoá như con.

Ông Hải vẫn coi Khoá như con ! Và Khoá đã tuân theo lời mẹ, tiền lương tháng đầu - Khoá đã thi được vào làm Quan Thuế - Khoá đưa biểu hết ông Hải. Cử chỉ tượng trưng này làm đẹp lòng cả đôi bên, sau đó ông Hải hoàn lại cho Khoá tiêu gần đủ. Ông đã hỏi vợ cho Khoá, con gái một người bạn mà ông quen thân từ ngày mới đổi đến Vientiane.

Ông Hải mắc chứng huyết áp quá mạnh - hypertension - từ lâu rồi, chuyên phi cơ chở ông cùng gia đình tự Lào về Hà Nội, qua dãy Trường Sơn gặp bão lớn, nhồi lên nhồi xuống, ông bị ngất. Phi cơ hạ cánh, người ta chở ngay ông sang nhà thương Đồn Thủy (Lanessan). Ông qua khỏi lần này, nhưng miệng hơi méo, cơ thể suy nhược trông thấy. Hai tháng sau một cơn huyết áp quá mạnh khác tấn công ông Hải lần chót, lần này ông bị đứt mạch máu óc, chết tức khắc. Khoá phải cưới vợ gấp - có thể gọi là cưới chạy tang. Năm sau đưa con đầu lòng ra đời, Khoá đặt tên là Thanh.

Tất cả những tin vui buồn lẫn lộn đó đều có thư tới Nam Kinh, mỗi sàu xa sứ của bà Đô vì thế cũng vời vợi đôi phần vì bà có cảm tưởng bà vẫn tham dự vào cuộc sống những người thân tại quê hương. Đó là vào giữa năm 1937 - bà xa quê hương đã hai năm rồi.

V

Gia đình ông Kiển - người đồng hương duy nhất của bà Đô ở Nam Kinh - gồm hai vợ chồng ông và hai thằng con trai đã gần đến tuổi trưởng thành, gia đình này chuyên nghề buôn thuốc Bắc và sâm Cao Ly. Thì ra ông Kiển mới từ Bắc Kinh dời về Nam Kinh. Ông nhận thấy khí thế người Nhật rất hung bạo, họ đã nắm vững tình thế ở Cao Ly và luôn luôn gây gổ với người Tàu ở biên giới, ông cho rằng chiến tranh Trung Nhật chẳng sớm thì muộn tất bùng nổ, và ngòi nổ tất nhiên ở Bắc Kinh rồi, ông bèn dời Bắc Kinh về Nam Kinh. Chưa được một năm thì xảy ra vụ án Lư Cầu Kiều (ngày 7-7-1937) cách Bắc Kinh năm dặm, rồi chiến tranh Trung-Nhật bùng nổ đúng như lời ông tiên đoán, và Bắc Kinh bị chiếm hai tuần sau. Ông Kiển rất lấy làm đặc ý về nhãn giới chính trị của ông, chẳng ngày nào là ông không kể công với vợ con : « Bà mà y xem, chúng bay xem, tao không tiên đoán giới thì bây giờ mắc kẹt ở Bắc Kinh rồi nhé, vốn liếng đi đời nhà ma rồi nhé !» Ông đâm ra theo dõi tình hình nước Tàu. Ông nói với vợ con : « Đây rồi bà mà y xem, chúng bay xem, hội nghị chín cường quốc họp ở kinh đô Bỉ nhất định can thiệp bắt quân Nhật rút về vị trí cũ. Tưởng Giới Thạch đã ra lệnh cho quân ông phải giữ từng tấc đất đấy. » Rủi thay lần này ông tiên đoán sai, hội nghị chín cường quốc quá lơ là, chiến tranh tiếp diễn ác liệt, Nhật

tiến quân như vào chỗ không người. Chiến thuật tiêu thổ kháng chiến đã được đề cập đến. Nhưng điều ông Kiên không ngờ nhất là tháng mười một năm đó quân Nhật đổ bộ lên Thượng Hải. Ấy thế mới chết, ông vốn ghét chiến tranh mà bây giờ chiến tranh lại bịt mắt đường ra biển của ông, giá có muốn chạy đi Hồng Kông bằng đường thủy bây giờ cũng vô phương. Chưa hết, sáu tháng sau - tháng mười hai - quân Nhật ào ạt tiến chiếm Nam Kinh đã dời đô về Trùng Khánh và chiến thuật tiêu thổ kháng chiến bắt đầu được áp dụng thực sự. May là quân Nhật chiếm xong Nam Kinh bèn có bọc nhưng bàn tay sắt vồ về dân chúng Nam Kinh một chút để còn rảnh quân tung đi chiếm Hán Khẩu, Quảng Châu. Hơn nữa, Nhật Bản phải ve vuốt Nam Kinh vì Nhật cũng thấy trước rằng dù có chiếm cả Bắc Kinh và Nam Kinh thì cũng còn mắc mứu ngã ba ngã bảy khác, chẳng thể chiếm trọn vẹn được nước Tàu, Nhật muốn mua chuộc phe ôn hoà Quốc Dân Đảng Tàu để thành lập một chính phủ thân Nhật (như ở Cao Ly) như vậy danh chính ngôn thuận hơn nhiều. Ông Tinh Vệ đã bỏ Trùng Khánh qua Hà Nội. Quân Nhật đổ bộ lên đảo Hải Nam (tháng 2-9-39), thế là cả miền Hoa Nam bị phong tỏa. Ông Tinh Vệ cũng đã từ Hà Nội bay sang Hương Cảng rồi về lập Chính phủ thân Nhật ở Nam Kinh. Tranh ảnh tố cáo sự tàn ác của quân Nhật đầy rẫy ở Nam Kinh, nào cảnh chúng đốt làng quê, nào cảnh

chúng chặt đầu, mở bụng dân quê, nào cảnh những người đàn bà Tàu bị hiếp đến chết loã thể chúng còn lấy cỏ may cắm đũa vào âm hộ. Nhưng ở chính Nam Kinh thì việc đó không có. Cũng may cho Kiên ! Và tuy cả miền Hoa Nam bị phong tỏa, ông vẫn mua được quy, thực ở Bắc Kinh và sâm ở Cao Ly để gửi bằng phi cơ qua Hồng Kông, thành thử bộ mặt của chiến tranh đôi với riêng ông Kiên ở Nam Kinh không lấy gì làm gớm ghiếc cho lắm, do đó ông cũng chẳng thiết tiên đoán điều này điều nọ mà làm gì, nói một cách khác ông không bận tâm nhiều về thời cuộc chiến tranh nữa kể cả khi có tin động trời : quân Nhật bắt thành linh đội bom tiêu diệt hạm đội Hoa Kỳ đậu ở Trân Châu Cảng ngày 7-12-1941. Nhưng sau này, vào tháng tám 1945 quân Nhật đầu hàng đồng-minh vô điều kiện, Trung Hoa Quốc Gia chuyển bại thành thắng, thì ông Kiên chợt lại thấy lòng sợ chiến tranh, ông sợ rồi đây không khéo Quốc Cộng Tàu đánh nhau to, và khi người Tàu đánh người Tàu trong nội địa thì cuộc sống người Việt ngoại quốc không thể như được. Ông cho rằng vượng địa đôi với riêng ông bây giờ phải là Hồng Kông. Thế là ông sửa soạn thu vén hàng họ tiền nong từ biệt bà Đô, mang gia đình xuống Thượng Hải, ở đây ông lấy vé tàu thủy đi Hồng Kông. Quả nhiên Hồng Kông từ sau ngày thế chiến thứ hai chấm dứt, buôn bán ngày một phồn thịnh. Quả nhiên Quốc Cộng đánh nhau to Trung Cộng cả

thắng, họ Tưởng rút ra Đài Loan và nhất là sau đây nước Anh với óc thực tế vô cùng linh động và minh mẫn - (mà nhiều người lên án là bỉ ổi) - đã « phá rào » đồng minh, dùng Hương Cảng làm cửa ngõ giao thông với Trung Cộng để thu lợi, thì Hương Cảng quả là chốn thiên đường của giới thương mại.

Thế là thêm một lần nữa ông Kiến lại tiên đoán đúng thời cuộc.

VI

Trở lại chuyện bà Đô và bé Cam ở Nam Kinh, qua ít bữa xao xuyến vì tin Nhật đổ bộ Thượng Hải, qua mấy ngày kinh hoàng quân Thiên Hoàng tiến chiếm Nam Kinh, cuộc sống của tiểu gia đình bà với chú Nìn trở lại bình thường.

Bà đã theo xong khoá huấn luyện nhà thương và là một nữ y tá gương mẫu của nhà thương Nam Kinh. Trong khi gia đình ông Kiển gọi bà là « bà Nam Kinh» để gián tiếp ghi nhận sự kiện bà đến cư ngụ tại Nam Kinh trước ông, thì những nữ đồng nghiệp của bà tại nhà thương Nam Kinh gọi bà một cách kính mến là « Dê-Nàm Thai-Thai » (bà Việt Nam).

Việc quân Nhật phong tỏa Hoa Nam không quan trọng bằng việc bà thấy bé Cam vẫn được thấm nhuần đều không khí gia đình Việt Nam, nói tiếng Việt thông thạo - (bà chỉ không ưa ông Kiển ở chỗ ông loay hoay bận bịu quá nhiều về vấn đề buôn bán, tiền nong mà ít nhắc đến đất tổ) - và bà vẫn nhận được thơ đều của thằng con trai quý mến của bà bên đất tổ. Việc Ông Tinh Vệ bỏ Trùng Khánh qua Hà Nội thì bà biết vì Hà Nội là thủ đô đất tổ của bà, còn việc họ Ông dời Hà Nội đi Hồng Kông rồi lập chính phủ thân Nhật ở Nam Kinh thì có cái gì liên lạc với đất tổ đâu mà bà cần phải nhớ ?

Tất cả những người Tàu bà con họ gần họ xa với chú Nìn, bà đều giao thiệp rất mực hoà nhã đủ lẽ, nhưng bà đặc biệt quý mến một người em họ chú Nìn chỉ vì người này đã từng buôn bán lâu ngày ở Hải Phòng và khi về Tàu thì luôn mồm than phiền một câu duy nhất : « Chà, nhớ phở Việt Nam quá ! »

Bà có nhớ ngày quân Nhật bắt thần đội bom xuống hạm đội Hoa Kỳ ở Trân Châu Cảng không phải vì chính biến cố đó, mà thư từ liên lạc giữa Nam Kinh với nước nhà bỗng xáo trộn hẳn, một tháng trời qua bà không nhận được lá thư nào của Khoá. Rồi thư Khoá tới, Khoá vẫn làm ở đoàn, bé Thanh, cháu nội của bà, đã sắp lên năm. Vào năm 1943 bà được Khoá thư cho hay là Khoá không chịu được đời sống công chức, đã xin nghỉ dài hạn ở đoàn sau năm năm phục vụ ngành này. Sở dĩ Khoá phải xin nghỉ dài hạn không lương để rồi sẽ tìm cách xin thôi sau vì thiên hạ còn ở trong tình trạng chiến tranh, công chức đâu được quyền xin thôi. Bà sung sướng không thể tả được khi đọc những bức thư dài Khoá thuật lại những chuyến buôn lỗ lãi. Khoá lại tả cảnh Lào, nếp sống Lào trầm tĩnh hiền hoà khác hẳn nếp sống ào ạt hỗn độn của Tàu. Đã tám năm trời bà không gặp Khoá, bà không thể mừng tượng nổi thằng con trai độc nhất của bà bây giờ về mặt dáng người ra sao. Bà còn giữ nguyên về mặt dáng người của « nó » năm nào ở Lao Kay nhưng chắc chắn « nó » bây giờ

khác xưa nhiều. Nhưng cứ đọc thư không thôi, bà cũng tin rằng Khoá khôn ngoan lanh-lợi và ăn nói có duyên lắm.

Chú Nin thuở còn ở Lao Kay, sau ngày người vợ cả mất, hay đi tìm khuây ở ca lâu và một lần mắc bệnh tình, vì vậy mà khi tục huyền với bà Đô chú không thể có con được nữa. Đó là cái phúc lớn cho bà Đô, bà vẫn cảm ơn thâm Trời Phật về điều này, một mình bà trả nợ đủ thôi, nợ chẳng nên thành dây thành rế mà làm gì !

Tháng tám 1945 Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện, nước Trung Hoa bước lên hàng cường quốc thứ năm trong hàng ngũ đồng minh, vinh hạnh đó bà chẳng hề sơ múi của chú Nin. Tại nước nhà cách mạng tháng tám thành công, nghe nói có lộn xộn nội bộ, nhưng bà vẫn nhận được thư đều của Khoá, thế là được ! Nhưng rồi sang năm sau phòng quan rút về Tàu, nghe chùng nội bộ lộn xộn dữ, thư Khoá không tới, rồi kháng chiến toàn quốc... Bà Đô có cảm tưởng bà rơi chìm nghiêm xuống một vực sâu. Thêm một tin sét đánh : gia đình ông Kiên nhất định dời đi Hồng Kông, « thật là con người bất nhân, chỉ nghĩ đến tiền » - bà nghĩ thâm thế, nhưng rồi bà hồi tâm thấy rằng mình đã ích kỷ, trách cứ ông Kiên vô lí chỉ vì thương và lo cho Cam không còn một hình bóng nào của đất tổ để mà bầu víu cho khỏi mất gốc.

Cam đã mười sáu. Có phải đây là xứ lạnh, con gái dậy thì muộn, hay vì xa đất tổ thân yêu thích hợp cho sự nảy nở cơ thể cũng như tâm hồn, Cam tuy tới tuổi đôi tám mà còn ngây ngô như đứa nít mới lớn. Nước da Cam trắng hồng và rất mịn, khuôn mặt tròn phúc hậu, mái tóc mềm, đen, cắt ngắn ngang vai, đôi mắt to đen lúc nào cũng như ngạc nhiên hết từ vật này đến vật nọ, hết từ chuyện này đến chuyện nọ. Cam chính là hình ảnh xinh đẹp phúc hậu của bà Đô xưa hồi còn con gái, nhưng kém sắc sảo hơn nhiều. Nhìn Cam người ta có thể liên tưởng đến một đức trẻ chỉ có cơ thể lớn bông lên một cách bất thường. Bà Đô cũng hiểu thế lắm, bà muốn phát điên lên, trời ơi, rồi đây không còn một gia đình Việt Nam nào nữa ở đây, thì Cam sẽ ra sao, Tàu không ra Tàu, Việt không ra Việt !

Chỉ còn một điều làm bà yên lòng đôi chút là Cam nói tiếng Việt rất sõi, rất trôi chảy. Điều này bà phải nhớ ơn gia đình ông Kiên, nhớ ơn nhiều, nhiều lắm.

Vừa may lúc đó Khiết tới. Lạy Trời, lạy Phật !

VII

Như chúng ta biết, Khiết cùng một số bạn cách mạng trẻ sang đây hoạt động tìm thể liên minh các lực lượng quốc gia để chống lại đoàn thể Việt Minh Cộng sản hiện đương nắm chính quyền. Khiết hoạt động mạnh, đi đi lại lại như mắc cửi trên con đường xe hỏa nối Nam Kinh với Thượng Hải, nhưng vào dịp phải đợi, hoặc đợi tổ chức hội nghị sắp tới, hoặc đợi đại biểu đoàn thể bạn sắp tới... thì Khiết hết sức lợi dụng những ngày giờ được nghỉ xả hơi đó mà vẫn cảnh Nam Kinh, đi thăm và tìm hiểu những sử tích Nam Kinh. Khiết mua một bản đồ Nam Kinh có kèm một quyển chỉ nam sơ lược, nhiều khi Khiết phải lật mở cuốn Trung Quốc Sử lược để tra cứu thêm về một vài nhân danh, địa danh...

Hôm đó vừa ở Thượng Hải về Nam Kinh, Khiết đã tới gặp vị lão thành cách mạng, xin người đứng làm trưởng phái đoàn dẫn anh em đến yết kiến Thống chế Tưởng Giới Thạch tại Trùng Khánh để giành lấy sự ủng hộ tích cực hơn của Quốc Dân Đảng Tàu, vị lão thành cách mạng quyết định hôm sau phái đoàn sẽ lên đường. Thế là Khiết được dịp nghỉ xả hơi từ trưa hôm đó đến sáng hôm sau. Chàng thủng thẳng đi ngược dòng sông Tân Hoài lên phía trên, nhìn bãi cát trắng phau với hàng liễu rủ, cái soi ở giữa sông tràn ngập ánh nắng trưa, trông

tưởng như có nhích lại gần bờ hơn chút đỉnh. Chàng vừa tựa vai vào một thân liễu thì có tiếng hỏi rụt-rẻ nhưng trong trẻo, ngay phía sau :

- Xin lỗi ông, ông có phải là người Việt Nam không ạ ?

Khiết giật mình quay lại, chết chưa, chàng mãi suy nghĩ làm sao mà có người theo sát mình phía sau một quãng đường không biết. Người hỏi là cô gái khuôn mặt tròn phúc hậu đôi mắt mở rộng thơ ngây, Cam. Chàng gật đầu :

- Vâng, tôi là người Việt Nam, sao em biết ?

- Thưa ông mẹ cháu đoán vậy nên sai cháu theo ông hỏi.

Khiết càng ngạc nhiên, hỏi :

- Thế mẹ em đâu ?

Cô gái chỉ về một cái quán có hàng cột sơn đỏ đằng xa và nói :

- Mẹ cháu dặn nếu quả ông là người Việt Nam thì mời ông lại đằng quán.

- Thì chúng ta lại !

Khiết nói vậy rồi cùng cô gái quay gót, trong bụng đoán thăm mẹ cô hẳn người Việt lấy Tàu và mở ngôi hàng ở đó. Khiết chỉ đoán đúng đại thể, sự thực không hoàn toàn như vậy. Hôm đó bà Đô hết giờ làm việc đương trên con đường từ nhà thương Nam Kinh về nhà, bà chợt dừng lại trên vỉa hè chú ý nhìn theo một khuôn mặt hơi cúi xuống và đăm chiêu đi ngược chiều ở bên kia đường sát bờ sông Tân-Hoài. « Đúng là khuôn mặt người Việt Nam mình » bà tự nhủ. Bà có quay lại bước theo mấy bước ngập ngừng toan đích thân sang hỏi. « Mẹ ! » tiếng Cam đã từ nhà đi đón như thường lệ. Bà gật đầu cười lại với con, nhưng óc vẫn suy nghĩ lung lăm chưa biết tìm cách nào để hỏi người đó cho khỏi đường đột vô lễ. Bà chợt tìm ra, chỉ người khách vẫn lững thững tiến bảo Cam : « Mẹ trông người kia ngờ ngợ là người đồng hương, con hãy chạy lên hỏi nếu phải là người Việt Nam thì con mời ông ta lại, mẹ ngồi đợi ở quán ăn này đây. » Thấy Cam ngần ngại, Cam vốn rụt rè như vậy bà nói luôn : « Mau lên con, không có người đó đi mất. »

Khiết lại, bà Đô gọi trà bánh thết, bà có hỏi qua vì sao Khiết có mặt ở đây rồi bà tự giới thiệu hoàn cảnh bà. Bà nói vắn tắt nhưng đầy đủ, bà giới thiệu Cam với Khiết và bày tỏ nỗi lo âu vô cùng của bà về nỗi Cam đã không được sống ở nước mà lại không có một bóng gia đình Việt nào ở đây rồi thì ra sao ?

Khiết hiểu ý bà Đô muốn tuy ở đất Tàu nhưng luôn luôn phải có « làn gió Việt » thổi qua để người con gái lớn lên ở đất Tàu kia của bà khỏi mất gốc vì - lời bà luôn luôn nhắc tới trong câu chuyện - « Cây có gốc, nước có nguồn, con người mà gốc chẳng biết nguồn không hay thì còn ra cái gì !»

Bà Đô chép miệng lắc đầu ngừng nói khi câu chuyện tâm sự với người đồng hương đã hết. Bà còn biết nói gì hơn ? Bà bịn rịn còn muốn kéo dài giây phút họp mặt thêm chút nữa, bà hỏi :

- Dạ thưa, ở bên nhà quê ông ở đâu đấy ạ ?

- Thưa bà - Khiết đáp - tôi quê ở Sơn Tây, huyện Thạch Thất !

- Quý hóa quá ! Thế ông cùng các bạn hữu còn ở đây bao lâu nữa ạ ?

- Thưa, chúng tôi cũng không rõ, còn tùy ở công việc và cấp trên.

- Thưa a a...

Bà Đô ngừng lại, bà muốn mời cả bọn đồng hương đó đến nhà ăn cơm lắm nhưng bà biết chú Nìn sẽ phật ý lớn (tuy chú ưng chịu) bà không muốn vậy.

- Thưa a a... ông cho biết quý danh để lần sau có

gặp tôi thưa tên cho tiện.

- Thưa tôi là Khiết, Lê Tịnh Khiết !

Đôi mắt bà Đô chột sáng lên. Tuổi tác không hề làm cùn nhụt trí thông minh của bà, bà thấy ngay cơ hội :

- Ông họ Lê ? Trời ơi, ông cùng họ với tôi, quý hoá quá, tôi quê ở Quảng Yên. Thôi thế này ông nhé... nhưng chẳng hay hiện giờ ông có bận việc gì cần đi ngay không ạ.

- Thưa sớm mai tôi mới phải đi.

- Vâng nếu vậy thì mời ông về nhà tôi bây giờ, tôi giới thiệu ông với nhà tôi. Vâng... tôi giới thiệu... xin ông thứ lỗi cho... tôi giới thiệu ông là em họ tôi mới ở bên nước nhà sang đây hoạt động cách mạng... Chúng ta há chẳng đồng tộc với nhau là gì... Vâng xin ông cho phép tôi được nhận ông là em.

- Thưa bà sang đến đây được bà nhận họ coi là em, thật hân hạnh cho tôi !

- Con ơi - bà Đô run run nắm lấy tay Cam đặt lên tay Khiết - từ nay con phải gọi ông Khiết đây là « cậu Khiết » nghe không, vai « cậu » là « em mẹ » con nhớ chứ ?

Cam gặt đầu, bà Đô rơm rớm nước mắt, vội đứng dậy để dấu sự đó, bà tiến ra quây trả tiền rồi quay lại mỉm cười - bà đã giữ lại bình tĩnh - nói với Khiết :

- Nào mời ông theo tôi !

Khiết từng chứng kiến nhiều cảnh nhận họ của người Tàu đối với người Việt, thật hồn nhiên : « Ủa ông họ Lý à, tôi cũng họ Lý đây, chúng ta là anh em cả mà. » « Tốt lắm tiên sinh họ Trần, tôi cũng họ Trần, tưởng ai xa lạ!» Điều đáng quý và lý thú là sau khi nhận họ như vậy người Tàu có bốn phần mời người bà con tự phương xa lại về nhà chè chén phè phỡn. Chúng ta hãy tưởng tượng trong đám thanh niên xuất ngoại làm cách mạng kia, vào đúng lúc phải « nhậm xà » với lạc rang trừ bữa mà được ông Tàu nhận họ như vậy để rồi mình có thể kéo thêm một vài anh bạn đến dự tiệc nhận họ thì còn gì bằng. Câu chuyện kéo nhau đi ăn gỡ như vậy, nhìn bằng con mắt nghiêm trang thực chẳng có gì đáng hãnh diện, khôn nhưng người Việt mình ưa trào phúng, nhất là vào những lúc thất vọng ê chề buồn nản nặng trĩu, thì thái độ trào phúng không những là lối thoát mà còn là phương pháp mâu nhiệm để bồi đắp lại những sinh lực đã mất.

Khiết ưa tìm hiểu đến nơi đến chốn, thấy rằng thái độ nhận họ một cách chí tình của người Tàu chẳng phải vì người Tàu quá ngây thơ. Nguyên do thuở nhỏ họ cấp

sách đến trường, thì môn địa lý dạy ở nơi này vẫn mặc nhiên coi cái mẩu đất nhỏ bé dính liền với nước Tàu ở miền cực Nam kia là của nước Tàu, rồi cả những người không cấp sách đến trường cũng bị lây cái quan niệm lờ mờ đó và coi cái tên « Dệ Nàm » (tiếng Quan Hỏa) hay Dị Nàm (tiếng Quảng Đông) là tên một quận huyện nào đó của nước Tàu.

Nhưng chẳng biết lần này sẽ ra sao vì là trường hợp người vợ « Dệ Nàm » nhận họ.

Khiết đã theo bà Đô về tới nhà. Bà giới thiệu Khiết với chú Nìn, giọng thao thao bất tuyệt. Khiết tuy đã nghe và nói khá sôi tiếng Quan Hỏa mà chỉ hiểu được lờ mờ, hình như đó là tiếng nói của tình cảm mà người nghe cần trực giác nhiều hơn cần lý trí. Chú Nìn chắc cũng chẳng hiểu gì hơn Khiết, nhưng chú nghe bằng trực giác, chú thông thả vuốt râu mép gật-gù, miệng bập bập ông điều thuốc lạo, phun khói từng đợt nhịp với tiếng « ừ ừ » như để chấm câu. Khi bà Đô vừa dứt, chú thân ái ngẩng nhìn Khiết... Bà Đô sung sướng ứa nước mắt khi thấy chú Nìn ra nắm lấy hai cổ tay Khiết lắc lắc mấy cái mà rằng :

- Hửn hử, ủa mần ta tchya tú shử sần sít !

(Tốt lắm, chúng ta đều là thân thích cả mà !)

VIII

Theo ông Hải đời Vientiane, đời mái học đường - Collège Pavie - nơi niên khoá cuối cùng vừa qua. Khoá lĩnh phần thưởng hạng ưu, về đến Hà Nội Khoá gặp kỳ nộp đơn thi vào hai nơi : Toà Sứ và Sở Quan Thuế. Trong khi chờ kết quả, Khoá theo đúng lời mẹ dạy, thoát về quê nội - làng Liên Phú - rồi quê ngoại - miền Ninh-Tiếp - nhận họ hàng cả hai bên.

Sản xuất muối nấu vẫn là « nghề tay mặt » của quê ngoại, Khoá gặp một ông cậu khá vui tính, buổi chiều, chỉ đoàn người nhà đi chặt củi về nấu muối, ông nói :

- Cây xú, cây vẹt thô sản của miền đồng lầy này lại được dùng làm củi đun nước biển của vùng. Rõ thật « nôi da nấu thịt. »

Trở lại Hà Nội, Khoá về thăm quê vị hôn thê ở Văn Lý (Nam Định). Nhạc phụ Khoá có ruộng muối ở đây Khoá không ngờ quê mẹ đã làm muối, đến quê vợ cũng làm muối nốt. Vì nhớ đến mẹ nhiều mà Khoá thích chú ý đến muối. Khoá so sánh thấy muối nấu hai miền Đồng Bài Ninh Tiếp (Quảng Yên) khác với muối Văn Lý, phương pháp làm cũng khác. Ruộng muối là những vùng đất thấp phẳng không cao hơn mặt biển bao nhiêu, có những con ngòi dẫn nước biển vào. Khoá đã cùng nhạc gia cho gánh cát trải phẳng thành một lớp mỏng

trên mặt ruộng muối, xung quanh luôn luôn có nước biển thấm qua đất. Buổi chiều Khoá cùng gia nhân vun cát lại thành đống, xúc lên phen, gội nước chắt muối lọc theo mương chảy dần về một cái hồ xa, hôm sau lấy gàu vục lên đổ vào một cái sân lát xi măng hay vôi gạch, xung quanh có gờ nhỏ cao chừng năm phân để giữ nước. Dưới sức nóng mặt trời nước bốc hơi còn lại muối, một thứ muối kết tinh thành từng hạt khá lớn màu ửng hồng - phải chăng vì có nước sông Hồng chảy ra cửa bể Văn Lý ? Muối Văn Lý nổi tiếng hơn cả, chính thứ muối này mới đủ độ mặn để muối dưa, muối cà, là những món ăn nghèo, thuần túy dân tộc.

Rồi Khoá cũng đã từng theo gia nhân xe muối đến kho có rào xung quanh, một phó đoạn ngồi kiểm soát, ra lệnh người phụ việc phát rỏ, muối được xúc vào rỏ cho có ngọn rồi đội vào đống trong kho. Những người dân chuyên đội thường cạo đầu nhẵn thín (để về nhà dễ gội), thêm nước da người miền biển rám hồng, trông chẳng khác những vị sư hỏ mang loại Lỗ Trí Thâm. Kho muối lợp tuyền bằng cối, hai chân mái chắm sát mặt đất, bên trong muối đổ đầy sát nóc. Mỗi lần đổ xong rỏ muối ra, tên phó đoạn người Pháp lại vứt vào rỏ cho một jeton, sau này đổi thành tiền. Khoá hỏi :

- Thừa thày về mùa lạnh thì vùng ta nghỉ làm muối ?

Cụ đáp :

- Mùa lạnh cũng có làm nhưng số thu hoạch rất ít, gọi là mùa chiêm.

Vui câu chuyện cụ giảng thêm :

- Những năm mưa nhiều mất mùa muối, miền Bắc đành tiêu thụ tạm muối Nam. Cách đồng bào miền Nam làm muối giản dị hơn, chỉ việc đắp con trạch - (thứ bờ ruộng nhỏ, nói theo danh từ miền Bắc) - giữ nước, cho đến khi nước hao đi, trơ muối lại, muối Nam cục to, màu trắng, mặn chát, chứ không thành hột nhỏ đều, màu hồng và mặn dịu như muối Văn Lý nhà. Vì muối Nam không « hợp giọng Bắc » nên vào những muối mất mùa, người Văn Lý thường lấy gạch non nghiền nát ra thành bụi rắc vào nhuộm màu hồng để giả làm muối Văn Lý.

Có lẽ vì thấy cậu con rể tương lai thực sự muốn hoà mình vào nghề làm muối, dù chỉ là về chơi mấy ngày, cụ càng mến; sau bữa rượu tối, cụ nằm khểnh trên chiếu trải ở góc sân dưới một gốc mít lớn, vừa phẩy quạt nhìn ao vừa thuật lại sự tích của cụ xưa :

- Trước đây tôi nghiện từ năm mười tám tuổi, anh biết không. Cả họ ghét tôi như ghét một con chó ghê, chỉ có hai người thương tôi, một là mẹ - mẹ nào mà

ghét con - hai là chị dâu. Chị về làm dâu hồi tôi còn nhỏ xíu từng công tôi lên vai mang sang chơi các nhà hàng xóm, vì vậy mà lúc tôi lớn lên trót hư hỏng chị không nữa ghét nữa. Tôi bực mình bỏ nhà đi đăng lính. Vì tôi có học đến cours moyen bập bẹ nói ít tiếng Pháp nên được đóng cai, cai nhà giấy- caporal fourrier- đóng ở Ban Mê Thuột. Lúc đó tôi đã thôi không hút nữa, tôi muốn thôi là thôi anh nghe chưa, cuối năm tôi gửi về biếu mẹ ba chục đồng, biếu bà chị dâu một chục đồng. Ba năm trấn thủ ở Ban Mê Thuột tôi xin nghỉ phép về quê để biếu mẹ số tiền dành dụm là tám trăm đồng. Đi khỏi địa phận Ban Mê Thuột bằng voi, rồi lên xe hàng xuống Nha Trang, lên tàu thủy về Bắc, trên tàu thủy tôi sà vào đám bạc nường hết tám trăm, về thăm mẹ, trần như nhộng. Nhưng mà thôi, mất tám trăm nhưng tôi đòi lại cho đất nước Việt Nam mình hai tỉnh Ban Mê Thuột và Kontum, không tốn một tên quân, cũng chẳng phải đem công chúa mà đổi lấy hai châu Ô, Lý như kiểu người xưa. Anh ngạc nhiên ư, sự thực là thế đó, lịch sử đâu có ghi tên tôi, tôi là thứ anh hùng vô danh mà. Chẳng đạo đó tôi giúp việc rất đắc lực cho tên đại lý người Pháp ở đây. Thoạt các giấy tờ hành chánh về hai tỉnh Ban Mê Thuột và Kontum đòi tên đại lý trước đều xếp vào hồ sơ nước Lào. Đến đòi tên đại lý này, thì hẳn ngờ ngợ không biết nên xếp vào nước Lào, hay vào nước Việt. Tôi viện ngay lý : « Ông cứ trông bản đồ

trên tường kia, lại xin ông nhớ cho chiếc dóc dời khỏi tỉnh Ban Mê Thuột đổ về phía Ninh Hoà thì tất nhiên hai tỉnh này phải thuộc về An Nam mới hợp lý. » Hẳn chắc lưỡi gật đầu nói : « Vậy thì đồng ý ! » Thế là từ đây hễ cứ đánh giấy tờ hành chánh thuộc hai tỉnh Ban Mê Thuột và Kontum tôi tự động xếp vào hồ sơ nước An Nam nhà ta. Tôi nghĩ rằng nếu cũng có một người Lào giúp việc tên đại lý và y nói tiếng Pháp cũng thạo bằng tôi hay hơn tôi thì e rằng khó có thể dễ dàng xếp trả hai tỉnh trên về cho đất nước mình. Đấy anh xem lịch sử có những chuyện vớ vẩn như vậy, hậu thế « toạ hưởng kỳ thành » đâu có biết đến công ơn tôi.

Khoá thấy lời nhạc phụ quả chí lý và chàng cất tiếng cười hưởng ứng vì thấy tuy cụ nói vậy mà giọng chẳng hề gay gắt oán trách hậu thế vong ân.

Về thăm mẹ và chị xong - cụ tiếp - tôi trở lại Ban Mê Thuột. Trước khi đi, tôi chặt đồng xu « nhất bách chi phân » làm bốn, thề là từ nay không đánh bạc nữa. Tôi được theo tên đại lý sang Vientiane, nơi đây làm ăn khá, cuối năm tôi gửi mandat về biếu mẹ hai trăm năm chục đồng và bà chị đầu năm chục đồng, thì một tháng sau mẹ gửi cho tôi...

Khoá thấy nhạc phụ ngừng lại chỗ đó, ngừng quạt, khẽ ngẩn cổ lên hỏi :

- Anh có biết mẹ tôi gửi cho cái gì không, gửi cho một... cô vợ !

Cả hai cha con cùng cười. Vị nhạc phụ lại nằm xuống, phẩy mạnh chiếc quạt giấy lớn, mùi rượu nồng nàn tỏa đến chỗ Khoá ngồi, tựa như chính câu chuyện làm nồng nàn hơi rượu. Ông cụ tiếp, giọng rất trào lộng :

- Trời ơi bà mẹ vợ anh thì thật là đi ỉa không biết đường về ! Khi mà vợ anh sinh ra, tôi phải gửi về quê nhà để nhờ bà chị dâu nuôi giúp, vì vậy mà vợ anh ngày nay vẫn gọi bà chị dâu tôi là « chị đẻ. » Sau hai năm gởi xa nhà, lần này tôi để dành được ngàn rưởi bạc, toàn bạc hoa xoè. Vào dịp Tết Nguyên đán, cứ chỗ nào có Việt kiều là có đám xóc đĩa. Tôi mang mấy đồng đi đánh chơi, thua, tôi bảo bà mẹ vợ anh về lấy cho tôi vài đồng nữa, bà ấy về lấy, tôi lại thua. Cứ như vậy đến mười lần tôi bảo bà ấy về lấy tiền, bà ấy lẳng lặng nghe theo chẳng hề cản tôi lấy một câu. Rồi tôi đích thân về lấy, lấy hàng vốc bạc hoa xoè, trong trí không hề quên trước đây khi từ biệt mẹ đã chặt đồng xu làm bốn đê thề. Sang đến canh hai, tôi thấy rằng số ngàn rưởi bạc hoa xoè chỉ còn chừng ba bốn chục bạc là cùng. Thôi thì đã mất cho mất hết, thế lại khỏi ân hận, tôi vợ cả đóng còn lại đó tới chiếu bạc đặt hết sang phía chẵn. Nhà cái « chẵn về, » mở ra lẻ. Tôi cho rằng đó chẳng qua số mệnh đánh dư mình một đòn cho có vẻ « lẳng

lơ, » rồi mới thu một lần cuối, khánh tận. Tôi vẫn đứng ghé chân chèo tạm bợ để nguyên tiền bên chẵn. Nhà cái hấp tấp mở bát ngay, ý muốn thanh toán tôi cho rồi, như người đao phủ bỗng nổi một cơn lương tâm, cho hành quyết gấp để thu ngắn thời gian bi đát của tên tử tội. Bát đồ sấp hai, chẵn. Tôi để nguyên. Bát mở : sấp tư! Tôi vẫn để nguyên. Bát mở : ngửa tư !» Thật là kỳ dị!» Cả làng cười ồ nói vậy. Tôi vẫn để nguyên, máu hồi sinh đã dồn lên mặt. Sấp hai ! Lúc đó tôi mới lách ngòi xuống kéo đồng tiền về bắt đầu đánh cẩn thận. Cả làng nhường như chống lại tôi. Tôi đặt một bên thì họ bảo nhau đặt cả sang bên đối lập vì họ không thể quan niệm rằng tôi đã đở lại có thể đở mãi được. Nhiều khi một mình tôi đặt chẵn (hay lẻ), nhà cái còn hô với tôi « bán sạch lẻ » (hay chẵn), tất nhiên tôi mở liền, thường mười lần họa là thua một. Cuối canh tư sang đầu canh năm, tôi vét sạch làng, bà mẹ vợ anh vẫn ngồi chồm hồm gần đây đợi tôi, chẳng vui lúc đó mà cũng chẳng buồn trước đây, tôi bảo bà ấy vào nhà mượn bà chủ quang gánh, bà gánh về hai rồi bạc hoa xoè đây ! Tôi xin giải ngũ, vẫn ở lại Vientiane buôn bán và nhất định không đánh bạc nữa, lần này nhất định thật. Rồi tôi đứng làm đại diện Việt kiều bên ấy. Từ ông thượng thư Phạm Quỳnh đến ông thiếu Hà Đông Hoàng Trọng Phu ở bên nước nhà hét ra lửa, sang đến Vientiane là phải đến thăm tôi trước. Tôi quen ông Hải nhà cũng vào dịp này đây, đôi bên thành

bạn tri kỷ. Ông Hải đổi về tôi cũng về theo, tôi về thẳng quê nhà đây giúp bà chị dâu một tay làm muối, nghề cũ. Chỉ tội nghiệp bà mẹ vợ anh mất ở bên đó ba năm trước đây. Phần mộ của bà tôi cho xây đẹp nhất, chọn chỗ sơn thủy hữu tình nhất, bên bờ sông Mê-Kông. Rồi đây có thể cao hứng tôi cho dời bà về quê, bởi tuy sinh thời bà ít nói, nhất là ít yêu cầu tôi điều gì nhưng khi biết mình sắp chết bà có giới giăng lại là hãy cố mang bà về quê cha đất tổ !

Nhạc phụ ngừng câu chuyện ở đấy. Ông phe phẩy quạt, chừng như đã thấy đã rượu, ông phe phẩy quạt thêm mấy cái nữa rồi thiu thiu ngủ. Khoá rung rung nước mắt nghĩ đến mẹ mình. Cũng kể từ đây câu chuyện bỗng thành một ám ảnh lớn với Khoá, chàng luôn luôn sợ mẹ chết nơi đất khách quê người.

Sau này - năm 1947 - đương tản cư ở Lạt Sơn (Phủ Lý) nghe tin mẹ dời Nam Kinh về Hà Nội bằng đường hàng không, Khoá đã bất chấp việc buôn bán còn dở dang, bất chấp cả Công an Việt Minh, tạm để vợ con ở lại hậu phương, một mình dời Lạt Sơn lên Đồng Quan rồi vào thành (cùng hai người nữa) bằng con đường Văn Điển. Khi hai mẹ con gặp nhau ở Hà Nội rồi, Khoá mới yên chí là mẹ không đến nỗi phải gửi xương nơi đất khách quê người. Đồng thời Khoá được cô em út - Cam, năm đó tuổi vừa đôi tám - thủ thi kể cho nghe cảnh mẹ

tự trên phi cơ xuống, bà quỳ lạy cảm tạ Trời Phật và cúi xuống vừa khóc vừa hôn mảnh đất quê hương - khi đó là khoảng phi đạo xi măng cốt sắt của phi trường Gia Lâm.

Thật ra cử chỉ đó dù là chí thành cũng rất dễ biến thành hài kịch dưới con mắt bàng quan, nhưng lòng chí thành quá cô đọng của bà Đô kết lũy trong bao nhiêu năm - mười ba năm kể từ 1935 là năm bà dời Lao Kay đi Nam Kinh - nên bà đã thực sự thoi miên cả đám hành khách Việt có, Tàu có, Mã-Lai có, Ấn có... tất cả những giống người khác nhau trên đều do trực giác mà cảm thông thấy ngay rằng bà cụ đang quỳ xuống hôn phi trường kia là người đàn bà đã lưu lạc lâu năm nơi quê người. Một số nữ công nhân làm việc ở phi trường cũng thấy xúc động lây, kín đáo chấm nước mắt. Phi đoàn gồm ba người, đều là người Pháp, xuống sau cùng họ dừng lại một chút trước cảnh tượng đó và họ cũng lập tức hiểu ngay... Viên quan ba hoa tiêu kính cẩn cất chiếc béret basque màu xanh nước biển xuống và khẽ nghiêng đầu khi bước qua chỗ bà Đô quỳ, hai vai đơng rung động, bà khóc không thành tiếng.

IX

Từ ngày tự nhiên được làm quen với gia đình bà Đô, vào những dịp nhàn rỗi Khiết có lại thăm bà cùng chú Nin. Cam vẫn gọi Khiết bằng « cậu » và xưng « cháu », nhưng những danh từ « cậu cháu » đó, Cam dùng một cách vui vẻ, hình như chỉ cốt để phân biệt nàng với tha nhân, tuyệt nhiên không đượm vẻ kính cẩn, cách biệt hẳn, như bên nước nhà, Khiết coi đó là một điều ngộ nghĩnh để giải trí. Rồi mỗi lần có dịp đi thăm các di tích lịch sử : Huyền Vũ Hồ, Mạc Sầu Hồ, Yên Chi Tĩnh, Dĩ Thành... Khiết đều cho Cam đi theo. Giá ở nước nhà, con gái mình vừa đến tuổi mười sáu như vậy, bà Đô quyết chẳng dám để cho tự nhiên đi chơi với bất cứ người đàn ông nào ở tuổi nào, nhưng đây là ở Nam Kinh, người Việt ở đây lại hiếm như đất sỏi hiếm trạch, nên bà Đô còn lấy làm hỉ hả là Cam đã được « cậu Khiết » đưa đi đây đó. Thường thì sau mỗi lần đi thăm một nơi về, « hai cậu cháu » vào giải lao tại một trà thất nào đó bên sông Tần Hoài. Và nhiều lần Khiết quan sát Cam ngây thơ ra đùa nghịch bên ven sông với mấy cô bé bán lạc rang, hay mấy thiếu phụ bán miến nóng nấu với mè gà - đây cũng là thứ quà đặc biệt của Nam Kinh như thứ hàm ọp háp với sỏi vậy - Khiết đặt thêm cho Cam cái tên « cô bé bên sông Tần Hoài !»

Khi bộ tham mưu của Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Toàn Quốc dời xuống Hoa Nam, Khiết đến chào chú Nìn lúc đó đương ốm, thì cả bà Đô và Cam cùng khóc, chính chú Nìn phải ngheh cổ khỏi giường bệnh tìm mấy lời vỗ về an ủi hai mệ con.

Khiết đâu có ngờ chàng xuống Hoa Nam chừng hai tháng sau thì bệnh tình chú Nìn trở nên trầm trọng rồi chú tạ thế. Sau khi đã săn sóc cho chú mồ yên mả đẹp để tạ ơn tri ngộ, bà Đô để lại cho hai anh chú Nìn phân nửa gia tài để hai người tiếp tục trông nom đưa con trai chú Nìn đương theo họ ở Mỹ, bà mang Cam về nước ngay. Nghe nói miền Quảng Yên chưa yên, bà mua vé máy bay về Hà Nội. Tỉnh nào cũng được, thành phố nào cũng được, miễn là được sống giữa đồng bào trên đất tổ !

Năm 1948, Khiết từ Vọng Các tới Nam Vang chàng được các đồng chí bố trí cho về nước theo ngã qua Kampot rồi vượt biên giới về Hà Tiên nước nhà (chàng về tìm phương kế giải quyết vụ phe quốc gia kháng chiến bị Việt Minh ra mặt khùng bố, đương lâm cảnh trên đe dưới búa). Vùng này trước đây vẫn yên tĩnh, rui thay khi Khiết vừa đặt chân tới Kampot thì đoàn convoi gồm hai mươi năm xe GMC của quân đội viễn chinh Pháp bị giật mìn phục kích tại bời khoảng biên giới giữa Miên với tỉnh Châu Đốc, Phòng Nhì Pháp lập tức

cho tung màng lưới trinh sát dày đặc. Khiết phải xuống một chiếc thuyền đánh cá Miên, dự định qua hải phận nước nhà sẽ sang một chiếc thuyền máy khác, ven theo vịnh Thái Lan mà về Rạch Giá. Chàng bị giữ ngay khi vừa bước chân xuống thuyền đánh cá. Căn cứ vào quốc tịch, người Pháp cho chở Khiết bằng phi cơ quân sự về Sài Gòn, nhốt chàng ở khám lớn Catinat, năm tháng sau đưa ra tòa án quân sự và mặc dầu chẳng có chứng cứ gì nhưng duy việc Khiết nhập nội Cao Miên trái phép đủ để toà này lên án chàng mười năm biệt xứ, đày ra Côn Đảo. Ngay tuần đầu, vào một buổi sớm sắp bị dẫn đi làm ở Sở Cây, một người bạn đồng cảnh đã nói khẽ với Khiết : « Anh mới bị đày ra đây mà đêm bị cùm, ngày đi làm tại lò nung vôi, như vậy phải cẩn thận lắm, một tháng sau anh có thoát khỏi Sở Tiêu mới cầm bằng là được ở tù mãn hạn » - « Làm Sở Tiêu còn vất vả hơn ư hở anh ? » Người bạn bật cười vì câu hỏi ngây thơ của Khiết : « Anh tưởng Sở Tiêu là gì, sở giống chuối tiêu hay giống hồ tiêu chẳng ? Sở Tiêu ở phía Tây Nam Côn Đảo, không có một cây chuối tiêu, chẳng có một giây hồ tiêu, đi đến đây là... tiêu đường về, đó là một bãi phẳng gần sát hồ sen, nơi thực dân thủ tiêu các chính trị phạm mà chúng cho là nguy hiểm nhưng không thể lên án tử hình vì e lộ liễu mất chính trị. »

Chưa đầy một tháng qua Khiết bổng nhận được giấy ân xá nhưng bị trục xuất khỏi miền Nam, phải trở về nguyên quán.

(Mãi sau hiệp định Genève, Khiết mới hay một đồng chí cũ trong Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Toàn Quốc của chàng được thực dân o bế phong cho giữ chức vị tối cao chính phủ bù nhìn. Người bạn đó bị mua chuộc, tuy hết tinh thần cách mạng nhưng tình nghĩa đồng chí còn, nên ngầm ra lệnh ân xá và trục xuất chàng. Khi khám phá ra « ân nhân » thì thế nước đã thay bực đổi ngôi, quân đội Pháp lần lần rút khỏi miền Nam tự do, « ân nhân » cũng phải cao chạy xa bay và hiện nay còn lưu vong trên đất Pháp.)

Lúc còn ở Côn Đảo, ngờ mình rồi đến bỏ thầy nơi Sở Tiêu, Khiết giữ một thái độ đợi chờ rất bình tĩnh. Chàng nghĩ dù có chịu thua số mệnh thì cũng thua một cách chững chạc chẳng việc gì mà ưu phiền, mình đã làm hết sức mình rồi mà. Nhưng đến khi được tha, bắt trở về nguyên quán (miền Bắc) đặt chân đến Hà Nội, nhìn những bóng áo xanh, áo đỏ cùng những suôi tóc thề quanh hồ Hoàn Kiếm, Khiết bổng thấy tiếc đời vô cùng, tưởng như mình sắp bị thực dân dẫn tới... Sở Tiêu. Khiết gặp bà Đô ngồi trên ghé xi-măng, bên cạnh một thiếu nữ « mặt hoa da phấn. » Không hiểu sao Khiết lại nhớ đến thành ngữ rất... tuồng này, như Tiết Đình Sơn

khen Phàn Lê Hoa chẳng hạn, khi chàng gặp lại Cam, vì thiếu nữ đó chính là Cam, vẫn khuôn mặt phúc hậu xưa bên bờ sông Tần Hoài, nhưng đôi mắt có chiều linh động hơn tuy vẫn giữ vẻ thản nhiên như xưa. Phải chăng vì cây Việt Nam đã được gặp thủy thổ Việt Nam để nở hoa ? Cô bé bên sông Tần Hoài nay đã là cô gái... bên sông Tần Hoài (bởi mặt hồ Hoàn Kiếm lúc đó gợn sóng xanh biếc như hệt sóng sông Tần Hoài vào những sớm đẹp trời). Đôi bên nhận ra nhau ngay, bà Đô kéo tuột Khiết về ngôi hàng bán giày dép của bà ở Hàng Trống gần đấy, đó cũng là lần đầu tiên Khiết gặp vợ chồng Khoá và Thanh, đưa cháu nội đầu lòng của bà Đô. Cũng may Khiết sớm biết Khoá đồng niên với chàng, từ đấy, để thân mật, Khiết gọi bà Đô bằng bác, Cam cũng áp úng gọi chàng bằng anh và xưng em.

X

Ước đây quen xung hô cậu cậu cháu cháu, nay đôi sang anh anh em em thì ngưng ngưng một chút là phải - Khiết nghĩ vậy rồi sang với Khoá lúc đó miệng cười mỉm rất tươi, rất chào đón.

Khiết vào chuyện trước :

- Thế mà anh đồng niên với tôi đấy. Đạo tôi gặp bác ở Nam Kinh mỗi lần đến thăm bác là người chỉ nhắc đến anh, hai tuần người không nhận được thư của anh thì người có thể phát điên lên được.

- Vâng, anh tính tôi xa mẹ tôi mười ba năm còn gì. Đạo đó mẹ tôi đi Nam Kinh thì tôi dời Mông Tự đi Vientiane.

- Anh đi cũng đã nhiều đây chứ !

- Các cụ nói đúng anh ạ, đi một ngày đàng học một sàng khôn, mà là những bài học thấm thía, đi vào bằng cả năm cửa ngõ giác quan nên càng thấm thía. Cho đến ngày nay tôi còn giữ được cảm giác man mác miền cao nguyên Mông Tự. Mỗi khi mặc áo ấm tôi lại sức nhớ ngày nào mặc áo ấm để đi đến miền Khê Lùng Thán ngắm chiếc hồ rộng trên núi, nơi có con rắn tu thành rồng. Chính câu chuyện cổ tích rắn tu thành rồng này đã mãi mãi tác động đến trí cố gắng của tôi về sau. Tôi vẫn

thầm nhủ : « Nếu mình không cố gắng làm được cái gì khác thường thì ít nhất mình cũng nên hoài bão như vậy và phải biết kính phục những người đã thực hiện được những việc khác thường, tức là những răn đã biết tu để hoá thành rồng. »

Khoá kể luôn cho Khiết nghe cái chết của Lão Chén rồi kết luận :

- Cái cảnh xử bắn Lão Chén cũng để lại trong hồn tôi một bài học, một lời khuyên gián tiếp : con người đứng trước cái chết, thực trống rỗng, thể xác mình rơi vào cái chết như giọt nước rơi vào cái vực không đáy, biệt tích, biệt tích và biệt tích ! Đừng nên ngu xuẩn thu vén cả đời mình cho thành một giọt nước cực lớn để cuối cùng đem dâng cho miệng vực. Hãy tự xoi mòn giọt nước, biến giọt nước thành hương thơm, đến giờ tôi hậu giọt nước nhỏ xíu lăn xuống vực nhưng hương thơm còn lại phảng phất trên miệng vực ! Ở Mông Tự mấy năm, hằng ngày chứng kiến nếp sống ào ạt xô bồ của người Tàu, đến khi sang Vientiane nếp sống của người Lào khác hẳn, thực là hai thái cực ở hai đầu đối chiếu nhau. Tôi thoát theo bác Hải tôi về Hà Nội đợi bác lấy xong giấy tờ ở sở Toàn Quyền, rồi lên tàu hỏa đi Nghệ An. Từ Nghệ An lên ô-tô qua đèo Kim Cương sang Thakhek. Từ Thakhek chúng tôi xuống tàu thủy, bốn ngày liền tàu cố vờn lên ngược dòng sông : lá

bánh, vỏ chuối xuôi dòng trôi buồn lạ. Chiều đến thế nào tôi cũng lên boong tàu ngắm dòng sông mênh mông tịch mịch. Tới Vientiane, tiếp xúc với người Lào thì cảm giác buồn và tịch mịch được thay thế bằng cảm giác vui vui thanh bình hơn. Tôi hoà mình dễ dàng với nếp sống Lào. Người Lào rất tốt, chất phác, hồn nhiên, thẳng thắn. Tôi có cảm tưởng họ còn theo nếp sống bình thản nguyên thủy. Nhà ở ít cần hàng rào vây quanh nhà, thức ăn hằng ngày chỉ cần đơn giản vài nắm xôi với ít mắm chấm. Buổi tối con trai tự do đến nói chuyện với con gái bên guồng quay tơ dưới ánh cà-boong (mạt cưa trộn với nhựa thông bó bằng lá, đốt). Dân tộc Lào luôn luôn hòa nhã và bao dung, đi nhờ độ đường cứ việc vào chùa mà xin ăn. Nơi đây chỉ có hai mùa, mùa khô và mùa mưa, nhưng sông Mê-Kông thì mùa nào cũng rộng và đẹp, hai bên bờ cây xanh la đà rủ xuống mặt nước. Đương quen nếp sống thoải mái ở Lào, khi phải về Hà Nội chứng kiến cách sống bon chen lừa lọc ở đây, tôi phát ngán, muốn trở lại Lào ngay. Cũng may sau đó, tôi về thăm quê nội, quê ngoại, khí hậu lại chóng sang thu nhắc nhở cảnh bốn mùa đất Bắc, rồi nhìn những cô gái thắt lưng xanh đỏ miền quê, các cô sắc sảo hơn gái Lào nhưng còn giữ được thiên tính hồn nhiên. Về Hà Nội tôi thi cả hai nơi : Toà Sứ và Sở Quan Thuế, đỗ cả hai nơi, nhưng tôi chọn ngành Quan Thuế vì biết mình sẽ về Văn Lý, quê vợ và trông coi ngành muối cũng là

nghề của quê mẹ tôi xưa...

Khiết mỉm cười nghĩ thầm : « Mình đã là anh thích ngỏ tâm sự lại gặp cái anh thao thao gập bốn mình. » Sợ nụ cười của mình có thể bị hiểu lầm là thất lễ với bạn mới, Khiết vội hỏi :

- Trong thời gian anh làm ở Đoàn, có gặp điều gì khó chịu không ?

Thế là Khoá lại được dịp thao thao :

- Khó chịu có, dễ chịu cũng có. Tôi đến nhậm chức ở Văn Lý, làm việc hết sức thẳng thắn, không nhận hối lộ một xu, thẳng chánh đơan người Pháp lại là một cây ăn tiền, y được một đồng nghiệp của tôi, người Việt, ngang cấp với tôi, chỉ đường cho hươu chạy. Cả hai cùng ghét tôi thậm tệ, nhưng tôi cần gì. Một hôm tôi cầm quyển sách in đương đọc dở tới sở. Tên chánh đơan đòi mở quyển sách đó xem. Thoạt tôi giơ cho y thấy đầu đề sách là một cuốn khảo cứu về triết lý và tôn giáo. Đạo đó phải thường trực ở sở thì mở ra đọc tiếp. Tên chánh đơan vẫn đòi tôi phải trao cho quyển sách để y khám bên trong. Tôi sừng sộ nói phăng là y không có quyền. Lúc đó tôi cũng chưa hiểu là y định khám cái gì. Y xông lại muồn giựt, tôi vút quyển sách ngay dưới chân và nói lớn : « Tuy ông bằng tuổi cha tôi, nhưng tôi báo trước nếu ông động đến người tôi, động đến quyển sách, tôi

sẽ cho ông một cái tát tức khắc !» Lời tôi nói vang vang, cương quyết như đinh đóng cột, y chùn lại, vợ y ở bên nhà (chánh đoàn có nhà ở sát bên sở làm) vội chạy sang dàn hoà : « Trời sao hai ông lại để chuyện đáng tiếc xảy ra như vậy ?» Tôi giải thích cho người đầm đó biết nguyên do chồng bà vô cớ đòi khám quyển sách tôi cầm tay. Thì ra bạn đồng nghiệp người Việt của tôi nói vu là trong cuốn sách đó tôi gài một bản báo cáo mật lên ông Chánh Thanh tra. Người vợ dàn hoà xong câu chuyện, tôi bèn cúi xuống nhặt cuốn sách và nói : « Bây giờ ông không đòi mở cuốn sách ra xem nữa thì tôi tự mở cho ông thấy là không có gì trong đó, nhưng sau đây tôi sẽ viết đơn lên cho ông Chánh Thanh tra và đơn đó qua tay ông chuyển. Tôi làm cái gì thì làm quan minh chính đại, tôi không làm lén-lút như một thằng hèn !» Ngay buổi chiều, tôi đánh máy làm ba bản lá đơn đưa lên Chánh Thanh tra ở Nam Định, trong đó sau khi trình bày sự việc đã xảy ra tôi đề nghị xin cho thực hiện một trong ba điều : hoặc để tôi từ chức, hoặc để tôi nghỉ giả hạn, hoặc chuyển công tác tôi về nơi khác làm việc. Một bản gửi theo hệ thống hành chánh qua tên chánh đoàn, một bản gửi bằng thư bảo đảm, một bản tôi giữ. Tuần sau Chánh Thanh tra đến, hấn vỗ vai tôi nói : « Không phải ông đi mà chính đối phương của ông!» Viên chánh đoàn mới đến, hấn với tôi thành đôi bạn tri kỷ vì hấn cũng thẳng thắn và chúa ghét tật ăn

hối lộ. Ngay buổi đầu hẳn đến ôm lấy tôi rồi mới bắt tay và nhắc đi nhắc lại ba lần câu : « Chúng ta nên thề với nhau là tuyệt đối không bao giờ ăn hối lộ. » Lúc đó dân chúng làm muối tại Văn Lý đương cần giải quyết gấp một việc. Nguyên hai năm trước các ruộng muối ở Văn Lý không ra hàng lỏi nào hết, sở Quan Thuế bắt họ phải tự lực sửa lại, ruộng muối được chia thành từng lô đều nhau để dễ bề kiểm soát, Nông Phó Ngân Hàng xuất vốn cho họ vay rồi trừ dần. Không may họ đương còn phải trả nợ thì năm nay trời mưa nát đất thối cỏ, muối mất mùa. Một đại diện của dân Văn Lý tới gặp tôi, bày tỏ sự tình nếu năm nay nhà đোন tiếp tục trừ nợ - mỗi thúng muối đổ vào kho, lĩnh một jeton, đổi thành tiền một hào rưỡi, bị khấu mất năm xu tiền nợ còn một hào - thì gia đình họ đói mất. Người đại diện kính cẩn đặt lên bàn giấy của tôi một phong bì dán kín và nói khẽ : « Nếu ngài nói giúp được điều ấy thì dân chúng cả hạt Văn Lý chúng tôi sẽ biếu ngài số tiền là một ngàn đồng, đây gọi là một ít chúng tôi đưa đến trước để làm tin. » Tôi mỉm cười, làm bộ không để ý đến chiếc phong bì và nói : « Ông cứ về nói với anh em là tôi sẽ hết sức nói giúp việc này. » Người đại diện vừa ra, tôi thân mật vẫy mời viên chánh đোন ở phòng việc kế bên sang, tôi chỉ chiếc phong bì và nói qua về lời đề nghị của dân Văn Lý. Viên chánh đোন mở phong bì thấy bên trong có số tiền hai trăm đồng cười hỏi tôi : « Ý anh thế nào về việc

xin hoãn nợ của dân Văn Lý ?» Tôi đáp : « Ông nên đi Nam Định ngay gặp ông Chánh Sứ, trình bày rõ sự việc và xin quyết định hoãn nợ. » Y đáp : « Anh nói đúng, để dân chết đói là điều thất sách vô cùng !» Tôi chỉ cái phong bì : « Ông hãy cho cất cái này vào tủ sắt, chúng ta sẽ nói chuyện với dân sau. » Y đáp : « Đồng ý » và cất. Y đi Nam Định ngay buổi chiều, mười giờ hôm sau đã trở về với hỉ tín : viên chánh sứ Nam Định đồng ý hoãn nợ. Tôi cũng báo ngay việc đó với người đại diện và bảo : « Chủ nhật tới các ông hãy họp đủ đại diện tất cả các phường tại đình làng gần đây, tôi sẽ đến. » Người đại diện vội vã ra về, chắc là để quyên đủ số tiền đã hứa với tôi. Chủ nhật tôi và viên chánh đọan tới, cùng mọi người uống chén trà ở gian giữa đình; tôi nhường viên chánh đọan việc hoàn lại cho người đại diện phong bì tiền. Từ đây người dân Văn Lý hiểu chúng tôi lắm và viên chánh đọan càng quý tôi. Ba năm giờ làm việc với y, hễ tôi bị ốm, lập tức y thu xếp xe nhà đưa tôi đi nhà thương Nam Định liền, cách đó bốn chục cây số.

Khiết thấy Khoá chớp mắt cúi xuống, khuôn mặt thoáng buồn, tiếp :

- Thế mà tôi bỏ đọan !
- Vì tên chánh đọan khác tới ?

- Không, tên chánh đoàn cũ vẫn còn chính vì hấn mà tôi xin nghỉ dả hạn.

- Ủa ! Anh giận vì y bị hủ hoá ?

- Không, y vẫn thanh liêm, chúng tôi vẫn quý nhau !

- Ủa !

Chúng tôi vẫn theo lệ : Tết Tây tôi đến ăn cơm Tây với y - y độc thân - Tết Ta y đến cơm với tiểu gia đình tôi. Tết Tây năm đó tôi uống vang khá say với y, vào lúc dùng cà phê tôi cao hứng nói : « Anh thấy không anh đồ brevet elementaire, tôi đồ diplome, hai cấp bằng tương đương, chỉ vì anh là người Pháp, anh học ở trường Thuộc địa ra nên anh là chef tôi. » Y cũng đã ngà ngà say, đáp liền : « Hai cấp bằng tương đương thật nhưng không giống nhau, chúng tôi là người Âu có cá tính văn hoá riêng, chúng tôi đã thành tập quán mà tập quán là thiên tính thứ hai. Bằng cấp của tôi tuy thấp, nhưng giá anh có bằng thạc sĩ của chúng tôi, anh cũng không thể hơn tôi, vì cái học của các anh không thành nếp, chỉ là cái học bắt chước ! » Thật tình lúc đó tôi tỉnh rượu ngay, ai mà không tỉnh rượu hờ anh, lời nói của y là cả một thùng băng giá giội ào lên đầu lên cổ lên lưng. Tôi đã từ lâu tự huấn luyện được tính « tiên trách kỷ, hậu trách nhân, » câu đáp của y là cả một quốc sỉ cho tôi, nhưng tôi không nổi khùng, tôi nhận ngay rằng chính

lời nói trước của tôi đã khiêu khích y phản ứng lại như thế. Vì hơi men, vì vui câu chuyện, tôi đã vô lễ với bạn trước, tôi phải chịu hậu quả đó là phải. Thấy tôi sững sờ y cũng hồi ngay và nói chừa : « Chết chưa, tôi say nên nói lung tung quá, thật ra đâu phải các anh ai cũng thế. Như anh chẳng hạn, anh há chẳng có một nhân cách đặc biệt là gì ? » « Không không - tôi đáp - chính tôi phải cảm ơn anh, cảm ơn nhiều lắm, bởi anh đã cho tôi một cửa quý vô giá, anh đã cho tôi Sự Thật. » Y nói luôn « Đừng, anh đừng để ý đến lời tôi vừa nói, xin lỗi anh, lời nói đó xấu nhiều hơn tốt, sai nhiều hơn đúng. » Tôi thít hai hàm răng lại, cố giữ vẻ mặt bình tĩnh nhưng chắc là trắng bệch vì đau đớn, giọng tôi hết sức bình thản : « Có sự thật mà vì quý nhau chúng ta không nỡ nói sự thật đó được chôn vùi thật kỹ, được hai phiến đá Ý Thức và Bồn Phận đập chặn nắp, được Tình Bạn phủ hoa, chúng ta ai mà chẳng yên chí rằng như vậy là Sự Thật được mờ yên mà đẹp, nhưng sự thật là sự thật, anh thấy không, bằng cách này hay cách khác nó tuột khỏi hàm giam. Tôi phải cảm ơn anh, chính tôi phải cảm ơn anh ! » Thấy tôi nói lưu loát và điềm đạm như vậy, y càng hồi hận, nhưng lúng túng chưa biết nói thế nào để chống chế lại lời tôi nói, tôi đã đứng dậy cáo lui, chúng tôi bắt tay nhau thật chặt và thật lâu, tôi tiếp tục nói thao thao, nhưng là những lời cảm ơn về bữa ăn, cốt để xoá nhoà bầu không khí ân hận. Rồi tôi về. Từ hôm sau

chúng tôi lại hằng ngày gặp nhau, Tết âm lịch năm đó y có vui vẻ tới chúc Tết và ăn cơm Việt Nam với tiểu gia đình tôi như thường lệ, nhưng vẫn có cái gì là gượng gạo lớn vồn trong không khí giữa tôi và y. Cả hai chúng tôi cùng biết vậy và cùng cố ý lấp liếm đi cho nhau - lại lấp liếm sự thật - và cũng như lần trước, sự thật lại xuất kỳ bất ý tuột khỏi hàm giam, lần này chính tôi là con đòng cho Sự Thật ộp vào. Hôm đó vừa hết giờ làm việc, y sang bàn giấy tôi ngồi xuống nói chuyện gẫu, coi như một thứ apéritif trước khi về nhà ăn cơm chiều. Nói được mấy câu thì bên ngoài đổ mưa, chúng tôi lắng nghe rồi cùng chìm trong mơ màng. Trên nền tiếng mưa rơi rào rào trên mái, tôi nghe lại rất rõ lời y nói ngày nào: « ...Chúng tôi là người Âu có cá tính văn hoá riêng, chúng tôi đã thành lập tập quán... Bằng cấp của tôi tuy thấp, nhưng giá anh có bằng thạc sĩ của chúng tôi anh cũng không thể hơn tôi, vì cái học của các anh không thành nếp, chỉ là cái học bắt chước. » Tôi muốn gằm lên cho át tiếng mưa rào rào trên mái ngoài : « Hỡi các vị trí thức, hỡi các vị đã có văn bằng cử nhân, tiến sĩ, thạc sĩ tốt nghiệp ở ở đại học đường Ba-Lê, quý vị thông minh lắm mới đỗ được văn bằng cao tại nước người nhưng quý vị có nghe thấy chằng, cái học đó mà không trở về nguồn chỉ là cái học bắt chước cái học vong bản và người ta có quyền và có lý khinh quý vị !» Tôi chưa xót mà nghĩ rằng lúc đó tiếng kêu của tôi - tiếng kêu siêu

âm nhưng có thật - là tiếng kêu giữa sa mạc. Tôi nhắm nghiền mắt lại, lắng nghe mình tự nhắc lại tiếng kêu thảm khốc đó trong cùng thẳm tâm linh. Mưa bên ngoài đã nhẹ hẳn, tâm hồn mệt mỏi, tôi hé mở mắt nhìn qua cửa, một cơn gió vừa lùa vào, bất giác tôi đọc khế hai câu thơ của Sully Prudhomme :

Souvent aussi la man qu'on aime
Effleurant le coeur le meurtrit.

Tôi chợt giật mình tỉnh ngộ vì vừa đọc dứt hai câu thơ thì đến lượt tiếng y thở dài, tôi nhìn và nhớ ra y, y nhìn lại nhường như thăm trách sao người phương Đông hận thù đặng đặng, nhưng rồi cả hai chúng tôi cùng cố phác một nụ cười xí xóa, hẳn đứng dậy, đi mấy bước đến cửa sổ nhìn mưa chỉ còn lất phất và thốt cùng với tiếng thở mạnh. « Le vase brisé. » Tình bạn của chúng tôi quả đã là chiếc bình có vết rạn, vết rạn nhỏ xíu vô hình nhưng ngày một mở rộng, trầm trọng vô phương cứu chữa. Hôm sau tôi nói với y : « Bây giờ còn thời kỳ chiến tranh, công chức không thể xin thôi được, nhưng anh làm ơn xin cho tôi được nghỉ giả hạn một năm, sau đó tôi sẽ xoay sau. » Tôi nói thêm để việc xin nghỉ giả hạn bớt đột ngột : « Anh xem đây quân Nhật phong tỏa hết miền Hoa Nam rồi. Trước đây nhờ người Pháp giúp, Trung Hoa còn chuyển quân nhu, máy móc, vải... vào cửa bể duy nhất Hải Phòng bằng con đường xe hỏa duy

nhất Hải Phòng-Vân Nam, nay con đường đó bị quân Nhật đổ bộ lên Đông Dương bịt nút, phi cơ đồng minh đã mấy lần dội bom tàn phá đất cảng, tôi chán đời công chức lắm rồi, anh hãy giúp tôi !» Y buồn rầu gật đầu : « Vâng, tôi xin hết sức giúp anh việc đó. » Y đã hết sức giúp thật ! Y lên Tổng Nha Quan Thuế rồi y phải đi Hà Nội tới phủ Toàn Quyền... Và tôi được nghỉ một năm. Tôi sang Lào tìm lại - nói là « tìm lại » thì đúng hơn - dòng sông thuần phác thần tiên...

- Anh sang Lào có một mình ?

- Vâng chỉ là một cuộc du lịch nhỏ thôi mà, tôi định sang Lào một tháng, thăm người quen, sống thoải mái cho lại sức... - Và rũ cho hết hận đời !

- Chính thế, mình bị người ta khinh như vậy, mà khinh đúng, đau đớn chua xót thật nhưng cũng không biết tìm phương cứu chữa ra sao đành đi tìm quên lãng vậy, rồi khi đã tạm nguôi thì quay về kiếm kế sinh nhai khác nuôi vợ con, không ngờ chuyển sang nghề buôn ngay dịp này. Sang Lào được nửa tháng tôi nhận được thư của nhà tôi, cuối thư có nói cau khô bên nhà đương lên giá lắm. Đó cũng là nói cho vui chuyện, nhưng tôi quan sát thấy cau khô tại Vientiane thừa mứa, tôi bèn điện về cho biết giá mua bên này và bảo nhà tôi tính xem nếu có lãi thì gửi bằng măng-đa tất cả số tiền dành dụm sang cho tôi. Nhận được măng-đa, tôi còn vay thêm của bè

bạn quen biết lại hùn với một người bạn miền Nam mới quen mua vợ vét hết cau khô ở Vientiane và miền phụ cận, tất cả là hai tấn, gửi về bằng phi cơ, lãi hai mươi năm vạn. Ha ha, coup d'essai coup de maitre anh thấy không. Thế là tôi bắt đầu vào nghề buôn, mà buôn lớn !

Về Hà Nội tôi mua được hai máy xay bột gạo của Nhật, mở hãng xay bột gạo thay bột mì làm bánh (đã từ lâu bột mì bị nghẽn đường, vả cũng khan hiếm nên hoàn toàn không có ở đây). Rồi nhà binh giao gạo cho tôi xay, máy chạy suốt ngày đêm, tiền vào như nước, đúng là như nước, tiền giấy đóng từng sắc lớn - thứ sắc đựng gạo. Tháng ba 1945 đồng quê nước mình nhandẫn những người chết đói - hai triệu người theo như sự ước lượng đương thời - riêng làng tôi không bị một nạn nhân nào. Tôi giúp ban hương lý mở quỹ cho những người có tiểu công nghệ vay không phải trả lãi, mở quỹ cứu tế, thành lập ban cứu tế nhận gạo của tôi gửi về, ngày ngày thổi cơm phát chẩn.

Một năm nghỉ giả hạn qua, nhà đoàn gọi tôi trở lại nhiệm sở, tôi lần khần chưa chịu đến và đương tìm cách xin gia hạn thì vụ đảo chính 9-3-45 Nhật hất cẳng Pháp. Nha Quan thuế chuyển sang tay người Nhật và người Việt. Nhân lúc hỗn quân hỗn quan này tôi xin thôi, thế là hoàn toàn đoạn tuyệt cuộc đời công chức kể từ đây. Thủ tướng Trần Trọng Kim lên, phong trào thanh niên được

phát động từ thành thị đến thôn quê, tổng trưởng là ông Phan Anh. Tôi về làng được thanh niên bầu làm đoàn trưởng. Nhân dịp này tôi tổ chức thanh niên thành một lực lượng gương mẫu làm động cơ cải tổ những tục lệ cũ nào xét ra cổ hủ. Thanh niên học hỏi, thanh niên canh gác làng, thanh niên đắp đường xá... Việt Minh lên, họ có cử cán bộ đến tiếp xúc với tôi. Không biết vùng anh thế nào, chứ vùng tôi thì nhìn khắp mặt Việt Minh, toàn là những tên thành tích bất hảo thời trước. Tôi từ chối lời mời tham gia của họ vì nghĩ chúng không phải là người tốt, mai sau chúng gây dựng được gì? Chúng chê tôi là có óc xã hội mà không có óc chính trị. Làng bầu chủ tịch. Những người cũ ép tôi ra ứng cử. Tất nhiên là tôi thua phiếu nhưng thua sát nút. Thôi cũng may, trước đây tôi đã giúp làng, nếu không ứng cử e có điều nghi kỵ; ứng cử trượt, tôi trở lại Hà Nội. Một hôm có người Tàu, bạn buôn cũ, đến thăm tôi, mang theo một người béo tốt, trắng-trẻo nhưng khuôn mặt Tàu không ra Tàu, Nhật không ra Nhật. Y là thứ trưởng kinh tế Siam lưu vong, y đã từng du học ở Pháp, đỗ kỹ sư. Y và người bạn Tàu của tôi đang công tác để mở một công ty thương mại lớn. Đã từng biết tài tháo vát của tôi, ông bạn Tàu đến mời tôi cùng tham gia. Tôi nhận lời làm phó giám đốc cho hãng Trung Việt Thương Mại Công ty này, vừa nhập cảng những thứ cần dùng vừa xuất cảng những thổ sản. Công ty hoạt động từ giữa 1946 đến cuối năm

đó thì chiến tranh kháng Pháp bùng nổ. Trước khi tản cư, ngay tình tôi về thăm làng, Việt Minh bắt giữ liền, chúng gọi luôn tôi là Việt gian (?) chúng bịt mắt tôi, dẫn đến miệng một cái hố đào sẵn, lên đạn... Lúc đó tôi mới thấy là con người ta quả có thể coi cái chết nhẹ như lông hồng hoặc vì mình đang thực hiện một chính nghĩa lớn, hoặc vì mình tự xét không có điều gì xấu hổ với lương tâm. Tôi ở trường hợp thứ hai. Đứng trên miệng hố và bị bịt mắt tôi tiếp tục thảo luận với chúng. Đại loại chúng căn vặn tôi làm sao tôi buôn to bán lớn thế, làm sao tôi giàu thế, tôi có làm gián điệp cho Pháp không ? Tôi trả lời, tôi cắt nghĩa, tôi dẫn chứng từng điểm. Tôi còn nói cho chúng hay là chính nhờ có sự bảo đảm của tôi, nhân danh Trung Việt Thương Mại Công Ty mà chính phủ mua được của Mỹ mấy chiếc tàu thủy nhỏ để dùng vào công việc chuyên chở. Chúng tha tôi. Khi chiến tranh bùng nổ tôi đưa vợ con tản cư về miền Lạt Sơn (Phủ Lý) rồi một mình đi buôn muối trên con đường từ Văn Lý - lại Văn Lý - theo sông Đĩnh Cơ qua các miền Độc Bộ, Tam Toà thuộc huyện Nghĩa Hưng (Nam Định), rồi rẽ vào sông Đáy qua Ninh Bình, ngược Phủ Lý, ngược Hà Đông, ngược Sơn Tây tới đò muối ở huyện Thạch Thất. Muối tập trung hết ở đây trước khi phân phát đi khắp Việt Bắc.

Khoá chốt phác một nụ cười rất thoát tục khiến những lời kể tiếp như lời tiên tri :

- Tôi đã chứng kiến cảnh non nước đổi màu anh ạ, thật là kinh dị. Lần đó bán xong một chuyến muối tôi về thăm vợ con ở Lạt Sơn vừa lúc quân Pháp mở cuộc hành quân càn quét khá lớn, chúng tôi chạy lên núi Bồ Vô, ngọn núi đá khá cao, lánh nạn. Từ trên đỉnh tôi nhìn rõ thấy quân Pháp tiến vào làng Lạt Sơn, mấy tên lính bận đồ ka-ki đuổi theo mấy người dân chạy ra đồng, khói súng thoát khỏi nòng, đầu có cắm lưỡi lê, rồi tiếng tắc bọp... Một người dân gục ngã... Một tên lính xông tới thẳng cánh thực mũi lưỡi lê hất ngửa, hai cánh tay nạn nhân giơ lên, toàn thân có oằn oại, đầu ngật nghiêng về một phía. Bất động ! Từ trên cao và xa nhìn xuống, cảnh bi thảm của rượt đuổi, đâm xia, oằn oại đó diễn ra hoàn toàn trong nín lặng như đang xem một cuốn phim câm. Màu cảnh vật đang sáng tỏ bỗng từ từ đổi sang biêng biếc, tim tím tưởng như linh hồn người quá cố thoát biến thành màng kính màu đỏ che lấy mặt trời. Lòng tôi thỗn thức đến nghẹn ngào trước cảnh non nước nhuộm màu tang thương và tang tóc đó. Thực dân Pháp mang quân từ nước họ sang đây để chiếm lại nước mình, làm sao mà nói chuyện nhân nghĩa được với họ, tôi lại nhớ đến cảnh bị Việt Minh bịt mắt dẫn ra miệng hố, lên cò súng và tôi linh cảm thấy rằng đất nước mình đang bắt đầu đi vào cuộc bể dâu, cuộc bể dâu sẽ kéo

khá dài. Non nước đổi màu, chính là sự báo hiệu của một cuộc vắn đục bắt đầu, mới bắt đầu thôi... đau khổ còn dài, chết chóc còn nhiều, cặn bã sẽ ngày một vắn lên khiến mặt nước từ vắn đục ngầu, từ đục ngầu đến đen kịt... Rồi vào lúc thất bại nhất, ê chề nhất, rũ rượi nhất, tới lúc đó dân tộc mình có tái sinh mới tái sinh. Đó là thị kiến của tôi vào lúc non nước đổi màu đó. Để rồi đây chúng ta nghiệm xem có đúng không. Tôi tin rằng con người có một năng khiếu đặc biệt về thị kiến, một đời người họa là có một lần được trời đất vén màn mở động cho nhìn suốt tương lai. Tắm màn mênh mông hạ xuống, cửa động khép lại, mình bị ném lại với thực tại, với kích thước không thời gian nhỏ xíu. Tôi đam thích tìm đọc loại sách bàn về những bí hiểm của vũ trụ, về tâm linh giới, về thần giao cách cảm... Đồng thời tôi cũng hiểu rằng sau khi tắm màn mênh mông hạ xuống, cửa động khép lại thì hành động đó cũng chẳng khác gì hành động tiếc rẻ của kẻ cúi xuống nhặt một hòn đá nhỏ để cố tìm, cố gọt trong ký ức hình ảnh của cả trái núi.

Khóa ngừng nói chắc cũng khá lâu. Đôi bạn cùng nhìn xuống để cùng ngó vào nỗi lòng suy tư của riêng mình. Tiếng bà Đô kéo họ trở lại thực tại :

- Thế nào hai ông nói chuyện đã xong chưa ?

- Ô mẹ ! - Lời Khoá.

- Chết chưa, cháu phải về ! - Lời Khiết.

Bà Đô cười :

- Về đâu hãy vào ăn cơm đã, các ông tưởng sớm sao, một giờ trưa rồi đây ạ.

- Chết chưa ! - Khiết vừa cười vừa thốt !

Vợ Khoá im lặng gọt dưa ở góc quây để lát nữa đét-se.

Bà Đô dẫn đầu :

- Vào trong này hai ông.

- Ủa ! Thưa bác chỉ còn hai chúng cháu ?

- Cả nhà ăn xong từ lâu ! Lâu rồi...

XI

Gặp nhiều việc bận vì phải tìm cách xoay xử giấy tờ vào luật sư tập sự cho yên chuyện mà cũng không xong, cách đến một tháng sau Khiết mới tới thăm bà Đô thì gia đình bà vừa nhận được tin buồn, riêng Khoá tâm hồn bị chấn động hẳn, Khoá đã tạm ngừng đi buôn để làm... chính trị, nếu tham gia hội đồng thành phố là làm chính trị.

- Anh còn nhớ - Khoá hỏi Khiết - tên chánh đoàn người Pháp tôi kể với anh lần trước ?

- Còn chứ - Khiết đáp.

- Khi tôi tự ngoài kia vào đây gặp mẹ tôi, rồi lại trở ra đón vợ con về, tôi có và y có gặp lại nhau. Y đã lên chức thanh tra, y còn giới thiệu tôi với một luật sư người Pháp khác, cũng rất nhã nhặn lịch thiệp. Giá như tôi không gặp một vố bị sự thật ném vào mặt thì cũng đã kết thân với người bạn thứ hai này. Trong những cuộc đàm đạo thân mật nhất tôi vẫn tỉnh táo giữ đủ xa cách. « Tiếc thay anh không phải là người có đạo ! » - Một hôm người bạn mới nói với tôi như vậy. « Người Việt chúng tôi hầu như có khả năng dung hoà tất cả những đạo giáo lớn trong thiên hạ » - tôi trả lời. « Nhưng anh có đủ đức tính của một người ngoan đạo » - y nhấn mạnh bằng một giọng hoà nhã. Tôi thông cảm ngay vì biết Âu Châu có

truyền thống về công giáo nên những người thẳng thắn, giàu tình thương, nghiêm chỉnh thường được khen là có đủ đức tính của người ngoan đạo.

Bác Hải tôi có hai con, chị gái lớn đã lấy chồng, người anh giai - anh Sơn - hơn tôi một tuổi, cùng học một lớp với tôi ở Collège Pavie. Sơn với tôi tính tình khác hẳn nhau. Sơn thích giàu sang, thích danh vọng. Người anh cao dong dỏng, da trắng, tóc đen, mắt sáng. Cách đây không lâu, một hôm anh Sơn hỏi tôi : « Mà cũng quen luật sư Henri à ? » Tôi gât đầu. « Lâu chưa ? » Tôi đáp chưa được chừng một năm. Rồi thôi. Trước đây một tháng Henri đến thăm tôi tại nhà đây - có vài lần Henri đến thăm như vậy. Chúng tôi lại cùng nhau đàm đạo về tôn giáo. Tôi kết luận với Henri : « Người Việt chúng tôi sợ nhất sự cuồng tín. Tôi nghĩ đạo là đường đi, các dân tộc khác nhau như những người ở những phía khác nhau của một trái núi nên đều có những đường đi riêng lên đỉnh. Tôi nghe nói người theo đạo Hồi cho rằng tất cả mọi người đều là tín đồ Hồi giáo, có thay đổi là chỉ tại về sau mà thôi. Nếu quả nghĩ vậy thì người Hồi giáo đã lầm. Tâm hồn đẹp nhất là tâm hồn bao dung ! » Henri đồng ý với tôi lắm. Sau cùng Henri ngỏ ý khuyên tôi hãy tạm ngừng buôn, vào làm hội viên hội đồng thành phố. « Tôi buôn vì khoái bận rộn, khoái tổ chức, khoái đi đây đi đó, sự thành công về tiền nong không quan trọng, chứ còn làm hội viên hội đồng thành phố

thì chẳng có cái gì tôi khoái cả, » tôi nói với Henri thế, y lắc đầu đáp : « Thế mà anh sẽ khoái vì người ta sẽ đặt anh vào một công tác hợp với tính tình cương trực của anh, tôi đã gặp ông thị trưởng người Việt rồi mà, chính tôi đề nghị anh vào công việc đó, anh sẽ giữ chức ủy viên cố vấn đồng bào hồi cư của anh. » Tôi nhận lời. Từ đấy tôi gặp Henri luôn, y ở phía đại diện cho những người Pháp ở đây. Trong câu chuyện khi y nói gần nói xa, khi nói thẳng với tôi, khi lại như nói với không khí... Y nói đến tình hình cả Đông Nam Á tương lai có thể bị Cộng sản uy hiếp vì Trung Cộng đã hoàn toàn làm chủ lục địa. Chiến tranh Cao Ly đã tạm ngừng, nước Cao Ly đã bị cắt làm đôi nhưng Cộng Sản đâu có chịu ngừng ? Y nói đến giải pháp nên tổ chức trước một chính phủ Việt lưu vong bên ngoài để phòng hờ bất trắc. Y nói đến một số tiền lớn lắm y có thể trao cho người đứng ra tổ chức chính phủ lưu vong. Y nói có cách liên lạc với nhau bằng đường lối tuyệt bí mật không ai kiểm soát được. Bỗng một lần y quay lại nhìn tôi đặt câu hỏi hững hờ : « Người đó tại sao không là anh ? Anh nói tiếng Pháp lưu loát như tiếng mẹ đẻ, anh có khả năng tổ chức... » Tôi cũng cười đáp ngay lại, vì cũng một lúc tôi nhớ đến vết thương cũ với tên chánh đoan, nhớ đến những động tác cầm nín của cảnh rượt đuổi đâm xĩa, cảnh non nước đổi màu nhìn từ trên ngọn Bồ Vô, nhớ đến hồ Khẽ Lùng Thán, đến Lão Chén... tôi đáp ngay

rằng « Nếu tôi là người đó thì chắc anh sẽ khinh tôi lắm. Bởi vì công việc đó do các anh là người ngoại quốc đứng ra giết dây, tiền các anh bỏ ra, và liên lạc hết sức bí mật tức là kém quang minh chính đại. » Henri cười nụ cười bao giờ cũng rất điềm đạm rất hoà nhã rồi cùng tôi tạm biệt.

Ngoài công việc cứu trợ, tôi tích cực tham gia ý kiến trong các phiên họp đại hội đồng. Thực ra nào mình đã được quyết định cái gì lớn đâu. Tôi bác bỏ dự án của phe đại diện cho những người Pháp muốn nắm độc quyền trông coi về vệ sinh thành phố mà đòi phải cho bỏ thầu. Một đại diện Pháp hỏi : « Ông hãy trả lời là các ông giúp chúng tôi diệt độc tài xây dựng tự do hay các ông đến đây chỉ để bảo vệ quyền lợi lỗi thời của thực dân ? » Về việc đổi tên đường Paul Bert thay vào tên một danh nhân Việt khác, phe đại diện Pháp cũng phản đối, tôi trả lời : « Ông Paul Bert có hai khuôn mặt; khuôn mặt nhà bác học Paul Bert thì Pháp quốc được hưởng và chúng tôi rất kính trọng, khuôn mặt ông Toàn Quyền Đông Dương là đại diện cho chủ nghĩa thực dân lỗi thời. Dân chúng Việt Nam chỉ biết có ông Toàn Quyền Paul Bert, vì vậy vì thanh danh của nước Pháp hiện thời và của người Pháp ở đây, chúng tôi thấy thay tên ông đi là hợp lý. » Ngoài giờ họp, một đại diện Pháp có nói với tôi nửa như thán phục nửa như mỉa mai : « Tại sao lý ông nêu lên luôn luôn thắng chúng tôi ? »

Tôi đáp : « Vì chúng tôi là những người vừa thoát khỏi bị trị - (tôi nói vậy cho nhã) - và Thượng Đế thường về phe kẻ yếu, lý của chúng tôi có Thượng Đế ủng hộ !» Cả đôi bên cùng cười xoà. Tuyệt nhiên trong những vụ tranh luận, người bạn luật sư của tôi không hề lên tiếng. Y giữ trọn vẹn tình bạn với tôi.

Một tuần trước đây anh Sơn đến chào chúng tôi nói là trở lại đất Lào buôn bán rồi về Pháp. Hôm nay chúng tôi vừa được tin anh bị ám sát ở khoảng biên giới Miên và Thái Lan.

Tới lúc đó bà Đô mới chấm nước mắt nói :

- Thế là anh tôi tuyệt tự !

- Nét mặt Khoá bần khoăn và đau đớn nhưng về vấn đề khác, chàng hỏi Khiết :

- Có thể thế không anh ? Có thể thế không anh ?

Khiết hỏi :

- Ai cho anh biết tin Sơn chết ?

- Chị tôi. Tức chị ruột anh Sơn. Trước khi đi Sơn có lại chào chị, Sơn đi cùng một người bạn nữa mà chị biết. Thư báo tin Sơn chết là thư của người bạn đó.

Có thể thế không anh ? Có thể Sơn ra đi là trong âm mưu lập chính phủ lưu vong. Và việc bại lộ, Sơn bị đối phương giết ?

Khiết đã lăn lóc trong trường chính trị. Những thủ đoạn đặt mìn lưới gián điệp quốc tế, sửa soạn con bài, thủ tiêu đối phương... thì ở cái thời đại bá đạo này đâu có là chuyện lạ. Nhưng Khiết biết nói gì với Khoá bây giờ ? Khiết chào bà Đô, bắt tay Khoá ra về ngay. Chính Khiết cũng bâng khuâng và buồn. Khi ngang qua quầy hàng, Cam khẽ cúi chào. Khuôn mặt Cam trong sạch như thiên thần làm Khiết thấy đỡ buồn nản cho những nhớ bản lọc lừa tàn bạo trong chính giới. Khiết dừng lại. Cam nói khẽ :

- Mai thông thả mời anh lại chơi.

Khiết gật đầu dụi dàng đáp :

- Vâng mai tôi sẽ lại.

Rồi Khiết ra cửa, xuống hè. Trước khi sang đường Khiết quay lại lần nữa. Cam vẫn nhìn theo, và khi chàng quay lại như vậy, đôi mắt Cam vẫn mở to, không hề chớp chớp hoặc quay đi ngượng ngịu. Cô bé mới lạ chứ !

Hôm sau Khiết đến hiệu giày của bà Đô thật, gặp một thanh niên chỉ kém mình chừng hai ba tuổi, mặt mũi tuấn tú, đang thảo luận gì với Khoá, rất sôi nổi. Cuộc thảo luận tạm ngừng vì có mặt Khiết, bà Đô giới thiệu ngay :

- Anh Khiết ạ, đây là em Hữu, Lê Văn Hữu, cháu gọi tôi bằng cô. Ngày gặp anh ở Nam Kinh, khi nghe anh xưng họ tên Lê Tịnh Khiết tôi nảy ý nhận họ ngay vì nhớ đến cháu Hữu đây. Hữu bị Việt Minh bắt ngay từ ngày đầu kháng chiến, chuyển hết trại giam này sang trại giam khác, hơn ba năm trời mới được tha, cũng mới được quân đội Pháp trong một chiến dịch càn quét quét được vào đây, thật phúc đức.

Trong câu chuyện kế tiếp, Khoá biết thêm Hữu đã từng theo hoạt động bên một lãnh tụ quốc gia trẻ tuổi nhưng vô cùng lỗi lạc. Trước đây hồi Khiết hoạt động cách mạng ở Nam Kinh chàng có lần được đọc ít tài liệu và thi ca của vị lãnh tụ này đồng thời với tin đồn là vị lãnh tụ đó đã bị Việt Minh giết. Nay Khiết hỏi lại Hữu về tin đó, Hữu cả quyết rằng những người như ông L. - tên nhà lãnh tụ - đâu có thể sa vào tay Vẹm chết uống. Là Hữu cũng đoán vậy thôi, nhưng lời chàng đượm một niềm tin sắt đá và sáng suốt tựa như khi đọc Tam Quốc Chí ta luôn luôn đứng ở phe Gia Cát, tin rằng nhất cử nhất động của Gia Cát đều là mưu trí thông suốt.

Khiết ra ngồi gần quầy hàng để nói chuyện với bà Đô, sự thực còn theo tiếng gọi trong sạch và kỳ lạ của trái tim vì có Cam ngồi đây. Lúc đó Khiết chỉ nghĩ thầm: «Ta cần quan sát cô gái bên sông Tàn Hoài này xem sắc sảo được tới đâu rồi. » - À anh Khiết hiện giờ ở đâu - bà Đô hỏi.

- Thừa bác cháu hiện ở với người nhà ở Hàng Bông Thợ Nhuộm. Để cho chính quyền theo dõi khỏi nghi ngờ, cháu đương muốn làm đủ giấy tờ xin vào tập sự luật sư, nhưng vừa mới ở chôn lưu đày chân ướt chân ráo về đến đây, chính quyền chưa dám cấp (Khiết cười) có lẽ cháu lại phải trốn đi Nam Kinh mất.

- Thôi, anh lại đây ở với gia đình nhà tôi.

- Phải đây - Lời Cam thốt sát liền với lời mẹ, nếu không phải hai giọng đục trong khác nhau, Khiết có thể nhầm tưởng là lời của một người.

- Cám ơn bác - Khiết đáp nhưng nhìn Cam - Thày để cháu thất lạc đi có để cho cháu vài chiếc nhà cho thuê làm hoa lợi đủ chi dùng hằng năm, chéch với cửa hàng của bác đây, căn nhà sát với hội Khai Trí Tiến Đức, cũng là nhà của cháu, có lẽ sang năm họ trả, khi đó cháu nhất định giữ lại ở để được gần bác !

- Ô thích nhỉ ! - Cam nói lót trước, đôi mắt vẫn thản nhiên mở rộng, chẳng tỏ vẻ gì là ngỡ ngàng, mà bà Đô xem ra cũng không quan tâm đến sự vô vấp quá trớn đó của con gái. Đặc biệt với Khiết thì thế chẳng ?

Do đó Khiết cảm thấy nhẹ nhàng đỡ phải giữ ý, chàng đứng dậy nói :

- Xin phép bác cháu đi lên đền Quan Thánh xem nơi này có bị chiến tranh làm sứt mẻ gì không. Cô Cam có muốn đi không nào, xem mãi cổ tích Nam Kinh bây giờ về phải xem cổ tích Việt Nam chứ.

Rất tự nhiên và rất tin cậy bà Đô bảo Cam :

- Ừ con đi với anh đi, anh sẽ chỉ dẫn cho mà xem.

- Con vào thay áo đã nhé, mẹ !

Khiết bắt tay tạm biệt Khoá và Hữu (từ lúc có mặt Khiết, hai người này vẫn tiếp tục thảo luận say mê nhưng trầm tiếng) rồi ra đi cùng Cam, như người anh trưởng dẫn cô em út - mà đúng là thế ! Khiết tự khám phá : đích thực từ sau lần bị đi đây và có thể chết hụt ở Sở Tiêu, Côn Đảo, chàng sợ cô đơn. Tuy nhiên khi cùng Cam bước vào đền Quan Thánh, rồi ra đứng bên tường hoa ngắm hồ Trúc Bạch, rồi sang đường Cổ Ngư ngắm hồ Tây mênh mênh, Khiết và cả Cam nữa, đều thấy thanh thản, y hệt ngày nào cùng đi thăm những cổ

tích ở Nam Kinh. Khiết hỏi, Cam trả lời, lời nói vang vang đầy đặn vừa như sưởi ấm chính tuổi thơ của nàng vừa giúp Khiết thấy lại tuổi thơ của chàng và tuổi thơ của cả hai bỗng trở thành một vẻ đẹp hằng cửu đượm chút rộn ràng vì qua lăng kính hiện tại. Khi đưa Cam từ đền Quan Thánh về, Khiết hiểu rằng Cam quả thật đã là cô gái chứ chẳng còn là cô bé nữa. Mặc dầu những lời Cam nói thường không dự liệu gì hết, nhưng chính vì thế mà cách nói, câu nói của nàng có cái duyên hấp dẫn lạ, nhiều lúc Khiết rờn rợn thấy Cam bỗng trở thành một thiên tài của quyền rũ. Mãi suy nghĩ, Khiết đưa Cam về đến cửa rồi cũng quay ngay về, chẳng để ý đến lời chào của Cam. Buổi tối, sau bữa cơm, Khiết leo lên sân thượng nằm lười lỉnh trên ghé xích đu, ngẩng nhìn trăng sáng sao thưa. Chàng chợp ngủ trong hình ảnh và âm thanh của con sông Tân Hoài. Trong mơ con sông trở thành mênh mông vì im lặng, dòng sông xuôi miết, đây đó gợn ánh ngân quang, thỉnh thoảng có tiếng ì ọp của sóng nước vỗ vào chân cừ bên dưới trà thất...

XII

Hữu khoát tay nói :

- Cái dở của những chủ nghĩa khác là mạ vàng những khuôn đúc vũ trụ quan để gò ép nhân sinh quan vào. Làm sao có thể đem những định luật của vật giới áp dụng cho nhân giới ? Phải biết chia ra từng tầng, phân biệt khuôn mặt khách quan với khuôn mặt bị chủ quan hóa của muôn vật. Vũ trụ từ vô nguyên qua nhất nguyên, sang đa nguyên, tưởng chúng ta có thể lấy một hình ảnh thô thiển như vậy : trước đây khi khối lửa trái đất vừa tắt, trải qua một thời kỳ mưa mấy triệu năm liền, loài người chưa xuất hiện, mưa là mưa, khách quan tuyệt đối, chẳng có ai mong ai ghét nên tốt xấu chưa phân : vô nguyên ! Khi loài người xuất hiện thấy mưa, nghĩ đến mưa, dùng nước mưa, thì ấy là mưa cho người, thiên nhiên đã từ vô nguyên sang nhất nguyên. Nhưng anh nghĩ xem làm gì có thứ người trù tượng, đã nói người là phải người của một dân tộc nào. Dân tộc khác nhau, Đông Tây khác nhau, thì quan niệm về một sự việc cũng có thể xê dịch khác nhau chẳng nhiều thì ít, từ nhất nguyên biến sang đa nguyên là thế. Đó là một vài lời rất thô thiển của tôi nói ra mong anh nương vào đấy mà thông cảm để nhập điệu vào hình thái sống động của chân lý. Chân lý vốn uyển chuyển, nhịp nhàng, linh động, mà nô lệ cho lời thì chẳng khác chi muốn lấy que

củi vễ cánh bướm ; chân lý rộng lớn huy hoàng mà nô lệ vào lời, chẳng khác chi muốn đem mây hồng sớm mai nhốt vào hộp sắt, muốn lấy thìa nhỏ vục cạn biển. Ấy nói rằng từ vô nguyên chuyển sang nhất nguyên, từ nhất nguyên chuyển sang đa nguyên để thích hợp với từng hoàn cảnh dân tộc, nhưng có dân tộc nào là sống đơn độc ngoài cộng đồng của xã hội loài người ? Và có con người nào sống tách khỏi hoàn cảnh thiên nhiên ? Cho nên trong hệ thống dọc, thuộc ngoại giới, ba yếu tố : dân tộc, xã hội loài người, thiên nhiên phân ranh nhau đường này, lại hòa hợp nhau nữa khác. Nếu có hệ thống dọc thì cũng có hệ thống ngang, nếu nói đến ngoại giới thì cũng phải kể đến nội tâm. Khởi điểm ở hệ thống ngang này lấy người làm gốc, đi tự người rồi trở về cho người, người vừa là khởi điểm vừa là cứu cánh của mọi xây dựng. Anh có thấy xã hội chúng ta ngày nay còn nặng thú tính ? Một nhà tư tưởng gọi thời này là « hạ ngươn », đúng lắm. Giang Hà nhật hạ nhân giai trợ ! Phải kiến lập, anh ạ, một xã hội loài người trên một kiến trúc nhân tính, ngõ hầu giúp con người làm chủ lấy mình. Muốn trọn vẹn nhân tính của một con người cần đối hãy thực hiện cho được ba mục tiêu :

Về nhu yếu tính phải bình sản. Anh nhớ cho là « bình sản » chứ không phải « Cộng sản », đừng để người thì phè phỡn thừa mứa, người thì lần không ra. Chính là chúng ta phải tận kỳ sở năng, toại kỳ sở nhu, chính kỳ

sở mệnh. Anh có thiên tài như Mozart mà chẳng đủ điều kiện để thiên tài phát triển thì anh cũng mai một trong tầm tối như bất cứ hoa hèn cỏ nội nào làm sao chính kỳ sở mệnh được ?

Về sắc tính, trai gái phải được giáo dục về trinh tính trong hôn nhân.

Về xã hội tính con người phải biết hoà đồng với đồng loại trên thực thể dân tộc nói riêng, trên bình diện nhân loại nói chung.

Có sung thực nhân tính bằng Bình, Trinh, Hoà như vậy mới giúp con người làm chủ được mình. Mẫu mực của nền văn minh mà nước Việt mình cống hiến cho nhân loại sau này chính là một nền văn minh nhân chủ. Ngược nhìn Tuyệt Đối là thứ ngôn tận tượng tuyệt, thoát sự vượt lý, chúng ta có thái độ cung kính, nhưng trở về với Ta, với Người, chúng ta phải làm cho rạn rỡ cái ý thức con người làm chủ mình chứ không phải con người phóng thể - aliéné - ươn hèn !

Khiết gươm tay khê gặt đầu hỏi :

- Anh cho tôi hỏi, hình như vào năm 1940 hay 41 chi đó, khi vị lãnh tụ cho ra bản tuyên ngôn có nói là ông ghi lại tất cả những điều sở đắc trong bao nhiêu năm suy ngẫm để cống hiến toàn thể quốc dân ?

- Đúng thế ! Nghĩa là một cách semer à tout vent. Lãnh tụ nghĩ đến dân tộc trước, thành lập Đảng chỉ để phục vụ dân tộc. Ai giữ kín tài liệu làm của riêng như giữ con niêm cô, thực là ngu xuẩn, bởi hiểu biết tài liệu chưa đủ, còn thực hiện; hiểu biết và thực hiện cũng chưa đủ còn phải luôn luôn thức tỉnh trong việc tu dưỡng. Cuộc sống rộng lớn như vậy, linh động như vậy, kém phần tu dưỡng làm sao cho sự hiểu biết và thực hiện được vừa sâu sắc vừa thuần hậu ? Có những bậc sinh như tri thì sự học hỏi của người ta nhập chủ xuất chủ; bọn người thường chúng ta thì cũng có những kẻ nhập nô xuất nô bất quá chỉ là một thứ mọt sách, hoặc một thứ nhập lý xuất khẩu nói như vẹt ích gì; phải làm sao nhập nô xuất chủ nghĩa là phải nhập lý xuất sự biết và thực hiện và tu dưỡng mới được ! Còn nói chi đến những hạng vong quốc, hạng bảo thủ làm chướng ngại vật ngăn cản bước tiến của dân tộc, hạng không được ăn thì đập đổ, bàn ngang tán láo phá hoại mọi công trình kiến tạo của kẻ khác.

- Nhưng bây giờ anh đành thúc thủ thế này ?

- Thì tôi cũng mới bị quơ ở ngoài kia vào đây như anh mới ở Côn Đảo về, chúng mình trong này lại càng thiếu não, Cộng sản còn lợi thế lắm nắm chính nghĩa chống thực dân... Đành lợi dụng thời gian này làm thời gian tu dưỡng, đọc, thảo luận, mỗi người đem lại một bó đuốc

để cùng soi sáng cho nhau. Thanh kiếm chính nghĩa không chóng thì chày tất đời khỏi tay những người duy vật...

- Được lắm, trước đây tôi đã có đọc một ít tài liệu và cả mấy bài thơ chính khí của L. nữa. Không ai phủ nhận được rằng con người ấy là kết tinh của tinh thần dân tộc, với hoài bão thực hiện một nền văn hoá tổng hợp của nhân loại, bởi vậy những lời đầy nhiệt thành của ông đều tìm thấy âm hưởng ở bất cứ con dân Việt nào.

- Anh có biết vì sao cho đến hôm nay tôi mới dám nói chuyện với anh nhiều thế không ?

- Kể từ ngày tôi gặp anh lần đầu đến nay dễ đến bảy tám tháng qua đây nhỉ ?

Khoá từ nãy vẫn im lặng theo dõi câu chuyện, lúc đó mới nói :

- Bảy tháng đúng !

Khiết hỏi Hữu :

- Vì sao ?

- Vì lời anh nói với Khóa hôm qua là anh có thể chịu đựng mọi tính xấu trừ tính kiêu ngạo. Tôi rất đồng ý với anh ở điểm đó, cổ nhân cũng đã nói trời đất ghét nhất tính kiêu ngạo và mền nhất đức khiêm nhường. Bảy

tháng qua tôi ít dám nói chuyện với anh bởi được biết anh đã hoạt động cách mạng hải ngoại, anh lại mới bị đầy Côn Đảo về, anh có đủ nhân tố để... « Ta đây con người cách mạng, » mà tôi thì sẵn sàng kính nhi viển chi những con người đó. Câu nói của anh hôm qua mới thật khiến tôi tin vào cái bề ngoài điềm đạm của anh.

Khiết cười, Hữu đứng dậy từ biệt mọi người, Khoá lái xe vừa đưa Hữu về vừa đi lấy hàng cho mẹ. Khiết ra ngồi quây với bà Đô, Cam cũng vừa tự nhà trong ra tới. Bà Đô cười bảo Khiết : - Con bé lạ, con gái Việt Nam nuôi ở đất Tàu mà cao lớn như đầm !

Cam nhìn mẹ vẫn bằng đôi mắt mở rộng, bình thản. Tiếng Khiết cười lớn hoà với tiếng cười âu yếm của bà Đô chẳng hề làm Cam luống cuống hoặc cười lây. Đôi mắt nàng sáng lên chút ít chứng tỏ nàng có nghe thấy câu nói đùa của mẹ, nhưng miệng nàng vẫn mím hờ và không hề phác một nụ cười mỉm. Chính thái độ phân như bình tĩnh kín đáo, phân như ngây thơ khờ khạo đó càng làm duyên quyến rũ của Cam thêm mãnh liệt và trong bảy tháng qua nhiều khi Khiết thấy muốn điên đầu, trở lại tuổi hai mươi vì thái độ đó. Bà Đô tiếp :

- Anh có biết không, bây giờ mỗi bữa nó chỉ dám ăn có một bát cơm. Con bé sợ phát phì.

Cam mím môi, lơ đãng nhìn ra hè phố. Một người khách vừa bước vào. Khiết đứng dậy từ biệt. Chàng lững thững theo đường hồ Hoàn Kiếm. Chàng ngồi lên một chiếc ghế xi-măng, chân vô tình đặt lên một phiến đá vỡ, mặt nhăn thín, nhường như đôi chỗ có lấm tẩm hồng làm chàng liên tưởng đến phiến đá tương truyền đã chặt đầu Trương Quý Phi bên Yên Chi Tĩnh, và thốt nhiên chàng nhớ lại, nhớ rất rõ ràng mấy dòng tản văn của một khách hào hoa nào đó viết bằng bút chì bên mép phiến đá sát miệng giếng. Vì vô tình thấy những dòng chữ viết bằng bút chì nên Khiết có tò mò nghiêng đầu đọc. Chàng mỉm cười đọc lại. Chắc là người viết đến thăm Yên Chi Tĩnh trước chàng và Cam không lâu. Những dòng tản văn chan chứa tình hoài, chẳng hiểu tác giả thương cảm cho cái chết của nàng Trương Quý Phi hay thương cảm cho nỗi niềm cô đơn của chính bản thân. Cũng tưởng là đọc đi đọc lại hai lần do một phút tò mò thoáng qua, rồi sau mấy dòng đó tắt chìm vào quên lãng còn bới lên làm gì, mà có bới lên vị tất đã nhớ hết. Mùa hè, tuyết mùa đông hẳn đã lau chùi kỹ phiến đá bên Yên Chi Tĩnh, nhưng những dòng chữ xuất hiện nhất thời đó, ai dè ngày nay tái hiện trong trí chàng rõ ràng đến từng nét phẩy, nét móc :

Y ! Vân bạch, thủy thương, lưỡng tương huyền tuyệt.

Nhân sinh tư thế nhi bất đắc nhất tri kỷ tắc cô thâm tịch tịch, túng sử thiên tuế năng trường tại hựu hà vi tai.

(Mây trắng với nước xanh xa nhau vời vợi

Ôi, trên đời dù có sống tới ngàn tuổi mà không gặp người tri kỷ, thì cuộc sống quạnh hiu kia cũng bằng thừa.)

XIII

Khiết đã hăm hở tích cực hoạt động cách mạng. Với lòng thành kính đi tìm « minh chủ, » rồi thất vọng ê chề nhưng chàng quyết không « bán đồ nhi phé.» Ngày nay chàng được dịp cùng Khoá tham khảo thêm về lý thuyết cách mạng dân tộc với Hữu, chẳng khác được ăn vừa lúc đói, được uống vừa lúc khát. Là con người đã hoạt động nên Khiết có óc thực tế, đã từ lâu chàng hằng nghĩ : một cây chẳng thể làm nên rừng, một lãnh tụ dù siêu việt cũng khó gây thành sự nghiệp lẫy lừng và lâu bền, nếu đại đa số quần chúng còn chưa được giác ngộ. Ý tưởng trở lại hoạt động văn hoá của Khiết phải chẳng mạnh nha từ đây ? Vốn tư tưởng khoáng đạt ghét câu nệ, lại khiêm nhường. Khiết thành tâm tìm hiểu mọi điều hay, hiểu qua lăng kính của chàng. Chàng rất đồng ý với Hữu ở chỗ khi nghiên cứu thì phải xé lẻ vấn đề, khi giải quyết chớ quên phải giải quyết đồng đều một lượt. Nhưng con người làm sao phân thân điều khiển cho đủ các ngành chính trị, kinh tế, văn hoá ? Trong tình trạng hiện tại, với những người như Khiết, hầu như chỉ còn khu vực văn hoá là rộng đất « dụng võ » hơn cả. Thì bao giờ văn hoá chẳng là ngọn triều có thể đi xa và thấm sâu hơn cả trong quảng đại quần chúng, hãy tận tình hoạt động trong ngành này làm chất men ủ mầm cho mọi trào lưu tiến hoá.

Ý tưởng trở lại hoạt động văn hoá ngày một ăn sâu mở rộng trong tâm hồn Khiết như vậy. Thêm nữa chưa bao giờ Khiết thấy mình sống quân bình như vậy này, phải chăng vì chàng thực sự yêu Cam. Chàng rắp tâm đợi dịp thuận tiện ngỏ ý với bà Đô xin Cam làm vợ. (Còn thái độ Cam luôn luôn như vậy thì Khiết biết nói gì với nàng ?) Tình cảm thông suốt, nhiều khi Khiết thảo luận hàng giờ với Hữu, còn Khoá thì nghiêng về phía thần bí của lý thuyết, đó cũng là do hoàn cảnh đặc biệt của Khoá.

Một năm qua kể từ ngày Khiết được tha từ Côn Đảo về, chính quyền mới chịu cấp đủ giấy tờ cho Khiết để chàng xin được vào tập sự luật sư. Chàng đã lấy lại ngôi nhà sát bên hội Khai Trí Tiến Đức chéch với căn hàng của bà Đô. Hôm đó chàng đến báo tin mừng với bà Đô, nhưng dù mừng đến mấy cũng không đủ phá vỡ bức thành ngượng ngập mỗi khi chàng muốn chuyển sang câu ngỏ ý cầu hôn với Cam. Chẳng lẽ rồi việc này đành phải nhờ Khoá ? Vừa lúc đồng hồ điểm chậm rãi mười hai giờ trưa. Thế là Khiết nương vào tiếng chuông đồng hồ nói câu quyết định mà chàng đã nhắm đi nhắm lại bao nhiêu lần rồi : « Thưa bác, cháu thấy em Cam cũng đã trưởng thành, cháu muốn xin bác em Cam làm vợ. » Tiếng chuông đồng hồ bao lấy lời Khiết cho bớt những góc cạnh đột ngột hoặc vụng về. Bà Đô cúi đầu nghe, một lần chớp mắt. Tiếng chuông dứt vừa khít với câu

nói của Khiết. Bà Đô ngẩng nhìn dịu dàng mỉm nụ cười phúc hậu, nói :

- Được thế, bác còn mong gì hơn !

Mộng hoạt động văn hoá mãi đến hơn một năm sau Khiết mới thực hiện được sau khi kết thân với bọn Hiền, Hăng, Kha, Miên. Nhưng mộng lứa đôi với Cam thì ba tháng sau đã thành tựu. Trong thời gian ba tháng là vị hôn thê, chỉ có đôi lần Cam chớp chớp mắt trước Khiết tỏ ý e thẹn, nhưng rồi đôi mắt lại mở rộng bình thản. Cam cương quyết ăn cứ để người thon, Khiết bảo thế nào cũng không nghe. Khiết nói ngắn hay dài - (lẽ có nhiên Khiết chỉ biết nói ngắn hay nói dài, chứ nói dần dần thì cũng chẳng ăn thua gì với Cam) - Cam cũng chỉ lắc đầu, nhìn chàng bằng đôi mắt bình thản mà cương quyết, miệng không mỉm cười.

« Con bé này - Khiết nghĩ thầm - khi là vợ mình rồi, còn phải giáo dục nhiều. » Nhưng Khiết không hề phủ nhận rằng quả thực chàng đã tìm thấy ở cơ thể thon non ấy thứ hương cỏ dại của thiên nhiên khả dĩ làm chàng quên những thất bại và thất vọng ê chề trên chính trường vừa qua.

Và rồi Cam - cô gái bên sông Tân Hoài - bỏ ngõ đi vào vợ chồng như đi vào hư vô nhưng là thứ hư vô quyền đặc lại dần như thể tiên thiên vô cực đương quyền rất

nhanh thành tinh vân, và tinh vân dương tự vo tròn rất nhanh thành tinh cầu. Dưới bàn tay vuốt ve của Khiết, Cam thấy bàn tay đó bỗng hoang đường thần thoại, bàn tay thoa đánh thức cảm giác như bàn tay đêm thoa đèn đâu làm mọc lên những vì sao đến đây.

Cam đã tự khám phá thấy cơ thể nàng và đồng thời khám phá thấy tình yêu.

Chương 6

Những Cụm Hoa Vàng

I

Nếu Khiết gặp Kha trước ngày về làng, chưa chắc cuộc gặp gỡ đã đưa đến kết quả hợp tác nồng nàn như vậy. Từ sau buổi về làng, rồi nhận hợp tác với Khiết, Kha hằng nghĩ tới nhưng đợt gió thơm hương lúa vừa thanh thoát vừa bồi hồi của cánh đồng quê nhà.

Hình như có cái gì bất thường lớn vờn trong không khí, sắp đổ ụp xuống đầu những người quốc gia. Quân đội Pháp-Việt thất trận liên tiếp, ôi còn sự hiện của đoàn quân viễn chinh thực dân kia thì dù thắng dù bại chỉ là kéo dài sự băng huyết của cơ thể quốc gia. Ngó về ngả nào cũng chỉ thấy những khuôn mặt và những tâm trạng ươn hèn, tiêu cực. Thường ngày trong lúc cầm bút viết, Kha nghĩ : « Sống là cố gắng thường xuyên để tái lập một thế quân bình luôn luôn đổ vỡ. » Phải chăng Kha đành chấp nhận ý nghĩ cho đời là đau khổ không ngừng, và tìm ý nghĩ của cuộc đời chính là tìm ý nghĩa của đau khổ. Ý nghĩ này giúp Kha thêm can đảm, thêm kiên nhẫn và lạ thay thêm tin tưởng.

Tuy mới quen nhau mà Kha quý Khiết ngang với Hiền cũng chỉ vì có một hôm Khiết nói với chàng ở toà báo : « Chính những thất vọng đắng cay mà tôi trải qua đã giúp tôi đi sâu vào bản thể sự sống. »

Kha làm việc miên man hầu như không biết mệt là gì. Dạy học xong chàng đi thẳng ra thư viện; tới đến sau bữa ăn, chàng ngồi vào bàn viết. Hiện tại có thể huỷ diệt cả một quá khứ tốt đẹp, ngược lại hiện tại cũng có thể xây dựng cả một tương lai đáng tin cậy. Hiện tại thì ai mà chả có ?

Làm việc ! Chỉ có làm việc mới quên được những cảnh tàn phá của quê hương, quên được những nỗi lo âu mà Kha thông cảm được với tất cả mọi người, thân cũng như sơ, không chỉ riêng ở quê mình mà ở tất cả làng quê trên đất nước. Chàng mãi miết làm việc như một họa sĩ mãi miết với bức sơn mài bỗng thấy cái khổ, cái lo âu của mình lung linh hiện thành ánh sáng màu sắc. Đau khổ ! Đau khổ ! Sống ở đời tránh sao khỏi đối diện với đau khổ, nhưng đau khổ có thể thi vị hoá qua từng trạng thái tâm hồn.

Đã đến lúc chúng ta có thể kiểm điểm để hiểu sâu hơn về tính tình Kha. Tới tuổi ấy - tam thập nhi lập - với những kinh nghiệm sống, tính tình Kha hẳn như một trái cây vừa chín tới dưới ánh nắng. Kể từ ngày đổi lên dạy trên Tuyên Quang, cuối niên học nào ông giáo

Lãm cũng xin phép dời khỏi trường về quê nghỉ suốt hai tháng rưỡi hè. Chân ướt chân ráo về tới làng, ông đi thăm bà con khắp lượt để trình diện, trong khi bà giáo sắm lễ ra đình và ra chùa để tạ ơn Trời Phật Thần Thánh đã phù hộ độ trì cho ông giáo suốt niên học qua. Gần bắt đầu niên học mới, bà giáo cũng lại sắm lễ ra đình và ra chùa để cầu Trời Phật Thần Thánh phù hộ cho chồng ra đi được bình yên. Sau khi khẩn vái bà gián tiếp tìm hiểu ý kiến Trời Phật Thần Thánh bằng cách gieo âm dương. Cũng có khi các ngài ung che chở cho ngay, nhưng cũng có khi các ngài cười (hai đồng trinh sắp cả) bà lại vật nài khẩn vái cho tới khi được ngài ung (một đồng sắp, một đồng ngựa) mới thôi. Ngoài ra vào dịp mười ngày nghỉ Tết Nguyên Đán, ông giáo cũng có về quê, nhưng vào dịp này sự lễ bái của bà giáo lẫn vào sự lễ bái của những ngày đầu xuân nên không đáng kể.

Ông bà giáo hiếm hoi, hữu sinh vô dưỡng đến ba lần liền. Ông giáo đôi lên Tuyên Quang được hai năm thì bà giáo sinh ra Kha (mà ông Toán nhất định gọi là thằng Tuyên con giáo Lãm).

Nuôi Kha được một năm bà giáo nảy ý định buôn bán thêm để đỡ dần chút ít vào đồng lương của ông giáo; bà đi lại như thoi dẹt trên con đường Hà Nội-Tuyên Quang, chẳng bao lâu số lãi bà kiếm hằng tháng không phải là số tiền kiếm thêm nhỏ nhoi mà là số tiền lớn, có

tháng gắp ba lương ông, vì vậy bà mới mua thêm hai khu vườn hoang ngay bên hàng xóm rồi làm nhà làm cửa thành dinh cơ nhà ngói cây mít như ngày nay. Bà lại đứng lên cưới vợ cho em chồng (ông Hạo).

« Tội nghiệp - bà vẫn nghĩ thầm - thuở sinh thời cha mẹ thì chú Hạo còn nhỏ, chỉ anh cả Lãm được đi học, khi cha mẹ kế nhau khuất núi trong cùng một năm thì nhà cửa sa sút, anh cả phải phá ngang xin vào học trường sư phạm để thi ra làm giáo viên tiểu học tháng tháng có chút lương còm. Chú Hạo thất học, gia cơ cha mẹ để lại phần chú là miếng đất nửa sào cùng xóm nhưng ở sát rìa đồng, bây giờ Trời thương Phật độ cho mình buôn bán được, phải gây dựng cho đứa em thiệt thòi đó chứ.»

Ông Hạo thấy anh chị thương và săn-sóc mình như vậy thì cảm động lắm. Sau này bà giáo mất, Kha còn ở « ngoài ấy » ông đã bán nhà của mình ở rìa đồng mà về trong nom dinh cơ cho cháu.

Trở lại chuyện Kha thuở mới sinh. Tuy Kha không phải là con trưởng (nếu kể mấy đôt trước bỏ đi) nhưng Kha vẫn là con đầu cháu sớm được bà ngoại cùng các ông chú bà bác nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa.

Năm Kha lên hai và bà giáo bắt đầu buôn bán xuôi ngược trên con đường Hà Nội-Tuyên Quang, Kha được mang về trong quê để bà ngoại nuôi. Từ đấy cụ giữ rịt lấy cháu. « Cho nó lên Tuyên Quang làm gì - cụ nói - nhớ sót rét ngã nước, xấu cháu bà đi. » Ông bà giáo đều cho lời cụ nói là phải, Kha theo tiểu học ở trường làng, rồi trung học ở trường Bưởi Hà Nội. Thoạt Kha ghi tên ký túc xá một nửa, nghĩa là Kha chỉ ở lại trường ăn bữa trưa, sáng đi tối về bằng xe đạp trên con đường từ làng đến trường dài chừng tám cây số. Mỗi vụ hè và vào dịp Tết Nguyên Đán hai cha con gặp nhau. Vào dịp nghỉ lễ nhiều ngày, Kha theo bà giáo lên Tuyên thăm ông giáo như một du khách đi đôi không khí.

Nhớ lại năm lên sáu, năm mới học vỡ lòng, vụ hè năm đó về quê, ông giáo mua thưởng cho Kha một chiếc harmonica nhỏ xíu tám nốt (vừa đúng một âm giai). Buổi chiều Kha theo ông giáo ra đồng đứng hóng mát trên gò cao. Đã bắt đầu có tiếng chuông thu không. Mặt trời chạm đỉnh Ba Vì rồi như viên ngọc đỏ bị một con sư tử thần thoạt há miệng nuốt chửng. Vô tình Kha thổi một nốt trầm, âm thanh như rung động thành gió, thể hiện thành những gợn rừng mình trên ruộng mạ. Vũ trụ tựa hồ rung lên cùng một nhịp với âm thanh buồn buồn đó. Tuy vậy Kha không hề chú ý đến học nhạc, và cho đến ngày kháng chiến, cũng chưa hề sáng tác một bài thơ, một bài văn nhỏ. Không những thế nếu kiểm

điểm kỹ lại thì năm thứ nhất trung học, bài luận quốc văn thi đề nghị cá nguyệt của Kha chỉ được có một điểm (bét lớp) vì tả một người câu cá trên thuyền, cậu bé Kha đã dùng một câu thơ cổ mà cậu bất ngờ nhớ được (câu thơ đó của ai, đọc được ở đâu, vào hồi nào, nhớ có đúng không, chính cậu cũng lơ mờ không rõ hẳn) :

Bất quá môn đình tam ngũ bộ

Quán tận giang san thiên vạn trùng.

(Không ra khỏi sân nhà ba hay năm bước mà xem được sông núi, đến ngàn vạn trùng.)

Thiết tưởng câu thơ cổ trên không có gì là lạc đề, sở dĩ ông giáo « trù » cậu, có lẽ vì ông quan niệm rằng còn « oắt con » mà dám nêu câu thơ cổ bằng chữ Hán chính ông chưa hề đọc tới như vậy, là phạm thượng chăng ?

Giàu cảm xúc Kha lại may mắn được thêm ưu điểm có tài ngâm thơ. Giọng chàng trong, rất tự nhiên và khéo uốn nắn cho khi trầm khi bổng để thích hợp với lời thơ khi buồn khi vui khi hoang mang thao thức...

Kha say mê từ nhỏ câu ca dao :

Ai lên xứ Lạng cùng anh

Anh còn thương cảm vô cùng hình ảnh người lính thú « Ba năm trấn thủ lưu đồn. » Sinh trưởng ở một gia đình sung túc, được nuông chiều từ nhỏ nhưng Kha sớm có

khuyh hướng quý trọng người nghèo. Kể từ năm Kha bắt đầu lên trung học (năm mười lăm) chàng hay đến ngủ nhà một người bạn rất nghèo cùng làng tên là Thận. Thận hơn Kha chừng ba hay bốn tuổi, đỗ xong bằng sơ học ấu lược phải phá ngang làm thợ sắp chữ tại Viễn Đông Ấn Quán (I.D.E.O.) Cha Thận đã già và là một nhà nho lỗ thời, tính tình rất hiền. Mặc dầu có dư luận diễu ông là « nho, y, lý số sở ngô khoai » nhưng mọi người trong làng đều mến và thương ông. Những lúc gia đình này túng thiếu, Kha giúp. Từ ngày bà chị Thận đi lấy chồng ở làng bên, Kha thường hay đến ngủ với Thận (gia đình Thận khi đó còn vẹn vẹn hai cha con, mẹ Thận mất từ sớm). Đêm đông đôi bạn nằm ổ rom, đắp chăn bao tải, vì chăn hẹp đôi bạn phải nằm úp thìa, mỗi lần dở mình họ đùa như thể tập quân sự : « Chuẩn bị dở mình... Một... hai. » Nhiều chủ nhật Kha mang sách vở lại đăng Thận vừa học vừa chơi, rồi cùng làm cơm ăn. Hai đứa đi ra ao đình gần đấy câu cá, rồi kiếm một ít cành khô về làm củi (cành nhãn, cành bưởi, cành mít...)

Câu được cá rô to, có thể nướng lên, lọc lấy nạc, cho vào cối

đã rồi nấu với canh cải. Cũng có thể ướp cá với nghệ, nấu với dộc sơn hà. Cũng có thể nấu canh dưa với cá trê :

*Chồng chê thì mặc chồng chê
Rửa khủ nấu với cá trê càng bùi.*

Cha Thận mất, Kha càng năng lui tới với Thận để Thận bớt cô độc. Những ngày sống với bạn nghèo như vậy, Kha thấy có cái thú tằn tiện và khám phá được những nếp rung cảm rất nên thơ của cảnh lá lành đùm lá rách. Cụ ngoại và bà giáo là những người đàn bà phúc hậu, thuở nhỏ đã trải qua nhiều cảnh hàn vi nên thấy Kha như vậy thì bằng lòng.

Sau này khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ được ngót một tháng thì quân Pháp tự nội thành mở rộng mặt trận đánh tỏa ra bốn cửa ô, phi cơ nhào lộn, rú máy từ trên cao sà xuống thấp, đạn liên thanh rít trong không khí, đạn mortar, trái phá vang rền và rớt rất đều vào các làng lân cận mà địch nghi có bộ đội ta đóng. Làng Định Quyết bị tàn phá nhiều nhất chính vào dịp này. Chiếc nhà ngói năm gian của ông bà Cả Bê vừa cất xong, nóc bằng gỗ sến, xà bằng gỗ trai, cột bằng gỗ lim, rui, mè bằng gỗ trỏ chỉ, bị một đạn trái phá rớt vào trúng giữa nóc tung, cột lim gãy nhà xiêu xuống, may người không ai việc gì, cả dãy nhà lá giữa làng bị bom lửa thiêu trụi. Buổi chiều Thận ra ngồi ở bãi cỏ rìa đồng xóm Quán - bãi để thả diều - bất ngờ bị đạn mortar tự trong thành câu ra nổ gần đấy, Thận chết. Dân làng tiếp tục tản cư, người ở lại thì chúi xó trong nhà, xác

Thận bị bỏ quên trên bãi cỏ. Thời gian này, Kha chiến đấu bên các bạn tự vệ thành khác ngoài Hà Nội tại khu Bờ Sông. Một tháng sau, tình hình tam yên, làng Định Quyết nằm trong vòng đai kiểm soát của quân đội thực dân, chị Thận ở làng bên - làng chông - về tìm xác em thì chỉ còn là một cảnh bi đát : xương đầu lâu, xương hai bàn chân, hai bàn tay lộ thiên trắng hếu, các xương khác thấp thoáng lẩn dưới lớp quần áo cũng đã mục nát. Cỏ khoảng đó được tằm xác người rửa nát nên xanh om. Khi đã cùng đoàn tự vệ thành rút lui khỏi Hà Nội, Kha tìm được đến nơi mẹ tản cư, nghe kể lại cái chết của Thận, ôn lại cảnh đời của người bạn nghèo, mồ côi mẹ từ nhỏ, chị đi lấy chồng xa, rồi cha mất, Kha thấy Thận hiện thân cho một số phận hẩm hiu mà cả cuộc đời là hình ảnh lạnh lẽo của mưa gió dầm dề không một tia nắng vàng soi sáng và sưởi ấm.

Bên nếp sống giản dị với bạn nghèo là một khía cạnh khác phức tạp hơn và hầu như mâu thuẫn với nếp sống trên. Kha dậy thì rất sớm và mười sáu tuổi đã biết đam mê ái tình.

Kha đã yêu cô Dịu con gái ông bá Hỷ và hay giả vờ đến chơi với một ông cậu họ còn trẻ ở ngay bên hàng xóm với ông Bá để được nhìn cô Dịu thỉnh thoảng đi lại ở bên kia chiếc tường hoa xây thấp.

Kha đã yêu cô Đăng con bà ký Thám, hoa khôi xóm Chợ và đỗ bằng cơ thủy sau Kha hai năm. Bà Giáo chơi họ với bá Ký nên đầu tháng Kha thường khéo léo tìm cách để mẹ ủy cho mình nhiệm vụ đến đặng bà Ký đóng họ.

Làng có ông tham Mỹ, kỹ sư về lục lộ, gia đình ông đã từng theo ông đi lang bạt hầu khắp các tỉnh lớn Bắc Kỳ. Được đổi về Hà Nội, ông ở luôn ngoài đó, thỉnh thoảng mới về thăm làng. Vào một dịp tháng hai làng vào đám, ông đưa cả vợ con về đình lễ thành hoàng, ngày đó Kha mới biết ông có một cô con gái lớn đẹp một vẻ đẹp thật quý phái.

Trời hửng nắng nằng mặc tuyên đồ lụa trắng khiến dáng đi của nàng càng thướt tha, nàng bước vào đình khuôn mặt ửng hồng như cô dâu bước vào phòng tân hôn. Nàng trạc trên hai mươi tuổi, hơn Kha ít ra bốn tuổi, thế mà Kha say mê đến như tương tư nàng một dạo. Kha hỏi thăm biết ông tham Mỹ thuê nhà ở phố Lò Đúc. Một chiều thứ bảy Kha đã từ trường Bưởi đạp xuống Lò Đúc tìm thấy nhà mà không gặp nàng. Chiều thứ Bảy sau Kha thoáng thấy bóng nàng mặc áo cánh trắng quần trắng, vẫn dáng đi yêu kiều quý phái. Bẵng đi hai tuần Kha được tin nàng lấy chồng, cưới chạy tang. Kha buồn và thương nàng vì ngày vui nhất đời của người con gái mà nhuộm màu tang như vậy thì

tránh sao những trắc trở về sau.

(Sau này khi đã di cư vào Saigon, một hôm Kha cùng Tân đi dưới hai hàng cây sao cao vút. Tân nói : « Thú nhất ở Saigon là những đại lộ đều có những hàng sao cao vút như thế này, đó cậu Hà Nội đường phố nào có hai hàng cây tương tự ? » Kha đáp ngay : « Đường Lò Đúc phía Chợ Hôm. » Hình ảnh phố Lò Đúc đã bám sâu vào trí nhớ Kha chính vì mối tình câm kia của chàng với cô con gái lớn của ông tham Mỹ ngụ ở đó.)

Những mối tình đơn phương và thoáng qua như vậy còn nhiều lắm, nhưng thật sự mối tình đầu phải kể là cuộc gặp gỡ giữa chàng và Vân.

Ngày đó gia đình bà Phán đã về định cư tại làng Định Quyết bên hàng xóm nhà Kha được hơn hai năm, hai gia đình đã thân nhau, Kha vừa đỗ tú tài một. Hai mươi chín Tết bà giáo ở Tuyên Quang về báo tin cho cụ ngoại cùng các anh em thân thuộc hay ông giáo năm nay không về được vì hơi bị mệt, ông ở lại Tuyên Quang ăn Tết tại nhà một bạn đồng nghiệp.

II

Ai cũng bảo Vân học trường đầm - Felix Faure - nên phóng khoáng vô tư, sự thật có gần Vân mới hiểu tình cảm của nàng nhiều khi trầm xuống và khá sâu sắc. Mỗi lần nghe gió heo may thổi, Vân thường nhìn theo lá rụng rồi nói với Kha : « Gió thu buồn lạ ! » Kể từ ngày gia đình ông Phán chọn nơi định cư là làng Định Quyết, tuy bà Phán vẫn mở cửa hàng ở phố Hàng Vải Thâm và thường chỉ chủ nhật, ngày lễ và vụ hè mới cho con cái về đây, nhưng năm nào ông bà Phán cũng kéo cả gia đình về làng ăn Tết chỉ có Hăng ở lại Hà Nội trông cửa hàng (dạo đó Hăng mới ở Pháp về).

Chiều ba mươi Tết. Kha sang nhà Vân và đứng bên nàng ngoài hiên. Vân lắng nghe cây vườn xào xạc rồi lại nói : « Tiếng gió nghe buồn lạ ! »

Kha nhận thấy hình như trong khi Vân nói vậy nàng để hồn mất hút trong tiếng gió. Cùng với nhận xét nhanh chóng đó Kha muốn cúi xuống hôn nàng. Có lẽ Vân đã kịp nhận ra điều gì khả nghi ở Kha, nàng quay vào nhà với lũ em. Cầu cứu đám đông để khỏi bị yếu thế trước đàn ông, đó là phương pháp đối phó thường tình của phụ nữ.

Kha nghĩ thầm : « Vân tinh ý thực » như vậy có nghĩa là nếu Vân còn nán lại một chút nữa, Kha dám ôm ghì lấy nàng và hôn đến khiến nàng ngạt thở. Kha bước theo Vân vào nhà cả hai đưa vôi khoé mắt nhìn nhau, ngượng ngùng như đã phạm tội. Kha lên tiếng để phá tan giây phút nặng nề :

- Máy giờ rồi Vân nhỉ ?

Vân chưa kịp trả lời thì lũ em con bà đi nghe tiếng bà Phán về ngoài cổng đã vừa reo la vừa chạy ủa ra ngoài, đứa bé nhất chạy sau cùng cuống quýt, vừa kéo xéch quần lên vừa méo xệch miệng khóc nhưng không nước mắt.

Bà Phán ở nhà thương thăm Thi về. Đã mấy hôm nay Thi nghỉ học vào nằm bệnh viện Lanessan điều trị bệnh phổi.

Tặng Thi vẫn yếu từ nhỏ. Ngày gia đình mới về làng Định Quyết, vào một trưa hè có bóng mây, Thi tha thân ra vườn. Con bão ập tới bất ngờ, một cành muỗm khô lớn rớt xuống, nàng bị những cành con gạt ngã giữa, may mà khúc cong vòng hợp với khoảng ngực, Thi không bị thương, nhưng kể từ sau tai nạn ấy sức khoẻ Thi càng mong manh, gần đây bắt đầu húng hắng ho, bà Phán vội đưa nàng đến nhà thương khám phổi, phổi đã bị nám. Tuy mới ở thời kỳ thứ nhất nhưng bà Phán cũng ung

theo lời bác sĩ để Thi nằm hẳn trong nhà thương cho đến ngày khỏi hẳn. Ngày nào cũng vậy ít ra là một lần, bà đến nhà thương thăm con.

Lũ trẻ đã ra hết, còn lại Kha và Vân trong nhà. Vân chột ngược mắt nhìn lên giận dữ và nói :

- Anh phải hứa với Vân là không bao giờ được có ý định xấu.

Kha làm bộ ngạc nhiên :

- Ô hay, ý định xấu nào thế ? Ít ra trong thực tế anh cũng không hề một lần nào làm Vân phật ý...

Tuy ánh mắt Vân dịu hơn nhưng giọng còn bất mãn, nàng ngắt lời Kha :

- Vâng, vâng em biết, anh chưa lần nào làm em phật ý, nhưng nếu sên em chậm chân, chưa biết thái độ anh sẽ đi xa đến đâu, em biết, em biết !

Kha đáp :

- Ừ giả sử điều đó có thật thì lỗi ở anh sao ? Ai bảo em đẹp hử, ai bảo em đẹp ?

Nhìn bộ ngực Vân phật phồng, Kha tưởng như nghe thấy hơi thở nhẹ của nàng.

Bà Phán và lũ trẻ nhỏ đã bắt đầu bước lên thềm vào nhà, Kha nói vội một câu rất băng quơ :

- Dầu sao cũng cảm ơn Vân đã giúp chúng ta thanh toán được tình cảm của nhau.

Nghe Kha nói vậy chắc Vân tưởng Kha cảm ơn nàng đã sớm ngăn chàng đừng phạm lỗi, nhưng với Kha câu nói đó lại hàm ý cảm ơn Vân đã cho Kha được dịp ướm trước bằng câu : « Ừ, giả sử điều đó có thật thì lỗi ở anh sao ? » Nghĩa là điều đó sẽ thành thành sự thật và lỗi không ở Kha, lỗi ở Vân đẹp.

Bà Phán đã vào. Kha cúi chào. Vân hỏi mẹ về tin tức em. Lũ trẻ nhỏ đưa nào cũng có quà « bích quy » cầm tay. Cậ, đứa nhỏ nhất, lên bảy tuổi không còn cuống quít méo xệch miệng khóc nữa. Cậ vừa đưa bánh lên miệng, vừa nói với Kha :

- Bây giờ anh Kha kể chuyện cổ tích cho chúng em nghe đi (Kha vẫn có thói quen kể những chuyện cổ nước Nam cho chúng nghe). Lũ trẻ cùng reo :

- A phải đấy, anh Kha kể chuyện cổ tích đi, hay lắm.

Vân đỡ làn hoa quả nặng ở tay mẹ rồi đặt lên mặt buffet sát với chiếc bình thủy tinh rộng miệng trong có thả con cá sin sít nhỏ.

Tiến chạy vội lại :

- Ấy, khéo chị làm đổ bình thủy tinh chết cá của em !

Vân nguyệt Tiến :

- Chẳng cần tao phải làm đổ, con cá cũng sẽ chết. Mà có thấy không, hai con thì sáng nay đã chết mất một rồi !

Tiến ngăn người chạy lại hỏi Kha :

- Làm sao thế anh nhỉ, em chịu khó thay nước luôn, nước mưa trong vắt anh ạ. Rồi Tiến bung bình nước thả cá lại cho Kha xem.

Kha nói để Vân nghe :

- Con cá đâu có phải chỉ sống vì nước. Trong con cá nhỏ bụng lép kẹp, bơi trong bình nước trong vắt, có thương không này.

Trước khi xuống bếp để chỉ bảo người nhà cách thức sửa soạn các đồ nấu ngày mai, bà Phán ân cần dặn Kha :

- Mai cháu nhớ sang xông nhà sớm cho bác nhé.

Tiến đã để bình thủy tinh thả cá lên chỗ cũ trên mặt buffet. Cận đã ăn hết phần bánh bích quy, dùng cả hai tay níu Kha ngồi xuống ghế :

- Anh ngồi xuống đây, kể chuyện cô tích cho nghe đi.

Kha đưa mắt nhìn về phía Vân và gặp đôi mắt nàng đặt về phía Kha tự bao giờ. Khi đó Vân đã ngồi vào góc đi-văng tay lơ đãng cầm một tờ tuần báo.

- Ừ nào anh kể chuyện cô tích ! - Kha nói với lũ trẻ, cả bình nước và khiến con cá nhỏ kia cũng phải giật mình.

Tức thì tiếng chúng hoan hô tưởng chừng làm xao động cả bình nước và khiến con cá nhỏ kia cũng phải giật mình.

Bất chấp khoa học, bất chấp kiến thức lũ trẻ, bất chấp bố cục tình tiết câu chuyện, bất chấp cả mọi ý nghĩ phê bình của Vân, Kha bắt đầu kể chuyện :

Ngày xưa có một người lính thú :

Ngang lưng thì thắt bao vàng

Đầu đội nón dẫu, vai mang súng dài.

Một tay thì cắp hỏa mai

Một tay cắp giáo quan sai xuống thuyền.

Thùng thùng trống đánh ngũ liên,

Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa.

Đi ngược dòng sông vài ngày rồi lên bộ lẻo đẻo vượt suối, rồi lại xuống thuyền ngược dòng sông, rồi lại lên bộ, cứ như thế rờn rã một tháng trường mới tới nơi đồn

trú. Đó là miền biên giới có thác chảy ào ào suốt ngày đêm, có núi chập chùng cao ngất chắn mất đường về. Dọc theo ngọn nguồn con sông chảy xiết là những khu rừng già âm u nhiều rắn độc, nhiều thú dữ.

Đau đớn thay cho người lính thú, anh phải ở đây ba năm. Ba năm dài những lo âu, thương nhớ. Bất trắc có thể xảy đến hằng ngày khiến anh bỏ thân nơi rừng núi hùng vĩ nhưng hiểm độc này. Anh mà ngã xuống chỉ một chiếc lá nhỏ cũng đủ phủ thân anh vì thân anh sẽ rữa nát trước chiếc lá để rồi mất tích vào đám bùn đen ẩm thấp dưới rừng. Đêm đến anh ngủ, những hình ảnh khủng khiếp đó ùa đến cùng tiếng thác nước để uy hiếp linh hồn anh. Ba năm... ba năm dài...

*Ba năm trấn thủ lưu đồn,
Ngày thì canh điểm tối dồn việc quan.
Chém tre dẫn gỗ trên ngàn,
Hữu thân hữu khổ phàn nàn cùng ai.
Miệng ăn măng trúc, măng mai,
Những giang cùng nứa lầy ai bạn cùng ?
Nước trong xanh con cá vẫy vùng...*

Phải một hôm kia anh vào rừng chém tre dẫn gỗ, anh lạc đến một khoảng tròn rộng và sâu những đá là đá. Lớn có từng tảng, nhỏ thành từng hòn, nhỏ nữa là cát sỏi. Nước ở đây thật là trong và có một con cá. Thoáng thấy anh, con cá vùng quẫy như muốn tìm nơi ẩn trốn.

Người lính thú nào có biết điều đó, anh ao ước được tự do như con cá kia và buột lời ngâm :

« Nước trong xanh con cá vẫy vùng. »

Kỳ lạ chưa, con cá biết đó biết nói. Nó hỏi anh :

- Anh cho tôi là sung sướng lắm sao ?

Người lính thú đáp :

- Sung sướng lắm chứ ! Cảnh thì tĩnh, nước thì trong, một mình anh thanh thoi, vùng vẫy.

Con cá làm như cất tiếng cười mỉa mai rồi giải thích :

- Đây trước là con suối. Một hôm mưa nguồn lớn, đá trên núi xô xuống ngồn ngang, con suối đổi dòng để lại một khúc chết ở đây. Thoạt tiên nước đục, tôi còn khuây khỏa đôi chút, vì mình có thể bơi lội tung tăng mà vẫn no môi, chẳng phải để ý đến ai, và cũng chẳng ai biết có mình mà để ý. Tai hại thay nước lắng dần. Qua đi một tuần trăng nước trong suốt như gương, tôi thấy mình tro trên quá. Anh ơi rủi bị tù trong một vũng nước đã là một điều đáng buồn, lại bị tù lộ liễu trong một vũng nước trong suốt như gương này thực là vừa buồn, vừa nhục.

- Nước trong vắt không có môi, anh có đói không ?

- Tôi có thể ăn rêu bám ở những hòn đá quanh đây.

Người lính thú lấy com nắm ra giơ lên rồi nói :

- Tôi bửa com ra và ném xuống một ít cho anh nhé.

Giọng cá bình thản một cách buồn rầu :

- Cảm ơn anh, giá nước đục anh làm như vậy thì hay, nhưng nước trong như thế này, anh ném xuống để thấy tôi bơi lên đớp lấy, chao ôi còn cảnh nào tủi hổ cho bằng !

Người lính thú ngẫm nghĩ, sực nhớ điều gì, anh nói :

- Thế tôi mang anh sang dòng sông gần đây vậy nhé !

Cá đáp :

- Cảm ơn anh, cảm ơn anh ! Nhưng cảnh tôi phải lên nằm trên lòng bàn tay anh để rồi anh mang ra sông thả xuống còn đáng sỉ nhục gấp ngàn gấp vạn lần cảnh bị tù thế này. Tôi tuy bị tù ở đây nhưng vẫn nghe thao thức tiếng sông qua mạch đất. Sẽ có ngày mưa nguồn làm tràn bờ giếng này, làm rềnh khúc sông kia, lúc đó tôi sẽ nương theo triền nước mà tìm ra sông. Như thế mới đẹp! Như thế mới đẹp !

Có tiếng mõ thu quân. Người lính thú chào cá, bị rịn ra về. Từ đây mỗi khi chém tre, đẵn gỗ hoặc đi kiếm măng trúc, măng mai qua đây, anh cũng giữ ý chẳng muốn đến bên bờ khúc suối chết để khỏi gây xao động cho con cá bị tù. Thảng hoặc gặp cơn mưa nguồn khá lớn, anh chạy vội tới đó ném vội xuống khối nước đục ngầu một ít cơm rời rời ra về trong lòng không vui vì anh vẫn thắc mắc chẳng hiểu cá còn ở dưới đó để nhận những hột cơm của người tri kỷ, hay đã trườn mình tìm ra sông rồi.

Lũ trẻ trở mắt nhìn Kha im lặng. Chúng biết Kha đã kể dứt câu chuyện.

Đưa mắt nhìn Vân, Kha thấy nàng cúi đầu im lặng, diềm mi chớp chớp.

Kha đứng dậy ra về. Chàng tin rằng mình đã ra về rất đúng lúc.

Sớm mông một hôm sau Kha y hẹn sang xông nhà bà Phán từ sớm. Tiễn chạy đến báo cáo ngay với Kha :

- Còn mỗi một con cá, nó lại chết nốt mất rồi anh à.

Bà Phán quát :

- Mới sớm đầu năm mà đã nói chết với chóc gì, ranh con !

Kha chúc ông bà Phán mấy câu khách sáo « sống lâu, giàu bền. » Ông bà Phán cũng chúc Kha cuối niên học thi đỗ tốt tú tài phần hai. Cả hai ông bà cùng tránh không chúc Kha lấy vợ, có lẽ vì có Vân đứng đấy. Qua đi dăm phút ngưng ngập, Kha thoát khỏi phòng khách ra sân chơi với lũ trẻ. Vân cũng tiến ra theo, nàng đã trang điểm, đẹp kín đáo nhưng quyến rũ.

Cả ngày hôm đó, Kha thì thụt sang thăm Vân luôn nhưng cũng có lần không gặp vì Vân theo mẹ ra Hà Nội từ trưa để lễ Tết một vài nhà trong họ rồi vào nhà thương thăm Thi đến tối mới về.

Cả ngày mừng một năm đó nắng vàng trong như hồ phách. Gió thổi vào hồn Kha phơi phới và Kha như nhập vào cánh bướm chập chờn đến đậu lên những hoa cải vàng ngoài vườn. Những hoa cải vàng cao ngất, lất lay bình dị, đó là hình ảnh muộn màng của mùa đông qua còn sót lại. Cây cải thì lớn vòng, có những lá già lổ chỗ, hoa cải vàng tuy cười với nắng vàng đầu xuân nhưng dám chắc trong lòng vẫn chưa quên mùa rét mướt những mưa phùn gió bắc vừa qua. Nắng trong quá làm Kha thấy niềm vui như trở thành mong manh mộng ảo. Kha thấy thiếu, thấy khao khát một cái gì mà vẫn chưa tìm ra.

Buổi tối khi Kha sang nhà Vân, ông Phán đã ngồi vào bàn tổ tôm với bốn ông bạn khác, bà Phán đã đi ngủ sớm vì cả ngày bà đi lễ mệt, bà bắt mấy đứa nhỏ đi ngủ theo, chỉ còn hai đứa lớn đương ngồi đối diện ở góc nhà đánh tam cúc ăn tẹt mũi. Kha lảng ra hiên và vui mừng thấy Vân theo ra. Hai người chào nhau bằng nụ cười im lặng. Kha đi vào góc khuất, tì tay lên cột gạch nhìn xuống khoảng vườn ngập trong bóng tối. Vân tiến tới. Kha biết nàng đã bằng lòng, tuy nhiên Kha chưa dám có thái độ quá âu yếm. Cả hai đứng gần sát bên nhau, nói những chuyện bâng quơ se sẽ. Gió thay chiều tự lúc nào, mây đen ùa tới. Gió thổi mạnh hơn rồi mưa khá nặng hạt. Chưa bao giờ có một trận mưa đầu xuân lạ như vậy. Lúc đó Kha mới thấy rằng điều mình khao khát từ trưa đến giờ chính là cảnh mưa gió bất ngờ này. Và cũng bất ngờ chàng quàng tay ôm Vân rồi ép nàng vào ngực mình. Vân không chống cự hay có chống cự nhưng yếu ớt.

Kha nói như say điên nhưng giọng thì lại dễ dàng :

- Mùa xuân không thể chỉ có nắng vàng. Nắng vàng trong quá làm tình chúng ta mong manh, mùa xuân phải có gió, có mưa nữa Vân ạ. Tuổi trẻ của chúng ta không thể trong suốt như thánh nhân, chúng ta sẽ chết trong sự trong suốt đó như hai con cá đã chết.

Rồi Kha hôn Vân, và cả hai như bị cuốn theo vào một cơn lốc của đam mê, vượt ra khỏi mùa xuân gió mưa nhỏ bé, đi vào một bão tố vô cùng lớn của vũ trụ, trong đó cuốn theo những vì sao. Và những vì sao trong khi bị hút xuống lòng bão tố như vậy trong cháng khác gì những hạt ngọc, hạt kim cương rơi vãi của những nạn nhân nào đó.

Rồi Kha cũng phải buông Vân ra cho nàng thở, và cho chính Kha thở nữa. Và Vân đã nhắc lại một câu như để diễu Kha làm Kha giật mình, công nhận nàng là người đàn bà thông minh :

- Dầu sau cũng cảm ơn anh đã giúp chúng ta thanh toán được tình cảm của nhau.

III

Sau đêm xuân trác tuyệt, đôi bên trao nhau cái hôn đầu tiên khuấy động bão tố tâm hồn, Vân xấu hổ như bị thất thân và hết sức lánh mặt Kha. Biết ý, Kha cũng không dám tìm nàng. Ngày mùng chín sau khi làm lễ hạ cây nêu, bà giáo lên Tuyên Quang. Rằm tháng giêng bà đánh điện gọi Kha lên.

Ngày hai mươi chín Tết khi bà từ Tuyên Quang về quê, ông giáo ở lại chỉ một xoàng. Bà xem bói biết sang năm ông giáo có sao Thái Bạch chiếu. Thái Bạch sạch sành sanh ! Thế nào chẳng bị hao tài tốn của ! Ngày mùng một Tết bà đã lên chùa làm lễ giải sao và có hình nhân thế mạng, không ngờ ngày mùng chín lên tới nơi, bà thấy bệnh tình chồng nặng lên rất nhiều, ông bị liệt một bên chân, rồi ngày rằm - ngày bà đánh điện về gọi Kha - ông bị liệt nửa người, ngày hai mươi tháng giêng ông từ trần. Bà giáo phải thuê riêng một chiếc xe familal rồi hai mẹ con đưa quan tài, từ Tuyên Quang về làng. Tính ra từ ngày được đổi lên Tuyên Quang đến ngày từ trần ông giáo dạy học nơi đây vừa được hai mươi năm.

Mẹ goá con cô, bà giáo thương con, ưng cho Kha thuê chung một căn nhà cùng với bốn người bạn khác ở phố Bờ Sông.

Kha đã gặp Vân, đôi bên hết ngỡ ngàng nhưng giờ đây Kha có đại tang. Kha cảm cúi học thi nốt phần hai, hết tang Kha sẽ xin mẹ hỏi Vân cho. Có một đêm rằm thứ bảy Kha sang bên ông bà Phán, xem hoa quỳnh nở, ngồi cùng với các bạn giai của Hăng, các bạn gái của Vân.

Mùng chín tháng ba Nhật đảo chính, Pháp mất chủ quyền. Kế đó là nạn đói lịch sử. Nạn đói làm chết hai triệu người này có làm hốc hác nhiều khuôn mặt làng Định Quyết, có làm sa ngã đôi ba người làng Định Quyết, có đánh quy không quá số mười người dân làng Định Quyết. Nguyên do dân làng này công chức có, nhà nông có, đàn bà đều buôn bán đảm vì vậy mọi người có đủ điều kiện để nâng đỡ nhau trong cơn khốn khó. Mười chín tháng tám tổng khởi nghĩa cướp chính quyền. Sau ngày cách mạng, Kha dự cuộc biểu tình bãi khoá kỳ thi tú tài toàn phần khoá một. Toàn thể học sinh nêu lên câu hỏi khẩn cấp : nước nhà đang trong tình trạng khẩn trương như thế này thì thi với cử mà làm gì ? Chính Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ họ Vũ phải đích thân tới khuyên nhủ và giải thích, anh em mới chịu vào phòng thi. Kha đỗ nốt phần hai và ghi tên học PCB, dự định sẽ theo ngành Thuốc sau này. Nhưng không khí cách mạng cuốn theo Kha như dòng nước lũ cuốn theo một cành rong nhỏ nhoi : Kha gia nhập đoàn thanh niên cứu quốc khu phố Bờ Sông. Kha ứng hoạt động ở Hà Nội vì khuôn mặt cách mạng tại thủ đô bao giờ cũng tung

bừng và duyên dáng hơn bất cứ nơi nào. Khi quân đội Pháp được vào đóng tại Hà Nội để ngay sau đó dờ trò khiêu khích, Kha gia nhập tự vệ khu phố. Chàng hoàn toàn bỏ học. Không khí tung bừng của năm đầu cách mạng làm Kha quên Vân. Là con dân - hơn nữa là thanh niên - của một dân tộc vừa thoát ách nô lệ mà tinh thần quốc gia đôi khi đi đến cực đoan, mà trí tưởng tượng thì quá phồn thịnh, việc Kha gia nhập đoàn thể để hợp quần thành sức mạnh, rồi cùng dân tộc nuôi mộng và trời lấp biển, quên người tình bé nhỏ cũng là lẽ dĩ nhiên. Sự thực Kha không hẳn hoàn toàn quên Vân, nhưng Kha thấy môi tình của Vân giờ đây chỉ là phụ, chỉ là một đường viền nhỏ trang sức cho một bối cảnh mênh mông, hùng vĩ và vô cùng phong phú là cách mạng. Đôi khi Kha có gặp Vân hoặc ở ngoài phố, hoặc ở làng, Kha có nhớ lại đêm xuân trác tuyệt ôm hôn nàng say đắm, nhưng rồi Kha mỉm cười với kỷ niệm như nụ cười của người không lồ đương cầm viên ngọc nhỏ soi lên ánh mặt trời. Có lẽ biết sự nhỏ bé của thân phận mình bên chàng trai thời cách mạng, Vân nhiều khi cố ý gặp Kha và kéo dài phút gặp gỡ tay đôi. Điều này càng khiến Kha thầm kiêu hãnh. Nếu có dịp hôn Vân lần nữa chắc chắn Vân không còn ngượng đến mấy tuần sau như lần trước. Nhưng biết rằng cái hôn lần thứ hai còn giữ được hương vị say đắm như lần đầu ? Kha quên ngay câu hỏi đó vì chàng còn phải tập kịch để kịp lên sân khấu Nhà

Hát Lớn thành phố vào dịp kỷ niệm đệ nhất chu niên ngày 19 tháng 8. Kha ở ban kịch thanh niên cứu quốc, vở kịch nhan đề « Người tráng sĩ núi Lam » gồm hai màn. Kha thủ vai Lê-Lợi.

Màn đầu vừa hạ xuống, Kha đứng bên trong hậu trường hé màn nhưng nhìn ra nhận thấy có Vân ngồi xem ở hàng ghế thứ ba cùng với mấy người bạn gái của nàng. Đó là mấy người bạn học nghèo và khá thân cũ trong số có Quỳnh Hương. (Vân rủ mấy cô bạn này đi cho có vẻ tự nhiên, nàng mua vé fauteuil d'orchestre nói thác khảo các bạn vào dịp sinh nhật, sự thực sinh nhật của nàng vào tháng mười sắp tới.)

Thốt nhiên Kha ôn lại xem màn đầu mình đóng có gì vấp vấp không; chàng vui mừng thấy là mọi lời đối đáp đều đã rất trôi chảy. Tiếng vỗ tay đã chẳng vang dậy là gì ? (Trong đó lẽ có nhiên có cả tiếng vỗ tay của Vân.) Màn thứ hai kéo lên...

Cuối màn này là cảnh Lê Lợi mài gươm dưới trăng. Dáng Kha - (Lê Lợi) - mài gươm đẹp và hùng. Chàng ngừng mài gươm lắc đầu ngao ngán đứng dậy vuốt vạt áo lam rồi ngẩng nhìn trăng cảm khái (và cũng kín đáo liếc xuống hàng ghế có Vân nữa.) Chàng để cho tâm hồn trữ tình của mình thật phơi phới như nắng và mưa gió đầu xuân (chàng nhớ lại đêm xuân nào chàng hôn Vân) để sửa soạn ngâm lên mấy câu « Hồ trường »

thơ Nguyễn Bá Trác. Chàng hít mạnh cho hơi đầy phổi rồi buông xuôi giọng như buông xuôi con thuyền trên giòng thác lũ của cảm khái, giọng sang sảng và ai hoài:

*Trượng phu không hay xé gan bẻ cật
Phù cương thường...*

Cả rạp rừng mình... Từ người soạn kịch qua diễn viên là Kha đến toàn thể khán giả lúc bấy giờ không một ai thắc mắc về chuyện tại sao Lê Lợi vào đầu thế kỷ thứ mười lăm đương mưu toan diệt Minh cứu nước mà lại ngâm bài thơ của báo Nam Phong đầu thế kỷ thứ hai mươi. (Nghệ thuật khi đạt tới mức rung cảm thật thì không còn phân biệt không gian và thời gian chăng ?) Nền phong rừng núi càng trở nên âm u, mảnh trăng lưỡi liềm như có phát ánh sáng thật, sân khấu bỗng kết tinh thành đời sống, giọng Kha như cũng long lanh bằng bạc nhập vào ánh trăng rồi tỏa xuống khán giả :

*Học chừa thành
Thân chẳng lập
Trai trẻ bao lâu mà đầu bạc
Trăm năm thân thế... Bóng tà dương.
Vỗ gương mà hát, nghiêng bầu mà hỏi
Trời đất mang mang ai người tri kỷ
Lại đây cùng ta cạn một hồ trường...*

Cả rạp im phăng phắc, nhưng riêng Kha, chàng như nghe tiếng trái tim của Vân cùng hoà với nhịp trái tim rất mực trữ tình của chàng lúc đó. Kha muốn có phép tàng hình nhảy qua ban nhạc bên dưới, đến hàng ghế thứ ba kéo Vân đi (Vân cũng tàng hình luôn) và chàng hôn Vân và nhất định cả hai sẽ cũng lại bị cuốn vào cơn lốc đam mê vô cùng rộng lớn của vũ trụ... Sao mà lúc đó Kha yêu Vân ! Chàng mang máng cảm thấy như có hối hận vì đã quá xa rời Vân từ ngày đầu cách mạng.

Lúc tan kịch Kha vội vã đi từ cửa sau ra phía trước công trường Nhà Hát Lớn mong được gặp Vân, nhưng công trường rộng như biển hồ rồi làn sóng người đổ về năm đại lộ như năm dòng sông làm sao mà tìm được Vân ? Sự thành công của Kha trong vở kịch bỗng đượm màu ngao ngán vì lạc mất người yêu.

Nhưng rồi từ ngày sau, Kha cũng không gặp được Vân mặc dầu chàng vẫn nhớ Vân lắm. Thời cuộc trầm trọng quá mau lẹ, quân Pháp khiêu khích khắp nơi, tại mọi khu phố tự vệ thành đào gáp hầm chiến đấu. Rồi đến vụ giết người, cướp của, hiếp dâm của quân đội Pháp ở Hàng Bún, tâm tình mọi người Việt căng thẳng ra mọi chiều như bị cực hình tứ mã phanh thây, căm hờn bốc lên ngọt ngọt không khí, hoà bình cố gắng duy trì chỉ còn treo trên sợi tóc... Hình ảnh mẹ mà chàng kính mến, hình ảnh Vân mà chàng yêu thương, bỗng

chìm lẫn vào không khí u uất đó chỉ còn thấp- khi ẩn khi hiện như những đường nét của bức sơn mài sơ khởi. Rồi Kha được tin Vân theo gia đình đi lánh nạn trên đò điền Phú Thọ.

Có một đêm kia sau phiên gác Kha trở về nằm lăn ra giường ngủ, quá mỏi mệt quên cả thay áo quần. Kha mơ thấy mình đi thơ thẩn trên một cánh đồng hai bên đường có những cụm hoa vàng. Đó là thứ hoa cúc dại có đầy rẫy ở quê chàng. Gọi là hoa cúc vì chúng chỉ lớn bằng cúc áo. Cánh đồng bỗng ngập nước biến thành cánh đồng chiêm mênh mông.

Dưới ánh nắng vàng trong, nhìn cánh đồng ngập nước long lanh đỏ, Kha nghĩ ngay đến khuôn mặt của Vân, người con gái vừa tới tuổi xuân của đời. Chợt trời mưa... Có tiếng gọi, Kha quay lại nhận ra Vân đứng trong một căn lều gianh đương vẩy chàng. Kha bước vào, bên trong có thấp đèn, bên ngoài như tối hẳn. Đôi mắt Vân nhìn chàng vừa như trĩ nải buồn rầu, vừa như có sức khêu gọi một cái gì thật mãnh liệt ở tiềm thức.

Trong bầu không khí im lặng, ánh đèn tỏa ra dịu dịu. Kha bàng khuâng không hiểu đó là ánh sáng đèn hay ánh sáng vì sao bản mệnh của Vân. Kha vòng tay ôm lấy Vân và cúi xuống với một bề ngoài lặng lẽ để mở ra trong đáy lòng cả một làn sóng đam mê hùng vĩ làm đảo lộn tâm hồn...

Và chàng sự tỉnh dậy. Nhưng cụm hoa vàng như còn thấp thoáng trước mắt, mùi tóc, mùi phấn hương của Vân (ký ức tự đêm xuân trác tuyệt) tưởng chừng còn phảng phất đâu đây. Kha có cảm tình với bất cứ loại hoa vàng nào kể từ giấc mơ đó.

Chiều hôm sau tới phiên gác, Kha cầm súng đứng bên bờ hầm chiến đấu và chàng thanh niên khờ khạo về chiến tranh, lãng mạn về tình yêu ấy vui mừng xiết bao khi nhận thấy sát với hàng giây thép gai phía trước, dẹo theo mép đường Bờ Sông, có vô số những cục đất đỏ lăn lóc (đất tự những ụ chiến đấu lăn xuống) nhưng không một cụm hoa vàng nào bị đè bẹp.

Chương 7

Tiếng Hát Tự Lòng Đất

I

Kha đã gặp Thi vào một điều chủ nhật đúng lúc Thi sắp sửa rời cửa hàng phố Hàng Vải Thâm về làng Định Quyết : Có lẽ cả hai cùng khát khao gặp nhau nên Thi đã rất tự nhiên giơ hai bàn tay lên và Kha nắm lấy vui mừng trước vẻ mặt cảm động của bà Phán. Thi nói trước :

- Biết anh đã về mà mấy lần em gặp hụt anh !

Kha khẽ nắm chặt hơn đôi bàn tay nhỏ hâm hấp nóng của Thi (mà lúc đó chàng chú ý để biết) và đáp :

- Đúng vậy, anh cũng thế ! Thi hơi gầy !

- Em nó gầy quá anh ạ !

Tiếng bà Phán thốt lên. Kha buông hai bàn tay Thi nhưng vẫn nhìn thẳng vào đôi mắt nàng, « đôi mắt thăm thăm, đôi mắt của cô gái lao !» Nhưng Kha lại tự cãi chính thầ : « Không đôi mắt Thi từ xưa vẫn thế !» Cái nhìn của Thi như đặt nặng và khoáy sâu vào tim Kha.

- Em sắp về làng ?

- Vâng em phải về ngay kéo hết tàu điện. Về đến làng là vừa tôi đẩy anh ạ.

Bà Phán nói :

- Bác sắp đưa em nó ra bên xe Bờ Hồ.

Lúc đó Kha mới kịp để ý con sen đã ra ngòi trông hàng và ngay trước cửa, người phu xích lô đang đứng chờ. Chàng vội nói :

- Dạ để bác đưa em Thi ra bên xe ngay cho kịp, đằng nào chủ nhật tuần sau bác cháu mình cũng gặp nhau ở quê, cháu đến mời trước bác từ hôm nay, hôm đó là ngày giỗ mẹ cháu.

Bà Phán « Ồ » một tiếng ngạc nhiên rồi mới nói :

- Phải rồi, hôm đó là hăm bốn tháng chín, anh nhỉ.

- Vâng ạ.

- Thế nào bác cũng về chứ. Thôi bác đưa em đi kéo muện anh nhé.

Thi vẫn nhìn thẳng Kha khẽ cúi đầu :

- Anh ạ, em về.

Kha vội đáp lại tất cả :

- Vâng ạ, bác đi. Thi về nhé. Tuần sau !

...

Hôm sau, chiếc đồng hồ trăm cầm lên nhà ông Cai điểm dứt mười tiếng, Kha vừa chấm bài xong, thoáng thấy bóng ông Hạo từ ngoài cổng vào, chàng biết ngay là ông tự trong quê ra để bàn về ngày làm giỗ mẹ.

Kha vồn vã ra đón ông Hạo tận cửa, rồi vừa kéo ghế mời ông ngồi vừa hỏi :

- Thưa chú làng ta có gì lạ không ạ ?

Ông Hạo thở phào một tiếng rồi đáp ngay :

- Còn có gì lạ nữa hở anh giáo ? (Ông cũng mới gọi Kha là « anh giáo ») Tây nó không về vây làng thì chẳng có việc gì lạ cả (ông đặng hắng). Chú thím cảm ơn anh giáo nhiều về những quà anh gửi về cho chú thím vào ngày rằm tháng tám trước đây.

- Thưa chú cũng may hôm đó cô Hĩm ra đây (ông Hạo hơi nhú lông mày nhưng Kha không chú ý thấy) nên cháu mới tiện dịp gửi về biếu bà ngoại cháu, chú thím và vợ chồng cô Hĩm (ông Hạo lại nhú lông mày). Thưa chú gọi là một chút !

- Ấy cụ ngoại cứ khen mãi là « thằng giáo nó biết cách ăn ở. » Cụ dặn tôi ra bảo anh gửi về cho cụ chừng ba trăm bạc, cụ mua hai con lợn con nuôi sẵn để sang năm cưới vợ... Cụ muốn anh giáo lấy vợ đây !

Kha cười, ông Hạo cũng cười và đặng hăng thêm một tiếng nữa trước khi vào chuyện chính :

- À tôi ra đây hỏi anh giáo về việc làm giỗ bác gái ngày hai mươi bốn tháng chín sắp tới. Ý anh giáo định thế nào ?

- Thừa chú cháu sẽ về quê làm giỗ mẹ cháu ở làng.

Kha vừa dứt lời, ông Hạo ngồi thẳng người, hai tay giơ lên ngang vai và cùng một lúc xoè đều mười ngón, rõ ra là câu nói của Kha hợp ý ông quá.

- Anh giáo nghĩ chí phải - ông nói bằng giọng hấp tấp nhưng vô cùng nghiêm trọng - tôi cũng định ra bàn với anh điều đó. Chẳng gì bây giờ giờ cho mình cũng làm ăn mát mặt...

Kha mỉm cười nghĩ đến thế chông chênh của đất nước hiện tại và số lương dạy tư hơn ba ngàn của chàng. Ông Hạo cho rằng cháu mình vẫn có tật hay vô có mỉm cười như vậy ông nhớ đến đêm nào xem chèo cổ Kha đã mỉm cười vào đúng lúc cảm động nhất - vì vậy ông điềm nhiên tiếp :

- ... Thôi thì ngày giỗ mình cũng nên sửa soạn vài mâm

cho thơm thơm một tí, chính là dịp anh trình diện lại với một số bà con thân tình. Những người thân vừa vừa không tiện mời thì mình sắp đồ biếu : một đĩa xôi, ba quả chuối một miếng thịt quay khổ lớn, thế là đủ. Mua hẳn cái thủ lợn quay anh giáo ạ. Tôi đã tính tất cả chỉ hết năm trăm là cùng.

- Vâng, vậy thì thế này chú nhé, việc mua bán các thứ cháu chả biết trông cậy ai ngoài thím cháu và cô Hĩm... Ông Hạo ngắt lời Kha :

- Anh giáo cứ gọi em nó là cô Toàn, chồng nó là thằng Toàn mà.

Ý chừng sợ Kha hiểu nhầm về việc bắt bẻ đó, ông chặc lưỡi :

- « Lấy chồng phải gánh giang sơn nhà chồng » em nó đã về nhà chồng anh giáo cứ gọi tên chồng nó cho tiện.

Kha mỉm cười hiểu ý :

- Vâng, trăm sự cháu nhờ thím cháu và cô Toàn.

Kha đứng dậy ra cửa hướng về phía bếp :

- Cô Miên ơi.

Tiếng Miên :

- Dạ.

- Cô lên tôi nhờ một tí.

- Vâng em lên ngay đây.

Kha quay lại nói với ông Hạo :

- Thủ quỹ của chúng cháu đây ạ.

Ông Hạo lắc đầu tỏ dấu thán phục :

- Anh thật tốt số, gặp toàn những bạn tốt quá đi mất.

Miên đã lên, nhanh nhẩu chào ông Hạo rồi nói :

- Thưa ông, cháu nghe thấy tiếng ông mà đương làm bếp dở không lên chào được xin ông thứ lỗi cho ạ.

- Ấy chết không dám, cô dạy quá lời.

- Thưa ông cháu đã làm cơm để cả ông cùng xoi với anh em chúng cháu đây ạ.

- Chết chưa, tôi phải về ngay.

Kha gạt lời ông :

- Chú vội đến đâu đi nữa cũng hãy xin ở lại xơi cơm đã. À cô Miên, cô đưa cho tôi năm trăm đồng. Ngày hăm bốn sắp tới tất cả chúng mình sẽ về trong quê làm giỗ.

Miên vui vẻ như trẻ thơ :

- Ô thích nhỉ, để em mở tủ lấy ngay đây.

Ông Hạo đưa mắt nhìn theo Miên lanh lẹ đến mở tủ ở góc phòng, lắc đầu nói khẽ vừa đủ Kha nghe :

- Anh thật tốt số, anh thật tốt số !

Chợt nhớ ra điều gì, ông trợn mắt :

- Chết chưa có một việc chính sự nữa tôi quên.

Ông móc túi lấy ra một mảnh giấy gấp làm tư. Ông trình trọng mở ra và đặt trước mặt Kha :

- Bài khẩn ! Phải khẩn bằng chữ nho, anh giáo ! Tôi đọc cho thằng Toàn ghi, chữ khì xấu nhưng anh trông được chứ ?

Kha đưa mắt nhìn mấy hàng chữ rồi gạt đầu :

- Dạ xem được ạ.

- Anh thử đọc lại tôi nghe xem nó chép có đúng không nào.

Miên trao năm trăm đồng cho Kha và xuống bếp; Kha trao năm trăm đồng cho ông Hạo và bắt đầu đọc thông thả :

« Đại Nam quốc, ngoại thành Hà Nội, Định Quyết xã. Nhân Ngọ niên bát nguyệt, nhị thập tứ nhật, thừa đích tử Phạm Mạnh Kha cẩn dĩ cụ soạn phù lưu thanh trước chi nghi... »

- Nghĩa là soạn bày đầy đủ giàu cau, vàng hương - ông Hạo ngắt lời Kha và giải thích.

Kha khẽ « dạ » một tiếng rồi đọc tiếp :

« ... cảm chi cáo vu hiển tử, huý... lai phối hưởng. Kính thỉnh Thổ Công, Táo Quân, trụ trạch đồng lai phối hưởng. » Ông Hạo gật đầu, rất hài lòng :

- Nó chép đúng đây, hiển tử là mẹ, hiển khảo là bố, hiển tổ tử là bà, hiển tổ khảo là ông, anh giáo hiểu chưa.

Thấy thái độ ông Hạo trịnh trọng quá Kha không dám cười, chàng chỉ khẽ gật gù làm vẻ trầm tư như đương hết sức theo dõi lời giảng của ông.

Ông Hạo giảng tiếp :

- Mình cũng phải kính thính cả thổ công và táo quan đến cùng hưởng, một ông là thần đất, một ông là quan trị nhậm tại nhà, mình phải mời chứ, anh giáo.

Kha gạt đầu liền mấy cái, vẫn cố giữ vẻ trầm ngâm đáp :

Tiếng Hiền ở bên ngoài :

- Ê cô Miên ơi !

Miên reo :

-Ồ anh Hiền đã về.

Hiền vào nhà cúi chào ông Hạo rồi vẫn nói lớn với Miên :

- Thứ hai này cô đi làm đấy.

Miên nhô ra khỏi bếp :

- Có đúng là đi làm ở nhà thương Phủ Doãn không anh ?

- Đúng - Hiền đáp.

Giọng Miên thoáng lo lắng :

- Hôm hăm bốn là thứ mấy, anh Kha nhỉ.

- Cô đừng lo - Kha đáp - hôm đó đúng chủ nhật !

Hiền nhìn Kha hỏi khẽ :

- Hôm hăm bốn làm gì thế ?

- Giỗ mẹ tôi ngày đó.

Ông Hạo tiếp lời :

- Hôm đó ngày huý nhật của bác cháu, chúng tôi trù tính làm trong quê. Để rước cậu và cô Miên hôm đó cùng về.

Hiền cười vui vẻ :

- Dạ có chứ ạ, chúng tôi sẽ cùng anh Kha về từ sớm.

Miên đã vào bếp, tiếng nàng vọng ra :

- Em mà đi làm nữa thì nhà mình gà ăn không hết của!

Ông Hạo mỉm cười như vui lây niềm vui của Miên. Ông chợt đưa mắt nhìn Kha, khẽ lắc đầu nói chỉ vừa đủ ông nghe :

- Anh ấy thực tốt số, thực tốt số.

Chủ nhật hai mươi bốn tháng chín âm lịch Kha cùng

các bạn Hiền, Hăng, Miên về làng từ sớm. Miên dành về phần mình phận sự xách lẵng hoa quả (cam, táo, nho) để lát nữa bày lên bàn thờ.

Thoạt mọi người theo Hăng rẽ vào thăm bà Phán và Thi trước. Bà Phán hẳn có ý ngóng đợi từ sớm nên vừa nghe tiếng những bước chân lao xao qua cổng, bà đã tự trong nhà bước ra hiên, ân cần chào hỏi mọi người và mời tất cả vào nhà, riêng với Hăng bà bảo :

- Cậu xuống bếp bảo con sen đun nước ngay cho tôi đi.

Kha vừa bước lên thềm thì Thi cũng vừa tự trong nhà bước ra tới bậc cửa, nàng bỡ ngỡ cúi chào Hiền, Miên, đồng thời gọi tên chàng :

- Anh Kha !

Lời Thi thốt gọi nhẹ nhàng đượm vẻ ngạc nhiên rất thân mật nhưng Kha có cảm tưởng vừa thoáng nghe tiếng kêu của một con chim bị thương. Chàng cất tiếng cười để xoá nhoà cảm giác buồn đó và thốt thành lời vui :

- Trời ơi về Hà Nội được trên hai tháng rồi mà mãi hôm nay mới thật được gặp cô. Tuần trước cô về quê còn sớm chứ ?

Không để Thi kịp trả lời, Kha giới thiệu Hiền, Miên với bà Phán, với Thi. Bà Phán trở lại về thiệp liệp ngày xưa :

- Cậu Hiền, cô Miên, dạ phải, lần đầu tiên được gặp cô cậu nhưng tôi đã được anh Kha, em Hăng nhắc cho biết từ lâu.

Thi cúi đầu chào Hiền, Miên rồi Thi nói với Kha :

- Em vẫn hỏi thăm anh luôn, nhiều lúc muốn oán anh vì bằng bằng chẳng thấy anh về.

Giọng Thi nhỏ nhẹ dường như nàng không thể nói to hơn được, câu trách thân mật trở thành se sắt, rồi Thi tiến tới gần Miên thành đôi bạn gái. Bà Phán chép miệng nói với Kha :

- Anh xem, em nó còn yếu quá ! Chết chưa, xin mời tất cả vào nhà.

Trong nhà đồ đạc ít, giản dị và sạch bóng. Bà Phán vẫn nói với Kha :

- Rồi lát nữa tôi sẽ sang bên nhà giúp một tay (bà lại chép miệng) ngày nào bà chị tôi còn sống, chị em gần gũi nhau bao nhiêu...

Thi đứng bên Miên, dáng người Thi gần như Miên, nhưng vì mang bệnh phổi nên Thi gầy hơn, xanh hơn.

Kha luôn luôn gặp đôi mắt thăm thăm của Thi quay sang hoặc ngẩng lên nhìn chàng. Khi Kha gặp cái nhìn ấy cùng một lúc Thi nói, chàng có cảm tưởng tiếng nói của Thi hút vào một thế giới dị kỳ nào không để lại một tiếng vang, điều này càng khiến vẻ đẹp của Thi thêm nảo nùng.

Chính Miên cũng cảm thấy thương Thi ngay từ phút đầu gặp mặt. Miên thấy ở Thi hình ảnh của chính nàng nhưng đáng thương hơn vì bệnh tật. Từ trước Miên chỉ thương mình, nay gặp Thi quen Thi, tuy thương Thi mà lòng Miên cảm thấy vui vui, có lẽ vì Miên cho rằng tình thương của nàng từ nay được dịp nở rộng để ôm lấy một đối tượng bên ngoài nàng. Miên và Thi cùng gọi nhau bằng chị và xưng với nhau là em.

Rồi tất cả mọi người sang nhà Kha. Ở đây gà vịt, thịt lợn, thủ lợn quay, gạo nếp, đỗ xanh đã được bà Hạo và cô Toàn mua đủ. Mấy con gà, mấy con vịt đã được làm lông sạch, rá gạo nếp vo kỹ trắng ngần đặt trên chiếc chậu sành ngay cửa bếp. Trong bếp thấp thoáng những ngọn lửa cháy đều, và trên mái tranh một làn khói xám nhạt uốn mình lên cao rồi nhẹ nhàng hoà vào với khí trời của một sớm cuối thu trong trẻo. Bà Phán bàn với bà Hạo cách làm cỗ. Miên nhờ Thi bày hộ hoa quả lên bàn thờ, còn nàng thì tiến thẳng vào bếp giúp cô Toàn.

Thoạt cô Toàn nói một câu xã giao :

- Ấy thôi bác cứ lên nhà, mặc em.

Miên cũng không chú ý đến câu cô Toàn gọi mình là « bác » như thể nàng đã là vợ Kha, nàng chỉ thân mật đáp :

- Em phải giúp chị một tay chứ, có thể mới chóng xong.

Việc cô Toàn buột miệng gọi Miên bằng « bác » có lý do của nó. Lần này không phải là lần đầu Miên về làng Định Quyết. Lần thứ nhất nàng về báo cho ông bà Hạo biết tin Kha bị giữ ở ty Công an Gia Lâm; lần thứ hai nàng về báo tin Kha đã được tha và đón ông Hạo cùng ra Hà Nội; lần thứ ba là lần về ăn giỗ này.

Lần thứ nhất, bà Hạo thoạt thấy một cô gái xinh xắn, khuôn mặt phúc hậu tuy ăn mặc quần trắng áo màu kiêu Hà Nội nhưng căn cứ vào hàng may cũng như vẻ người bà đoán cô ta không phải thuộc hẳn hạng con nhà dòng giàu sang đài các. Sau khi Miên đã báo tin một cách lễ phép kèm theo đôi lời an ủi dịu dàng, nàng trở ra, bà Hạo suy nghĩ rồi buổi chiều, có mặt cả cô Toàn, bà nói với ông Hạo :

- Ông ạ, tôi chắc nhà cô này là vợ theo của anh Kha.

Cô Toàn nhanh miệng hỏi :

- Cô ấy có xinh không hở u ?

- Xinh lắm, phúc hậu, tử tế !

Ông Hạo chặc lưỡi :

- Thời buổi loạn này khối người có vợ theo mà toàn là con gái nhà tử tế. Được về làm dâu nhà mình cũng phúc chán !

Lần thứ hai Miên về đón ông Hạo, rồi chú cháu hàn huyên, rồi buổi tối hai chú cháu đi xem chèo cổ, sớm hôm sau ông từ biệt Kha lên chuyến tàu điện Kim Liên, về tới nhà còn chân ướt chân ráo ông đã cãi chính với bà Hạo :

- Cô hôm nọ không phải là vợ theo của anh Kha đâu. Cô ta còn ông anh ruột nữa, cả hai đều là bạn thân của anh Kha.

Bà Hạo kết luận ngay, giọng đanh thép :

- Trai gái mà thân nhau thế rồi cũng đến lấy nhau sớm.

Bà móc túi lấy miếng trầu cho vào miệng nhai. Ông Hạo cương quyết cải chính :

- Đã đành rằng thế, nhưng không phải là vợ theo, bà đừng nói thế oan người ta.

Miếng trầu đã bị nghiền nát giữa hai hàm răng, giọng bà Hạo vì thế thít lên một cách đáng sợ :

- Đấy rồi ông xem !

Ông Hạo hơi dẩu môi ra một chút, im lặng.

Ông chỉ dám phản đối tiêu cực có thế.

Lần vợ chồng cô Toàn ra thăm Kha, Miên đi vắng. Tới dịp làm giỗ này, chính là lần đầu tiên hai người gặp nhau. Nhớ lại lời mẹ đoán ngày nào Miên là vợ theo của Kha, cô Toàn bản tính nhanh nhẩu đã buột miệng gọi Miên là « bác. » Nhưng rồi sau đó thấy Miên và Thi xưng hô với nhau là « chị » với « em », cô Toàn vội vã bắt chước theo, cô cũng biết xưng hô như thế tự nhiên hơn.

- Thừa chị chắc anh còn phải đi làm nên không đến được ? - Miên hỏi cô Toàn.

Cô Toàn sung sướng vì thấy Miên đã biết chồng mình cũng là dân đi làm ngoài tỉnh. Cô đáp ngay :

- Vâng hôm nay thứ bảy nhà em phải đi làm buổi sáng, chắc sẽ xin về sớm chứ chẳng không.

Rồi trong khi cùng đun bếp, cô Toàn kể cho Miên hay cô đã sinh được một trai đầu lòng khá khỉnh nhưng « giờ bắt tội, không cho làm người, » cô kể cả tính tình chồng nghiêm chỉnh ham học hỏi, ưa âm nhạc cải cách và mới mua được một chiếc mandoline.

Bóng những thanh niên Hà Nội Hiện, Hăng bên ông Hạo, bóng bà Phán bên bà Hạo, bóng Miên, Thi bên cô Toàn, tất cả tạo thành một bức tranh khá đẹp, khá linh động về sự gần gũi thân mật giữa tỉnh và quê.

Nói chuyện một lát, Hăng đưa Hiện đi ngắm cảnh chùa. Ông Hạo cùng Kha lên sửa soạn bàn thờ. Khi đèn nền đã sáng choang, ông bảo Kha :

- Thôi xôi gà đã bày trên bàn thờ rồi, anh khẩn bác gái đi thì vừa, anh nhớ bài khẩn bằng chữ Nho chứ ?

- Dạ, cháu nhớ.

Nghe Kha đáp, ông Hạo yên lòng, ông lảng ra sân. Sự thực Kha có nhớ gì đâu. Chàng đến trước bàn thờ rồi khẩn :

« Thừa mẹ, ngày nay là kỳ giỗ thứ ba của mẹ; nhưng con không được gặp mẹ đã từ năm năm nay. Lễ bạc lòng thành, chúng con làm cỗ cúng, kính mời anh linh thầy mẹ về thụ hưởng. »

Đứng ngoài giữa sân, ông Hạo vẫn kín đáo quan sát Kha hành lễ. Ông hơi lấy làm lạ là bài khấn chữ nho khá dài mà Kha đọc chóng xong quá nhưng ông quên ngay điếm thắc mắc này khi nhận thấy khuôn mặt Kha (lúc đó chàng vừa bước xuống sân) tràn ngập một niềm đau buồn khó tả. Bất giác ông cũng cúi đầu thờ dài. Có bóng người lướt nhẹ phía trước. Ông ngẩng nhìn. Đó là Miên bung mâm xôi chè lên bàn thờ, Thi lẻo đẹo theo sau... Ông mỉm cười băng quơ, nhưng gương mặt trở lại trầm tĩnh. Vô tình ông tiến về bụi tre đầu nhà, những cây tre cao, thân đã ngả màu vàng, lá xơ xác nhưng bên dưới đã nhú lên vô số măng non, có cái cao tới một gang tay. Tre già măng mọc ! Ông chú ý nhìn những cây măng, ông thấy chúng ngộ nghĩnh, mũm mĩm chẳng khác gì những con gà con rúc trong ổ mẹ, những con lợn con chúi đầu tìm vú mẹ, thoáng một giây ông nghĩ đến cả thằng bé dại con cô Toàn. « Rõ hoài ! - Ông tự nhủ thầm - Giời để làm người bây giờ thằng bé đã làm được khối trò rồi đấy. »

II

Có tiếng chân bên ngoài hàng đậu... Ông Hạo dờ dờ bỏ tức khắc mọi ý nghĩ ví von luẩn quẩn về những cây măng và tiến nhanh ra phía cổng chào mời đơn đả :

- Rước cụ vào ạ... Kia mời ông bà vào.

Kha cũng đã từ góc sân tiến tới vui vẻ đón bà ngoại, một tay cầm chiếc khăn mặt đỏ, một tay chống gậy cụ bước vào trước, ông bà Cả Bê theo sau.

Ông Cả Bê nhìn quanh rồi nói với Kha :

- Ô thì ra bác đến sớm hơn cả, đúng là ăn cỗ đi trước lội nước đi sau !

Bầu không khí bắt đầu tung bừng với lời thăm hỏi cùng tiếng cười giữa bà Cả Bê, bà Phán và bà Hạo.

Kha vực bà ngoại lên hè. Cụ chống gậy bước qua ngưỡng cửa tiến thẳng tới bàn thờ. Ông Cả Bê cũng đã bước vào và nói lớn để cụ nghe rõ :

- Cụ ơi, cụ lẩn rồi, hôm nay là ngày giỗ thím nó việc gì cụ phải lễ.

Cụ ngẩng lên cười - nụ cười hiền như Phật - và đáp lời ông Cả Bê :

- Tôi lẽ các cụ chứ đâu lẽ nó (cụ ngẩng nhìn lên bàn thờ) cỗ bàn thế này liệu nó có dám hưởng một mình không ? Nó phải mời các cụ chứ. Nó trông thấy tôi thế này là nó phải đứng dậy tránh sang một bên rồi.

Ông Cả Bê cười để lộ hai hàm răng cái mả và cả một phần lợi trên màu đỏ nhờ nhếch, nụ cười thật dễ thương nhưng người làng vẫn cho là ông vát vả chính vì tướng lộ xỉ đó. Ông vừa cười vừa gật gật đầu mấy cái để chứng tỏ là ông đã chịu lý cụ rồi. Ông hỏi, giọng vẫn lớn để cụ nghe rõ (nguyên giọng ông đã lớn rồi) :

- Thế ông bà Bát Thoại cháu đâu mà vẫn chưa thấy lại, thưa cụ ? (Ông bà Bát Thoại là cậu mợ Kha.)

- Ấy chúng nó cũng sắp lại - cụ đáp - khi tôi thùng thảng tới đây, thì chúng nó còn đang mặc áo cho thằng Bắc, con Đông. Hai đứa vừa đi học về. Bố mẹ nó cứ định không cho chúng nó đi, tôi bảo phải cho chúng nó đi ăn cỗ chứ.

Bà Cả Bê vừa bước vào, thoáng rõ câu chuyện, bà nói :

- Cụ dạy thế là phải, ở đây toàn người nhà cả mà việc gì ông bà Bát phải giữ ý. Giá thằng Chiến nhà cháu hôm nay không sớt mọc răng chúng cháu cũng cho lại, cụ ạ. Trâu bò đến ngày phá dỡ, con cháu đến ngày giỗ cụ.

Cụ gật đầu biểu đồng tình, bà Cả tiếp :

- Thôi bây giờ rước cụ lên lễ trước đi rồi đến lượt chúng cháu.

Bà Phán cũng vừa vào lớn tiếng chào. Cụ nhận ra bà ngay, giọng cụ có vẻ cảm động :

- Kia bà, quý hóa quá, bà cũng nhớ đến em nó mà sang đây hôm nay ư ?

- Thưa cụ có chứ ạ, chị em ăn ở với nhau trước làm sao sau làm vậy.

Bà Phán chép miệng - (từ ngày gặp bao nhiêu cảnh buồn bà vẫn có tật hay chép miệng như vậy.)

- Thưa cụ mới ngày nào bà chị con còn sống, chị em chúng

con hợp nhau bao nhiêu (bà lại chép miệng) thôi thì mùa nào thức nấy có của ngon vật lạ chẳng bao giờ chị em quên nhau.

Những lời trên bà Phán nói bằng giọng bình thường nên cụ nghe không rõ. Cụ chỉ chăm chú nhìn miệng bà Phán, và khi thấy bà ngừng nói rồi thì cụ cười như để châm câu lấy lòng.

Cụ dựng gậy vào bờ cửa rồi quỳ xuống sập có trái chiếu hoa. Trước khi lễ cụ đưa mắt nhìn Kha đứng bên rồi như chợt nhớ ra điều gì cụ nói :

- Mà chờ bà lễ xong, rồi bà có câu chuyện hay lắm nói với mày.

Kha cười và « Dạ » một tiếng lớn. Chàng đã biết trước cụ sẽ nói gì... Quả vậy cụ nói theo ý cụ nên mua đôi lợn con từ giờ, rồi chỉ nuôi trong một năm là đủ hai họ ăn uống. Cụ thèm có chắt lắm. Cụ vậy bà Phán, bà Hạo, bà Cả Bê, cô Toàn rồi cả Miên, Thi lại nữa và cụ nói như phân vua :

- Thằng giáo mà nó chịu lấy vợ thì chỉ một năm sau tôi có năm xuống cũng đã có cái khăn vàng đi đưa đám, thế có phải ai cũng khen là nhà có phúc tứ đại đồng đường không hở các bà ?

Bà Quân đến - bà dì Kha - Ty, cậu con trai trưởng của bà, Thợ cô con gái thứ đều đã lớn tuổi nên giữ ý không đến, bà chỉ dắt theo Quảng, cậu con út. Nét mặt bà Quân bao giờ cũng sầu muộn, nụ cười héo hắt vì cảnh goá bụa và cảnh nghèo thường xuyên của bà. Bà Nụ đến. Bà Nụ cũng nghèo như bà Quân, cũng goá chồng như bà Quân từ sớm và không có con, nhưng bà Nụ bao giờ cũng vui, giọng bà trong, tiếng bà dòn.

Bước qua cổng bà Nụ cất giọng sang sảng nói với Kha đương chạy đến đón bà :

- Nào hôm nay cô đến xem cháu cô làm giỗ mẹ ra sao nào. Miên ở trong bếp bước ra, hai tay bung chiếc mâm đồng nhỏ trên có con gà luộc đặt trên đĩa sứ lớn, mỗ cài một bông hồng. Khi qua chỗ bà Nụ đứng Miên khẽ cúi đầu chào.

Bà đáp lễ rồi hỏi Kha :

- Cô nào đây cháu ?

- Thưa cô hôm nay cũng có mấy người bạn của cháu về ăn giỗ. Cô vừa qua đây là cô Miên, em người bạn thân của cháu... Bà Nụ vỗ vai Kha cười tít :

- Cháu cô kén vợ khéo lắm nhé.

Hãng và Hiền cũng vừa đi thăm chùa về, Kha giới thiệu :

- Thưa cô anh Hãng thì cô biết rồi, còn đây là anh Hiền, anh cô Miên.

Bà Nụ trở lại nghiêm trang cảm ơn Hiền, Hãng đã có lòng chiếu cố về ăn giỗ.

Sau cùng ông bà Bát Thoại đến là vừa đủ. Căn nhà hăng ngày vẫn yên tĩnh bấy giờ náo nhiệt hẳn.

Tiếng ông Cả Bê oang oang :

- Mời ông bà Bát lên đây. Vụ mùa năm nay ông bà đồ đâu cho hết của ?

Đáp lại lời quá khen của ông Cả là những lời rất nhũn nhặn của cậu mợ Kha, ông bà Bát Thoại.

Cả làng đều gọi ông Thoại là ông Bát Thoại; sắc phong bát phẩm đó không phải do vua ban mà do một người làng bạn, thoát với tính cách khôi hài, lẽ dĩ nhiên, nhưng rồi lâu ngày dân làng gọi thế quen đi, đến nay danh hiệu đó hầu thành chính thức không một chút khôi hài.

Nguyên do ngay từ hồi còn trẻ tuổi ông Thoại đã nổi tiếng là một tay chơi xì cao nhất hàng huyện. Cao ở chỗ ông rất sáng nước, nhớ và đoán được lớp bài. Cao ở chỗ ông rất bình tĩnh để nắm quyền chủ động trong việc quan sát nét mặt, cử chỉ, ngôn ngữ đối phương, khi đi tiên. Kể cả những con bạc thanh niên hăng nhất, giàu tự ái nhất, hiếu thắng nhất, qua một lần chơi xì với ông đều chịu nhận mình chỉ là con nít. Người ta quý ông Thoại chính là ở chỗ ông chơi hoàn toàn do trí thông minh, do tài cao đoán, chứ không hề bịp bợm.

Hằng năm thời gian « dụng võ » của ông Thoại thường vào tiết trọng xuân, những ngày làng Định Quyết mở hội :

Bao giờ cho đến tháng hai,

Cho làng vào đám cho giai ra đình.

Tháng hai năm đó ông Thoại mới trên hai mươi tuổi và canh xì giữa thanh niên làng được thiết lập ngay góc đình bên hữu, vừa kín đáo vừa sạch sẽ. Rút tới con thứ ba, hai thanh niên bên tả và bên hữu ông Thoại đành chịu bỏ vì bài xấu, chỉ còn ông và người bạn đồng niên ngồi đối diện. Anh này khét tiếng trong làng là đam mê xì và hiếu thắng và bậc nhất. Hai thanh niên bỏ bài, cùng chống hai tay xuống chiếu theo dõi một cách chăm chú, hào hứng chẳng kém gì hai người trong cuộc (như thể xem một vở tuồng ruột tuy đã thuộc lòng từng đoạn, từng cảnh mà vẫn hồi hộp).

Rút cây thứ năm đối phương hơn Thoại có đôi đăm trên mặt. Anh chàng chặt lưỡi nhũn mà thách thức : - Pha ! (Nhường cho địch thủ đi tiên.) Chàng thanh niên Thoại cười ha hả :

- Anh chỉ có một đôi mắt thôi mà tôi lại hơn anh hai xì và tây. Vậy xin đi năm chục đồng.

Đôi phương nhìn nghiêng để bắt chọt nét mặt Thoại, nhưng nét mặt Thoại có bao giờ thay đổi, chỉ lẳng lẳng kéo cái điều lại, vê thuốc tra vào nõ, từ từ đánh diêm rít một hơi thật dòn, vừa nhả khói thì đôi phương đập mạnh tay xuống phản :

- Theo ! Ngày năm chục và... tồ.ồ.ồ... thêm năm chục nữa !

Thoại nhìn thẳng vào mặt đôi phương :

- Anh chỉ có một đôi đũa và tẩy chức, tôi nói cho anh biết thế (Thoại dằn giọng) tẩy chức !

Đôi mắt đôi phương thoáng bối rối. Thoại quẳng ra năm chục rồi hỏi :

- Anh còn tất cả bao nhiêu tiền ?

- Tất cả trước mặt anh đây này.

Hai thanh niên chịu bài ráng theo Thoại từng cử chỉ như để « uống » lấy pha xì hời hộp và quý giá vào bạc nhất đó.

Thoại hỏi :

- Còn muốn đánh thêm tiền trong túi nữa không ?

Đối phương cười híp mắt, vũng giọng đáp :

- Làng đây cũng thừa đủ !

Thoại hát hàm :

- Đếm xem còn bao nhiêu.

Đối phương đếm hung hăng :

- Còn một trăm hai mươi năm đồng nữa.

Thoại điềm tĩnh nói :

- Như vậy thì ván bài này anh có thua cũng chỉ thua chừng ba trăm là cùng.

Và chột cười lớn :

- Ba trăm có thể mua được một mẫu ruộng tốt đấy. Bắt ! Và tổ thêm một trăm hai mươi năm đồng nữa.

Đối phương vỗ đùi ha hả :

- Anh đôi xì chăng ? Đôi tây chăng ?

Thoại chặc lưỡi :

- Tháu cáy đấy, vì biết chắc anh chỉ có đôi đăm mắt và tây chực !

- Anh định ăn hết cả tiền để tôi về chết với vợ đầy phồng ?

- Thì vợ anh nó cũng chỉ rửa róc anh suốt một tháng là cùng, rồi nó phải quên đi chứ.

Bằng một cử động mạnh bất ngờ đối phương vơ gọn tập giấy bạc trong lòng, giơ cao tay quẳng mạnh vào đồng giấy bạc giữa chiếu. Nhanh như chớp chàng thanh niên Thoại vồ lấy cả đồng giấy bạc ngồn ngộn như con sư tử vồ mồi ngon vừa định kéo về lòng chàng thì có tiếng đối phương :

- Ấy khoan ! Tôi đã bảo « bắt » đâu mà anh vội vơ tiền thế ?

Đối phương cười khanh khách :

- Đánh xì như anh còn kém lắm, tôi quẳng tiền vào như vậy chỉ là để đánh cái đòn thăm dò thôi.

Đối phương thu lấy số một trăm hai mươi nhăm đồng về. Tiếng cười chiến thắng - chiến thắng về tâm lý - càng giòn giã như để trả thù số tiền đành chịu mất vì mấy lần bắt trước.

Đối phương nói qua tiếng cười chế diễu đó :

- Anh có đôi xì hay đôi tây đây, cho nhau biết được chẳng ? Xin nhường anh ván này vậy !

Thoại bình tĩnh vợ tiền về, khuôn mặt không hề thay đổi, chỉ nói khẽ :

- Anh bạn có thể mở lấy mà xem.

Đối phương lật con tẩy của Thoại. Tiếng cười ngừng bật. Đồng thời với hai tiếng « Ồ » lớn của hai ông bạn đã chịu bài khi nãy, tiếng vỗ đùi đánh « đét » của đối phương :

- Bỏ mẹ tôi rồi !

Đúng như lời tuyên bố, Thoại đã thẩu cáy, bài chẳng có đôi gì hết.

- Đánh như anh đáng được vua ban bát phẩm văn giai. Giỏi, giỏi thật ! Bát Thoại giỏi lắm ! Đối phương kết luận.

Ván bài thẩu cáy được truyền tụng khắp làng và cũng kể từ đây người làng gọi đùa ông Thoại là Bát Thoại. Năm năm sau tên đó ngấm nhiên thành một danh từ kép, không một chút khôi hài.

Trên bàn thờ đã tàn hết ba tuần nhang thắp, những thoi trầm bên trong đỉnh đồng cũng đã bén hết, chỉ còn nén hương vòng cháy dở như tượng trưng cho lòng kính ái thường xuyên của người sống dâng lên người chết.

Được sự chỉ dẫn của bà Phán và bà Cả Bê, cô Toàn và Miên bày ra làm ba mâm. Sự phân chia thành từng nhóm khá hợp lý theo quan niệm miền quê. Một mâm gồm toàn các ông : ông Hạo, ông Bát Thoại, ông Cả Bê, các thanh niên Kha, Hạng, Hiền và Toàn (vừa đi làm về); một mâm gồm toàn các bà : cụ ngoại, bà Hạo, bà Phán, bà Cả Bê, bà Nụ, bà Quân; mâm thứ ba gồm cô Toàn, Miên, Thi và lũ trẻ mà các cô có nhiệm vụ trông nom cho ăn : Quảng, Bắc, Đông.

Nghĩ mình lao nặng Thi xin rút lui, nhưng tất cả những người có mặt đều tiếp lời nhau giữ nàng lại cho bằng được (chính bà Phán và cả Hăng nữa ở nhà vẫn ăn cơm cùng mâm với Thi để nàng đỡ tủi).

Thi miễn cưỡng ở lại nhưng trước khi ăn - cũng như ở nhà

- nàng đã kín đáo xuống bếp đặt ấm đồng nước sôi để lát nữa dội vào bát đũa của nàng, và trong khi ăn nàng dùng hai thìa, hai đôi đũa...

Vì cô Toàn và Miên phải trông nom lũ trẻ nên mâm thứ ba này nói chuyện ít. Trong khi đó ở mâm các bà câu chuyện tuy xì xào nhưng giữ được nhịp thường xuyên, thoạt là chuyện làm ăn cày cấy vất vả, buôn bán khó khăn, tiếp đó ôn lại những kỷ niệm xưa với người quá cố, vui có buồn có, tóm lại câu chuyện nông nổi

thôi nhưng tình cảm nhẹ nhàng thành thực, từ đầu đến cuối không một phút gắng gượng.

Câu chuyện ở mâm các ông phức tạp hơn cả. Thoạt là chuyện về thời tiết và vụ mùa sắp gặt năm nay; câu chuyện chuyển dần sang thời sự, các ông nhắc lại cái nhục khi con tướng De L. chết ở mặt trận Ninh Bình, trường tiểu học làng phải để cờ rủ suốt một tuần lễ.

Ông Cả Bê vừa với cái điều vừa gân cổ lớn tiếng phê bình :

- Bô con đưa nhau sang cướp nước nhà người ta chết là đáng còn cờ rủ cờ riệc làm cóc gì ?

Ông Bát Thoại :

- Nghe nói đạo đó thằng De L. nó mắng mấy anh chóp bu chính quyền người mình là ngồi ăn hại trong khi con nó chết.

Ông Cả Bê đã đánh diêm hơi cúi đầu xuống để miệng ngậm vào đầu xe điều sắp rít một hơi bỗng ngừng lên công phần :

- Thì nó chửi cho là phải, toàn là lũ ăn hại cả.

Ông Bát Thoại chêm thêm một ý kiến sâu sắc hơn :

- Chính phủ khi gì thay đổi xoành xoạch, nay thủ tướng này mai thủ tướng khác, dân chúng không hề biết lý do mà à à... cũng chẳng cần biết lý do nữa !

Ông Cả Bê vừa đánh que diêm thứ hai chưa hút vội nói :

- Thì chúng nó cứ tự Bắc bay vô, từ Nam bay ra chỉ để gặp đức Mệ ở Huế, đũa nào đứt được nhiều thì làm thủ tướng. Các chức thủ hiến cũng vậy. Chúng nó chỉ cần tại chức một tháng là thu đủ vốn và từ tháng thứ hai trở đi là lời.

Ông vẩy vội tay vì que diêm thứ hai cháy đến tay, ông phải đánh đến que diêm thứ ba, Kha còn phải hồi hộp thấy ông tiếp tục nói cho đến khi diêm này cháy một phân nửa ông mới chịu cúi xuống hút.

Các ông lại nhắc đến chuyện lên giá đồng phật lảng vào tháng tư năm ngoái (1952). Tên thủ tướng làm bộ phản đối Pháp kỳ thực đã được quan thầy cho phép chuyển ngân trước mấy triệu rồi.

Có dịp về quê chuyện trò như vậy Kha, Hiền, Hăng mới thấy rằng chẳng có gì giấu được người dân. Chỉ có câu chuyện của Toàn là không được tự nhiên. Toàn cùng lứa tuổi với Kha, Hiền, Hăng; Toàn còn là một công chức, thư ký sở Thủy Lâm. Vì có mặc cảm tự ty

về « trình độ văn hoá » trước Kha, Hiền, Hăng nên anh thích bàn về các chủ nghĩa chính trị trên thế giới, anh nhắc-nhở tên một vài danh nhân thế giới, hình như có cả một đôi câu anh đã động đến nghệ thuật kịch ảnh thế giới.

Khi các ông nói đến lũ con buôn chính trị bay ra bay vô để gặp Đức Mẹ, anh thêm một câu :

- Đức Mẹ đâu đã bằng nữ hoàng Katherine của Nga !

Khi nói đến tên chớp bu chính quyền được quan thầy thực dân báo cho biết trước việc lên giá đồng phật lằng và làm lơ cho được chắm mút ít nhiều trong việc chuyển ngân, anh Toàn nhún vai nhìn khắp lượt Hiền, Hăng, Kha rồi mới nói : « Bao giờ cho nước mình có được một Mustapha Kéral ! »

Toàn còn kể với Hiền, Hăng, Kha về việc trước đây hơn một năm anh bị bắt đến đồn Liễu-Giai (về phía Bưởi, ngoại thành Hà Nội) bị tra tấn thập tử nhất sinh, rồi còn bị giải đến Sureté de l'Air của Pháp ở phố Hàng Vôi để lại bị tra tấn lần nữa, thế mà anh không khai gì hết (vì không có gì để khai). Sự thực Toàn cũng đáng khen ở chỗ không vì bị tra tấn mà khai oan cho người khác, ngày nay Toàn vẫn coi đó như một thành tích cách mạng của anh.

Anh kết luận :

- Chỉ thương hại cho nhà tôi ngày đó khóc hết nước mắt.

Cứ như là tôi bị bắt nhốt vào ngục Bastille !

IV

Ba giờ chiều Hăng, Hiền, Miên ra Hà Nội trước, Kha ở lại để bàn với bà Hạo xem phải đem biếu những ai. Bà Phán cũng ở lại trong quê với Thi đến chiều cả mới ra phố. Trước khi về, Thi đến chào chàng. Nàng đứng sững trước mặt Kha nhìn chàng thân mật.

Miên thường chạy trốn trước cái nhìn man rợ của Kha. Thi ngược lại, tuy yếu đuối về thể xác hơn, nàng đã tiếp nhận cái nhìn đó ngang nhiên, bình tĩnh. Phải chăng vì thế mà Kha quyết định ngay rằng chàng có bốn phận gần gũi Thi để sưởi ấm cuộc đời bệnh tật của nàng.

Vì tình yêu của chàng mà Thi khỏi bệnh thì ai dám phủ nhận rằng đó không là một bốn phận thiêng liêng ? Trường hợp sắc đẹp mong manh đó nếu mai đây không thoát khỏi lưỡi hái tử thần thì lại càng là một lý do thiêng liêng để Kha yêu Thi chứ sao.

Kha nói khẽ với Thi trước khi nàng về :

- Anh đã có thể căn cước, tối nay anh ở lại nhà quê Thi ạ.

Tôi nghiệp cho Miên ! Có lẽ tại Miên quá chủ quan, coi Kha là của mình rồi nên với chàng, nàng không một cử chỉ khêu gợi lẳng lơ - thứ khêu gợi tự nhiên của cô

gái đến tuổi dậy thì - để gây một cảm giác mạnh khả dĩ khuấy động tâm hồn Kha. Nàng hiền quá, thực thà quá, không biết cả khép nép nữa, bởi khép nép là một thế thủ để phòng ngừa một thế công - dù là thế công mong ước - và thế thủ đó ít ra cũng gợi trong ý thức Kha là nàng có nghĩ đến thế công của chàng, cái khép nép của Miên - nếu Miên khép nép - biết đâu không gợi thế công trong lòng Kha ? Miên ngoan quá, hiền quá chỉ một mực dịu dàng tự nhiên như người em gái. Miên đã nhầm ! Sự nhầm đó làm Miên chịu thiệt thòi bao nhiêu.

Gió thu lạnh ghê ghê, mùi lúa thơm phức, một thành sương trắng quẩn ngang lũy tre một làng xa thành một đai tang, khói lam chiều ở từng mái bếp bốc lên như muối lặn lẽ sương ẩm cho thiên nhiên. Kha thấy chán sự ồn ào của đô thành, Kha ở trong quê một hôm thế này để nghe chính tiếng mình nói không bị lẫn vào tiếng xe cộ. Nhà rộng, sân rộng giờ đây chỉ còn ba bóng người : ông Hạo, bà Hạo và Kha.

Có tiếng trẻ con khóc ở căn nhà lá lụp xụp cách dinh cơ nhà Kha một đường hẻm. Thấy Kha nhìn về phía đó bà Hạo nói :

- Nhà chị cả Cầu đây, anh giáo còn nhớ chị ta không ?

- Thừa thìm cháu nhớ - Kha đáp.

Bà Hạo tiếp :

- Anh Cầu đi lính, đồng lương chẳng được bao nhiêu, khi

nào về thăm nhà thì mang về cho vợ một ít xà-phòng, một ít đồ hộp. Anh thương vợ con lắm !

Bà Hạo ngừng. Mấy giây sau bà nói tiếp, ngưng nghịu vì bà đang nhai trầu :

- Chị Cầu chẳng cần gì đến xà-phòng cũng không biết ăn đồ hộp, mà đồ hộp thì còn ra cái gì nữa, chị mang đi bán ráo lấy thêm tiền đong gạo mua rau mua vừng cho hai con.

Anh Cầu - Kha còn nhớ - hơn Kha chừng năm tuổi, con nhà nghèo, thuở bé, đi ở chăn trâu cho ông bá Lãnh ở xóm Quán (xóm này ở giữa làng và trên một bãi cỏ rộng thuộc ngõ xóm về phía sát đồng có cái quán gạch) lớn lên anh đi cấy thuê. Thở xưa mẹ anh mang thai đã trên chín tháng mà vẫn phải ra đồng cấy lúa, bà đẻ rơi anh ở bên lề cầu đá giữa đồng, do đó đặt tên anh. Anh có nước da đen ròn, mắt tinh, miệng cười tươi, lại khỏe, táo bạo, bơi giỏi từ thuở bé. Gần chùa có cái ao rộng và sâu, xung quanh bờ cây cối um tùm. Ao này đã có hai người chết đuối và trên một cành muỗm ven bờ đã có

người thất cổ, vì vậy tuy ao có cầu xây gạch rất sạch sẽ má ít đàn bà con trẻ dám đến giặt giũ một mình. Nước ao lúc nào cũng mát lạnh thăm thẳm huyền bí. Chỉ có Cầu chiều chiều đi chẵn trâu về là dám nhảy xuống ao này bơi lội nhớn nhỡ. Nhiều lần anh trở tài lặn cho Kha xem, anh lặn từ bờ ao này sang bờ ao kia. Lớn lên ăn nói có duyên, anh thường trêu chọc các cô - cô nào cũng mắng yêu anh là « phải gió », « nởm », « chết tiệt ». Nhiều khi mãi suy nghĩ - nhà nghèo thường có nhiều điều phải suy nghĩ - anh không kịp nhận ra các cô, chính các cô lên tiếng trêu anh trước. Hình như cô nào cũng lấy sự được anh trêu là vinh hạnh. Anh có cách đùa kỳ quái và táo bạo nhất, nè đúng lúc các cô đang xúm xít giặt giũ ở cầu ao, anh tới bờ gần đấy cởi phăng áo rồi khi sắp sửa cởi nốt quần anh nói : « Chà của giới cho, ăn cắp ăn trộm của ai mà sợ ! » Các cô la hét vợ vội lấy rổ quần áo quay mặt đi, la hét đấy mà cười đấy, cảnh lộn xộn y hệt một chuồng gà mái vừa bị cáo nhảy vào bắt đi một con. Cùng xóm có chị Trác kém anh hai tuổi. Chị Trác cũng là con nhà nghèo, cũng khoẻ mạnh, lặn người và đẹp. Da chị trắng, vào mùa phải đi gặt mướn nhiều, màu trắng đó chuyển sang màu xám hồng. Có nhiều trai làng gặp chị ở khoảng đồng không quăng văng giỏ trò chót nhả nhảy vào ôm bừa, bị chị đấm đập cho những cái trời giáng. Chẳng sợ mùi gì, các anh chỉ còn biết cười trừ, còn chị thì lúc nào cũng

cười tươi và ròn, kể cả khi chị đấm đập chống cự. Một chiều chị ra ao giặt với các chị em. Anh Cầu đứng đĩnh ở trong xóm ra.

- Cái ông nỡm kia lại sắp giở trò lục sở đây - một chị nói.

Quả nhiên Cầu tới khoảng bờ gần đấy cởi áo rồi cởi quần và cũng lên tiếng phân trần trước : « Chà, của giới cho, ăn cắp ăn trộm của ai mà sợ !» Nhưng trong khi các hị chu chéo quay dạt sang một bên, riêng chị Trác vẫn điềm nhiên vò áo, đúng lúc Cầu trần như nhộng chị ngẩng nhìn trâng tráo. Cầu nhảy vội xuống nước. Chính anh ngưng ! Đến mùa đông năm đó chị Trác thành chị Cầu.

Tiếng con chị Cầu bên đó vẫn khóc, chỉ có tiếng khóc là rõ, nó nói gì với chị Cầu, chị Cầu nói gì lại với nó, Kha nghe không rõ. Thốt nhiên Kha quay lại hỏi bà Hạo :

- Thím ơi, nhà còn phân biểu nào nữa không cháu muốn mang sang biểu chị Cầu, tình hàng xóm !

Bà Hạo gật đầu :

- Còn anh ạ, còn xôi, còn chuối nhưng hết thịt quay.

- Hết thịt quay thím xếp cho một đĩa thịt gà.

Bà Hạo cười :

- Một đĩa thịt gà không phải lồi, còn con gà luộc không ăn tới kia để tôi chặt lấy cái đùi. Mà biểu đùi gà thì lại trịnh trọng quá, như thể biểu hàng cha chú mình.

- Cũng được thím ạ, thím cứ chặt cho cháu cái đùi gà.

- Được, rồi tôi mang sang cho anh.

- Thím để cháu mang sang, như thế thân mật hơn, chắc chị ấy vẫn nhớ cháu.

Mặt trời đã lặn hẳn, sương lạnh chiếm độc quyền xâm lấn da thịt con người. Mấy chiếc lá mít đỏ ửng như lá bàng lơ đãng rụng theo cơn gió nhẹ từ phía đồng ủa vào.

Bên dưới gốc mít là cái vại sành đựng nước bên trên có tấm phen tre mốc đen, trên tấm phen là chiếc gáo dừa cán ngắn.

Thằng bé con chị Cầu vẫn khóc lớn, tiếng khóc của nó đau đớn dần vặt và tiếng nó nói giờ đây Kha nghe rõ (chàng đã bung khay biểu tới cửa ngõ nhà chị Cầu) :

- Đau quá mẹ ơi !

Tiếng chị Cầu :

- Được rồi, con đã uống thuốc, tí nữa khỏi, nín đi con, mai mẹ đi chợ về lại mua quà cho như hôm nay. Thế con không ăn quà của mẹ ư ? Bánh bò mềm mà.

Thằng bé vẫn khóc nức nở nhắc lại điệp khúc :

- Đau quá mẹ ơi !

Kha đã vào đến giữa sân, nhìn thấy ngón trỏ thằng bé ấn cong lên khoảng má bên trong có chiếc răng đau, miệng nó méo xệch nước mắt nhễ nhại. Chị Cầu cũng vừa ngẩng lên nhìn Kha đôi mắt mở tròn bỡ ngỡ.

- Thưa chị - Kha nói giọng ôn tồn lễ phép - hôm nay ngày giỗ mẹ em, gọi là có chút ít mang sang biếu anh chị.

Ở xã Định Quyết vẫn có thói quen đôi bên không họ hàng thì người nhiều tuổi tự nhiên coi người ít tuổi như em mình. Về mặt chị Cầu đã bất ngờ, chị mỉm cười cảm động, đỡ lấy đồ biếu đặt lên phản :

- Trời ơi, cậu Kha, cậu lại còn bày vẽ biếu anh chị. Anh không có nhà cậu ạ, chắc cậu cũng biết anh đi lính ba-ti-dăng.

- Dạ, em có biết. Thỉnh thoảng anh vẫn về thăm chị ?

- Dăm ba tháng một lần cậu ạ. Nguy hiểm lắm, sáu tháng trước đây đã một lần bị phục kích đấy, chết hụt! Về làng kể lại, tôi hết hồn. Chỉ còn năm tháng nữa là mãn, tôi bảo thôi đừng đăng nữa, về nhà làm thuê, làm mướn nhưng gần vợ gần con là hơn.

Chị Cầu thở dài. Im lặng. Lời Kha nói thật lễ phép khiến chị không ngại giàu nghèo chênh-lệch (Kha mà giàu !) Kha chỉ hơi tiếc là chàng mặc tây, giá chàng còn giữ được bộ quần áo nâu ngoài hậu phương thì mỗi khi nói chuyện như thế này chàng đã hòa hẳn được vào nếp sống của bạn nghèo quê nhà.

- Thưa chị cháu đau răng ?

- Vâng cháu đau răng cậu ạ, cậu Thạnh cháu làm y tá ở nhà thương răng Hà Nội có cho cháu uống át-pi-rin và khuyên hễ khi nào không dùng được hãy nhổ.

Nói đến răng thằng bé lại khóc. Nó chùng lên ba, mặt mũi nhem nhuốc vì cả ngày chưa tắm, lại càng nhem nhuốc vì khóc nữa. Con chị nó chùng lên sáu cũng nhem nhuốc như vậy đứng nép vào xó nhà nhìn người lạ không dám ra đỡ em. Chị Cầu đau xót nhìn con khóc. Thà chính chị đau, chị chịu đựng lấy lại đỡ khổ. Ngón tay trở rất xinh của nó vẫn ấn cong lên khoảng má răng đau. Cảnh chị Cầu ôm con lên như cố chia sẻ cái đau với nó làm chính lòng Kha cũng thấy quặn đau và trong

một phút tê tái bàng hoàng giữa khoảng bốn chiều xẫm màu, tiếng khóc đau thương của đứa bé bỗng như thành tiếng khóc của cả dân tộc.

Kha chào chị Cầu để rút lui, tai lơ đễnh không nghe thấy lời chị cảm ơn. Bà Hạo chạy ra đón Kha tận ngoài ngõ đỡ lấy chiếc khay ở tay chàng, bà mỉm cười ngỡ ngàng thấy vẻ thần thờ như mất hồn của ông cháu. Vừa lúc đó một cô gái gánh nước từ phía trước lướt tới.

Cô ngượng ngập cúi đầu chào Kha :

- Anh ạ !

Kha bừng tỉnh vội vã chào lại :

- Chào cô.

Và Kha nhìn theo, những giọt nước rỏ xuống đường buồn như những giọt lệ.

Người con gái tuy béo mập hơn xưa nhưng Kha cũng nhận ngay được ra là Ngân. Tính theo liên hệ thân thuộc thì bà nội Kha và ông nội Ngân là hai chị em ruột. Kha nhớ lắm, hồi hai đứa còn nhỏ, hai nhà vẫn nói đùa là sẽ thông gia với nhau theo đúng tinh thần ca dao cửa miệng :

Cháu cậu mà lấy cháu cô, Thóc lúa đầy bồ giống má nhà ta.

Bà Hạo nói khẽ :

- Con không cha như nhà không nóc, từ ngày chú Đội chết, thím Đội làm ăn sa sút dần, rồi con Ngân chữa hoang. Anh giáo có biết không ? Cứ như nếp sống ngày xưa thì đâu Ngân nó phải đi gánh nước lấy như vậy.

Lúc đó hai thím cháu đã vào đến giữa sân, Kha đứng dừng lại hỏi :

- Ngân chữa hoang ư thím ?

- Cũng chẳng biết nó chữa với đũa nào - bà Hạo đáp lẹ -

Đẻ non, bảy tháng, thằng bé ra chết ngay, thôi cũng nhẹ nợ cho nó.

- Năm nào hờ thím ?

- Cách đây chừng một năm.

Được biết Ngân chữa hoang, một kỷ niệm ngày Ngân còn bé bỏng hiện lên rõ rệt trong trí Kha. Ngày đó Kha mười tám, Ngân mười ba, ông Đội Thập - cha Ngân - đóng ở Lạng Sơn và Ngân theo cha mẹ lên đó đã được một năm theo học ngay trường tỉnh. Vào cuối một vụ hè bà giáo nhân một chuyến buôn dầu hồi ưng cho Kha theo lên Lạng Sơn. Bà nghĩ hai mẹ con sẽ nhân tiện vào thăm chú thím Đội một thể. Kha còn nhớ ông Đội có lính

hầu, oai lắm. Máy bữa cơm thết đều do lính hầu làm. Đêm đến Kha ngủ trên giường có nệm êm và khăn giải giường mới là trắng bong thơm phức đều do lính hầu sửa soạn. Ngày hôm sau trong khi bà Giáo đi cất hàng (dầu hời đóng thùng) thì Kha được Ngân dẫn đi xem phong cảnh quanh Lạng Sơn.

Ngay từ thuở mới mười hai mười ba Kha đã cảm thấy lòng mê say mỗi khi đọc đến những câu :

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh. Ai lên xứ Lạng cùng anh,

Bõ công bác mẹ sinh thành ra em. Tay cầm bầu rượu nắm nem,

Mãi vui quên hết lời em dặn dò.

Thoạt vì còn nhỏ tuổi quá Kha chỉ thấy se sắt vì âm hưởng của những tiếng : Kỳ Lừa, chùa Tam Thanh, sinh thành, dặn dò và hình ảnh nửa như cổ sơ nửa như ngộ nghĩnh của kẻ « Tay cầm bầu rượu nắm nem ». Nhưng rồi mỗi tuổi một lớn, sự ám ảnh vì âm hưởng của bài ca dao tác động mầu nhiệm đến trí tưởng tượng của Kha. Kha nghĩ chắc là Lạng Sơn phải đẹp lắm và có một sức quyến rũ thần kỳ nên người chồng mới « mãi vui quên hết lời em dặn dò », nên nàng Tô Thị mới mất

chồng, nên nàng Tô Thị mới hóa đá. Ôi, cái sự mãi vui của người chồng lãng mạn biết là chừng nào, cái lòng chung thủy của người vợ và nỗi đau khổ của nàng đẹp biết là chừng nào. (Hồi đó Kha chưa biết chuyện Tô Thị là em ruột người ra đi.) Và Kha đòi mẹ cho đi Lạng Sơn bằng đờc là vì thế. Kha bảo Ngân đưa sang phố Đồng Đăng. Kha dừng lại rất lâu trên cầu sắt bắc qua sông Kỳ Cùng, dòng nước luôn luôn xiết mạnh va vào sườn núi đá ngầu bọt trắng. Kha bảo Ngân đưa đi xem động Tam Thanh, nhưng cả hai chỉ xem đờc khoảng cửa ngoài, không có đờc và cũng không có người dẫn đờ đi sâu vào phía trong đờc. Ngân còn đưa Kha đi xem núi Tô Thị vọng phu. Sau cùng khoảng gần trưa, Kha, Ngân mười ba tuổi nhưng lanh lẹ, sắc sảo như cô gái lớn, ngoan ngoãn như một nàng dâu thảo, thuần thực như một người vợ hiền. Thành nhà Mạc cũng chẳng còn gì, di tích là nền móng với ít vôi gạch đây đó ngổn-ngang, nhưng cảnh thì hoang vắng, thật là hoang vắng. Ngân mới mười ba tuổi còn nhỏ quá Kha chưa nghĩ đờ ôm Ngân vào lòng, nhưng Kha nhìn Ngân triu mến. Kha còn nhớ tiếng cười của Ngân như vỡ thành những mảnh thủy tinh vụn rồi tan biến vào ánh sáng chan hòa nhưng vắng lặng của miền rừng núi vôi voi ban trưa.

Khi hai đờ về đờn nhà mới hay cả nhà đờ chờ cơm từ nửa giờ trước.

Ông bà Đội Thập tiếp tục ở Lạng Sơn mấy năm sau nữa, cho đến ngày đảo chính mừng 9 tháng 3 năm 1945, quân Nhật tấn công chiếm tỉnh Lạng Sơn. Ông Đội chết dưới cờ Pháp quốc, bà đội mang đưa con gái độc nhất về làng. Ba tháng một lần bà ra kho bạc lĩnh lương hưu của ông, số tiền chẳng được là bao.

Ngày đó Kha gặp lại Ngân ở làng, Ngân đã lớn, đã biết bẽn lẽn, khuôn mặt đẹp lại u sầu, có lẽ vì nàng chưa quên việc cha tử nạn. Như vậy nàng có đủ điều kiện để làm Kha say mê và lấy nàng làm vợ, rủi thay cho nàng khi đó bà Phán đã tậu đất làm nhà ngay bên hàng xóm được trên hai năm rồi. Kha đã gặp Vân, Kha sắp được Vân, Kha đang say mê Vân, điên cuồng. Bóng Ngân vì thế mờ nhạt như ngôi sao mọc muộn về lúc vừng Đông đã hừng rạng.

V

Nhớ đến Vân, Kha thấy cần phải sang thăm Thi, Kha sang ngay. Thi đã đứng ở đầu hiên, dường như nàng đứng đấy chờ chàng từ lâu, bên ngoài khoác chiếc áo len ngắn, mỏng. Con bé người làm đang lúi húi đun nước dưới bếp. Bóng chiều đã phủ mờ cảnh vật, Thi chạy tới ôm lấy Kha trước, nàng gục đầu lên vai Kha, không khóc, chỉ muốn thu nhỏ lại hơn nữa để Kha có thể bế gọn trong lòng. Nàng để nguyên Kha cúi xuống hôn lên tóc, lên trán, lên má, nhưng hết sức tránh không để Kha lướt lên môi. Chính nàng bít chặt lấy Kha để muốn tìm hơi ấm ở chàng.

Gió chiều thanh thản rộng lớn thổi vào hồn như thổi vào vũ trụ. Bóng tối bắt đầu nhòa nhoà, ánh trăng giữa khoảng khắc tranh tối tranh sáng đó chưa đủ uy lực bao trùm lấy cảnh vật, cái nhìn của Kha cũng bị nhoà đi, nhưng Kha cảm thấy rõ người con gái nhỏ bé ngoan ngoãn nép má và ngả đầu lên vai chàng đang lên cơn sốt, thứ sốt hàm hập, âm ỉ. Kha vuốt tóc nàng nói khẽ :

- Em nên vào nhà nằm nghỉ, anh đắp chăn cho em.

Kha dìu Thi vào, đặt Thi nằm lên giường, đắp tấm mền len cho nàng và kéo ghé lại gối ngay bên đầu giường.

Con bé người làm châm đèn toạ từ dưới bếp đem lên đặt trên chiếc bàn nhỏ kê sát tường gần đấy, ánh sáng tỏa ấm. Khuôn mặt Thi vận quay ra nhưng nàng nhắm mắt thờ đều, nàng biết là Kha còn ngồi đấy.

Bà Phán không bao giờ nói, Thi không hề nói và Hã cũng không nói. Kha có ngờ đâu Thi đã phải bơm hơi vào màng phổi cho một bên phổi nghỉ. Vì phổi hư nhiều tất cả các cơ quan khác đều yếu theo, nàng lâm tình trạng cachexie. Các thứ thuốc trị bệnh và trợ lực P.A.S, Vitamine B1 B2, Viatamine C, Extrait de foie, Campolon, Hépatrol, Solucamphre, Biocholine, nàng dùng như cơm bữa và chích nát thịt mà cơn sốt về chiều vẫn đến đều tuy không gay gắt nhưng dai dẳng.

Thi nhớ như in, như thể nhớ một giấc mộng tối hôm trước, ngày nào Kha tới đồn điền, hay tin Vân đã là vợ Mạnh, Vân khóc, hôm sau Kha ra đi, Vân xách lưng đi lên đồi hái chè, chỉ có nàng theo anh (Hã) tiễn Kha (và Tân nữa) ra tận bờ suối, nàng tần ngần nhìn bóng Kha mãi cho đến lúc khuất, nắng xuân chói chang, ban sớm mây trắng như sữa, lúc đó cả bầu trời đã nhuộm màu vàng lộng. Thi đâu có biết là nàng yêu Kha từ ngày ấy, nàng muốn thay thế Vân từ ngày ấy, bỏ ngõ bước vào tình trường từ ngày ấy. Ngày nay gặp lại Kha, nhất là gặp vào lúc bệnh tình của nàng chẳng còn hy vọng

gì qua khỏi. Thi thấy Kha chính là sự sống, và yêu Kha là yêu sự sống, yêu Kha là thể nhập là đồng hoá với sự sống, hay đúng hơn yêu Kha và được Kha yêu lại thì không còn ranh giới giữa sống và chết nữa, nàng đi vào cái gì đó mà người ta gọi là sống đời đời. Cho nên đúng sự thực Thi đã ra đứng ngoài hiên chờ Kha vì nàng biết thế nào Kha cũng sang thăm nàng. Thực là khó tả được hết trạng thái tâm hồn Thi khi nàng thấy Kha bước vào cổng đúng như ý nàng mong đợi. Đó là trạng thái tâm hồn của một người hiếu khách, quý bạn, trong một ngày mưa ngâu tháng bảy rất buồn, ngồi một mình ở nhà, nhìn lọ trà ngon trên bàn, ấm nước sôi trên than hồng, bỗng cánh cửa mở tung, người bạn ưu ái nhất của mình tự ngoài vùng mưa gió bước vào, khép cửa lại... Thi đã chạy lại ôm Kha trong tâm trạng đợi bạn như vậy.

Khi ôm gọn Thi, thân hình nhỏ, đôi vai gầy, Kha thấy lòng tràn ngập một tình thương yêu cao khiết như tâm trạng của chàng một lần kia sự dậy giữa nửa đêm, thì cảm tìm vẩn thơ bên cửa sổ giữa tiếng thì thầm bí ẩn của hoa lá xung quanh.

Nhưng khi đã đặt Thi nằm lên giường, ngồi bên Thi một lúc, rồi từ biệt ra về, Kha bỗng ôn lại vẻ đẹp của Thi vừa rồi, đúng là vẻ đẹp mong manh của mảnh nắng vàng chiều hôm có rực rỡ lên một phút trước khi đổ vỡ không một tiếng vang và chìm chìm vào bóng đêm.

Cảm giác ôm Thi trong lòng, Kha thấy như cảm giác ôm một sự hoang vắng thân yêu, sự hoang vắng làm con người trở thành nhẹ bồng trở thành hư vô, thoát khỏi mọi phiền lụy của thế gian.

Lần đầu tiên Kha ôm Thi, nhưng đó cũng là lần cuối cùng vì tuần sau chàng tiễn Hăng đi Pháp (Hăng xin được một học bổng sang đó tiếp tục học Luật). Thi yếu không theo qua tận phi trường Gia Lâm tiễn anh được. Trước khi đi Hăng nói với bà Phán : « Sang bên đó con hỏi ngay xem có thứ thuốc nào mới nhất con sẽ gửi về cho em Thi. » Nhưng việc đó Hăng không kịp làm. Hăng rời nước được chừng dăm hôm thì Kha đến thăm bà Phán vào đúng lúc con sen vừa ở trong quê ra báo tin chẳng lành. Bà Phán hốt hoảng nghẹn lời không khóc được... Kha cùng bà về quê ngay.

Hơi thở Thi đã yếu lắm.

Nàng thiệp dân...

Đôi môi cô gắng mấp máy nhưng không nói được, chỉ ứa nước mắt nhìn mẹ, rồi nhìn Kha. Đôi mắt đó tràn đầy bóng tối rất mau, rồi hết tinh thần... Thân hình bất động...

Câu chuyện thương tâm về cô gái thủy mì, bạc phước, mong manh đó chúng ta chỉ nên biết vậy là đủ. Hãy trở lại buổi chiều Kha từ biệt Thi rồi qua đêm đầu tiên chàng ngủ lại giữa lòng quê thân yêu.

VI

Lạnh ! Kha rùng mình, tâm trí bàng hoàng trong tiếng u u đều đều mà chàng chưa nhận ra là tiếng sáo diều. Chàng mở mắt trừng trừng như muốn dùng cái nhìn đó để chống đỡ lấy khoảng trống rỗng mênh mông trong tâm trí, vì xung quanh chàng tối đen như mực. Vô tình chàng quờ tay xuống ngực kéo chặn lên ngang vai. Không phải là chiếc chặn len quen thuộc mà là tấm mền vải thoáng mùi mốc dễ chịu. Kha nhớ ra rồi, chàng ngủ ở quê ! Buổi chiều khi sang chứng kiến cảnh nghèo của nhà chị Cầu, nghe tiếng khóc đau đớn dần vật của thằng bé để tưởng như nghe tiếng khóc của dân tộc và ngay lúc đó Kha đã có ý nghĩ : giá những kẻ hiện được thực dân trao cho chút ít quyền hành, chúng có lòng thương dân tộc, biết ôm ghì lấy lịch sử dân tộc mà san sẻ niềm đau như hình ảnh chị Cầu với nét mặt xót xa bối rối ôm con lên, giá được như vậy...

Chị Cầu già đi rất nhiều, cảnh nghèo với biết bao lo âu đã làm bệ rạc thân hình chị. Còn đâu là sắc đẹp tràn trề sức sống thuở xưa, còn đâu tiếng cười vẫn ròn tan, vô tư và đầy dung thứ khi chị dùng tay đầm, phóng chân đạp những chàng trai cùng lứa tuổi và lực lưỡng không kém. Kha không được gặp anh Cầu nhưng Kha chắc chắn có gặp anh thì cũng lại gặp một hình ảnh xác xơ khác chứ đâu còn là anh Cầu đùa cợt hồn nhiên « Cửa

giời cho, ăn cắp ăn trộm của ai mà sợ !» Anh Cầu, chị Trác cũng như hàng triệu thanh niên nam nữ tại khắp miền đồng quê nước Việt tuy lớn lên trong cảnh nghèo của gia đình nhưng đi vào tuổi thanh xuân chan hoà sức sống. Bầu không khí của đất nước mà trong sạch (trách nhiệm của những kẻ nắm chính quyền), biết nuôi dưỡng họ, họ có thừa đức tính để trở nên những vĩ nhân của thế giới ở mọi ngành văn học, khoa học, nghệ thuật. Tất cả những sức sống phơi phới đó bị bạo lực soi mòn, bị tham tàn bóp nghẹt cho rã rời tất thảy, sau cùng mù mẫm đi mà chỉ còn biết sống theo bản năng. Tuy chỉ sống theo bản năng mà nếp cảm nghĩ cũ còn thể hiện được thành những cử chỉ nhỏ nhưng mênh mông cao quý. Như chị Cầu thức đến mười một giờ khuya xay bột, dậy từ bốn giờ sáng để tráng bánh cuốn, rồi thổi cơm cùng hai con ăn bữa sáng, nấu cơm cho hai con ăn bữa trưa, vội vã gánh hàng ra đi cho kịp buổi chợ, thường mãi đến chiều mới về. Như anh Cầu ra đi cầm súng, rõ ràng là anh chiến đấu cho sự sống còn của dân tộc nhưng bao công lao đều do thực dân và lũ tay sai hưởng thụ, lòng thương vợ thương con của anh chỉ còn thể hiện được ở chỗ hà tiện lấy vài bánh xà-phòng, bớt ra lấy vài hộp thực phẩm để mỗi khi về làm quà đón tay. Kha nghĩ đến cả guồng máy hành chánh nặng nề của lũ thực dân và bù nhìn, chúng như hợp nhất lại, biến thành một con vampire khổng lồ bám lấy người dân Việt mà

hút máu không ngọt. Thoáng trong trí Kha ánh đèn rực rỡ huy hoàng tại các công thự (nơi lũ to đầu ở), những khuôn mặt phè phỡn, áo quần tề chỉnh tấp nập trong các quán ăn thủ đô mỗi chiều thứ bảy...

Khi về đến ngõ Kha lại gặp Ngân, biết thêm một chuyện về nàng. Rồi Kha sang thăm Thi, bầu không khí kỷ niệm u buồn đó càng quện lấy hồn Kha rồi khuếch đại mãi lên như một cuồng phong đương thời hoạt động. Trời đã tối mịt khi Kha về, bước vào nhà, lên phản nằm, trong trí ôn thêm những hình ảnh cũ và suy nghĩ rất nhiều.

Ngân đã chữa hoang với một anh nào. Ngân phải yêu người đó vì nàng đâu phải là gái lẳng lơ. Lời bà Hạo còn vẳng bên tai Kha :

« Con gái thế là hỏng một đời !»

Bà Hạo còn cho Kha biết thêm lão hàn Công dâm đang làng bê có ý định hỏi Ngân làm vợ bé, hẵn đã trên năm mươi tuổi, người béo tốt, khuôn mặt phì nộn hồng hào. Nói về sức khỏe mạnh thô bỉ của hẵn, một chàng trai xã Định Quyết đã phê bình một câu khá hóm hỉnh và cay độc : « Thằng cha ấy đái vào gốc tre khô cũng nẩy măng !» Ngân đã nhổ nước bọt khi nghe lão rắp ranh hỏi nàng.

Kha buồn rầu nghĩ thầm : « Thảo nào khi chào mình, Ngân cúi đầu bẽn lẽn. »

Kha nhớ đến trước ngày kháng chiến, Tín cũng chưa hoang. Tín cũng ở xóm chùa này và ngày đó cũng trạc tuổi Ngân bây giờ. Nàng là cô gái chanh chua nhất làng. Nàng chửi thẳng vào mặt những cô bạn nào dám « nói động » đến nàng. Nàng chửi có sách và bài chửi linh động tùy theo hoàn cảnh, như một nhạc sĩ sử dụng phím đàn tùy theo nhạc hứng. Nhất là khi đánh nhau với chị em, phải nói là nàng được đánh nhau, nàng say mê trong vật lộn y như một nghệ sĩ say mê trong sáng tác; nàng nhỏ người và yếu nên thường bị đối phương đè rấp xuống bần nhưng nàng túm tóc đối phương mà kéo xuống. Đã có lần cả xóm đổ ra và những bà lực lưỡng nhất xúm lại phải vất vả đến mười lăm phút sau mới gỡ được tay nàng ra khỏi mớ tóc nạn nhân (vẫn là nạn nhân mặc dù đè lên trên). Khi đứng dậy mỗi người bị kéo về một phía, nàng chỉ còn chửi, lời lời tuôn ra tung bưng như dòng suối xuân, đối phương không sao chửi kịp, bởi một lời của đối phương vừa cất lên, lời đó lập tức đã bị chìm ngấm vào cả một khối lời tron tru mà số lượng cũng như chất lượng - có thể nói là chất lượng lắm chứ - phồn thịnh gấp trăm lần.

Rồi nàng về tắm rửa thay quần áo sạch, nhón nhơ đi ra đường, tinh thần rõ ràng sáng khoái như một người đã thực hiện đầy đủ nguyện vọng của mình.

Năm 1945, sau cuộc khởi nghĩa tháng tám, tối tối nàng xách đèn dầu ra đình theo lớp bình dân học vụ, người dạy là Kiên, một thanh niên xóm Quán, tính tình trang nhã, đã có vợ và hai con.

Tính tình Tín cũng thay đổi hẳn. Nàng trở nên dịu dàng thuần thực, tuyệt nhiên không chửi nhau hoặc cãi lộn với ai.

Năm đó nước lớn, đê vỡ, lúa mùa bị ngập dưới sâu một thước. Một đêm trung tuần tháng chín, Kiên chèo thuyền ra đồng đến quá nửa đêm mới về, mang theo một con đĩa bám vào kẽ ngón chân cái mà không biết. Sớm hôm sau con đĩa hút đầy máu to kèn rụng xuống sàn nhà. Ba tháng qua đi, sang hạ tuần tháng chạp vào khoảng nửa đêm về sáng ngày hai mươi sáu Tết cả làng Định Quyết đương chìm trong giấc ngủ say sưa, bỗng có tiếng kêu kinh hoàng, đó là tiếng hú hồn của bà Hương Trí (mẹ Tín) :

- Hú ba hồn chín vía con Tín ở đâu thì về với cha mẹ, anh e e em !

Ba lần như vậy rồi im lặng.

Kiên là một trong những người đầu tiên vùng dậy, anh ngồi như tượng, đôi mắt trừng trừng nhìn vào khoảng không, cả bầu trời bên ngoài đen kịt, lạnh buốt căm căm. Từng cơn gió giật, hun hút khô khan qua những cành bàng trụi lá, rì rào bí hiểm qua những lùm soan cao vút quanh nhà.

Tín uống thuốc phiện dấm thanh. Miệng nàng ngậm chiếc nhẫn vàng khi chết (người ta bảo ngậm vàng thì chết linh thiêng).

Nàng có mang vừa được ba tháng.

Kha thiếp ngủ đi lúc nào, không ăn cơm chiều. Bà Hạo buông màn và đắp cho chàng chiếc mền vải. Bà biết Kha có lòng thương người, bà thương Kha cách biệt gia đình trong thuở ly loạn, bà giáo chết, mẹ con chẳng được gặp nhau.

Một tia sáng như hư như thực lọt qua khe cửa giúp Kha đoán là trăng hạ tuần đã lên. Chàng ngồi nhòm dậy, khẽ vén màn, khẽ rón rén mở cửa rồi lách ra ngoài. Dưới ánh trăng mờ đồng hồ tay chỉ ba giờ rưỡi sáng. Tiếng sáo diều đều đều giờ đây nghe thật rõ.

Kha không ngờ sau bao ngày chinh chiến dân làng Định Quyết vẫn còn giữ được thói quen thả diều sáo vào những đêm hạ và đêm thu. Diều cỡ trung bình bè

ngang chừng ba thước gọi là điều sáo, cỡ lớn bốn hoặc năm thước gọi là điều chiêng (có lẽ vì mang sáo lớn tiếng kêu âm u như tiếng chiêng). Giấy phết lên điều được quét thêm một lần sơn sừng để nhờ rui có gặp mưa bất ngờ điều cũng không bị bụi từ trên cao. Nếu gió cứ dũi dũi đều đều, điều thả suốt đêm.

Kha bước xuống sân ngẩng nhìn trăng hạ tuần giữa khoảng vắng lặng của cảnh vật; ánh trăng buồn bã chiếu sáng mấy vệt mây trắng bất động giữa đỉnh trời, bóng những lá cau phơ phất, những cây soan cao như những cây thông với những chùm lá thắm nhòa nền trời; ngang tầm mắt, hình hàng rào duỗi dọc theo ngõ xóm in thành một vệt sẫm thẳng tắp.

Kha tiến tới mấy cây tháp gần đây, những hạt sương long lanh như những hạt lệ của cảnh vật khóc rung rung khi nghe tiếng than van từ vạn cổ của sáo điều. Lòng se sắt Kha tưởng chàng có gom phần nước mắt của mình vào những giọt sương đó. Hình như tiếng sáo điều chung kết lại tất cả những mối sầu của tình quê kẻ còn (Ngân) cũng như người khuất (Tín). Ánh đèn thấp thoáng bên nhà chị Cầu. Chắc chị đã dậy sửa soạn tráng bánh. Có tiếng chày mau và đều. Thốt nhiên nhịp theo tiếng chày đó một giọng hát cất lên, giọng hát êm tưởng như theo gió từ xa... xa lắm vắng lại.

Kha đứng lặng như bị chôn chân xuống đất vì chàng chợt nhớ ra rằng tiếng hát đó, cũng như tiếng sáo diều kia chàng đã được nghe từ lâu lắm, từ ngày chàng còn nhỏ xíu luôn luôn khóc đòi mẹ ẵm lên lòng. Rồi từ đây vì được nghe luôn nên chàng không hề lưu ý tới những âm thanh và âm điệu đó, cho đến nay bất một thời gian sáu bảy năm xa cách tiếng hát đột nhiên xuất hiện vào giờ này để tự tô đậm nét trường cửu của nó. Tiếng hát giọng đờ đưa buồn buồn, chơi vơi xa vắng. Lời không rõ nhưng cảm giác thì như vậy. Tựa như tự thuở nào đến giờ cứ vào những giờ thanh vắng đó là tiếng hát nổi lên, tiếng hát như thoát lên tự lòng đất, kể lẽ nỗi niềm để vừa thoa dịu vừa làm cho thấm thía thêm những sâu hận của những kẻ chợt thức giấc đón nghe nó.

Một đợt gió lùa tới làm lạnh gáy Kha. Chàng vẫn đứng chôn chân một chỗ, lặng nghe tiếng hát. Có tiếng lá cây xào xạc tự đằng xa, rồi một đợt gió khác mạnh hơn ào ào lướt tới như một đoàn âm binh trẩy gáp vì một nhiệm vụ khẩn cấp. Kha vẫn đứng nguyên chỗ cũ hoàn toàn bị giọng hát thôi miên, hay đúng hơn để cho tâm hồn tan vào tiếng hát, xóa nhòa ý niệm về thời gian và không gian. Tuy nhiên chàng vẫn cảm thấy lạnh, cái lạnh của một tâm hồn cô đơn. Hình như chàng mỉm cười vì trong cái vô cùng cô đơn ấy chàng thấy rõ rằng chiến tranh tàn phá gây biết bao cảnh đời, nhưng có một cái mà không gì tàn phá nổi là tiếng sáo diều

và nhất là tiếng hát kia, tiếng hát tự lòng đất, tiếng hát sâu lắng đặc nhưng là tiếng hát bất tuyệt vỗ về an ủi sự sống làm cho sự sống càng phì nhiêu và bất tuyệt như nó.

PHẦN II

CHIẾC BÈ NỮ CHÚA

Chương 1

Trên Bờ Vực Lịch Sử

I

Chợt thức giấc ra vườn dưới ánh trăng tà gần về sáng nghe tiếng sáo điều buồn hiu hiu, nghe điệu hò đưa hồn thức như bốc lên tự lòng đất ghi nhận sự bất tuyệt của tình quê, rồi Kha cũng phải trở vào nhà, ngả lưng xuống phản, đắp chăn ngang bụng, để mặc cho ý nghĩ lông bông rồi chợp ngủ lại... Khi chàng sực dậy đã có tiếng lách cách dọn cơm.

Nhà quê vì việc cày bừa vất vả nên có thói bữa sáng, mâm cơm thịnh soạn mà thân mật với những thức ăn dư hôm trước được đun lại. Lâu lắm Kha mới được vực mặt vào chậu nước mưa trong vắt đầy ắp và hầu như có phảng phất hương cau hương nhài. Rồi ba chú thím cháu vừa ăn vừa ôn lại chuyện mời mọc hôm qua xem có điều gì khuyết điểm không. Ăn xong cũng đã tám giờ sáng, trong khi ông bà Hạo sửa soạn đi thăm đồng, Kha tạm biệt chú thím ra Hà Nội. Khi qua cổng nhà

Thi, Kha đã thấy Thi từ trên hiên bước xuống tới chàng.
Nàng hỏi :

- Anh ra phố ?

Kha gật đầu âu yếm đáp :

- Anh phải ra phố sớm để kịp soạn bài dạy buổi chiều.

- Em tiễn anh một quãng.

Thi đi bên Kha, nhỏ bé.

- Đêm qua em ngủ ngon giấc ?

- Cám ơn anh, khá.

Đi qua cổng chùa một chút Kha dừng lại bảo Thi :

- Thôi em yếu đừng tiễn anh xa lát nữa về một mình mệt.

Thấy không có bóng người, Kha dịu dàng cầm tay Thi :

- Vả lại sớm nay lành lạnh, em nên trở lại nằm nghỉ, tuần sau anh về.

Thi ngoan ngoãn vâng lời.

Ra tới Hà Nội, Miên đã đi làm, buổi đầu tiên của nàng tại nhà thương Phủ Doãn. Kha thấy Hiễn ngồi thừ

trước bàn, tay cầm mẫu giấy nhỏ. Về phần thờ của Hiền làm Kha chốt dạ. Kha hỏi :

- Có việc gì thế Hiền ?

Hiền lắc đầu ngao ngán :

- Tôi thật ngu như bò, lúc vào đây thực thà khai văn bằng, bây giờ nó bắt vào Nam theo học lớp sĩ quan Thủ Đức. Giấy vừa nhận sáng này đây !

Kha chỉ thốt được tiếng « Hừ », chưa biết tính sao, Hiền đã nói :

- Chúng mình đến thăm Hăng, cả ba cùng bàn xem sao.

- Nếu vậy nên đi ngay !

Hăng có nhà và khi hay tin Hiền bị gọi đi theo học lớp sĩ quan Hăng cũng thốt tiếng « Ủa » ngạc nhiên, thành thử ba người gặp nhau cho ấm lòng thôi, chứ cùng vô kế khả thi. Hiền nói :

- Đây mới là giấy gọi lần đầu, còn thì giờ xoay xở. Ban sáng

ông Cai hàng xóm trước khi đi làm, thấy tôi nhận được giấy này bèn góp ý là tôi nên thi vào làm thông ngôn trong thành, thi xong chỉ một tháng sau đi làm và

đóng đội ngay, như vậy tránh được lệnh động viên này.

Đôi mắt Hăng bỗng trợn tròn, miệng há hốc rồi nói ngay :

- Ấy chớ ! Nhục ! Nhục, thật là nhục !

Thoạt Kha và Hiền chưa hiểu sao, nhưng khi nhớ lại những lời trước đây Hăng thường cau có thốt ra thì cũng mang máng đoán được phần nào.

Thì ra con đường đó chính là con đường Hăng đã đi. Bỏ « ngoài kia » vào thành, gặp lúc buôn bán khó khăn, mẹ túng, lại thêm vấn đề động viên, Hăng vào làm interprète đồng hóa chân sergent trong quân đội. Thoạt Hăng ngỡ là chỉ việc ngồi tại phòng nhì - cái tên nghe đã gây nhiều ác cảm - dịch tài liệu ai ngờ họ còn có quyền bắt đi « ốp » (opération). Lần thứ nhất đi theo chiến dịch Hăng được xếp ở một trại lọc tù binh - camp de triage. Các thầy đội thông ngôn mỗi người một bàn, tù binh - những người dân tại các làng lân cận đủ nam phụ lão ấu bị quây dẫn về - xếp thành từng hàng dài, các thầy hỏi mấy câu theo chỉ thị, rồi tùy theo sự nhận xét của mình phát cho tờ phiếu xanh hay đỏ (nguy hiểm hay không) nhốt vào hai nơi riêng. Người dân quê vốn giàu nhận xét thực tế, thấy phiếu đỏ phát cho những người già, những người tàn tật thì họ đoán ngay là những người phiếu đỏ sẽ được thả sớm bèn ăn

cấp của nhau những phiếu đỏ đỏ ngay khi còn trong hàng, thế là những lời than khóc, cãi cọ làm sôi tiết một vài thầy đội thông ngôn đương hỏi cung, những đường gậy giáng xuống đầu, những dòng máu đỏ tươi rỉ ra chảy xuống, quện đặc lại, tím đen dần bện vào mớ tóc rối bần bện màu da vàng xỉn... Bức tranh điêu linh còn con đó chỉ phản ảnh được muôn một thảm trạng mênh mông rộng lớn mà người dân quê Việt đương phải chịu đựng. Lần thứ hai Hăng đi « ộp » theo sát hẳn đại đội hành quân càn quét. Hăng dừng lại cùng bộ tham mưu bên một nhà thờ nghe bộ phận truyền tin gọi chasse (khu trục cơ). Mười lăm phút sau bốn chiếc Hell Cat thay phiên nhau rú máy nhào xuống thả bom napalm rồi nã liên thanh xuống khu đồi sừng sững ngay trước mặt. « Thực là như ciné! » - một người nói vậy. Sau phần can thiệp của khu trục, bộ binh từng đợt tiến lên chiếm lĩnh ngọn đồi, thường thì quân đội chính quy đã rút lui, chỉ còn người dân giờ đầu chịu báng. Các thầy đội thông ngôn có việc làm, những người dân bị dẫn tới, các thầy hỏi về tình hình địch, quân số địch khi họ chưa rút lui. Hăng còn nhớ lắm đặc biệt lần đó người ta dẫn đến trước Hăng một cô gái quê, khuôn mặt sần khô, đôi môi mím, đôi mắt luôn luôn gợn ánh căm hờn, Hăng chợt chú ý đến chiếc quần của cô mặc trái, đũng có thấm chút máu. Nàng mới bị cưỡng đoạt trinh tiết không bao lâu. Mặc dầu lời hỏi của Hăng rất dịu dàng lễ độ, nhưng

dịu dàng lễ độ như vậy để làm gì ? Cứu gỡ được gì cho người con gái ? Thay vì lời hỏi lẽ ra Hăng phải lớn tiếng tự nguyện rửa mình đã là thầy đội thông ngôn, nhân viên phòng nhì của quân đội viễn chinh Pháp... Lần thứ ba đi « ốp, » Hăng phải theo bộ chỉ huy tiến sâu và mở rộng các mũi dùi vào một miền đồng bằng. Trên các tường đình, chùa, miếu mạo đều có ghi khẩu hiệu địch vận tiếng Việt có, tiếng Pháp có, dọc đường tiến quân rải rác những truyền đơn địch vận. Hăng nghĩ trước đây mình đã từng chỉ huy cơ quan địch vận, việc làm chính đỉnh văng vặc như trăng sao, giờ đây lật ngược hoàn cảnh, chàng lại ở về phía địch làm thầy đội thông ngôn phòng nhì, thật là bỉ ổi. Chàng có thể đâm phải mình mà tan thân, có thể bị phục kích mà nằm gục trên vũng máu đỏ, thật ô nhục, chết cho bộ đội viễn chinh, kẻ thù đương muốn cướp lại đất nước mình. Trong chuyến đi « ốp » này, Hăng thực mục sở thị cảnh những xe lội nước theo lệnh dàn thế trận rồi bắn như mưa vào một làng, những cây tre rạp gục, tháp thoáng mấy con trâu con bò vùng chạy lúng túng rồi ngã khụy dưới làn đạn chằng chịt bùng bùng sát khí. Rồi bộ binh tiến vào làng. Vẳng teo. Và những khẩu hiệu những truyền đơn! Một binh sĩ chui vào một cái hầm rộng buộc thừng vào cổ chân một người chết, kéo ra ánh sáng : một cụ già đầu tóc bạc phơ vẻ mặt phong lưu, người cụ không một thương tích chắc vì hầm nông quá, hơi bom đạn dội vào mạnh quá làm

cụ đứt mạch máu đầu. Rồi đây quân đội rút đi, cái xác còn lại, con cháu về khóc lóc, chôn cất, hận thù bao giờ nguôi ? Tất cả đồng quê chìm ngập trong hận thù như vậy, thứ hận thù chính đáng rõ rệt như trắng với đen. Quân đội viễn chinh xì xồ nói tiếng ngoại quốc ra lệnh bắn giết triệt hạ để hồng tái chiến. Hãng ở phía quân đội đó, thực là sỉ nhục ! Chưa chát mĩa mai hơn nữa là nếu miền này hoàn toàn dưới chính quyền vững chắc của cán bộ Việt Minh thì chỗ đứng của cụ già phong lưu kia lại là... đấu trường, vây xung quanh cụ không là lửa đạn nhưng là những cán bộ tam cùng, người nguyên rửa cụ chẳng là thứ tiếng xì xồ ngoại quốc mà là tiếng nói biến dạng của lũ con cháu đã được Đảng giáo dục lại... Buổi chiều hôm đó quân đội « óp » đóng quân trong một làng khá dài và rộng. Tiếng lợn eng éc, tiếng gà quang quác... Có tên da đen lục lọi tìm được mấy quả trứng tươi trong ổ gà đẻ. Cùng buổi chiều đó Hãng chứng kiến một «sen» hồi hộp suýt thành bi thảm. Quân đội tạm đóng chia nhau bố trí canh gác quanh làng. Hãng phải ra đầu làng hỏi cung một thanh niên mới bị bắt giải về. Người thanh niên ít tuổi hơn Hãng, khuôn mặt sáng sủa, đôi mắt ranh mãnh, nụ cười cố làm ra ngờ nghệch. Hãng đoán ít nhất cũng là trưởng ban tuyên truyền hay trưởng ban địch vận chi đây. Chàng làm mặt nghiêm hỏi :

- Tên anh là gì ?

Anh chàng làm bộ khúm núm đáp :

- Bẩm quan tên con là Trần Văn Thiên.

Hãng cố dấu nụ cười vì chàng thấy ánh mắt kẻ đối diện thoáng tia dí dỏm, chàng đoán song song với câu « bẩm quan » trên phải là câu chửi đồng kèm theo một lời nguyền rủa ngầm bên trong. Hãng lại làm mặt nghiêm hỏi :

- Có phải anh là cán bộ tuyên truyền ?

- Dạ bẩm quan không ạ.

- Anh là cán bộ địch vận ?

- Dạ bẩm quan không ạ, lạy quan thương tình.

Nếu lật ngược tình thế- Hãng nghĩ thầm- chàng thanh niên này bắt được Hãng, y chỉ cần biết đơn giản là Hãng làm ở phòng nhì nhất định y ra lệnh xử bắn ngay, không một chút thắc mắc, mà chính Hãng trong trường hợp đó cũng không hé một lời van xin, một phần vì biết van xin cũng chẳng được, một phần Hãng cho rằng rủi mình bị bắt, chết cũng đáng đời mặc dù chàng chẳng làm điều gì ác, mặc dù cha chàng bị tội chúng bức tử. Chàng cho rằng riêng việc mình đứng trong hàng ngũ quân cướp nước - dù là đứng hò - cũng đáng chết rồi.

Sau một phút chờ dẫn Hăng sức định thần bắt chợt ánh mắt diễu cợt của đối phương. Có thể là y đang quan sát lại Hăng và tưởng tượng cảnh lật ngược thế cờ xử bắn Hăng. Hăng mỉm nụ cười buồn rầu, chàng giao trả y cho quân đội canh giữ, vừa lúc có mấy người lính gác tiểu liên chạy rầm rập theo đường lớn ra khỏi làng một quãng rồi lên một gò cao, nơi có bố trí lính canh. Thì ra họ rọi ống nhòm thấy có ba người dân đang tiến về làng. Hăng theo chân bọn lính lên gò. Tiếng nói chuyện của ba người dân càng ngày càng rõ dần, giọng họ trong trẻo, vui vẻ, đượm chút hài hước mà không ngờ rằng đang đi vào tử địa. Khâu tiểu liên đã được đặt trên chiếc giá ba càng vững chãi, mũi súng chĩa về phía ba người xa, những người lính nằm nép xuống ... rình mồi. Tiếng nói của ba người đã rõ hẳn, họ đang thuật lại cho nhau nghe việc chạy loạn sáng này. May thay, cả ba rẽ xuống con đường nhỏ. Thì ra không phải họ tiến thẳng về làng hiện bị chiếm, họ rẽ xuống làng đối diện. Lập tức người tiểu đội trưởng cho lệnh bắn, khẩu tiểu liên khạc lửa, tiếng nổ vang dội trong bóng chiều, ba người dân vùng chạy cuống quýt lao đảo nhưng vẫn giữ vững hướng tiến thẳng về phía trước mặt, họ bỏ đường mòn, lội ừa xuống ruộng lúa, tiểu liên tiếp tục khạc lửa, tiếng những bước chân bì bõm lội nhanh, nước bắn tung tóe. Hú vía, cả ba đã thoát xa tầm súng... Họ sẽ nhớ đời đời chiều nay. Ngày mai, ngày một họ sẽ kể lại chuyện này

cho con cháu nghe, câu chuyện hào hứng biết là chừng nào, còn gì hào hứng hơn là chạm trán rồi chạy đua với Thần Chết ? Rồi từ đây cho đến ngày họ lia bỏ cõi đời trên giường bệnh làm sao họ quên được chiều hôm nay, tất nhiên thỉnh thoảng họ phải ôn lại, thuật lại. Chuyện thoát chết càng xa ngày, lời kể càng linh động vì thêm những chi tiết hoang đường hơn một chút.

Hôm sau, quân đội tiếp tục cuộc hành quân càn quét. Vừa khi gặp đường cái quan đưa về thị xã thì Hăng hay tin anh chàng trẻ tuổi tinh ranh bị hỏi cung chiều hôm trước đã trốn thoát.

Không đi « ộp » ở lại bàn giấy cũng chẳng thanh thản gì hơn. Dương dịch tài liệu có thể một sĩ quan Pháp đưa đến một người vừa bị tra tấn xong mặt mũi sưng húp để hỏi cung lại, mình thông ngôn. Có thể một người mới quy thuận được gọi tới đưa sang phòng không quân. Nơi đây Hăng thông ngôn cuộc gạn hỏi về địa điểm những cơ quan kháng chiến. « Gần con đường Thái Nguyên Bắc Kạn phải không ? Gần suối lớn không ? Gần núi không ? Bên phải núi hay bên trái ? Có phải vào khoảng này không ? » Những tấm hình lớn chụp từ máy bay xuống được đem ra sử dụng - phòng Nhì Pháp đã chụp hết lãnh thổ Việt Nam. Nếu kẻ kia nhận ra địa điểm gặt đầu (hay gặt đầu liều) thì viên sĩ quan tình báo khoanh một dấu tròn bằng bút chì xanh hay đỏ để đưa

sang phòng chiến dịch ủy nhiệm cho các loại phi cơ phóng pháo đi oanh tạc.

« Nhục, thật là nhục ! » Hiền vẫn hằng nghe câu nói đó thốt ra tự miệng Hăng, khuôn mặt phong trần của Hăng lúc đó có một vẻ gì xót xa khôn tả. Cho đến hôm nay nhân lời nói của Hiền muốn thi vào làm thông ngôn trong quân đội viễn chinh để tránh đi lớp sĩ quan Thủ Đức, Hăng mới bộc lộ hết cả. Hăng kết luận với Hiền :

- Anh nên đi theo lớp sĩ quan đó. Anh biết đấy, trước đây Pháp nó có dám cho chúng ta học hủ huy quân sự đâu, chỉ được làm lính chết thay cho nó thôi, nay gặp dịp nó phải nhả ít quyền hành chính và quân sự mình nên lợi dụng học lấy, rồi khi ra đã là sĩ quan, dưới anh có quân đội, ít nhất anh cũng được quyết định theo lương tri của anh để chống lũ Cộng sản mà ít làm thương tổn đến dân chúng. Lọc những thứ thật nhiễm độc Cộng sản trong toàn cơ thể miền quê mình hiện nay là một công việc vô cùng tinh tế, không phải là sĩ quan Việt Nam đã sống với và đã lọt khỏi Cộng sản rồi, không thể làm nổi. Anh nghe tôi, hãy cứ đi đi. Chúng ta đâu có chịu tiếp tay cho thực dân cướp nước ? Contrat đầu tiên ba tháng tôi làm « thầy đội thông ngôn » trong phòng nhì Pháp, tôi cũng đã lợi dụng được tờ giấy chứng nhận là quân nhân để nhờ một người bạn đồng học hiện làm ở Bắc Bộ Phủ vận động cho được cái học bổng qua Pháp

tiếp tục học Luật. Mọi công việc đã xong, học bổng đã được cấp, contrat ba tháng của tôi vừa hết, tôi vừa báo tin cho mẹ tôi hay là tuần sau tôi lên đường, bây giờ đến các anh hay đó.

Kha sung sướng nắm tay Hăng :

- Trời ơi, sao cậu kín đáo thế, gần đến phút cuối cùng mới cho mọi người hay.

Hăng cười khà :

- Biết làm thế nào, vì chính tôi trong lúc chờ đợi cũng hồi hộp không biết là có được hay không.

Hiển nói :

- Thôi chúng ta đến tòa soạn Văn Hóa đi. Tôi cần gặp các anh Khiết, Khóa một chút.

II

Trời ơi anh Kha kia, anh cũng đã vào đây ?

- Ủa Tân !

Họ nhận ra nhau ngay sau một lần gặp nhau ngày nào và sau bao nhiêu năm cách biệt.

- Bây giờ anh ở đâu, làm gì ? Tân hỏi tiếp.

- Dạy học, làm báo, còn anh ?

- Tôi áy à - Tân cười nửa vui nửa buồn - thất nghiệp !

- Sao, thất nghiệp ? Anh vào đây đã lâu chưa ?

- Nghĩa là mới thất nghiệp thì đúng hơn. Tôi vào đây được tám tháng rồi.

Kha trợn tròn mắt :

- Trời, anh vào được tám tháng rồi. Tôi vào được ngót ba tháng, sao chúng mình không gặp nhau ?

- Có lẽ tại những ngày gần đây tôi phải đi đây đi đó luôn theo nhà thầu.

- Anh đã về thăm quê bên Bắc Ninh chưa, cụ nhà ra sao ?

Tân cảm động nhìn Kha, thì ra Kha không quên một điều gì, chàng đáp :

- Đạo đó chia tay cùng anh ở Phú Thọ, tôi về quê may được gặp mẹ tôi lần chót, vài ngày sau người mất. Tôi muốn về thăm làng lắm nhưng chưa được, làng tôi hiện nay nằm giữa vòng đai trắng của hai miền.

- Mệt quá nhỉ, thế trước đây anh thâu gì ?

- Tôi làm cho một nhà thầu xây cất, tôi mới thôi được nửa tháng nay.

- Ô, thế tôi sẽ giới thiệu anh với một nhà thầu khác.

Ánh mắt Tân hốt hoảng, nhưng chàng tiếp :

- Tôi cũng vừa thi tương đương ở trường thuốc xong, họ nhận niên khóa sang năm cho phép tôi được học lại năm thứ tư.

- Trường thuốc cũng cho thi tương đương sao ?

- Bác sĩ Henri H. người Pháp đặc biệt có cảm tình với sinh viên kháng chiến vì vậy mà tôi cũng đỡ thiệt. Bác sĩ H. muốn tôi phải đi nhà thương thực tập ngay từ bây giờ và suốt vụ hè sắp tới; tôi thú thật với ông ta là tôi mới về đây, tứ cố vô thân, cần phải kiếm tiền gấp từ nay cho đến đầu niên khóa sang năm mới có đủ điều kiện tiếp tục việc học. Bác sĩ H. thông cảm ngay !

Hôm qua đây Hiền, Hăng, Kha đã gặp Khiết, Khóa, vừa may gặp cả Luận mới ở Vĩnh Yên về thủ đô công tác và tạt vào tòa báo đưa bài, thế là cả « gia đình Văn Hóa » hay tin Hăng sắp đi Pháp và Hiền có thể đi Thủ Đức. Chính Luận cũng khuyên Hiền : « Anh đừng vào làm - dù là làm tạm- trong Deuxième bureau của Pháp, mang tiếng lắm, anh cứ theo lớp sĩ quan đi, khi ra trường có quân đội trong tay, sĩ quan Tây cũng không dám bắt nạt mình, trái lại bấy giờ chúng nể mình lắm và mình có toàn quyền hành động. » Khóa tiếp lời Luận, bảo Hiền :

- Tình thế đâu có tranh tối tranh sáng thế này mãi, tôi linh cảm thấy vận hội đất nước đang chuyển mình, anh Hiền hãy vào Thủ Đức đi.

Khiết trầm ngâm gật đầu :

- Anh Khóa nói đúng, anh Hiền yên tâm đi Thủ Đức đi, sau một vài năm nữa tới ngày mãn khóa biết đâu chẳng đã có những biến cố lớn, khi đó mình quyết định thái độ dễ hơn.

Câu chuyện còn kéo dài một tiếng nữa, tuy đã tìm ra lối giải quyết tạm ổn, nhưng bầu không khí không vì thế mà bớt vẻ băn khoăn. Rồi mọi người giải tán. Khiết đến nhà in thăm khuôn báo mới; Khóa về nhà đặt lại con tính xây cất (Khóa dự định thầu xây cất trường trung học tại Hưng Yên); Hăng trở về sửa soạn hành trang

cho ngày lên đường vào chủ nhật tới. Hăng biết sự ra đi của mình- dù là đi du học Pháp- cũng làm người mẹ cô độc và đáng kính của chàng càng sầu khổ vì bên sự thương chồng nay còn thêm niềm nhớ con; Hiền, Kha trở về để còn gặp Miên, hỏi Miên về công việc nàng mới tới nhận tại nhà thương Phủ Doãn và báo cho Miên hay tin Hiền quyết định đi Thủ Đức.

Hôm sau Kha dạy học xong ở trường ra, chàng đến thẳng tòa báo tính chuyện bàn với Khiết hoặc Khóa về bữa tiệc tiễn hành Hăng, Hiền lên đường. Vừa tới bến xe điện Bạch Mai sát bờ hồ thì bất chợt gặp Tân... Biết Tân đã thi tương đương để được ghi tên theo học năm thứ tư trường thuốc trong niên học tới, lại biết Tân đương thất nghiệp và đã quen với công việc nhà thầu, Kha bèn kéo tuột Tân theo đường Bờ Hồ ngược trở lại phía hội Khai Trí Tiến Đức, nói :

- Anh đã quen với nghề thầu rồi, hay lắm, tôi sẽ giới thiệu anh ngay với một nhà thầu khác.

Tân há hốc mồm vẻ lo ngại ra mặt :

- Anh Kha này... hay là thôi anh ạ... Cảm ơn anh...
Kha vẫn kéo Tân :

- Cảm ơn cái gì ? Sao anh khách khí thế ?

- Tôi... tôi...

Vì quý mến Kha, Tân không muốn nói thẳng là chàng « tởm » nghề thâu quá rồi, e phật lòng bạn, nhưng Kha hầu như chẳng để ý gì đến sự ngập ngừng đó, hoặc giả Kha vẫn đinh ninh là Tân ngại phiền mình nên chàng vẫn kéo bừa Tân đi :

- Anh hãy theo tôi đến tòa báo Văn Hóa đã.

« Ừ thì hãy đến tòa báo Văn Hóa rồi mình liệu lời nói với bạn sau vậy, »- Tân nghĩ thầm thế, rồi đi.

Tân theo Kha sang đường, ngang qua xe bán đồ giải khát đậu ở góc ngã ba, tiến theo con đường nhỏ tới tòa soạn tuần báo Văn Hóa. Đó chính là căn nhà Khiết ở xế chéch với cửa hàng của bà Đô. Nghe Kha reo mà Tân thấy chán ngán :

- Kìa anh Khóa, may gặp anh ở đây. Anh bạn thân này của tôi cũng làm nghề thâu quen rồi.

« Thằng cha này đến hay - Tân nghĩ thầm- hẳn giới thiệu như thể mình là chủ thâu. »

Tòa soạn Văn Hóa lúc đó chỉ có hai người đàn ông, người thư ký đánh máy đã đi phát báo tới địa chỉ những người mua năm.

Kha tiếp tục nói :

- Giới thiệu hai anh đây là anh Tân, bạn kháng chiến của tôi, đây là anh Khóa hiện vừa là nhà buôn, vừa là chủ thầu (Tân chẳng buồn nhìn mặt), đây là anh Lãng phóng viên của tuần báo Văn Hóa. (Tân nhận thấy Lãng cao lớn trắng trẻo như tây, râu quai nón mới cạo xanh om, ánh mắt thì vui dí dỏm nhưng nụ cười thì buồn.)

Tới lúc bắt tay nhau, Tân mới trề nải ngẩng nhìn khuôn mặt vuông chữ điền với nước da rám nắng phong trần của Khóa. Tay Khóa cầm một cuốn sách thấp thoáng dòng chữ bìa in màu đỏ.

Kha hỏi Lãng :

- Anh Khiết không có nhà ?

- Khiết đến Etude - Khóa đáp.

- Chị Khiết đâu ?

- Nó ở đằng mẹ tôi ! - Vẫn lời Khóa đáp.

Chú bé chùng lên tám ở nhà bên nhân lúc vắng người ra máy nước tắm rồi khum khum tay che hạ bộ. Lãng cười lớn hỏi :

- Tuynh, tắm hả ?

Chú bé chào lại :

- Anh ạ !

Lãng cười lớn hơn :

- Bằng quả ớt ấy che che dấu dấu cái gì !

Chú bé ngượng chạy vào nhà.

- Trước đây anh cũng đã làm nghề thâu ?

Giọng Khóa hỏi vồn vã nhưng Tân thấy bực mình vô cùng, chàng đáp lạnh lùng :

- Tôi chỉ làm thư ký cho một nhà thâu.

Kha nói với Khóa :

- Niên khóa sang năm anh Tân sẽ tiếp tục học năm thứ tư trường thuốc nên anh cần kiếm tiền gấp khoảng thời gian mấy tháng này, anh có thể dành cho anh Tân một chân thư ký ?

Khóa đáp :

- Được chứ, nếu anh Tân điều khiển việc thành thạo thay được tôi thì tôi trở lại đất Lào tiếp tục việc buôn.

- Anh còn buôn ở đất Lào ? - Tân hỏi.

- Vâng, nghĩa là đi đi lại lại trên con đường hàng không Xiêng Khoảng-Hà Nội.

- Anh buôn gì ?

- Tôi thuê trọn chuyến phi cơ, chuyến đi chở xi măng, essence, sắt sang Lào, chuyến về thì chở bò. Có hàng đi có hàng về nên chuyên chở bằng phi cơ vẫn có lãi.

Biết Khóa là người có tài tổ chức, Tân hỏi thêm :

- Anh chở bò sống từ Lào về đây ?

- Vâng chở nguyên con ! Chuyến đầu tôi thuê hẳn chiếc Bristol của hãng hàng không Việt Nam chở được hai mươi con từ Xiêng Khoảng về Hà Nội, sau đó vì tình trạng chiến tranh, các phi cơ của hãng hàng không Việt Nam bị trưng dụng, tôi phải điều đình với hãng Autrex hàn sửa lại chiếc Junker để có thể chở được tới đa mươi con bò - bằng phân nửa chiếc Bristol... Ô kìa, Khiết đã về kìa !

Khiết vào. Lại một dịp Kha giới thiệu Tân. Tiếp đó Kha hỏi :

- Anh ở étude về ?

- Không, tôi đi nghe ngóng tình hình báo của mình, khá lắm ! À anh Khóa, việc anh thầu xây cất ở Hưng Yên ra sao ?

Nghe đến ba tiếng « thâu xây cát » mà Tân thấy chán ngán, mặc dầu khi nãy nghe Khóa nói chàng đã bớt thấy ác cảm với « người con buôn kiêm nhà thâu » đó (chỉ cần một trong hai nghề đã đủ chàng muốn kính nhi viễn chi rồi).

Khóa đáp lời Khiết :

- Xong rồi. Anh bạn bí thư của ông tỉnh trưởng Hải Dương có gửi thư riêng sang giới thiệu nên họ tin tôi ngay.

« Tin nhà thâu- Tân nghĩ thâm- để rồi bán thóc giống đi mà ăn !» Và Tân lại thấy hậm hực với Khóa.

Nguyên do sau ngày tâm thần bị kích động về vụ bàn tay gián điệp thực dân tung tiền muốn bố trí trước một chính phủ lưu vong, Khóa từ chức hội viên hội đồng thành phố. Kể từ đó Khóa luôn luôn cảm thấy có móng vuốt của đế quốc thực dân bám vào da thịt các nhược tiểu quốc. Hễ một ung nhọt được duy trì, một mầm chia rẽ được ươm nuôi... Linh tính như báo cho Khóa hay rằng đó đều là những trái mìn tinh thần do bàn tay hiểm ác của đế quốc thực dân bí mật đặt khéo để ngăn chặn bước tiến của dân ta. Cho nên Khóa hết sức giúp Khiết xúc tiến việc ra báo, hơn bao giờ hết, lúc này cần có một tiếng nói quang minh chính đại. Từ chức hội viên hội đồng thành phố, Khóa thâu xây cát trường trung học rồi

trường mẫu giáo ở Hải Dương, kể đó Khóa bị sốt định kỳ tưởng bỏ mạng, mơ thấy lên thiên đàng xuống địa ngục... Khỏi bệnh, Khóa buôn liên mấy chuyến trên con đường hàng không Xiêng Khoảng-Hà Nội. Tuần báo Văn Hóa ra chào đời được phổ biến rộng rãi và nhiệt liệt hoan nghênh trong giới kiều bào ta ở Ai Lao chính là nhờ Khóa luôn luôn tìm cách cố động. Nhưng Tân nào đã biết những chuyện đó, Tân chỉ biết Khóa là «nhà thầu xây cất» lại kiêm «nhà buôn» nữa!

Khiết hỏi Khóa :

- Thế chuyến buôn của anh vừa rồi có gì trắc trở không ?

- Chẳng có gì trắc trở cả, khoái là đằng khác.

Lãng tùm tùm cười :

- Chắc gặp gái Lào nên anh khoái chứ gì ?

Không ngờ câu đoán mò ấy lại đúng, Khóa được dịp thao thao không riêng gì với Hăng mà với tất cả :

- Được đi chơi với bạn thân như các anh, không phải mang một cái gì trong người, tôi thích lắm ! Giấy tờ không phải mang, tiền nong không phải mang, chỉ việc ngồi lên xe, mặc bạn đưa đi đây đó, sướng không thể tả được. Ấy khi trở lại đặt chân lên đất Lào, tôi cũng được

sống thoải mái như thế. Lần này sang tới nơi, một anh bạn cũ đương làm chủ nhà giây thép bên đó kéo tôi đi Bạ Kon (làng Kon) cách Vientiane đến tám chục cây số. Rồi trong khung cảnh rừng núi mênh mông đó dân Bạ Kon làm lễ ba-si (lễ chào mừng khách lạ tới), một cô gái mang vòng hoa lại quàng cổ, một cô khác lấy dây chỉ buộc vào tay, rồi ăn hoa quả, trứng gà, trứng vịt luộc... Tôi ở lại Bạ Kon một ngày, lâu lắm mới lại trông thấy cảnh cô gái Lào gánh hai cái thúng trông như hai cái gầu dai ở xứ ta, trong thúng có vài nải chuối, hoa bắp chuối, trứng gà, trứng vịt, hoặc gạo, đòn gánh bằng gỗ dừa. Chắc các anh không biết cách ăn mặc của gái Lào : búi tóc đứng nghiêng trên đầu, bên trên mặc thứ áo trông như chemisette của đầm, bên dưới là cái xị (váy) có đường thêu bằng chỉ màu xanh đỏ, có cả đường kim tuyến nữa. Bán hết hàng, quảy hai thúng không trên đường về, các cô có thể rẽ xuống một khúc sông nào đó tắm, tắm khóa thân ạ ! Chemisette cởi ra, cái xị nâng quần lên đầu, đương tắm nghe có bước chân người, các cô lên bờ, kéo xị từ trên đầu xuống, lại kín đáo rồi. Trưa hôm đó tôi cùng anh bạn thủng thỉnh ra sông. Bỗng anh bạn để một ngón tay lên miệng « suyt » làm hiệu im. Chúng tôi cùng đi rất êm, rồi bò xoài trên bờ cỏ từ cao ngó xuống. Dòng sông bao la và óng ánh dưới nắng, những cây mạy sắc (như cây lim bên ta) la đà xõa cành xuống hai ven sông và...

- Và dày dày sẵn đúc một tòa thiên nhiên ? - Kha cười và nón đón.

- Ấy, tòa thiên nhiên ngâm dưới nước ! Rồi chúng tôi rút lui êm ái về chỗ cũ, đặng hăng làm bộ đường đường chính chính tiến lại. Người đẹp đã bỏ xị trên đầu xuống, mặc xong chiếc áo chèn ở trên. Lâu lắm tôi mới lại nói tiếng Lào :

- Dù sậy (Cô ở đâu) ?

- Dù phuuuuun... (ở xa lắm) !

Khóa cật tiếng cười sáng khoái rồi tiếp :

- Tiếng Lào hầu như rất hiếm adverbe « phun » là xa, kéo dài tiếng « phuun » là khá xa, mà nói « phuuuuun » là xa, xa lắm. Tôi lại hỏi người đẹp :

- Châu âu khói bò ? (Cô có lấy tôi không ?)

Người Lào hiếu khách lắm mà, nàng rất nhã nhặn đáp:

- Áuuu... (Lấy...)

Tiếng « Áuuu » kéo dài nghe đến yêu. Nhưng còn lấy hay không lại là chuyện khác !

Khiết thấy Khóa lần này hoàn toàn khác « thứ Khóa» ngày xưa, vẫn cách nói chuyện hấp dẫn nhưng xưa là Khóa của khoa học huyền bí lần này là thứ Khóa bay bướm đa tình. Lãng hỏi :

- Thế thời gian mấy năm theo học ở Lào anh có mê cô nào không ?

- Tôi mê một cô hai năm liền ! Lần nào gặp tôi, miệng cô cũng ngậm một bông hồng, người ta bảo đó là một cách bùa ngải.

- Anh mà nói chuyện nước Lào với nhà tôi thì cứ gọi là hết ngày !

Ai nấy giật mình quay lại và cùng cười ồ. Thì ra vợ Khóa đã từ nhà sang tòa báo lúc nào, mọi người mãi nghe chuyện Khóa không ai để ý tới.

Tính Lãng hay bông đùa, chàng lắc đầu làm bộ cau mày :

- Trời, cái ông Khóa này tề lắm chị ạ, thì ra ông ấy đi buôn ở đất Lào chỉ vì mê gái Lào ! Chị đừng để anh ấy sang Lào nữa, e có ngày bị gái Lào bỏ bùa bỏ ngải quên mất đường về !

- Ôi chao - vợ Khóa đáp- càng hay anh ạ, hơi đâu mà giữ ? Nay ông ơi, liệu có về sửa soạn đi lấy hàng cho

mẹ không.

Khóa hốt hoảng :

- À ờ nhỉ, tôi quên khuấy đi mất.

Lãng « bỏ bom » thêm :

- Thì đương nói chuyện tán gái Lào châu âu khói bồ như thế gì mà chả quên ?

Vợ Khóa mỉm cười ra về.

Kha vội nói :

- Anh Khóa đừng về vội, hãy nán lại chút xíu bàn qua việc tổ chức bữa tiệc tiễn đôi bạn Hằng, Hiền của chúng ta.

Tân giữ ý đứng dậy từ biệt mọi người nói là phải lên Hàng Đào mua mấy thứ cần.

Khóa vội hỏi :

- Anh Tân, thế anh có nhận lời giúp tôi không nào ?

Thực tình đến lúc đó Tân mới hết ác cảm với Khóa, và trước khi chia tay với gia đình Văn Hóa, Tân đã nhận lời hôm sau sẽ cùng Khóa đi Hưng Yên để xem xét công việc.

Đến khi đã trở về ngồi một mình trong căn phòng thuê vừa khuất vừa tối vừa hẹp, Tân mới sực nhớ là quên không hỏi Kha xem hồi xưa, sau lúc chia tay ở Phú Thọ, Kha đi đâu, vì sao không ghi tên vào trường thuốc. Tân gặp Kha thì mừng quá mà quên hỏi, còn Kha thì về vấn đề đó lại rất... ầu, chẳng hề chú ý đến.

III

Sau này có dịp hàn huyên mới hay là tính ra Tân đã vào thành trước bọn Hiền, Kha, Miên chừng sáu tháng. Chàng vào thành vì một trường hợp bất ngờ.

Thuở đó quân đội kháng chiến đã lớn mạnh lắm, đương bao vây đồng bằng và có cơ thắng lợi dù luôn luôn bị quân Pháp với ưu thế về vũ khí và phương tiện chống trả những đòn ác liệt. Chẳng may một đơn vị nhỏ nào bất chợt gặp mũi dùi đột kích của chúng, sự tổn thương thường rất nặng nề. Có lần cả một tiểu đội kháng chiến, người nào ở vị trí nầy chiến đấu chống trận mưa lửa của địch (đại bác, moóc-chê, trung, tiểu liên ... của bộ binh; bom lửa, đại liên của phi cơ) cho đến khi gục ngã hết không một người sống sót. Nhưng Tân không còn tin tưởng ở sự sòng phẳng tinh thần của lũ người lãnh đạo kháng chiến nữa. Chàng hơn Kha, Hiền ở chỗ chàng có thể vui với thế giới của chàng, thế giới của con dao cái kéo cứu nhân độ thế.

Tân đã lần lượt đi sát quân đội, rất nguy hiểm, quanh vòng đai Bunker của tướng De L. để băng bó mổ xẻ cho các chiến sĩ bị thương. Đầu hạ 1951, Tân được lệnh dời Phủ Lý trở về Bắc Giang rồi vượt qua quốc lộ số Một theo bộ đội dự chiến dịch tấn công mấy đồn tiền tuyến địch miền duyên hải.

Quân đội chuyển dịch dưới rừng núi thành một dòng người bất tận. Voi, đại bác cứ tuần tự được hì hục khiêng lên tới đỉnh dốc này thả cho lăn xuống triền dốc để rồi lại được khiêng lên một đỉnh dốc khác. Mưa, đường lầy quánh. Khẩu lệnh truyền theo dòng người như chiếc ống bương trôi theo dòng sông, có điều cái « ống bương khẩu lệnh » này có thể trôi xuôi hay trôi ngược tùy lúc.

- Truyền lên, đại đội trưởng Lê Tâm cho biết voi tới đâu rồi ?

- Xin đồng chí đại đội trưởng Lê Tâm cho biết voi tới đâu rồi, truyền lên ?

- Voi đang lên đỉnh Cây Diều, truyền xuống !

- Voi đang lên đỉnh Cây Diều, truyền xuống !

- Đồng chí trung đội phó Hùng Sơn lên gặp đồng chí chính trị viên đại đội ngay, truyền xuống !

- Mời đồng chí Hùng Sơn lên gặp đồng chí chính trị viên đại đội ngay, truyền xuống !

Truyền xuống... truyền xuống... Tiếng nói cứ như thế nhấp nhô gập ghềnh trôi nổi cho đến chỗ có tiếng đón :

- Tôi đây. Có tôi rồi đây ! Xin đồng chí cho tôi lên nhờ một tí !

Trời về chiều, bóng tối đổ ập xuống rất mau, bộ phận quân y được lệnh dừng lại. Tân cùng một số bạn đồng đội chặt vội những cây hóp làm sàn ngủ; một số ngủ trên sàn, một số luồn xuống gầm sàn trải vải bạt ra nằm, chân mọi người còn nhép bùn và tiếng cười luôn luôn khúc khích !

Một anh cát tiếng nói :

- May mà khu rừng này ít vắt, nếu không, ngủ qua đêm, hôm sau máu trong người không còn mấy nữa, hai bàn chân có thể mọc thêm rất nhiều những ngón chân cái và vai, cổ có thể vướng víu rất nhiều những bước nhỏ !

Không có vắt, nhưng Tân, nằm dưới gầm sàn, chập chờn không ngủ được. Chàng chỉ lo các dây lạt buộc lỏng, sàn trên sập xuống thì khi nửa tấn người bên trên có vùng dậy nhảy ra khỏi sàn, lũ người bên dưới cũng đã chết bẹp rồi. Mãi đến gần sáng, Tân mới ngủ thiếp được một giấc ngon lành vì mệt.

Hôm sau, gay go nhất là đoạn bộ đội qua đèo Cóc, đèo phân ranh giới Bắc Giang và Quảng Yên. Dưới chân đèo Cóc bên địa phận Quảng Yên là một khoảng đồng ruộng dài trên năm cây số. Ban ngày phi cơ thám thính địch bay lượn thường xuyên, ban đêm đại bác địch tự các vị trí ở Mỏ Thổ (bên kia đèo, thuộc địa phận

Bắc Giang) câu như giã gạo rất đúng sang sườn đèo bên này rồi rải rác xuống khắp cánh đồng bằng bên dưới làm một số ít bộ đội và một số lớn dân công, vào ngày đầu chuyên dịch, bất ngờ uổng mạng. Một số dân công được chỉ định ở lại đào hầm trú ẩn dọc theo khe con lạch nhỏ rồi đào hố công cộng chôn xác các nạn nhân để tránh mùi xú uế và nhất là để tránh cảnh chết phơi thây làm mất tinh thần quân đội. Đội quân y của Tân qua đèo vào lúc chập tối, mỗi lần nghe tiếng đại bác nổ bên kia đèo, ai nấy tìm ngay lấy một chướng ngại vật thiên nhiên gần nhất chạy tới nằm rạp xuống cho đến khi ngót loạt súng. Có chừng hai cây số đường đèo mà phải mất ba tiếng đồng hồ mới đi thoát.

Chiến dịch này chỉ cốt như ịch ra khỏi đồng bằng, nhưng chúng không mắc mưu, chúng đành hy sinh những đồn nhỏ đó. Voi nhà được âm thầm chuyển vận tới sát đồn để bắn đạn đạo thẳng. Cách sử dụng đại bác kỳ khôi này chỉ có thể thực hiện ở một nước quân dân nhất trí diệt xâm lăng. Rồi quân ta xung phong. Trừ một vài tù binh gác ngoài bộ đội đành cho một phát tới hậu, các tù binh khác đều được băng bó tử tế, vài cán bộ quân báo tới lấy lời khai tức thì. Những tù binh này có cách quan sát riêng của chúng. Với Tân, chúng xưng tụng là Mon colonel ! (Thưa đại tá !) Với những y tá giúp việc Tân, Mon lieutenant ! (Thưa trung úy !)

- Thừa đại tá, vết thương ở chân này có thể biến sang chứng hoại thư ?

- Làm sao mà vết thương này biến sang chứng hoại thư được ?

- Thừa đại tá tôi sợ trùng uốn ván.

- Anh sẽ được tiêm thuốc ngừa trùng uốn ván.

- Thừa đại tá, trường hợp tôi cưa chân thì sao ?

- Thì cưa chân chứ sao !

- Thừa đại tá, có thuốc tê ?

- Các chiến sĩ của tôi có thể nhường thuốc tê cho anh.

Một buổi chiều cuối chiến dịch, tiếng đại bác đã dứt hẳn, trạm quân y tiền tuyến của Tân rút về đóng tại một làng tề cây cỏ xơ xác, nhà cửa đổ nát. Nhận được một số đồ hộp chiến lợi phẩm, có cả rượu vang, Tân bèn cùng các bạn bày bàn tiệc tại một căn nhà ngói năm gian của một gia đình chắc là vào hạng khá giả nhất làng (toàn thể dân tề nơi đây đều đã lánh nạn). Thức ăn được bày lên đĩa sứ trắng tinh, rượu vang đỏ thắm được rót vào ly pha lê. Bữa tiệc tiền tuyến đượm vẻ quý phái, cuối tiệc có cà phê và thuốc lá thơm. Tân lòng lại

nhủ lòng : « Xong chiến tranh, nhất định mình sẽ kiếm ra tiền để sống một cuộc đời cho ra sống với tất cả vẻ đài các quyền rũ của nó. Đã sống gian khổ và không bao giờ quên những gian khổ, cuộc đời đài các kia càng thêm ý nghĩa !»

Chénh choáng say, mỗi lần Tân nâng ly, ý nghĩ thàm càng bốc lên lẫn vào màu rượu đỏ thắm : « Phải kiếm cho ra tiền xây dựng một cuộc sống đài các quyền rũ chứ !»

IV

Yên Bái với rừng núi hoang vu man rợ bên tả ngạn con sông Hồng cuộn cuộn, hai bờ đê cao đất đỏ. Dưới Yên Bái mười bốn cây số, trên Vũ Ẽn hai mươi ba cây, là một thị trấn nhỏ có trường trung học Đan Hà. Ở bên kia hữu ngạn, đối diện với Đan Hà, là làng Hiền Lương cũng có đền thờ bà Âu Cơ như một vài nơi khác quanh vùng nhưng chắc chắn đền thờ Bà ở Hiền Lương mới là đền chính vì hàng năm dân làng giữ tục lệ làm giỗ Bà linh đình.

Trang sử ngày nào Tân học : Lạc Long Quân lấy con gái vua Đế Lai tên là Âu Cơ, bà đẻ ra trăm trứng nở ra trăm con. Một hôm Lạc Long Quân bảo Âu Cơ rằng : « Ta thuộc dòng dõi rồng, nhà ngươi thuộc dòng dõi thần tiên, ăn ở lâu với nhau không được. Nay được trăm đứa con thì nhà ngươi đem năm mươi đứa lên núi, còn năm mươi đứa ta mang xuống bể Nam Hải. »

Sau chiến dịch miền duyên hải, nhân một dịp đội quân y lưu động của Tân tạm đóng nơi đây mấy ngày, Tân được chứng kiến buổi lễ. Chỉ những cô gái đồng trinh mới được rước kiệu Bà vào hậu cung. Tân cùng đoàn con trai làng quỳ xuống lễ bái vọng khi đoàn con gái rước kiệu đã khuất vào đền, lòng Tân tràn ngập một niềm thành kính cũng hoang vu, cũng rộng lớn, cũng tràn ngập sức sống của sinh thành như cảnh trí nơi đây

đất đỏ rừng xanh, núi chập chùng, sông cuộn cuộn.

- Cháu nó cũng ở đoàn người rước kiệu ! - Một bà khuôn mặt phúc hậu có che mạng ở mắt đứng ngay bên khoe với Tân.

Tân cùng bà nói chuyện được mười lăm phút thì cô gái ra. Khuôn mặt nàng tròn phúc hậu, tóc cắt ngắn vừa che kín gáy, đôi má đỏ hồng vì vừa khiêng kiệu, đôi mắt bồ câu đen lóng lánh. Nàng nhìn Tân hơi e lệ. Tự nhiên Tân thấy muốn kết duyên cùng nàng, chàng muốn ngộ nghĩnh tin rằng chỉ những người con gái làng Hiền Lương này mới giữ được giọng máu chính thống của bà Âu Cơ.

Tân nhận lời về nhà cùng bà mẹ, rồi chàng thăm mắt cho bà. Bà bị lông quặm ! Chính Tân mổ mắt chữa cho bà ngay chiều hôm ấy.

Cô gái mới mười tám tuổi cuối niên học này nàng thi trung học phổ thông, tên nàng là Ngoan. Mẹ nàng trước đây buôn bán ở Vũ Ân, sau ngày cha nàng chết vì phi cơ địch khủng bố, gia đình nàng bèn rút về làng trồng nom cây cấy.

Một buổi sáng chủ nhật Tân cùng nàng đi thuyền nan vào trại trong núi, được rõ thêm nàng còn ba chị em gái nữa. Người chị cả lấy chồng được ba tháng thì chồng

theo bộ đội kháng chiến biệt tích, người chị thứ hai lấy một đại đội trưởng biết rõ là hiện đóng ở Yên Bái; thứ ba là Ngoan; thứ tư là cô gái nuôi bằng tuổi Ngoan hiện lấy một thương binh, cặp vợ chồng này thường xuyên ở trại để trông nom hoa màu.

Nhà trại ba gian lợp lá, bếp liền ngay bên, phía sau dựa vào núi, phía trước là sân đất mịn rồi những thửa ruộng từng bậc... từng bậc đi xuống, tận cùng là con suối. Hàng xóm gần nhất cách đây cũng phải hai cây số. Tất cả những con suối từ các ngả khe núi chảy đổ vào một khoảng sâu thung lũng thành hồ, rồi từ hồ các con suối lại chảy đi các ngả thành những đường giao thông rất tiện lợi cho thuyền nhỏ từ xóm này sang xóm khác trước khi đổ ra sông Hồng. Xung quanh hồ rất nhiều cây vú sữa cành trĩu quả, vỏ xanh xanh tím tím. Dân các xóm từ bốn ngả ngày ngày đánh thuyền ra hồ tung lưới bắt cá về kho với măng nứa : đó là hai món ăn « tứ thời bát tiết » của dân vùng. Sáng sáng tiếng vượn rúc từng hồi đánh thức người dậy.

Ngoan đi học mang theo đèn dầu. Học đêm để tránh phi cơ ! Chiều chiều khi tắt nắng, người lái đò đến bên, cầm một ống tre nhỏ gõ lên mái chèo... Ngoan cùng một số bạn học khác - nam có, nữ có - biết hiệu chạy tới. Ngày cuối cùng ở lại Hiền Lương, Tân cùng Ngoan đi sâu vào miền núi chừng hai cây số rồi dừng lại ở

dưới gốc một cây lim lá nhỏ, xanh mượt như tráng mỡ. Cuộc đi chơi không mục đích hay chỉ có mục đích để hai người được dịp đi sát bên nhau. Dừng lại dưới gốc lim, cả hai cùng nhìn con đường mòn vắt ngang sườn núi rồi khuất dưới một khu rừng xa :

- Thời Pháp thuộc, vào mùa nắng- Ngoan nói - người Kinh mình vẫn dùng con đường mòn này đi tắt lên tới Ca Vịnh, Nghĩa Lộ buôn bán với người Thổ trên đó.

Tân ngồi xuống dựa mình vào gốc cây, khẽ kéo vành mũ lá che nắng, Ngoan ngồi xuống bên chàng tin cậy. Chưa một lần Tân nắm tay Ngoan, nhưng cả hai cũng thừa biết đã yêu nhau. Tân chưa muốn tuyên bố vì hôm sau chàng đã lên đường. Chàng hứa với Ngoan đến Tết chàng sẽ xin nghỉ phép về với Ngoan lâu.

Y hẹn, trưa ba mươi Tết Tân về Hiền Lương rồi theo đường vào trại trong núi. Cả nhà đương tụ tập giết lợn, gói bánh chưng ăn Tết. Mọi người đều tiếp đón Tân ồn ào đon đả, riêng Ngoan hơi bẽn lẽn, đôi má ửng hồng, cặp mắt ngược nhìn im lặng. Mười một giờ khuya, Tân đốt đuốc đưa Ngoan xuống suối rửa rỏ bát đĩa cuối cùng. Ánh đuốc bập bùng, tiếng nước róc rách... Xa... tí tí phía xa... con sông Hồng hắt vẫn đương lao mình cuộn cuộn giữa khoảng bãi cát trắng phau, thoai thoải mênh mông. Tân cảm thấy mình đương đợi một cái gì bên kia sông. Phải rồi, mùa xuân ! Mùa xuân hiện đang

còn bên kia sông túc trực đợi đến phút giao thừa mới bước sang bên này... Tân đã dầm tắt đuốc lúc nào và ôm gọn Ngoan nép dưới ngực. Tân cúi xuống hôn lên má nàng. Hơi ấm của mùa xuân như bắt đầu tỏa ra từ đôi tình nhân trong sạch.

Rủi làm sao ngay trưa hôm sau, mừng một Tết, Tân nhận được lệnh theo quân đội xuôi gấp !

Khi ra đi, Tân không dám quay lại nhìn Ngoan; chàng biết Ngoan sẽ khóc nhiều ngay từ lúc chàng vừa đi khuất, khóc cho đến tối, khóc suốt đêm.

V

Tân theo bộ đội xuôi xuống ba ngày liền thì tới bờ sông Đà, đóng quân tại làng Đề Thám bên tả ngạn thuộc Phú Thọ, bên kia hữu ngạn là Sơn Tây với ngọn Ba Vì cao ngất.

Hình như địch muốn nhảy dù chiếm lại Hòa Bình và đại quân ta đã túc trực ở Tu Vũ để có thể nắm quyền chủ động tận diệt địch ngay từ phút đầu. Bộ đội Tân theo, một nửa đã sang sông từ tối hôm trước, vào sâu miền hậu địch quấy rối; tối hôm đó Tân sang sông cùng với một ít thuốc men cần thiết, theo Tân là mười hai nhân viên y tá và học sinh y tá. Mọi người băng qua bãi cát trắng... bì bõm lội ngang dòng sông... Băng qua mấy cồn cát giữa dòng... rồi lại bì bõm lội... Bờ đê bên kia rất cao và như cố ý đổ bóng tối xuống lòng sông để yểm hộ. Đã có bộ đội bố trí trên bờ đê.

- Đi nhanh lên các anh- tiếng một cán bộ chỉ huy - có thể ca nô địch sắp tuần tiễu qua.

Mười hai giờ khuya Tân và nhân viên của chàng mới tới địa điểm. Đây không phải là làng, chỉ là một vùng cây rậm có lạch chảy qua, có những chòi lợp tranh cho thương binh nằm tạm. Rất nhiều phụ nữ từ các vùng tề lân cận tới để giặt giũ cho thương binh, mang theo bánh mì, trứng gà, sữa...

Tân cùng đoàn nhân viên quân y làm việc suốt đêm rồi suốt ngày, nhiệm vụ giản dị là băng bó cho thương binh nặng trước để chở sang sông tức khắc, rồi đến những thương binh nhẹ.

Tối hôm sau nghe tin địch tới, có tiếng súng lớn. Tân ra lệnh cho nhân viên điều khiển việc chở thương binh sang sông, chàng theo liên lạc viên đến bộ tham mưu để được rõ về tình hình địch và hỏi xem quân y sẽ đi đâu. Chàng và chú bé liên lạc đi từ mười một giờ khuya mãi đến hai giờ sáng mới tìm thấy bộ tham mưu.

Sớm hôm sau chàng gặp đầy đủ số ý tá, và các thương binh đều đã được chở hết sang sông. Thủy, lục, không quân địch tấn công ào ạt suốt ngày hôm ấy. Ba giờ sáng đoàn quân y của Tân cùng bộ đội đi miết theo một con đường dốc ngược, sáu giờ sáng Tân thấy mình đã đứng trên Ba Vì. Một y tá giở cơm nắm chia cho chàng một nửa. Tiếng súng lớn dội vào sườn núi liên tiếp và phi cơ địch oanh tạc một mỏm núi bên kia. Có lệnh phải tức khắc đào hố cá nhân. Tiếng nổ rùng rợn đâu gần đấy, tiếng mảnh đạn réo trong không khí và người y tá vừa chia cơm cho Tân ngã gục xuống hố mới đào được nửa khoảng ngang bụng, máu chảy ra thấm đầm áo. Tân cuối xuống vén mi nạn nhân thì thấy tròng mắt trắng dã, dại hẳn.

Lại có tiếng đại bác nhả đạn đằng sau. Ai nấy nép mình nằm im dưới đáy hồ nông. Đã làm việc mấy ngày đêm liền, Tân ngủ thiếp đi lúc nào không biết, tiếng đại bác nổ đều đặn và trong giấc ngủ chập chờn Tân nghe tiếng phi cơ ịch rú mơ hồ như tiếng ruồi, tiếng nhặng vo ve. Khi bừng tỉnh dậy, cảm giác đầu tiên xâm chiếm hồn Tân là một sự vắng lặng ghê rợn. Đã ba giờ chiều ! Cây cối vẫn thế, ánh nắng vẫn thế mà sao không khí đượm vẻ rùng rợn dị thường. Tân cử một y tá sang liên lạc với bộ tham mưu ở mỏm núi bên kia. Bộ tham mưu đã rút lui tự lúc nào.

- Thế là quân y mình bị bỏ rơi - anh y tá đi liên lạc về than phiền.

- Chúng ta sửa soạn lên đường - Tân nói với tất cả - rồi cứ tiến thẳng hướng Tây Bắc sẽ gặp tham mưu đại đoàn, họ đã dặn tôi trước thế.

- Chúng ta còn phải chôn anh bạn đã chứ ? - một y tá nói.

Tân đưa mắt nhìn người đã bẻ nửa nắm cơm cho mình ban sáng nằm cứng đờ trên miệng hố, da mặt bắt đầu xám đen.

- Vâng - Tân nói - các đồng chí chôn cất anh bạn rồi sửa soạn ngay nhé, tôi xuống trước kiểm đường rồi trở

lại.

Tân thoãn thoắt theo đường mòn xuống được chừng năm trăm thước vừa lội qua dòng suối nhỏ thì có tiếng rên gọi tự trong bụi cây ngay bên lối đi.

- Chở tôi đi với... i... i...

Đó là một quân nhân bị thương mất nhiều máu và cũng nằm lả bên hố cá nhân đào dở. Tân cúi xuống nắm lấy cổ tay xem mạch thấy yếu lắm. Chàng mở đồ băng bó cho người bị thương xong rồi dặn :

- Đồng chí cứ nằm đây. Đừng rên nhờ quân địch qua, chúng biết thì khổ, chúng tôi sẽ đến cáng đồng chí đi.

Khi Tân trở lên, đám y tá đã đi mất, họ cũng đi tìm đường. Tân trở xuống thì người thương binh đã chết. Hố cá nhân biến thành huyết. Chôn cất xong cho người tử sĩ, chỉ còn một mình Tân, trời vừa nhòa nhòa tối. Theo kinh nghiệm, Tân đi dưới suối để tránh cộp và may ra có thể gặp một bản nào.

Chín giờ khuya... Mệt quá, Tân chui vào nằm trong chiếc nhà mồ nhỏ dựng bằng tre, lợp tranh, bên trên có treo những đặc gỗ và những hình nhân bằng giấy. Ngủ như vậy đỡ sương. Vừa đặt mình nằm, Tân thoáng nghe có tiếng gà, xa xăm như có tiếng người. Vùng dậy, tiến lên chút nữa, lối mòn rõ hơn, rồi đường đất rộng, rồi bờ

ruộng. Tới khoảng rẽ ngoặt có tiếng chặt cây và thấp thoáng ánh đèn. Đường hoàng tiến vào, Tân tin là đã tìm thấy đại đoàn. Thấy một nhóm người ngồi quanh lửa, Tân cất tiếng hỏi :

- Đây là đơn vị nào, đồng...

Chưa kịp nói tiếp tiếng « chí » Tân phải nhìn vội lại vì vừa nhận ra chiếc mũ partisan bên ngọn lửa. Đó là tiểu đội tiền đồn của địch vừa tới chặt cây chưa kịp đặt lính canh. Một partisan đeo lon cai chĩa súng vào ngực Tân, đồng thời hai lính Pháp xô tới, Tân nói ngay bằng tiếng Pháp :

- Tôi là sinh viên quân y !

Một tên lính Pháp đáp gọn :

- Được lắm !

Rồi trói tay chàng, dẫn đi ngay. Qua đường mòn một quãng dài tới đường cái lớn, xe tăng san sát. Tân bị nhốt xuống hầm.

Mãi đến sáng hôm sau Tân mới được biết là mình bị nhốt ở ấp Đá Chông, một căn cứ hậu tuyến địch.

Quả thực chúng đang chuẩn bị đánh Hòa Bình !

Vừa lúc đó một sĩ quan phòng nhì Pháp đích thân đến tìm Tân ở hầm rồi mới dẫn lên bàn giấy của y. Y cầm tập sách in ronéo, chậm rãi mở từng trang, có ghi quân số từng tiểu đoàn cùng tên các vị chỉ huy... Y muốn gián tiếp tỏ cho Tân hay là y đã biết hết, Tân có dấu cũng vô ích, nhưng Tân làm vẻ hết sức thẳng thắn khai mình chỉ là một sinh viên quân y, và ngày nay đoàn thể Việt Minh đã lộ khuôn mặt thực, cuộc kháng chiến mất ý nghĩa thiêng liêng buổi đầu (điều này chàng nói thực), chàng muốn trở về Hà Nội, tiếp tục học thuốc vì hay tin vị khoa trưởng Y khoa đại học, bác sĩ Henri H. là người có quan niệm rộng rãi ủng hộ sinh viên kháng chiến về Hà Nội được theo học lớp tương đương, chỉ cần qua một kỳ sát hạch (điều này chàng biết là do lời một người bạn cán bộ quân báo cho hay). Tân nhấn mạnh là chàng cố ý tìm đến quân đội Liên Hiệp, bằng chứng chàng đã đồng dạ lên tiếng hỏi trước : « Đây là đơn vị nào đây? » (Sự thực : « Đây là đơn vị nào, đồng... »)

Thấy lời đáp bằng tiếng Pháp trôi chảy hợp lý tên sĩ quan phòng nhì ngừng lấy khẩu cung ở đấy, Tân được dẫn trở về hầm.

Sau bữa cơm trưa, Tân đương dựa lưng vào tường lim dim ngắm bóng tên tây đen to lớn vai đeo khẩu tom-sơn đứng canh cửa hầm, thì một trung úy quân y Pháp đến tìm chàng để hỏi về tổ chức quân y cùng tình

trạng thuốc men vùng kháng chiến. Khi Tân hỏi lại việc muốn về Hà Nội tiếp tục học thuốc, viên y sĩ trả lời : « Ngày mai chúng tôi sẽ đưa anh về trại tập trung, ở đó anh sẽ gặp đại tá bác sĩ quân y, đại tá mới đủ thẩm quyền trả lời anh. »

Quả nhiên hôm sau Tân được theo xe chở thư về trại tập trung cách đây chừng hai chục cây số. Chàng không được gặp viên đại tá bác sĩ quân y, có lẽ họ cho là không cần thiết. Buổi chiều chàng được gửi theo một convoi về thành và đưa đến ở trú xá Maison de passage.

Tân ngồi xuống chiếc ghế dựa kê bên chiếc bàn mộc, nhìn sang căn nhà bên kia khu vườn hoa nhỏ. Qua khung cửa sổ để ngỏ, một người đàn bà đưa mắt nhìn chàng từ lúc nào, miệng mồm mím khá lẳng lơ. Tân quay đi ngượng ngập nhưng mỗi lần quay lại thì « nàng » trong cửa sổ dường như cũng chỉ đợi có vậy để ngược lên với nụ cười nửa như diều cợt nửa như khiêu khích. Tân đoán chừng nàng là một me tây. Nàng có khuôn mặt tròn, đôi má bánh đúc, nước da bánh mật, vóc người đầy đà và chắc lắn, nàng hẳn từng lam lũ ở đồng quê nhưng nay đã biết tô môi màu đỏ thắm và đôi lông mày kẻ chì khá đậm. Nàng đứng lên tiến tới giường kê ngay phía bên cửa sổ rồi vừa vồ nệm vừa nói một người bạn nào ngồi khuất gần đó :

- Xứ mình nóng chết cha chết mẹ mà chúng nó cứ thích nằm nệm, thật khi !

Nàng liếc mắt đưa tình với Tân. Bất giác Tân mỉm cười vì tiếng bạn nàng hỏi :

- Thế mày không thích nằm nệm ?

- Không ! - Nàng đáp - Mùa hè tao thích nằm phản ghé ngựa lau bóng, mùa đông nằm ổ rơm !

Tân quay nhìn sang phía khác vừa quan sát những người lính có công việc qua lại nơi đây vừa suy nghĩ đến tâm trạng một số cô gái quê đất Việt sa cơ thất thế lầy Tây rồi, nhưng vẫn thích những cuộc chung đụng « Nam quốc Nam nhân với nhau. »

Có tiếng chân xịch tới phía sau, Tân quay lại : nàng đã xuống đường đi quanh khu giồng hoa sang bên này.

- Ông ở đâu về đây ? - Nàng hỏi.

Tân nghĩ nên trả lời giản dị :

- Tôi ở Sơn Tây về.

- Ông là người « ngoài ấy » bị bắt ?

- Sao cô biết ?

- Trông cách ăn mặc thì biết chứ sao. Nhưng ông đừng lo, đã đưa về đây thì chỉ nay mai là được cấp giấy tha.

Tân không nói gì và cũng không nhìn nàng.

- Ông biết viết tiếng Pháp ? - Nàng hỏi.

- Vâng, có !

- Ông làm ơn viết giúp em một lá thư gửi cho George, chồng em, hiện ở mặt trận Nam Định.

Nàng kéo ghế ngồi đối diện với Tân, cách chiếc bàn mộc, đặt trước mặt chàng tờ giấy viết thư màu xanh và chiếc bút chì nguyên tử đỏ. Tân nghe nàng kể lể rồi viết vắn tắt ý nàng muốn nói, trong khi một người đàn ông chạc năm mươi tuổi, đầu hoa râu, râu mép màu muối tiêu đeo lon sergent chef trên tay áo, thỉnh thoảng qua lại ném vào những tia nhìn hằn học.

Lá thư viết xong, nàng ghé sang gần Tân giải thích thăm :

- Đội thông ngôn đấy ! Lão ta theo lon em hơn một tháng nay mà không được. Rõ thực già rồi mà còn muốn chơi trống bỏi ! Ấy trông dáng hấn có vẻ bề thế, vạm vỡ nhưng nghiệm oặt, khi hấn cười, ông trông bộ răng thì biết.

Nàng mủm mỉm cười, đưa đẩy con mắt sắc như dao cau, cám ơn Tân rồi trở về.

Đã đến giờ tan sở, ánh đèn vừa bật lên lấp lánh đây đó sau các chùm cây. Người đội thông ngôn bĩu môi nhìn Tân, trước khi nhẩy lên xe đạp ra về hất chửi đồng :

- Mẹ kiếp, tưởng theo Vem được mãi !

Hôm sau quân đội Pháp gửi trả Tân sang bên công an Bắc Việt. Nơi đây người ta cũng chỉ lấy khẩu cung qua loa rồi cấp giấy thông hành tạm mười ngày cho chàng. Ba lô quần áo được trả lại, trong đó còn hai lọ penicilline, di sản của thời kháng chiến, chàng đem bán được năm đồng. Tờ giấy năm đồng màu nâu nhạt có vẽ hình lưỡng long châu nguyệt đối với Tân lúc ấy là cả một tài sản nuôi sống chàng trong mấy ngày cầm cự. Tân lần lượt đi dọc theo các phố Hàng Trống, Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Bồ, Hàng Buồm, chợ Đồng Xuân, khi nào mỏi chân lại quay về ngôi ghé đá bờ hồ phía gần bến xe điện. Chẳng gặp người quen nào! Mười hai giờ khuya, Tân vào bóc Hàng Trống, xuất trình giấy thông hành tạm, xin ngủ nhờ tránh sương. Hôm sau chàng xin một chân đánh trống quảng cáo cho rạp Quảng Lạc, được ăn nhưng không có tiền công. Vào lúc nghỉ việc chàng đi lang thang các phố dừng bước khá lâu trước cổng ra và hoặc trước cửa văn phòng các trường tư thục mong gặp được người bạn cũ giáo sư nào chẳng. Toàn những

khuôn mặt lạ ! Một lần chàng dừng lại trước Y Khoa Đại Học Đường, đôi tay thấy ngứa ngáy nghĩ đến con dao cái kéo, nhưng rồi chàng cầm đầu đi thẳng ngay : mộng tiếp tục học Thuốc giờ đây xa vời quá !

Nửa tháng đánh trống kiếm ăn qua... Ông chủ rạp Quảng Lạc cho ngừng diễn trò một tuần để sửa lại sân khấu. Bữa cơm chiều cuối cùng Tân ăn cùng mấy bạn « đồng nghiệp » trẻ vẫn như thường lệ được dọn trên chiếc bàn mộc tròn kê ngay bên dưới sân khấu, mấy tờ nhật báo trải ra thay khăn bàn. Cơm xong Tân chưa rời khỏi rạp, thâm tâm băn khoăn chẳng biết rồi mai đây kiếm ăn bằng cách nào đây.

Ông chủ thầu nhận sửa sân khấu vừa tới, phía sau là người bạn gái của ông, áo màu quần trắng, dáng đi chao chát mỗi khi qua mặt ai, hai vai nàng rung động, một tay nâng lên che miệng cười. Nàng tiến lại gần... Tân giật mình ! Hai người nhận ra nhau, nàng là cô me tây mà nửa tháng trước Tân gặp ở maison de passage, ông chủ thầu hẳn là đối tượng để nàng « Nam quốc Nam nhân với nhau » khi chồng nàng George còn bận rộn ở mặt trận Nam Định. Nàng đã giới thiệu Tân cho ông chủ thầu khi đó đương cần một người thư ký thạo tiếng Pháp.

Thế là Tân làm quen với nghề mới, nghề thầu.

VI

Hãng DRAGAGES chuyên thầu về nhà cửa, cầu công, trụ sở bên... « mẫu quốc ». (Tân vẫn thầm gọi thế, chàng không hề đi vào ảo tưởng cho là miền quốc gia này đã độc lập.) Chi nhánh chính của hãng DRAGAGES đặt ở Saigon, hai chi nhánh phụ một ở Huế, một ở ngay Hà Nội này.

Xuong, ông chủ thầu của Tân, chỉ là người thầu lại việc của người Pháp. Ông ta ngót năm mươi tuổi, khuôn mặt vuông, cằm bạnh, nước da bánh mật, khuôn mặt với nước da đó thật hợp với dáng người vạm vỡ của ông, duy mái đầu hoa râm quá nửa khiến mỗi tháng ông phải đi nhuộm lại một lần, tóc vì thế khô xác, màu đen thô kệch như màu mực tàu rở tiền. Sáu tháng đầu Tân giúp việc cho ông Xuong, ông toàn thầu về nhà cửa tại các nơi đô hội có an ninh. Tân theo ông đi giao thiệp với những nhân vật có thế lực. Họ hẹn nhau bàn chuyện tiền nong toàn ở những nơi ăn chơi xa xỉ, bên bàn đèn với một số dĩ quý phái, hoặc tại những quán rượu tiệm nhảy quanh khu Tràng Tiền, hoặc đưa nhau đi ăn tại các khách sạn Métropole, Splendide. Tân phải tập nhảy, tập lái xe vào dịp này. Ông Xuong hết sức cưng chiều Tân chẳng phải riêng vì chàng giao dịch với người Pháp thạo mà còn vì - theo sự nhận xét tinh tế của ông - ở cõi đời này mà còn gặp được một thanh niên chân thật như

vậy quả là một điều quá hiếm.

Về phần Tân, Tân chẳng ưa gì ông Xương, đúng hơn chẳng ưa gì cái nghề thầu khoán của ông. Được theo sát ông để chứng kiến các vụ mặc cả giữa ông với các vị tai to mặt lớn, Tân mới có dịp thấy rõ mặt trái của đời.

Tân đã đại diện ông để điều đình với tên trùm hành chánh Bắc Việt kia, biểu y mười ngàn đồng, y chưa chịu. Ông Xương hay tin, nổi xung chửi đồng, gọi y là « con dê cụt », rồi đích thân ông Xương vào năn nỉ - lúc này ông có bộ mặt khác - « khẩn » thêm một ngàn nữa mới được.

Với những loại phải điều đình khác, ở cấp giám đốc hay chủ sự, ông Xương thường tỏ thái độ thân mật vồn vã bằng cách xưng hô « quan bác » và « đàn em » (tuy sau lưng ông vẫn chửi đồng và gọi xách mé), tỉ như giao thiệp với chủ sự phòng vật liệu công chánh để vừa được chọn vừa để được cấp dư dật những dụng cụ tốt, giao thiệp với cán sự công chánh để họ kiểm soát « đại khái » công việc của mình :

- Nếu việc này quan bác giúp đàn em trôi chảy đàn em xin biểu quan bác mười lăm phần trăm tiền lời.

- Việc này khó lắm - « quan bác » trả lời - đại huynh cho tiểu đệ như vậy ít quá.

Rồi họ uống rượu, ôm gái nhảy, hoặc hút thuốc phiện, ôm điếm. Cuộc điều đình tiếp tục tiến hành theo thể nhất gừng và thường là vào lúc gay cần nhất thì bỏ lửng, rồi nâng rượu cười ngất, mời mọc điều thuốc đã tiêm xong, cầu véo cô gái điếm... Sau sự cò kè bớt một thêm hai, khi tiệc vui bé mạc, tỉ số mười lăm phần trăm thường được nâng lên thành mười bảy hoặc mười tám phần trăm. Về tới nhà mệt nhừ, ông Xương lại xô ra một tràng tiếng chửi đồng với một nếp sống mới ráo riết, keo kiệt, chi ly với nhân công từng đồng khiến lũ người khốn nạn này khi nhận lương khoán khó lòng kiếm dư được một chút.

Theo sự phác tính của Tân thì một nửa số tiền nhà thầu chi tiêu vào mục « ngoại giao » - tiếng lóng của họ - với lũ tai to mặt lớn đó.

Rồi ông Xương tham lợi thầu cả cầu cống và đồn bốt tại những nơi hoàn toàn thiếu an ninh về đêm. Một buổi sớm, một thanh niên lạ mặt tới tìm gặp ông, xin được nói chuyện riêng với ông. Khi y đường hoàng ra khỏi nhà, ông Xương xuất hiện mặt cắt không còn hột máu. Thanh niên đó là một cán bộ Việt Minh hoạt động nội thành, y đến nói rất ngọt xin ông ủng hộ cho một món tiền cần thiết. Y kể vanh vách rằng « Đảng và nhân dân » biết ông đã thầu những đồn bốt nào để giúp địch chuyển vận binh nhu, đã thầu những đồn bốt nào để

giúp địch chống lại « nhân dân »...

Lần đó số tiền mà ông Xương « xung phong ủng hộ Đảng và nhân dân » để chuộc lỗi là bao nhiêu, Tân không rõ.

Mặc dầu suốt ngày công việc liên lạc giao thiệp nhà thầu bận rộn, có khi kéo dài tới quá nửa đêm, Tân vẫn giữ được nếp sống quân y ngoài hậu phương, sớm sớm tập ngoài hậu phương, sớm sớm tập thể dục tắm nước lạnh. Ở buồng tắm ra chàng cảm thấy mình mãi, chàng chọn lúc đó để trừ tính công việc, giúp ý kiến ông Xương và phác thời khóa biểu cho cả ngày. (Căn phòng Tân ở ngay sát phòng làm việc của ông Xương.)

Sáng hôm đó, ở phòng tắm ra uống xong tách cà phê sữa, Tân yên lặng đợi xem ông Xương định trừ làm gì.

Báo chí thủ đô liên tiếp đăng các trận lớn và không dấu cả những thất thiệt nặng nề về phía quân đội liên hiệp. Giới nhà thầu mấy khi để ý đến loại tin này ! Ông Xương khi vớ được tờ báo chỉ chăm chú vào mục rao bán xi măng, tôn, gỗ... hoặc mục đấu thầu.

- Tắm xong trông tươi trẻ nhỉ - ông Xương nói với Tân - thôi, anh thay quần áo nhanh lên đi đăng này với tôi.

- Nhưng chúng ta phải bàn trước công việc chút ít chứ.

- Công việc này không phải bàn ! (Ông bật cười)
Muốn lấy vợ không ? (Ông cười lớn hơn.)

Tân chỉ cười không đáp và đi thay quần áo. Ông Xương lần này, trong khi chờ đợi, đặc biệt đọc lớn mấy tin chiến sự về công đồn và phục kích. Bỗng ông gặp tờ báo lại ngả người trên ghế xích đu lim dim nhìn trần nhà, thốt :

- Merde, quelle saloperie !

Tân đã đứng trước ông và nhận ra rằng lời nguyên rủa đó không phải để ám chỉ những tin tức ông vừa đọc. Ông đương nghĩ gì.

- Đi thôi - ông nói - chúng ta cùng xuống garage và đi đón ông Hiệp, ông Bích đã (hai người hùn vốn với ông Xương). Sau đó thì...

- Thưa ông thì đi đâu ?

Ông Xương cười bí mật :

- Việc không quan trọng mấy. Lẽ ra chỉ có tôi với ông Hiệp, ông Bích đi nhưng tôi muốn kéo thêm anh cho vui, anh còn là thanh niên mà !

Ông Xương nhất định cầm lái. Tân ngồi ngay bên.

Hai ông Hiệp và Bích cùng chạc tuổi ông Xương nghĩa là khoảng trên dưới năm mươi chút ít, đầu tóc đều đã hoa râu, có điều hai ông này muốn níu lấy thời gian hơn ông Xương bằng cách nói chuyện rất tục, toàn là chuyện trai gái. Cả ba đều đồng ý lên mặt « cha chú » thân mật đười Tân xuống ngồi một mình ở ghế dưới rồi cười ngặt nghẽo.

Tân nghi là các ông sắp dở trò gì đây.

Ông Xương phanh xe lại trước cửa một villa gần dốc đê Yên Phụ rồi bấm còi. Hai phút sau ông lại bấm còi nữa, giục giã.

Ông Hiệp - Còi vừa vừa chứ, nhớ bố nó ra, ăn nói làm sao ?

Ông Bích - Bố bố nó cũng chẳng dám ra !

Ông Xương - Cháu kia rồi !

Tân thoáng thấy bóng một thiếu nữ mặc đầm, toàn đồ trắng tạt tả chạy trên đường sỏi ra cửa. Nàng đã tới.

Ông Bích - Sao chậm thế Poupée ?

Poupée - Bác ạ. Ồ cả bác Hiệp nữa kìa, cháu không ngờ.

Ông Hiệp - Có gì là lạ, thế cháu không thích gặp bác à ?

Poupée (cười rất thơ ngây) - Có chứ ạ.

Nàng đã nhìn ra Tân và dáng nàng e lệ.

Ông Xương - Vào đi cháu, vào ngồi cạnh anh tre trẻ bên dưới đó rồi có muốn lấy thì bác làm mối cho.

Poupée - Ừ, bác !

Ông Bích - Vào đi, mau lên.

Nàng mở cửa vào, khép nép ngượng ngập. Nàng và Tân cúi chào nhau. Hai tay vẫn đặt lên thành ghế, nàng nghiêng người về phía trước để nói chuyện với ba ông Xương, Hiệp, Bích. Nàng không dám ngồi sát và ngồi ngang với Tân.

Poupée - Cháu đã chuẩn bị xong từ lâu rồi, nghe tiếng còi cháu mở ngăn kéo tủ lấy giày, thế mà bác Xương còn bám còi giục.

Ông Xương - Hai phút chờ ở ngoài đường nghe máy nổ đều dài lắm cháu ạ.

Poupée - Khiếp, nghe tiếng còi giục lần thứ hai của bác như tiếng mắng.

Ông Bích - Các bác mắng thật chứ sao. Nhưng kìa, nói chuyện với anh Tân ở dưới đi chứ. Sợ à ?

Poupée nhìn Tân rồi lại quay lên ngay, cười cúi đầu.

Ông Hiệp - Anh Tân là cựu sinh viên quân y chán nghề thuốc nên mới sang nghề thâu.

Tân hơi cau mày. Chàng thiết tha với nghề thuốc biết chừng nào, bao giờ chàng mới được quay về với nghề yêu dấu đó, bao giờ chàng mới được tiếp tục học nốt ?

Poupée lại quay sang nhìn chàng và cả hai cùng mỉm cười. Nụ cười thơ ngây của Poupée làm Tân quên câu nói của ông Hiệp.

Tân - Trước đây Poupée học ở đâu ? (Tân mỉm cười vì thấy mình đã chấp nhận cái tên « Poupée » của nàng.)

Poupée - Em học ở Couvent des oiseaux nhưng em thôi rồi, thôi từ năm ngoái.

Poupée có khuôn mặt trái soan, nước da giữa khoảng trắng hồng và bánh mật, đôi mắt nhìn nửa thẳng thẫn nửa e ngại, đôi môi không dày không mỏng hơi trắng bợt và không một chút son khiến nụ cười càng thơ ngây, đôi cánh tay và cả thân hình nàng chắc lẳn nếu không phải là hơi đẫy, một sự « hơi đẫy » lẽ ra không thể có ở tuổi nàng.

Tân - Poupée năm nay độ mười sáu ?

Poupée (cải chính rất khẽ, Tân hiểu vì nhìn kỹ đôi môi) - Mười bảy !

Poupée vô có nhè nhẹ gạt đầu, nụ cười giữ trên miệng, đôi mắt nhìn Tân rồi lại hơi cúi xuống ngược lên. « Một thiên thần hơi thô một chút. » - Tân nghĩ thầm.

Ông Bích (vẫn nhìn về phía trước, giơ cao cánh tay về phía sau, qua đầu) - Tay cháu đâu, hãy nắm lấy tay bác !

Poupée - Ú, bác !

Ông Hiệp - Chẳng hay cháu có tay để nắm tay bác không, hay là cái anh con trai ngồi cạnh cháu đã nắm cả rồi.

Poupée - Ú, bác !

Ông Bích - Nghe bác đếm đây, từ một đến ba mà không thấy cháu thì ôi thôi... Một... Tay cháu đâu... Hai... Ôi cháu ôi là cháu ôi...

Poupée - Bác làm như cháu chết rồi không bằng, bậy quá !

Ông Hiệp (quay lại) - Cháu có biết cách người Tây Phương tặng hoa không ?

Poupée - Sao bác ?

Ông Hiệp - Khi người đàn ông tặng người đàn bà một bó hoa hồng, thế là người đó muốn tỏ tình đấy, lần thứ hai tặng hồng mà người đàn bà vẫn nhận, ấy là đã nhận tình yêu. Thường thì lần thứ ba người đàn ông gửi tới bó hoa pensée ấy là người ấy muốn xin được... hôn cháu.

Poupée - Ú, bác !

Ông Bích - Không phải chỉ muốn hôn mà còn muốn...

Ông Bích ghé sát tai Poupée nói thầm, Poupée rầy nẩy vừa kêu « Bác, bác !» vừa cười, vừa lườm !

« Lũ giặc già này thật cynique !» - Tân nghĩ thầm.

Ông Xương đã cho dừng xe trước một villa tráng lệ có cảnh bình canh ngoài. Villa này ở vào khoảng trung tâm thành phố và nếu ngồi ở sân thượng chắc chắn sẽ nhìn được toàn vẹn cảnh hồ Hoàn Kiếm. Ông Xương bảo Tân hãy lái xe đi chơi lãng quăng đâu chừng nửa giờ thì quay lại bấm còi, rồi cả ba ông và Poupée cùng xuống xe để vào biệt thự.

Nửa giờ sau, Tân quay lại, bộ bốn đó cũng vừa ở trong biệt thự ra. Ông Xương ngồi cạnh tay lái của Tân, hàng ghế dưới Poupée ngồi giữa hai ông Hiệp, Bích. Poupée

xin được trở về ngay, Tân lái xe lên phía bờ sông để rồi theo đường lớn đó phóng về Yên Phụ. Ông Bích, ông Hiệp thay phiên nhau ghé tai Poupée nói thầm và Poupée luôn miệng nói « Ứ, bác ! Bác ! Bác bậy quá à! » Và tiếng hai ông cười ngặt nghẽo.

Poupée về rồi, ông Xương đề nghị cả bốn đi ăn chim quay Siêu Nhiên. Có bốn người mà ông Hiệp gọi hai chai vang. Rượu vào lời ra, ba ông Xương, Hiệp, Bích, nói về Poupée.

Poupée mồ côi mẹ từ sớm, tên nàng là Nguyên, cha nàng cũng làm nghề thầu. Năm ngoài Nguyên vừa tới tuổi đôi tám, ông bố dùng Nguyên trong việc « ngoại giao » để tranh mỗi thầu. Việc đó không dấu được ai. Nguyên xin thôi học (vì có ở lại trường cũng bị đuổi), nàng trở về trông nom sổ sách cho cha. Có những gã ăn chơi tìm gặp nàng rủ nàng đi. Nàng từ chối - bao giờ nàng cũng từ chối - nhưng vẫn đi. Sau mỗi lần đi gã trai nhét vào tay nàng tiền, rất nhiều tiền, nàng không cần tiền nhưng cảm thấy gằn đàn ông hay hay. Rồi đến « các bác » nữa. Giáo dục gia đình với nếp sống vô liêm sỉ của người cha đã phá hủy trong tâm linh nàng thứ tình cảm coi việc trao thân là một cái gì tối thiêng liêng. Nhưng dù sao thì nàng cũng chỉ là cô gái mười sáu mười bảy mới lớn, nếu người cha phá hủy thứ tình cảm kia trong việc dùng nàng để « ngoại giao » thì nếp

sống hồn nhiên của tuổi nàng vẫn giữ cho nàng những cử chỉ, những lời nói, những tình cảm thơ ngây khác. Thành thử Tân thấy ở nàng là cả một nếp sống mâu thuẫn xé lòng. Thủ hiến phủ đương cố tung người đi giao thiệp với một số nữ sinh nghèo để sửa soạn dâng cho tên trùm chính phủ bù nhìn sắp tuần du Bắc Việt. Việc này mà làm đẹp lòng tên Thủ hiến thì có thể thầu được con đường dải đá từ Ô Cầu Giấy chéo sang đường Chuôi Vồ, nơi có một Francis Garnier. Các « bác » bèn nảy ra sáng kiến dùng Nguyễn. Ông Xương đã tìm gặp Nguyễn từ chiều hôm trước. « Cháu chịu thôi, không đi đâu, » Nguyễn nói thế, nhưng ông Xương đã biết tính bèn át giọng : « Liệu hồn đó, mai tám giờ rưỡi đã phải sửa soạn xong rồi, nghe tiếng còi phải ra ngay nghe không. »

Giác ngủ trưa của Tân chập chờn, chàng thấy hơi bút rút khó chịu nửa sót thương nửa hờn giận nếp sống của Nguyễn. Ôi khuôn mặt của nàng, khuôn mặt thiên thần nhưng hơi thô ! Nhưng nỗi buồn ray rút đó không kịp kéo dài, Tân đã phải cùng ông Xương đi Nam Định ngay khoảng hai giờ chiều : một đồn xây ở ngoài châu thành Nam Định trên con đường đi bến đò Tân Đệ do ông Xương thầu đã hoàn thành.

Tới nơi, công việc bàn giao xong vừa sáu giờ chiều.

Tân cho xe chạy dìu dẹt để còn ngắm cảnh mây chiều trôi nhẹ theo gió. Dòng sông nhỏ xa màu xanh lục, khoảng đồng nước gợn đó lấp lánh như hồ, một con lạch đôi bờ cỏ từng lùm vàng ánh, và bên khoảng đồng nước là cả cánh đồng lúa sắp chín rõ ràng nhuộm màu nắng quái. Một đồn binh xuất hiện ở khúc quanh xa, tháp thoáng mấy tên lính lê dương cỡi trần màu da nâu xẫm, đầu đội ca lô xanh. Buổi chiều êm ả, chiếc xe của Tân đã lướt tới khúc quanh có đồn binh lê dương ngay bên.

Tiếng ông Xương hốt hoảng :

- Chết cha, khéo nó bắn !

Ông vừa dứt lời, một tiếng nổ chát chúa, đồng thời mặt và tay Tân cảm thấy những gì như kim đâm, kính chắn gió vỡ tan. Tân thoáng nhận bằng đuôi mắt hình ảnh mấy tên lê dương cùng say lão đảo, một tên vừa bất ngờ giơ súng bắn. Chân ga nhấn mạnh thêm, chiếc xe vọt chồm lên vì vấp phải ổ gà. Tiếng cười nói của lũ lính say đuổi theo đầy vẻ điệu cợt :

- T'as raison ha ha ha !

- T'sais... ca pète !

Giọng chàng hỏi ông Xương hơi hỏn hển :

- Ông xem mặt tôi có việc gì không ?

Ông Xương đã xem kỹ :

- Không sao, thẳng say chỉ bắn vỡ kính chắn gió, mảnh vụn làm đỏ trên má như mấy nốt muỗi đốt, không sao.

- Mảnh vụn mà văng vào mắt thì chết tôi rồi còn gì.

Xe đã vào thành phố cả hai chưa định thần hẳn, tiếng máy GMC vo vo phía sau, tiếng còi đòi vượt, tiếng còi như tiếng chửi thách thức ném vào mặt hai người. Tân nhả bót ga lái sát vào lề nhường đường. Tránh voi chẳng xấu mặt nào, lại lữ lữ dương ! Chiếc GMC phẳng phẳng vượt lên, vừa tới ngã tư rẽ sang trái. Tân thoáng thấy bóng một người đàn bà tay xách làn mây hốt hoảng định nhảy lên vỉa hè, nhưng không kịp. Tiếng thắng ghê rợn ! Tân đã dừng xe đứng ở góc cạnh nhìn rõ kẻ tử nạn. Đờì chàng cho tới hôm đó mới hiểu thế nào là chết tươi : người đàn bà bị hất ngang tung lên một chút rồi ngã ngửa, đầu vỡ tan, óc và máu hòa vào nhau thành một khoảng bầy nhầy, cả khuôn mặt giờ đây bệt lại chỉ còn bằng chiếc chôn bát, chân tay bà còn rẫy... Người tự bốn bề ngã tư đổ xô lại vây xung quanh, xác chết đã hết rẫy.

- Khở chưa !

- Lại xe lính !

- Mới tuần trước một GMC lao vào tiệm sách ở phố Hàng Giấy, ba mẹ con đang ăn cơm chết tức khắc.

- Hình như vì không giết lại được ai ở mặt trận nên về căn cứ chúng giết lương dân trả thù.

Xe Tân vẫn dừng nguyên chỗ cũ, chàng đã gạt cần về số không tắt máy mà chàng còn bàng hoàng có cảm tưởng như máy vẫn nổ đều đều và chiếc xe còn bồng bênh như con thuyền trên một dòng sông xuôi miết.

Chương 2

Ngọn Đèn Lương Tri

I

Y hện đề cùng đi Hưng Yên từ sớm, Tân tới nhà Khóa đã thấy Khóa chuẩn bị xong xuôi. Khóa bắt tay Tân chặt chẽ. Một chú chừng mười sáu mười bảy tuổi ở căn phòng bên nhô ra hỏi Khóa rất khẽ :

- Thưa cậu con pha cà phê ?

Khóa hỏi Tân cũng bằng giọng êm khẽ như vậy :

- Anh uống cà phê hay cà phê sữa ? Cần uống cho tỉnh người, hôm nay buổi đầu chúng ta sẽ phải làm việc nhiều.

Tân đáp :

- Vâng anh cho uống cà phê.

Khóa bảo chú nhỏ :

- Mày pha cho cậu hai ly cà phê.

- Vâng ạ.

- Nhớ đi nhẹ bước để bà ngủ.

- Vâng ạ.

Tân hỏi Khóa :

- Có phải cháu gọi anh bằng cậu ?

- Con giai tôi đây chứ ? - Khóa đáp- Trời anh đã có con lớn thế ?

- Tên cháu là Thanh, đỗ trung học đệ nhất cấp từ năm ngoái, năm nay còn học thêm về họa với một họa sư nổi tiếng từ thời Tự Lực Văn Đoàn. Cháu nó sinh năm 1937, năm đó mẹ tôi còn ở Nam Kinh.

Tân gật đầu :

- Tối hôm qua tôi đến thăm anh Kha nữa, anh Kha giới thiệu thêm về anh nên tôi cũng được biết cụ đã ở Nam Kinh hơn mười năm, nhưng quả thật không ngờ anh có con lớn thế.

- Tại tôi lấy vợ sớm. Điều này là tự ý tôi quyết định, tôi biết mẹ tôi ở Nam Kinh ngày đó vui lắm, các cụ bao giờ chẳng muốn sớm thấy con độc cháu đàn cho vững bụng. Nhưng rồi tôi cũng chỉ được có một cháu Thanh này, hai lần sau nhà tôi đều bị hư thai rồi tịt !

Thanh đã mang ra hai ly cà phê khá đặc, thơm ấm.

- Ê, ê, hai cốc không đủ, phải sẻ ra làm ba đi !

Tân reo :

- Ô kìa anh Kha này, anh cũng dậy sớm thế ?

Tân hỏi xong chợt thấy cảm động vì chàng biết Kha đến sớm như vậy cũng chỉ để sẵn sóc và theo dõi công việc của chàng. Khóa đã ngoắc Thanh ra bảo lấy thêm một cốc và mang cả bình thủy nước sôi ra, rồi nói với Kha :

- Cậu rón rén tài đấy chứ, vào lúc nào mà tụi này không hay.

Kha đáp :

- Tôi biết phải đến sớm thế mới còn được gặp các anh. Các anh đi thì tôi cũng đi dạy học. À hà, cốc cà phê san sẻ lại được uống trong sương sớm lành lạnh, sướng ghê.

Tân đam mê Kha như đam mê gái, không hiểu sao, kể từ ngày gặp nhau lần đầu ở đồn điền Lợi Ký. Tiếc rằng lần này chàng không được ngồi cùng Kha lâu, Khóa đã đặt ly cà phê uống cạn xuống, giọng lạnh chanh hẳn :

- Thôi nào chúng ta đi cho được việc !

Cả ba cùng đứng dậy, vừa ra tới cửa Kha dừng lại đón nhận tiếng saxophone êm êm từ tòa báo Văn Hóa đối diện vẳng sang và nói khẽ :

- Các anh thấy không, Lãng đã dậy, thằng cha dậy sớm thế ! Tiếng kèn của anh ấy thật hay, êm như tiếng ru.

Tân cười và giải thích :

- Đó là bài berceuse « La jeune mère » của Schubert đấy.

Khóa gật đầu về khôi hài :

- Vả giờ này vợ chồng Khiết còn ngủ nên Lãng thổi nhạc ru là phải.

Tân hỏi :

- Anh Lãng cùng ở bên đó ?

Khóa đáp :

- Hấn độc thân mà. Hấn ở bên đó để trông coi tòa báo một thể. Ấy là vào những hôm không phải đi phóng sự.

Kha giải thích thêm cho Tân hiểu :

- Anh Lãng phụ trách mục phóng sự cho tờ Văn Hóa.

Khóa hỏi Kha :

- Anh có cần tôi đưa đến trường không ?

- Thôi còn sớm mà - Kha đáp - anh cứ mặc tôi. Vào thăm Lãng một tí. À các anh nhớ chiều mai đã phải có mặt ở Hà Nội rồi để dự tiệc tiễn Hăng, Hiền. Anh Tân nhớ nhé.

Kha bắt tay từ biệt hai người. Tân trều mền nhìn Kha qua đường rồi mới mở cửa xe vào ngòì bên Khóa.

Nhớ lại tối hôm qua Tân tìm đến địa chỉ Kha mà chàng đã ghi vội trên sổ tay. Trước khi gặp Hiền và Kha, Tân đã gặp Miên ngòì buồn rầu dưới ánh đèn trước cửa ra vào (nàng buồn rầu vì Hiền sắp vào Nam theo lớp quân sự). Miên nhận ra Tân ngay lập tức, đôi mắt nàng sáng một niềm kính mền làm rạng rỡ cả khuôn mặt hiện thực, vẻ u sầu vừa qua của nàng hoàn toàn biến hẳn. Miên chỉ kịp cất tiếng reo vui « Anh Tân ! » thì Kha, Hiền cũng vừa tự bên trong ra đón. Tân chợt nhớ ngay đến buổi chiều nào tại trạm quân y hậu cần, Miên thủ thi kể hết cảnh mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ. Tân cũng chưa kịp tự đặt câu hỏi trường hợp nào đã run rủi cho Kha, Hiền gặp nhau để ngày nay tụ họp cùng một nhà, chỉ biết khi bắt tay Hiền chàng nói ngay :

- Ngày tôi gặp cô Miên ở huyện Tam Lộng, cô có nói cho tôi hay là cô còn một người anh trạc tuổi tôi trong đội chiến đấu, ngày đó tôi đã nhận cô là em gái nuôi, đến nay mới được gặp anh !

Hiển không biết nói gì thêm ngoài lời cảm ơn Tân, lời nói có bề ngoài như khách sáo nhưng bên trong Hiển thực tình cảm động lắm.

Sau đó ba người rủ nhau đến Hãng. Trên đường đi Tân nói với Hiển, Kha :

- Sáu tháng giời qua chẳng gặp người quen nào, nay gặp anh Kha thì lại khám phá ra khỏi người khác.

Tới nơi Tân cùng bà Phán và Hãng thoạt nhắc lại kỷ niệm

xưa khi lớp huấn luyện cán bộ tăng gia sản xuất thiết lập ở đồn điền Lợi Ký. Bà Phán thuật lại cái chết của ông Phán. Hãng cúi đầu thở dài. Trước khi lui về phòng mình ngủ nhường chuyện cho những người bạn trẻ với nhau, bà Phán chớp chớp mắt nói với tất cả :

- Thế nào tôi cũng phải ra cải táng bằng đượ cho ông nhà tôi, rồi chúng có giết nốt tôi thì giết !

II

Suốt dọc đường từ Hà Nội đến Hưng Yên, Khóa vừa lái chiếc Traction 15 vừa làm chủ câu chuyện, đường dài thành ngắn. Đã được thưởng thức thái độ nồng nhiệt của Khóa khi thuật chuyện trong buổi sơ kiến hôm qua, nên điều đó với Tân không có gì là lạ, lần này Khóa tiếp tục câu chuyện bỏ dở khi nãy, lúc Kha chợt vào rồi cả ba cùng uống cà phê.

- Kể ông trời cũng đa đoan thật - giọng Khóa thoát trầm ngâm khi xe vừa lên cầu Long Biên, thấp thoáng một mảnh sông Hồng bên dưới mờ trong sương sớm và gió lạnh - mẹ tôi chỉ có một mình tôi là giai, thương và quý tôi không thể nào tả được, thế mà mẹ con phải xa nhau ngót mười lăm năm giờ. Cho đến giờ, tôi ngần nhiều tuổi đầu, có con lớn bằng ngàn ấy, nhưng đứng trước mẹ, tôi vẫn cảm thấy mình là con nít. Mẹ tôi cương nghị và trung hậu quá, gương sống của người luôn luôn là bài học sống cho tôi noi theo. Khi còn ở bên Lào mỗi lần đọc thơ mẹ là một lần tôi khóc. Tuy ở xa hàng vạn cây số, người vẫn giáo dục tôi, giáo dục gián tiếp bằng lời thư, còn gián tiếp hơn nữa là nhiều khi người chỉ kể lại cảm giác của người lúc nhớ cố hương làm tôi càng thấy triu mến đất nước. Người kể lại nỗi vui khi gặp người đồng hương (hẳn là Khiết) khiến tôi càng thấy thương mến những người đồng hương quanh tôi ở ngay

Vạn Tượng và những đồng bào mà tôi được may mắn gần gũi hơn ở bên kia đèo Kim Cương.

Khóa nhấn mạnh ga vượt qua một xe hàng. Mặt trời đã ló khỏi mây sớm, khí trời ban mai còn lành lạnh, con đường nhựa sạch bóng như luôn luôn trườn mình chạy trốn một cách cương trực về phía trước giữa khoảng đồng ruộng bao la lôm đóm đây đó những màu xanh thẫm của lũy tre làng, thỉnh thoảng con đường lại trườn mình qua một chiếc cầu ngán, hoặc là con cầu sắt sơn hắc ín đen xì, hoặc là cầu xi măng màu trắng đã xám với thời gian.

Khóa tiếp tục kể cho Tân nghe ngày Khóa hay tin mẹ đã ở Nam Kinh về Hà Nội.

Việc nhấn tin không ngoài cách cổ điển là gặp bất cứ ai buôn bán giữa hai miền kháng chiến và bị chiếm, dù thân hay sơ, dù quen biết hay không quen biết chút nào, bà Đô đều thiết tha nhờ : « Phiền bà (hay ông) ra ngoài đó có gặp ai tên là Khóa trạc trên ba mươi tuổi, xin mách dùm cháu nó là tôi đã ở Nam Kinh về, để cháu nó biết mà vào đây gặp tôi ngay. »

Bà Đô cũng biết con dân nước Việt thiếu gì người trạc trên ba mươi tên là Khóa, nhưng có mẹ ở Nam Kinh mới về hẳn là điểm độc đáo để con có thể nhận ra mẹ. Chỉ có điều bà Đô không để ý là lý trí giúp bà nhớ

tuổi trên ba mươi của con nhưng tình cảm lại chỉ ghi nhớ hình ảnh Khóa ngót mười lăm năm về trước, cho nên kể cả khi nhờ người trên dưới ba mươi một chút bà cũng ân cần nói « Xin làm ơn mách dùm cháu nó là tôi đã ở Nam Kinh về, để cháu nó... »

Khi tậ được căn nhà mở cửa hàng ở phố Hàng Trống, bà Đô bèn cho đăng vào cả mấy tờ báo hàng ngày tại Hà Nội :

Khóa con,

Mẹ đã ở Nam Kinh về, hiện ngụ tại số... phố Hàng Trống. Con về ngay, mẹ đợi.

Bà Đô nghĩ rằng rất có thể Khóa hoặc các bà con, bè bạn Khóa tại một cơ quan chính phủ nào ở ngoài đó được quyền theo dõi báo chí Hà Nội và đọc được tin nhắn này.

Đất nước tuy phân chia hai miền, đường giao thông tuy chằng chịt, nhưng tình mẹ mong con tỏa ra bao phủ cả sơn khê và Khóa đã nhận được tin đó do một người mới tới cất muối của chàng tại bến đò Bất Bạt, Sơn Tây. Lập tức Khóa bán vội chuyến muối đó, xuôi thuyền gấp trở về Lạt Sơn, Phủ Lý, thu xếp một ba lô hành trang nhỏ và trước khi lên đường vào Hà Nội, chàng giặn vợ :

- Mình ở ngoài này trông con, tôi vào gặp mẹ xem tình thế ra sao rồi hoặc tôi mang mẹ ra đây, hoặc tôi trở lại đây đón mình và con về.

Tiếng là nói nước đôi thế, nhưng vốn Khóa đã ghét Việt Minh ngay từ thuở ban đầu khởi nghĩa, thành kiến đó sớm giúp Khóa quyết định ngầm : Lũ cờ gian bạc bịp ngoài này với lũ ăn cướp trong kia cũng như Sở Khanh với Mã Giám Sinh, biết rõ bộ mặt thật của chúng kẻ xác chúng với nhau, mình cứ yên lặng phụng dưỡng mẹ già là hơn cả.

Khóa dời Lạt Sơn lên đường đi chợ Đồng Quan ngay chiều tối hôm đó. Tại Đồng Quan Khóa gặp cô nữ thư ký làm tại sở thuế quan Văn Lý xưa. Cô tên là Jeanne Lệ Thủy có lai Pháp chút ít. Cha chết sớm, cô cùng mẹ tản cư từ đầu kháng chiến, nhưng rồi gia cảnh sa sút dần, bà mẹ vào thành trước để thu thập tài sản, nay đến lượt cô vào cùng với người đầy tớ gái. Khóa quyết định cả ba sẽ theo đường mòn vào Thành qua lối Văn Điển (cuối 1947 quân Pháp chỉ mới tiến tới ga này và lập một tiền đồn ở đó). Gần tới Văn Điển cả ba cùng không biết đường nào mà đi, bốn bề vắng tanh vắng ngắt, đường đồng thì nơi này ruộng chiêm lấp lánh nước, nơi kia ruộng mùa bỏ hoang cỏ mọc ngập đầu gối; tìm tới quốc lộ số một thì những hầm hố phá hoại xưa nay trông càng đượm vẻ điêu tàn với rêu phong cỏ

mọc, có quăng ba người phải lách vào giữa những ụ đất cỏ ranh rậm như rừng, mấy lần giật mình vì những con cò đậu nấp dưới cỏ kín thấy động bất chợt vù bay lên. Bỗng cả ba cùng đứng sững lại, bất giác Jeanne níu chũu lấy cánh tay Khóa và con bé đầy tớ thì thốt tiếng kêu khê « Chết mất bác ơi ! » rồi lùi một chút để nép hẳn phía sau Khóa. Nguyên do ba người mãi mê lách giữa những hố phá hoại, đến khi vừa cùng nhô ra khỏi ụ đất cuối cùng với cỏ ranh cao rậm thì đồn binh Pháp bỗng xuất hiện sừng sững phía trước, ngang bờ thành nháp nhô đầu lính Pháp và tại mỗi lỗ châu mai đều có một miệng súng đen ngòm hướng về phía ba người.

« Mẹ ơi, con về để gặp mẹ, lẽ nào con chết được ! » - Khóa nghĩ thầm thế mà chỉ trong một sát na Khóa toan tính được hết điều thiệt hơn. Ụ đất chỉ cách có chừng hai bước phía sau nhưng đừng nói lùi lại, chỉ cần cả ba cứ đứng sững thế vài giây nữa đủ để các miệng súng đa nghi phía trước kia quyết định khạc đạn đều một lúc và cả ba tất chết lật ngửa về phía sau nửa bước là cùng. Khóa kẹp chặt lấy bàn tay Jeanne tiến lên, kéo theo cả con bé đầy tớ níu áo đằng sau, và nói khê :

- Đi ngay ! Phải đi như thường chúng mới không bắn.

Cùng với bước tiến đó Khóa khê phanh chiếc veston bằng vải ka ki cho hở đúng khoảng tim, không phải lúc đó chàng toát mồ hôi mà vì chàng ý thức được rõ rằng

ranh giới giữa sống và chết lúc đó chỉ bằng một phần tư sợi tóc, lý trí hay tình cảm không ăn nhằm gì vào cái sát na mà bất kỳ một tên lính nào phía trước nhân cò súng. Khóa chỉ muốn rằng nếu rủi chúng có nhân cò súng thì viên đạn chỉ việc xuyên thẳng vào tim chàng. « Mẹ ơi, con về để gặp mẹ lẽ nào con chết cho được ! » Tiến được chừng mười bước, không một miệng súng nào lóe lửa, lúc đó Khóa mới yên chí là sống. Viên trung úy Pháp chỉ huy đồn xuất hiện, Jeanne giơ tay làm hiệu. Jeanne cũng hiểu phải nước cờ mỹ nhân kế lúc đó mới đủ bảo đảm cho ba người. Viên trung úy ra hiệu thôi ngắm bắn cho những tay súng trong đồn, rồi tiến lên mấy bước :

- Giời ơi sao các người tiến thẳng vào lối đồn ? Không sợ chết à ?

- Chúng tôi hỏi cư mà ! - Jeanne trả lời bằng tiếng Pháp thế, không quên kèm một một nụ cười và một khóe nhìn.

Sau vài lời trao đổi với Khóa nữa, viên trung úy bèn đưa ba người vào làng gần đây thuộc đồn này, ở tạm tại nhà ông đại diện xã và hứa sáng hôm sau có xe sẽ đưa về Hà Nội. Trời chiều cũng vừa xuống màu. Chín giờ hôm sau xe nhà binh tới. Về Hà Nội, từ biệt cùng Jeanne, Khóa tìm đến căn nhà ở Hàng Trống thì cả mẹ và em vừa đi sang Gia Lâm thăm hỏi một người bà con nào đó ở gần phi trường. Khóa thuê xe ra phố Bờ Sông

những định sang ngay Gia Lâm, nhưng tới đây Khóa mới hay là từ Hà Nội sang Gia Lâm phải có giấy phép mới qua cầu được. Chàng không ăn gì suốt nửa ngày hôm đó mà không thấy đói, chỉ uống dù là không khát, nhưng sự khát khao gặp mẹ làm cồn cào lòng ruột thì làm sao mà uống nước cho dịu được ? Đến bốn giờ chiều hôm đó mẹ con, anh em mới gặp nhau.

Rồi Khóa trở ra đón vợ con về. Buồng vợ chồng Khóa ngay sát với buồng mẹ. Khóa bố trí vậy để nhờ nửa đêm gà gáy mẹ có cần sai bảo điều gì, mẹ chỉ việc gọi một tiếng. Ai ngờ mẹ rất ít sai bảo chẳng riêng gì với con cháu mà cả với người làm. Khóa thấy mẹ thức khá khuya mà vẫn dậy sớm, điều khiển cửa hàng rất chu đáo, Khóa hầu như chỉ giúp mẹ có việc duy nhất là đi lấy hàng về. Buồng của cụ chằng chịt dây điện, nào để cắm đèn đêm, nào để cắm đèn đọc sách (cụ vẫn đọc sách kể cả sách chữ Hán), nào để cắm bàn là, nào để cắm bếp điện pha nước uống trà sớm. Cụ dậy trước, khi qua buồng con, rón rén êm như bước mèo, sợ con thức giấc. Có những ngày hai mẹ con không nói với nhau một câu nhưng Khóa vẫn có cảm tưởng được thường xuyên đàm thoại với mẹ. Đó là thứ im lặng cô đọng trong đó vang lên những lời thở than của mẹ ngót mười lăm năm xa nước, cùng những lời khuyên nhủ trong thư. Nhiều sớm mai, Khóa thức giấc vừa kịp vươn vai, mẹ nghe tiếng động, biết con đã dậy, giọng dịu dàng

gọi : « Anh sang đây uống chén trà nóng !» Tiếng gọi đó bao giờ cũng làm Khóa lặng người, nước mắt rung rung, chàng muốn quì xuống cảm ơn mẹ đã ban cho chàng phép lạ khiến chàng được sống lại một lần nữa tuổi thơ trong sạch quý giá.

III

Tân quan sát thấy cách làm việc của Khóa bao giờ cũng nhẹ nhàng và sáng suốt. Trước khi bắt tay vào việc Khóa đã tính toán kỹ mà sự tính toán đó dường như được hướng dẫn bởi một linh tính huyền bí và vô cùng bén nhạy nào.

Sau một buổi thảo luận với ông tỉnh trưởng Hưng Yên, Khóa sang văn phòng lấy đủ các giấy tờ cần thiết, giao thiệp vừa đủ thân mật và rất thẳng thắn với những người có phận vụ vào việc cho xây ngôi trường. Hôm sau Khóa và Tân về Hà Nội từ sớm. Sau hai lần thầu xây cất trường tại Hải Dương, Khóa đã có được một số thợ nề, thợ mộc tin cậy để có thể giao khoán cho từng người số công việc thích hợp với từng khả năng công tác và tài chính. Họ biến thành những chủ nhân ông của từng tiểu bộ phận. Họ không bị bóc lột và còn hoàn toàn được dịp phát triển sáng kiến.

Khóa dự định khi công việc xây cất bắt đầu thì Tân phải ở lại Hưng Yên ít nhất hai tuần liền, vạn sự khởi đầu nan. Tân đồng ý. Khóa nói vanh vách những việc Tân sẽ làm theo thứ tự hợp lý. Tân ghi vội vào cuốn sổ tay. Nhà cuối cùng hai người tới là nhà một kiến trúc sư mà Khóa cần hỏi lại một vài chi tiết chuyên môn. Khi mọi công việc thu xếp đã đâu vào đấy, ngày khởi công quyết định vào tuần sau. Ra xe Khóa chưa cho xe chạy

vội, thở phào nói với Tân :

- Công việc thế là tạm ổn. Quê anh ở đâu nhỉ ?

- Quê tôi ở làng Lại Vũ, Bắc Ninh - Tân đáp.

- Ủa, thế anh biết Đạo người cùng làng anh ?

- Có biết chứ anh, Đạo con cụ huyện Từ.

- Đúng, hiện Đạo làm bí thư cho ông tỉnh trưởng Hải Dương. Năm ngoái tôi thâu xây cất trường trung học, rồi trường mẫu giáo ở đây do Đạo giới thiệu. Tôi cũng gặp Chủ ở đây, chắc anh biết Chủ con ông đồ Thịnh ?

- Có chứ ! Anh gặp Chủ ở nhà Đạo ?

Khóa gật đầu :

- Phải, ngày đó Chủ vừa ở trạm giam Hải Dương ra, bị sốt rét nằm lại ở nhà Đạo, Chủ nói hết sốt sẽ ra hậu phương ngay.

- Anh biết Chủ lấy Vân em anh Hăng ?

- Có. Tôi đã nói chuyện này với Hăng. Hăng vui vẻ nói với Kha : « Thế thì Chủ không bị Tây thủ tiêu, như vậy không sớm thì muộn Vân sẽ gặp chồng nó. »

Đôi mắt Tân đăm chiêu, chàng nghĩ đến hình ảnh Chủ tịch Mạnh, chủ tịch huyện Thanh Ba ngày nào, chợt chàng hỏi :

- Sao anh quen Đạo và Chủ người làng tôi ?

- Tôi biết Chủ thì đúng hơn mà cũng chỉ là biết mang máng thôi, chả là bà đồ Thịnh cùng quê làng Liên Phú với tôi, có liên hệ bác thúc chút ít, hình như tôi phải gọi bằng « dì » thì phải. Thuở sinh thời thầy tôi và ông đồ Thịnh hai người thân nhau lắm, bạn tri kỷ về tử vi.

Khóa đã cho xe nổ máy và nói tiếp :

- Nào bây giờ tôi đưa anh về qua nhà lấy bộ quần áo sạch, anh lại đàng tôi, chúng ta tắm rửa nghỉ ngơi một chút rồi cùng đi dự tiệc là vừa.

Tân cười :

- Hình như anh giải quyết mọi công việc đều bằng linh tính, lời anh đề nghị đúng hệt như ý tôi định nói.

- Nếu đấy là một lời khen thì công đó là công của mẹ tôi, tôi luôn luôn suy tưởng và hành động theo ảnh hưởng của người. Ngày nay ôn lại thái độ khi tôi còn là cậu trò nhỏ ở Lào, khi là người công chức ở Văn Lý, khi là người dân tản cư ngoài hậu phương, tôi tự khám phá thấy rằng nhất nhất mọi hành động đều do tình mẹ

chỉ huy, dù mẹ tôi khi đó còn ở Nam Kinh. Tôi đi đến kết luận : phải sống nhiệt thành ! Có Thành mà không Nhiệt, không có sức gì đun đậy; có Nhiệt mà không Thành, chỉ là một sự phung phí không đưa đến kết quả nào. Vì hoàn cảnh bắt xa quê hương đất nước mà mẹ tôi càng nhiệt thành với quê hương đất nước, vì hoàn cảnh bắt mẹ con xa cách, tôi càng xa nhiệt thành hướng về tình từ mẫu. Tôi nghĩ con người ta ai cũng lầm lẫn, nhưng nếu nuôi được một điều nhiệt thành hướng thiện trong ta, lương tri sẽ luôn luôn thức tỉnh mà giúp ta có nhiều công hơn tội với tất cả mọi người. Cũng tỉ như trong năm điều nhân, nghĩa, lễ, trí, tín của đạo Khổng kẻ nào nhiệt thành với một trong năm điều, vô hình chung thực hiện được cả năm điều.

Tân gật đầu :

- Anh nói đúng !

Khóa tiếp :

- Không xa đâu, mới năm ngoái trong một chuyến xe hàng từ Hải Dương về Hà Nội, tôi ngồi hàng ghế trên. Xe đi được nửa đường, đã mấy lần có kẻ lên người xuống, tôi chợt thấy một quả ổi lớn lăn từ phía sau lên đụng phải chân tôi. « Quả ổi lớn của kẻ nào đánh rơi, mình có quyền nhặt chứ, được không một quả ổi cũng là một điều hay chứ sao !» - Tôi nghĩ thế rồi cúi xuống

nhặt, cho lẹ vào túi giấy đựng những hoa quả khác mà tôi mua ở bến xe Hải dương về làm quà cho mẹ và vợ con. Nhưng tôi chỉ vừa kịp ngồi thẳng thì có tiếng nói đằng sau, tiếng của một đàn bà ôm con : « Ông cho xin quả ổi đó của cháu. » Tôi vội gật đầu đáp « Vâng ạ, » rồi cúi xuống lấy quả ổi trao liền lại phía sau, tôi không dám nhìn thẳng vào mặt bất cứ ai lúc đó. Cũng may xe tới Gia Lâm thì người đàn bà ôm con xuống. Tôi cứ ngồi yên lặng như vậy cho đến khi xe lên cầu, gặp chuyến tàu hỏa Hà Nội-Hải Phòng rầm rộ qua cầu, rồi xe tới bến Bờ Sông, tôi xuống. Anh xem tôi luôn luôn nghĩ thẳng thắn, làm thẳng thắn mà rồi tự nhiên nảy lòng tham quả ổi rơi như vậy. Tôi tự hỏi vì sao, tôi tự phân tích ý nghĩ của mình khi quyết định cúi xuống nhặt quả ổi, tôi thấy rằng dù mình rộng lượng đến đâu, có đủ những duyên cớ để tự bào chữa đến đâu thì thái độ kia vẫn hai năm rõ mười do lòng tham mà ra. Và việc kiến tạo một xã hội có giáo dục để hướng dẫn cá nhân cần thiết biết chừng nào. Tôi thấy con người chúng ta bao giờ và mãi mãi chỉ là con vật dễ sa ngã, đừng ai nói thánh nói tướng, bịp hết ! Điều quan trọng : hãy nuôi lấy lòng nhiệt thành về một ý hướng thiện làm ngọn đuốc luôn luôn soi sáng cho lương tri. Con người với mấy ngàn năm văn hóa tích lũy, nhưng nếu buông tuồng một thời gian nhỏ là trở về với thú tính ngay. Leo lên thì lâu rớt xuống thì chóng, vo tròn thì khó, bóp bẹp thì dễ quá đi !

Tiếng máy xe vo vo, bóng người hai bên vỉa hè lùi lại phía sau, Tân và Khóa cùng lặng thinh. Rồi xe tới nhà. Khóa nhường cho Tân tắm trước. Tắm xong, còn nhiều thì giờ Tân ra nằm ghé xích đu. Khi đến lượt Khóa ở buồng tắm ra, Tân vờ ngủ. Tân phải vờ ngủ để giữ lấy khoảng thời gian im lặng đó mặc cho câu chuyện quả ổi Khóa vừa kể bám rịt vào óc như con đĩa đói bám rịt vào bắp chân người làm ruộng. Và trong khoảng im lặng đó thỉnh thoảng Tân lại cho vang lên trong tâm khảm câu nói thầm : « Con người thành thực đến thế là cùng !»

Chương 3

Thần Tượng

I

Vân đã về Hà Nội, nhưng nàng không ở đây lâu, Kha biết lắm. Lý do ư ? - Con nàng, đứa con trai độc nhất của nàng, còn ở ngoài hậu phương, tất nhiên không sớm thì muộn nàng phải trở sang bên kia vòng đai trắng.

Vân đã về ! Nàng về muộn hẳn đủ mọi về ! Nàng về chồng chết thêm mối sầu cho bà Phán : chồng chết, con gái út chết, con trai lớn đi xa và con rể... đến nay thì cũng rõ ràng là đã chết trên khoảng vòng đai trắng cách tỉnh lỵ Hải Dương chừng mười cây số. Là biết vậy thôi, chứ Mạnh chết mất xác !

Dù sao thì Vân cũng đã về ! Vân đã ở lại bên mẹ được hai tháng qua.

Đó là một buổi trưa thứ bảy đầu xuân ! Không ngủ trưa, lần này Kha dắt xe ra cửa với ý định lò mò sẽ đến gặp Vân. Phải gặp Vân ! Bởi hoặc nay hoặc mai, biết đâu vân sẽ khuất nẻo vĩnh viễn bên kia vòng đai trắng ngoài hậu phương.

Tiếng một phụ nữ lạnh lạnh, lời nói len với tiếng cười lẳng lơ :

- Anh sắp đi đâu đấy anh Kha ?

- Chào cô Diễm.

Giọng thiếu phụ giãn xuống nũng nịu một cách đặc biệt :

- Anh đi đâuuu... ?

Kha vẫn chưa dặt xe tiến lên được vì Diễm còn đứng chắn ngang, chàng đáp :

- Tôi đi đằng này có chút việc, cô sang đây chơi ?

- Vâng em sang thăm mấy người bạn cũ.

Thấy Diễm vẫn chưa đứng tránh sang bên, Kha miễn cưỡng hỏi thêm :

- Cháu nhỏ vẫn ngoan chứ, sao cô không bé sang chơi.

- Cháu ngủ mà anh, anh đi đâuuu... ?

Diễm né sang một bên và Kha dặt vội xe ra cổng miệng giữ nụ cười lịch sự miễn cưỡng.

Đạp xe được một quãng đường thẳng, Kha quay lại thấy Diễm cũng đã rẽ theo đường về. Kha biết câu « em sang thăm mấy người bạn cũ » của Diễm là nói cho có chuyện, sự thực Diễm sang chỉ để gặp chàng.

Hãng lên đường sang Pháp, Hiền lên đường vào Nam đã được một tháng. Kha hiểu việc trai gái đến tuổi này ở chung một nhà sao được nên trước đây chàng đã định sau bữa tiệc tiễn hành khi trở về chàng sẽ chính thức hỏi Hiền xin Miên làm vợ - ít nhất là vợ chưa cưới - để bạn ra đi yên lòng. Nhưng Miên đã kín đáo lo việc đó trước, nàng xin được chính phủ cấp cho một phòng tại khu nữ nhân viên ngay trong nhà thương. Thế là Kha chưa phải quyết định gì cả, chàng nghĩ để rồi ngày Hiền học xong về phép, điều kiện kinh tế của chàng vững chắc hơn, ngày đó sẽ hỏi và tổ chức lễ cưới ngay. Trong thâm tâm Kha càng quyết định hỏi Miên làm vợ, bề ngoài chàng càng giữ vẻ điềm đạm.

Trước ngày Hiền lên đường vào nam, Miên đã dọn đến chỗ ở riêng của nàng trong nhà thương. Nàng để lại cho Kha dùng chiếc xe đạp nàng mới mua. Kể từ đây chiều thứ bảy hoặc ngày chủ nhật, Miên về thăm Kha và làm những bữa ăn đặc biệt riêng cho hai người hay mời cả gia đình văn hóa cùng ăn.

Ông Ký Thản bên hàng xóm đã theo sở Mỹ vào Nam. Một thiếu phụ một tay bông con, một tay dốt con đến thuê căn trống đó : Diễm.

Với Kha, còn một mình chàng ở lại, căn phòng trở nên mênh mông trống trải lạ, nhưng với Diễm thì trên đời này chẳng còn gì quyến rũ hơn hình ảnh chàng trai chưa vợ sống một mình trong một căn phòng. Chồng nàng, người chồng thứ hai, là một quân nhân đi vắng luôn... Kha lại hay làm việc khuya và bỏ ngõ cửa. Ngay hôm đầu dọn đến đây khoảng một giờ sáng sực dậy nhìn qua cửa sổ sát bên giường nằm, Diễm còn thấy ánh đèn bên phòng Kha in dài một phiến vàng rộng ra đến giữa sân. Nàng vờ đi tiểu, liếc mắt nhìn vào, Kha ngồi trước bàn cắm cúi vừa viết vừa suy nghĩ, sách vở ngổ ngang bên tả bên hữu. Kha quả là một môi ngon mà Diễm tự cho là mình đã cảm lỏng trong tay. Ngày hôm sau Diễm làm quen với Kha liền, nàng không gọi là « ông giáo » hay « anh giáo » gì cả, thân mật gọi luôn tên chàng. Thoạt nàng ôm con đứng nói chuyện với Kha ở trước cửa phòng, rồi những buổi tối nàng kiếm cớ vào tuột bên trong hỏi mượn Kha bao diêm, cái bút chì, hay lọ mực. Thấy Kha không để ý gì đến « cánh cửa bỏ ngõ » của mình, vẫn một điều « thừa chị » hai điều « thừa chị » đã hơn một lần Diễm trở về phòng lẩm bẩm « Mấy mủi thế mà ngốc tộ ! » Thậm chí một đêm đã quá mười hai giờ khuya, Diễm vùng dậy mở cửa ra sân đi vào

phiến ánh sáng thoát ra từ phòng Kha, tì vai vào cửa, một bàn tay đỡ lấy má, nghiêng đầu lắng lơ nhìn Kha làm việc và nói :

- Anh làm việc khuya thế anh Kha.

- Vâng, thưa chị, làm việc ban đêm, tĩnh. Ban ngày tôi có làm được gì đâu.

Kha đáp vậy rồi lại cắm cúi làm việc, Diễm thấy mình còn đứng lại nữa thì trơ quá nên trở vào phòng, xung quanh nằng, nhà trên nhà dưới bốn bề ngủ yên cả. « Rõ hoài, thằng ngốc ! - Diễm nghĩ thầm, đay nghiến - « Giá nó cứ vậy mình một cái, tắt đèn đi... khép cửa lại... Thằng ngốc ! Thằng ngốc !»

Thứ bảy Miên làm cơm. « Thì ra thế, chắc là thằng ngốc muốn chung tình với con bé mặt mũi phúc hậu.»
- Diễm nghĩ.

II

Từ thuở mới mười lăm tuổi Diễm đã khát tình. Hồi đó Diễm còn ở quê nhà, một huyện lỵ thuộc Kiến An. Diễm yêu một bạn trai cùng lớp và ngỏ ý với một bạn gái khác : « Anh T. đẹp trai quá, tao muốn kết bạn với anh ấy ! » Cô bạn gái bèn đứng làm môi giới cho đôi bên thư từ và tặng ảnh nhau. Gần mãn niên học Diễm bỗng khám phá được một cậu trai học dưới nàng một lớp, đổng kịch giỏi, ngâm thơ hay, bèn tự ý tỏ tình. Cả hai lại cùng tập kịch rồi đổng kịch vào ngày phát phần thưởng cuối niên học. Đôi bên lại tặng ảnh nhau và thư từ trao đổi suốt vụ hè. Cho tới đầu niên học mới, gặp phải ông thầy hắc búa ra lệnh từ bảy giờ rưỡi chiều trở đi học sinh bất kỳ nam nữ không được nhón nhơ ngoài đường. Lại có kẻ mách lẻo khiến ông biết hết chuyện viết thư tặng ảnh, ông gọi anh học trò con trai cùng lớp tới hỏi vào giờ ra chơi, anh này hoảng viết thư cho Diễm đòi lại ảnh. Anh lớp dưới cũng sợ lây và theo gương anh lớp trên viết thư đòi lại ảnh cùng tất cả những bức thư đã viết trước đây. Diễm thoát không chịu, hai anh lại đổng đường dọa làm âm câu chuyện lên, nàng mới chịu. Năm sau Diễm thôi học. Thuở đó Diễm vẫn còn vẻ người thanh như mai. Kế tiếp cũng có một vài cuộc phiêu lưu tình ái khác nữa nhưng Diễm vẫn chưa hề được thỏa tình hoặc vì chàng trai nhát quá hoặc vì họ thấy Diễm quá dễ dãi nên đâm hờ hững vì « chiến đấu

không gian nan thắng lợi không vinh quang ». Năm hai mươi tuổi Diễm xúc động vì đoạn cuối một bài tường thuật của nhà phóng viên thể thao trẻ tuổi nọ mà sau này khi gặp gỡ nàng mới hay cũng là một bạn học cùng lớp với nàng xưa. Đầu đề bài báo đó là : « Cuộc đua tài của hai đội bóng tròn Olympic và Racing trên sân Mangin. » Nguyên văn đoạn kết như sau :

« Thế là đôi bên quần thảo mãi tới phút sáu mươi tư của cuộc so tài Racing mới phá được sự trinh bạch của màn lưới Olympic, nâng thành tỷ số thắng lợi một không. »

Bài tường thuật đã bị dư luận thủ đô lên án là dâm ô, chính ông chủ nhiệm cũng phê bình gay gắt chàng phóng viên. Ông có biết đâu vì bài báo đó kèm theo một cái may khác gặp và nhận ra Diễm là bạn học cũ ở rạp xi-nê Olympia mà chàng phóng viên đó đã trở thành người bạn lòng đầu tiên thực sự chiếm hữu Diễm. Lẽ cố nhiên cuộc tình duyên phóng đảng đó chẳng kéo dài được bao lâu, vì chàng phóng viên nào có lạ gì thành tích của cô bạn gái mình xưa. Có điều đáng ghi là sau cuộc tình duyên này Diễm bắt đầu đẩy người. Bà hàng xóm vốn không lạ gì tính Diễm phê bình một câu cay độc : « Gái bén hơi trai mà ! » Mãi đến năm hai mươi bốn Diễm mới lấy chồng thực sự. Người chồng nhà buôn này đã tử nạn trong chuyến xe hàng bị mìn trên đường Phủ Lý, Nam

Định, đưa con đầu lòng còn trong bụng mẹ. Sinh con được hơn ba tháng, có hôm đến thăm cô bạn gái, Diễm gặp một chàng trai quân nhân cao khỏe là anh em bá thúc với cô bạn. Nhà này phòng khách cách với phòng tắm chỉ có mấy tấm cánh cửa đã được đóng đinh. Diễm bèn vào tắm nhờ, rồi vừa tắm nàng vừa nói chuyện trở ra với cô bạn. Nàng kỳ cọ, nàng vỗ vào da thịt, nàng xối nước. Khi ngừng câu chuyện nàng luôn luôn khen nước mát. Mọi lần xối nước là một lần nàng rùng mình và thở dài lớn, khoan khoái. Lúc gần tắm xong nàng la lên với cô bạn : « Trời ơi, có để cho người ta tắm không, nỡ, dòm gì ? Đừng hé cửa gió vào, lạy đây !»

Sự thực cô bạn Diễm khi đó đã vào sâu trong bếp có hề đứng ở cửa buồng tắm đâu, Diễm chỉ cốt khích động chàng trai quân nhân ngoài phòng khách (nàng góa chồng ngót một năm trời rồi còn gì). Và chàng trai quả đã bị khích động. Chàng tìm đến tận căn nhà Diễm thuê, rồi thì thọt tới luôn, rồi Diễm có mang. Tính ra trong vòng chưa đầy hai năm nàng đã có hai đứa con với hai đời chồng. Chỗ ở cũ của Diễm xung quanh hàng xóm toàn các cụ các bà thế hệ trước, mọi người thành thật nhìn nàng như quái vật, lời dè bủ, thái độ dè bủ công khai. Một hôm vô tình ra phố Hàng Vôi, Diễm thấy có căn phòng cho thuê (căn của ông Ký Thản vừa theo sở Mỹ vào Saigon) nàng vào gặp chủ trương, chuyện trò đơn đả như với người thân cũ, rồi hỏi thuê

luôn và mang hai con lại ở gọi là để thay đổi không khí. Nàng có viết thư báo cho người chồng quân nhân biết địa chỉ mới. Đến chỗ ở mới, người xung quanh mới, dư luận mới, nàng thấy dễ thở hơn nhưng chỉ một tuần qua, bất luận trai gái cứ khoảng từ mười sáu trở lên -tuổi đã biết nhận xét suy luận- đều thấu hiểu nàng là một người đàn bà lẳng lơ quá cỡ. Thoạt dư luận đó còn bàng bạc hờ hững chưa tạo nên áp lực nặng nề như ở chỗ cũ, nàng tin rằng nàng còn thì giờ tấn công Kha. Nàng đã kịp ghi nhận đối thủ của nàng - Miên, con bé mặt mũi phúc hậu - chỉ thứ bảy hay chủ nhật mới tới một lần (nghe của Miên có những phiến gác bất tử. Nhưng đã mấy lần đợi khoảng đêm khuya thanh vắng nàng đi vào phiến ánh sáng trước phòng Kha, tựa vào vai cửa, tì má vào ngón tay trở uốn cong, lẳng lơ ra mặt, ướm hỏi Kha những câu rất băng quơ, nhưng Kha chỉ ngẩng lên trả lời vừa đủ lễ phép rồi lại cúi xuống cầm bút viết. « Thằng ngốc!» - Lần nào thất bại Diễm cũng nghiên răng nghĩ thầm thế - « Trông mặt mũi thế mà ngốc !» Dư luận những người xung quanh đã muốn dè bủ công khai nàng. Mấy lần ông Cai hèn hếch cười chào ồm ờ khi nàng qua cửa phòng ông : « Ấy chào côô !»

Ngay sát căn nhà lớn này là một villa nhỏ gần như biệt lập vì một bên là đường đi ra bờ sông, một bên là lối đi rộng có trồng những cây muỗm, na, ổi đã khá cao, cành lá xum xuê. Ngoài cửa villa thấy có biển « Nhà cho thuê. » Dò la, Diễm được hay nhà đó trước có người tự tử nên cho thuê rất rẻ, tuy nhiên gia đình thuê vừa rồi làm ăn lụn bại quá không dám ở nữa, trả lại chủ nhà. Người chồng quân nhân về kịp lúc. Qua một đêm ân ái, Diễm tỉ tê bàn bạc với chàng và chàng ưng cho nàng thuê villa bên, giá tiền cũng chỉ gấp đôi căn phòng hiện thuê. Từ khi nàng ở biệt lập nàng dễ thở mà những người xung quanh nàng cũng dễ thở hẳn. Và vì xa nhau như vậy nên mọi người trở lại thái độ niềm nở và lễ độ mỗi khi nàng bế con sang chơi. Sự thật nàng chỉ sang chơi khi biết đích có Kha ở nhà. Đùng một cái có tin người tình thứ hai của nàng tử trận tại Ninh Bình. Nàng buồn mất ba hôm, ba hôm nàng không sang chỗ ở cũ để đưa mắt tổng tình Kha. Nhưng rồi nỗi buồn đó cũng qua mau. Lý do : cái chết của người chồng quân nhân kia không làm xáo trộn đến đời sống kinh tế của nàng, nàng đã có một số vốn kha khá hùn với người cô buôn hàng tấm ở chợ Đồng Xuân, thàng thàng chia lãi. Một chiều thứ bảy nàng sang chơi như thường lệ. Miên đương làm cơm trong bếp. Kha đứng nói chuyện ngoài sân với Luận mới ở nhà thương ra.

Diễm vừa nói chuyện với mẹ chủ trương vừa theo theo dõi câu chuyện giữa Kha với chàng thanh niên vạm vỡ đó mà nàng cũng rất ưng (Luận). Kha hỏi Luận :

- Thế là viên đạn làm gãy xương cánh tay bên phải của cậu gấp ra rồi ?

- Rồi ! - Luận đáp.

- Và như anh Khiết nói thì cậu đã xin giải ngũ ?

Luận gật đầu :

- Chắc chắn là được.

- Cậu xin giải ngũ rất đúng lúc, công việc tòa soạn một mình Lãng làm không xuê, Lãng còn phận sự phải làm phóng sự và nhất là Lãng nhất định chủ trương chỉ viết những gì chính Lãng đến tận nơi quan sát.

- Ừ thì xương cánh tay gãy ghép lại rồi, tay không cầm được súng nhưng cầm nổi bút chừ ! Sao anh Khiết chưa lại nhỉ ?

- Sẽ có cả Tân nữa, Tân ở Hưng Yên về, Khóa mới xuống thay, căn trường xây cất cũng xong một nửa rồi (Luận đã một lần gặp Tân tại nhà báo Văn Hóa).

Thấy hai chàng trai quá mải mê câu chuyện chẳng để ý gì đến mình ngồi ở thềm cửa cũng gần đấy, Diễm tiến

lên trong khi mặt chủ trương mỉm cười tinh quái vào nhà.

- Chào anh Kha. Chào anh.

Câu « Chào anh » thứ hai là Diễm chào Luận. - Vâng chào cô - Kha đáp.

- Chào... cô ! - Luận cũng tiếp theo và hiểu.

Diễm đã tới sát hai người hỏi một câu theo ý chợt đến trong trí nàng :

- Chiều thứ bảy hai anh không đi xi nê ?

Luận lắc đầu nhìn chòng chọc vào nàng :

- Không cô ạ. Xem cô thế này chẳng hơn ư ?

Tuy thường xuyên thềm ái tình nhưng cái nhìn cùng lời nói của Luận sỗ sàng quá, lúc khác thì được, lúc này Diễm không ưng, có lẽ tại Luận ở bên Kha, nàng bèn cúi chào hai người rồi ra về.

- Đào nào thế mà ? - Luận hỏi.

- Thuê nhà kế bên. Trước cùng ở đây.

- Mà có người thấy mùi mồ hôi của en ?

Kha phì cười không đáp. Luận tiếp :

- Mùi mồ hôi hăng hắc !

Kha lại bật cười nữa và nói :

- Như tiếng kêu khẩn cấp siêu âm của loài cái gọi loài đực trong tạo vật !

- Ha ha đúng ! Ô kìa anh Khiết ! Tân nữa.

Miên ở trong bếp vừa định ra chào thì tiếng Tân nói với Kha :

- Vân đã về !

Và tiếng Kha hốt hoảng làm Miên thấy đau thắt bụng và rã rời chân tay :

- Thế ư ? Ồ Vân !

Giác quan thứ sáu đã như báo trước phần thiệt thòi cho nàng. Kha còn hỏi tiếp ngay :

- Anh thấy Vân ra sao ?

Tân đáp :

- Vân cùng vừa bác Phán về làng thăm mộ Thi ra.

- Như vậy Vân phải về từ trưa ?

- Đúng, Vân về mới hay tin anh Hăng đã đi Pháp, Thi đã mất. Và bác Phán cũng mới hay là Chủy vẫn mất tích, không thấy trở về ngoài đó.

- Ủa, năm kia Khóa đã gặp Chủy lúc Chủy vừa được tha ở trại Hải Dương ra mà.

- Thì tôi cũng nhắc thế, bởi vậy mai tôi đưa Vân đi Hải Dương đến nhà Đạo xem sao. Tôi cần gặp Đạo hỏi thăm tin tức làng nữa.

Tuy tiết trời cuối đông về chiều khá lạnh, Kha thấy nóng ran người vì niềm xúc động thương Vân. Chàng nói :

- Để ăn cơm xong tôi đến thăm Vân ngay. Tội nghiệp!

Tiếng Khiết hỏi lớn :

- Cô Miên đâu ? Hỏa đầu quân hôm nay cho ăn gì thế?

Miên vùng đứng dậy, nàng chấm vội hai giọt nước mắt (lúc đó nàng mới biết là mình khóc) ra cửa bếp và chào lớn :

- Chào hai anh mới tới ạ. Hôm nay mời các anh xơi món em mới học được, món bún bò. Xong cả rồi, để em dọn bát đĩa lên.

Tân tiến tới hồi hả :

- Để chúng tôi tiếp một tay chứ.

IV

Kha đã gặp Vân ngay buổi tối hôm đó, sau bữa ăn hớp mặt của gia đình Văn Hóa. Đôi mi mắt nàng còn đỏ mọng vì khóc. Kha kính trọng nỗi đau khổ của Vân.

Tân đã rõ mối tình tan vỡ của Kha với Vân từ ngày đôi bạn rời khỏi đồn điền Lợi Ký (Kha thủ thủ thuật lại tất cả trên quãng đường vắng từ đồn điền ra đường cái lớn). Sớm hôm sau, trước khi tới đón Vân, Tân tạt vào thăm Kha, muốn kéo Kha cùng đi. Kha từ chối nói là không thể bỏ lớp được, nhưng khi vào lớp, Kha thấy rằng mình nghỉ một buổi để cùng đi với Vân có sao đâu. Tuy nhiên, chàng cũng không hối tiếc, còn cho là mình đã hành động khôn ngoan. Gặp lại Vân lòng chàng xôn xao quá.

Nên xa Vân ! Nên xa Vân ! Như thuốc nổ nên xa lửa.

Thấy bạn nhất định từ chối không chịu đi, Tân đến phố Hàng Vải Thâm đón Vân, chàng lái chiếc traction 15 của Khóa. Khi Vân đã vào ngồi bên tay lái của chàng, tự nhiên Tân thấy cảm động lạ. Bao nhiêu kỷ niệm buổi đầu kháng chiến chàng theo lớp huấn luyện tăng gia sản xuất tại đồn điền Lợi Ký, xô dòn chen chúc nhau xuất

hiện không theo thứ tự gì hết trong đầu óc chàng. Cảnh mùa đông mây xám nhìn qua những cành cây thưa lá, cảnh những lá vàng đuối nhau trong cơn lốc, cảnh Vân ngồi đan áo bên Thi, âm thanh rào rạt của cửa trận gió khuya đương ra công quét sạch mây trời đêm ba mươi Tết đầu tiên Tân xa quê nhà, xa mẹ, âm thanh nức nở của bài ca « Nguyễn Thái Học », âm thanh gọn nhẹ của chiếc cành khô gãy trong đêm khuya và... và thốt nhiên Tân nhớ lại cả mối tình phi lý với người đẹp gặp một lần ở ga Thanh Ba, người con gái có nước da trắng mát, một nốt ruồi đen, phải, một nốt tuôi đen trên gò má... Chiếc traction rùng mình chuyển bánh, Tân như có rùng mình theo nhớ lại hình ảnh tượng tượng con sông đêm ở ga Thanh Ba, nước sông tuy có ướp muôn thứ hoa rùng, mùi thơm hoang dại ngậy ngô nhưng cũng biết quần lấy thân hình ngà ngọc của cô gái đẹp mát như lụa. Xe chạy ngược lên dốc Hàng Than, tiến ra bờ sông và lên cầu. Tân chưa dám hỏi Vân điều gì. Khi xe qua Gia Lâm, rẽ vào đường số 5, đường vắng thênh thang, Tân mới cùng Vân nói chuyện. Những câu hỏi đáp lễ phép xen vào những tiếng cười khẽ xã giao. Những nhận xét của Tân về Vân khi chàng quay sang nhìn nàng hay khi vô tình quan sát thấy ở đuôi mắt cùng những cảm nghĩ của chàng suốt trên đường đi rồi trên đường về, đều rất lộn xộn y như những kỷ niệm đầu kháng chiến xô dồn chen chúc vừa qua. Nhưng cảm giác chung là Tân thấy

rao rục, rồi hoang vắng, rồi rã rời. Tân phải luôn luôn thức tỉnh với hình ảnh của Kha, người bạn mà chàng quý mến nhất đời và luôn luôn tự nhủ « ý dân còn tội lỗi hơn hành động dân » để tránh mọi sa ngã trong tinh thần.

Vân quả là trái nho mọng nhưng rắn chắc, chất ngọt dưới sức nóng mặt trời đã chuyển sang chất đường cô đọng, răng người yêu khẽ cắn vào đâu đều có thể làm vỡ ra dòng suối vô hình của hương thơm - hương ái tình- và chất ngọt. Vân là vợ Chủy, trong thâm tâm Tân vẫn phủ nhận điều đó, nhưng Vân là người yêu của Kha, sự thực này mới là điều ngăn cấm Tân tuyệt đối không được có ý nghĩ tình ái về Vân, một sự phản bội tình bạn không thể tha thứ được. Tân nói chuyện với Vân, thái độ nghiêm chỉnh như nói với vợ bạn. Với Tân, Vân chính là vợ Kha ! Ồ, Tân lại chợt nhớ đến mối tình của chàng với Ngoan, cô gái làng Hiền Lương (quê hương của bà Âu Cơ ?) nhớ đến cuộc đi chơi cùng nàng dưới ánh nắng chói chan nhưng vắng lặng của miền rừng núi oi bức chập chùng, nhớ ngồi cùng nàng dưới gốc lim trên con đường đi Ca Vịnh heo hút, nhớ có ôm và hôn nhẹ lên má nàng sau khi đã giảm tất thuốc bên bờ suối đêm ba mươi Tết, xa thật là xa có tiếng vọng mùa xuân của con sông Hồng hùng vĩ. Mối tình thơ mộng thật đấy nhưng đượm màu khắc khổ của kháng chiến, có thể đã để lại một vết cháy trong lòng Tân nhưng là vết cháy

nhỏ, Tân hiểu nếu Tân yêu Vân, lập tức tình yêu đó biến thành đám cháy rừng. Tính Tân thận trọng, nhiều khi rụt rè nữa, thì sức sống tràn đầy của Vân kia chính là điều Tân khao khát, bởi nếu quả thực Tân kết hôn với Vân, cuộc hôn nhân sẽ thực hiện thế quân bình cho cả hai. Nhưng làm sao mà kết hôn với Vân cho được ? Vân là vợ Chủy, điều đó quan hệ gì, nhưng Vân lại là người tình của Kha !

Tới Hải Dương Tân tìm ra nhà Đạo ngay. Chủy đã chết thực. Vân ôm mặt thoát kêu lên một tiếng rồi khóc nức, tiếng kêu đó làm ruột Tân quặn đau. Vợ chồng Đạo cho gọi người bán bánh mì, người này thuật lại cảnh Chủy bị trúng đạn phi cơ ... Vân muốn người bán bánh mì đưa nàng tới chỗ đó, nhưng người này lắc đầu nói ông đã chôn vùi tử thi ngay khoảng huyết mới bốc mộ, rồi bàng hoàng ôm con ra đi, nay không sao nhận được nơi ấy nữa.

Như vậy rồi còn ở lại Hải Dương làm gì ? Tân đưa Vân về ngay mặc dù vợ chồng Đạo vật nài hai người hãy nán lại ăn cơm trưa. Trên đường về đôi môi Vân mím thành một đường cương quyết kết hợp một cách khăng khít với sống mũi dọc dừa thẳng xuống theo một đường thanh tú vô cùng, đôi lúc nàng giơ tay lên đỡ lấy đầu, khuỷu tay tì trên gối, cổ tay tròn, một viên đen làm tăng nước da trắng hồng (dây đồng hồ). Tóc nàng

hơi rối về phía trước khoảng rủ xuống trán, khá mượt khoảng trên đầu, nhưng lại rối tơ bời, khoảng từ gáy tới ngang vai. Tân an ủi, Vân trả lời giọng gạo, lời Vân nói tuy hướng thẳng tới Tân vì Vân ngồi sát bên chàng, nhưng lời nàng thật nhẹ, nhẹ như lời nói của ai từ xa theo gió vọng lại, tuy nhẹ như hơi gió thoảng nhưng lại rất rõ, rõ từng lời, từng hơi thở ngừng, một lần Vân để len một tiếng thở dài, Tân rùng mình tưởng như vừa có cả hơi thở ấm của nàng phả lên gáy. Những hình ảnh cứ thánh thót lọt vào nhãn giới Tân như vậy, nhất là gặp lúc đường vắng, cả hai cùng im lặng. Có lúc Vân gục xuống thấp hơn nữa như muốn úp mặt trên đầu gối, khoảng eo thót lại, hai đầu gối gập hơn nữa, một bàn chân với những ngón chân uốn cong tì trên guốc tưởng như tuy nàng ngồi trên nệm mà sức nặng của cơ thể còn làm cong những ngón chân đó. Hình ảnh nàng lúc đó đau khổ mà sượng sùng, vành môi mím lại càng thanh, đường sống mũi càng thanh, hai đường lông mày càng thanh âu yếm che chở bên trên cho đường thanh của hai hàng lông mi, đôi mắt mở vừa đủ để nhìn - nàng nhìn gì, nàng nhìn đôi chân hay nhìn vào tâm tưởng - miệng hé một chút rồi mím lại ngay, gò má hơi rung chuyển làm lay động nhẹ vệt ánh sáng đọng trên đó. Xe đã lên

cầu, xe đã vào Hà Nội, thật là may xe đến nhà vừa đúng lúc, Tân không nào chịu đựng sự tàn phá hơn nữa, cả tâm hồn chàng lúc đó là hình ảnh khoảng rừng cây non toi bời chịu bão.

V

Vân đã viết thư cho Hăng và đã được hồi âm. Dĩ nhiên nàng khóc lóc khi đọc thư anh. Một lần Kha ước hỏi Vân còn ở lại Hà Nội bao nhiêu lâu nữa. Nàng chớp mắt giây lâu mới đáp khẽ là có lẽ đến sau Tết.

Gặp lại Kha, Vân không dấu tình nàng và tiếp nhận tình Kha nhưng nhất định nàng lột khỏi tay Kha. Thời con gái đã qua, Vân đã là đàn bà, Vân chẳng lạ gì tính tình đàn ông, chính vì yêu Kha mà nàng cương quyết lột khỏi tay Kha. Nàng biết chỉ có cách ấy là bắt Kha phải tưởng nhớ đến nàng mãi mãi.

Kha cảm thấy mình thất bại và nhận ra ở thân hình Diễm vài nét thật quyến rũ hao hao giống Vân. Mỗi khi tìm cơ đến nói chuyện với Kha ngoài sân, Diễm vẫn cố tình đứng thật sát. Mỗi lần Diễm đứng gần như vậy Kha càng ao ước được ôm ghì Vân trong cánh tay cho mỗi tính được toàn vẹn, và mỗi lần gặp Vân rồi bị Vân tinh ý lẩn tránh giây phút quyết liệt, Kha lại nảy ý định tìm gặp Diễm tức khắc mà vò nát thân thể chắc lẩn đó cho thỏa lòng khát khao Vân.

Khi yêu Thi, tình cảm Kha đơn man êm dịu, nhưng với Vân sao chàng muốn trở nên thô bạo ?

Bao nhiêu năm qua rồi, hoàn cảnh thay đổi là thế mà Kha thấy Vân còn giữ nguyên linh cảm bén nhạy để kịp thời nhận ra điều gì khả nghi ở Kha và né tránh. Đôi mắt Vân lúc đó dường như có thoáng cả chút giận dữ làm Kha bỗng thấy ngại ngùng. Hay là tại Kha quá bị ám ảnh bởi dĩ vãng. Nhan sắc Vân với những đường nét thanh tú thật, nhưng vẫn nồng nhiệt làm sao !» Đúng là mình bị dĩ vãng ám ảnh !» - Hơn một lần Kha nghĩ như vậy.

Đó là một buổi trưa thứ bảy đầu xuân. Không ngủ trưa, lần

này Kha dắt xe ra cửa với ý định lơ mờ là sẽ đến thăm Vân, nàng có thể ra đi bất ngờ, lần ra đi này có phần vĩnh viễn. Vì vậy khi Diễm đứng chặn lối đi, Kha cảm thấy khó chịu nhưng vẫn phải miễn cưỡng giữ vẻ hòa nhã với phái yếu. Ra tới đường nhảy lên xe không hiểu nghĩ sao Kha lại đạp về phía Bờ Hồ, qua tòa soạn Văn Hóa không rẽ vào mà đạp thẳng, qua bót Hàng Trống, qua ngã tư, vào đường Gia Long. Xe bon bon trên quãng đường rộng và khá đông đúc. Kha ngừng chân đạp cho tốc độ giảm dần rồi ngoặt sang đường Trần Hưng Đạo, lần này xe bon theo một triền dốc nhẹ, quãng đường sạch bóng, hai bên lề là hai hàng me có xen lẫn phượng vĩ đổ bóng xuống đu đưa dịu dàng. Và Kha lại triền miên suy nghĩ...

Dịp Tết nguyên đán vừa qua người dân quốc gia chẳng hề cảm thấy một chút hào hứng đón nũa xuân mới. Hà Nội chỉ còn là một hòn đảo nổi, bốn bề sóng đồ uy hiếp. Các cứ điểm nhỏ đây đó nối liền với thủ đô bằng những trục giao thông mong manh. Người ta đã xì xào chuyện chia cắt có thể, và trong trường hợp đó sẽ có tàu Mỹ chở đồng bào di cư. Nhưng sau đó người ta lại quả quyết với nhau rằng : « Ấy là phòng xa thế thôi, chứ mình đâu có chuyện chia cắt như Cao Ly, như Đức? »

Tuy nhiên đêm đêm, nhiều khi ngay từ chiều, người dân Hà Nội đều nghe thấy tiếng súng âm ì. Hằng ngày luôn luôn có tin xe hàng Hà Nội-Nam Định, Hà Nội-Bắc Giang, Hà Nội-Hải Phòng bị mìn, thương tích, chết chóc...

Tết vừa qua bà Phán chẳng làm gì. Giò, bánh chưng, hoa quả, mứt... đều do Kha, Khóa, Khiết mang lại biếu. Chính Miên, Kha, vợ chồng Khiết, Tân cũng tập trung lại ăn Tết với gia đình Khóa. Ngôi trường trung học ở Hưng Yên do Khóa, Tân thay phiên nhau tận tình trông nom đã gần hoàn thành. Khu xây cất lần này rủi gặp phải khoảng lầy trũng cũ nên nền móng ngón đã khá nhiều gạch vụn, xi măng, bê tông mà vẫn lún, phải làm lại hai lần. Nhưng qua mấy lần xây cất trước, Khóa đã luyện nghề cho phu thành thợ, đã giao khoán công tác

cho thợ để họ biết tính toán mà rồi đây có thể thành tiểu chủ nhân đứng ra điều khiển lấy những công việc thâu nhỏ, nên tất cả đều nhớ ơn Khóa. Họ họp nhau luôn, bàn bạc mau lẹ và thành khẩn rồi nai lưng làm miết để kịp hoàn thành công tác đúng với giao kèo.

Cũng vào đầu xuân này, Khiết đã có nhã ý hoàn thành việc án loát thi phẩm đầu tiên của Kha sau khi cho phát hành văn phẩm đầu tiên của Luận. Nhưng trong tình thế đất nước như thế, mùa xuân của Kha chẳng vì thế mà hé chút ánh hồng. Vân còn ở Hà Nội kia mà Kha không hề nghĩ đến tặng nàng tập thơ như chàng đã trân trọng tặng Miên. Kha cho rằng mối tình đầu của chàng tặng Vân đã là cả một bài thơ quá đẹp, quá thiết tha rồi chẳng ?

Phải lại thăm Vân ! Phải lại thăm Vân ngay, vì có thể một ngày rất gần đây nàng ra hậu phương vĩnh viễn ! Kha nghĩ vậy rồi lái xe theo đường về Hàng Vải Thâm. Ánh nắng buổi trưa đầu xuân mà vẫn băng khuâng quá, từng đợt gió lạnh ùa tới thẳng thót, mùa đông như còn để lại luồng từ điện ưu uất để cố kéo dài sự hiện diện của mình. Càng gần tới nhà Vân (chàng biết chắc chắn nàng thế nào cũng có nhà, còn mong đợi chàng là khác) cái nhìn ưu tư của Kha càng như rơi sâu vào khoảng không phía trước, tựa như chàng đang đàm thoại ngầm với một hình bóng quen thuộc nào chỉ có chàng nhìn thấy.

Người đến như trong một giấc mơ, người tiếp như trong một giấc mơ.

- Vân ạ, anh biết có một loài hoa ngày nay không có ở thế gian này !

Vân ưa mà sợ tiếng nói của Kha, tiếng nói dịu mà sắc, êm mà mãnh liệt. Nói chuyện với Kha bao giờ Vân cũng lâm vào tình trạng phức tạp của kẻ sợ đau đớn mà lại ưa đau đớn, y như kẻ biết nặn nhọt là đau nhưng lại thích nặn nhọt vừa xuýt xoa chảy nước mắt vì thỏa niềm mong ước. Căn phòng bỗng biến thành nhà mồ, Vân thu người ngồi gọn vào góc đi văng đối diện với Kha.

Tiếng Kha hỏi :

- Vân có nghe anh nói không ?

Cúi đầu mỉm cười, Vân nhắc khẽ để tỏ rằng không những mình có nghe mà còn chờ đợi câu chuyện :

- Có một loài hoa ngày nay không có ở thế gian này ! Anh lại định kể chuyện cổ tích ?

Kha nhớ lại Miên hằng ca ngợi tài kể chuyện của Hiền và chàng đáp :

- Người kể chuyện cổ tích phải như Hiền, người nghe chuyện cổ tích phải như Miên mới thích hợp.

- Anh nói Hiền nào, Miên nào ?

- !

- Em nhớ ngày nào anh xuất khẩu kể chuyện người lính thú « Ngang lưng thì thắt bao vàng ». Anh vẫn có tài kể chuyện cổ tích.

- Nào biết rằng đây có là chuyện cổ tích ! Kha đáp.

Thốt nhiên Vân thấy thềm được nghe một câu chuyện cổ tích như nàng vẫn thềm hình ảnh Kha, nhưng phải là thứ chuyện cổ tích xuất khẩu thành chương do chính Kha kể. Hai người gần nhau chỉ nói những điều không đáng nói và chẳng bao giờ nói những điều thiết tha muốn ngỏ. Phải chăng lần này tình yêu đã nung chảy im lặng để bắc cầu thông cảm cho cả hai ?

Kha kể chuyện cổ tích thật !

- Anh vẫn nghĩ rằng ngày xưa đã từng có một loài hoa ngày nay không còn nữa. Ngày đó đôi trai gái ôm trong lòng mỗi tình bất diệt với ý nghĩ chung : có yếu tố âm, có yếu tố dương thì quay cuồng quên vũ trụ. Càng không lấy được nhau họ càng muốn gần nhau, càng gần nhau họ càng phải xa nhau... Họ muốn hòa đôi tâm hồn làm một, nhưng tâm hồn bị hãm trong nhà tù xác thịt cho nên dù gần đến đâu họ vẫn thấy là xa. Họ chỉ có cảm tưởng gần nhau đôi chút khi ở thật xa nhau... thật

xa khuất.

Vân muốn khóc rồi, nhưng cố giữ nước mắt vì giây phút đau đớn mà nàng hồi hộp đợi chờ đã tới, nàng phải cố giữ nước mắt để nghe cho hết câu chuyện, câu chuyện của chính hai người.

Rồi họ nghĩ càng xa khuất lại càng gần nhau. Họ đã nhầm ! Khi cả hai cùng chết - mỗi người chết ở một phương xa - trên mồ mỗi người cùng mọc lên một thứ hoa và hoa cùng nở vào một ngày một giờ. Buồn thay không gian xa cách, gió thổi quần thổi quanh chẳng để hương hoa gặp nhau. Hai cây hoa cố vươn lên, rễ lỏng, một cơn gió lốc thổi bật rễ, cả hai thân cây gục héo trên mồ, cơn lốc cuốn theo hạt hoa, đến một hoang đảo. Hai hạt đã nảy mầm thành hai cây hoa nhưng lần này vì gần nhau quá nên hai thân cây quấn vào nhau, các cành mềm đan vào nhau để rồi một ngày kia mặc dầu sóng yên biển lặng, hai cây hoa bỗng bóc lên thành một cơn lốc ánh sáng không để lại một vết tích gì trên đảo. Kể từ đấy trên thế gian thiếu hẳn một loài hoa, một loài hoa mà thế gian chưa kịp đặt tên.

- Đời người lắm chuyện phi lý phải không anh - Vân hỏi, thái dương đập mạnh, đầu choáng váng.

- Và hiện giờ chúng ta cô đơn - Kha đáp - nhưng nếu đã có người gài thét vì cái phi lý, nguyên rủa để xua đuổi cô đơn, ai cấm chúng ta cắm hoa cho cuộc đời ? Muốn có hoa cắm thì phải trồng hoa đã, trồng ngay ở hồn mình thứ hoa ngày nay không có ở thế gian này.

Tự nhiên Vân tiếp lời :

- Không có vì đã có một ngày, ngày xưa, chúng hòa biến vào thành cơn lốc ánh sáng.

Giọng Kha bỗng rắn đanh :

- Vân ! Anh muốn đưa em đến một hoang đảo ở đó anh ăn thịt em !

Kha đứng dậy và Vân cũng đứng phất theo, lùi lại một bước :

- Mẹ em sắp vào kia anh ơi, đừng, anh về đi. Kha dừng lại nhìn Vân cười băng quơ... Chàng về.

Chàng về thật.

VI

Chiều thứ bảy này vào hồi ba giờ Miên đến thăm gia đình một người bạn nữ y tá trên tầng thứ ba một căn nhà đường Halais. Miên gõ cửa nhằm phòng. Cửa mở, trước mặt nàng là một người đã đứng tuổi, đầu chải mượt, áo quần tề chỉnh, y đang sửa lại nơ, khuôn mặt gầy xanh (Miên đoán vì trác táng) mày râu nhọn nhụi và mùi nước hoa tỏa ra phong nhã, y sắp đi xi nê hay sắp đến nhà người tình ? Miên xin lỗi y vì sự lầm lẫn của nàng, y lim dim con mắt rồi khẽ cúi đầu đáp lễ với đầy đủ phong thái của một Sở Khanh tân thời. Tự nhiên Miên thấy nhớ Kha vô cùng. Miên nghĩ đến lời nói của Khiết phê bình hài hước về Kha ngày nào : « Thằng cha hồn nhiên như cây cỏ kể cả khi hấn tội lỗi, tội lỗi mà hồn nhiên thì cũng chẳng còn là tội lỗi nữa ! » Tìm thấy căn phòng thuê của gia đình bạn, Miên ở lại nói chuyện một giờ và có điều làm Miên vui hơn. Nguyên do tại căn phòng đối diện của một gia đình khác, thằng bé chừng lên bốn nói với bố : « Bố ăn khỏe quá ! » Tức thì người mẹ - lớn hơn Miên chừng dăm sáu tuổi - răn con : « Không được nói thế phải tội con nhé, bố phải ăn khỏe để đi làm kiếm tiền nuôi con chứ. »

Từ giã bạn, Miên rẽ qua chợ Đồng Xuân mua được con cá chép khá lớn. Nàng dự định mâm cơm chiều sẽ có cá rán, đầu và đuôi cá sẽ nấu canh dấm khế với rất

nhiều cà chua, khế và hành tây cho ngọt nước. Kha vẫn ưa món canh này lắm. Trong bữa ăn này Miên sẽ cảm ơn Kha đã tặng nàng tập thơ. Chẳng biết có nên đọc mấy bài ngắn mà nàng rất thích và đã thuộc lòng ?

Khi Miên xách cá vào bếp lũ trẻ con cùng dấy ùa vào xem, chúng reo lên : « Ô này con cá nó khóc chúng bay ơi. » Miên chú ý nhìn xuống, con cá bị phơi trên cạn đã lâu, có hai hạt nước mắt ứ lên như hai hạt sương sớm. « Mình sẽ khóc như vậy - Miên nghĩ - nếu anh Kha chết trước mình. »

Sau câu chuyện « Có một loài hoa... » Kha thần thờ tự nhà Vân về. Kha đi thẳng vào nhà không để ý đến Miên đứng ở cửa bếp. Cơm nước Miên đã làm xong. Lúc đó vào khoảng sáu giờ chiều, trời tuy âm u về phía bờ sông nhưng còn sáng rõ lắm về phía hồ Hoàn Kiếm. Miên từ bếp lên, Kha ngồi trên chiếc ghé gần ngay cửa ra vào, chàng cười, chào lại Miên, nụ cười cố làm cho tươi nhưng rõ ràng gượng gạo. Miên tiến thẳng vào trong, lau lại bàn ăn, sắp lại mấy chiếc ghé cho ngay ngắn.

Tiếng ghé khua động làm Kha ngẩng đầu lên. Khuôn mặt hiền dịu của Miên trông nghiêng trong bóng tối càng nhiễm tính chất chịu đựng. Đôi mắt Kha thoáng tia sáng, chàng khẽ đập cho cánh cửa từ từ khép lại. Những

nét cử động của Miên hoàn toàn chìm trong bóng tối của căn phòng. Bỗng Kha đứng phắt dậy, chàng mở tung cửa đi vút ra ngoài ôm đầu choáng váng :

- Mình thật là một thằng khốn nạn ! Mình thật là một thằng khốn nạn ! - Chàng lảo bảm và cố xua đuổi hình ảnh Miên. Kha vừa ra khỏi cổng thì trời đổ mưa.

Thế là đời chàng đã hai lần gặp hai trận mưa đầu xuân bất ngờ. Trận mưa bất ngờ đên xuân trác tuyệt năm nào sao mà thần tiên huyền ảo, trận mưa này sao mà đốn mạt !

« Mưa lớn nữa đi cho đầu mình dụi xuống - Kha nghĩ tiếp - đồng thời chàng nhận ra mình vừa đi qua cửa nhà Diễm.

Không một chút ngập ngừng, Kha quay lại bước lên bậc, gõ cửa. Cửa mở.

- Anh vào, mời anh vào ngay kéo mưa ướt hết giờ - Diễm nói. Kha ngơ ngác nhìn quanh rồi hỏi :

- Các con của cô đâu ?

- Bà ngoại của cháu lên chơi được mấy hôm nay. Cụ quý các cháu quá, cụ vừa ôm cháu bé vừa làm com dưới bếp, cháu lớn quần bên chân cụ.

Kha thò tay vào túi giữ chiếc ví bên trong chiếc chìa khóa Tân gửi - (Tân vẫn gửi chàng chìa khóa mỗi lần đi Hưng Yên trông nom công việc.) Chàng nhìn Diễm giây lâu rồi nghiêng đầu ghé lại hỏi thăm bên tai nàng :

- Đi theo anh bây giờ được không ?

- Được chứ ! - Diễm đáp.

Trong khi Kha vẩy chiếc xích lô đã giương mui, che bạt, Diễm xuống nói với mẹ :

- Con có việc cần phải đi đặng này một chút mẹ nhé.

- Giời mưa mà con ? - Bà cụ hỏi lại.

- Mưa cũng phải đi mẹ ạ.

Dứt câu Diễm mỉm cười vì trong lòng như vang lên câu nói tiếp : « Càng mưa càng hay ! »

Căn phòng Tân thuê vừa khuát vừa tối, vừa hẹp. Khi Kha vặn khóa mở cửa, một mùa mốc ẩm hôi hôi ủa ra phả lên mặt chàng. Diễm hầu như không nhận ra điều đó, nàng đi sát bên Kha.

Ánh đèn bật lên. Chao ôi, mới có hơn một tuần Tân không về mà mạng nhện giăng đầy nhà, cứ chuột đầy trên đỉnh màn và trên nệm của chiếc giường cá nhân. Chắc hẳn vào lúc đêm khuya lũ chuột phải đến đây quần

tụ khá nhiều mới đến nông nổi này, cút chuột nhan nhản trên đỉnh màn, đầy ắp trong các kẽ nệm trông như thuốc tễ, phân mới đen nhanh nhánh, phân cũ đen xạm, một số đã dính chắc vào vải mềm.

- Lấy chiếc chổi ở góc nhà kia, em - Kha nói - rồi quét cho hết mạng nhện và quét cho sạch nhà.

Trong khi Diễm đến góc nhà lấy chổi, Kha giựt nghiêng đỉnh màn, phân chuột rơi xuống lả tả lẫn vào với nhịp mưa bên ngoài. Chàng rũ nệm, có một số lớn phân chuột đã khô cứng dính chặt vào kẽ nệm, Kha phải lách ngón tay vào để gạt ra cho hết.

Diễm quỳ ở giữa giường buông màn xuống. Kha chui vào, một mùi hôi ẩm chùm lấy chàng như ngày nào chàng bước chân vào hang doi gần hồ Ba Bể, Bắc Kạn.

Diễm thốt tiếng cười khẽ dưới sức nặng của Kha.

- Khi em cười vành môi căng ra trông đẹp lắm !

Nói đoạn Kha cúi xuống hôn Diễm, hai vòng tay xiết chặt.

Nhận trọn vẹn cái hôn của Kha xong Diễm cắn khẽ bên tai Kha nói như rên :

- Yêu anh, em yêu anh từ lâu rồi, anh !

Tuy bóng tối bất ngờ ập tới, Miên cũng kịp thoáng nhận thấy vẻ mặt Kha khá hung dữ khi chàng vừa lấy chân đẩy cho cánh cửa từ từ khép lại. Miên hiểu ngay có sự. Lòng ngực nàng bỗng tăng hẫng, trái tim như vừa rơi đầu mát, hai tay nàng phải níu lấy thành bàn để đứng cho vững. Rồi nàng trở lại trạng thái bình tĩnh ngay, bình tĩnh lạ thường, óc thoáng nghĩ nếu Kha tiến lại, nếu Kha ôm, nàng sẽ mím môi phó mặc không chống cự mảy may, có thể rồi nàng cũng vòng tay ôm Kha, ôm nhẹ không chống cự mảy may, có thể rồi nàng cũng vòng tay ôm Kha, ôm nhẹ nhẹ không thăm tháp vào đầu với sức Kha lúc đó.

Nhưng...

Cánh cửa bỗng mở tung, Kha ôm đầu bứt đi khỏi. Miên tung hứng, lần này sự tung hứng kéo dài cho đến lúc mưa đổ xuống. Nàng tiến ra gần cửa, ngồi vào chiếc ghế Kha vừa ngồi rồi thốt nhiên ôm mặt khóc rung rức, đôi khi tiếng khóc nức lên át cả tiếng mưa rơi bên ngoài. Nàng tủi hổ cho nàng, tủi hổ cho thái độ - tuy thầm kín - sẵn sàng hiến thân cho người mình yêu mà cũng không đất. Nàng biết Kha sẽ không về ăn cơm. Cơm ôi canh nguội còn ở dưới bếp kia.

Miên ngẩng đầu nhìn ra ngoài qua hàng nước mắt. Mưa rơi mau đều đều kẻ những đường xiên dày đặc không gian. Thình thoảng một cơn gió ào tới, những đường xuyên hỗn loạn thành những khoảng trống lớn như vết chân vôi vữa của một quái vật vô hình lướt qua để lại. Giọt gianh khoan thai hơn, đều đặn hơn, liên tiếp thành từng dòng. Miên cũng cảm thấy lòng mình lắm mâu thuẫn như tạo vật ngày mưa, cũng có cái gì hoang dại đổ xuống thành thác mênh mông chan hòa, cũng có cái gì xao xuyến để lại những vệt trống trong hồn, cũng có cái gì tuần tự và liên tiếp rõ xuống trái tim tê dại trống trải bốn bề.

Bóng tối đổ xuống, mưa vẫn rơi đều, âm thanh buồn dằng dặc. Thấp thoáng ánh đèn, ánh đèn đêm mưa khi mờ khi tỏ nhiều khi lấp loáng như bò vào những vũng nước. Miên vẫn ngồi chỗ cũ, nằng như khao khát, như chờ đợi một cái gì. Một cái gì vẫn gần mình đây mà sao cách trở sơn khê ?

Chương 4

Một Sự Chuyển Hướng

I

Chỉ vì một cơn sốt rét ?

Thì bao giờ sau cơn sốt rét người ta chẳng cảm thấy cả cơ thể và - nguy hiểm hơn nữa - cả tâm hồn bị tàn phá tan hoang, đúng như hình ảnh hồng huyết cầu bị vỡ nát trong cơn sốt theo lời tả của bác sĩ. Những tù binh Pháp, Đức, Hung, Hòa Lan, Bỉ... to lớn như hộ pháp mà chỉ ba cơn sốt rét không kịp có thuốc là ra đi vĩnh viễn. Cơ thể quân dân Việt kháng chiến dẻo dai hơn chịu được sốt rét kinh niên, nhưng tâm hồn thì không, sau trăm cơn sốt y như cả nghìn, mình cảm thấy một sự chán chường, một sự trống rỗng ghê gớm; còn tin còn yêu cái gì ư, chỉ là dựa vào kẻ khác mà tin mà yêu đấy.

Đến nhà Đạo được hai hôm thì bất thần Chủy lên cơn sốt rét - cơn sốt rét nào mà chẳng bất thần - biết bao lần trước đây trên bước đường công tác, Chủy đương khỏe mạnh bỗng rùng mình một cái nhẹ, rất nhẹ, nhưng thôi thế là có chạy đàng giời cũng không thoát, cơn sốt đã khởi sự, rồi cứ thế tuần tự và chắc chắn dâng lên như triều, không một sức mạnh vật chất hay tinh thần nào

cản nôi.

Nhưng lần này Chủy lên cơn sốt ở miền quốc gia, sau hơn một tháng trời bị bắt xa vợ, xa con, xa bầu không khí có đảng tính ! Rồi đương lúc lên cơn sốt thì lại gặp Khóa tới nhắc lại chuyện cha mình xưa, rồi lại kể chuyện đã từng mơ thấy lên thiên đường, xuống địa ngục... Trong khi đó vợ chồng Đạo săn sóc Chủy thật chu đáo và thật tình, rồi nếp sống gia đình của vợ chồng Đạo với lũ con của họ... còn phải kể đến giấc mộng trước ngày lên cơn sốt rét, mà nếu kể giấc mộng này thì phải ôn thêm một giấc mộng khác nữa, và không thể bỏ qua mỗi đam mê mãnh liệt của Chủy đối với người vợ trẻ đẹp : Vân ! Nhưng dù sao thì nguyên nhân chính vẫn là cơn sốt rét kia, nó làm tâm hồn Chủy tan hoang rã rời đúng lúc dừng bước trong vùng quốc gia. Trận sốt đó chính là trận bom mở đường cho quân thù đổ bộ. Có thể là những triển vọng rất « người » của con người vẫn bám lấy Chủy, lẫn trong tiềm thức, nhưng ở miền của Đảng, còn các đồng chí xung quanh chống đỡ và giữ vững bầu không khí đảng tính cho mình khỏi lạc lõng, khỏi bơ vơ, khỏi « sa ngã », đảng này thì...

Ấu đó cũng là tác dụng phong phú của cái miền tiêu tư sản tự do cá nhân này - (lời dè bủ của Chủy) - của cái miền mà Kha trước đây mệnh danh là... khu rừng già.

Vân và Tân và cả vợ chồng Đạo nữa vô tình đâu có biết điều đó.

Từ trại tập trung lộ thiên ngoài tiền tuyến chiến dịch Citron, toán tù binh, trong số có Chủy, trên đường về camp Hải Dương, được lệnh tạm ngừng lại trước khi vào tỉnh. Chủy ngồi phệt xuống đám cỏ dày bên lề đường cúi gằm mặt xuống đăm chiêu đấỵ mà không suy nghĩ gì cả chưa biết hoàn cảnh sẽ đưa đấỵ ra sao để mà tìm cách đối phó. Bỗng có tiếng ai gọi :

- Có phải chú Chủy đó hay không ?

Thoáng nhìn người gọi mình Chủy nhận ra ngay là Đạo người cùng làng (Lại Vũ) con cụ huyện Từ, Chủy vội đáp :

- Vâng, chào anh !

- Chết chưa, sao chú bị bắt thế này ?

- Tôi bị bắt trong chiến dịch vừa qua bên bờ sông Luộc.

- Chú tản cư ở đấỵ à ?

Chủy đoán là Đạo có tản cư nhưng vào thành sớm nên không biết gì về thành tích hành động của mình dưới bí danh Mạnh. Đạo hỏi luôn vì thấy tên đội Sénégalais canh toán tù binh đã ngửa cổ uống xong hộp bia, quảng

chiếc hộp ra xa và sắp ra lệnh cho tù binh đi vào tỉnh :

- Chú bị bắt có tang vật gì không ?

Chủ đáp ngay :

- Không anh ạ.

- Nếu vậy chú liệu khai cho khéo, tất nhiên được thả sớm, tôi hiện làm bí thư cho ông tỉnh trưởng, nhà số 3 phố Hoàng Hoa Thám, chú được ra nên qua đặng tôi, anh em nói chuyện. Về phần tôi ngoài này, tôi cũng cố xem có thể giúp chú được gì không.

Tên đội Sénégalais đã vỗ tay ra lệnh cho tù binh đứng dậy xếp thành hàng hai... Đạo từ biệt Chủy.

Đạo là con trai duy nhất của bà huyện Ba và cũng là cậu ấm bình dân nhất trong số những cậu ấm cô chiêu con cụ huyện Từ. Có lẽ vì là con bà Ba nên chất quan cách loãng đi, số anh chị em một cha ba mẹ lại quá đông nên sự chăm nom săn sóc nặng tính chất nề nếp hợp lý mà rất thiếu về tình cảm thấm thiết. Nề nếp ấy giữ cho Đạo được ăn học theo đúng con giòng cháu giống; sự thiếu tình cảm kia đã khiến Đạo tìm lối thoát theo thiên tính ưa bông lon để chàng dễ gần với đám người bình dân. Chủy nhớ là Đạo vẫn hay mặc quần áo may bằng vải phin trắng nõn hay bằng lụa tơ tằm vàng ngà, rất quý phái, nhưng lại ngồi xồm bên bác đánh vó

hay ngồi giữa đám nông phu trong quán nước để tán chuyện gẫu. Lúc Đạo thoát gia nhập ai nấy thường e dè, nhưng chỉ qua đi vài câu bông lơn có duyên của Đạo là tiếng cười hòa đồng ngay và bức thành giai cấp tự nó xụp đổ. Tiếng vẫn theo học ở Hà Nội nhưng Đạo vẫn gần gũi với quê hương là thế. Cho đến ngày trưởng thành - ngày cưới vợ - Đạo được cha tậu cho một dinh cư riêng ngay sát bên căn nhà tranh nghèo của mẹ con Chủy. Đạo hơn Chủy độ năm sáu tuổi, bà đồ Thịnh có giải thích cho Chủy hay là bà huyện Ba với ông đồ có liên hệ xa xôi chị em con già con dì. Đạo vẫn thân mật gọi Chủy là « chú Chủy » và lẽ cố nhiên nhiều khi đùa cợt với Chủy, nhưng Chủy rất ác cảm với vợ Đạo. Đạo hai mươi năm tuổi mới lấy vợ - ở nhà quê như vậy là muộn lắm - vợ Đạo cũng là con quan. Chủy thấy cử chỉ, lời ăn tiếng nói của vợ Đạo rất cao kỳ, tiếng gọi con sen kéo dài dài các : « Seenen ! » giọng mắng sang sang : « Mày ngu lắm seenen ! » giọng sai bảo cũng sang sang : « Nghe tao đây seenen ! » Chủy nghe mà lộn ruột. Thoạt nhà Chủy với nhà Đạo chỉ cách nhau có hàng rào dâm bụt, vợ chồng Đạo về ở được một năm thì cho xây tường dày hai mươi phân, cao hơn đầu người. Thế càng hay, Chủy khỏi phải nhìn thấp thoáng bóng đài các của người đàn bà con quan kia, và tiếng nói sang sang của người đó cách ngõ tường dày cũng đỡ làm Chủy muốn nổi xung. Mỗi khi thoáng gặp vợ Đạo từ xa lại, Chủy

tránh sang ngõ khác ngay, góm mặt ! Thực ra vợ Đạo chưa hề một lần thất lỗi với mẹ con Chủy; đôi khi có điều gì nói với bà đồ Thinh, người đàn bà con quan ấy giữ đúng lễ vai dưới, thưa gửi trịnh trọng, nhưng Chủy vẫn thấy... « thế nào ấy »; thái độ lễ phép kiểu cách ấy vẫn như là một loại xa xỉ phẩm mà kẻ giàu sang bố thí cho kẻ nghèo hèn. Chính vì thế Chủy càng ghét vợ Đạo thậm tệ và luôn luôn tự nhủ thầm : « Con mẹ mới kiểu cách giả dối làm sao !»

Có lẽ tại Chủy nặng tự ty mặc cảm quá !

Khi có phong trào hoạt động Việt Minh bí mật thì vợ chồng Đạo lại ra Hà Nội ở, nhà gửi một người nghèo trong họ. Những ngày đầu kháng chiến, Chủy có nghe nói vợ chồng Đạo tản cư ít ngày về phía Cống Thần, Chợ Đại (Liên Khu III) rồi trở về Thành ngay.

Bị nhốt ở camp Hải Dương khoảng mười ngày thì Chủy bị gọi lên hỏi cung với một trận đòn phủ đầu tối tăm mặt mũi : « Mà có phải cán bộ Việt Minh ? Mà có phải Việt Minh quan trọng ?» Chủy chịu được đòn, khai rằng mình là thường dân tản cư đến miền đó, rằng mình vẫn định đến Hải Dương thăm người bà con làm bí thư cho ông tỉnh trưởng hiện ngụ tại số 3 phố Hoàng Hoa Thám, rằng nếu được gặp người bà con ấy mình sẽ

xin giấy tờ trở về quê cũ...

Lời khai khôn ngoan của một cựu chủ tịch huyện, đương kim tỉnh ủy viên, có thừa mảnh lối, kèm theo bộ mặt nông dân với đôi mắt biết kịp thời dụi tia nhìn cho đượm phần chất phác, đã khiến Chủy chỉ bị ba trận đòn đầu rồi được tha. Để phòng nhì cùng công an chỉ điểm quốc gia thật yên chí về sự ngay tình của mình, Chủy hỏi thăm đường tìm đến nhà số 3 Hoàng Hoa Thám. Dự định tới thăm Đạo, Chủy còn tâm ý muốn dò la cho rõ tình hình địch và bù nhìn về nếp sinh hoạt thường nhật, về quân sự cũng như về tổ chức hành chánh để tiện bề lãnh đạo sau này khi trở về vùng kháng chiến, trở về với bí danh Mạnh, tỉnh ủy viên Hải Dương.

Đầu tuy đã chải khi ra khỏi trại giam nhưng vì lâu ngày chưa húi nên tóc sau gáy và hai bên thái dương khá dài làm Chủy thấy bần bịu; sự bần bịu đó khơi dậy sự bần bịu trong thâm tâm Chủy hằng có với vợ Đạo từ xưa. Vô tình Chủy giơ tay lên vuốt lại mái tóc từ đỉnh đầu xuống gáy, nghĩ thầm : « Con mẹ đó trông thấy mình ăn mặc như thế này, đầu tóc như thế này, nó khinh phải biết ! Cái giống tiểu tư sản quan liêu thoái hóa đó sớm muộn cũng phải tiêu diệt chúng cho bằng hết ! »

« Ai xôi vò chè đường ! » Tiếng rao lạnh lạnh của cô bán xôi chè đường tiến lại, Chủ né mình tránh. Mùi nước dùng ngào ngọt cũng vừa áp tới phà ẩm mặt, Chủ đưa mắt nhìn vào hàng phở ngay bên, khách đưng đông, tíu tít kẻ ngồi người đứng, kẻ ngẩng nhìn chờ đợi, người cúi ăn mãi mê, tiếng nói xen tiếng cười... Qua hiệu phở đến một cửa hàng tạp hóa khá lớn, sát tường phía trong cùng, những chai rượu vang, rum, champagne đủ các nhãn hiệu xếp thành hàng dài trên kệ cao nhất, mấy kệ dưới là những đồ hộp, những lọ kẹo, đường, bánh ngọt, cà phê... Hai tủ kính phía ngoài nhan nhản những thứ hàng xa xỉ. Ngoài kia giá có được cắt cái móng tay chẳng hạn, đã là quý, mà ở đây biết bao những hàng quý gấp ngàn lần bày la liệt, thừa mứa. Tiếp đến mấy gian liền những cửa hiệu sản xuất bánh đậu, bánh khảo nổi tiếng khắp Bắc Việt, mùi vani quyện với mùi đường mùi bột thơm phức.

Một lần nữa Chủ giơ tay vuốt mớ tóc dài rối lằm lằm :

« Chúng nó phê phỡn trong bơ sữa thế này không hèn sao được ? »

(Chỗ này Chủ lại quên bém mắt tư tưởng mầu chột của người Cộng sản : vật chất quyết định.)

Chủ đã rẽ sang tay trái : phố Hoàng Hoa Thám !

II

Chủ ngừng lại trước cửa nhà số 3, đứng rồi nhà Đạo. Tiếng Đạo từ trong vắng ra :

- Bu mày ơi sao chỗ này khai khai thế này ?

- Con ông nó đái chứ còn ai vào đây nữa.

Giọng trả lời sang sảng đó là giọng vợ Đạo, Chủ còn nhận ra.

- Thằng mặt dài trí thức đái hay thằng mặt tròn nông dân đái ?

- Thằng mặt tròn nông dân đái ! Chỗ ấy trước chả có một kẽ nẻ xi măng, ông ấy lấy que bới lên thành một cái hố nhỏ rồi lúc nào mót là ra đấy vạch quần đái vào.

- Hừ ! Đúng là thằng hồn nhiên ! À nó đây rồi, tại sao mày đái ra sân cạnh cửa cậu, khai bỏ mẹ !

Tiếng thằng bé nhắc lại lời bố :

- Khai bỏ mẹ !

Chủ bấm chuông, Đạo ở trong nhà ra reo :

- Ô kìa chú Chủ, chú đã được tha ? May quá.

- Vâng, tôi được tha sáng nay, nhưng chớ họ đánh

máy xong giấy tờ cũng gần trưa.

- Thì tôi cũng vừa tan sở về đây, vừa kịp thay áo. Minh ơi, có chú Chủ.

Vợ Đạo đã ra, Chủ cúi chào, vợ Đạo đáp lễ rất niềm nở, Chủ không ngờ bầu không khí sớm dễ thở đến thế.

- Chào chị.

- Chào chú. Trời, bao nhiêu năm trời mới gặp chú, chú vẫn thế.

Đạo giải thích lại cho vợ nghe trường hợp Chủ bị bắt. Vợ Đạo gật đầu :

- Thôi bây giờ chú được tha là may. Làng Lại Vũ nhà ở đúng

vào khoảng tè hai mang chú ạ, thành ra chúng tôi cũng chẳng dám về. Nhất là nhà tôi lại... Đạo tiếp ngay :

- Tôi lại là bí thư của ông tỉnh trưởng ! Về làng rủi gặp các bố ngoài ấy, nhất định bị công đi. Phong kiến phản động mà.

Chủ giữ nụ cười xã giao buổi đầu gặp mặt.

- Bác ạ - Bác ạ - Bác ạ - Bác ạ !

Đạo cười :

- À hà, chúng nó ra trình diện cả. Chúng bay phải chào là « chú ạ » nhé.

Vợ Đạo giải thích :

- Ấy chúng nó cứ thấy ai đến chơi với cậu chúng nó thì là bất kỳ già trẻ đều được chào « bác ạ » rồi sau đó mới chỉnh lý sau.

Đạo chỉ từng đưa theo thứ tự từ trên xuống dưới nói với Chủy :

- Con này tên Thúy, lười một cây tôi gọi là con Lười. Con này là Liễu đáo để một cây, tôi gọi là con Đáo Để. Thằng này ông trưởng của tôi, tên Quang mặt dài trông rất trí thức, chỉ phải cái tội mồ hôi chua mùi nước dứa để ôi. Thằng cuối cùng mặt tròn má bánh đúc rất hồn nhiên, tên Minh tôi gọi là thằng Hồn Nhiên. Thôi a lê, chúng mày đi vào ! Chú Chủy tắm nhé, rồi chúng mình ăn cơm nói chuyện là vừa.

Chủy thấy lây cái vui của Đạo vừa xoa đầu đưa nhỏ nhất vừa nói :

- Vâng xin phép anh chị tôi vào tắm.

Đạo mở tủ lấy bộ pyjama mang vào buồng tắm :

- Chú cao lớn hơn tôi một chút, mặc có hơi chật nhưng không sao. Quần áo của chú tắm xong cứ để đấy, chiều nào con sen nhà tôi cũng nấu, giặt một đồng quần áo đấy.

- Vâng cảm ơn anh, anh cứ để mặc tôi.

Và Chủy đóng cửa buồng tắm lại.

Vừa rồi Chủy hơi thụ động trước vợ chồng Đạo, giờ đây một mình trong buồng tắm Chủy vừa kỳ cọ, dội nước, vừa ôn lại những hình ảnh. Đạo vẫn hóm hỉnh, dễ dãi như xưa. Vợ Đạo đã là người đàn bà đứng tuổi bốn con, khuôn mặt với nước da trắng mịn ngày xưa nay đã nhiều vết rám tàn nhang, đôi mắt một mí với cái nhìn thuần thực đượm chút mệt mỏi, người béo bệu, nhưng cử chỉ, dáng đi đứng còn kiêu cách, nhất là giọng nói, vẫn giọng sang sảng. Tự nhiên Chủy lại muốn nổi xung : « Không có cuộc cách mạng tháng tám, con mẹ đó còn hách dịch ! » Để dẹp mặc cảm, Chủy so sánh vợ Đạo với Vân. Vợ Đạo thưở trẻ nhất cũng chưa thể ăn đứt được Vân, mà Vân đã là vợ của Chủy ! Chủy đã từng thẳng tay đàn áp lũ tiểu tư sản đối lập Đảng, nhưng với Vân bao giờ Chủy cũng thẳng thắn tự nhủ thậm là mình quả đã tốt số lắm. Nếu không có cuộc cách mạng tháng tám rồi cuộc kháng chiến do Đảng lãnh đạo làm sao Chủy

có uy thế cưới Vân làm vợ ? Đêm tân hôn tại đồn điền Lợi Ký, Chủ - bí danh Mạnh, chủ tịch huyện Thanh Ba - rất e dè khi tiến đến gần Vân. Qua đêm, hôm sau mỗi lần thấy Chủ đi qua, Vân cúi đầu. Bây giờ nhớ lại đáng cúi đầu đó, Chủ còn thấy kiêu hãnh. Đàn bà như thế cả mà ! Việc gì phải quá quan trọng hóa nhan sắc của họ. Ấy tiếng là nghĩ thế để hạ uy thế Vân, mà sao mỗi lần gần Vân, Chủ vẫn thấy mình là kẻ đã say trước khi uống và càng uống càng thêm khát. Ít khi Chủ chịu xa Vân quá hai tuần. Nếu có sự đoàn thể thuyên chuyển công tác, Chủ thu xếp cho Vân theo đi liền tới địa phương mới. Một điểm nữa : Chủ hết sức khéo léo tránh việc phải đưa Vân vào đoàn thể. Có lần nhìn đám mây trôi nổi không mục đích trên trời xanh, Chủ cảm thấy mình đã làm phải, Vân cần được tự do ngoài những ràng buộc của tổ chức đoàn thể mới được. Sau này Chủ đặt tên đứa con đầu lòng là Du, « Vân Du » tên hai mẹ con kết hợp lại là hình ảnh mây bay tự do trên nền trời xanh. Tất cả những ý nghĩ đó đều hoạt động ngầm trong tiềm thức, Chủ chỉ là cây nam châm bị hút theo chiều vô hình. Trong bóng đêm dù Vân luôn thụ động - ít khi Vân lộ vẻ cộng hưởng - nhưng người Vân là cả một pho tượng tuyệt mỹ, được ôm cái tuyệt mỹ mà rung động thì cần gì phải kiểm soát xem có sự cộng hưởng hay không.

Chỗ này chúng ta cần biết thêm : ban ngày thường khi Chủy kín đáo ngắm Vân âu yếm, có lần Chủy bắt gặp Vân nhìn ra xa long lanh đôi mắt và ửng hồng đôi má. Buổi chiều kia Chủy được dự tiệc liên hoan đón một cấp tướng mới ở Liên Khu Tư ra. Toàn các đảng viên cao cấp. Chủy tham dự để được các đàn anh giới thiệu là « một cánh tay điện hình của Đảng đã biết diệt trừ tận gốc mọi mầm mống phản động ». Nghe giới thiệu như vậy viên trung tướng Liên Khu Tư chỉ khẽ nhếch mép cười, đưa mắt nhìn Chủy một giây, gạt đầu một cái rồi tiếp tục vui đùa với các bằng hữu khác đã từng là đồng chí với ông từ thuở ở bên Tàu. Chủy không hề méch lòng, biết phận lắm. Trước khi gặp, Chủy đã biết tiểu sử viên tướng đảng viên cao cấp này, một viên tướng có tài, từng tham dự đắc lực cuộc vận lý trường chinh bên Mao Trạch Đông, tính tình nghệ sĩ, giá ở người khác thì đã bị kết tội là tiểu tư sản thoái hóa rồi. Ở Liên Khu Tư ông tổ chức hẳn một dây liên lạc nối liền Liên Khu Tư với nội thành để cung cấp đều những sơn hào hải vị cùng rượu và thuốc lá hảo hạng cho ông hằng ngày. Anh em đồng chí còn gán cho ông danh hiệu « Nguyễn Công Trứ của thế kỷ hai mươi », vì ông cũng tới địa phương nào là có vợ ở địa phương đó, đều là hoa khôi của từng vùng. Người vợ ông mới lấy ở Liên Khu Tư là một tiểu thư con quan, trẻ, đẹp và có học thức, chỉ đáng tuổi con ông.

(Cô có người bạn gái lên Việt Bắc học Luật, cô vẫn thư từ đều với cô bạn này, thư từ viết theo kiểu nhật ký rất... tiểu tư sản, khi thì là mấy dòng cảm nghĩ, khi là một bài thơ, khi là một bản nhỏ mới sáng tác... Điều này Kha biết vì dạo đó - như chúng ta đã biết - Kha cũng học Luật.)

Trong bữa tiệc liên hoan Chủy ngồi tít phía cuối bàn, luôn luôn ngắm kỹ viên tướng, lòng thán phục vô cùng (nếu ông không phải đảng viên, lại ngang cấp với Chủy tất có thể bị Chủy thủ tiêu). Khuôn mặt ông xương xương lưỡng quyền nhô cao, hai bên quai hàm bạnh, cằm nhọn, rau cạo nhẵn nhưng trông cũng biết là cứng và ráp. Ông nói rất có duyên, câu trước là chuyện đảng đây, câu sau có thể đã là chuyện trai gái. Mọi người im lặng theo dõi từng lời khi ông đang nói dở, rồi cười theo ông khi câu chuyện chấm dứt. Người ta đồn ông có thể diễn thuyết bốn năm tiếng đồng hồ liền không cần một mảnh giấy nhỏ ghi trước dàn bài, có lẽ đúng, vì Chủy thấy càng sâu vào tiệc ông nói càng thao thao, nhất là trong tiệc này chắc các đồng chí đều hiểu tính ông nên cũng đủ sơn hào hải vị, rượu hảo hạng và xì gà, y hết bữa tiệc của một đế quốc tư bản. Chủy còn nhớ mãi một câu ông ta nói : « Diệt tiểu tư sản thì ta cứ diệt, nhưng gái tiểu tư sản thì ta không nên chê chút nào, « bồng» lắm !»

Tiệc tan, Chủy chính choáng trở về. Gió rừng đêm lành lạnh lùa vào tận chân tóc và lúc đó Chủy mới dám so sánh thầm Chủy lấy Vân cũng giống như ông tướng kia lấy cô con quan, Chủy còn hơn vị đồng chí đó là tuổi không quá chênh lệch với Vân. Về tới nhà để đã tới mười hai giờ khuya, Vân còn thức. Chủy đi rửa mặt nước lạnh, đánh răng, thay bộ quần áo cánh nâu mới giặt lòng phơi phới tưởng như khi bước vào phòng chính Chủy quyến rũ Vân đêm đó. Sự thực Vân nằm thao thức nhớ đến Kha, nhớ đến ngày Kha bắt chọt về đồn điền; nàng đã là vợ Chủy được nửa tháng, nhớ đến buổi sáng hôm sau Kha ra đi và nàng xách lẵng tất tả lên đồi chè, nói là chè tươi nhà uống đã gần hết cần phải đi hái thêm, sự thực nàng lên đồi ngồi phệt dưới một góc chầu ôm mặt khóc nức nở... Chủy về... Vân nằm lắng nghe tiếng nước giội... Rồi tiếng guốc Chủy kéo lệt sệt vào buồng (Chủy vẫn còn say), tiếng guốc đó sao mà giống tiếng guốc của Kha. Hồi còn ở Định Quyết, Vân vẫn chê Kha là « vua lười », nhất là khi Kha đã quen thân với Hăng, mỗi chủ nhật về làng, hai người đi bên nhau, Kha dựa vào Hăng xiêu đổ cả người, tiếng guốc lê quèn quẹt, Vân trông mà phát phì cười. Chủy đã chui vào chăn nằm bên Vân, Chủy đem vào trong chăn hơi sương lạnh bên ngoài làm cảm giác Vân nhớ Kha càng thêm phần tê dại. Chủy nghiêng người ôm Vân, bất giác Vân quàng tay ôm lại. Vân ghét hơi thuốc lá nhưng lần

này mùi xì gà làm nàng dễ chịu, nàng nhớ đến một lần Hăng bóc gói Philip mời Kha một điếu. Kha rất ít khi hút, thoát mê mê điếu thuốc rồi đưa len mũi ngửi khen thơm như sữa. Hăng quẹt que diêm thứ hai tiếp lửa cho và khi hút Kha thở khói nhìn lên trời dáng điệu thưởng thức cũng thành thạo chẳng kém gì Hăng, đó lại là một điều nữa làm Vân muốn phì cười, vừa khi đó Kha nhìn về phía Vân, nàng bèn mím môi rồi đánh trống lảng hỏi Kha một chữ khó, Kha tiến lại cúi nhìn cuốn truyện chữ Pháp đọc cả câu rồi mới tìm nghĩa cho đúng, lần đó mùi thuốc lá làm Vân thấy dễ chịu. Chủy đã ghì chặt nàng nói những gì bên tai, nàng nào có nghe rõ nhưng nàng cũng ghì lại say mê. Vân ôm Chủy theo hình ảnh Kha, đó là lần đầu tiên Chủy thấy Vân có thái độ cộng hưởng. Nàng có mang rồi sinh ra Du.

III

Cậu ơi no quá à !

Đạo bế bổng thẳng bé út lên vừa hôn liên tiếp âm ỉ lên hai má nó vừa nói :

- Ủ sắp ăn cơm đây thẳng hôn nhiên của cậu ạ.

Vợ Đạo gắt chồng :

- Hôn gì mà như xúc thịt con !

Đạo cười nói với Chủy khi đó vừa trong buồng tắm ra :

- Cái thẳng hôn nhiên này biết rất nhiều ngữ vựng rồi, nhưng toàn nói ngược. Đấy rồi chú xem, vừa rồi nó nói « no quá » ấy là nó kêu « đói quá » đấy.

Chủy cười lớn cổ xua đuổi hình ảnh Vân đầy ắp trong trí từ lúc Chủy đem Vân ra so sánh với vợ Đạo trong buồng tắm. Chủy giơ hai tay ra nói với bé Minh cũng trạc tuổi Du :

- Cháu Hôn Nhiên ra đây chú bế đi ăn cơm nào.

Bé Minh theo ngay, Chủy bỗng thấy sung sướng như được bế bé Du. Vợ Đạo nói :

- Về phía con trai thẳng này thiệp liệp hơn thẳng Quang nhiều. Bạn của cậu nó tới nhà tự ý nó ra là quen.

Mọi người ra bàn ăn, Bé Minh ngồi giữa Đạo và Chủy. Đạo xoa đầu thẳng Quang, cũng ngồi sát một bên và nói đùa :

- Con tuy mồ hôi chua nhưng là trưởng nam con ạ, về sau này các chị mà lòi thối, nó đóng cửa nhà thờ.

Liễu cong cớn :

- Nó đóng cửa nhà thờ con « oánh » !

Thúy đã mười hai nên tinh khôn nhớ lại lời người lớn thường nói, nó vung tay làm điệu không cần :

- Nó đóng cửa nhà thờ thì chúng con cúng ngoài giờ, con đâu cha mẹ đấy.

Vợ Đạo đã xới cơm cho cả nhà, thốt lên :

- Ôi chào, chúng nó về sau này Tây Tàu, đã chắc gì chúng nghĩ đến giỗ với Tết !

Đạo quay hỏi Chủy :

- À, giỗ ông bà nhà vào tháng nào chú nhỉ ?

Cũng may Chủy nhớ ra ngay :

- Dạ giỗ thầy tôi vào mười hai tháng chín, giỗ mẹ tôi vào mùng ba tháng hai.

Kể ra Chủy có thể lúng túng khi bất chợt bị hỏi về ngày giỗ cha mẹ. Suốt thời hoạt động bí mật rồi thời đầu kháng chiến, Chủy đâu có thời giờ rỗi để nhớ đến ngày giỗ. Kịp khi cưới Vân ít bữa sau tới ngày giỗ mẹ. Chủy sực nhớ và bảo Vân làm giỗ. Ông bà Phán hỏi thêm về ngày giỗ ông Đồ. Từ năm sau Vân tự nhớ hai ngày giỗ lớn đó, bận ngày công tác thì Vân nhắc Chủy nhớ về, xa ngày công tác khi Chủy về đã xong ngày giỗ thì Vân nhắc lại. Thái độ đó của Vân ảnh hưởng đến tâm hồn sắt đá của Chủy đương thời thẳng tay tàn sát các đảng viên quốc gia đối lập.

Trong bữa ăn vợ Đạo hỏi Chủy về vợ con. Hình ảnh Vân vừa lảng quên lại ùa vào tràn đầy trong trí. Chủy đáp :

- Cám ơn chị, chúng tôi được một cháu giai bằng cỡ cháu Minh đây.

Đạo hỏi :

- Sao chú thím muộn thế ?

Chủ lúng túng không biết trả lời ra sao chỉ biết « dạ » một tiếng. Lý do : nuôi con ở vùng hằng ngày lo chạy bom đạn là một điều cực nhọc vô cùng, dù Chủ là đảng viên cốt cán được nhiều đặc ân. Thương Vân, Chủ đã nhờ các đàn em công tác nội thành mua hộ một số đồ cao su dự trữ để tránh cho Vân khỏi sinh nở nữa.

Con sen bung lên một đĩa lớn, bé Minh bỗng thét lớn:

- Mợ ơi nó cấp con !

Vợ Đạo đón lấy đĩa cua bẻ lột tằm bột trứng tự tay con sen, đặt xuống bàn rồi vừa cười vừa nói :

- Cua mợ đã rán chín cấp con sao được ?

Rồi giải thích với Chủ :

- Tuần trước tôi chả mua cua bẻ thả vào chậu nước vo gạo, cháu tới thò tay nghịch, bị nó cấp cho chảy máu.

Vợ chồng Đạo chuyển sang chuyện hồi tản cư ở Cống Thần, Chợ Đại, nơi vui nhất mọi miền kháng chiến.

Thúy hỏi mẹ :

- Ngày đó cậu cũng kháng chiến ư hở mợ.

Vợ Đạo « ừ » đáp lời con và bỗng nhiên chuyển sang lời tâm sự :

- Mợ có linh tính lạ lắm kia. Mỗi lần cậu đi làm việc tại cơ quan thường lâu lâu mới về, nhiều hôm linh tính báo cho mợ hay là cậu sắp về, mợ ra ngoài vườn thờ thần nhìn con đường đất đỏ phía trước, quả nhiên cậu con về thật, từ xa đi lại, thoáng nhìn mợ nhận ra ngay.

Liễu hỏi :

- Linh tính là gì hở mợ ?

Vợ Đạo còn đang lúng túng chưa biết trả lời ra sao, Quang đã hỏi :

- Ngày đó con có đi với Cậu không hở mợ ?

Đạo bật cười đặt bát xuống xoa đầu nó :

- Ngày đó mày còn ở nước nam nước nào !

Vợ Đạo nói với Chủy :

- Thật ra ngày đó tôi mới có mang cháu Quang này, rồi vào Thành thì đẻ cháu.

Câu chuyện trong mâm cơm cứ dè dặt như vậy cho đến khi dùng đồ tráng miệng. Con sen đã dọn xong căn buồng dành cho Chủy.

Căn nhà gia đình Đạo ở khá sâu : gian ngoài cùng bày biện làm phòng khách; buồng kế tiếp - buồng vợ chồng Đạo dành riêng cho Chủy - có kê chiếc giường nhỏ, chiếc bàn viết và một chiếc ghế dựa; vào trong, qua cái sân hẹp có bể trữ nước mưa, tới căn phòng vợ chồng Đạo với chiếc giường xinh cho đứa nhỏ, bên trên là căn gác xép vừa làm phòng học, vừa làm phòng ngủ cho ba đứa lớn, trong cùng là bếp và giường cho con sen mới chừng mười lăm tuổi.

Đạo thân mật bảo Chủy :

- Chú nghỉ trưa một chút cho lại sức. Buồng này dành riêng cho anh em bà con hay khách khứa đây. Chú ở đây với chúng tôi ít nhất một tuần đi, nghỉ ngơi cho thật khỏe rồi hãy tính chuyện ra ngoài ấy với thím và cháu.

Chủy bỗng chớp mắt, vừa lúc bé Minh vào, Chủy bé bé lên và nói :

- Tôi nhớ cháu lắm, tôi phải ra ngoài ấy sớm anh ạ.

- Điều đó tôi không dám giữ chú, nhưng chú nên ở đây vài ngày cho thật lại sức.

Đạo giơ tay đón bé Minh, bế qua sân nhỏ sang phòng mình. Chủy chui vào màn nằm ruỗi thẳng căng, mũi chần, mũi áo gối mới giặt thơm phức làm Chủy thấy tâm thần sáng khoái hẳn.

Tiếng Đạo bên phòng vọng sang cùng với tiếng cười khanh khách từng đợt chấm câu của bé Minh :

- A cái thằng tròn của cậu - (bây giờ lại là thằng tròn) - cái đầu tròn này, cái trán tròn này, hai con mắt tròn này, hai cái tai tròn này, hai cái má tròn này, cái mũi tròn này, cái mồm tròn này, cái cằm tròn này, cái cổ tròn này, hai cái tay tròn này, cái bụng tròn này, con... chim tròn này... Tiếng vợ Đạo gắt :

- Con nó vừa ăn no để nó nghỉ, ông !

Chủ vờn vai một lần nữa nhìn lên đỉnh màn cười băng quơ, rồi nhắm mắt lại nghĩ đến Vân và Du.

Thằng Du càng lớn càng bụ bẫm, nước da bánh mật khỏe mạnh giống bố, đôi mắt to và đen của mẹ. Chủ yêu vợ thương con nhưng có thừa khôn ngoan giấu kín thứ tình cảm đó để đoàn thể không thể coi đó là một nhược điểm mà phê bình. Thì trước khi cưới Vân đoàn thể chẳng đã ưng và cho phép ? Từ sau ngày cưới Vân, Chủ có làm điều gì sơ xuất khiến đoàn thể phai phê bình đâu ? Trái lại Chủ càng tỏ ra đặc lực trong công tác luôn luôn thẳng lời « chỉnh » đồng chí nào còn nặng óc tiểu tư sản, luôn luôn đòi thẳng tay trừng trị những tên phản động tại các tòa án nhân dân mà Chủ có mặt trong đoàn bồi thẩm để ngầm điều khiển cho đến ngày viên thẩm phán tuyên án. Còn Du, việc Chủ yêu nó

thật nhẹ nhõm vì đâu đã phải bận tâm uốn nắn tư tưởng cho nó, và yêu đứa trẻ còn nhỏ dại như thế đâu có phạm đến gương mẫu làm giảm uy tín cán bộ ?

Ý nghĩ Chủy nghiêng rất nhanh về Vân, phút chốc hình ảnh Vân lại đầy ắp, độc chiếm. « Thôi mai mình phải ra ngoài đó ngay !» - Chủy tự nhủ thầm thế. Cho đến ngày Vân đã là mẹ, thái độ Vân theo sự nhận xét của Chủy, vẫn là thái độ ngập ngừng giữa e dè và dảng hiễn, Vân như ôm trong lòng một dĩ vãng nào - Chủy làm sao biết được điều đó - sinh lực nàng vẫn tràn đầy, thân thể nàng vẫn đậm đà tuyệt mỹ. Một đêm trên bước đường công tác, đã hai tuần Chủy chưa gặp Vân, chợt nhìn một vì sao đôi ngôi phóng mình mất hút vào sâu vũ trụ, Chủy liên tưởng những giây phút ân ái với Vân và thấy rằng mình trong những phút đó cũng là một thứ sao đôi ngôi với những tư tưởng rồ dại mà thành sự thực. Còn về sức lực, trừ những cơn sốt rét bất ngờ hai ba tháng một lần làm rã rời cơ thể và tinh thần hai, ba ngày liền, Chủy vẫn thuộc loại sức lực vạm vỡ, lại thêm công tác lưu động dưới nắng gió phơi phới, sức lực đó càng dẻo dai thêm. Kể từ ngày bị bắt ở bờ sông Luộc, bị giam giữ ở trại ở trại lộ thiên, về camp Hải Dương chịu mấy trận đòn phủ đầu rồi được tha, Chủy xa Vân

đã trên một tháng rồi. Máy trận đòn của phòng nhì Pháp không làm cho Chủ yếu đi, trái lại có tác động kích thích giây thần kinh, khiến Chủ càng khao khát khoái cảm nhục thể.

IV

Buổi chiều vợ chồng Đạo xin lỗi không ở nhà ăn cơm cùng Chủ được vì phải đi dự tiệc tiếp tân tại tòa tỉnh trưởng.

Trước khi đi Đạo giao hẹn các con phải ngoan với « chú Chủ. » Vợ Đạo quắc mắt bảo bé Quang :

- Nhất là thằng Quang này hay hoẵng lắm, chốc nữa về chú Chủ mách là chết đòn nghe không.

Quang thỏ thẻ :

- Mợ phải nói « Quang con của mợ, » mợ không được nói « thằng Quang ».

Cả nhà bật cười. Chợt Đạo hỏi :

- Chết chưa cái bật lửa của tôi sao mất nắp thế này ?

Vợ Đạo đáp :

- Ấy ban sáng « Quang con của mợ » nghịch đấy, chắc lại mang ra hè phổ chơi rồi để rơi mất nắp chứ có gì lạ đâu.

Đạo nghe chừng đã quen những loại bực mình nhỏ nhỏ như vậy, chỉ lắc đầu :

- Chết thật nhà lắm con, đồ dùng cái gì cũng « thiên tiên bắt túc ».

Liễu nói liền láu :

- Cái thằng Quang là cái gì cũng nghịch kia, sáng nay thằng Quang nó đứng đái, nó đổ thằng Minh tóm được rồi thằng Minh tóm nước đái, rồi chị Thúy phải rửa tay cho.

Cả hai vợ chồng Đạo cùng thốt :

- Trời ơi !

Liễu nói tiếp :

- Sáng nay lúc cậu đi làm nó nằng nặc xin mợ tiền, rồi ra đầu phố mua bánh rán, rồi ăn không hết vớt ra giường, rồi mợ ăn thừa, mợ bảo tao đã ăn thừa bánh sữa lại ăn thừa bánh rán,

bụng tao như cái thùng rác của chúng mày... Đạo ngắt lời con :

- Thôi thôi, con bà nằng đáo đẽ, mày, tao thì cứ khâu nửa cái miệng, chỉ cho nói nửa miệng !

Chủ phì cười vì cách mắng con khôi hài của Đạo. Đạo làm ra vẻ hằm hằm trịnh trọng, khiến Liễu im thin thít, kỳ thực Đạo rất khoái thỉnh thoảng được mắng đũa

nhỏ như vậy, vừa là một cách biểu lộ tình thương con, vừa để giải trí.

Vợ chồng Đạo đi, căn nhà vắng hẳn, Chủy trở về với trạng thái tâm hồn của tỉnh ủy viên muốn đi quan sát tình hình sinh hoạt vùng địch. Chủy hỏi :

- Có cháu nào đi chơi với chú không ?

Cả Quang và Minh đều giơ tay nói :

- Cháu ! Cháu !

Chủy dắt Quang, Minh cùng ra phố làm bình phong nguyệt trang. Trời đã ngả về chiều, máy phóng thanh tại mấy tiệm lớn tỏa ra một điệu nhạc buồn miền Trung, nhịp nhạc như nhịp chèo hò khoan, có tiếng đàn tranh lẫn với tiếng phách. Qua mấy phố buôn bán, thấy cái gì hay hay Quang, Minh cũng đòi mua mà Chủy thì không có đồng nào trong túi, Chủy dắt chúng rẽ vào một đường vắng, qua một trại lính. Một dãy G.M.C đậu theo dọc dài, xe nào cũng chạt ních lính. Chắc họ sắp đi chiến dịch. Những người đàn bà ôm con từ trong trại lính ra tiễn chồng lên đường. Viên chỉ huy chưa có vợ nên đợi giờ khởi hành có phần thanh thản; những người lính có vợ con đứng đấy thì cố làm ra vẻ vui cười để yên lòng người ở lại. Đoàn xe chuyển bánh, những người vợ vẫn, có người cầm tay con vẫn, bầu không khí se

lòng đó làm cho Chủy hả hê. Xe đã đi khỏi, mùi xăng tan dần trong không khí buổi chiều, con bò vàng buộc ở gốc dừa gần đấy rống lên một tiếng ngơ ngác. Những người đàn bà đã dắt trẻ em vào trại ôm trong lòng mỗi sào lo riêng tư. Không khí trở nên vắng lặng yên tĩnh một cảnh thê lương, không một tiếng kêu, không một tiếng than, nhưng tựa như có tiếng nói thầm của tuyệt vọng đâu đây. Chủy thấy mát ruột và dắt Quang, Minh theo đường về.

- Chú ơi « đi chậm » quá à !

Nghe Minh nói Chủy sực nhớ trong phút hào hứng đã đi quá nhanh với hai đứa trẻ, bèn khoan bước lại nói :

- Bây giờ ba chú cháu mình về ăn cơm, mai chú mang tiền đi các cháu muốn mua gì chú cũng mua cho, nghe.

Cơm nước đã xong, Chủy chơi với bé Minh ngoài phòng khách đèn bật sáng trưng. Nói chuyện chán rồi bé Minh vào nhà trong chơi với anh chị, bé dừng lại trước chiếc gương lớn rồi sùng sộ với bóng trong gương : « A mà nhìn tao hả, mày trợn mắt hả, muốn đánh nhau với tao hả ? »

Chủy nghiêng đầu cười, nghĩ thầm : « Đúng là thằng hồn nhiên ! »

Chợt có tiếng ai ngoài cửa :

- Ông bà Tư có nhà không ? (Đạo là con trai thứ tư cụ huyện Từ.)

- Rước cụ vào chơi - Chủ nói - hai bác cháu đi dự tiệc vắng ạ.

Bà cụ đầu tóc bạc phơ, nhưng dáng còn khỏe mạnh bước vào. Cụ hỏi :

- Ông là người nhà ông Tư ?

- Thưa cụ vâng ạ.

- Quý hóa quá, ông bà Tư đây có phúc (cụ ngồi xuống) nhà tôi thật vô phúc ông ạ... (Cụ lắc đầu chép miệng.)

Chủ nghĩ thầm : « Ô hay, cái miền này người ta thật dễ tâm sự ! »

- ... Cơm chồng thì ngọt, cơm con thì đắng ! Tôi nuôi nó từ ngày nó còn đỏ hỏn, tôi lo cưới xin cho nó hết bạc vạn, nó nghe vợ đi ở riêng, vợ chồng hứ hí, chẳng thăm hỏi gì đến mẹ ! Dâu dử mất họ, chó dử mất láng giềng ! Lương nó tháng tháng lĩnh năm sáu ngàn, hai vợ chồng một đứa con, biểu mẹ được năm trăm đồng, thế mà con vợ nó kêu ra kêu vào lương tháng nào hết tháng ấy, ông tính tôi nuôi chồng nó từ thuở còn đỏ hỏn bây giờ tôi không có quyền tháng tháng nhận của chồng nó năm

trăm bạc biếu hay sao ? Tôi trông cửa hàng cũng thừa đủ ăn, nhưng ông tính tôi cứ nhận chứ.

Chủ mỉm cười kín đáo, nhưng cũng đáp :

- Dạ, cụ nhận là phải.

- Nhà tôi vô phúc, cả dòng họ nhà tôi vô phúc, tôi có con cháu họ vừa lấy chồng được một tháng thì thằng chồng « rinh » một con gái nhảy về. Con cháu hiền quá kia ông ạ, bằng lòng nhận con đi làm chị làm em cho vui, con đi được đặng chân lẩn đặng đầu, bấy bản vợ cả ra khỏi nhà, lúc để tôi phải trông nom, giờ đây một mẹ một con nuôi nhau lần hồi, tháng tháng tôi vẫn phải chu cấp cho, tôi vừa bắt đi học nghề may cắt đồ trẻ em để mà sau này lấy kế sinh nhai, tôi chết đi trông cậy vào ai ? Đây ông xem tình đời có khốn nạn không kia chứ, ấy là lấy chồng có cưới có xin, có giá thú hẳn hoi mà thế đấy. Mà nhà tôi là nhà có giáo dục chứ không đâu. Hồi còn mồ ma cụ cố chúng tôi, trời ơi, toàn đợi đến tối đóng cửa lại rồi cụ mới hỏi tội con cháu. Nhà nho chả thâm mà ! Đứa nào biết mình trót có lỗi gì là nom nớp lo suốt ngày hôm đó, tối đến nghe cụ chọt gọi tên mình, sợ vãi đái. Cụ bắt đứa có lỗi nằm xuống, tất cả những đứa khác khoanh tay đứng xung quanh nghe và xem. Cụ hạch tội trước, rồi quát cho ba roi sau, chỉ ba roi thôi, không nhiều, nhưng ông ơi, đòn cụ cố bốc mộ còn thâm xương ...

Cụ thở dài đánh phào, suy nghĩ một giây rồi đứng dậy cáo từ ra về. Chủy không dám nói đưa đà câu nào, sợ cụ lại tâm sự thêm một tràng nữa. Ra khỏi cửa cụ còn ngoái lại nhắc :

- Ông bà Tư đây thật là nhà có phúc ! À ông này, một trăm rưởi một lạng vây bây giờ đây, còn yền thì chịu không mua đâu được !

Chủy chỉ dám khẽ đáp :

- Dạ vâng !

Lũ trẻ lớn đã lên gác xếp. Bé Minh đã được con sen bế lên giường xinh, lúc Chủy vào thì thằng bé đã ngủ, miệng hé, một chút răng trước cửa hiện ra trắng nõn, hai tay giang hai bên, một chân co một chân duỗi thò mấy ngón qua khe thành giường, háng giạng, chiếc xi líp xinh xộc xệch để hở chim.

« Chắc giờ này Du cũng ngủ rồi » - Chủy nghĩ vậy rồi cúi xuống khép môi cho bé vì Chủy bỗng nhớ rằng hồi nhỏ khi chột ngủ mơ màng mẹ vẫn khép môi cho như thế, sợ gió độc. Trở ra phòng mình nằm, hình ảnh Vân, Du có trở lại ám ảnh nhưng vì quá mệt, đầu óc rùng rục, Chủy thiếp đi... chìm rất sâu trong giấc ngủ không mộng...

Tiếng lách cách ngoài cửa làm Chủy sực dậy. Vợ chồng Đạo, có mang theo chìa khóa riêng đã mở cửa vào. Đầu dịu, đôi mắt mở tỉnh táo, Chủy biết mình đã ngủ được một giấc khá dài. Vợ chồng Đạo rón rén đi qua. Chủy lặng thinh vờ ngủ say. Vợ chồng Đạo thay đồ lên giường ngủ còn rúc rích nói chuyện. Chủy nhồm dậy ra áp tai bên khung cửa sổ, hy vọng nhận được vài tin về tình hình chính quyền bù nhìn tại tỉnh này. Nhưng không, họ chỉ vừa nhắc lại mấy lời phê bình bữa tiệc, rồi sau một tiếng thở dài vợ Đạo nói :

- Tội nghiệp cho con sen !
- Sao tội nghiệp ? - Đạo hỏi.
- Lẽ ra tuổi đó phải ở gần mẹ mới đúng.

Vợ Đạo thuật lại sáng nay nó thấy thánng lần đầu tiên, loay hoay không biết làm thế nào, vợ Đạo phải chỉ dẫn mọi cách.

- Thế ngày xưa - Đạo hỏi - em thấy thánng đầu tiên thì sao ?
- Em là con thứ nên không còn lạ gì, lại có mẹ bên cạnh.

Câu chuyện một lần nữa chuyển hướng bất ngờ, vẫn do người vợ dẫn dắt.

- Ông còn nhờ cái đạo ông tặng tụi với con Nga ?

Giọng Đạo đau khổ muốn gạt đi :

- Ôi dào... cứ đùa !

- Đùa cái gì, miệng ông xoén xoét ra... Còn con Nga con gái gì mà thối thầy !

Đạo cười xòa :

- Khốn nhưng con Nga nó hao hao giống bà, đạo đó tôi cũng có trót dại một tí nhưng quả là nó hao hao giống bà, thành thử tôi định ngoại tình một cách... chung tình.

- Thôi đi ông, nói chớ nó cũng không nghe được !»
Còn định ... » dứt đuôi đi rồi còn kêu là « còn định... »

Chủ lắc đầu thất vọng trở về giường nằm. Tiếng xì xào của vợ chồng Đạo tiếp tục một lát nữa mới êm hẳn.

Câu chuyện « thầy thàng » có khuấy động trong tiềm thức Chủ một kỷ niệm nào... Chủ nghĩ đến Vân... đôi mắt lơ mơ ... Có tiếng gà gáy nửa đêm vọng từ xa, rất xa ... Chủ nhắm mắt lại... Câu chuyện « ngoại tình một cách chung tình » chắc có ảnh hưởng đến giấc mơ của Chủ.

Chủ mơ thấy mình đi công tác với một nữ cán bộ người cùng quê (Bắc Ninh). Nàng có nước da đen giòn, nhất định là không đẹp bằng Vân nhưng giá chiếm hữu được cũng hay. Hai người ngồi trên một bánh xe ô tô, bánh xe tự lăn trên đường công tác. Bánh xe bỗng đảo nghiêng đưa hai người vào một đường hẻm, lên dốc có bậc rồi lăn kènh sau một khúc quanh, trước mặt là một sườn đồi - đồi Bắc Ninh - thoải thoải, đằng sau là hàng rào nửa một căn nhà tranh không bóng người, trên đỉnh dốc là cổng vào một căn nhà gạch cũng không bóng người, đường vắng tanh một cách khiêu khích. Chủ ôm người nữ cán bộ mắt đảo nhìn xung quanh ý sợ có người bắt chợt tới, hình như người nữ cán bộ nói : « Có đi qua người ta cũng không cười đâu. » Chủ cúi xuống kè má lên mái tóc rậm của nàng, cảm thấy từng cọng tóc cứng đâm lên đồng thời mùi mồ hôi thoảng tới - Chủ nhớ lắm, trong mơ mà cảm thấy mùi hôi đó - mùi hôi kích thích lạ, gần hưởng thụ ái ân thì sự tỉnh.

Chủ mở mắt nhìn trùng trùng lên đình màn như nhìn vào giấc mơ, thoát đầu óc trĩu trĩu nhưng rồi sáng sủa dần, Chủ nhớ ra rằng bối cảnh sườn đồi gần hàng rào nửa một căn nhà tranh, và trên đỉnh dốc, chiếc cổng vào một căn nhà gạch chính là bối cảnh một đồi sấn Phú Thọ, nơi chỉ đã ân ái ngẫu nhiên một nữ cán bộ cấp dưới vào một chiều nhòa nhòa, nữ cán bộ đó rất có thể đã là vợ Chủ nếu sau đó Chủ không gặp Vân. Chủ lắc

đầu trên gói xua đuổi những hình ảnh đó, nghiêng đầu nhìn ra phía cửa sổ, một khoảng trời vuông đục lơ lơ cắt ngang với nóc nhà hàng xóm, tiếng gà gáy báo sáng vọng lại từ xa. Giấc mơ vừa qua làm Chủy nhớ lại giấc mơ bốn năm hôm trước đây hồi còn trong camp Hải Dương. (Thành thử cố tâm trốn giấc mơ này thì lại rơi vào giấc mộng nọ.)

Ngày đó Chủy mơ thấy một cảnh đẽ ngược. Viên bác sĩ nói với người mẹ : « Thừa bà cô ấy đẽ ngược.» Người mẹ vẫn bình tĩnh giặt giũ quần áo, coi như việc đó không nguy hiểm. Nhớ rằng xưa mình có người vợ đẽ ngược chết, Chủy nhìn về phía người bác sĩ và đặc biệt chú ý người đàn bà đẽ ngược thì có thấy một bàn chân xinh nhô ra. Người bác sĩ cố xoa nắn bụng cho người đàn bà đỡ đau, thoát thôi chiếc chân nhỏ của đứa trẻ có ống quần chằm gót - đứa nhỏ trong bụng mẹ đã mặc quần ! - người sản phụ vẫn cố rặn đẻ mà đứa trẻ xem chừng không chịu ra. Chủy cùng nhiều người xung quanh quan sát những điều đó một cách bình thản không coi đó là một cái gì ghê rợn và nguy hiểm. Tất cả những hình ảnh đó tan biến đi... Chủy đi tảo mộ mẹ khi bốc mộ người vợ đầu thì thấy khoảng giữa hai xương hông có cái đầu lâu xinh. Lần này Chủy rùng mình tỉnh dậy...

Sáng hôm sau Chủy hỏi người bạn tù binh ngồi bên cạnh :

- Người mẹ đẻ ngược chết, đứa trẻ còn trong bụng, thì ngày bốc mộ chắc có xương đứa trẻ ở khoảng đó, anh nhỉ.

Người kia cười :

- Làm gì ra ! Xương đứa trẻ sơ sinh nhão nhoét, tiêu hết ngay mà !

Chủy lại nhắm nghiền mắt lắc lắc đầu. Phải rời khỏi ngay miền này ! Chủy là một cán bộ cốt cán tư tưởng dứt khoát, tinh thần cảnh giác khá sâu xa, Chủy muốn rời khỏi miền này ngay không phải vì sợ mình sẽ trở chiều tâng bốc ca ngợi « miền thối nát nô lệ cho tình cảm cá nhân » này, nhưng vì thấy mình như cái cây bồng loãng đất phía dưới và trở thành lũng liêng ? Gốc cây nào phải bám chắc vào khoảng đất này không thể sống lũng liêng được ! Tại sao miền này kỷ niệm cũ dễ đua nhau xuất hiện lảm thế ? !

Chiếc đồng hồ trăm cầm ngoài phòng khách, sau khi dạo đủ câu nhạc, thông thả buông năm tiếng. Có tiếng vợ Đạo dậy, không bật đèn sợ ánh sáng hắt sang phòng Chủy, chỉ bật đèn bếp và đánh thức khê con sen. Chủy từ từ ngồi dậy nhìn qua cửa sổ ánh sáng vàng yếu từ

nhà bếp chui qua hai khung cửa lối đi in thành một vết chéo lên khoảng góc sân. Đạo đã dậy. Tiếng ngọn đèn còn réo lên đều đều và âm cúng trong bầu không khí mát lạnh ban mai làm nền cho câu chuyện rì rầm của họ, Chủy thắp thoáng nghe được vài mảnh, học đương ôn vài chuyện đã qua, những chuyện làm ăn đứng đắn. Thốt nhiên Chủy nhớ rằng đó là thói quen của chẳng riêng gì những người quê làng Lại Vũ mà là thói quen của hầu hết dân quê miền xuôi. Phải, ngoài những ngày làm mùa hay vào vụ gặt, người dân miền xuôi vẫn giữ thói quen dậy sớm, họ đi ra đồng hưởng cái thú sau « cái thú làm Quận Công, họ ngồi bài tiết giữa khoảng gió đồng buổi sớm mát rori rori và thơm nhẹ mùi mạ, chất bài tiết rơi tồm xuống ruộng nước, rồi dưới ánh nắng gay gắt từ mười giờ trở đi, chất đó sẽ trương ra, tản đi lắng xuống bỏ cho mạ (thỉnh thoảng một trận mưa đổ xuống rửa sạch cho những bờ bãi trở lại nõn nà thơm mát). Sau khi ở đồng trở về họ tạt vào nhà nhau uống chén trà sớm, ôn lại chuyện làm ăn trong vụ mùa vừa qua, ôn lại một vài thiên tai lớn trong dĩ vãng, phê bình một vài nhân vật trong làng; nếu là bậc cha chú tạt vào thăm con cháu thì thường là kiểm điểm lại mọi công việc làm ăn, đồng áng, kèm theo những nhận xét và những lời khuyên răn. Chủy nhớ lại, nhớ hết và nhớ rõ như người bắt chọt mở đọc trang sách cũ.

Vợ chồng Đạo đang nói chuyện về đứa con gái lớn. Vợ Đạo than phiền tính nó lười, ngồi đâu bỏ đấy, chính mẹ phải đi dọn dẹp. Đạo chặc lưỡi :

- Ấy thế mà số nó về sau sướng đấy. Bu nó có thấy không, thi tiểu học nó đỗ ngay, thi vào đệ thất năm ngoái cũng đỗ ngay, suốt năm học lơ là nhưng được cái thông minh nên vẫn thừa điểm lên lớp.

Vợ Đạo muốn câu :

- Thôi đi ông, bố như thế thì dạy thế nào được con.

Đạo cố tình trêu vợ :

- Đứa nào sau này có phúc mới lấy được con gái thẳng này, mà gọi là chứ phải hầu nó mỗi, mắng nó ư, nó về với bố với mẹ nó làm gì nó tốt ?

- Con gái ông thế có chó nó đến rước đi, ghêch chân lên thành giường nó cũng để gối lót ở dưới. Lộn ruột !

- Thôi đi, bà có ra trường đón nó mới thấy chẳng đứa nào ăn đứt con mình.

- Cút ai vừa mũi người ấy !

- Nó xinh như vậy, học hành nhẹ nhàng như vậy, đáng lẽ bà phải thấy... mát rười rượi mới phải.

Chủ vội bậm miệng để khỏi bật tiếng cười. Đạo quả còn giữ được truyền thống của những người miền quê, đặc biệt những người quê làng Lại Vũ, là luôn luôn xen vào lời luận thuyết những châm ngôn tục ngữ để chứng minh, nếu tục thì nói nửa úp nửa mở. Chủ lạ gì câu đó, trước đây hồi còn nhỏ chẳng ngày nào là bà đồ không mắng Chủ bằng câu « Cha tiên nhân nhà mày, để con khôn mát... rười rượi, để con đại thảm hại cái... »

Chủ đã đứng dậy xỏ chân vào guốc cổ tình khua động thành tiếng lớn.

- Chú Chủ đã dậy đấy à ? - Đạo hỏi.

- Vâng.

Vợ Đạo nói :

- Để hai anh em vào nhà trong rửa mặt, tôi mang ấm đồng nước sôi này ra phòng khách pha nước. Hôm nay chủ nhật mà, thong thả !

Vừa thoát cảnh tù tội ở trại giam ra, đã hơn một tháng trời qua tạm xa mọi hoạt động của Đảng, không có chuyện Đảng để đối phó, không có việc Đảng để bố trí, dầu sao Chủ cũng muốn tận hưởng giây phút nghỉ ngơi này trước khi đi.

- Ngồi uống trà sớm thế này - Chủ nói với Đạo - làm tôi nhớ lại thuở bé lắm hôm vừa sức dậy còn mắt nhắm mắt mở trời sáng sớm lạnh căm căm, tôi đã nghe thầy tôi đương ngồi nói chuyện với ông chú bà bác bên chiếc hỏa lò có ấm đồng nước bắt đầu sôi réo. Các cụ hay ôn lại những biến cố...

- Phải, chú nói đúng, các cụ ôn lại năm nào vỡ đường (vỡ đê sông Hồng), nào những năm có giặc Cờ Đen, năm nào cháy hai phần làng. Ồ, chú chắc có được nghe thuật lại vụ hỏa hoạn năm đó ? Dĩ nhiên chú chưa kể, tôi mới lên hai gì đó.

Lòng thấy thanh bình, Chủ có nhớ đôi chút chuyện hỏa hoạn này vì bà đồ thuở sinh thời thường nhắc tới luôn. Chủ đáp :

- Về sau này mỗi lần ông già bà cả nhắc lại vẫn thường bảo là từ sau vụ hỏa hoạn đò làng ta làm ăn phát đạt hẳn, có sát rồi mới phát !

Đạo vừa nhấp xong ngụm trà :

- Ấy ông cụ tôi vốn sành địa lý nói rằng người để hướng đình làng mình là học trò cụ đốc họ Hoàng. Người học trò biết rằng cấm hướng đình đó mình sẽ chết, đặt trên đầu con hoàng xà mà, tắt nó quật lại, vì vậy phân kim đặt hướng xong ông lên ngựa đi liền,

nhưng không chạy kịp, được nửa đường thì hột máu chết. Thôi thế cũng là cách đền ơn thầy. Đình cất được năm xảy tới vụ hỏa hoạn.

Vợ Đạo theo dõi câu chuyện hỏi :

- Chắc chuyện có thật ?

Đạo cười lòn :

- Thì cũng thần thoại hóa đi, nhưng tình thầy trò xưa chu đáo như thế thật đó.

Chủ vui vẻ tiếp theo :

- Tôi lại còn nhờ các cụ nói khúc lạch ngay đầu làng uốn theo hình miệng rồng, giữa có một gò nhỏ bên trên có cây si cổ thụ, bên dưới cỏ mọc rậm rì, đó là thế đất : rồng ngâm ngọc !

- Phải, phải - Đạo tiếp - các cụ nói vì có cảnh trí miệng rồng ngâm ngọc như vậy nên người làng Lại Vũ hễ đi ra ngoài là làm nên vì nói ai cũng nghe. Hơ hơ, mà đúng, con trai làng Lại Vũ đi đâu nói con gái nghe cũng được cả.

Vợ Đạo nguýt :

- Người gì mà chẳng bao giờ nói chuyện tử tế được lâu, câu trước câu sau là dở trò lục sử !

- Hơ hơ, thì đã sao ?

- Người vô duyên mà lại cứ tưởng là mình có duyên.

- Hơ hơ !

Vợ Đạo vùng vằng đi vào, vì nhà trong đã có tiếng lũ trẻ lục đục dậy. Đạo trở lại nói chuyện đứng đắn với Chủ :

- À này, chú còn nhớ ông đô Cán ngày xưa bên làng Liên Phú ?

- Dạ tôi nhớ mang máng, ông có họ xa với mẹ tôi.

- Chú không nhớ rõ là phải, đạo đó chú còn nhỏ quá. Ông đô Cán vừa là bạn đồng song vừa là bạn khảo sát tử vi với ông đồ nhà. Chính tôi cũng có biết anh Khóa đâu, mới ba tháng trước anh đến đây nhận thầu việc xây trường trung học, giao thiệp với tôi tại tòa tỉnh trưởng, thấy tôi là người làng Lại Vũ bèn hỏi đến ông đồ nhà. Anh ta nhớ hết bởi hồi còn sinh thời hai vị thì lần nào ông đô Cán đến đặng ông nhà đều có mang Khóa đi theo.

- Con ông đô Cán là Khóa ?

- Vâng.

- Trạc tuổi anh ?

- Trên một chút. Khoảng mười giờ mai cu cậu sẽ đến đây ?

- Để làm gì thế anh ?

- Để dự lễ khánh thành ngôi trường, có nhiều quan khách Hà Nội tới và có tiệc trà. Lễ ra lễ khánh thành tổ chức từ hai tuần trước, nhưng đúng vào lúc ngôi trường xây gần xong thì Khóa bị sốt định kỳ... ông tỉnh trưởng bảo chờ, ông quý Khóa lắm. Ngôi trường Khóa trông nom cho xây cất đã đẹp lại bền và rẻ.

Suy nghĩ giây lâu Chủ nói :

- Con nhà thầy biết đâu là bền và rẻ ? !

- Nhưng Khóa làm chu đáo được như thế đấy chú à, tôi cũng thật thom lây vì đã hù họa giới thiệu Khóa với ông tỉnh trưởng, hiện Khóa đảm nhận việc xây thêm một trường mẫu giáo bên trường tiểu học cũ. Tôi được biết thêm, đây là lần đầu tiên Khóa vào nghề thầy, trước đó anh chàng làm hội viên hội đồng thành phố Hà Nội, mới từ chức ...

Chủ muốn bữ môi vì chức đó hẳn chỉ để làm bù nhìn cho thực dân. Bỗng nhiên Chủ thấy ghét lây cả Đạo. Chủ muốn nguyên rửa cả « lũ tiểu tư sản thành thị tôi tớ cho thực dân », chúng hưởng lợi trong khi con mình ngoài vùng kháng chiến chỉ có chiếc ống bơ rỉ

làm đồ chơi.

- Chú Chủy cầm cái này này.

Chủy giật mình ngẩng đầu. Đạo đưa Chủy tờ giấy một trăm màu gạch, tiếp :

- Chú cầm tạm, ngộ có cần tiêu vật gì chẳng.

Thốt nhiên Chủy giơ tay lên sờ mái tóc. Đạo cười :

- Đúng đấy như húi đầu chẳng hạn.

Chủy nhận tiền và cảm ơn. Chủy nhớ chiều qua còn hứa với Quang, Minh là hôm nay sẽ đưa chúng đi phố lần nữa. Chủy vui vẻ nói với Đạo :

- Bây giờ tôi phải đi húi đầu cái đã, tóc dài quá anh ạ.

- Chú lấy sơ mi và quần của tôi ...

Chủy gạt đi :

- Thôi anh cứ để tôi bận bộ quần áo của tôi đã giặt hôm qua.

Chủy vào nhà thay bộ ka ki đã cũ. Đạo dặn :

- Chú cứ đi thẳng đến cuối phố này có hiệu thợ cạo đấy.

- Vâng !

V

Húi đầu vừa xong thì trời mưa như đổ cồng nước. Chủ lấy tiền thôi rồi ra cửa đứng nhìn trời đất chìm ngập trong màn nước trắng xóa, dãy nhà ngay bên kia đường cũng chỉ thấy lờ mờ. Có tiếng lọc cọc, một xe bánh tây bán rong xuất hiện từ góc ngã tư sát đây, chiếc xe được đẩy mạnh hơn để tiến nhanh vào trú dưới ô văng khá rộng của hiệu thợ cạo. Đó là một người trạc ngoại tứ tuần tóc đã hoa râm, da đen xạm. Người đó vuốt mặt nước mưa, đôi mắt ngõ ngàng, nụ cười hiền, lắc đầu nói với Chủ :

- Mưa bất ngờ và to quá, có quăng đường ngắn từ chợ vào đây mà chạy không kịp.

Chủ gật đầu :

- Phải, ông hãy trú tạm đây, đợi ngớt hãy đi.

Chủ vừa nhận thấy đầu một thằng bé con thò ra, nó nằm giữa khoảng sàn xe và phần tủ bánh bên trên. Nó cũng cỡ tuổi bé Minh, hai mắt mờ thao láo, tay cầm chiếc bánh dẻo thủng thủng đưa lên miệng ăn. Chủ cười :

- Chà, chú bé nằm trông ấm cúng nhỉ.

Người bố cũng cười :

- Ấy cháu nó theo mẹ ra chợ mua thức ăn bất chợt mưa, tôi cho chui vào đây nằm, mẹ cháu đợi mưa về trước.

Hạt mưa đã nhẹ, màn mưa đã loãng, người hàng bánh cúi chào Chủ rồi đẩy xe đi.

- Ông nán lại thêm chút nữa có được không - Chủ nói.

Ông ta cười :

- Thôi ạ, nhà tôi cũng ở cuối ngã này thôi.

Chiếc xe đã được ản ra đường, mưa tuy nhẹ nhưng còn mau hạt, người bố cúi xuống nhìn con, thằng bé cũng vừa cho lên miệng nốt miếng bánh dở vừa ngược nhìn bố, cả hai bố con cùng cười cả hai cùng sung sướng. Lát sau mưa chỉ còn lát phất, Chủ dời hiệu hót tóc men theo vỉa hè về...

Tiếng bé Minh khóc, tiếng vợ Đạo nói vỡ ra từng mảnh - vừa khóc vừa nói - làm Chủ giật mình dừng lại trước cửa :

- Có khổ con tôi không giờ ơi, bông đâu, lọ thuốc đỏ đâu ? Con Thúy mày trông em thế đấy, mày đã hả lòng hả dạ chưa, giờ ơi con tôi, máu chảy nhiều quá ... Tiếng Đạo :

- Bông, băng đây, thuốc đây ! Con Liễu, thằng Mặt Ngựa - (Quang) - lui !

Nghe trọn câu nói « Máu chảy nhiều quá, » Chử cũng vội nhào vào.

Bé Minh đang khóc thôn thức ở khoảng sân nhỏ, giữa trán có vết một dòng máu chảy xuống, vợ Đạo ngồi bên đang lấy bông chấm.

- Cháu Minh sao hở chị ?

- Chú tính con Thúy có đoảng không ? Thằng này thì hay chạy, giờ mưa cái sân này thì trơn, tôi đã căn dặn con Thúy là trông em, đừng để em ra sân, nó ngồi bắt chân chữ ngũ đọc truyện, quả nhiên thằng bé chạy ra, gặp chỗ trơn ngã đập đầu như trời giáng vào bờ tường, chú tính thế có đoảng không cơ chứ, lười chảy thây chảy xác không nhờ được việc gì.

Đạo nghiêng răng vớ lấy chiếc áo pijama gần đây nắm gọn lại cho thành hình chiếc dùi cui xông lại. Đạo lúc đó không còn một chút gì là Đạo ưa khôi hài thường ngày. Thúy xám mặt rúm người lại. Đạo thẳng cánh quạt hai cái liên tiếp lên đầu con bé và nói : « Lười này! Lười này !»

Thúy khóc thét lên một tiếng. Bé Minh thấy chị bị đòn khóc thì thôi khóc, tia máu ở giữa trán đã được thấm khô, bôi thuốc đỏ, bôi pommade, rịt bông và dán bông dính.

Vợ Đạo nói :

- Này mồm cũng chảy máu, khéo chả rập môi. Con lè bánh tây ra !

Minh lè miếng bánh mì thấm đỏ máu.

Đạo đã mang ly nước lọc lại :

- Cô cho con nó xúc miệng.

Vợ Đạo đỡ lấy ly nước, ghé vào miệng bé Minh nói :

- Con xúc miệng đi.

Bé Minh hơi ngửa cổ cho nước vào miệng rồi xúc xúc rất kỹ.

- Con nhổ ra ! - Vợ Đạo nói.

Thay vì nhổ ra thẳng bé nuốt ực. Đạo lắc đầu thất vọng :

- Ấy chết sao lại nuốt ?

Thúy nằm khóc thút thít trên giường bố mẹ. Đạo cúi xuống bế bé Minh ra phòng khách. Vợ Đạo và Chủ cùng theo ra. Vợ Đạo nói :

- Thằng này bần cùng lắm mới khóc, hôm nọ ngã rập môi, nó tự quệt máu xuống ngực áo, lúc tôi trông thấy máu đã khô, tội nghiệp hôm nay là nó đau lắm đấy.

Đạo thở dài một cái. Tiếng Thúy vẫn thút thít khóc từ trong vọng ra, Đạo nghiêng tai nghe ngóng mặt thoáng vẻ lo lắng. Vợ Đạo mở tủ lấy chiếc áo khác thay cho bé Minh rồi vào bếp.

Chủ giơ tay nói với bé Minh :

- Nào ra chú bế một tí nào, cháu lành da khỏi ngay mà.

Minh theo.

Vợ Đạo ở trong ra vẻ hốt hoảng nhưng nói khẽ :

- Con Thúy nó cũng gan lắm ít khóc dai thế này, anh đánh nó làm sao thế ?

Đạo cố dấu vẻ lo lắng nói :

- Thì đánh bằng cái áo pyjama mà.

Rồi Đạo làm vẻ hằm hằm đi xuống. Vợ Đạo nói với :

- Thôi đừng đánh nó nữa đấy.

Tiếng Đạo :

- Mày có càm đi không Thúy ! Mày ăn vạ ai ?

Tiếng Thúy im nhưng khi Đạo trở ra tới phòng khách tiếng thút thít lại vọng lại. Lần này Đạo không giấu được vẻ lo lắng vì thoáng nghĩ lúc quật mạnh cái áo xuống thì một đường viền đập vào con người làm đau mắt Thúy. Vợ Đạo đã vào hỏi Thúy giọng còn cố giữ cho sáng :

- Làm sao, cậu mày đánh làm sao ?

Tiếng con bé vừa thỏn thức vừa lúng túng đáp những gì cả Đạo lẫn Chủy lắng nghe mà không rõ. Đạo nghiêng mặt hướng về tiếng bước chân ra của vợ.

- Nó bảo sao ? - Đạo hỏi.

- Khuy áo quật lên đầu, nó rúc đầu.

Đạo thở phào nhẹ nhõm. Vợ Đạo gắt khẽ :

- Đã bảo đánh thì cứ đít mà đánh, đánh lên đầu thế rồi nhỡ chạm phải giây thần kinh óc, con nó thành ngớ ngẩn thì để con lành thành con có tật !

Đạo nói lớn cốt cho Thúy nghe thấy :

- Bảo nó cầm đi không tôi xuống cho mấy cái quạt nữa !

Trời bên ngoài lại đổ mưa. Chủy bẻ bé Minh ra đứng giữa cửa xem mưa.

Mưa mau, rất mau. Những hạt rơi tới tấp như mỗi giây một nặng trĩu thêm, những đợt mây khói xám lại lướt tỏa rất nhẹ trên vòm trời thấp. Cây me sát với căn gác nhà đối diện, cành chỉ hơi run rẩy nhưng cây phượng vĩ gần đây vì ở đúng khoảng không có tường nhà che nên tất cả cành mềm chũ về một phía, toàn thân muốn gập lại như một người đau quận bụng.

« Nên về gập bên kia, không thể ở nán đây lâu được nữa ! - Chủy vừa run run cánh tay bẻ bé Minh vừa nghĩ thầm thế - « Cái miền này thật lạ lùng, hèn không ra hèn, anh hùng không ra anh hùng, mắc mứu giây rợ tình cảm !»

Gần đến bữa ăn trưa bầu không khí đã lắng dịu, nhưng Đạo còn giữ mặt nghiêm chưa pha trò với các con như mọi khi.

Trước khi cùng ra ngồi bàn ăn, Đạo nói với Chủy :

- Nhiều khi thương con thật đấy nhưng vẫn phải đánh, đúng là mình vừa đánh vừa thương, cho nên cái giáo dục gia đình toàn vẹn phải cả cha lẫn mẹ. Chỉ có mẹ không chúng sẽ hư biết mấy; chỉ có cha không, cũng tội nghiệp cho chúng.

Câu nói vô tình của Đạo làm Chủy thấy thấm thía, khuôn mặt trầm ngâm hẳn khi Chủy tới ngôi gần Đạo, giữa có bé Minh trên trán vẫn còn miếng bông xinh máu thấm khô màu tím đen. Ngoài kia cũng có một lần Chủy đánh Du, lần đó Du quấy khóc ngằn ngặt, đã mấy lần Chủy quát bắt im, Du vẫn khóc, Chủy vùng tới phát đít, phát thật mạnh, phát liên liên, mỗi lần phát xuống bản năng phá hoại trong Chủy như lửa gặp gió cất tiếng cười ha hả, đồng thời - đúng như lời Đạo vừa nói - Chủy càng thương con vô cùng. Ấy tuy mỗi lần phát con, nội tâm bị xâu xé là vậy mà rồi cả sự xâu xé đó cũng biến thành cái đà như chiếc xe đã lăn thì lăn cho hết dốc, và Chủy đã nhắm môi trọn mắt phát Du liên liên cho đến khi Vân chạy lại giằng được Du ra.

« Phải xa lánh cái miền này ! Mai là mình phải xa lánh cái miền này ! » - Chủy nghĩ vậy khi bung bát cơm lên. Ăn cơm xong, Chủy vào ngủ trưa, cố tình chôn vùi mọi liên tưởng.

Tiếng vợ Đạo cười khanh khách làm Chủy sực tỉnh khỏi giấc ngủ trưa :

- Này anh trông thằng Quang khuôn mặt giống ông nội quá kìa, nhất là hôm qua lúc em tắm cho xong, chải lật tóc nó lên, trời ơi, đúng là ông nội.

Tiếng Đạo :

- Mà nó đòi cái gì thì nó cũng làm như ông nội người ta, trưa nào tôi nằm ngủ mà nó đứng đầu giường đòi mua kem thì giá mình có sấp « hai năm mươi » thì cũng phải dậy mua kem cho ông ấy ăn xong đã rồi mới « hai năm mươi » được.

Tiếng vợ Đạo gắt :

- Chỉ nói đại !

Chủy vùng dậy vừa vục nước rửa mặt vừa góp chuyện vợ chồng Đạo về lũ trẻ. Sau cùng ngỏ lời cảm ơn vợ chồng Đạo, báo sớm mai xin từ biệt. Buổi chiều Chủy dắt Quang, Minh đi chơi phố mua đồ chơi cho hai đứa và mua thêm một số gói riêng dự định sẽ mang ra ngoài kia cho Du. Lần này cuộc đi chơi hoàn toàn có tính chất « hưởng thụ », Chủy để mặc cho đầu óc lười lĩnh lộng bông. Chủy bỗng dừng lại trước một căn nhà sùp sùp, người bán bánh tây buổi sáng đang lau tủ kính. Người đó cũng nhận ra Chủy ngay.

- Buổi chiều ông nghỉ ? - Chủy hỏi.

- Tôi cũng mới về. Tối tôi lại đi nữa.

Người vợ ở trong nhà ra tay bế đưa con- thằng bé ban sáng ! Chủy cúi chào, mở gói đưa cho thằng bé một đồ chơi nhỏ. Cả hai vợ chồng cùng cảm ơn, Chủy thân mật hỏi :

- Ông bà được mấy cháu ?

Người vợ đỡ lời chồng trả lời mà như không trả lời :

- Thằng anh đầu lòng của thằng này chết đuối ông ạ. Tôi vừa chợp giấc ngủ trưa sực dậy gọi con không thấy, ra đến bờ chuông thấy đôi guốc xinh của nó, tôi rụng rời cả người, thấy cháu nó nổi lờ đờ trên mặt nước tôi biết là muộn quá mất rồi. Hồi cũng không sao kịp nữa, không trông con cẩn thận thế có khác gì mình giết nó ? Tội nghiệp thằng bé chết thê chết thảm !

Người chồng chớp chớp mắt, rồi để che dấu cảm động, ông chỉ cái ghế dài gần đấy nói với Chủy :

- Ông cho các cháu ngồi đây một tí cho đỡ mỏi. Ông là người nhà ông phán Đạo ?

- Ông biết các cháu đây ? - Chủy hỏi.

- Vâng, ở tỉnh nhỏ mà, quen thì không quen nhưng biết.

Câu chuyện người vợ kể đứa con chết đuối cũng làm Chủy muốn rụng rời. Có thể Chủy nghĩ đến Du. Chủy ngồi xuống ghé thân thể nặng nề lạ. Quang, Minh ngồi theo. Người chồng tiếp tục lau tủ kính đựng bánh, người vợ tiếp tục nói :

- Tôi chả muốn sinh cháu này làm gì ông ạ, chẳng phải là mình không thương con nhưng sống ở đời thật khổ, lo ăn, lo mặc... Mình đói, mình rét không sao, sinh chúng nó ra để chúng nó đói rét sao đành ! Ngày nào tản cư ngoài hậu phương, có lần chạy giặc tôi gồng gánh một bên thằng này, một bên nồi canh và cơm, canh đổ chao chát suốt dọc đường, đến làng xa tầm súng giặc còn được chút canh cặn chan cơm nguội cho con ăn cũng yên lòng. Người chồng gạt lời vợ :

- Thôi mình vào thổi cơm đi.

Bà chào Chủy, ôm con vào, lời than còn tiếp, nửa như nói với con, nửa như tự nói với mình :

- Rồi còn tương lai của nó nữa ra sao ? Đời khổ lắm con ơi, cực lắm con ơi, mẹ chẳng muốn sinh con ra làm gì.

Thấy người chồng có vẻ ngượng ngập, Chủ đứng dậy kiếu từ. Có tiếng trẻ khóc oa oa tự căn nhà lụp xụp khác bên cạnh. Tiếng trẻ khóc oa oa này nhắc nhở một kỷ niệm nào đó trong tiềm thức nhưng Chủ cương quyết không suy nghĩ gì thêm. Chủ còn đất Quang, Minh đi lang thang một khúc nữa vì Chủ cũng không muốn về nhà nghe Đạo pha trò trêu vợ trêu con. Chủ cũng không muốn dừng lại đâu nữa vì hình như cái miền này hễ dừng lại đâu là gặp tâm sự đấy. Chủ mong cho chóng đến sáng mai... Chủ muốn gặp Vân, Du quá rồi. Nếp sống của dân chúng vùng địch thì ở đâu cũng thế này thôi, còn tình hình quân đội địch đã có quân báo là cơ quan riêng biệt phụ trách... Chủ không còn háo hức « điều tra địch tình » nữa. Nên xa gấp miền này ! Chủ như một tay bơi giỏi nhưng lại sa vào bãi lầy. Không thể bơi ở bãi lầy !

Tội nghiệp, Chủ đang cố sức đẩy lui một cảm giác gì chột tới, cảm giác vô hình mà nặng như tường đá nghiêng sắp sụp xuống đè bẹp mình. Có thể chẳng đó là cảm giác của kẻ chột thấy rằng đảng tính không phải là tất cả, cánh con bọ hung xò ra làm sao che rợp được núi, rừng, sông biển ? Chao ôi, những chuyện vẫn vợ con sen thấy thánng, vợ chồng cười đùa, dòng máu trên

vùng trán thơ ngây, giận hờn nàng dâu, lo âu cho trẻ...
Tất cả mới chỉ là hồi quang rất nhỏ bé nhưng đã rộng
lớn biết bao của nhân tính, của thiên tính, của một cái
gì vĩnh viễn tồn tại, rộng lớn quá, ngợp !

VI

Chủ rừng mình một cái nhẹ mở mắt cùng tiếng gà gáy xa xa. Khung cửa sổ đục lờ lờ y như bữa qua lúc sức dậy nghe vợ chồng Đạo ôn chuyện cũ, nhưng lần này đúng khoảng giữa mái nhà hàng xóm và phần trên khung cửa sổ, biêng biếc ngôi sao mai. Chủ nhận ra rằng ánh sáng của ngôi sao mai thật là kỳ dị bao giờ cũng lấp lánh đầy vẻ tin yêu như vậy.

Chủ gờn gợn rừng mình một lần nữa, thôi chết rồi, sốt rét !

Lúc sáng rõ khi biết Chủ bắt đầu lên cơn sốt rét, vợ Đạo vội bảo con sen đặt nồi cháo hành và nói với Chủ:

- Sốt rét chỉ ăn cháo hành là chóng lại sức, chú ạ.

Đạo đã ra tiệm thuốc tây gần chợ mua về một lọ hai chục viên quinacrine vàng, rồi gọi Thúy mang cốc và ấm bình tích nước đặt lên bàn sát đấy. Chủ lấy ra hai viên quinacrine, Đạo rót nước vào cốc cho Chủ chiêu.

- Bây giờ chú cứ nằm nghỉ đi - Đạo nói - để tôi đắp chăn cho chú.

- Phiền anh chị quá - Chủ nói.

Đạo ngắt lời :

- Có gì mà phiền, chú thật vớ vẩn ! Thằng Quang, thằng Minh ra nhà ngoài chơi để chú nằm nghỉ, cảm chúng mày vào đây.

Chủ đã rét lắm rồi. Chấn chùn kín đầu, một tay cặp vào nách, bàn tay kia cặp giữa hai đùi, lạnh từ chốn vô cực nào tỏa ra từng đợt làm rùng mình cơ thể, toàn thân co quắp lại tưởng có thể chui gọn vào một tổ sâu hèn mọn. Tuy nhiên Chủ vẫn theo dõi tiếng Đạo quát mắng đứ đả nào ngoài phòng khách :

- Mợ cho cái gì thì ăn cái ấy, không yêu sách ! Tao bốn con rồi, mày không phải là con cầu tự !

Ngừng một tí, Chủ còn nghe Đạo tiếp :

- Trẻ con mà chiều lắm rồi đến nhà ai nó dám đòi bát hương nhà người ta xuống để chơi.

Cơn rét cứ đạt dần đạt dần đến cực độ, cơn nóng bắt đầu nhoi lên. Chủ biết là cơn nóng cũng sẽ vươn dần đến cực độ, có thể mê sảng, bết mạc một... chu kỳ. Và sau đó cơ thể và tâm hồn rời rã rời rã rời...

Có tiếng ồn ào ngoài phòng khách, tiếng vợ chồng Đạo xen với tiếng lạ, rồi tiếng giày đi vào phòng Chủ, màn vén lên, một người cao lớn cúi xuống : Khóa.

- Ô anh lên cơn nóng rồi ư - Khóa nói - thầy tôi xưa với ông nhà ông là đôi bạn thân lắm, các cụ toàn bàn về chuyện tử vi.

Chủ cười tiếp chuyện :

- Vâng, dạo đó anh đã lớn anh được theo ông nhà đến thăm tôi, anh Đạo có nói chuyện anh thầy xây trường ở đây.

Khóa kéo chiếc ghế lại ngồi, tiếp tục chuyện cũ :

- Tôi còn nhớ bức trướng thầy tôi phúng ông nhà có bốn chữ « Kỳ Đạo Do Tôn thầy tôi giảng đi giảng lại cho tôi hay là bốn chữ mượn của Từ Cán đời Lục Triều, ý muốn ca ngợi sự nghiên cứu tử vi của các ngài cũng là một thứ đạo của thánh nhân, người chết đi nhưng đạo còn mãi mãi với hậu thế.

Khóa cầm lọ quinacrine giơ lên cao nhìn rồi đặt xuống:

- Anh uống quinacrine rồi nên uống thêm flavoquine, thoát hằng tuần, rồi hằng tháng, có thể dứt bệnh được đây, chính tôi đã hai năm nay không thấy lên cơn lại. Để lát nữa tôi qua hiệu thuốc ở đây hỏi xem có thứ đó không. Trước đây bệnh sốt rét như chiêm độc quyền cơ thể tôi, khi diệt được sốt rét thì vừa rồi tôi bị sốt định kỳ. Sốt định kỳ cũng nóng âm ỉ như sốt rét này. Tôi mơ

được dẫn lên xem Thiên Đường rồi lại được xuống xem Địa Ngục. Lạ lắm, những việc xảy ra bây giờ tôi ôn lại trong trí còn cảm thấy y như thật.

- Anh nói đúng lúc sốt âm ỉ mình mơ gì đều thấy như thật.

- Lúc tôi bị sốt mê man, nhắm mắt lại, thấy một bà sư trẻ lắm, đẹp hiền hậu, bà đưa tôi đến Hồ Tây trước đền Quan Thánh, bà trải một tấm lụa trắng trên mặt hồ, tôi đứng lên tấm lụa và đi khắp các tầng trời với bà. Lần đầu tiên bà cho lụa bay đến một bãi biển tiên giới, bãi cát trắng toát, biển nước xanh rờn rờn...

Cơn sốt đương dâng lên bằng bằng trong Chũy, giọng Khóa nói chuyện như ve vuốt như cởi mở và Chũy bỗng theo dõi câu chuyện một cách thích thú.

- ... Cả bầu trời sáng ngời - Khóa vẫn tiếp - nhiều màu sắc lắm. Bà sư - tôi có thể ngờ là Phật Bà Quan Âm - bảo tôi : « Ở đây không lo đói đâu con ạ. » Rồi bà quệt một ngón tay xuống đất đặt lên miệng cho tôi nếm. « Con thấy sao ? » Tôi đáp « Ngọt lắm ạ ! » Lần thứ hai bà đưa tôi lên một tầng giới khác, ở đây tôi thấy một tiên ông râu tóc bạc phơ mặc áo vàng ngồi trên kỷ đá, tay chống cây gậy trúc, một vị khác mặc áo nâu nằm trên cái sập cao ngay cạnh tôi. Tôi bèn nói với vị áo nâu : « Thừa cụng con ở trần gian đau ốm muốn xin ở lại đây, ở

trần gian con cũng đã có đứa con trai nối dõi rồi. » Ông cụ đáp : « Công việc con ở trần gian chưa xong, chưa về được ! »

Tiếng radio ở phòng khách vang vang. Khóa cười nói với Chủy :

- Có nhiều cái bất ngờ thật là kỳ dị, tôi đang nói chuyện thiên giới, nhạc radio lại phụ họa bài « Thiên Thai ».

Chủy cùng Khóa lắng nghe. Bài ca được trình bày khá công phu, cả dàn nhạc rào rạt như khu rừng đào rộng lớn, có tiếng sáo thiên thai, giọng nam thoát kẻ lẻ, nhiều giọng nữ chọt vút cao ngậm ngùi tiễn biệt Lưu Thần Nguyễn Triệu, sau cùng giọng nam trầm trầm lẫn với tiếng sáo nước nở.

Khóa tiếp :

- Lần thứ ba tôi nói với bà sư : « Xin bà cho con đi xem địa ngục. » Bà đưa tôi đến trước một vùng biển nước đặc sóng sánh như dầu ta. Tôi hỏi : « Thưa bà đâu là địa ngục ? » Bà bảo : « Chờ một tí con sẽ thấy nhiều cái lạ. » Bỗng dầu như sôi lên sùng sục, một cái guồng lớn lăm từ đáy biển nhô lên, tôi nhìn thấy những người khuôn mặt hốc hác, họ cố chui đầu ra khỏi kẽ guồng, thở như sống lại, nhưng guồng đã lại từ từ chìm xuống biển

dầu... Sau đó tôi khỏi bệnh. Có điều tôi lấy làm lạ là ba lần được bà sư đưa đi đều khởi hành từ Hồ Tây, trước chùa Quan Thánh và đều đứng trên tấm lụa trắng to hơn chiếc chiếu một chút. Khỏi bệnh tôi tìm đọc mấy cuốn sách khảo cứu về khoa học huyền bí. Hình như Ấn Độ giáo cũng chủ trương là có nhiều plans, plan physique là hạ giới chúng mình đây, plan astral có nhiều màu sắc, rồi còn plan mental. Mình biết dịch là gì ? Tinh giới ? Thiên giới ?

Lúc đã vui câu chuyện, Khóa vẫn hay đồng hóa người nghe với mình, làm như Chủy cũng đang đọc những cuốn sách đó. Khóa tiếp :

- Tôi dự định học hết một loạt sách đó rồi sẽ nghiên cứu đến sấm Trạng Trình và số tử vi. Rõ hoài, giá giờ đây thầy tôi và ông nhà còn sống có phải tôi hỏi trước được nhiều điều hay. Đạo đã vào buồng thay quần áo chỉnh tề, ra nói với Chủy :

- Chú ở nhà nhé, chúng tôi đi dự lễ khánh thành trường, trưa lại về. Đi chứ anh Khóa ?

- Vâng, các anh đi - Chủy nói và hơi nghiêng đầu đáp lễ Khóa.

Cơn nóng đã bắt đầu tới cực độ, mồ hôi vã ra như tắm. Chủy ngهن cổ với ẩm bình tích trên bàn, tu ừng

ợc. Đầu váng mắt hoa, ý nghĩ chập chờn, Chủy bỗng giật thót người vì vừa nghe tiếng trẻ con « E... e... » bên hàng xóm. Tiếng trẻ khóc đó sao mà giống... giống hôm thằng Kim bị giết. Thì ra Chủy vẫn không sao quên được tiếng đứa trẻ khóc hôm thằng Kim bị giết. Thảo nào chiều qua khi nghe tiếng trẻ khóc bên cạnh nhà người bán bánh tây, Chủy đã dừng lại một giây.

Thời còn chỉ huy một đoàn quân Quốc Dân Đảng đóng ở Lao Kay, Kim đã giết một cán bộ đồng chí của Chủy. Ưu thế ngã dần sang mặt trận Việt Minh, toán quân của Kim ở Lao Kay bị tiêu diệt, Kim chạy thoát sang với Phục Quốc Quân, chỉ huy một cánh quân khác án ngữ dọc theo sông Kỳ Cùng. Khi đoàn thể Chủy hoàn toàn làm chủ tình thế trên toàn quốc, Chủy cương quyết dò tiềm tông tích Kim bằng được. Hấn biến dạng đầu mắt.

Hấn sợ bị trả thù, hấn sợ phải trả món nợ máu. Một năm sau hấn mới lò dò về quê, hấn định lần về thăm vợ con, hấn không biết rằng vợ con hấn còn là cái mồi để dụ hấn vào « ổ phục kích » do Chủy kiên gan bố trí. Mỉa mai thay, Kim về thì vợ đã chết được một ngày, đến đầu hẻm Kim gặp một đám tang đi ra, đám tang vợ mà không biết vì Kim luôn luôn hồi hộp vừa cúi mặt xuống mà đi vừa kín đáo liếc ngang liếc dọc để xem mình có bị theo dõi. Kim chui vào nhà như con chuột khôn nạn

chui vào bẫy. Chủy và ba đồng chí đàn em cũng rải căng theo gót Kim ập lẹ vào... Đúng như chương trình đã bàn định : người vào sau cùng vừa đóng ập hai cánh cửa ngoài lại thì Chủy chồm tới như hổ đói vồ mồi, hai bàn tay lực lưỡng xiết chặt lấy cái cổ gầy, Kim ngã bật ngửa không kịp kêu một tiếng, và cũng không cựa quậy được nữa vì ba đồng chí đàn em của Chủy đã giữ chặt chân tay. Hai đầu gối cứng như hai đầu cột thép đúc của Chủy tì lên chiếc ngực lép của Kim, cả thân hình vạm vỡ của Chủy nổi gân lên với bắp thịt tay, tập trung cả sức nặng dồn xuống hai đầu gối mà khoá sâu xuống nữa... Có tiếng rả rả... Phải chăng một mảnh sụn nào đó gãy rập ? Có tiếng trẻ con bật khóc « E... e... » đâu đây, Chủy rún hai đầu gối theo nhịp tiếng khóc « E... e... » của đứa trẻ. Không phải tiếng khóc của thằng con duy nhất của Kim - thằng bé đã được người nhà bế đi theo sau áo quan mẹ nó - đó là tiếng khóc của đứa con nhà hàng xóm. « E... e... » - « Được lắm, con nhà hàng xóm nó khóc thay cho con mày !» - Chủy nghĩ theo nhịp nhún của hai đầu gối. Khi buông ra đứng lên, Chủy nhìn xác Kim rũ dưới chân như một con chim non mới ra rường chết rũ trong một trận cuồng phong và rớt từ trên tổ xuống. Ngờ đâu tiếng trẻ khóc « E... e... » ngày ấy lại chui tọt vào tiềm thức Chủy, bám sâu, mọc rễ ở đây đợi đến ngày nay nhoi lên ý thức.

Con nóng đã tới cao độ. Đã mấy lần Chủ nhồm lên với lấy tích nước ngửa cổ tu ừng ực.

Chuyện con sen thấy thảng cũng đụng vào một kỷ niệm trong tiềm thức. Tình Chủ đam mê Vân luôn luôn như cơn sốt nóng, càng uống càng thấy nước ngon nước ngọt và càng thấy khát. Một buổi chiều công tác lưu động kia, Chủ có thu xếp về với Vân, rui gặp kỳ Vân không thể chiều Chủ được. Chủ lại ra đi, tuần sau mới về. Chủ vẫn nằm một giường riêng, Vân, Du một giường. Thường thường khi mọi người đã ngủ yên, Chủ lẳng lặng tuột ra khỏi giường để đến cầu lên cánh tay Vân một cái, rồi trở về giường mình, Vân sẽ theo sang. Lần đó Chủ cho là Vân biết ý sẽ tự sang. Chủ thao thức chờ, đêm khuya dần... Trong cơn sốt miên man tại nhà Đạo, Chủ sống y hệt lại kỷ niệm giận hờn đêm đó. Càng chờ càng bần bật, Chủ thấy nghẹn ngào rồi hực hực, giận Vân biết chừng nào, hai chân muốn đạp tung thành giường, hai tay muốn bóp cổ... bóp cổ Vân cho chết như Kim đã chết... Con mưa nửa đêm đổ xuống, tiếng mưa rào rào khá mạnh, mỗi cơn gió ủa tới, tưởng như thấy cảnh mưa rạt trên mái nhà, Chủ thèm Vân, thèm Vân... lúc đó Vân sang với Chủ dù có được thăng đến cấp ủy viên trung ương cũng không hạnh phúc bằng... Vân không sang... Mi tưởng ta cần mi sao... Mi đợi ta phải chạy sang giường mi làm hiệu sao... Ta không cần... ta không cần... Thiếu gì những

cán bộ cấp dưới hoặc nữ quần chúng khác... đòi sấn Phú Thọ... đòi châu Phú Thọ... đòi sơn Phú Thọ... Chỗ nào mà chẳng vắng vẻ, ta muốn thỏa tình chỗ nào mà chẳng được... Mi làm cao... mi làm cao... Ta đâu có cần... ta đâu có nô lệ cho mi. Du khóc, Vân dậy, Du khóc ngằn ngặt, phải rồi Du sốt, Vân dậy pha nước đường cho Du, Du uống rồi lại khóc... Tiếng Vân ru... tiếng Du khóc... mãi...mãi... Rồi Chủy thiếp ngủ lúc nào...tai còn mơ hồ nương theo giọt tranh rỏ xuống lách chách... Chủy sực tỉnh vào lúc gần sáng, chỉ còn gió, gió lộng từng cơn lùa qua các khe cửa, lạnh lùng thấm qua làn chăn mỏng, thấm qua làn quần áo... Chủy thấy thân hình nhẹ bồng, xương thịt như tiêu đi đâu mất hết, chỉ còn lại một chút ý thức điều khiển một khối đăm mê nhẹ bồng nhưng nóng rực... Khối đăm mê đó chập chờn... cô độc... bay vờ câu bơ câu bắc theo gió... và rồi lách vào màn sương lạnh cao, dày và rộng bất tận.

Sau cơn sốt tất nhiên đến cơn chán, tinh thần rã rời. Vợ Đạo mang cháo hành vào, Chủy chiều ý ăn cho xong rồi nằm xuống. Đạo mang vào lọ thuốc flavoquine nói là Khóa phải về Hải Nội ngay gửi lại biểu Chủy để khi đã dứt cơn thì mỗi tuần nên uống chận một viên, như vậy có thể tiết nọc. Đã hai giờ chiều. Các kỷ niệm mấy hôm trước đây Chủy gạt đi, hoặc chỉ để ý thức lướt qua,

nay chúng ùa lại như nước lũ vỡ bờ. Chủy chết đuối trong đó, chẳng còn hơi sức đâu mà chống đỡ, hoàn cảnh bên ngoài ở cái vùng này thì còn cái gì giúp mình chống đỡ ?

Sớm hôm sau Chủy cương quyết ra đi.

Vợ Đạo nói :

- Chú vội đi làm gì, ở đây thêm vài hôm cho dứt cơn đã.

- Dứt cơn rồi chị ạ - Chủy đáp - lần nào tôi cũng chỉ bị lên một cơn rồi uống thuốc chặn là khỏi. Lần này mỗi ngày tôi sẽ tiếp tục uống ba viên quinacrine, rồi uống flavoquine của anh

Khóa...

Đạo hỏi :

- Chú cần lấy thêm tiền...Chủy gạt đi :

- Trăm bạc anh đưa tôi hôm kia tiêu còn khối đây, thừa đủ để lấy một tấm vé xe.

- Chú đi về lối nào ? - Vợ Đạo hỏi.

- Về lối Ninh Giang chị ạ.

- Vâng, thôi chúng tôi không dám ép nữa - Đạo nói - chúc chú ra ngoài đó gặp thím và cháu vui vẻ.

Ba đưa lớn đến chào Chủ rồi cấp sách đi học. Trước khi đi, Chủ ôm bé Minh và hôn lên trán nó rất lâu.

Đến bến xe gần vườn hoa, Chủ mua tấm vé ô tô về Ninh Giang. (Lộ trình của Chủ y hệt lộ trình của Hăng xưa.) Trên xe Chủ nhận ra có ông hàng bánh tây ôm đứa con trong lòng, thằng bé cầm trong tay thứ đồ chơi Chủ cho chiều hôm nào, đôi bên cùng lộ vẻ vui mừng chào nhau. Xe tới Cầu Cát, Chủ xuống, ông hàng bánh tây cũng ôm con xuống theo; Chủ theo đường mòn phẳng phẳng đi xuống, thấy ông ta cũng ôm con xuống đồng. Chủ dừng lại hỏi :

- Ông cũng định mang cháu ra ngoài kia ?

Ông hàng nhìn về phía trước nói :

- Chẳng nói đâu gì ông quê tôi ở làng Phả thuộc vùng ngoài ấy, hằng năm ngày giỗ mẹ tôi vẫn về, những người làm việc đều là anh em trong họ ngoài làng cả nên họ thông cảm. Tôi mang cháu theo thế này để nhờ giữa đường có gặp anh em bảo chính tuần tiễu thì cũng hiểu tôi là thường dân.

- Làng Phả tôi biết - Chủ nói - ông định đi đường nào về đây ?

- Tôi theo đường đất này ngược lên làng Huyền, từ làng Huyền qua làng Cơ, ở đây qua cái lạch nhỏ nữa là sang địa phận đồng làng tôi.

Chủ lặc đầu :

- Ông đi quanh thế xa quá, hãy theo tôi vượt thẳng đây qua làng trước mặt, qua một cánh đồng chiêm rồi cũng tới con lạch đồng làng Phả.

- Nhưng đường đó ở giữa hai đồn Bảo Chính và lính đi tuần luôn.

- Thì ông đã bé cháu thế này, ngay tình rồi cần gì ? Ruộng chiêm mùa này làm gì ra nước mà ông ngại ?

Ông hàng bánh tây vui lòng theo Chủ. Sự thực Chủ tuy có hảo ý mách đường gần cho ông hàng nhưng cũng có ý muốn lợi dụng đứa trẻ mang theo để nhờ gặp lính tuần tiêu thì dễ ăn dễ nói. Họ đi sâu dần vào vùng đai trắng ngă cách hai miền.

Quả nhiên ruộng chiêm vào mùa khô dễ đi, đôi chỗ ruộng có ẩm ướt, nhưng bùn nước chỉ ngập đến mắt cá là cùng. Bước lên khoảng đồng khô ráo, Chủ chỉ về phía trước nói :

- Chỉ hết quãng đồng này nữa là tới con lạch !

Chợt một hình đen ngòm vụt nhô khỏi ngọn đa phía làng xa. Chủ nhật ngay ra chiếc B26.

Vào dạo này không sáng nào là các B26 không phân chia nhau đi kiểm soát các trục giao thông cùng các đường vùng đai trắng. Chúng bay rất thấp để dễ bề bắt chợt xuất hiện và xả súng bắn liền nếu gặp bóng người.

Chiếc phi cơ hung thần xuất hiện bất ngờ đó lại đương bất ngờ lao vút tới đúng hướng hai người đương đi. Chủ nhật quay phắt lại. Người bố ôm con đứng co rúm như cua gặp ếch bên khoảng huyết mới bốc mộ sâu hoắm. Chủ nhật nhanh tay ẩy mạnh. Hai cha con ngã lăn chiêng xuống. Nhún căng định lao theo. Quá muộn rồi ! Mấy đường lạnh xuyên qua cơ thể vật Chủ nhật ngã xấp. Hai cha con dưới huyết thấy đất tứ bề bắn tung, rồi tiếng nổ ran kinh hoàng cùng bóng chiếc phi cơ sát nhân đen ngòm lướt qua, lướt nhanh như muốn biến thành đường vải liệm không gian, tiếng động cơ hung dữ, chát chúa, rung chuyển, đảo lộn cả một vùng không khí rộng lớn.

Khi nghe ông hàng bánh tây thuật lại đoạn này, Vân thút thít khóc, cúi đầu chắm nước mắt rồi ngừng lên nói:

- Ông làm ơn đưa tôi đến chỗ huyết ông đã chôn nhà tôi.

Ông hàng lắc đầu ngao ngán :

- Thưa bà, xin thề có Trời Phật chứng giám, tôi không dám tiếc công, chính nhờ ông nhà mà cha con tôi thoát chết, nhưng quãng đồng lạ đó tôi chỉ đi có một lần, sau lúc bị phi cơ sà bắn, tôi bàng hoàng đến mê mẩn cả người, thằng con tôi ngồi khóc trên bờ ruộng, tôi chôn ông nhà, rồi bế con loanh quanh men theo khoảng đường thấp mà đi. Giờ đây tôi không sao nhận ra khoảng đó nữa, lại đương mùa mưa, cả khoảng đồng chiêm đó giờ đây như biển hồ, không tài nào tìm ra được đâu bà ạ.

Nói dứt ông cúi đầu hai bàn tay chắp lại, những ngón tay lồng xoắn với nhau, trong khi bấp thịch hai bên má rứt rứt, vẻ ân hận chân thành.

Vân một lần nữa nâng khăn tay thấm nước mắt, Tân đứng bên cạnh môi im lặng, hai vợ chồng Đạo cùng thờ dài chưa biết nên nói gì.

Chương 5

Thương Hải Tang Điền

I

Có cái gì đau thương lắm nứt rạn trong không khí! Linh cảm vậy thôi chứ mấy ai muốn nhìn thẳng vào sự thật, nhất là sự thật đó không do mình quyết định, nghĩa là mình không chịu trách nhiệm. Ai nấy hy vọng, và trong hy vọng lẽ cố nhiên người ta cố gạt lọc những gì quá nặng nề, bi đát. Nhưng tội nghiệp, chẳng nổi buồn vui thời cuộc nào của họ mà chẳng đầy rẫy những mâu thuẫn đau lòng, ánh mắt lân tinh, nụ cười hư ảo, cuộc sống thực, là thường xuyên mình trần nằm trên gai, miệng đắng ngậm thêm mật. Trước đây các thứ đồn điền (cao su, cà phê, trà...) của thực dân thì như sao sa, trường học lại chỉ toen hoئن đơn độc chiếm có một khu nhỏ xíu của Hà Nội thủ đô văn hóa. Và ngày nay họ sống ở miền quốc gia u ? Quân đội viễn chinh Pháp còn kia, chúng chiến đấu và chết cho quyền lợi của chúng, tìm đâu ra chính nghĩa quốc gia bây giờ ? Những người Việt ở hai bên trận tuyến cứ việc gục ngã, những người da đen nhược tiểu khác cứ việc gục ngã, những người lê dương không còn tổ quốc cứ việc gục ngã, những con dân nước Pháp cứ việc gục ngã - riêng hạng sau này được đền bù xứng đáng hơn cả vì dầu sao họ cũng chiến

đầu cho vinh quang xứ sở họ, dù là thứ vinh quang giả trá và đã từ lâu lã lẽ bất chính - tất cả những người đó cứ việc gục ngã, máu, nước mắt, xương rơi thịt nát của họ đúc kết và tô hồng cho thành quả ngày thêm nặng trĩu trên đôi tay thỏa thuê của Quốc tế Cộng sản.

Kể từ 20-11-1953, ngày khởi đầu chiến dịch Castor, để rồi sau đó Pháp rút lui khỏi Lai Châu - từ 6 đến 12 tháng 12- 1953 - kế tiếp là cuộc vây hãm Điện Biên Phủ, thì báo chí Hà Nội, nhất là mấy tờ báo hàng ngày, hoàn toàn biến thành những tờ lá cải, tin tức chiến sự chép hệt theo thông cáo của chính phủ. Chỉ còn tờ Văn Hóa tiếp tục công hiến cho độc giả những chính kiến uyển chuyển luôn luôn mạnh, sắc gọn như dòng sông ào ạt theo triền thung lũng, trở nét lấp lánh trên bình nguyên. Những bài đó đều do Khiết hoặc do Hữu phụ trách. Đã từ lâu - từ ngày chưa có tờ Văn Hóa - Hữu xuống Nam Định dạy học. Khi tờ Văn Hóa ra đời, Hữu liên lạc mật thiết với Khiết và luôn luôn gửi bài về đóng góp ý kiến. Và, vẫn trên tờ Văn Hóa, phần tóm tắt tin chiến sự hàng tuần rập theo thông cáo chính phủ được thay thế bằng những bài phóng sự sống động của Lãng. Những dòng tường thuật đó luôn luôn là lời nói của ngôi thứ nhất kể lại với độc giả những gì mắt thấy tai nghe.

Song song với cuộc chiến đấu anh dũng của người Việt diệt Pháp ở Điện Biên Phủ (mà thành quả rơi vào tay Cộng sản quốc tế) thì lò lửa thứ hai của chiến tranh là miền duyên hải Liên Khu Ba gồm bốn quận Xuân Trường, Hải Hậu, Trực Ninh (tức Nam Trực) và Giao Thủy hợp thành tỉnh Bùi Chu. Nơi đây bộ mặt chiến tranh ở cái thế ngược lại với Điện Biên Phủ, nơi đây những binh sĩ quốc gia đấu trí và đấu súng quyết liệt với du kích và chính quy Việt Minh.

Lãng rất bằng lòng được « chiếu ống kính » phóng sự về miền này, miền quê hương của chàng. Như một phóng viên chiến tranh quốc tế thật sự, Lãng sống sát với hai bộ chỉ huy của hai tiểu đoàn khinh quân rất thiện chiến của tỉnh Bùi Chu : tiểu đoàn 19 đóng ngay ở tỉnh lỵ và tiểu đoàn 16 đóng ở Xuân Trường. Không đêm nào là không có cuộc chạm súng. Các chiến sĩ của hai tiểu đoàn trên đêm đêm vẫn về ở lẫn với thường dân để dễ bề phục kích địch. Đồng thời bốn tiểu đoàn địa phương quân mới thành lập đưa về giữ Hải Hậu. Các quận xung quanh nơi nào bất an quá dân chúng đều đổ về Hải Hậu, và đặc biệt tới ở làng Thương Điền - làng của Lãng - nơi an ninh được bảo đảm nhất.

(Cách biên có một cây số, nơi này sau ngày ký hiệp định Geneve còn là địa điểm tập trung quan trọng của các đồng bào di cư.)

Sớm nào cũng có hai trung đội thuộc tiểu đoàn 16 hay 19 phụ trách việc đi dò mìn mở đường từ Bùi Chu tới Thương Điền, khoảng hai mươi năm cây số. Lần đó, từ đêm hôm trước, Việt Minh đã lẫn vào làng Bích Câu, một làng bên bờ sông Ninh Cơ cách Bùi Chu chừng ba cây số. Họ bí mật huy động một số dân chúng đào hố cá nhân dọc theo con lộ. Từng mảng cỏ được giữ nguyên đặt lên phen đan. Khi năm mươi quân chính quy Việt Minh đã xuống ẩn dưới năm mươi hố cá nhân dọc theo hai bên lề con lộ thì phen cỏ được đặt kín dưới miệng hố. Đó là chiến thuật độn thổ. Bảy giờ sáng hôm sau khi hai trung đội của tiểu đoàn 19 mở đường tới đó, hai khẩu đại liên bên kia bờ sông Ninh Cơ lóe lửa quạt sang, tiếng nổ trầm và mạnh rung chuyển cả vùng, một đợt gió sớm thổi mạnh tưởng như hai khẩu đại liên đó thét ra gió, dòng sông Ninh Cơ gợn sóng tưởng như tiếng đại liên còn gieo kinh hoàng xuống cả lòng sông nữa. Các chiến sĩ tinh thực của tiểu đoàn 19 đã nằm rạp xuống mặt đường. Đàn bà trẻ con làng Bích Câu bị cán bộ Việt Minh nằm lẫn bên trong từ tối hôm trước huy động ra đầu làng bắt phải hò reo âm ỉ trong khi năm mươi binh sĩ chính quy Việt Minh tự các hố cá nhân vùng lên, cởi trần tròng trọc, khí giới dao găm và súng lục.

Một anh thiếu úy trung đội trưởng đã nhanh như cắt vùn vụt đứng lên lia loạt tiểu liên đầu tiên, tiếng anh hô lớn át cả tiếng đại liên bên kia bờ sông Ninh Cơ :

- Chiến thuật độn thổ, các anh em !

Đoàn quân lão luyện chiến trường đã vùn vụt đứng lên cả, những loạt súng lia đều. Tiếng hô « Chiến thuật độn thổ các anh em ! » khiến họ hiểu ngay : hai khẩu đại liên bên kia sông Ninh Cơ chỉ là bắn cao trên đầu người để đánh lừa họ phải nằm bẹp xuống, lũ đàn bà trẻ con phải xua ra đứng reo hò ở đầu làng Bích Câu kia cốt để đánh lạc sự chú ý của họ, trong khi đó đoàn quân chính quy Việt Minh năm mươi người độn thổ lật phên cỏ sang bên, nhất tề nhảy lên định dùng dao găm súng lục diệt họ chớp nhoáng. Nhưng còn chớp nhoáng hơn, họ vùn vụt đứng lên thành hai hàng xây lưng vào nhau ở giữa đường và cùng lia súng về hai bên. Bộ phận truyền tin cũng đã gọi về secteur đóng ở làng Hành Thiện gần đây. Trăn phản phục kích độn thổ đó các chiến sĩ của tiểu đoàn 19 chỉ mất có mười phút lia ngã cả năm mươi Việt Minh, phía họ không ai bị sây sát gì cả. Secteur đã cho mấy chiếc thiết giáp tới bắn trả đũa sang bên kia bờ sông Ninh Cơ khiến hai đại liên bên đó vội vã rút lui.

Chiến thắng này làm rạng rỡ lòng người quốc gia nhưng sự rạng rỡ đó cũng chóng như ánh hoàng hôn miền nhiệt đới, lầu chiều sụp đổ ngay, bóng tối ủa vào

ngay, bởi đã quen sống trong hoàn cảnh mâu thuẫn xé lòng, họ tự đặt ngay câu hỏi : « Ai hưởng công lao anh dũng đó của những chiến sĩ Việt vùng quốc gia ? » - « Thực dân ! » Niềm hân hoan của cả hai miền khi theo dõi chiến cuộc đê bẹp thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ cũng vậy. Ai hưởng mồ hôi, xương máu của hàng vạn chiến sĩ cầm súng và hàng chục vạn dân công ? - Cộng sản ! Ai nấy cảm thấy mình luôn luôn phải giữ thăng bằng mà tiến dọc theo con đường sắc như lưỡi dao ! Cho đến ngày lưỡi dao oan nghiệt quay ngang, thực dân một đầu, Cộng sản một đầu, chúng theo cùng một hiệu lệnh ấn xuống xắt đôi nước Việt theo vĩ tuyến thứ 17 thành hai trận tuyến.

Trở lại với mặt trận Bùi Chu, phía Việt Minh biết là khó có thể tiêu diệt hai tiểu đoàn 16, 19 tinh nhuệ, thêm nữa bên quận Giao Thủy họ còn bị các chiến sĩ của « tiểu đoàn áo nâu » luôn luôn nắm quyền chủ động đột kích, phục kích, truy kích tơi bời, họ bèn tìm kế xâm nhập làm nội tuyến một trong bốn tiểu đoàn địa phương quân đóng bên quận Hải Hậu. Khi thời cơ nội tuyến đã chín mùi, Việt Minh bất chợt tấn công, thế là ngoài đánh vào, nội tuyến vừa phá trong vừa đánh ra, có một ngày một đêm mà cả bốn tiểu đoàn tan tác, phần còn lại xơ xác đành chạy lên Bùi Chu gia nhập tăng cường cho hai tiểu đoàn khinh quân 16, 19.

Nói về « tiểu đoàn áo nâu », cũng gọi là « tiểu đoàn trâu » tung hoành bên quận Giao Thủy, đây là một tiểu đoàn chính quy phần lớn binh sĩ là đồng bào thiếu số người Nùng. Họ sinh hoạt y hệt một tiểu đoàn địa phương quân tự trị. Họ luôn luôn bận quần áo nâu như thường dân - do đó cái tên « tiểu đoàn áo nâu »- Không thiết lập những đồn chính cùng đồn phụ cố định, họ lưu động khắp quận đêm nào cũng đi nằm nấp ở các bờ bãi, vô phúc quân đội Việt Minh lọt vào ổ phục kích của họ, chết không kịp trở tay. Thực tình Việt Minh khi biết là chạm trán phải tiểu đoàn áo nâu, lập tức mạnh ai nấy chạy mà thoát thân. Các làng tè theo quốc gia, tiểu đoàn áo nâu không bao giờ đụng chạm tới, nhưng làng tế âm ở nào dung dưỡng Việt Minh quấy phá, tiểu đoàn áo nâu thẳng tay tàn sát. Sau mỗi cuộc hành quân thắng lợi tiểu đoàn áo nâu tự động bắt một con trâu của vùng tè âm ở về ngả thịt tự khao - do đó cái tên thứ hai : « tiểu đoàn trâu » ! Họ thương nhau như anh em ruột, một người ngã xuống họ căm thù, họ phản công, họ gài bẫy, họ truy kích bất kỳ được đôi thủ phải trả món nợ máu tức khắc, một trả mười hay hơn nữa. Tiểu đoàn áo nâu khi thoát tới quận Giao Thủy, quân số nguyên vẹn gồm 500 người. Rồi xông xáo nay đây mai đó, phục kích tung hoành, quân số hao hụt nhưng họ nhất quyết không chịu bổ sung. Trận oanh liệt nhất của tiểu đoàn áo nâu mà dân chúng quận Giao Thủy thường nhắc nhở đến luôn

như một giai thoại là trận tiểu đoàn để lại nơi tạm trú năm bạn đồng đội, đêm đến thắp đèn măng xông sáng trưng, thắp thoáng kẻ đứng người ngồi. Việt Minh ập tới định ăn thua một trận tốc chiến tốc thắng. Chợt ngọn đèn măng xông bị bắn vỡ tan, bóng đêm chụp xuống, năm « con mồi » lẩn xuống hầm bí mật nhường chiến địa cho toàn thể chiến hữu khác từ bốn bề ập tới làm chủ tình thế tức khắc và tốc chiến tốc thắng gấp mười lần. Xác Việt Minh gục ngã ngổn ngang như dạ mùa.

Những chiến hữu trong tiểu đoàn áo nâu có lý do để say sưa lâu dài hương vị chiến thắng, nhưng những người dân bên ngoài vui đấy mà buồn đấy, vui buồn nhấp nháy như ánh sao, vì họ không bao giờ quên rằng đó là cốt nhục tương tàn để cho thực dân và Cộng sản quốc tế đứng ngoài hưởng lợi, chúng dùng xác những đồng bào ngã xuống làm con bài mặc cả với nhau - ngày đó tin họp hội nghị Genève đã chính thức được xác nhận. Cho đến ngày hội nghị Genève bế mạc, phong trào di cư khởi xướng, tiểu đoàn áo nâu chỉ còn có trên dưới một trăm chiến hữu. Họ tự động giải tán.

Nhưng tâm hồn Lãng tràn ngập trữ tình nhất phải kể đến những ngày chàng trở về quê cũ - làng Thương Điền - sống hòa đồng với đám người đồng hương trong những ngày di cư và gặp lại ông Phụ.

Chiến trường Bùi Chu vào hồi tàn cuộc chỉ còn vài đồn quan trọng nhất để bảo vệ tỉnh lỵ : đồn Lạc Quần, đồn Cựa Gà và đồn Trà Trung.

Tối hôm đó xung quanh Bùi Chu bỗng yên tĩnh lạ. Khoảng chín giờ tối dân chúng đã đi ngủ như thường lệ. Họ ản sớm vào giấc ngủ cho khuây khỏa mới sầu lo luôn luôn đè chũu tâm hồn họ vào lúc ban ngày; cũng có nhiều người, lo đã nhiều rồi, hoang mang đã hoang mang nhiều rồi, lòng muốn sượng sần thành chai đi. Nửa đêm về sáng họa hoằn mới nghe thấy vài tiếng súng lẻ tẻ vọng lại từ xa. Nhưng sao hai đồn Lạc Quần và nhất là đồn Trà Trung đốt hỏa pháo nhiều thế ? Về gần sáng có tin sét đánh : quân đội rút khỏi vùng duyên hải này. Tại sao rút ? Lời giải : rút lên Hà Nội tập trung lực lượng để rồi sẽ trở về.

Tám giờ sáng, quân đội tập trung ở đồn Cựa Gà, một phần xuống tàu ngược sông Ninh Cơ lên Nam Định, phần còn lại theo đường ra biển lên tàu đi Hải Phòng.

Những nhà giàu đã ném mùi Cộng sản bán vội gia cơ điền sản theo gót quân đội lên ở hản thủ đô hoặc ít ra cũng lên đến Nam Định. Dân chúng trung lưu chần chừ ở lại bèn vào mấy đồn cũ lượm những trái lựu đạn còn sót đem ra sông Ninh Cơ mở kíp ném xuống vớt cá. Nhưng bộ đội Việt Minh đã lác đác tới kia, tức thì miền quốc gia ruồng nát biến thể thành miền Việt Minh, phi

cơ bỗng sà xuống thả bom và bắn phá. Dân chúng thoát ngơ ngác, nhưng rồi nhận thức ngay hoàn cảnh bị mắc kẹt giữa hai làn lửa. Thế là đa số quyết định thu vén của cải đưa nhau, dẫn dắt nhau, bỗng bế nhau đi Nam Định, đi Hưng Yên, đi Hải Phòng, đi Hà Nội.

Lúc đó Lãng đã về quê nhà - làng Thương Điền. Chàng còn ở làng khá lâu nữa để chiếu ống kính phóng sự lên miền duyên hải quê hương cho đến ngày chàng cùng ông cậu xuống bè ra biển lên tàu đi Hải Phòng.

Ngoài bãi biển vào một ngày đầu di cư ông Phụ cũng đã tợp hết cút rượu, mặt đỏ gay, đôi mắt hấp háy, ông dờn bãi biển đi lên, qua rừng phi lao, leo lên đê cao, nhìn xuống khu ruộng muối màu xám ẩm với những con kênh lấp lánh như bạc, xa chút nữa làng Thương Điền với lũy tre xanh kéo dài trên ba cây số, và khi thấy từng đám người lũ lượt kéo nhau đi, ông cất tiếng cười sáng khoái hét lớn câu khôi hài từ mười năm nay của ông :

- Ha ha ! Màààn... từ từ... hạ !!!

II

Ông Phụ lẽ ra phải là người Cộng sản lý tưởng mới phải. Thuở còn là thanh niên Phụ đã có lần cầm đầu đám nhà nông làng chống lại quan Thượng Quá, một trong tứ trụ triều đình, đòi được dẫn tô nhẹ. Cả miền duyên hải dài một trăm cây số này từ Quần Tròn qua Hạ Trại đến Thương Điền, rồi lại từ Thương Điền qua Văn Lý ngược lên đến Bách Quát Lâm không nơi nào là không có ruộng đất của quan Thượng Quá. Cuộc tranh đấu đòi giảm tô của chàng thanh niên Phụ thất bại vì không ông quan sở tại nào dám đụng đến uy quyền của một vị trong tứ trụ triều đình. Chàng thanh niên Phụ buộc lòng phải bỏ nghề nông sang nghề làm muối. Nghề nông một sương hai nắng bị chủ điền bóc lột, nghề muối vất vả không kém bị nhà đon bóc lột còn tàn nhẫn hơn nữa.

Lề - sân làm muối - của Phụ được miết vôi kỹ nhất, mịn nhất. Cái xeu để vãi cát của Phụ được bào nhẵn nhất, cái trang để vun cát của Phụ được gọt vuông nhất. Rồi kê cả từ cái chạt để lọc nước muối đến cái thông (xông) để dự trữ nước cái của Phụ đều được làm kỹ làm đẹp nhất làng.

Sáng ra nhìn ráng mây, xem hướng gió, Phụ có thể tiên đoán thời tiết rất đúng để quyết định công việc trong ngày trước khi bật lề (quét sân muối) hoặc vãi cát.

Xưa người ta dùng quả bầu phơi khô làm gáo vục nước cái từ thông đổ vào lè, vì vậy mà gọi là cái bầu, nhưng bầu nhỏ quá ! Chính Phụ có sáng kiến đan bầu lớn bằng tre rồi lấy sơn sọng trộn với sắn thuyền phết kín bên ngoài, vục cho nhanh.

Mặc dầu là một thanh niên chịu khó, thông minh, giàu sáng kiến như vậy mà đời sống của Phụ vẫn cực nhọc và nghèo xơ nghèo xác. Giận thân giận đời, một sớm kia Phụ đập bầu, đập xâu, đập trang, đập lè, bỏ làng đi ! Thì ra Phụ sang làng Xuân Lũy cách đây ba cây số xin một chân tá điền. Trở lại nghề làm ruộng, Phụ lại lãnh đạo anh em đứng lên xin giảm tô, người chủ điền rất biết điều ưng ngay lời đề nghị, đôi bên cùng hỉ hả, chính thái độ lao tư hợp tác này (mà yếu tố kích thích là Phụ) đã làm cho làng Xuân Lũy phồn thịnh hẳn. Phụ lấy vợ. Người đàn bà đó không đẹp nhưng hiền thực. Người làng Thương Điền vẫn phải lên Xuân Lũy vót rong vót bèo về nuôi lợn, mỗi lần gặp người làng như vậy, thế nào hai vợ chồng Phụ cũng mời bằng được ăn với mình bữa cơm rồi khi về lại biếu thêm ít khoai luộc, sắn luộc. Sống hòa thuận mặn nồng với vợ hiền có được hai con trai, sống hòa thuận cởi mở với chủ, với những người xung quanh, với bà con làng nước cũ, làm ăn tuy vất vả nhưng mát mặt, Phụ luôn luôn nhớ ơn vợ về những điểm đó. Hình bóng người đàn bà có đức ấy đồng hóa với khoảng thời gian mười lăm năm hạnh

phúc nhất của đời Phụ. Bất hạnh khởi sự trở lại vào năm đói - 1945. Làng Xuân Lũy được chủ điền vui lòng cho mọi người vay thóc ăn cầm hơi đợi vụ chiêm nộp trả. Làng Thương Điền quê hương ông Phụ - kể từ đây phải gọi là ông Phụ - được các hương lý biết cách đòi đổi bông muối lấy bông gạo. Vì vậy trong khi các làng lân cận như Văn Lý, Xuân Hà, Hạ Trại người chết đói ngổn ngang thì riêng hai làng Thương Điền, Xuân Lũy nạn đói chỉ làm lão đảo một số chứ không ai bị ngã quy.

Thoạt bà Phụ nhân đức cho thổi một nồi cơm lớn, nắm thành nắm nhỏ để phát cho những nạn nhân từ các làng lân cận đến, nhưng số người ùn ùn tới, nồi cơm như gió thoảng qua nhà trống và cảnh tranh cướp càng khiến hai ông bà đau lòng.

Nạn đói làm mọi người có cảm tưởng hạt gạo xộp hẳn, hạt cơm nở bung, nhưng ăn bao nhiêu cũng không thấy no. Nói vậy thôi chứ gia đình nào con cái lớn biết nghĩ mà chẳng « ăn trông nồi, ngồi trông hướng, » huống chi hai đứa con trai mười lăm, mười ba của ông bà Phụ lại thuộc vào hạng hiếu hạnh giống mẹ. Rồi gia đình ông Phụ bắt đầu phải ăn cháo. Vườn su hào cùng những khóm củ giông, củ chóc quanh nhà ông đêm đêm bị những đứa trẻ khá lớn ở trường tông ngồng lẫn vào vật trụi, su hào ăn cả lá, củ giông, củ chóc nhỏ lên ăn sống, lá chóc được tước ra để ăn phần cuống giòn ngọt... Cả

hai ông bà Phụ đều biết đấy, nhưng biết làm thế nào, đến giết họ còn chẳng sợ nữa là đuổi, thôi thì đành « chết một đồng còn hơn sống một thằng »- ông bà cũng nghĩ vậy để tự an ủi. Và vụ chiêm cũng sắp được gặt rồi ! Một buổi chiều trên đường tự ngoài đồng về, ông Phụ dừng lại trước cổng làng : dựa vào cánh cổng, một người đàn bà ngựa cỏ, há miệng, một bàn tay chìa ra như đương xin, nhưng bà đã chết tự bao giờ, nằm sát bên bà là đứa con gái khá lớn, tròng mắt trùng trùng có động đậy đôi chút nhưng cô bé đã mê man.

Quần áo cùng tả tơi rách mủn, cả hai mẹ con một sống một hấp hối đó gần như khỏa thân. Đứa con gái đã được ông Phụ mang về đồ cháo cho ăn cứu sống. (Ông vừa ra thăm đồng về biết chắc vài hôm nữa đã có một đám ruộng gặt tạm được.)

Hôm lúa chiêm gặt về giờ mưa trồn ngày, ông Phụ phải dùng lược tuốt lấy thóc, đổ vào chảo rang cho khô và xay ngay lấy gạo thổi cơm ăn. Buổi rang thóc đó khói hun hai mắt ông xưng húp, thỉnh thoảng trong chảo rang có hạt thóc nào sớm quá độ nóng nở bung trắng như hoa cau ông lại lấy ra đưa cho vợ hay ba con - đứa con gái được cứu sống là con nuôi - nếm thử hạt gạo đầu mùa.

Bà Phụ bỗng lên một cái đỉnh râu. Coi như cái mụn thường, bà soi gương tự nặn lấy. Hôm sau cả một bên mặt bà sưng vù không mở được mắt, cơn sốt lên bùng bùng, thuốc thang không gỡ kịp, năm ngày sau thì mất. Thế là qua được nạn đói khủng khiếp lại chết về đỉnh râu, đi biển không chết, chết ở rãnh ngòi ! Người vợ hiền chết đi mang theo cả linh hồn hạnh phúc, ông Phụ chẳng thiết làm ăn gì nữa bắt đầu rượu chè be bét, tính tình ngang ngạnh dần, rồi vắng tục, rồi chửi đồng...

Cách mạng tháng tám thành công, có tin con trai cụ Thượng Quá bị làm nhục ở quê nhà vùng Hà Đông, còn quan Thượng ở thủ đô thì vừa lo vừa uất mà chết. Nhớ lại mối thù ngày nào tranh đấu giảm tô thất bại, ông Phụ cười ha hả sặc sụa mùi rượu, hét lớn lần đầu tiên câu : « Mán... từ từ... hạ ! » Rồi kể từ đấy câu trên bỗng thành câu tán thán cửa miệng của ông Phụ nhiễm tính chất bi hài. Tất cả những việc lớn nhỏ có tính cách thương hải biển tang điền, đương giàu sang bỗng nghèo hèn, mới đây kiêu ngạo nay bị làm nhục... đều được ông Phụ phê bình gọn trong hơi rượu sặc sụa : « Mán... từ từ... hạ ! » Sau này tất cả người làng Thương Điền đều gọi ông là ông « Mán... từ từ... hạ ! »

Ông dời làng Xuân Lũy mang ba con trở lại làng Thương Điền nhưng không thích ở trong làng mà dựng một căn nhà nhỏ khoảng giữa đê và rừng phi lao. Thấy

vậy người làng bèn ủy cho ông hai việc : coi cống dẫn nước biển vào các kênh quanh ruộng muối và coi rừng phi lao. Ông nuôi thêm một đàn dê nữa. Càng ngày ông càng nát rượu, hễ thấy bất cứ ai, bất cứ cái gì ngang ngạnh hay không hợp lý là ông chửi. Hồi Việt Minh mới lên, ông chỉ vào các khẩu hiệu mà chửi đổng, khi chính quyền quốc gia tới ông chỉ và các áp-phích có hình Bảo Đại mà chửi đổng. Việt Minh thắng là « màn... từ từ... hạ » cho những anh quốc gia thối nát; quân quốc gia thắng là « màn... từ từ... hạ » cho những anh Việt Minh gian hùng. Người làng kể là đêm đêm ông Phụ vẫn thường ra rừng phi lao ngồi tựa vào một gốc cây lớn để rồi ngưng nhìn trời sao mà thủ thủ thì thì như hệt đương nói chuyện với bà Phụ xưa. Thằng con trưởng của ông vào lính quốc gia rồi tử trận. Từ đấy câu « màn... từ từ... hạ » thường dùng để diễu Việt Minh nhiều hơn. Và ông càng uống rượu. Ấy tuy cả ngày sặc mùi rượu, nhưng việc canh cống và rừng thông thì bao giờ cũng chu đáo. Có những lần nước biển bất chợt dâng lên quá cao, nửa đêm ông cũng chạy về làng báo cho mọi người hay mà chuẩn bị đề phòng. Ông đã cải táng cho bà Phụ, ngôi mộ xây gần ngay căn nhà tranh ông ở. Người làng bắt gặp nhiều buổi chiều ông ngồi xếp bằng tròn bên cạnh mộ vợ, ngửa cổ tu cốc rượu, tay vê vê hột lạc rang rồi vừa nhấm nháp như vậy vừa thì thầm nói chuyện một mình những gì. Vào những lúc ông tinh tỉnh người làng

có đề nghị : « Nay ông Phụ, tục huyền đi ! » Ông thường cười buồn rầu và lần nào cũng chỉ về phía mộ mà nói : « Gặp ai hiền như bà ấy thì tôi lấy. » Nhưng lời đề nghị trên gặp lúc ông say ông chỉ về phía mộ mà gầm lên : «Màn... từ từ... hạ !»

Đàn dê của ông Phụ khi chán khu rừng phi lao leo lên đê rồi mon men đến bờ kênh dẫn nước mặn, đã đôi lần có con sảy chân sa xuống thông trữ nước mặn. Giống dê hễ nước vào tai là chết, biết vậy ông Phụ cho làm thịt ngay, chia phần thịt sống biếu các anh em bà con thân tình. Khi rượ say rồi ông chửi thẳng anh tại sao lại đi lính để chết uổng mà không ở nhà trông đàn dê cho ông, ông chửi thẳng em « vô tích sự » chỉ biết đi học không biết trông đàn dê, ông chửi cô con gái nuôi là tu đến mười đời cũng không bén gót mẹ. Chửi chán rồi ông hét lên để chấm dứt : « màn ... từ từ... hạ !»

Đêm đêm mấy người đánh vó đem cút rượ đến biếu ông để ông chỉ cho biết là con nước như thế thì quãng nào có nhiều cá (cá đối, cá nục, cá vược, tôm rât...)

Lũ trẻ con làng cũng thích ông Phụ vì ông hay kể chuyện ma cho chúng nghe. Giang sơn của ông là khu bãi biển Thương Điền, cả khu rừng phi lao ven bãi biển, cả con đê dài với chiếc cống lớn nước biển xuyên qua tiếng réo như tiếng âm hồn, thì làm gì mà ông chẳng nhiều chuyện ma. Ông nhắc chuyện mấy năm trước đây

có chiếc tàu buôn bị bão đánh đắm ngoài khơi, một số xác chết dạt vào bãi Thương Điền. Người làng mời ông uống rượu rồi nhờ ông chôn cất dùm những xác vô chủ đó. Trong số xác chết ông thấy có hai xác chết ôm nhau, một đàn ông một đàn bà, tất nhiên là hai vợ chồng. Ông đặc biệt chôn ưu đãi hai vợ chồng này gần nhau bên một gốc phi lao lớn cách mộ bà Phụ không xa. Ông lại căn dặn con trai và con gái là khi ông chết thì cũng chôn ông gần bà Phụ như thế. Ông kể với lũ trẻ con làng Thương Điền là nhiều đêm ông nghe thấy tiếng khóc nỉ non bốc lên từ hai nấm mộ vợ chồng kia rồi một lúc sau thì có hang vàng lửa đỏ bằng hai cái nia đập diu đi ra tận ngoài khơi rồi lại đập diu về.

Lũ trẻ nhiều khi cũng phá lắm, chúng tập trận giả làm gãy những cây phi lao nhỏ. Ông Phụ cầm dao dọa đuổi, chúng biết tính ông nên chỉ chạy lầy lẹ. Ông dọa chúng là tối đến ông sẽ bảo hai vợ chồng ma về bóp cổ chúng, chúng bèn vít cổ một con dê và dọa lại ông là sẽ dìm dê xuống biển cho nước vào tai. Ông gầm lên : « Chúng bay là những con nhà mất dạy, chúng bay sẽ thấy màn... từ từ... hạ !»

Ông gả chồng cho cô con gái nuôi. Khi nhà trai đến rước dâu đi ông khóc nức. Buổi chiều ông uống rượu, ông kể công nuôi « nó » từ năm đói để đến bây giờ là «màn ... từ từ... hạ !»

Hiệp định Genève ký, dân chúng ùn ùn di cư, ông cũng hả hê một cách không hề có ác ý và nhiều lần hô lớn câu « màn... từ từ... hạ !»

Nam Định tiếp thu, đường Hải Nội-Nam Định bị vít kín, các sông nhánh đổ ra Hải Phòng bị vít kín, dân chúng các miền lân cận đặc biệt đổ xô về Thương Điền, Hạ Trại vì biển vùng này ăn sâu vào đất liền sóng yên, bãi cát phẳng mịn và rấn không lầy bùn. Một số thanh niên địa phương đã lên Hải Phòng theo các lớp huấn luyện trở về hướng dẫn các đồng bào di cư. Đại diện xã đã biết cách liên lạc với tàu Pháp ngoài khơi để tổ chức thành từng chuyến di cư (lúc này tàu Pháp lại là cứu tinh). Có những bức thư của các bà con đã vào tới Sài Gòn viết ra Hải Phòng, chuyển về Thương Điền, rồi luân chuyển cho cả hàng huyện dọc. Các gia đình tới vùng này mua sẵn bè nứa, hễ thấy bóng tàu xanh xanh ngoài khơi là hàng ngàn người trên trăm bè chèo ra. Có hạng người chuyên đi thu thập những bè hoang dạt vào để bán lại cho những gia đình đến sau.

Số công an, cán bộ Việt Minh về để cản trở phong trào di cư ngày một đông, cách tuyên truyền đủ cương nhu. Nào đến Hải Phòng thì đồng bào bị đế quốc tiêm vi trùng vào người, tiêm thuốc cho không sinh đẻ được, nào Ủy Hội Quốc Tế đã bắt được quả tang đế quốc bỏ thuốc độc vào nước tại trại tiếp cư Hải Phòng, nào đế

quốc đưa đồng bào ra giữa biển thì nhấn chìm tàu, nào bao nhiêu phi cơ cũ chở đồng bào gặp bão cũng rớt xuống biển nốt, nào trong Nam đảng Bình Xuyên cướp của giết người như ngóe...

Cô con gái nuôi ông Phụ lấy chồng làng bên không di cư. Ông Phụ cho thằng con trai theo bà con vào Nam lập nghiệp để rồi « liệu mà ra chiếm lại đất Bắc » - ông dặn thế. Anh em bà con giục ông cùng đi ông chỉ lắc đầu, cậu con giục ông đi, ông trừng mắt chỉ về phía mộ: « Tao cũng đi nốt để mẹ mày cho ai ? Con nhà bất hiếu bất mục ! »

Lãng thu xếp cho gia đình ông cậu đi cùng chuyến với con ông Phụ. Chuyến này cán bộ và công an Việt Minh định làm dữ, có thêm mấy anh du kích cầm súng ngấp nghé đứng phía rừng phi lao. Ông Phụ vung dao chửi : « Đ.m. chúng bay sao lại muốn giữ người ta lại ? Chúng bay có biết hôm qua dân làng Hạ Trại chặt đứt tay mấy thằng xô ra định níu bè lại không ? Các anh em hãy rút dao ra ! »

Những người có dao đều rút ra. Công an, cán bộ Việt Minh lùi lại.

Qua tháng 9-1954 bộ đội Việt Minh về nhiều và họ ngăn chặn hữu hiệu những người muốn ra đi. Những ai đi thoát sau này đều phải lẩn về đêm thiên nan vạn nan.

Ban ngày tàu Pháp phải đi dọc ngoài khơi và thủy phi cơ cũng bay dọc theo để cứu những chiếc bè phiêu lưu của hàng ngàn đồng bào di cư muộn. Trong số này có những người làng Thương Điền. Họ kể lại với anh em bà con rằng ngày nào ông Phụ cũng ra bờ biển nói lớn giữa lũ cán bộ và bộ đội Việt Minh : « Cửa bể Ba Lạt trên đây thì bồi, vùng này thì lở, rừng phi lao giống kia đâu có chặn được, rồi chẳng bao lâu cả vùng Thương Điền này thành bể, ha ha, màn ... từ từ... hạ !»

Cũng nên nói ngay về số phận ông Phụ ở lại. Di cư vào Nam được ít lâu thì cậu con trai của ông nhận được bưu thiếp đầu tiên của người em gái nuôi ở lại nói bóng việc ăn khoai trừ bữa là « làng nhà đạo này vo gạo bằng rổ. » Bưu thiếp thứ hai cô báo tin : « Thầy đã được đi học tập miền xa chưa về. » Bưu thiếp thứ ba và cũng là bưu thiếp cuối cùng báo tin ngắn gọn : « Thầy đã mất !»

Thế là màn đã thật từ từ hạ lên đời ông Phụ, chẳng biết ông chết thế nào, chết ở công trường hay chết vì đấu tố và sau khi chết ông có được toại nguyện chôn bên người vợ hiền xưa ?

Chương 6

Vật Đổi Sao Dời

I

Trường trung học Hung Yên hoàn thành, Khóa thấy không còn mối thù nào nữa. Biết Tân cần tiền để dành chuẩn bị cho việc học sang năm, Khóa giới thiệu chàng một chân thư ký trong Viễn Đông Ngân Hàng ở Hải Phòng. Thế là Tân xuống Hải Phòng.

Việc buôn bán trên con đường hàng không Hà Nội - Vientiane cũng bị ảnh hưởng thời cuộc mà ngưng trệ. Giám đốc hãng Autrex vốn rất tin nhiệm Khóa, ngỏ ý mời chàng đứng làm quản lý cho một chi nhánh nhỏ ở tại miền Trung mới được thành lập. Tại đây hãng Autrex có bốn phi cơ De Havilland sáu chỗ ngồi bay nối các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Huế và Tourane. Bàn giấy chi nhánh được đặt ở Tourane. Công việc của quản lý là giao thiệp với chánh quyền địa phương, kiểm soát chi thu và dự liệu các chuyến bay.

Khóa nhận lời vì chàng được biết hãng Autrex dự định cho làm một sân bay tại Đại Lộc phía Đông Bắc Tourane, nơi này sản xuất rất nhiều cau, Khóa sẽ vừa làm đại lý cho hãng vừa điều khiển việc buôn cau của riêng mình.

Chiến trường Điện Biên Phủ đã tới những ngày quyết định, Tân theo Viễn Đông Ngân Hàng chuyển vào Saigon. Sân bay Đại Lộc không làm được, Khóa đành giữ tạm chân quản lý đợi một chuyến buôn khác.

Từ sau buổi chiều thứ bảy Kha suýt sa ngã làm điều xằng với Miên, rồi ra đi ân ái với Diễm, mấy ngày sau Kha lúng túng chưa biết rồi đây khi gặp Miên sẽ ăn làm sao nói làm sao. Chính Miên giúp chàng tẩy xóa vết nhơ đó. Đúng dịp Nha Y Tế Bắc Việt cần một số nhân viên xuống tăng cường cho nhà thương Hải Phòng, Miên xin đi. Nàng đến gặp Kha thuật lại bằng một giọng hết sức dịu dàng và tự nhiên. Khi xuống Hải Phòng, nàng viết thư cho Kha trước, chàng vội viết thư trả lời, bầu không khí giữa hai người trở lại trong trẻo trong xa cách.

Trong khi Lãng chiếu ống nhòm phóng sự trên một miền duyên hải với những trận quyết liệt, rồi những chuyến bè di cư, thì Kha cũng được dịp quan sát những ngày tàn của đất ngàn năm văn vật. Thoạt là câu chuyện giữa chàng với ông Cai.

Trận Điện Biên Phủ chớm tới hồi kết thúc, một buổi chiều kia dạy học về đến cổng Kha gặp ông Cai, Kha

hỏi trước :

- Thưa cụ, hôm nay cụ về sớm !

Ông Cai buồn rầu lắc đầu, không trả lời vào câu hỏi :

- Hồng hét cả rồi ông giáo ạ, thằng Tây chuyến này thua to ở Điện Biên Phủ mà phe Quốc Gia mình xem ra yếu thế quá chẳng làm nên trò trống gì. Rõ hoài cơ hội ngàn năm một thuở ! Thế ông giáo viết báo, ông giáo có ý kiến gì không ?

- Cụ hỏi làm tôi thấy xấu hổ, chỉ viết báo không thì làm sao thắng được Việt Minh, thưa cụ.

- Ấy ông giáo cứ làm hết sức mình chứ, công việc khác thì

lại người khả năng khác càng đáng. Mình có phải bà Mụ Thiện mười hai tay đâu mà cái gì cũng quán xuyên, ông giáo ?

- Nhưng điều này thì bà con mình đến khăn gói vào Nam mất cụ ạ.

- Vào thì vào, tôi vào đầu tiên ông giáo ạ. Tôi mới gặp một người trong quê ra đây...

- Thưa cụ quê ta ở đâu đấy ạ ?

- Hà Nam, ông giáo ! Chúng nó đã tuyên truyền trước là bạc Đông Dương rồi đây sẽ không tiêu nữa, nhất là những giấy lớn. Thế rồi cán bộ mậu dịch của chúng ở bên kia sông Đáy gánh gạo sang bán, ai lại đòi có hai chục bơ gạo lấy tờ giấy năm trăm ! Những nhà giàu quyết tâm ở lại chờ con cháu về càng giấy lớn càng muốn tống đi, coi như của bỏ, quê tôi giờ đây giấy một chục hay giấy năm đồng lại đâm ra quý, ông giáo tính thế có vớ vẫn không ? Làng tôi còn trong vùng quốc gia rành rành ra đấy mà chúng nó đã thành lập dân quân canh gác lấy, thành lập ủy ban hành chánh xã, chúng biết lợi dụng những người có thân nhân bị giết, hoặc đã từng bị Pháp bỏ tù mời họ vào ủy ban.

- Thấy cụ có định về thăm làng một chuyến không ?

- Có mà mất đầu, ông giáo ! Chúng nó đã lên án tôi là Việt gian đấy. Ông giáo có biết chúng nó là ai không ?

- Là Việt Minh chứ còn là ai nữa, thưa cụ.

- Đành rằng thế nhưng ai là Việt Minh ? Toàn các cháu tôi cả đấy ông giáo, đưa thì gọi tôi bằng bác, đưa thì gọi tôi bằng chú, đưa thì gọi tôi bằng cậu !

Ông Cai lắc đầu ngao ngán tiếp :

- Cái thưở đời đời này sinh ra lắm giống phản phúc quá ông giáo ơi. Tuần trước có người kể với tôi là tàu

thủy đi Nam Định qua làng Bát Tràng một tí thì bị Việt Minh bắt ghé vào bờ khám. Một thằng lỏi bán bánh nhảy lên chồm chồm chỉ vào một người mặt cắt không còn một giọt máu, tố cáo : « Thừa các anh chính thằng này là lính quốc gia, thằng bạn tiền nó dặn là về nghỉ phép thăm vợ con bảy ngày rồi lại trở về trại. » Thế đấy, tôi không dám về làng nữa ông giáo à. Đọc báo, mấy thằng bù nhìn của mình sang Pháp được bộ ngoại giao Pháp tiếp đón, thật tiệt, khổn nạn nó cho như cho chó ăn ấy, khoản đãi cái cóc khô gì. Có yêu nước, có được dân nước yêu thì mới ngửa mặt nhìn thẳng mà nói chuyện với ngoại quốc được chứ, sự thật giản dị là thế mà có đũa nào chịu hiểu đâu. Có thế nào thì chúng mình bỏ mồm mả tổ tiên chạy vào Nam, chứ chúng nó dắt díu nhau mang vợ con sang Pháp, của nả ăn mấy đời cho hết ! Ố là là ! Mẹt Sà Lù !

Ông Cai đã toan quay vào bồng nhớ thêm một điều, ông dừng lại nói tiếp :

- À ông giáo có biết ở làng tôi bây giờ dạy trẻ ra sao không, y hết ở ngoài đó rồi. Dạy vẽ cái bát cung lông chính trị giai cấp vào. « Cái bát này do ai làm ? - Do công nhân làm - Vì đâu làm được cái bát - Nhờ ơn Chính Phủ, Đảng, Bác công nhân làm được cái bát ! » Có thầy giáo giảng về sự rơi của các vật lấy thí dụ viên đạn bắn, bị học sinh phê bình là « thầy mất lập trường.

gây tâm lý chiến tranh » ! Ó là là !

Lần này thì ông Cai vào thật và Kha vào theo.

Sau này quả nhiên ông Cai vào Saigon trước. Khi Kha gặp lại ông thì ông đã là chủ một tiệm phở và cà phê.

II

Thắng xong trận Điện Biên Phủ quân đội Việt Minh dồn về phía Phủ Lý. Một số nhà lãnh đạo quốc gia thuần túy muốn chiếm kho khí giới Nam Định để tổ chức chống nhau với Việt Minh theo tinh thần các chiến sĩ áo nâu, thầy kệ cho quân Pháp rút vào Nam. Kề ra như vậy mới là có chính nghĩa quốc gia, nhưng muộn quá rồi. Thực dân Pháp cũng đã sớm rút quân tuần tự từ Ninh Bình qua Nam Định qua Phủ Lý theo chiến thuật khối tuyết lăn - boules de neige - và tất cả những lực lượng tập trung này được đem tăng cường dọc theo hành lang Hà Nội- Hải Phòng. Để trấn an dân chúng chính quyền bù nhìn cho dân khắp thủ đô tám bích chương có vẽ một bàn tay xòe và một bàn tay nắm với lời chú thích là rút quân ở các nơi về chính là để tập trung lực lượng cho quả đấm sẽ phóng ra.

Sau khi hiệp định Genève đã được ký, học sinh di cư từ các tỉnh về tạm trú ở trường Puginier phố Lý Thường Kiệt. Nơi đây có ban hướng đạo chỉ dẫn các cậu chỗ ăn ở cho đến ngày các cậu đi phi cơ. Một cán bộ Việt Minh trà trộn vào ban hướng đạo để lên phản tuyên truyền bị đánh gãy xương sườn. Một cuộc biểu tình vĩ đại phản đối sự chia cắt phát xuất từ trường Puginier, diễu quanh bờ hồ qua Nhà Hát Lớn rồi giải tán ở vườn hoa Con Cóc. Tại tòa báo Văn Hóa, Khiết nói với Kha :

- Tình cảm thì chân thành nhưng thực lực thì không có, làm được gì bây giờ ? Cũng chỉ tiêu cực như ông ngoại trưởng quốc gia khóc ở Genève thương cho đất mẹ bị chia cắt. Cả hai mươi năm triệu con dân, trừ một thiểu số Cộng sản dĩ nhiên, cũng khóc thầm như vậy nhưng làm được gì bây giờ ? Tụi Pháp mất mặt từ nay, Việt Minh lộ mặt từ nay, chúng mình vào Nam cố mà xây dựng gấp chính nghĩa quốc gia chuẩn bị cho keo sống mái sau này.

Tối hôm đó Kha ngủ lại tòa báo rồi nửa đêm cùng Khiết dậy đi dọc theo đường Bờ Hồ, ra Tòa Thị Chính quan sát những đồng bào sắp ra đi chuyên sớm mai. Đủ cả nam phụ lão ấu, những khuôn mặt lo âu, tiếng nói chuyện thì thầm, đôi kẻ ngủ gà ngủ vịt, tiếng trẻ con khóc, tiếng mẹ vỗ về, người cha vờn cổ cầm lặng cho đến khi đứa trẻ tạm nín mới lại nằm xuống.. Ánh đèn điện vàng khè hiu hắt. Bóng tối lùm cây như biến thành những khối sần biết thồn thức mỗi khi có đợt gió lạnh lướt qua.

Khi trở lại đường Bờ Hồ, Khiết bỗng chỉ một bóng cao cao chấp tay sau lưng đương đi dưới lùm cây ngay sát đèn Ngọc Sơn :

- Này Kha, trông ai như Sứ Quân !

Kha gật đầu :

- Có lẽ đúng anh ạ.

Cả hai cùng rảo cẳng. Quả là Sứ Quân thật !

Sứ Quân nguyên là một chính khách quốc gia đã từng viết thư khuyên Bảo Đại không nên đi với Pháp và được Bảo Đại trả lời bằng một giọng ưu ái. Sứ Quân coi đó là một thành tích cách mạng đáng kể của mình. Khi quân đội liên hiệp rút lui tự khắp mặt trận về thủ đô, Sứ Quân đến tòa báo Văn Hóa nói với Khiết, Kha, Luận :

- Tôi có thằng em họ hiện là đại úy tiểu đoàn trưởng. Giờ đây tôi chỉ cần tìm một địa điểm hiểm yếu tựa như đất Ba Thục với đường sạn đạo xưa, quân đội của thằng em tôi chiếm đóng ở đó, có quốc kỳ riêng, quốc ca riêng, đài phát thanh riêng... Làm được như vậy phe quốc gia trong Nam, lực lượng Việt Minh ngoài này, cả những nước đứng đằng sau giật giây như Anh, Mỹ, Pháp đều phải đồ xô đến tìm cách liên lạc với mình. Mình cứ ngự tại đó chưa là kẻ thù của ai, mọi phe phải hết sức ve vãn, do đó lực lượng mình như lửa gặp gió vào ngày hanh, lớn mạnh đến hai phe để quốc hợp sức lại cũng khó cản nổi. Các anh hẳn biết trong những ngày vừa qua có nhiều làng miền duyên hải tổ chức tự vệ lấy, Việt Minh không lọt được vào một móng. Khi quân đội Liên Hiệp rút đi hết mười lăm ngày sau Việt Minh còn chưa

dám vào. Dân các làng đó tin rằng quân đội quốc gia sẽ trở lại, đến khi biết là không có, họ di cư gần trọn. Các anh thử nghĩ xem, trong lòng người dân quốc gia ai chẳng muốn cương quyết dứt khoát với Việt Minh như vậy nhưng hoàn cảnh không cho phép, họ thiếu điễm tựa. Nếu tôi thiết lập được chiến khu « Ba Thục » tức là tôi tạo hoàn cảnh cho mọi người chống Cộng, chiến khu của tôi là điễm tựa của họ. Ha ha, các anh có thấy không, có điễm tựa người ta bầy trái đất còn được nữa là việc nhỏ mọn như bầy Việt Minh. Các anh hãy nghe tôi nhấn mạnh đây, bởi mình có lực lượng - và lực lượng luôn lớn mạnh - và chưa là kẻ thù của ai, nên mọi phe đều hết sức ve vãn mình. Mình sẽ làm chất xúc tác làm cho phe quốc gia mạnh lên, làm cho Việt Minh thành Cộng sản quốc gia. Mình thu hút hai phe lại, ha ha, các anh thấy không, vô địch, vô địch. Anh, Mỹ, Nga, Pháp, Tàu năm anh trong Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc đều phải nể mình hết.

Khi nhà chính khách ra về, Khiết mỉm cười nói với các anh em :

- Giá ông Sứ Quân đó viết tiểu thuyết kiếm hiệp cho bọn mình thì hay.

Danh hiệu « Sứ Quân » có từ đây.

Khiết, Kha đã bắt gặp Sứ Quân, Khiết lên tiếng :

- Nửa đêm về sáng rồi chưa về ngủ ư đại ca ?

Sứ Quân quay lại nhận ra hai người giờ cả hai tay lên gối, vui mừng :

- Gặp thêm hai tri kỷ nữa hay quá. Đã một tuần nay đem nào tôi cũng đi như thế này, thu lấy hình ảnh Hà Nội cho đã, rồi vào Nam.

Khiết vỗ vai Sứ Quân thân mật :

- Thế còn đất Ba Thục với đường Sạn Đạo ?

Sứ Quân cười :

- Anh xem kế hoạch của tôi thật hợp lý và tuyệt diệu, nhưng một mình tôi thực hiện sao nổi, trong tay lại chẳng có một chút quyền hành nào ! Thôi các anh hãy rẽ vào nhà tôi gần đây, tôi pha cà phê cùng uống cho hết đêm.

Cả ba dời Bàn Hồ sang đường, rẽ vào một hẻm gần phố Cầu Gỗ. Lần đầu tiên Khiết, Kha vào nhà Sứ Quân. Đó là một căn phòng trần trụi, lạnh lẽo, bàn ghế là những thùng sữa Nét-lê bằng gỗ thông nhẹ. Cái giường nằm cũng vuông và thấp như cái hòm cỡ lớn một chút.

Kha nói :

- Trông nhà anh tôi lại liên tưởng đến khu chợ gười Halais bên hồ Thuyền Quang. Hình như bao nhiêu sách vở, tủ chè, sập gụ, tủ gương, bàn ghế, anh đã đem đi chợ gười bán tháo hết rồi.

Sứ Quân chỉ những đồ đạc rồi đáp :

- Ấy từ khi chưa khởi đầu trận Điện Biên Phủ tôi đã tổ chức sống như thế này rồi. Trông tình thế biết chứ. Tôi vẫn nói đùa với nhà tôi là vợ chồng mình sống theo văn minh Nét-lê. Ghế ngồi là thùng Nét-lê, bàn để radio là thùng Nét-lê, bàn uống nước là hai thùng Nét-lê ghép lại, tủ sách nhỏ là những thùng Nét-lê dựng ngược xếp nghiêng sát bên nhau, cái giường tôi nằm cũng đồng thời là cái hòm lớn trong đó có ngăn để sách, có ngăn để quần áo, có ngăn xếp chăn gối. Ấy chết để tôi pha cà phê đã.

Trong khi Sứ Quân loay hoay đốt đèn cò, Khiết đưa mắt nhìn căn phòng một lần nữa rồi ngồi xuống chiếc ghế thấp mở radio bắt được một đài ngoại quốc nào đó đang trình diễn nhạc cổ điển.

« Trong khi ngoại quốc họ kiến thiết, họ vui sống thì trên phần đất nhỏ bé của xứ mình cứ chém giết nhau không ngơi. » - Khiết chua xót nghĩ thầm vậy rồi lớn

tiếng hỏi Sứ Quân :

- Thế chị và các cháu đâu ?
- Tôi cho vào Nam trước được một tuần rồi.

Khiết cười :

- Chắc chị vào để sửa soạn đất Ba Thục cho anh.

Khiết vốn biết Sứ Quân tính tình bộc tuệch nên mới đùa dai thế. Sứ Quân cười hềnh hếch :

- Cái thế Ba Thục của tôi nếu ngày nay chưa thực hiện được tất sau này cũng có người sẽ thực hiện. Hợp lý quá mà !

Khuôn mặt Sứ Quân bỗng thoáng buồn :

- Ngày nhà tôi và các cháu vừa đi khỏi, nhà này vắng tanh vắng ngắt, đêm nằm nghe tiếng chuột chạy, tiếng thạch sùng tặc lười mà tưởng như chúng có thể nuốt chửng được mình. Thế mới biết chẳng có gì trên đời này quý và ấm bằng tình người.

Khiết nghĩ thầm : « Anh chàng còn nặng tình người như thế làm sao mà chính trị được trong cái thời đại lưu manh này. »

Mùi cà phê bốc lên thơm phức. Sương lạnh bên ngoài lùa vào làm cốc cà phê trong tay mọi người càng thêm phần quý giá. Câu chuyện trầm xuống nhuộm màu tâm sự. Khi đồng hồ buông ba tiếng rã rệ, Sứ Quân đề nghị :

- Chúng mình nên đi quanh Hồ Hoàn Kiếm một nữa rồi tới Nhà Hát Lớn là vừa.

- Tới Nhà Hát Lớn làm gì ? - Kha hỏi.

- Chúng kiến cảnh đồng bào di cư lên xe nhà binh qua cầu... Đoạn Trường sang bên kia Gia Lâm.

Cả ba cùng cười, cùng đứng dậy...

Câu chuyện thì thầm bình thường quanh hồ. Khi họ tới công trường Nhà Hát Lớn nơi đã từng vang lời thề của già Hồ « Tôi thà mất đầu còn hơn phản quốc » đã thấy một dãy xe tới hai chục chiếc GMC nối đuôi nhau. Và những khuôn mặt chịu đựng, những dáng đi âm thầm, những cánh tay mẹ ôm con, những giọt nước mắt ra đi từ trên nhìn xuống, những giọt nước mắt tiễn đưa từ dưới ngược lên. Xe bắt đầu rồ máy. Những tiếng khóc nức. Những bàn tay xiết chặt thay cho lời vĩnh biệt. Một cụ già bỗng khóc lớn :

- Thôi để tao về, tao không đi đâu cả !

Người con trai trưởng cúi xuống nắm lấy tay cụ :

- Thôi con lạy mẹ !

Cụ vừa khóc vừa kể lễ với hương hồn chồng về cảnh mẹ góa con cô suốt ba mươi năm qua, rồi cơ sự đến như ngày nay bỏ cửa bỏ nhà mà đi, thỉnh thoảng cụ lại chầm câu bằng câu « ới anh ới là anh ới ! » Người cháu cũng đã lớn tuổi đứng đấy cố giấu vẻ cảm động nói đùa « Cụ khóc còn tình gớm. » Lũ con cháu ngồi xúm quanh cụ vừa mỉm cười vừa chầm nước mắt. Người con trai trưởng vẫn nắm lấy hai tay cụ : « Con lạy mẹ, thôi con lạy mẹ. »

Đoàn xe đã bắt đầu chuyển bánh. Không khí đám người ở lại trên vỉa hè, dưới thềm nhà Hát Lớn, thoát xao xác rồi bàng hoàng rồi rung rung lặng ngắt. Ánh đèn càn vàng nhòe trong nước mắt, gió sớm càng thêm lạnh.

III

Trong khoảng thời gian Hà Nội tàn tạ này chỉ có nhà thương là vẫn làm việc như thường và làm việc đứng đắn; thứ đến các tòa báo mà những ông chủ nhiệm chủ bút dứt khoát ra đi, thôi thì còn ở lại Hà Nội ngày nào chửi Cộng sản cho đã ngòi bút, chúng bây giờ đâu còn danh nghĩa kháng chiến nữa. Họ dốc hết bầu tâm sự, họ thổ lộ hết những kinh nghiệm bản thân, họ bóc trần mọi mưu mô tuyên truyền của Việt Minh, họ nói trắng cho đồng bào thủ đô hay tất cả sẽ bị hy sinh hết vì dưới mắt Việt Minh thành phần tiểu tư sản thành thị cầu an đều là tội phản quốc. Vì những bài báo đó mà một số lớn không còn chần chừ nữa, dứt khoát ra đi. Một số công chức bỏ sở đi Nam Định là nơi tiếp thu trước, ở đây họ được cán bộ Việt Minh tiếp đón niềm nở, nhận vào công sở, không khiến làm gì hết, lương vẫn lĩnh như cũ trong khi những cán bộ khác làm hết mọi việc chỉ lĩnh tương đương ba mươi cân gạo. Có người xin được giao công tác cho và tình nguyện lĩnh lương ba mươi cân gạo, cán bộ cười bảo họ là việc đó không vội, đợi khi đã được đả thông chính sách hãy hay. Một số lớn linh cảm thấy vượt sắt đàng sau lâu nhưng bèn tìm cách lẩn về Hà Nội tăng cường thêm cho số đồng bào di cư.

Toản, chồng cô Hĩm, hết sức bất bình với « lũ di cư ». Đã mấy lần Toản quát mắng nhìn vợ như nhìn một người sắp di cư và nói :

- Chúng nó ngu như chó ấy, nước độc lập tự do rồi lại kéo nhau vào Nam !

Từ nửa tháng nay Toản được một cán bộ Việt Minh cấp huyện bắt liên lạc với. Toản từ xưa vốn mặc cảm ít học, nghe anh cán bộ nói việc học sau này không có vấn đề thi cử, cứ tinh thần cao là đậu, còn được đi du học ngoại quốc nữa là khác (Nga, Tàu). Toản sướng mê. Tiếng mandoline của anh dạo này vè rất ròn, tung bưng, anh đánh toàn những bài ngoài ấy : « Trường ca sông Lô », « Mẹ nuôi chiến sĩ », « Diệt phát xít ».

Trong phiên họp bầu Ủy Ban Hành Chính Xã chiều qua, Toản đã tỏ ra rất tháo vát khiến đôi mắt anh cán bộ đôi lúc sáng lên, tất nhiên đó là dấu hiệu tán phục. Chẳng hạn đề đề cao ông giáo Kỳ được bầu làm chủ tịch lâm thời, Toản nêu cao thành tích của ông đã từng bị thực dân bắt và tra tấn; đề đề cao bà Cả Bê được bầu làm ủy viên phụ nữ, Toản không quên nhắc đến cái chết đau thương nhưng oanh liệt của đồng chí Dinh, biệt động quân. Toản còn thành công trong việc vận động bà Cả Bê sẽ làm giỗ linh đình đồng chí Dinh tuần sau, để mời một số cán bộ quận về tiễn thê đề cao gương hy sinh anh dũng đó mà kích thích quần chúng. Toản được

bầu làm ủy viên thanh niên. Kết thúc buổi họp Toàn nói: « Thừa các đồng chí, giai đoạn quá độ này chúng tôi quyết hoạt động tích cực để khôi phục lòng tin cậy của các đồng chí. Chúng tôi biết các đồng chí có mặt đây đâu có kém chúng tôi về khả năng, trái lại nữa - Toàn rất đặc ý về cách nói kiểu cách này - còn nhiều vị tháo vát tài ba hơn chúng tôi nhiều, nhưng dụng nhân như dụng mộc, giai đoạn này đoàn thể dùng chúng tôi, giai đoạn sau tất đến lượt quý vị. Có đặt người đúng với khả năng đúng với hoàn cảnh ngõ hầu - (Trời, hai chữ « ngõ hầu » đất làm sao !) - đồng chí cán bộ huyện đây mới chúng tôi đã thông suốt được đường lối do Bác và Đảng đề ra. »

Lúc đó đồng chí cán bộ ghé tai Toàn nói thầm : « Từ lần sau đồng chí nên nói Đảng trước rồi Bác sau mới đúng ! » Toàn vội gật đầu lia lịa chúng tôi mình rất bèn nhảy trong việc phản ảnh đường lối Đảng : « Vâng vâng, đề lần sau tôi xin nhớ. » Thực ra đồng chí cán bộ không ưng cách Toàn nói quá ư kiểu cách, nào « trái lại », nào « ngõ hầu ngõ hiếc » kém nhân dân tính, nhưng đồng chí cán bộ cũng kịp thời nhận thấy lúc này chưa nên làm méch lòng Toàn vội.

Tan phiên họp về, Toàn thấy vợ đơn đả ra tận ngõ đón, nói thầm :

- Minh ơi, tôi có người bạn hàng vừa xe về biểu cái giường tây bằng gỗ lát đẹp lắm.

Toản trịnh trọng quát :

- Minh ngu lắm, lấy của họ làm gì ?

- Thì bà ấy xe về biểu. Bà ấy bảo bán cũng không được bao nhiêu, thà biểu người quen còn hơn.

- Tôi nói cho cô biết, rồi người ta cũng khám phá ra hết. Rồi đây làng này ai mua rẻ thêm cái gì trong nhà : tủ chè, sập gụ, bàn gương, hay cái chum đựng nước đi nữa, người ta đều biết và tịch thu lại hết, đừng có mà tưởng bở.

- Nhưng nào mình có mua rẻ bán đắt gì, bà ấy cho thì mình lấy chứ. Cái giường tre của nhà mọt ruỗng ra rồi mình không thấy ư ? Lúc nào tịch thu hãy hay.

Toản không biết nói gì thêm chỉ lừ mắt thốt khẽ câu « Đàn bà gì mà tham lam » rồi đi thẳng lên nhà vớ lấy chiếc mandoline vê tít khúc đầu bài Trường Ca Sông Lô (Toản mới thuộc có khúc đầu). Cô Toản lặng lẽ đi châm đèn. Toản vừa vê đàn vừa đưa mắt nhìn quanh nhà, dùng tia nhìn lại phía góc nhà bên phải : hai cái giát giường dựng sát vào cái giai, những cọc màn bó lại loi thoi xếp dưới chân giai, những thành giường dựng ngả về phía vách trong. Toản thấy vợ đã ra cổng, chắc

là về bố mẹ. Toàn tiếp tục vê đàn sang bài Diệt Phát Xít nhưng được nửa bài thì đặt đàn xuống, từ từ đứng dậy, vẫn kín đáo nhìn ra phía cổng. Sau khi đã đoán chắc vợ chưa thể quay về ngay được, Toàn rảo bước về phía góc nhà, cúi xuống một chút ngắm kỹ những thành giường bằng gỗ lát đánh bóng, vân nổi khá đẹp. Khẽ gật gù một chút, Toàn trở lại phần giữa ôm đàn, lần này Toàn vê bài Dân Quân Du Kích.

IV

Khóa đã về đón mẹ đi Đà Nẵng, Khiết còn ở lại thu tiền bán nhà. Tờ Văn Hóa đã tạm đình bản hẹn gặp lại độc giả trong Nam. Khóa sẽ từ Đà Nẵng vào Nam thuê hoặc mua sẵn nhà cho Khiết vừa mở phòng luật sư vừa dùng làm tòa báo.

Kha đến thăm bà Phán ngỏ ý đưa bà vào Nam, bà lắc đầu từ chối. Bà nói :

- Cám ơn cháu, bác còn phải ở đây bốc mộ cho bác giai đã. Tình thế này tất em Vân nó sẽ quay vào đây đón bác. Cháu cứ vào Nam trước đi, nếu có đi bác sẽ đi sau.

Từ biệt bà Phán, Kha nghĩ đến Vân trên đường về. Ngày đó tới Hải Dương hay tin Mạnh chết, hôm sau Vân từ biệt mẹ trở lại hậu phương ngay. Kha không được gặp Vân một lần cuối - Kha tin rằng đó là lần cuối. Cho đến nay thì chàng đã không làm, quả là lần cuối thật. Kha biết Vân không dám để cho chàng gặp mặt.

Khuôn mặt Hà Nội thay đổi trầm trọng từng ngày. Dân chúng sợ nhất lũ công an chỉ điểm hai mang, giờ đây chúng không còn giữ bí mật nữa, chúng đeo súng nghênh ngang đi ngoài phố. Người ta đòi nợ nhau, cãi nhau ới ới, đũa nhau âm ỉ, quân hồi vô phèng, khỏe là được, không còn công lý nữa. Tối cảnh sát rút về quận,

chỉ còn ít lính Liên Hiệp đi tuần. Đã có những vụ trả thù cá nhân, lác đác trong đêm có tiếng súng, tiếng lựu đạn nổ, kẻ nào bị thương thì thân nhân đến bó bột sát khai. Người ta ghi lời khai lấy lệ chứ có ai mà đi điều tra. Một số cảnh sát đã di cư, một số đào ngũ, số ở lại quận cũng đương nghiêng ngả chưa biết tính sao. Đôi khi sáng sớm người ta phát giác một xác chết bí mật ở một hẻm nào đó. Truyền đơn Việt Minh tung ra trong thành phố như bướm bướm. Những người trước có kháng chiến chút ít rồi vào Thành, hoặc những người chưa hề kháng chiến nghe tuyên truyền bùi tai ở lại, trong đám người này có nhiều người khá giả có ô tô nhà, họ lãnh những truyền đơn trên rồi phóng xe đi rải, gọi là rải tội lập công, hoặc kháng chiến giờ thứ... hai mươi lăm.

Cả ngã đường tự bốn bề tỉnh nhỏ về thủ đô đã bị quân đội Việt Minh bịt kín, số đồng bào di cư muộn vào lọt được thủ đô hiếm lắm.

Ông Hạo đã một lần tự trong quê ra với Kha, cho Kha biết tình hình làng và hỏi Kha bao giờ vào Nam. Ông biết Kha thế nào cũng vào Nam, cũng như Kha biết ông thế nào cũng ở lại để trông nom mồ mả. Kha nói với ông : « Thế nào trước khi đi cháu cũng về thăm bà ngoại cháu và chú thím. »

Và hôm đó Kha về quê. Chàng rẽ ngay vào thăm bà ngoại. Có ông bà Bát Thoại đứng đấy, cụ nói với Kha :

- Con ơi nếu mày chịu lấy vợ bà cho mày hai con lợn đã choai choai dưới chuồng kia.

Kha cười, chớp mắt cố giấu cảm động rồi hứa với cụ là chuyện này sẽ lấy vợ để cụ có cháu. Cụ mừng lắm tiếp :

- Phải thế mới được con ạ, bây giờ chúng mày Tây Tàu chứ ngày xưa như cậu mày đây thì tuổi đó là con sống con chết có cả rồi.

Ông Bát Thoại nói khẽ với Kha :

- Anh biết đấy, cậu mợ chẳng phải là địa chủ gì, có ít ruộng tự cấy cấy lấy mà ăn. Họ có về cũng chẳng làm gì.

Kha đáp :

- Vâng cụ già thế này, cậu mợ ngại đi là phải. Cháu hôm nay về thăm bà với cậu mợ lần cuối, mai cháu đi Hải Phòng gặp mấy người bạn, rồi ở đấy cháu vào Nam.

Thấy Kha hơi nghiêng mặt nhìn đi phía khác ông bà Bát Thoại biết chàng khóc. Bà Bát Thoại cũng thấy ứ nước mắt, ông Bát Thoại biết vậy nên nói tiếp :

- Cậu mợ chúc cháu lên đường mạnh khỏe, hai năm nữa tổng tuyển cử, cậu cháu mình lại gặp nhau.

Cụ ngoại không nghe thấy những lời đối đáp vừa qua, cụ sực nhớ ra điều gì nói :

- Này con này, bà mới làm được bài thơ tặng cụ Hồ.

Cụ dặng háng đọc :

Cụ Hồ lòng luống sầu bi,

Thương dân vả lại mình thì cao niên. Lệnh sai quân xuống loa truyền,

Diệt Tây cho khắp dưới trên trong ngoài.

Cụ xưa vốn thuộc nhiều đoạn Hoàng Trừu, Thạch Sanh, Phạm Công Cúc Hoa... Kha hết sức tán thưởng lời thơ của cụ. Chàng lấy ra mười tờ giấy năm trăm, phân nửa số tiền chàng để dành từ mấy tháng nay, đặt vào tay cụ rồi nói lớn :

- Bà giữ số tiền này cho cháu rồi lúc nào cháu sắp lấy vợ thì bà đứng ra lo cho cháu.

Cụ đếm giấy bạc rồi ngừng lên hỏi Kha :

- Thế... thế giấy bạc này còn tiêu được ư hở con ?

- Còn tiêu được bà ạ, nhưng bà nên đóng thóc để và mua thêm lợn nái, khi nào sắp cưới cháu thì bà bán đi thu tiền cũng vừa.

Cụ cười gật đầu cho là thẳng cháu nói hợp lý.

Kha không muốn kéo dài cuộc họp mặt đầu đón này hơn nữa, chàng giã từ bà ngoại, cậu, mợ, theo đường ra đồng thăm mộ cha mẹ trước khi về thăm ông bà Hạo. Chàng dừng lại một phút trước nhà Vân. Hình ảnh Thi chiều nào chạy tới ôm chàng và gục đầu lên vai, hình ảnh Vân... Ô, sao Vân không để cho chàng gặp mặt lần cuối ? !

Kha đã bước qua cổng. Ông bà Hạo tự trong nhà ra đón chàng. Câu chuyện giữa chú cháu thím cháu cố tình ngỡ ngàng để tránh lời biệt ly. Mãi về sao ông Hạo mới chột ngời thẳng - bao giờ cũng vậy hể sắp nói điều gì quan trọng là ông có dáng điệu như vậy - rồi vươn cổ về phía Kha ông nói :

- Anh tính tôi có còn gì nữa để chúng bóc lột ?

Câu nói ngắn gọn vừa đủ gợi cảnh kẻ đi người ở, vừa kín đáo giữ cho đôi bên được bình tĩnh yên lòng. Kha nhìn ông Hạo triu mến giữ nụ cười kính cẩn như một lời đáp thâm lặng.

Quả vậy ông Hạo không còn gì để Cộng sản bóc lột, ông là hình ảnh của nước Việt Nam từ ngày lập quốc đến nay : đơn giản và chân thành ! Yêu người sống nhưng không bao giờ quên người chết, không bao giờ

quên tổ tiên, mỗi ngày giỗ là một nghi lễ... một nghi lễ tuy nghèo, tuy đơn sơ nhưng vẫn quá đầy đủ vì nghi lễ cốt ở lòng thành, mà lòng thành của ông Hạo thì còn ai phủ nhận nổi. Ông quỳ trước bàn thờ như hết tâm trạng con quỳ xuống đặt thuốc thang hay cơm nước bên giường bệnh của cha mẹ. Ông khẩn suất soa đồng hóa vào lời khẩn để được hầu hạ cha ông bên kia bờ linh thiêng. Ông nghèo nàn thật đấy nhưng nghèo nàn mà thường xuyên được giao cảm với ông cha thì có hề chi, đường trần đỡ vất vả gian lao đi nhiều lắm. Kha muốn ôm lấy chú, nhưng chàng biết không bao giờ chàng có thể làm vậy, cử chỉ đó Tây quá sẽ là cung đàn lỗi nhịp với cái gì thuần túy Việt Nam ở ông Hạo. Kha chăm chú nhìn ông, ông đã già quá, già trước tuổi, không những da mặt nhăn nheo mà da cổ cũng nhăn nheo, khô xác và rám nắng.

Ông Hạo nhắc lại điềm tĩnh đến lâm lì :

- Phải, anh giáo tính tôi còn gì có nữa để chúng bóc lột.

- Vâng chú nói đúng !

Kha đứng dậy và nghĩ thầm tiếp : tiền bạc thì chú nghèo, tâm hồn thì Việt Nam, tuổi thì đã trên năm mươi, Cộng sản chúng không bao giờ phí thì giờ giáo dục lại chú, thì giờ đó chúng dùng để nhuộm đỏ thế hệ trẻ có lợi cho chúng hơn, hợp lý đối với chúng hơn. Thế hệ trẻ như Kha vào Nam chính là để duy trì lấy phần ông Hạo trong lòng mình, duy trì lấy phần ông Hạo cho cả dân tộc.

Chương 7

Cướp Đoạt

I

Tiếng còi xe bấm ở ngoài, Miên nhét vội lá thư của Kha vào ví tay rồi đi ra. Chiếc xe du lịch hạng lớn sơn màu vàng xám và có hàng chữ cùng dấu hiệu của thủy quân Mỹ đã đợi nàng trước cổng nhà thương. Nàng chỉ vừa kịp đóng cửa, chiếc xe đã rồ máy vút về trại tạm trú của đồng bào di cư, phía ngoại ô Hải Phòng, sát bên đường số 5. Tới cổng trại Miên xuống xe, có tiếng động miên man chát chúa nhưng thân mật trên đỉnh đầu : đó là chiếc phi cơ trực thăng của Hải quân Mỹ đang bay trên vùng trại phun thuốc DDT xuống. Miên tung tăng tới khu Bệnh viện của trại giữa vùng hương nồng thuốc sát trùng. Nàng mở ví nhìn lá thư của Kha lần nữa. Một quân nhân Mỹ cao lênh khênh từ trong lều y tế bước ra, trên vai y có con vượn nhỏ, chân dài ngoẵng, lông đen đốm trắng. Người lính chào Miên thân mật bằng tiếng Pháp, nàng đáp lại cũng bằng tiếng Pháp. Câu chuyện giao dịch hàng ngày giữa nàng với vị bác sĩ quân y trẻ tuổi Mỹ cùng hai người quân nhân giúp việc ông đều dùng tiếng Pháp làm trung gian.

- Bác sĩ đến chưa anh Larry ?

- Bác sĩ đương chờ cô, mời cô vào.

Miên xuống làm việc tại nhà thương Hải Phòng được hơn hai tháng thì bắt đầu cuộc di cư. Thoạt là hàng vạn người từ các ngả nội địa đổ về Hải Phòng, tự dựng lều lều bằng chiếu hay vải bạt la liệt khắp các đường phố. Cảnh đó thê thảm và kêu gào cấp cứu như hết cảnh năm đói - 1945 - dân chúng từ vùng quê đổ về thành thị, tuy nhiên lần này người dân Hải Phòng cũng như bất cứ người ngoại quốc nào - lính Pháp, lính Mỹ - đều nhận thấy trên những gương mặt thiếu não đó còn gờn gợn một cái gì khó tả, một sự nhẫn nại mệt mỏi nhưng dai dẳng, một nguồn nghị lực vừa bị phạt chém cho tan tác nhưng không chịu tàn lụi. Chính cái vẻ đặc biệt đáng kính ấy đã khiến Ủy ban Di cư Hải Phòng bỗng có bộ mặt một Ủy ban Di cư Quốc tế với sự trực tiếp giúp đỡ của Hải Quân Hoa Kỳ, của cơ quan Ngoại Viện Hoa Kỳ, của số lính Ma Rốc trong quân đội Liên Hiệp Pháp (những người lính da đen này tới giúp việc dựng lều). Thế là trại tiếp cư đầu tiên được thành lập làm nê nếp cho nhiều trại kế tục. Chỉ một tháng sau cả một khoảng đồng ruộng mênh mông và tương đối khô ráo vùng ngoại ô Hải Phòng, bên lề quốc lộ số 5, biến thành một thành phố lều, đó cũng là một thứ thành phố nằm trong một tình trạng đặc biệt. Bác sĩ bệnh viện giám đốc Hải Phòng vốn biết đức tính tận tụy của Miên bèn cử nàng đến khu Bệnh viện của trại này để phụ tá cho vị

bác sĩ quân y trẻ tuổi người Mỹ do Hạm Đội Thái Bình Dương (đậu ngoài khơi vịnh Hạ Long) cử vào.

Đồng bào di cư ngày một tới đông, gắp khi lều mới chưa kịp dựng, họ đành chen chúc trên trăm người trong một lều cũ, tuy vậy nhờ cách tổ chức đã có nề nếp hợp lý nên sự tiếp tế không đến nỗi khó khăn cho lắm và về y tế thì chỉ cần chịu khó, không biết mệt - hai đức tính này Miên có thừa - là có thể tuần tự thăm nom, săn sóc bệnh nhân đến người cuối cùng đầy đủ và kỹ lưỡng từng ngày. Đặt người đứng chỗ, công việc trôi nhẹ như con thuyền thuận dòng và xuôi gió. Sự tận tâm săn sóc không biết mệt của Miên còn là hình ảnh của câu « máu chảy ruột mềm » dưới con mắt quan sát đầy thiện cảm của vị bác sĩ Mỹ. Thoạt mấy ngày đầu ông hỏi Miên: « Cô đã mệt chưa ? » Rồi mấy ngày sau câu hỏi trên chuyển thành : « Cô không mệt chứ ? » Khi thì Miên trả lời : « Thừa ông chưa ạ, » khi thì là câu trả lời thâm lặng bằng nụ cười minh mẫn và tia nhìn dịu dàng tinh táo.

Kha trên Hà Nội vẫn viết thư đều xuống cho nàng. Mặc dầu trong thư Kha vẫn gọi nàng bằng « cô » và xưng « tôi, » mặc dầu lời lẽ trong thư tuyệt nhiên không hề đả động đến tình yêu, nhưng vẫn có cái gì bàng bạc mách cho nàng hay Kha đã là của nàng.

Cô Miên,

Chẳng còn bao nhiêu ngày nữa đến lượt Hà Nội bị tiếp thu. Chuyến này tôi về thăm làng lần cuối rồi xuống Hải Phòng đợi cô cùng vào Nam. Nhìn cảnh Hà Nội hoang vắng tôi lại nghĩ đến cô từng ao ước được thăm khu rừng lau trên núi sáng, Bình Di. Cô còn nhớ chứ, màu xanh cảm thạch dạt dào hay màu tím phớt vào mùa hoa, cả hai màu đều làm cho khu rừng xa đẹp một vẻ đẹp hoang đường.

Tôi vẫn nghĩ rằng mọi người chúng ta ai cũng mang trong lòng một khu rừng lau. Có kẻ chẳng bao giờ đạt tới, có kẻ đạt tới rồi hủy hoại chính khu rừng đó như chuyện con chó ngu xuân thả môi bắt bóng. Tin tức và hình ảnh đồng bào khắp nơi vượt mọi gian lao để tới Hải Phòng đã được phổ biến khá sâu rộng tại bất cứ nơi đâu còn là đất quốc gia, đặc biệt những hình ảnh si nhục cho ông Hồ đã đăng tải trên các tạp chí lớn bên Âu châu và Mỹ Châu; đó là những hình ảnh hàng ngàn người xuất hiện trên bãi bể Bùi Chu, hình ảnh họ kéo lê chiếc bè lao vào lớp sóng bạc đầu, hình ảnh họ chen chúc trên chiếc bè mong manh, đàn bà phải đứng bế con, ống chân ngâm dưới nước quên mỏi, nhưng phần người bên trên thì rét run, đàn ông khom lưng cố chèo ra khơi cho kịp ngưỡng chuyến tàu đương thân ái há mồm đợi đón lấy họ rồi xả hết tốc lực ra khơi xa nữa để chuyển họ sang những vận tải lớn hơn...

Ông Hồ ngày nào quy tụ nơi mình tất cả nguyện vọng nồng nhiệt quốc gia để đốt cháy thực dân trong lò lửa kháng chiến, hình ảnh buồn thảm đến kinh hoàng của cuộc di cư ngày nay cho chúng ta thấy họ Hồ đã tự đốt khu rừng lau mà y có diễm phúc đạt tới.

Thôi chúc cô mạnh, tôi sẽ xuống Hải Phòng một ngày gần đây. Ký tên Kha.

Một chú bé giúp việc liên lạc trong trại tiếp cư bỗng vén cửa lều lộ đầu vào nói :

- Chị Miên có người nhà.

Như bị điện giật Miên vùng đứng dậy, không kịp xỏ chân vào guốc, nàng chạy thẳng ra cửa lều : - Anh Kha !

II

Ông Hạo hôm đó lom khom tiến Kha ra tận đầu làng. Đúng lúc hai chú cháu từ biệt, ai cũng ngại cất lời trước, thì ông Hạo bỗng chỉ người đàn bà đương từ trong làng rảo bước ra, ông nói với Kha :

- Kìa cô cả Dinh kìa, anh giáo !

Kha nhớ ngay đến cô nàng dâu góa của ông bà Cả Bê, cô cũng là người làng nên Kha biết, chàng vui vẻ chào và hỏi trước :

- Chị còn nhớ em không ?

- Chú Kha !

- Em được biết chị đã xuống buôn bán ở Hải Phòng.

- Vâng hôm nay tôi về thăm cháu một lần nữa và chào thầy u tôi (chị lau nước mắt).

Kha lái sang chuyện khác :

- Mai em cũng xuống Hải Phòng chị ạ.

- Vậy a, chú định ở đâu ?

- Nhà ở dưới đó giờ đây thiếu gì, em thuê một gian ở tạm cho đến ngày xuống tàu hay lên phi cơ.

- Chú về ở nhà tôi. Nhà tôi thuê đã trả hết tháng, chủ nhà ở lại mà chúng tôi thì vào Nam trong tuần này. Chú có thể ở nhà đó cho đến cuối tháng, đằng nào tiền thuê tôi cũng trả rồi.

Nhân đương đà vui câu chuyện, Kha cúi chào ông Hạo :

- Thôi chú về, cháu đi.

Ông Hạo chớp mắt, « tuổi già hạt lệ như sương » ông không khóc nhưng giọng nghẹn ngào :

- Chúc anh lên đường mạnh giỏi.

Cô cả Dinh thông cảm ngay tình cảnh đó bèn kéo tay Kha và nói lớn :

- Thôi chị em mình đi ngay cho kịp chuyến xe điện sắp tới kia.

Kha xuống Hải Phòng tìm tới địa chỉ cô cả Dinh, nay đã là bà hai Chí (tên người chồng mới), để va-li ở đó rồi đến nhà thương Hải Phòng ngay, nơi đây người ta chỉ cho chàng đường tìm đến nơi Miên làm.

Sau tiếng reo vui thật thanh « Anh Kha » của Miên giữa khoảng vắng lặng buổi trưa cuối xuân, hai luồng

điện khao khát bắt chọt gần nhau, tiếng sét đòi được nổ, Kha giờ hai cánh tay đón Miên chạy tới, họ ôm ghì lấy nhau. Chú bé liên lạc hốt hoảng bỏ đi, nhưng còn ngoái cổ lại nhìn thêm một lần nữa chân vấp phải cọc lều.

Tâm hồn Kha vừa bị lửa bóng biệt ly, giờ đây Kha chạy tới Miên như chạy vào bóng cây và hơi nước (chàng chạy vào ẩn trong Eternel Féminin). Chàng ôm thân hình hiền thực đó, chàng cúi xuống hôn nhẹ nhàng lên trán nàng, chàng cúi xuống thấp hơn dè dặt tìm đôi môi Miên. Miên cũng chỉ để cho chàng lướt trên đó một chút, nàng vội quay đi áp má lên vai chàng. Bàn tay Kha lần vào một ngón tay Miên và nói khẽ bên tai nàng :

- Em còn nhớ, ngón tay này xưa có chiếc nhẫn saphir.

Miên ghì chặt lấy chàng, giọng nàng thanh như tiếng chim nhưng thẳng thốt nghẹn ngào như một linh hồn biết khóc :

- Khu rừng lau của em ! Khu rừng lau của em !

III

Sau Hà Nội đến Hải Dương bị tiếp thu. Giờ đây đứng ở trại tiếp cư Miên có thể nhìn thấy bức màn tre phía xa với sắc cờ dựng lên đỏ màu máu, thấp thoáng màu vàng sảo quỳệt của ngôi sao chính giữa.

Thật ra Miên nào ngờ còn một lần bị cướp đoạt. Ba tuần lễ êm đềm sống gần người yêu, Miên vẫn ở trong khu nhà thương Hải Phòng, sớm sớm xe Hải Quân Mỹ tới đón đưa vào trại tiếp cư, Kha vẫn một mình ở căn nhà của vợ chồng Chí để lại, nhưng chiều chiều hai người gặp nhau, đưa nhau đi ăn cơm, rồi tay trong tay âu yếm, chàng đưa nàng về đến cổng nhà thương. Họ đã quyết định vào Nam thì nói rõ với Hiền và ngày nghỉ phép mãn khóa của Hiền sẽ là ngày làm lễ thành hôn của họ.

Mười một giờ trưa hôm đó Kha còn nằm dài trên giường, có tiếng gõ cửa :

- Ai ?

- Em !

Kha đứng dậy mở cửa cho Miên vào.

- Sao em đến được đây vào giờ này ?

- Em được bác sĩ giám đốc bệnh viện cho nghỉ hôm nay để chuẩn bị mai lên đường vào Nam.

- Ô, bất ngờ nhỉ.

- Mai có chuyến tàu di cư, bệnh viện Hải Phòng được lệnh cho chuyển trước vào Nam một số dụng cụ, bác sĩ giám đốc chỉ định em cùng một số cô bạn nữa đi theo những dụng cụ đó.

- Ai thay em ở trại tiếp cư ?

- Hai nữ y tá khác.

- Thế thì làm sao anh xin được vé tàu để vào cùng em?

- Em định chiều nay xin thẳng điều đó với bác sĩ giám đốc. Em nhận anh là... người nhà.

- Liệu ông ta có chịu ? Để em phải vật nài anh không thích.- Thì em cũng...

Tiếng gõ cửa làm Miên ngừng nói. Kha hơi ngơ ngác vì chàng có quen ai ngoài Miên ở Hải Phòng này ? Chàng cất tiếng :

- Ai, cứ vào.

Cánh cửa mở. Lời nói đương thành hình bồng tan biến trong cổ họng Miên, và đôi cổ tay Kha vô tình giật lên sững sờ : « Vân ! » Kha buột miệng :

- Vân xuống đây bao giờ ?

Vân khẽ cúi chào Miên và đáp lời Kha :

- Em vừa mới xuống tới đây.

Lúc đó Kha mới nhận ra dưới chân Vân còn chiếc vali màu cánh gián.

Giác quan thứ sáu xui Vân nói thêm :

- Me em vừa mệt nặng !

Nàng đã không nói dối.

- Thế bác đâu ?

Giác quan thứ sáu giúp Vân đáp lững lờ :

- Me em đã khá nhiều.

Nàng vẫn không hề nói dối.

Miên đã quyết định, nàng nói tới Kha :

- Nếu chiều nay em không lại, ấy là bác sĩ giám đốc cẩn thận không ưng bảo đảm người lạ mặt, lúc đó anh nên ra tòa thị chính...

Cũng với giác quan thứ sáu, Miên chỉ nói lửng có thể, Miên không muốn nói rõ hơn trước sự hiện diện của Vân. Miên không muốn nói rõ hơn vì nàng còn sẵn sàng chịu thêm một lần thử thách nữa, để Kha được tự do quyết định.

Nhưng cũng giác quan thứ sáu Vân đối phó nhẹ nhàng lại với Miên, cốt làm nhẹ phần trách nhiệm cho Kha, nàng cúi xuống xách va-li nói với Kha :

- Em tạt vào thăm anh một chút, giờ đây em phải trở về nhà cô bạn. Chào anh.

Vân hướng về phía Miên. Đôi bên cùng nhìn nhau dịu dàng và lễ độ giây lâu rồi Vân khẽ cúi đầu :

- Chào chị.

Miên chỉ kịp đáp lại một câu « Chào chị », Vân đã xách va-li quay ra đường, đặt va-li xuống sàn một chiếc xích lô vừa đạp tới, bước lên ngồi và nghiêng đầu về phía sau nói với người phu tên đường phố.

Miên nói với Kha :

- Em phải về nhà thương ngay, còn thu xếp bao nhiêu thứ.

Miên đi vút ra ngoài không chú ý lời nghe Kha dặn với. Nàng lên một chiếc xích lô khác.

Kha không biết làm gì, cũng thay quần áo ra phố nhưng không ăn trưa như mọi khi, mà đi chán rồi trở về nằm trên giường, không thấy đói. Sao Vân lại xuất hiện bất ngờ thế được ? Nàng xách va-li đến nhà người bạn nào ? Hai giờ chiều, Kha chắc là Miên hôm nay không làm việc ở trại tiếp cư nữa nên thuê xe đến tìm nàng ở nhà thương Hải Phòng. Bè bạn nói là không biết nàng đi đâu.

Sự thực Miên đoán trước Kha thế nào cũng đến tìm mình tại đây nên mọi công việc thu xếp nàng nhờ các bạn làm giúp, nàng tự ý đến trại tiếp cư tiếp hai người bạn mới. Nàng nói với bác sĩ người Mỹ là nàng muốn giúp hai người này cho thật quen việc.

Tình ý giữa Kha với Vân trước đây, rồi những ngày Vân về Hà Nội, làm sao mà Miên không biết ? Nàng nhất định nhận lần thử thách tối hậu này, nàng nhất định để cho Kha hoàn toàn tự do.

Buổi chiều Kha đến nhà thương một lần nữa, Miên chưa về. Kha hiểu Miên lắm ! Khoảng sáu giờ sớm hôm sau, đoàn xe chở đồng bào di cư từ trường tiểu học Ngô Quyền rần rần ngang qua nơi Kha ở đánh thức chàng dậy. Đó là chuyến xe cuối cùng, chuyến đầu khởi hành từ ba giờ sáng. Kha vội vã trở dậy rửa mặt đánh răng thay quần áo rồi thuê xe đến thẳng Vật Cách. Quá muộn rồi, đồng bào đã được những chiếc tàu há mồm LCT

chờ ra khơi gần hết. Dụng cụ nhà thương và nhân viên y tế được hưởng ưu tiên xuống chuyến tàu đầu tiên từ lúc trời chưa mờ sáng.

Kha bần khoản trở lại thành phố, lang thang giữa đám đông để những âm thanh và màu sắc làm bận giúp tâm trí chàng. Cũng có thể để may ra gặp Vân ! Vì sao người con gái ấy, người đàn bà ấy, đột nhiên xuất hiện với chiếc va-li màu nâu ?

Kha rẽ vào một tiệm đông nhất phố Đông Kinh, ăn sáng. Rồi chàng đi bộ về nhà, mở cửa bước vào. Một cánh thiệp trắng đập vào mắt chàng trên nền gạch hoa. Chàng cúi vội xuống nhặt, và biết là của ai rồi.

Anh

« Chiều nay hồi bảy giờ anh chờ em ở Cầu Ngự »

Em

Chương 8

Xiếc Hữu Mai Hề

I

Các ông Hoạch, Lễ, Thuật tuy là ba anh em ruột mà riêng ông Lễ hoàn toàn thiếu tình mẫu tử chẳng khác gì đứa con cô. Ông Lễ sinh sau ông Hoạch một năm, lần đó bà cụ đẽ ngược xuýt nguy đến tính mệnh cho nên kể từ ngày được sinh ra cho đến ngày khôn lớn, ông Lễ bị mẹ coi như kẻ tử thù. Cụ gọi ông là « thằng bán nhà » ! Ý chừng cụ còn muốn gán thêm cho ông Lễ một tội tiên đoán nữa và cũng bất hiếu ngang với tội xuýt làm cụ thiệt mạng : tội bán nhà của cha mẹ! Bảy năm sau có mang lần thứ ba được bốn tháng thì chồng mất, cụ đổ diệt ngay lên đầu ông Lễ có cái số sát cha, cảnh mẹ góa con cô mà cụ phải chịu chính là do hung tinh của « thằng bán nhà » mà ra. Nói vắn tắt hể trong gia đình xảy ra điều gì không may, cụ đều quy ngay tội đó lên đầu « thằng bán nhà ».

Vì « thằng bán nhà » mà cụ buôn bán thua lỗ.

Vì « thằng bán nhà » mà thằng Cả (Hoạch) thi lận đận. Hoạch đương học chữ nho nuôi ông nghề ông công, thi Chính phủ Bảo hộ bãi bỏ trường thi, Hoạch xoay sang học chữ Pháp, thi đến ba lần mới đỗ xong bằng cơ thủy

đề lên trung học, mà rồi việc học cũng dở dang.

Vì « thằng bán nhà » mà thằng Ba (Thuật) ốm đau quặt quẹo luôn.

Trong khi « thằng Cả » và « thằng Ba » được cụ chăm nom cho cấp sách đến trường thì cụ làm thỉnh để mặc «thằng bán nhà » (không bao giờ cụ gọi Lẽ là thằng Hai) phải làm đủ các công việc vặt như một anh đi ở đợ.

Phải ghi chú thêm là thực tình cụ không hề có ác ý hành hạ thể xác « thằng bán nhà », cụ chỉ chưởi mắng và nói cho sượng miệng. Việc Lẽ sau này có đọc và viết được chữ quốc ngữ là do Lẽ học lỏm vào những ngày giờ nhàn rỗi.

Năm 1921, Hoạch hai mươi tuổi tham gia một phong trào cách mạng mới manh nha, do một số nhà nho đã chịu ảnh hưởng tân học lãnh đạo. Lộ tung tích, Hoạch bị thực dân bắt. Thương và lo cho con, cụ khóc đến một tháng giời khản cả tiếng. Lẽ cố nhiên cụ lại đổ hết trách nhiệm về biển cô đó lên đầu « thằng bán nhà ». Cụ dạy nghiên Lẽ :

- Mày là đàn ông mà như con Phàn Lê Hoa xưa «chu huỳnh sát phụ » ! Mày làm khổ bà đến thế nào nữa, thằng kia ? !

Lễ quả cũng oan như Phàn Lê Hoa. Một năm qua, Hoạch vẫn chưa được thả, cụ càng dày vò Lễ, « thằng bán nhà chu huynh sát phụ ». Tuy lớn tuổi nhưng Lễ đã quen bị hắt hủi từ bé nên không hề có phản ứng gì trước những lời buộc tội bất công của mẹ !

Mùa gặt tới, các cô gái xứ Bắc lũ lượt sang gặt thuê. « Gia Cầu Vòng Yên thế, gái Nội Duệ Cầu Linh ! » Lễ gặp một cô gái Nội Duệ Cầu Lim trong mùa gặt năm đó, đôi mắt sắc như dao cau, nụ cười tươi tắn với hàm răng hạt huyền. Đôi bên yêu nhau. Cô gái tiếp tục sang các làng lân cận gặt thuê, nhưng đôi bên vẫn giữ vững liên lạc và đêm đêm Lễ trốn mẹ lên ra khỏi nhà đi tắt cánh đồng - có khi mấy cánh đồng - dưới ánh trăng non, dưới ánh trăng rằm, dưới ánh trăng sông, hay trong bóng tối chập chùng, tới nơi hò hẹn gặp người yêu. Một tháng qua, mùa gặt hết, Lễ đánh bạo mang My - tên cô gái - về ra mắt mẹ, rồi sau đó ngỏ ý xin mẹ cho phép lấy My làm vợ.

Cô gái xinh ròn và đảm đang xứ Bắc không vừa ý cụ chẳng hề lỗi ở cô mà chỉ giận dị vì cô là người yêu của « thằng bán nhà ». Cụ cương quyết từ chối. Lễ thưa thêm với mẹ : My mồ côi cha mẹ từ sớm, anh trên chả có em dưới thì không, My hiện ở với ông cậu, nếu mẹ ưng thì My về ở luôn với Lễ, My theo không, mẹ không tôn kém gì hết (Lễ biết thân biết phận lắm !) Cụ càng

lôi đình thịnh nộ, cụ xia xói vào mặt Lễ mà cụ bảo là : « Mà lại trúng khôn hơn vịt với bà à, » cụ xia xói về phía cửa ngõ - nơi ban sáng My vào rồi ra - và gọi My là tuồng « mèo mả gà đồng ».

- Mà muốn theo con dĩ - cụ kết luận đanh thép - thì cuốn xéo khỏi nhà bà !

Buổi sớm dậy, cụ đứng ở giữa sân gọi đã mỗi miệng mà vẫn không thấy « thằng bán nhà » thừa để còn theo cụ đi thăm đồng. Có sức lực lại không lười, nó có bao giờ ngủ trưa như vậy ? Cụ vào buồng, ổ rơm không có hần nằm, quần áo của nó không có chiếc nào vắt trên giây thép, cụ hiểu ngay cơ sự : « thằng bán nhà » đã bỏ nhà ra đi từ đêm hôm qua. Thốt nhiên cụ cảm thấy tâm hồn trống rỗng và lòng quặn đau y như ngày nào thằng Cả bị mặt thám ập tới bắt, cụ ôm mặt không tìm được hai tiếng « con ơi » thốt ra khỏi miệng.

My đã có mang với Lễ - sinh ra Hiến sau này - trong vụ gặt vừa qua. Nàng quyết tình theo Lễ, hai người hẹn đúng ngày giờ cùng khăn gói trốn nhà rồi đưa nhau ngược đường lên huyện Lập Thạch (Vĩnh Yên) dựng túp lều tranh sinh sống tại làng Hạc Thủy, ngày ngày thức dậy từ sớm - mùa hè cũng như mùa đông - đi vào rừng đốn củi làm than rồi đợi ngày phiên chợ - ngày bốn, ngày chín - gánh than đi bán.

May sao Lễ vừa ra đi ít bữa thì Hoạch được tha về. Thoạt cụ

chắc mằm Lễ sẽ quay lại, lần này cụ sẽ sẵn sàng thương cả hai (thằng bán nhà và con mèo mả gà đồng) nhưng rồi thấy ngày một bất tin thì cụ hiểu rằng con giun xéo lắm cũng quằn và Lễ đã cương quyết ra đi không hẹn ngày về nữa.

Tám năm qua ! Bây giờ cụ càng thấy thương Lễ. Đã có một chiều ba mươi Tết, xúp lễ trước bàn thờ ông bà ông vải đèn nến sáng choang, cụ khẩn xin hương hồn chồng run rủi cho Lễ quay trở về, sau đó cụ ra ngồi ngoài hiên thân thờ nhìn về phía cửa ngõ rồi lơ đãng hỏi Hoạch : « Không biết thằng Hai bây giờ nó ở đâu con nhỉ ? »

Nỗi buồn chồng chất không có cách gì làm cho khuây khỏa được. « Có thể là - cụ nghĩ - thằng Hai đã chết đường chết chợ rồi ! »

Đã mấy lần cụ định dạm vợ cho Hoạch, Hoạch nhất định từ chối. Không phải là ông còn hoạt động cách mạng nhưng hình ảnh cùm kẹp, tù đầy còn nóng hổi trong óc, ông tưởng chừng lũ chó săn thực dân có thể xỏ tới bất cứ lúc nào bắt ông đi, ông không muốn dính líu vào cảnh vợ con làm khổ lây đến người khác. Tự nhiên sang năm 1928 ông xin mẹ hỏi cho cô con gái trưởng

của cụ Huấn Đạo làng bên. Cụ Huấn nguyên là lãnh tụ của ông, sau đó cụ Huấn tiếp tục hoạt động và trở thành một trong những lãnh tụ đảng Tân Việt đã ngầm tổ chức những cuộc bãi khóa và những cuộc biểu tình vào dịp đám tang cụ Phan Chu Trinh mấy năm trước đây. Cụ bị thực dân huyền chức, trở về quê sống túng bần và đau ốm luôn. Ông Hoạch xin làm rể cụ để thầy trò được gần nhau và do đó an ủi thầy đôi phần. Nhưng bệnh tình cụ chột nặng bất ngờ và mất ngay để lại cụ bà và hai cô gái. Cụ bà vốn là trưởng nữ một vị án sát, sống đài các từ nhỏ, mặc dầu nhà túng bần cụ vẫn giữ trọn vẹn nếp sống đúng với câu « giấy rách giữ lấy lề ». Tại làng có một khu bãi rộng, bên Đạo thoát cho xây tường giễu xung quanh dự định làm khu nghĩa địa riêng cho những người Gia Tô giáo, sau đến mấy vị hưu quan thất lộc, an táng vào đó, người làng bèn đặt cho cái tên là nghĩa địa Tây, ngầm ý chỉ những người giàu sang và thế lực như Tây mới chôn ở nơi này. Có lần cụ bà lên Hà Nội gặp một đám ma Tây, thấy đám đằm - vợ đằm - con mặc tuyền hàng đen trông nghiêm trang hẳn, cụ ưng ý lắm. Vì thế khi cụ ông nằm xuống, cụ bà nhất định bán nốt mẫu ruộng còn lại để lo ma chay thật linh đình, thuê miếng đất trong « nghĩa địa Tây » làm nơi an nghỉ ngàn thu cho cụ ông; ngày đưa đám, cụ và hai cô gái mặc đồ đen tuyền để chờ đại tang. Phải đợi hai năm sau đoạn tang, hai cô gái mới lần lượt về nhà chồng.

Trở lại chuyện cụ bà sinh ra ba ông Hoạch, Lễ, Thuật, chẳng bao giờ cụ được hưởng trọn niềm vui ! Được thằng Cả chịu lấy vợ cho yên tề yên tất, đến lượt thằng Ba đòi đi Nam Kỳ ! Ngày bé, Thuật ốm đau quặt quẹo luôn, nhưng lớn lên Thuật nuôi chí giang hồ muốn đi xa lập nghiệp. Năm 1930, Thuật vừa hai mươi một tuổi, đúng năm Nguyễn Thái Học cùng mười hai đồng chí lên đoạn đầu đài đền nợ nước ở rừng Yên Bái, thực dân mở một chiến dịch truy nã những người tình nghi. Thuật chắc cũng có hoạt động chút ít bèn vịn vào có đó xin phép mẹ đi Nam Kỳ lập nghiệp cho yên thân. Cụ vốn không quên trước đây Hoạch đã bị bắt, mà tin tức bắt bớ ở các vùng lân cận làng nhà lãnh tụ Nguyễn Thái Học thì hằng ngày cụ được nghe đồn, cụ đành ưng cho con xa mình còn hơn ở lại mà có thể bị tù đày như thằng Cả. Nhưng khi Thuật đi rồi cụ mới hồi, cụ thấy lòng đau quặn, cụ thương mình giờ đây gần như cô độc, chỉ còn vợ chồng thằng Cả ở nhà. Cụ thương thằng Ba và càng nghĩ càng thương thằng Hai tha phương cầu thực. Một năm... hai năm... Cụ sống lòng nóng ruột, vì thằng Ba ra đi cũng biệt vô âm tín nốt.

Sang đến năm thứ ba, trời, cụ mới nhận được tin thằng Ba.

Trong lá thư dài đó Thuật kể lại với mẹ là năm đầu tới Sài Gòn ít bữa, cậu xin được học bổng vào trường Mỹ Thuật Đồ Gốm Biên Hòa; năm sau cậu bỏ trường Mỹ Thuật Biên Hòa, vào giúp việc một hãng thầu chuyên cung cấp vật liệu cho nhà binh Pháp, kiếm được khá nhiều hoa hồng, cậu viết thư này về xin mẹ cho phép thành hôn với một cô gái cũng là con một gia đình người Bắc vào lập nghiệp trong này trước cậu chừng vài năm. Cuối thư Thuật tha thiết nhắc đến anh Hai và hỏi mẹ đã tìm ra tung tích anh ở đâu chưa ?

Lời nhắc của thằng Ba chẳng khác mũi dao lá lúa khơi trúng vết thương khép hờ trong tâm can cụ. Tiếng thở dài của cụ y hệt lời than thầm : « Hai, con bỏ mẹ ra đi biệt tích vậy sao đành, con ? ! » Kèm theo với bức thư có chiếc hình nhỏ của « con bé ». Cụ nheo mắt ngắm nghía bức hình. « Con bé » không chút khăn như gái Bắc mà lại búi tóc củ hành phía sau theo kiểu gái Nam, khuôn mặt sáng sủa, xinh xắn. Cụ bảo Hoạch biên thư vào cho Thuật hay là cụ ưng cho Thuật lấy con bé Bắc đó. Cụ chớp chớp mắt để chạy trốn một ý nghĩa vừa thoáng hiện thành câu hỏi thầm : « Sao trước đây mình lại chẳng ưng cho thằng Hai lấy con bé mỗi cô kia ? »

Cụ ồm ! Bệnh tình xem ra khó qua khỏi. Cụ thấy hiện hiện rạch ròi trong trí hình ảnh Lễ ngày nào cặm cụi quét sân, quét nhà, dọn dẹp vườn tược, theo cụ ra đồng

rồi làm theo lời cụ sai : cày bừa, gieo mạ, gặt lúa, gánh lúa. Có một buổi chiều ánh hoàng hôn bùng sáng, bóng Lễ gánh hai quang lúa nặng đổ về phía sau. Thấy Lễ rảo bước quá nhanh theo nhịp kửi của đòn gánh, cụ quát : « Đi gì mà như đi ăn cướp ấy, thằng bán nhà !» Ngày nay nhớ lại, cụ bỗng thấy bóng hiếu hạnh của Lễ lớn lên rất nhanh thành khoảng rợp tựa như có cái lọng lớn che cho cụ. Cụ ứa nước mắt gọi thầm : « Hai đầu, con ơi !»

Liệu chừng mẹ khó lòng qua khỏi kỳ này, Hoạch đánh điện gọi em. Vợ chồng Thuật về vừa kịp lễ phát tang. Thuật tháo vát hơn anh, lập tức cho đăng nhật trình nhân danh Hoạch :

« Em Lễ

Mẹ đã mất, em về ngay

Anh : Dương Minh Hoạch »

Tại thủ đô Hà Nội ngày đó có ba tờ nhật báo lớn, ông Thuật cho đăng lời rao suốt một tuần rông trên cả ba tờ báo. Ông còn ở lại quê nhà thêm một tuần nữa. Vẫn biệt vô âm tín !

Cùng vợ trở vô Sài Gòn, nổi lòng canh cánh ! Ngày anh Hai bỏ nhà ra đi, ông có nhà nhưng tuổi còn con quá - mới mười ba - ông không thắc mắc gì. Đôi khi có nghe mẹ nhắc đến « thằng Hai », cậu bé Thuật chỉ coi như anh Hai mình đi làm ăn xa đâu chưa về. Dời nơi chôn rau cắt rốn vào Nam sinh cơ lập nghiệp, ông định ninh làm trai hữu chí cánh thành và tự hứa nếu không làm nên lớn quyết chết gửi thân nơi đồng xa đất lạ chứ chẳng báo tin cho ai hay. Tuy gan thật nhưng nhiều khi lòng quê xúc động nghĩ tới quê hương là nghĩ tới người thân, ông ôn lại cảnh anh Hai xưa bị mẹ hắt hủi đến phải bỏ nhà ra đi, lòng vô thương cảm. Ông càng làm ăn khá càng thấy thương anh - phú quý sinh lễ nghĩa ! Bức thư đầu tiên gửi về cho cha mẹ sau hai năm xa cách, ông có tha thiết nhắc đến anh Hai là vì thế.

Sau khi thụ tang mẹ, vợ chồng ông Thuật trở vô Sài Gòn được một năm thì bà Thuật sẩy thai ba tháng. Ông cho đó là « vận áo xám ». Nhưng ngay sau đó ông trúng mồi cao su cao giá kiếm được món lời nửa triệu bạc, bèn đứng ra mở hãng xuất nhập cảng riêng.

Được phân tài lộc kém phần tử tức, bà Thuật mang thai lần thứ hai đến tháng thứ bảy lại bị sẩy.

Ông Hoạch được tin em trong Nam làm ăn phát đạt lớn bèn bán hết nhà cửa ruộng nương ở quê nhà rồi mang vợ con vào Sài Gòn hùn vốn với em. Ông bà

Hoạch khi đó đã sinh hạ được ba con, hai cô gái đầu: Hoan, Mỹ và cậu trai út, Thọ. Gia đình ông Hoạch vào tới nơi, ông Thuật tậu thêm một căn nhà riêng ở phố vắng để hai anh em cùng ở. Đó là căn nhà hai tầng số 30 đường H. Căn nhà rộng tám thước này được sửa lại : phòng ngoài cùng dưới nhà là phòng khách chung cho hai gia đình; phòng ngoài cùng trên gác là phòng học chung cho lũ trẻ, còn phân nửa bên trong là những phòng ăn ngủ được ngăn làm hai với những cửa thông ngang. Như vậy hai gia đình tuy chung mà vẫn riêng. Ngày ngày tới giờ làm việc hai ông đến hăng tại đường Catinat, bàn giấy đặt ở đó.

Ông Hoạch nhận được lá thư của người trong họ cho hay « Nghe đâu Hai Lẽ từ ngày bỏ nhà ra đi vẫn cùng vợ ở một làng gần núi thuộc huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Yên - làng Hạc Thủy thì phải - cách làng nhà chừng bốn mươi cây số. » Thế là tiện một dịp vừa kinh doanh, vừa về làng trông nom việc cải táng mẹ cho yên chí, vừa đi tìm tiểu gia đình anh Hai. Lẽ ra ông Thuật định tìm tiểu gia đình anh Hai trước đã, nhưng vì công việc kinh doanh quá bận bịu nên ông tháo vát cho cải táng trước. Khi hai việc trên đã xong xuôi ông mới thông dong tìm hỏi đến làng Hạc Thủy. Tới nơi hay tin anh và chị dâu đã mất chỉ còn lại ba đứa cháu mồ côi là Hiền, Miên, Mẫn ở với bà hàng xóm nhân đức : Bà Quán Mão. Ông đã đưa Hiền, Miên ra trọ học ngoài Hà Nội và mang

Mẫn vào Nam nuôi cho ăn học. Mẫn khi đó lên tám. Đó là vào năm 1935, năm sau bà Thuật lại có mang, lần này cái thai đậu, bà sinh hạ ra Lê rồi bốn năm sau, Nhâm. Như vậy là có nếp có tẻ đủ cả.

Khoảng từ 1946 trở đi vì toàn quốc kháng chiến, tin tức Nam Bắc bị cắt đứt, Hiên, Miên không được biết là tới năm 1949, việc buôn bán đang phát đạt thì ông Thuật bị bạo bệnh mất. Mẫn vừa đỗ xong Trung học, không muốn nhờ vả người thím góa bụa, bèn xin ra ở riêng, đi dạy học tư sống đời một thanh niên tự lập. Khi đó Lê mười bốn, Nhâm lên mười. Bà Thuật tiếp tục cùng anh chồng điều khiển hãng. Mẹ góa con cô lại giàu có, lẽ cố nhiên bà thương chiều hai con rất mực, nhất là Nhâm, cậu con trai độc nhất nối dõi mai sau !

Lê ngủ giường riêng phòng, còn Nhâm lên mười tuy đã lớn nhưng vẫn được ngủ cùng giường với mẹ. Bà Thuật mỗi lần ngắm con trai lại khen đôi mắt con sáng, vùng trán con rộng và nói nựng : « Con giai má chỉ hăm bốn hăm năm đã ra bác sĩ nhé. »

Ông Thuật mất chưa đầy một năm, đến lượt bà Thuật thụ bệnh, cũng là thứ bạo bệnh bộc phát bất ngờ như trường hợp ông Thuật. Ngày thứ ba sau khi đã được bác sỹ đến tận nhà thăm mạch và tiêm thuốc, bệnh chuyển sang nhức đầu như có búa máy bổ vào óc theo nhịp đập của trái tim. Tiếng bà rên khẽ nghe thê thảm như tiếng

con vật đã bị cắt tiết, một tiếng động nhẹ cũng làm bà co rúm người lại vì bà có cảm tưởng cả một tảng đá lớn vừa từ triền dốc cao lao tới nghiền dập nát đầu bà.

Buổi tối Lê dắt Nhâm sang buồng nàng, dỗ khẽ :

- Tối nay em ngủ với chị, má mệt.

Nhâm lẳng lẳng lên nằm bên Lê im thin thít, nửa giờ sau Nhâm đã ngáy khe khẽ. Trẻ con, kể cả những trẻ nhỏ tuổi mới lên một lên hai, đều được trời phú cho thứ linh tính đặc biệt biết lúc nào có gia biến, ngoan ngoãn bảo sao nghe vậy. Chính thái độ cam chịu đó làm đau lòng người lớn. Bà Thuật đau lòng, bà quằn quại thân thể như muốn tự vắt kiệt cho chảy thành suối yêu thương trút sang tràn ngập hai đứa trẻ. Đó là thứ tình yêu thương tối hậu của con người biết rằng mình sắp lìa cõi thế. Khoảng bốn giờ sáng, Nhâm sực tỉnh ngồi nhồm dậy. Lê vẫn ngủ chập chờn, nàng tỉnh ngay và cũng dậy theo để dỗ em. Ánh ngọn đèn đêm đầu giường rất lù mù lúc chập tối, giờ đây sáng quắc. Nàng ôm em vào lòng và khó chịu vì ánh đèn sáng quá, ánh đèn mà lúc đó nàng thấy y hệt như cái nhìn soi mói nhưng điềm đậm, lạnh lùng, phi nhân tính của một kẻ mất hết cảm xúc trước những thống khổ mênh mông và âm thầm của người đời. Lê cúi nhìn khuôn mặt em thoát ngơ ngác dưới ánh đèn đó, bỗng môi dưới của Nhâm căng ra, môi trên dúm lại, hai mi mắt khép xuống, hai riềm lông

mi đỏ bóng kéo dài tới chấm giữa sống mũi, cả khuôn mặt Nhâm méo sệch với tiếng hỏi ảo não thấu hồn Lê :
« Má đâu ? »

Còn đâu cảnh má ngồi ngắm Nhâm khen đôi mắt sáng, khen vàng trán rộng và nói nựng : « Con giai má chỉ hăm bốn hăm năm đã ra bác sĩ nhé. » Giây phút êm đềm đó giờ đây Lê thấy xa xôi như hình ảnh từ kiếp nào còn sót lại trong ký ức. Lê mới mười bốn, Lê chưa biết ví von, nhưng sau này lớn lên mỗi khi nhớ lại Lê thấy tâm trạng mình lúc đó như tâm trạng của người đi tàu ra khơi gặp bão biển, trong khi con tàu nhào lộn theo đường quỹ xoáy của sóng biển thì hình ảnh đất liền mới dờn cách mấy ngày trước đây chỉ còn là một hình ảnh đẹp muôn vàn xa xôi chẳng còn hy vọng gì gặp lại được nữa.

Lê ôm lấy em, kéo em nằm xuống, vừa âu yếm xoa lưng vừa đưa mắt nhìn về căn phòng im lìm của mẹ. Bỗng Lê hốt hoảng bỏ em đẩy tung màn chui ra, chạy thẳng vào buồng.

Bà Thuật miệng há hốc, đôi mắt nửa nhắm nửa mở, đầu ngoẹo chệch khỏi gối, tóc xõa ra bốn bề.

Tiếng Lê hét lên trong khoảng đêm khuya ngày rạng :

- Bác ơi, má cháu chết rồi !

II

Trước đây hồi còn ở Hà Nội rồi Hải Phòng Miên có nhận được thư Hiền tường thuật vắn tắt những cuộc gặp gỡ của chàng với họ hàng thân thích, nhưng phải đợi đến lần vào Nam này Miên mới rõ nguyên ủy về cha mẹ về chú bác như trên.

Khi chưa đến Sài Gòn, Miên nghĩ đến Mẫn là nghĩ đến Mẫn là chú em út theo ông chú vào Nam từ thuở còn nhỏ xíu. Miên còn nhớ trước khi vào Nam, Hiền hăm hở nói với nàng : « Thế nào vào tới nơi anh cũng đi tìm cho bằng được thằng chú Mẫn. » Miên thông cảm hết lòng triu mến của anh khi thốt ra ba chữ cuối « thằng chú Mẫn ». Và chính lúc đó Miên đã mỉm cười để tự diễu vì nàng chợt cảm thấy mình như muốn ghen tị với Mẫn khi thấy con sông thương yêu của anh chuyển dòng về phương Nam.

Từ lúc Miên xuống tàu nhỏ rồi lên tàu lớn vào Nam để lại trên đất cảng Kha và Vân, Miên cảm thấy nàng như một thân cây bị chặt cụt gần hết chỉ còn nguyên một cành, bao nhiêu nhựa cây dâng lên tự các rễ cái rễ con đổ xô vào con đường độc đạo ấy mà trở ra thành hoa thành lá. Cành duy nhất còn lại đó chính là Mẫn, mà hoa lá muốn trở ra là bản năng làm chị làm mẹ của Miên. Vào đến Sài Gòn « chú em út nhỏ xíu » trong trí tưởng tượng của Miên đã là chàng trai lớn quá cỡ, đã

đỗ tú tài đã từng đi dạy học tư sống cuộc đời một thanh niên tự lập. Mẫn lại vừa thi đậu một học bổng đi Pháp học Thuộc vào tháng tới.

Miên nói với Mẫn :

- Dầu sao chị cũng gặp em trước ngày em đi Pháp. Số chị em mình cứ phải xa nhau thế này sao ? Em đi Pháp chuyến này học xong Thuộc cũng phải ít nhất bảy năm nữa mới về.

Mẫn để mặc Miên nắm lấy cổ tay mình, dịu dàng an ủi chị :

- Càng hay, ngày đó nước nhà đã thống nhất rồi chị ạ. Anh Hiền cũng sắp mãn khóa, chẳng hiểu anh sẽ được chỉ định đi đâu. Cô Lê nhất định mời chị về ở cùng nhà cho có chị có em. Từ nay cho đến ngày đi Pháp em cũng về ở bên chị, chị bằng lòng chứ ?

Miên chỉ biết rom rớm nước mắt gật đầu, mãi mới bịn rịn buông tay Mẫn ra.

Lợi dụng mấy ngày nghỉ phép Miên sống gần gũi với hai bác (ông bà Hoạch) cùng các anh chị Hoan, Mỹ, Thọ. Lâu lắm... đã từ lâu lắm, ngoài miền Bắc, hai anh em nàng sống trong cảnh cô cút. Miên thực không ngờ lại có ngày đoàn tụ ruột thịt như thế này.

Một buổi chiều làm giường cho Miên xong Lê nói :

- Chị ạ, từ ngày bác tạm nhượng lại hãng xuất nhập cảng của gia đình cho người bạn buôn tin cẩn, em cũng thấy bác làm như thế là phải, bác đã già rồi bác cần hưởng nhàn, nhưng em muốn tự đứng ra điều khiển quá ngật vì còn nhỏ tuổi...

- Năm nay em bao nhiêu rồi nhỉ - Miên hỏi.

- Em mới hai mươi chị ạ.

- Giờ đây bác chỉ hùn cổ phần để chia lãi với người ta ?

- Vâng cổ phần của bác và cổ phần của em. Vì vậy em mới xin vào Viễn Đông Ngân Hàng làm ở ngành xuất nhập cảng. Em đâu cần số lương, trong thời gian làm ở đây em chỉ cốt nghiên cứu học hỏi ngay tại chỗ cách thức cùng mảnh lối giao dịch giữa ngân hàng với các nhà xuất nhập cảng để chuẩn bị một ngày gần đây em đứng ra điều khiển lấy hãng, nói chí ba má em.

Trong khi Lê nói, Miên âu yếm ngắm vẻ đẹp sắc sảo của Lê. Tóc Lê rủ xuống ngang vai thành từng boucles anglaises làm nổi bật khuôn mặt trái soan, nước da trắng mát của Lê, làm nổi bật đôi mắt đen bóng của nàng, đôi mắt như muốn chào đón, như muốn tỏ tình với cả cuộc đời, đôi lông mày dài của nàng sửa cho nhỏ cong màu

nâu, nước da trắng của Lê càng làm cho đường cong màu nâu đỏ thêm nũng nịu. Miên chột hỏi :

- Ô thế em làm ở Viễn Đông Ngân Hàng em có biết anh Tân ?

Khuôn mặt Lê chột bẽn lễn :

- Anh làm chủ sự ngành xuất nhập cảng, em làm việc dưới quyền anh.

Miên vội vã nắm chặt lấy hai cổ tay Lê :

- Anh Tân là bạn thân lắm của anh Hiền và của chị... Lê đã gạt đầu ngắt lời :

- Em có được ảnh cho biết.

Miên hơi suy nghĩ một giây nhưng nàng vẫn tiếp :

- Anh Tân đối với em tốt chứ ?

Lê gạt đầu :

- Anh Tân tốt với tất cả mọi người.

« Nhất định mình sẽ tác thành Lê cho anh Tân. »
Miên nghĩ thầm thế rồi nói với Lê :

- Chắc là anh Tân không làm cho ngân hàng lâu đâu, đầu niên học tới anh trở lại học thuốc.

Lê gật đầu :

- Điều đó anh Tân có nói với em.

Lần này thì Miên sững sờ thật. Nàng bỗng mỉm cười sung sướng buông tay Lê ra và nghĩ thầm : « Thế thì họ còn cần gì đến bà mỗi nữa. »

Miên đã lần lượt gặp lại các bạn cũ ở Hà Nội xưa : Tân, Khóa, Lãng, Luận. Nàng gặp cả Khiết mới đi dự hội nghị Á Phi ở Bangdoeng về. Chỉ có Kha là còn ở lại Hải Phòng.

Khi Vân đột nhiên xuất hiện trước ngưỡng cửa, nhìn vẻ Kha sững sờ Miên đã hiểu người đàn bà đó từng thu hút trọn vẹn tâm tư Kha. Lúc đó Vân và Miên đối diện nhìn nhau khá lâu, hình như đôi bên có cúi chào nhau thì phải. Miên cũng không nhớ rõ nàng đã nhìn Vân ra sao, chỉ biết bản tính hiền hậu dịu dàng, ít khi Miên có thái độ sỗ sàng như vậy. Miên cũng đã tự hỏi chẳng biết có nên mệnh danh Vân là « người đàn bà tai ác », vì sự thực qua đôi mắt trên khuôn mặt dễ thương của Vân có phản chiếu nhiều nỗi niềm u uẩn. Miên tự vấn lương tâm nhiều hơn, chắc chắn Miên sẽ chẳng có lý do gì oán trách người đàn bà đó.

Miên đã bắt đầu tới bệnh viện Bình Dân làm việc như thường. Vô tình Miên đặc biệt chú ý đến những câu chuyện nhàn rỗi giữa các cô bạn đã đứng tuổi và chưa chồng. « Tao thì ly dị mày, Ngọc ơi !» « Ê này hai con ranh, chúng mày làm gì mà rập riu như mèo đi với mèo thế ?» « Con nỡm, sao mày cứ thờ dài sườn sượt ra thế ? - Gái thờ dài giai năm sấp mà !» Có lần nhìn một người đàn bà có mang bụng còn nhỏ mà đã mặc áo blouse, một cô bạn Miên bĩu môi dè bủ : « Ra cái điều ta chữa với chồng ta đây !» Miên thấy rõ ràng họ thường xuyên bị ám ảnh bởi cảnh lừa dối. Có cô bạn thực thà tâm sự với Miên là trước đây cô thích giữ collection thiếp mời dự cưới, nhưng đã một năm qua, mỗi lần nhận thiếp báo hỉ là cô vút ngay vào sọt rác vì... « Tức quá đi !. «

Những câu chuyện đó kích thích Miên khiến nàng không thể không nghĩ đến Kha, nàng ưa ôn lại cảnh hôm nào trước lều y tế Kha ôm nàng lần đầu, và đôi môi chàng lướt nhẹ lên đôi môi nàng. Một lần trong đêm khuya Miên đã ghì chặt chiếc gối, nhắm mắt lại, hoàn toàn giao phó. Trong thâm tâm Miên hằng nghĩ nàng đã yêu Kha đã gắn bó với Kha tự kiếp nào.

Buổi chiều hôm đó về muộn, trong khi chờ xe buýt, Miên bỗng chú ý đến một cô gái trẻ, y phục diêm dúa. Cô vừa ra cổng thì chồng chạy tới kéo cô lại. Đôi vợ chồng này chắc là vừa cãi nhau trong nhà. Người vợ

trẻ đưa mắt ngượng nghịu nhìn Miên rồi gất sẳng với chồng : « Ủa làm chi mà kỳ zậy. » Người chồng vẫn cương quyết kéo cô vợ vào khiến Miên cảm thấy bất bình, nàng nghĩ thầm : « Hạng đàn ông đó chắc ban đêm họ chỉ nghĩ đến cái giường, lẽ nào đàn bà chịu ô nhục đến thế. » Xe buýt tới, đường 20 đã lên đèn, trời âm u như những ngày sang thu miền Bắc. Miên về tới nhà trời bắt đầu mưa, mưa bụi. Mẫn, Lê và Nhâm đã dọn cơm, mấy chị em quây quần quanh bàn vừa ăn vừa nhìn mưa rơi bên ngoài làm nhòe mấy ngọn đèn đường gần đấy. Miên bỗng cảm thấy mưa bay như một nỗi buồn phẳng phất chua cay dây dưa từ kiếp nào còn sót lại và còn dây dưa như vậy không biết đến kiếp nào nữa mới dứt.

Mẫn đặc biệt chú ý đến dáng mệt mỏi của Miên tối hôm đó. Lúc gần đi ngủ, Mẫn nói :

- Chị Miên ạ, để em pha một chậu nước thật nóng chị rửa mặt cho khoan khoái rồi hãy lên giường nằm, Miên bằng lòng, Mẫn đặt ấm nước lên bếp gaz ngay...

Miên gục mặt vào chậu nước, màu sứ trắng tinh. Nước nóng ran chạm vào môi làm Miên tê dại rùng mình tưởng như môi Kha vừa chạm tới môi nàng.

Tờ Văn Hóa bộ mới số I đã xuất hiện ở Sài Gòn vắng tên Kha - Miên chú ý đến điều đó. Ngòi bút phóng sự

của Lãng biễn tính ghi những mẫu kịch ngắn có tính cách chủ quan tổng hợp, dưới nhan đề SÂN KHẤU LỚN mà đài phát thanh quốc gia không bỏ lỡ dịp cho diễn đi diễn lại nhiều lần trong ngày với đầy đủ lời đối thoại của các vai, lời giải thích, cùng những tiếng động, hay nhạc đệm cần thiết.

Đã ngồi xuống mép giường, Miên với tay vặn radio, nàng vui mừng bắt gặp lời giới thiệu SÂN KHẤU LỚN và nàng nằm dài vô cùng thoải mái trên giường, lắng nghe giọng nói mơn man nặng tâm tình, như giọng Kha ngày nào trước lều y tế :

Màn kéo lên từ ngày thứ bảy của Thượng Đế. Và ta bị ném lên sân khấu khi cất tiếng khóc chào đời.

Vở kịch dài đã khởi đầu và chưa biết bao giờ chấm dứt. Bi ư ? - Không hẳn ! Lạc ư ? - Cũng không hẳn ! Chỉ biết rằng có tiếng khóc rữ rượi, lại có tiếng cười nức nở.

Ta xem người và người xem ta trên cái sân khấu lớn này để chau chuốt vai trò của nhau há chẳng là một điều ích lợi ư ?

Những mẫu kịch không thành kịch thẳng thắn đơn sơ nhưng chứa đủ tính chất của sân khấu lớn : cười, khóc, giận hờn, yêu thương, tủi hổ...

HAI CHA CON GẶP NHAU TRÊN ĐƯỜNG CATINAT

(Con là một cán bộ Việt Cộng vừa vào, sau chuyến đô thành khói lửa.)

CON - Thày !

CHA - Ồ...

CON - Cả đây, Thày không nhận ra con ?

CHA - Nhận làm sao được.

CON - Con bị sốt rét, gầy quá, về đến quê mới biết gia đình di cư. Con phải tìm cách trốn mãi mới đi được. Bác Cả nhắc con nói với thày cứ yên tâm làm ăn. Bác muốn đi lắm nhưng không được vì gia đình quá đông.

CHA - Thế à.

CON - Con rất hối hận để gia đình buồn phiền vì con, thày cũng hiểu rằng ai ở ngoài ấy chẳng phải làm như vậy.

CHA - Ồ...

CON - Con nhớ thương thày, đẽ, bà và các em quá. Các em chắc lớn lắm phải không thày ?

CHA - Ủ...

CON - Con nghe tin thím Ba nhà ta thuê được căn nhà lá ở gần Chợ Lớn.

CHA - Ủ...

CON - Ở ngoài nghe tin đánh nhau trong này con lo cho gia đình quá. Vào đến đây gặp thày, trông thấy phó xá tự do yên tĩnh, con mới yên tâm.

CHA - Ở ngoài đó chúng nói gì ?

CON - Chúng bảo thành phố Sài Gòn tan hoang hàng vạn người chết.

CHA - Láo ! Đánh nhau có vài khu nhỏ thôi.

CON - Nhà ta có gần khu đánh nhau không ?

CHA - Nhà ta ở giữa khu đánh nhau.

CON - Có việc gì không hở thày ?

CHA - Nhà cháy hết.

CON - Có ai việc gì không ?

CHA - Con Yên chết...

CON - Con Yên chết... Còn thằng Lân ?

CHA - Cũng chết !

CON - Cũng chết... Bà ? Đẻ ?

CHA - Bà cũng chết, đẻ què chân.

CON - Trời ! ...Thế mà tụi chúng ở ngoài ấy vỗ bụng cười được. Quân khốn nạn.

CHA - Chính chúng nó dự phần gây rối.

CON - Bây giờ thầy ở đâu ?

CHA - Thầy ở đất tự do và cách mạng !

CON - Đất tự do và cách mạng !

(Hai người đến công trường Hòa Bình. Trời cao vọi vọi và xanh thẳm)

Miên tưởng tượng theo lời đối thoại cảnh đô thành khói lửa vừa qua mà Lãng được chứng kiến, lúc đó nàng còn ở Hải Phòng. Nghĩ đến Hải Phòng Miên hốt hoảng trở lại hình ảnh Kha. « Trời ơi - Miên nghĩ thầm - chuyến tàu người con vào đây cũng gần là chuyến tàu cuối rồi còn gì. Chẳng biết... »

Giọng radio tiếp tục. SÂN KHẤU LỚN đã chuyển sang mẫu kịch khác.

MƯA

(Hai đức trẻ ngồi dưới mái hiên nhà lớn gần bờ sông một đêm mưa lớn. Em trai miền Nam và em gái miền Bắc) TRAI - Lạnh quá...

GÁI - Thế mà lạnh ? Mà y tời thật.

TRAI - Mà y không lạnh sao ?

GÁI - Mà y chưa ở ngoài Bắc mà y không biết. Ngoài tao mà rét thì khỏi phải nói.

TRAI - Ngoài ấy lạnh lắm hả ?

GÁI - Trong này chưa bao giờ lạnh bằng một phần trăm ngoài ấy..

TRAI - Dữ.

GÁI - Rét mà nằm ổ rom thì... phải là thú.

TRAI - Sao mà y không ở ngoài, sương không ?

GÁI - Mốc sịt, bố tao đi dân công chết rét dọc đường, mẹ tao chết từ năm đói, tao không sống được phải bò vào đây, mà y nói dễ nghe gớm.

TRAI - Đi dân công là cái gì ?

GÁI - Mày ngu lắm em ạ, đi dân công là đi phu không công biết chưa ?

TRAI - Tao biết rồi, tía tao dạo nào Tây nó cũng bắt đi, về ốm rồi chết đó...

GÁI - Thế má mày ?

TRAI- Má tao cướp về làng nó giết chết.

GÁI - Tao tưởng chỉ ngoài tao khổ hóa ra đâu cũng thế.

TRAI- Trời ! Dưới tao cực không nói được.

(Im lặng)

GÁI - Bao giờ mình về làng được ? Làng mày còn gần, làng tao xa quá. Đi tàu thủy mênh mông mấy ngày liền.

TRAI - dưới đó. Tao cũng mong về làng, tao còn thằng em đi ở đợ

GÁI - Mày nhớ em mày không ?

TRAI - Ờ... ờ... tao quên mất.

GÁI - Tao mà có em thì tao yêu ghê lắm

TRAI - Ờ... ờ...

GÁI - Mà lên mấy ?

TRAI - Mười ba.

GÁI - Tao mười ba tuổi tây, mười bốn tuổi ta. Hay mà làm em tao.

TRAI - Mà nói nghe dễ ợt.

GÁI - Mà không muốn tao yêu mà hả ?

TRAI - Tao không cần, chẳng ai thương tao hết tội.

GÁI - Mà ngu quá... nhưng tao cứ coi mà là em.

(Đứa gái nắm lấy bàn tay nhỏ gầy và đen đũi của đứa trai. Đứa trai toan rút lại nhưng rồi để yên, lát sau thì thiu thiu ngủ, đầu ngã vào vai đứa gái, trông hết hai chị em.

Mưa về khuya càng mạnh chưa biết bao giờ tạnh)

Nước mũi Miên chảy ra, nàng tắt radio vì SÂN KHẤU LỚN tậm « buông màn », nàng chắm vội nước mắt và nước mũi, tắt đèn. Cảnh di cư, cảnh đô thành khói lửa, tang tóc, cảnh chia ly của hiện tại bỗng hòa lẫn với cảnh nghèo đói của cha mẹ nàng, cảnh ba anh em mồ côi, rồi cảnh tám năm quê hương khói lửa vừa qua.

Nhưng khi Miên chọn ngủ Dĩ Vãng và Hiện Tại đó biến đi nhường chỗ cho một thực tại tâm linh khác vẫn hằng ám ảnh mà nàng cố tình làm như không hay : Kha!

Nàng mơ thấy Kha đã vào Sài Gòn, tất nhiên Kha giữ đúng lời hứa tìm nói với Hiền xin cưới nàng. Rồi nàng tự thấy trong vòng tay Kha, nhận lời Kha cái hôn dài, thật là dài, sương mờ như đọng thành một đám mây trắng quanh nàng, đám mây có hương thơm mênh mênh, mênh mênh như tình nàng đối với Kha. Bỗng đám mây có hương thơm mênh mênh đó tỏa ra ủ lầy khu rừng lau mà nàng hằng mơ ước, trong đó chính nàng oằn oại trong vòng tay ghì của Kha như một trái chín từ lâu rồi nhưng vẫn còn đầy đủ nhựa sống để mặc sức đu đưa giữa lá cành hạnh phúc.

Chương 9

Tiếng Vọng Mùa Xuân

I

Bóng nàng từ xa lại. Đúng là người con gái ấy !
Đúng là người đàn bà ấy ! May mà chàng đã ngồi xuống một cái trụ gạch, chiếc áo mưa gấp gọn để bên. Tuy ngồi khá vững trên mặt phẳng trụ gạch mà khi vừa thoáng thấy bóng Vân từ xa đi lại, Kha còn thấy lao đao. Một cảm giác nửa như lo lắng nửa như rộn ràng, bầu không khí xung quanh bỗng hoang vắng hẳn và làn gió thổi tới như đôi cánh mênh mông của loài chim lạ, mơ hồ cuốn theo cả những bóng cây từ xa lại.

Kha khoanh tay nhìn Vân, nụ cười ngưng đọng hẳn trên môi, nhưng là một sự ngưng đọng bàng hoàng như bóng chiều vừa tới lúc chập choạng.

- Anh đợi em đã lâu chưa ?

- Lâu rồi em ạ.

- Kìa, anh bỏ quên áo mưa.

- À nhỉ.

Đôi lời vắn đáp đó đem lại niềm rung động âm áp cho hai tâm hồn.

Từ ngày gặp lại nàng ở Hà Nội, chàng khao khát bao nhiêu những giây phút gần gũi như thế này, rõ ràng nàng cố tình lẩn tránh, vậy mà khi chàng xuống Hải Phòng chuẩn bị ngày mai di cư vào Nam thì tự nhiên nàng xuất hiện bất ngờ... chính nàng cho hẹn nơi Cầu Ngự lộng gió và lấp lánh ánh sông này. Chàng đương đi vào một giấc mộng đẹp vô ngần, chàng vừa cảm thấy lâng lâng vừa cảm thấy bứt rứt.

- Em đói ! - Nàng nói.

« Hạnh phúc lớn quá - Kha nghĩ thầm - chúng ta hãy đi ăn là phải. » Và chàng mỉm cười khẽ gật đầu :

- Anh cũng đói để anh đưa em đi. Dời Cầu Ngự chúng ta theo phố Cầu Đất một quãng, rồi rẽ vào phố Khách bên tay mặt, ở đây có hai hiệu ăn lớn của Tàu, anh sẽ gọi món cua bể sào chua ngọt đặc biệt em ăn.

- Anh có vẻ thạo lắm nhỉ.

Lúc đó Kha thấy trí mình sáng suốt lạ, chàng nắm lấy tay Vân, hai người đi về ngã có nhiều ánh sáng. Cả hai cùng như vừa bắt gặp niềm vui tuổi thơ khi bước vào tiệm ăn sạch sẽ, lịch sự, thoang thoang mùi sào nấu. Họ đều thấy đói. Kha chọn một bàn ở vào góc khuất; người hầu sáng tới, chàng com-măng thức ăn.

- Từ Hà Nội xuống Hải Phòng tìm anh, đi nửa đường em mới sực nhớ mình chỉ còn rất ít tiền.

- Anh có thừa tiền cho chúng ta tiêu...

Kha muốn nói tiếp nhưng không biết tiếp sao vì chàng vẫn chưa biết Vân xuống Hải Phòng làm gì, ở đến bao giờ, có ý định di cư vào Nam không. Chắc là không rồi, vì nếu có thì ... - Bác không cùng em xuống đây sao ?

- Me em đã qua cơn nguy kịch, bắt đầu ăn giả bữa, người chờ bình phục hẳn để còn lên đôn điền Phú Thọ cải táng cho ba em.

Ngừng một phút nàng tiếp :

- Em đã viết thư cho anh Hăng bên Pháp, gửi đi ngay trưa nay ở đây.

- Trong đó em viết gì ?

- Em viết theo lời me em bảo là anh Hăng ở Pháp cứ việc về Nam, có thể me em cải táng cho ba em rồi vào kịp.

- Thế còn em, em xuống đây rồi lại lên Hà Nội ?

- Thì me em còn ở trên ấy !

Chàng chỉ cần biết vậy, chàng không muốn hỏi thêm để nàng phải trả lời dựa dẫm hay nói dối. Chàng không muốn hỏi thêm để biết thời gian hạnh phúc chàng được sống bên nàng là bao ngày, biết trước làm gì, nên giữ bất ngờ là hơn. Thú hội hộp được sống bên nàng, giây thần kinh căng thẳng, niềm vui tận hưởng nguy nga từng giây từng phút, cho đến ngày nàng ngỏ lời từ biệt trở lại miền Cộng sản tiếp thu...

Đĩa cua bê sào chua ngọt đã mang lại bốc khói thơm phức.

- Ăn đi em - chàng nói - món này phải « sai năm quân» ăn mới thú.

Nàng đã bắt đầu ăn và hỏi chàng :

- Tiệm ăn lớn mà sao vắng thế này anh ?

- Người Hải Phòng bắt đầu di cư nhiều vào Nam, nếu ngày ngày em có dạo qua các phố Đông Kinh, Ngõ Ngang Hàng Cháo, Chợ Sắt, em đã thấy nhiều hiệu lớn cửa đóng im ỉm, đó là chủ nhân đã đi, hoặc đương cùng gia đình sửa soạn đi. Có lẽ vui nhất và cũng buồn nhất là cảnh chợ giờ họp hai bên đường Đông Kinh trước cửa Đền Nhà Bà. Thôi thì cũng như chợ giờ họp ở bên hồ Thiên Công, Hà Nội, đủ cả radio, bàn ghế, giường tủ, bát đĩa sứ, sách... Nhà cửa đáng giá bạc triệu, ra đi

bán rẻ chừng ba bốn vạn. Kẻ quyết tâm ở lại thì mua rẻ mọi thứ của kẻ quyết tâm ra đi : mua nhà, mua xe hơi, mua đồ đạc... Như vậy em bảo tiệm ăn đông vui như xưa sao được ? Còn những người dân từ các ngả Hà Nội, Hưng Yên, Kiến An, đổ về đây thì tập trung cả ở những trại tiếp cư, hay ở tòa Thị Chính, ai còn lòng dạ nào hẹn hò nhau ở Cầu Ngự và đưa nhau đi ăn tiệm như anh và em thế này.

Chàng và nàng cùng cười.

Thật là một giấc mộng - Kha nghĩ - ta đương sống lâng lâng trong một giấc mộng tuyệt vời, bên người yêu cũ, người yêu thuở ban đầu.

- Em uống vang đi chứ- chàng nói

- Anh thích uống vang lắm hả - nàng hỏi- Nói là anh thích uống vang thì không đúng hẳn.

- Như vậy là sao ?

- Anh thích cái ly pha lê cao chân như thế này, anh thích màu vang đỏ sẫm trong ánh pha lê như thế này, anh không uống vang, anh uống cái đẹp.

Chàng nhìn nàng, thứ nhìn say mê dịu dịu, hai nụ cười giao thoa. « Anh ấy ưa nói thật và sự thật của anh bao giờ cũng quyến rũ như vậy. » Vân nghĩ thầm.

- À quên, anh chưa hỏi em hiện nay ở đâu ?

- Lát nữa anh đưa em về !

Biết rằng nàng ở phố nào, ở nhờ nhà ai, căn phòng ra sao ? Một sự bí mật nhẹ nhàng bao phủ lấy lời nàng nói, lấy tia mắt nàng nhìn, lấy nụ cười thoáng hiện. Kha chẳng muốn hỏi thêm.

- Hôm nay có lúc nào em qua Tòa Thị Chính ?

- Có, vào lúc mười một giờ, ngay sau khi vừa gặp anh ở đảng nhà.

- Em thấy gì ?

- Đông lắm, dân chúng đông lắm.

- Em có biết họ đến làm gì không ?

- Em không rõ.

- Họ đến xem đã có tên họ trong bảng danh sách di cư vào Nam chưa để còn lĩnh vé, lĩnh vé hôm trước, hôm sau đi liền.

- Phần nhiều đi bằng đường thủy phải không anh ?

- Cả hai, ai muốn di cư bằng đường hàng không thì tập trung một nơi riêng, sẽ có xe đưa tới sân bay Cát Bi.

Đôi mắt Vân thoáng buồn. Trong cùng thăm tâm hồn, nàng cảm như có trận mưa nào đổ xuống một vùng đất đai khô cằn. Tiếng Kha hỏi :

- Em xuống đây vẫn bằng chuyến tàu suốt, ngừng lại ở ga giáp giới thuộc Hải Dương ?

- Vâng, ga Phú Thái !

- Chắc nơi đó vẫn biểu diễn tấn bi hài thường xuyên : cán bộ khám dân chúng ?

Giọng Kha có vương chút căm hờn tuy đã gia công đè nén, chút căm hờn đó tan đi rất nhanh chóng, biến thể thành tính chất mỉa mai nhẹ nhàng. Vân đáp :

- Vâng vâng vậy.

- Tha hồ dân chúng văng tục, chửi, mà cán bộ vẫn tươi cười vẫn ngọt ngào như không. Họ tưởng như vậy là biểu lộ tinh thần kỷ luật, tinh thần thắng kỷ của Đảng, họ làm lớn, dân chúng càng tỏm họ là giống người máy vô tri giác rợn người. Nghe người ta thuật lại nhiều chuyện bỉ ổi về sự khám xét của cán bộ VEM ở ga Phú Thái này, một hôm anh mua vé ngược Hải Dương quan sát một chuyến. Anh tới vừa kịp lúc chứng kiến cảnh các bà cứ khỏa thân như vậy trong phòng khám mà ra. Có bà ngồi xuống tiểu tiện đã rồi mới đứng dậy bận quần áo vào, có bà xoay đủ một vòng, nghễu nghện hai

bầu vú nuôi con rồi mới bận áo. Các bà ấy là những người cực kỳ thông minh và biết trọng nhân phẩm lắm em à. Anh thấy hàng bao nhiêu tấn giấy tờ của người trí thức quốc gia viết ra để chống đối Cộng sản không nặng bằng một đồng cân so với cái cử chỉ vừa khô hài vừa thâm trầm chua chát của cuộc khóa thân tập thể như vậy. Tất cả những người đàn ông quốc gia (cũng vừa bị khám ra) cúi đầu im lặng nặng nề, chỉ còn nụ cười của người cán bộ. Trên cái nền khóa thân của các bà, nụ cười đó quả đã được bóc trần đến chất lõi máy móc vô nhân của nó.

Kha ngừng nói, có lẽ là hơi hồi vì giọng điệu đượm nhiều gay gắt, Vân cúi đầu nghĩ đến cái chết của cha nàng, nghĩ đến mẹ nàng một đời vất vả chăm nuôi lũ con, rồi nhỏ lệ cho cái chết oan khiên của cha nàng, rồi những ngày bệnh tình gần đây, Vân nhớ lại kỷ niệm những ngày ở đồn điền Phú Thọ bên cha, mẹ, anh, em, nàng nhớ đến những thừa mầu dưới nắng hè rực rỡ, nàng nhớ đến những khoảng rừng hoang vu mà những đám mây trắng nõn như biết dừng lại để soi mình xuống vùng xanh loang loáng mênh mông và cảm lạnh đó. Nàng nghĩ đến sau ngày cưới của nàng hai tuần lễ thì Kha chợt xuất hiện, chàng rời khỏi Trung Đoàn Thủ Đô đến tìm nàng tại đồn điền. Lúc đó còn e lệ nỗi gì, nàng gục mặt lên đầu gối nức nở : « Thời tao loạn em còn biết nghĩ gì ? Sao anh không về trước đây nửa tháng,

em vẫn còn kịp phản đối lễ cưới... »

Kha đã đưa tay sang chạm nước mắt cho nàng bằng chiếc mùi xoa. Ồ, mãi nghĩ về dĩ vãng nàng khóc lúc nào. Tiệm ăn vắng tanh, chỉ còn chàng với nàng. Kha vẫy hầu sáng, bảo tính tiền. Khi đi ra chàng lại quên áo mưa, Vân lượm lấy đưa cho chàng và nói :

- Anh hãy còn tính hay quên như ngày xưa.

Kha hơi nheo mắt nhìn nàng, ngày xưa xa xôi quá chẳng hiểu chàng hay quên ra sao. Ra ngoài đường phố, sương đêm lạnh, chàng tung áo mưa ra khoác cho cả hai. Nàng im lặng vẫn bước đều nhưng thân hình nép gọn bên vai chàng, trong vòng tay chàng và dưới làn áo mưa. Từ sau đêm xuân trác tuyệt năm nào chàng và nàng ôm hôn nhau lần đầu say điên như bị nhào cuốn trong cơn lốc vũ trụ, thì đây là lần thứ hai hình hài hai người chạm sát nhau.

Im lặng làm chàng xao xuyên nao nao, chàng sợ xao xuyên và chàng cất tiếng hỏi trong khi hơi ẩm cơ thể nàng đã thấm sang cánh tay quàng : - Em về lối nào ?

- Chúng mình về lối Lạch Tray.

- Ưu thế là trên đường từ phố Cầu Đất ra Đồ Sơn ?

- Vâng.

- Khoảng đó toàn villa đẹp.
- Vâng, bạn em đã đưa em mượn chìa khóa đây.
- Bạn em có đây ?
- Không, bạn em ở Hà Nội.
- Có một mình em ở villa đó ?

Vân ngừng lại ngượng ngập giây lâu mới đáp :

- Vâng !

Kha không hiểu sao nàng lại được bạn trao cho mượn chìa khóa.

- Sao sáng nay em lại hẹn anh đợi ở cầu Ngự, ngược hẳn với chiều em ở ?

- Em hẹn anh đợi em ở cầu Ngự vì trước đây lâu lắm em có theo ba xuống Hải Phòng và được ba đưa ra cầu Ngự ngắm cảnh sông hóng gió mát.

- Em muốn anh đưa em về bằng xe, hay cứ thế này đi bộ về ?

- Cứ thế này đi bộ về anh ạ.

Chàng hỏi như thể đưa nàng về rồi vào ở luôn với nàng, nàng trả lời cũng chẳng hề có ý sẽ khép cửa tạm biệt khi chàng đưa tới nhà. Hai người đã tới Phố Cầu Đất, đường phố thênh thang, các cửa hàng nouveautés bán đồ trang điểm của các bà đã đóng cửa. Bóng hai đầu chụm lại, hai thân mình nép dưới áo mưa đi trên con đường thăm thẳm hướng ra biển thật đẹp. Biển, không trông thấy, nhưng hai bóng nhỏ đó đem lại ý nghĩa mênh mông cho biển, Kha và Vân thỉnh thoảng vẫn có lời đàm thoại, đều là câu hỏi và câu trả lời không quan trọng, họ nói cho có chuyện nhưng tiếng nàng cười khẽ nồng nàn ân tình. Khi còn ngồi đối diện trong tiệm ăn, chàng có nhìn Vân nhưng ý thức lơ là, giờ đây chàng nhìn thẳng về phía trước và ôn lại trong trí hình ảnh nàng; mỗi lần hai người đi vào bóng tối của lùm cây, hình ảnh nàng càng rõ. Vân vẫn giữ được nước da hồng hào khỏe mạnh.

- Em ở Việt Bắc có bị sốt rét ?

- Không anh ạ, em uống quinine đều, và hình như cơ thể em có chất chống đối lại bệnh sốt rét.

Tóc cắt ngang vai như phần nhiều phụ nữ miền kháng chiến, chải mịn về phía trước, cặp ở phía sau, cắt làm đầu dó cho người ngoài thấy nàng đã là đàn bà, nhưng khuôn mặt đầy đặn trẻ măng của nàng, với đôi mắt đượm chút u sầu của nàng là một cái gì thiết tha đi thẳng vào

tim chàng. Lúc đó chàng còn nhớ đến cả những ngón tay búp măng của nàng khum khum cầm đũa, bàn tay chàng tìm bàn tay nàng dưới làn áo mưa, nàng ngược nhìn chàng mỉm cười như để đánh dấu một sự trao gửi. Chàng chưa kịp hỏi đã sắp tới nhà chưa, thì nàng nói :

- Em còn nhớ mãi câu anh nói : « Mùa xuân không thể chỉ có nắng vàng, mùa xuân phải có gió mưa nữa, chúng ta không thể trong sạch như thánh nhân, chúng ta sẽ chết trong sự trong sạch đó như hai con cá đã chết ! »

- Rồi anh hôn em - chàng tiếp - cái hôn đầu tiên của đời anh, của đời em, rồi tuy chúng ta còn đôi lần gặp nhau nữa nhưng cũng kể như là chia ly từ sau cái hôn đó.

Nàng kéo chàng dừng lại trước cổng sắt, nàng lách tay vào trong nhấc chiếc then ngang, chàng ẵm cửa giúp nàng. Khi cả hai đã bước vào bên trong, chàng vẫn một tay quàng giữ vai nàng, tay kia đóng cửa lại và cài then ngang. Không khí còn nóng ẩm dĩ vãng giúp chàng và nàng cùng không thấy ngưng ở hoàn cảnh a tòng nhau tự giam hãm thành đôi sau cánh cửa villa. Cả hai bước lạo xạo trên lối đi rải cuội.

Giọng nàng buồn rầu :

- Rồi cũng kể như chia ly thật !

Hai người lên thềm, nàng mở khóa, vặn quả nắm sứ mở cửa vào phòng khách, một chiếc giường có trải nệm trắng kê ở tít góc trong, trên giường có chiếc va ly nhỏ đựng quần áo của nàng mà sáng nay chàng đã thấy dưới chân nàng. Cả hai cùng ra đứng trước khung cửa sổ ngay gần đầu giường. Lúc đó chàng mới sực nhận ra rằng ngoài vườn có ánh trăng, thứ trăng xuống mờ mờ huyền ảo. Villa bên thấp thoáng có ánh đèn đêm, tít ngoài xa, ngọn đèn đường cô độc màu vàng khè một mỗi cao ngang với lùm me. Chàng cúi xuống để tiếp ánh mắt của nàng vừa ngược lên, đôi mắt phảng phất u sầu đó vụt sáng, khiến chàng tưởng như đó là hai vì sao lạc vừa rớt xuống một cái giếng thăm thăm không đáy là chính linh hồn chàng.

Chương 10

Người Ở Lại

I

Chàng đạt được niềm mong ước khát khao không chờ đợi đó thật là kỳ ảo. Ý niệm về thời gian về không gian bị các dung lượng hạnh phúc tràn bờ của chàng và nàng xóa mờ thành hư vô. Ký ức của Kha về những giây phút hạnh phúc đó cũng lộn xộn, chàng ung nó lộn xộn như vậy, vì nó gây cho thế giới bên trong chàng một cảm giác hỗn mang đẹp đến hoang đường. Chàng khát khao nàng bao nhiêu, với nàng, chàng thấu tới bản thể của tình yêu; với nàng, quả thực tình yêu xác thật đã là một minh chứng quý báu cho tình yêu tinh thần và cả hai hợp lại thành một tình yêu toàn vẹn lý tưởng. Chàng kiêu hãnh vì tình yêu đó. Có thể là trước khi chiếm hữu Vân, Kha còn tự ngò mình, sự chiếm hữu kia chính là một nhát búa đập xuống, phiến đá vỡ ra và một thỏi ngọc xuất hiện, lấp lánh như một nụ cười bất diệt của tin yêu. Phải rồi chàng còn nhớ ánh sáng căn phòng lúc đó lờ mờ lấm, chẳng hiểu là ánh trăng sông hay ánh ngọn đèn đường thấp thoáng sau lùm cây phản chiếu vào. Phải rồi, trước khi chàng dìu nàng đến giường, chàng còn hôn nàng, cái hôn dài rất bình tĩnh, có sự cộng hưởng của nàng, nhưng chắc chắn cả

chàng và nàng cùng thấy bóng tối run rẩy quanh mình. Khi chàng dìu nàng nằm xuống giường, ôm nàng trong vòng tay, theo chiều dài của cơ thể, chàng ngừng nhìn qua cửa sổ thấy đúng một ngôi sao chập chờn khi mờ khi tỏ và chàng ghé xuống thì thầm bên tai nàng : « Yêu em mười mấy năm trời rồi, mà đêm nay mới là đêm tân hôn của anh. »

Sáng hôm sau ánh sáng mơ hồ theo gió bình bông ủa vào khung cửa sổ, chàng giơ tay lên xòe năm ngón ra để ngắm chính bàn tay mình nổi lên giữa khung trời cửa sổ. Buổi rạng đông êm tĩnh như giữa vùng quê. Cánh tay nàng riết lại trên ngực chàng.

- Em đã thức ?

- Vâng.

- Anh có cảm tưởng anh đang nằm dưỡng bệnh.

- Em cũng vậy.

- Sung sướng thay kẻ đã làm chủ được cơn bệnh thập tử nhất sinh để rồi nằm hưởng giây phút dưỡng bệnh lười lĩnh trể nãi một cách thần tiên, vui chẳng khác mình làm chủ định mệnh của mình bằng tin yêu.

- Anh có biết, villa này trước đã có một cặp vui hưởng hạnh phúc như chúng ta bây giờ. Người chồng tu xuất, người vợ cũng ở một nữ tu viện thoát ra, cặp tình nhân phá giới đó hưởng hạnh phúc hồi hải để bù lại những ngày đã mất, họ luộc sẵn một chục trứng gà từ tối hôm trước, đặt ngay trên bàn đêm, sáng sớm thức giấc, họ chụm đầu nhau nhô ra khỏi thành giường bóc trứng ăn, cười rúc rích rồi lại nằm ngửa bên nhau, giơ tay ra giật chiếc giầy thừng hạ chiếc màn sáo khi ánh sáng ban mai đã quá sỗ sàng, họ cứ nằm bên nhau như vậy ít ra cũng đến chín, mười giờ mới dậy tắm rửa. Chàng dạy học buổi chiều.

- Họ cũng chỉ hạnh phúc bằng chúng ta là cùng !
Nhưng sao em biết chuyện ?

- Người mua villa này hiện ở Hà Nội kể lại. Cặp uyên ương kia đã di cư vào Nam rồi.

Chàng thân mật nói :

- Chúng ta không nằm bên nhau cho đến chín, mười giờ, anh muốn lát nữa dẫn em đi lang thang xem khuôn mặt đất Cảng trước ngày tiếp thu.

- Chúng ta còn đi ăn sáng nữa chứ anh.

- Ừ nhỉ, vì chúng ta không có rô trứng luộc sẵn bên cạnh.

Chàng và nàng cùng bật cười trong cái ôm ghì bất chợt. Gió và nắng sớm đuổi rồn nhau bên ngoài, những lá vàng rụng lao xao, chàng lùa năm ngón tay vào mái tóc nàng, âu yếm. Sự cọ sát của hai làn da dưới làn chăn mỏng giờ đây không làm họ vừa tê tái vừa rạo rục như đêm qua lúc cả hai « đi vào đêm tân hôn »; những góc cạnh của đam mê đã tự soi mòn trong ánh sáng ban mai trầm lặng để chỉ còn là một cái gì lắng đọng như sự kết tinh của yêu thương và nhẫn nại.

Nàng quyết định vùng dậy trước, bước vội vào buồng tắm. Tiếng nước xối rộn rã. Lát sau nàng ra, khuôn mặt tươi mát, tay cầm một trang báo xé lẻ, chăm chú đọc, đôi mắt chớp chớp thoáng buồn.

Nàng trao cho chàng, nói :

- Em thấy trang báo này rơi trên nền gạch buồng tắm.

Đó là trang báo in trên giấy bản, báo của miền Cộng sản, chứng tỏ người mua lại villa này quả đã có liên lạc với « ngoài kia » và được tuyên truyền bởi cán bộ Cộng sản nội tuyến. Bài báo hụt đầu, hụt đuôi khoảng giữa tả lại nếp sống của đô thị Sparte trong cổ sử Hy Lạp.

Nàng đã ngồi xuống mép giường nói với chàng :

- Em nhớ lại những bài sử thuở còn học ở Félix-Faure. Hiếu chiến như dân Spartiates thật là bệnh hoạn. (Nàng chép miệng.) Bảy tuổi đưa con đã dứt khỏi lòng mẹ để đưa vào lò huấn luyện sát nhân ! Biết bao nhiêu thể hệ làm mẹ dứt từng khúc ruột ! Người chiến sĩ đã mất nhân tính đâu còn xứng đáng với danh hiệu chiến sĩ nữa anh nhỉ. Em chỉ nghĩ đến con em mà...

Chàng vẫn tiếp tục lướt đọc rồi tiếng chàng cười lơ đãng :

- Bài báo mất đầu, mất đuôi, thực là một sự hi hữu anh được đọc một trang báo Cộng sản vắng bóng tuyên truyền ! Đến lượt chàng vùng dậy...

Vừa ra tới cổng villa, chàng chỉ tay về phía Đồ Sơn :

- Anh cứ muốn là chúng ta đi về phía này cho đến khi gặp biển.

Nàng chỉ về phía thành phố, ngược mắt nhìn chàng lẳng lơ kín đáo :

- Em thì thích theo hướng này vì hiện giờ em đói.

Chàng kéo nàng ngã về phía mình, con đường vắng tanh, nàng cảm thấy đúng là cõi đời chỉ còn chàng và nàng và hai người giờ đây còn sống bên nhau để thực hiện ý muốn cao cả của thượng đế và tái tạo lại phần nhân loại vừa bị tàn lụi bởi những lầm lỗi của họ trên bước đường định mệnh.

Nàng nói :

- Lúc quyết định xuống cảng gặp anh, em tưởng thoát tiên thế nào anh cũng có thái độ ngờ em là một thứ cán bộ địch vận xuống để tuyên truyền anh ở lại. Tuyệt nhiên không thể ! Em sung sướng nhưng xấu hổ, xấu hổ vì đã nghi oan cho anh.

Chàng nói :

- Em xuống với anh thế là đủ rồi.

- Anh không đặt câu hỏi tại sao em xuống với anh sao?

- Câu hỏi đó đâu có cần thiết. Em đến với anh, anh còn yêu em nguyên vẹn như thuở nào không đủ sao ?

- Anh nói có lý. Và em cũng không cần nói vì sao em xuống Cảng với anh chứ ?

Thấy Kha im lặng Vân tiếp :

- Em đã sưu tầm đọc hết văn thơ của anh. Từ ngày anh vào vùng quốc gia.

- Sự căm hờn đó của anh - chàng đáp - làm anh xấu hổ, dù anh biết đó chỉ là nhất thời như muôn ngàn vai trò khác trên sân khấu đời này. Dù sao anh vẫn có thể tự an ủi : sự công phần của anh là sự công phần của một tâm hồn ngay thẳng, và phần anh đóng góp vào công việc xây dựng mai sau dù nhỏ nhen nhưng có thực, có thực vì lòng nhiệt thành của anh, có thực vì anh tin với cả cuộc đời của anh là phần đóng góp đó... có thực.

Chàng lại lùa năm ngón tay vào mớ tóc ngang vai nàng. Đường sớm vẫn vắng tanh, một thoáng sông gợn phía trước, thành phố còn lụi tít phía xa... Chàng tiếp :

- Lời của anh là lời nói của cả Lý và Tình, em đã hiểu anh vì em đã nghe anh bằng cả Lý với Tình. Em đến với anh cũng vậy. Anh đón tiếp em cũng vậy. Tình yêu xác thịt của chúng ta không nhuộm màu tử hủ, điều đó không đủ chứng thực sao ?

- Anh nghĩ sao, em phải ở lại. Con em, đoàn thể giữ khéo như một con tin; mẹ em, người cương quyết đợi cải táng cho ba em chết trường chôn bó chiếu, sau đó người trở về làng, làng anh làng chúng ta, - Định Quyết

- để sống gần năm mộ mới bắt đầu xanh cỏ của em em.

- Tất cả những ngang trái trên đời này đều có nguyên nhân của nó. Sự bần khoản chính đáng cũng đã phần nào giúp chúng ta đặt đúng vị trí của con bò với chiếc cày, và lịch sử diễn tiến với những luống màu được vỡ. Em là người đàn bà thông minh, em yêu dấu, em thông cảm với anh lời nói đó chứ ?

Nàng nhắm mắt, ngả đầu lên vai chàng để mặc chàng đi, chàng hiểu đó là lời đáp « có » siêu hình vừa đầy đủ vừa đầm thắm.

Chàng tiếp, giọng trầm hơn :

- Kê ra đứng ở tiêu chuẩn đo lường dung lượng hạnh phúc với đau khổ thường tình để so sánh một bà mẹ Spartiate hai mươi sáu thế kỷ trước đây với một bà mẹ Việt Nam như em ngày nay, thì lịch sử nhân loại chưa hề tiến được một li nào. Nhưng em thấy không, với sự hiện diện của mình, với sự ghé vai của mình, lịch sử thì mệnh mông, vai mình thì nhỏ bé nhưng cùng một lúc có hàng triệu hàng triệu sự hiện diện khác, hàng triệu sự ghé vai khác, dưới muôn vàn hình thức khác nhau nhưng của cùng một khát vọng. Tất cả những cạnh sắc ngày nay sẽ bị soi mòn bởi những va chạm, để rồi có thể những cạnh sắc khác xuất hiện như những thương hàn, dịch tả lui bước thì ung thư xuất hiện thành một

thứ bệnh của văn minh. Cứ nên chấp thuận như thế đi và cho rằng đó là định mệnh của con người đi, nhưng không vì thế mà không hiện diện, không ghé vai. Giữa những dày xéo, những bạo hành của của đời, ta còn những người thân, còn những tri kỷ, nhưng điều cần nhất là còn chính mình, bởi vì khi mình không còn thì những ai kia còn cũng bằng thừa.

Chàng hơi nghiêng đầu cúi xuống, nàng vẫn ngả đầu trên vai, đôi mắt nàng vẫn nhắm, nhưng từ kẽ mắt hai bên sống mũi tràn ứ lên hai giọt sương trong suốt. Chàng rút vôi mùi xoa trong túi và nói :

- Đề anh lau nước mắt cho em.

Chương 11

Bên Đò Rừng

I

Dời khỏi khu nhà thương, Kha thấy nhẹ người. Miên quả đã đi ngay từ hôm ấy.

Sớm nay lúc sức dậy Vân hỏi :

- Cô gái nhà thương với anh là thế nào ?

Kha đáp :

- Em gái một người bạn thân của anh.

Vân hỏi tiếp :

- Người bạn thân của anh giờ đây ở đâu ?

- Theo học tại trường sĩ quan Thủ Đức sắp mãn khóa.

- Cô ấy có dáng một người vợ hiền.

- Đúng !

- Cô ấy sẽ là người vợ hiền của anh.

Kha mỉm cười nghiêng đầu hôn lên đôi môi ấm của Vân, không đáp. Vân tiếp :

- Sớm nay anh nên đến nhà thương gặp cô ấy đi.

- Miên vào Sài Gòn rồi em ạ, hôm em tới tìm anh ở đây, đúng lúc Miên nói với anh là ê-kíp của Miên sẽ phụ trách chở một số dụng cụ nhà thương quan trọng vào Sài Gòn trước, tới bệnh viện Bình Dân thì phải.

- Biết đâu việc đó chẳng hoãn. Sớm nay anh nên đến nhà thương thăm cô bạn đó kẻo không tiện.

Lời Vân nói rất thành khẩn, chính Kha cũng thấy là nàng có lý. Phải, rất có thể việc Miên vào Nam hoãn lại.

Tắm rửa thay quần áo xong thấy Vân còn nằm ở giường quay mặt về phía trong, Kha hỏi :

- Em đi với anh chứ ?

- Ô hay, sao em lại đi với anh ? Ngộ gặp cô ấy ở nhà thương anh sẽ nói với cô ấy ra sao.

Kha chung hứng, « Ờ nhỉ » - chàng muốn buột miệng thăm thế rồi nói :

- Nhưng dầu sao em cũng lên phố ăn sáng rồi chờ anh.

- Chờ anh ở đâu ? Ở ngoài cửa khu nhà thương chẳng?

Kha lại không biết đáp ra sao. Có điều gì Vân giận chàng chẳng ? Không, rõ ràng giọng nói của Vân đượm vẻ bình tĩnh, có chút gì dằn vặt đâu. Chàng bịn rịn ngồi xuống bên giường. Vân quay ra nhìn chàng mỉm cười, khuôn mặt trong sáng, như thể mấy câu đối đáp vừa qua không hề là những câu đối đáp về một người con gái khác, như thể hai người vừa nhắc lại những lời yêu đương với nhau. Kha cúi xuống áp má chàng lên má Vân, nói thầm bên tai nàng :

- Anh sẽ mua các thức ăn sáng về cho em.

Vân làm điệu gật đầu. Thốt nhiên nàng quàng hai tay ôm ghì lấy Kha cắn lên vành tai chàng, vít đầu chàng xuống, hôn thắm thiết lên môi chàng, rồi vùng dậy ngay. Tiếng nước xối trong buồng tắm và tiếng nàng nói vọng ra :

- Anh đi ngay đi. Em ở nhà nằm dài trên giường đọc lại tập thơ của anh và đợi anh mang thức ăn về. Nằm dài trên giường mà đọc thơ anh thì thích thật. Lại đợi anh nữa và đợi thức ăn nữa. Trời ơi ! Anh đi đi.

Kha đã đứng dậy sóc lại veston, đáp :

- Đồng ý, chừng hai tiếng sau là cùng anh về. Em muốn ăn gì nào để anh mua.

- Ăn anh !

Kha bật cười và cũng sực nhớ ra ngày nào chàng muốn phát điên lên và nói với Vân : « Anh muốn đưa em đến một hoang đảo ở đó anh ăn thịt em ! » Chàng nói lớn :

- Thôi anh đi nhé, Vân nhé.

Tiếng nước xối ngừng, nhưng Vân không nói gì. Kha xuống thêm, bước lạo xạo trên sỏi, tai còn lắng đợi. Vân vẫn lặng thinh. Chàng đã ra tới cổng. Chàng đã ra tới cổng. Chàng mở mạnh chiếc cổng sắt cốt ý làm cho tiếng khóa loảng xoảng để Vân hiểu là chàng sắp ra đường rồi. Vẫn không thấy Vân dặn với ra điều gì. Khép cánh cửa lại bước xuống đường, Kha có cảm tưởng thiếu thiếu một cái gì, chính là thiếu lời nói của Vân, thiếu một chút ít mà như thiếu tất cả.

Đã một tuần qua tình yêu chứng nghiệm cho hai người thấy rõ rằng hương tự do, ánh sáng tự do ngào ngạt và chói lọi tỏa ra tự hồn họ. Họ không tự giải phóng, họ chính là sự Giải Phóng. Họ xứng đáng với tất cả và tất cả xứng đáng với họ. Trong bảy ngày vừa qua có một ngày gió lớn và hai ngày mưa râm. Âm thanh của Gió và Mưa như đưa nhau tràn vào tìm hơi ấm trong tâm hồn họ. Kha và Vân đã đứng kề vai tì tay hàng giờ bên cửa sổ ngẩng nhìn bầu trời mây xám. Con mắt của

Tình Yêu vẫn giúp hai người nhận thấy bên trên vòm trời mây xám ấy là bầu không gian vô tận, trang điểm bằng những chấm sáng tinh tú, cùng những vệt sáng của những tinh thể di động. Những điểm sáng đó chỉ làm cho không gian thêm trong suốt và thăm thẳm. Kha thấy tuổi trẻ của hai người cũng tràn đầy hào quang. Trên đường đi đến khu nhà thương Kha ôn lại... Vân đến với chàng như một nghi lễ dâng lên cho sự sống muôn đời, từng khước nhìn, từng nụ cười, từng cái quay đi làm vẻ giận dỗi nhỏ, từng cái cúi đầu cho mấy sợi tóc tơ rủ xuống che niêm e thẹn bâng quơ, từng dáng đi vội vàng trong nụ cười hòa hợp, từng lời nói khe khẽ làm xao gợn chút ít nhưng âm vang thì hòa vào với vắng lặng mà trở thành bất tuyệt... Ngay cả khi Kha nhìn Vân nằm nghiêng để ngửa cổ tay thông xuống thành giường như hệt người tự cắt gân máu, Kha cũng chỉ thấy đây là một dáng điệu lạ lơi rất đổi nên thơ. Tình yêu như ánh trăng rằm vắng vặc xóa hết những đốm sao ưu phiền. Đêm qua Vân ghé vào tai chàng nói thầm : « Anh ơi, có một loài hoa không còn ở thế gian này nữa, » chàng đã ôm ghì lấy nàng theo hình ảnh của hai cây hoa trên hoang đảo sắp bốc thành ánh sáng và chàng cũng ghé miệng bên tai nàng vừa cắn khẽ vành tai vừa nói thầm: « Sự chết chỉ là khởi điểm của hòa đồng để đi vào đời sống thiên nhiên trường cửu, em thấy không ?»

Dời khỏi nhà thương, Kha thấy nhẹ người. Sự thực nếu Miên - vì một quyết định bất thường nào đó vào giờ chót - còn ở lại tiếp tục công việc tại nhà thương Hải Phòng hay ở trại tiếp cư thì chàng biết nói với Miên sao đây ?

Chàng có dừng lại trước vùng bãi rộng bên sở xi-măng ngoại ô Hải Phòng ngắm lại một lần nữa những hàng lều dựng san sát. Có những lều mới cấp tốc dựng, một phía mép lều lên lè con đường về Hà Nội, thế mà vẫn không đủ chỗ chứa các đồng bào từ các ngả Nam Định, Thái Bình, Kiến An, Quảng Yên ùn ùn kéo tới và mặc dầu tiết giờ đầu xuân lạnh căm căm, họ nằm đông như kiến bầu ngoài sát quanh lều, khuôn mặt ai nấy hân hoan, vì đã được tiếp đón, đã được đưa vào khu lều, dù chỉ nằm ngoài lều cũng là thật thoát mọi nguy hiểm. Kha có dừng lại trước Tòa Thị chính, đồng bào cũng đông nghịt và chen chúc dữ vì sớm mai có chuyến tàu nhỏ neo và hôm nay phát vé theo bảng danh sách mấy ngàn người đã niêm yết. Kha chưa về thẳng villa đường Lạch Tray nơi Vân chờ đợi, vì chàng muốn... nhăm nháp hạnh phúc, chàng rẽ vào Ngõ Ngang Hàng Cháo, bước vào tiệm ăn chàng và nàng vẫn thường ăn trong mấy ngày gần đây. Chàng dự định ăn điểm tâm qua loa rồi mua các thức ăn về cùng nàng giả vờ picnic ngay ngoài vườn, hoặc dưới hàng hiên. Đặc biệt tiệm ăn hôm nay sao quá đông, thoát không thấy có bàn trống nào.

May thay chàng đứng sững chưa đầy một phút thì một thanh niên ăn xong, trả tiền, rồi sang ngồi cùng bàn với một thanh niên khác ngay bên để tiếp tục câu chuyện của họ. Kha vào ngồi ngay bàn trống đó và com-măng với tên hầu sáng bát cháo cá.

Thì ra hai thanh niên bàn bên cũng mới quen nhau thôi, họ là những người mới thoát hiểm nên câu chuyện rất cởi mở, và ở trường hợp này thì sự cởi mở đó đem lại ý vị cho câu chuyện khiến Kha dù không muốn cũng theo dõi được.

- Vào Nam chuyến này bao giờ tôi mới được trở lại bến đò Rừng của quê hương đây, anh ơi ! Sông Rừng tức là con sông lịch sử, sông Bạch Đằng đây anh ạ.

- Quê anh ở đâu nhỉ ?

- Làng Vĩnh ngay gần Sở Đúc Quảng Yên - Bến đò Rừng, thuộc huyện Hưng Yên.

- À

- Anh vừa nói quê anh ở Hưng Yên, tàu thủy từ Hà Nội xuôi sông Hồng xuống Hưng Yên có qua Ngã Ba Tầm Vườn, tôi đã qua ngã ba sông này, vâng quả mệnh mông như biển, mệnh mông không kém sông Rừng đúng lúc nước triều lên cao nhất, nhưng đem lại hai cảm giác khác hẳn nhau. Cái mệnh mông của Ngã Ba

Tầm Vườn làm ta sợ như sợ một con quái vật chỉ rình nuốt chửng ta, đúng không anh ?

- Vâng đúng !

- Nhưng khi anh qua sông Rừng, vẫn là hình ảnh mênh mênh, mà sao anh cảm thấy khâm phục như đang được chiêm ngưỡng hình ảnh các vị anh hùng danh tướng thời xưa, anh yên lòng vì biết rằng các vị đó uy nghi thật nhưng không bao giờ làm ác. Thuyền qua sông là một thứ thuyền buồm, ra tới giữa dòng, ngửa cổ nhìn ngọn hải đăng khá cao, tôi hằng ước ao sẽ có lần đến xin người gác hải đăng cho ở nhờ tại nơi đây cả một vụ hè nào đó để nằm đọc sách, rồi ngắm con sông mênh mênh mà suy tưởng. Nói là sông, kỳ thực đây là cửa biển rồi, nước xanh màu biển, bước xuống khoảng bến sông, anh thấy lạo xạo dưới chân những vỏ hà.

- Anh có dịp lên ngọn hải đăng đó chưa ?

- Chưa mới tức chứ. Tiếc thật ! Giá được ở đấy, rồi sáng sáng không quên chèo thuyền trong sương sớm lên bến ăn bát xôi trắng với chả mực tươi, món quà đặc biệt của bến đò Rừng... Ôi nhưng bây giờ thì...

- Bây giờ thì tụi nó về, tụi mình vào Nam.

- Khốn nạn thật ! Ánh trăng rằm làm dịu đau khổ, nhưng đứng trên bến đò Rừng, nhìn những người đàn bà lam lũ gánh gồng, rồi nhìn ra sông cửa biển, mình thấy quên hết hận thù, mình thấy mình chỉ là một phần tử quá nhỏ nhen trong vũ trụ, nhưng cũng đồng thời, tư tưởng mình tự nhiên hướng về một cái gì cao siêu, thật cao siêu. Vì là con sông quê hương nên tôi nhớ nó đủ mọi vẻ. Trên bờ chỉ có vài quán trọ xác xơ; ban đêm tiếng sông đổ ra biển âm âm như hàng ngàn chiếc cối xay lúa cùng hoạt động một lúc; buổi sáng sương bốc mù mịt, có phải đấy là khói sóng ? Đã có lần sang sông vào buổi sớm, tôi chợt để ý thằng nhỏ thay cha chèo thuyền, bóng nó thấp thoáng nhip nhàng trong sương, tôi thấy khâm phục nó lạ, tính mệnh tôi lúc đó là ở trong tay nó, nếu sóng giữa dòng xô nghiêng và nó không vững tay lái, con thuyền có thể bất chợt lật úp, dù có bơi giỏi tài thánh cũng chết. Tôi hỏi người cha : « Lái thuyền trên sông Rừng khó lắm, ông lái nhỉ ? » Ông ta điềm đạm và nhũn nhặn đáp : « Như các cậu, cầm bút khó biết mấy mà các cậu còn học được, thì lái thuyền có khó gì ! » Ông lái đã nói đúng ý câu « vạn sự xuất ư nho » đấy anh ạ. Ô, sông Rừng còn có loài cá he rất hay.

- Cá he là cá thế nào ?

- Hình thù như con lợn, nhưng thực ra nó to bằng con bò.

- Đó là cá biển ?

- Nói là nửa sông nửa biển thì đúng hơn. Giới thuyền chài rất kính trọng loài cá này, tựa như dân chài ngoài khơi kính trọng cá ông. Phải rồi, chính vì thế mà lúc nãy tôi có ý nói với anh rằng đứng trước sông Rừng người ta thấy kính sợ chứ không khiếp sợ. Mỗi lần thuyền bơi ra giữa dòng, thấy đàn cá he xuất hiện là từ ông lái đến những người đi thuyền đều nói lớn « Tốt tốt ! Tốt tốt ! » Không bao giờ cá he húc vào thuyền, không bao giờ cá he làm lật thuyền.

- Hay nhỉ ?

- Bến đò Rừng còn ăn sâu vào tâm tưởng tôi vì một câu chuyện nữa, câu chuyện tình.

- Hay lắm, anh cho nghe tiếp đi.

- Tôi còn nhớ dạo đó vào tháng hai năm 1945, sắp tới ngày Nhật đảo chính tại Pháp, và Sở Đúc Quảng Yên đã bị phi cơ Đồng Minh rội bom chỉ còn trơ vơ những tường nhà máy đen kịt máu hắc ín. Thày tôi bán một chiếc nhà ở Phố Hàng Da Hà Nội, trao tiền cho tôi mang về quê gấp để mẹ tôi kịp tậu ruộng vào một dịp may giá hời. Tôi tới Hải Phòng thì chiều tà, rui thay, chiếc tàu thủy đi Quảng Yên đã nhỏ neo. Một cô gái cũng cùng cảnh ngộ với tôi, cô muốn về Quảng Yên sớm chừng

nào hay chừng ấy. Khi trời đã tối hẳn và chúng tôi đã ăn no, hai đứa quyết sang bến đò Bính rồi đi dưới trăng lu về bến đò Rừng. Tối đây chúng tôi sẽ vào quán trọ đợi sang sông bằng chuyến đò thứ nhất sớm hôm sau.

- Từ bến đò Bính đến bến đò Rừng khoảng cách bao xa ?

- Chỉ chừng mười tám hay hai mươi cây số là cùng. Thoạt dời bến đò Bính, chúng tôi qua núi Đèo, trên núi Đèo có đồn Tây cũ, dân địa phương vẫn gọi là đồn Thủy Nguyên thuộc Kiến An, vùng này con gái có tiếng là đẹp, không phải cái đẹp huê tình nghệ thuật của con gái Bắc Ninh mà là cái đẹp lồ lộ kêu gọi xác thịt của xứ đồng chua nước mặn !

- Ô hay lắm ! Đi với phái yếu hết được con đường hai chục cây số đó cũng phải hết đêm.

- Vâng gần hết đêm, anh nói đúng. Đường hẹp và vắng, trăng lu, rải rác có những trạm đồn binh Nhật. Suốt dọc đường chúng tôi nói chuyện liên miên, riêng tôi, tôi nói rất lớn, tiếng vang khá xa sang hai bên vệ đường.

- Chắc là để cho bớt sợ ?

- Có thể là cho nhiều thứ : cho bớt sợ; cho lính canh Nhật dễ ức đoán rằng đây là những người dân thường ở

một làng kế cận nào đó đi về muộn; để chúng tỏ với cô bạn đồng hành rằng lòng mình... thanh thiên bạch nhật.

- Phải rồi, đi với người đẹp trên đường khuy hẹp và vắng, dưới ánh trăng lu mà cả hai cứ lúi lũi đi, dễ sinh ý nghĩ tà khuất lắm.

- Còn để cho quên mỗi chân nữa ! Chúng tôi cùng mỗi chân lắm mà không dám nghỉ. Nhưng nói mãi rồi cũng thấy mỗi miệng và hết chuyện, câu chuyện trở thành nhát gừng. Tôi mặc pardessus dạ, khi đi được mười cây số đã thấy nóng người, nhưng bên trong cộm tiền, không dám cởi ra. Khi còn cách bến đò Rừng chùng ba cây số, tôi thoát nghe như có tiếng cành cây khô gãy nhẹ. Thực ra nếu phải đi một quãng đường ngắn thì chắc chắn chúng tôi bỏ qua tiếng động nhỏ đó, nó chẳng quan trọng gì hơn tiếng lá rụng. Ba lần chúng tôi đi qua ba lùm cây và mỗi khi vừa qua khỏi một vùng bóng tối là một lần có tiếng cành khô gãy nhẹ như vậy. Cô bạn đồng hành nói khẽ : « Tôi nghe như có tiếng gì là lạ. » Tôi đáp : « Vâng, có thể ! » Chúng tôi tiếp tục đi, tới lùm cây thứ tư, chúng tôi không bảo nhau mà cùng đi chậm lại, vẫn làm vẻ như nhìn thẳng nhưng cùng kín đáo liếc quan sát lùm cây. Tôi chột lạnh người, chắc chắn cô bạn đồng hành cũng vậy, máu muốn đông lại trong huyết quản, nếu dừng lại lúc đó tất khuyụ gối xuống, nhưng tôi gắng trấn tĩnh tinh thần tiếp tục bước, dùng vai đẩy

cô bạn tiếp lên cùng một nhịp : chúng tôi thấy lẩn dưới lùm cây một hình người đứng im như tượng, tay lăm lăm cầm ngang khẩu súng có cắm lưỡi lê dài, đó là tên lính Nhật đứng phục kích. Chúng tôi vừa bước xa lùm cây vài bước là nghe thấy tiếng « cành cây khô gãy nhẹ » quen thuộc, mật hiệu của tên ở lùm cây này báo cho tên ở lùm cây kia biết có người đi tới. Chúng tôi sợ là phải vì với những thành tích giết người không góm tay của lính Nhật ngày đó, vẫn cùng thứ ám hiệu nhưng điệu hơi xô lệch đi là có thể cho tên lính ở lùm cây kế tiếp bất thần nhảy ra... Biết rằng chúng tôi có kịp kêu lên một tiếng trước khi mũi lưỡi lê đen nhánh xĩa đúng tim và báng súng phang nát mặt ? Tôi nói khẽ với cô bạn : « Chúng ta phải tiếp tục nói chuyện, » rồi bất giác chúng tôi cùng khoác tay nhau như vợ chồng và vừa đi vừa cố moi chuyện ra mà nói, giọng tôi cố làm cho lớn, nhưng không lớn bằng lúc dờn bên đò Bính, (e có thể chọc giận những tên lính phục kích). Tiếng « cành khô gãy nhẹ » vẫn tiếp tục bám vào sau gáy mỗi lần qua khỏi một lùm cây. Rồi ánh đèn quán trọ bên đò Rừng le lói phía xa. Chúng tôi rảo cẳng hơn, lòng hồi hộp nhưng đã thấy vững dạ. Chúng tôi bước vào ánh đèn quán trọ mà tay còn khoác bên nhau, khi cả hai cùng sức nhớ, cô bạn đồng hành đỏ mặt ngượng ngừng rút vội cánh tay ra. Chỉ chừng hơn một tiếng sau, chúng tôi sang ngang chuyển đò đầu tiên. Con thuyền dờn bên, đi vào vùng

khói sóng mung mung mạc mạc. Bỗng mọi người nhao nhao : « Tốt tốt ! Tốt tốt ! » Họ vừa thoáng thấy luồng sóng cá he lướt đi cách thuyền không xa. Hai chúng tôi - khi đó ngồi bên nhau - cũng cất tiếng hòa theo mọi người « Tốt tốt ! Tốt tốt ! » Trong sương khói ban mai như vậy, tôi làm sao nhìn được hình cá he lướt sóng, nhưng tôi ôn lại trong trí mấy lần qua sông vào buổi trưa, trời trong xanh, nước trong xanh, và có lần với điệp khúc « Tốt tốt ! Tốt tốt ! » tôi thấy con cá he cực lớn bơi rỡ giữa bụng một lần nữa nhưng tí phía xa. Với khối lượng bằng con bò đó, với tốc độ như mũi tên đó mà nó cố tình húc vào thuyền thì chỉ có thuyền bọc sắt họa chăng mới kham nổi.

- Thuyền chài không đánh cá he này sao ?

- Không ! Một lần có con cá con không hiểu sao chết nổi lên, người ta vớt vào bờ, mổ thử, thấy da cứng lắm. Là cá con nhưng cũng to bằng con lợn xè.

- Anh cùng cô bạn đồng hành đến Quảng Yên thì chia tay ?

- Vâng, gia đình nàng mở cửa hàng bán thực phẩm ở đây. Trước khi chia tay, nàng cho tôi biết địa chỉ. Hai ngày sau tôi đến gặp nàng, hôm đó có một mình nàng trông hàng. Tôi còn đến thăm nàng một lần nữa thì quyết định thưa với mẹ tôi mua giàu cau...

- Ha ha, anh lấy nàng ?

- Vâng, chúng tôi hiện đã có một con.

- Nàng có theo anh đi cùng chuyến này, hay đợi di cư chuyển sau với toàn thể gia đình, còn anh thì vào Nam trước để thu xếp nơi ăn chốn ở ?

- Nàng di cư cùng chuyến này với tôi và hiện cùng con nằm ở rìa một chiếc lều sát con đường về Hà Nội.

- Hay lắm ! Chúng ta cùng đợi có tên trong bảng danh sách yết kỳ tới, rất có thể chúng ta đi cùng một chuyến tàu, biết đâu vào đến trong Nam chúng ta lại chẳng cùng định cư một chỗ. Lát nữa anh nhớ giới thiệu chị và cháu với tôi nhé.

Hai tiếng cười cùng hòa vang và câu chuyện xoay chiều.

- Các đường phố, biển bán nhà treo nhan nhản anh thấy không ?

- Ai mua ?

Hai thanh niên đã đứng dậy rời khỏi tiệm ăn. Kha còn ngồi làm gì ? Chàng mua bánh mì, đồ hộp và một chai vang, tất cả cho gọn vào một túi giấy. Chàng rảo bước dưới ánh nắng chói chang, chàng có thể thuê xích lô về cho chóng, nhưng chàng muốn nhấm hạnh phúc

trong chờ đợi, chàng chỉ ôm gói thức ăn bước nhanh thêm một chút, chàng vượt qua người đi bộ khác, mùi thuốc lá vẫn khét lẹt một lần phà vào mũi chàng mà chàng không để ý. Hải Phòng bụi bặm trước đây, Hải Phòng sàu ly hương giờ đây với những chuyến tàu di cư nặng nề dờn bển, đều đã biến tính dưới đôi mắt chập chờn hạnh phúc của chàng.

Đã một tuần qua, cặp uyên ương đó đã mặn nồng sống bên nhau, đêm qua trời đột nhiên đổ cơn mưa lớn gây thêm thi vị cho ân tình.

Đã tới nhà đây ! Kha gỡ vòng xích, ẩy cửa sắt bước vào, cố ý làm cho loảng xoảng rồi đi thật rào rạt trên lối rải cuội, chờ đón từng giây tiếng Vân hỏi, hoặc khuôn mặt Vân xuất hiện hốt hoảng một cách vui mừng sau khung cửa sổ. Vắng lặng ! Bước lên thềm, chàng giật mình nhận thấy một lá thư gài trước cửa và cửa sổ đóng im ỉm. Kha đã đoán ngay cơ sự. Thực ra điều này chàng vẫn chờ đợi từ trước, chẳng qua tự dối mình để vui hưởng hạnh phúc mà làm quên đó thôi. Chàng bóc thư :

Anh yêu dấu,

Em phải về Hà Nội gấp, sớm nay em giục anh đến nhà thương là vậy. Em không có can đảm nói thẳng với anh bằng lời, còn nói chỉ đến việc mong anh ra ga tiễn em. Tình yêu của anh gọi em nhớ lại tiếng chuông

chùa của làng chúng ta vào một buổi chiều nắng quái, nó ru hồn em vào cô tịch và siêu thoát. Cuộc tận thế dù có hiển nhiên, với em cũng bằng thừa, vì đúng như lời anh hằng nói trong mấy ngày chung sống : tình yêu tuyệt vời của chúng ta vượt ra ngoài sự sống chết. Em cảm ơn Trời Phật đã sớm run rủi cho em có sáng kiến xuống tìm anh ở Hải Phòng trước khi anh vào Nam. Vì sao em có sáng kiến ấy ? Tâm ý của em ra sao ? Em sẽ viết thư dài gửi anh theo địa chỉ tòa báo, giờ đây chân tay em rời rã, tâm hồn em rời rã, con đường ra ga như có đại dương, có sa mạc.

Em

Tái bút - Chúc anh với « cô gái nhà thương » trăm năm hạnh phúc. Anh hãy trở về gặp với cô ta và xin lỗi dùm em là em đã lấy cắp một tuần hạnh phúc của cô. Với trực giác đàn bà, lần đầu tiên chỉ thoáng nhìn, em cũng đã hiểu cô gái ấy yêu anh biết chừng nào. So với tình yêu của em thì mỗi thứ một vẻ, nhưng điều em biết chắc chắn là cô gái đó không thể sống không có anh.

Và chính cô gái ấy mới là người đủ đức bao dung đem lại hạnh phúc cho anh và gìn giữ hạnh phúc cho anh, điều mà chưa chắc em đã làm chu đáo nổi. Bởi em có thể cắn răng lạnh lùng sống đủ bốn phận với người mình không yêu, nhưng với anh, nếu em được điểm phúc đã là vợ anh, chắc chắn là em dữ lắm, anh sẽ

mất tự do nhiều. Những người như anh mất tự do, dù ở phương diện nào đi nữa cũng là mất hạnh phúc.

Kha bước xuống thêm... Rồi cánh cửa sắt khép lại quàng thêm vòng xích, khép lại cả một dĩ vãng xa xưa, xóa nhòa một hiện tại thơ mộng của nợ tình đã trả... Chợt nhớ mình còn bỏ quên gói thức ăn trên thềm trước cửa, chàng mở cửa sắt bước vào nữa. Chàng ngồi xuống thăm cở trước thềm nhà, nhớ lại câu chuyện bên đò Rừng. Họ di cư, họ mang theo tình yêu vào Nam, đó chính là nguồn an ủi lớn và họ đã chiến thắng trong thất bại. Chàng cúi đầu. Mặt trời vừa lộ ra khỏi mây, bóng nửa thân chàng đổ dài ra. Chàng tưởng như mình đã quay lại tiệm ăn, ngồi bên hai chàng trẻ tuổi, nghe lại câu chuyện bên đò Rừng với con cá he bơi ngửa, vút như mũi tên, phơi bụng lấm tấm trắng và tím hoa cà. Chàng tưởng như đang ngồi trên con thuyền sang ngang một sớm mai sương khói và mọi vật đều tự xóa nhòa đường nét, mất hình, chập chờn... Chàng tưởng như đang ngồi cùng thuyền với cặp tình nhân bên đò Rừng. Sau một đêm đi bộ mệt mỏi, khi xuống thuyền, vẻ mệt mỏi của cặp tình nhân đáng yêu đó càng thêm quuyền rũ, tựa như họ mệt mỏi vì mãi tìm những ý nghĩa cao siêu cho cuộc sống sau bao ngày đắm hồn vào cái mênh mông bát ngát của dòng sông cửa biển của bên đò Rừng.

Chương 12

Chiếc Bè Nữ Chúa

I

Kha trở lại căn phòng bên bờ sông của chàng. Những nhà bên cạnh ăn uống lu bù trước khi xuống tàu di cư vào Nam. Xương gà, xương vịt, xương lợn vớt xuống sông theo nước xuôi dòng, quanh nhà vẫn sạch mát. Khi nước triều rút, thấp thoáng bùn và mùi tanh, mùi tanh kích thích sự sống, kích thích lòng ham sống.

Chàng còn ở Hải Phòng thêm tới mười ngày nữa chứng kiến cảnh buôn bán « chuyến tàu vét » : những người di cư vào Nam tìm được nơi ăn chôn ở rồi bèn buôn từng chuyến tàu gạo, đường, đỗ, lạc... ra Hải Phòng bán cho những người Tàu ở lại. Chính phủ quốc gia nhân đạo sợ đồng bào miền Bắc đói, không cản trở việc tiếp tế lương thực như vậy, còn những người Tàu ở lại, họ ưng buôn hàng vào, vì giữ hàng còn hơn giữ tiền Đông dương để sau này phải đổi lấy tiền « Cự » bằng giá chính thức.

Dân chúng nội địa vẫn tiếp tục tìm đủ mọi cách thoát khỏi nanh vuốt kiểm soát của cán bộ Cộng sản, tới đất Cảng. Đồng bào di cư bằng đường thủy vẫn túc trực

chờ từng chuyến, rồi « tàu há mồm » (L.C.T) cập bến dần các đồng bào lên chiếc tàu lớn nào đó của Hạm Đội Thứ Bảy Mỹ đậu ngoài khơi Hạ Long...

Kha vào Nam cũng bằng đường thủy. Chàng đến khu lều Thăng Long của Đoàn Sinh Viên Di Cư Hà Nội - khu lều này được dựng trên nền khám lớn cũ và sau đây là nơi xây cất Đại Học Văn Khoa. Chàng bắt tay vào điều khiển giúp tờ nguyệt san của Đoàn. Chàng cũng tìm ngay đến trụ sở mới của tòa soạn Văn Hóa, gặp Khiết, Khóa, Luận rồi Tân. Chưa kịp gặp Hiền, chưa kịp gặp Miên chàng đã nhận được lá thư đầu tiên của Vân gửi đến tòa soạn Văn Hóa, rồi lá thư khác... lá thư khác nữa...

Hải Phòng ngày ...

Anh yêu dấu,

Em đã trở lại Hải Phòng, trở lại villa đường Lạch Tray cùng với nữ chủ nhân sau khi đã đưa mẹ em về đồn điền Thanh Ba cải táng cho ba em. Mẹ em nói với em ngay buổi tối công việc vừa xong : « Bây giờ thì mẹ có thể chết được rồi ! » Mẹ em nói đúng, trận ốm thập tử nhất sinh vừa rồi sở dĩ người còn có vùng vẫy luột khỏi bàn tay Tử Thần vì người cương quyết muốn vậy, người phải trở về đồn điền để cải táng cho ba em xong, rồi có sao hãy hay. Người đã mãn nguyện và giờ

đây người sống cũng như chết, bởi với người bất cứ cặp danh từ đối lập nào, sống với chết, hạnh phúc với đau khổ v.v... đều mất hết ý nghĩa. Đạt tới Niết Bàn trong cõi Phật phải chăng là đạt tới trạng thái tinh thần này ? Vùng trời bình yên của mẹ em rộng lớn đến nỗi người khiến em bình yên lây, người giúp em thấy trước bất cứ lúc nào người nằm xuống, ấy là người về cảnh Phật với ba em và tới lúc đó em không phải khóc, em chỉ việc giữ cho cõi lòng được thanh tịnh để chia vui với người. Em đưa người về Định Quyết, rồi em cùng người bạn gái chủ nhân chiếc villa cùng trở lại Hải Phòng. Vừa hai mươi ngày qua kể từ ngày em rời khỏi vòng tay anh... Em kê bàn ngay đầu giường viết cho anh những giòng này. Hình như bức thư để lại lần trước của em tận cùng bằng : « Con đường từ đây ra ga dài như có đại dương, có sa mạc... » Nhưng từ lúc đã lên ngôi gọn trong toa xe em hết buồn, em như một xác chết đã ướp kỹ lưỡng và giữ nguyên được sắc sống. Có phải vì vậy em càng thông cảm được miền bình yên rộng lớn của mẹ em hiện giờ ? Mà đúng thế, từ nay em có thể sống như một xác ướp vì em chẳng còn ân hận gì nữa, vì mọi sự xảy ra đúng như ý em sắp đặt : xuống Hải Phòng, gặp anh, hẹn anh, được anh chờ, đi ăn cơm cùng anh trước khi vào đêm... hợp cần. Bảy ngày trong vòng tay anh qua đi, ngắn đấy mà cũng dài đằng đẵng trong hồi hộp lo âu của em. Giờ đây em chỉ còn chờ... Nếu điều chờ đó mà

được thỏa nguyện thì em là một hóa công nhỏ muốn sao được vậy; nhược bằng điều chờ đợi đó không thành sự thực thì cũng chẳng sao. Điều gì đó ? - Một điều rất tầm thường nhưng chẳng bao giờ đàn ông là anh ngờ tới vì chính em cũng mãi tới phút bùng sáng kia mới khám phá ra nguyện vọng ấy của mình. Nhưng thôi, hãy để em tuần tự thuật chuyện. Em có nhiều chuyện để nói, em muốn nói hết những chuyện đó, kể cả những chuyện thật bông lông giờ đây với em cũng đầy ý nghĩa, em sẽ viết dần từng ngày, gửi đến anh từng bức thư, mỗi bức thư mang một khuôn mặt vô tận khác nhau. Em không tự hẹn là sẽ ở lại đất Cảng mấy ngày, viết cho anh mấy lá thư, chỉ biết sau bức thư cuối cùng, em sẽ là người rẽ vĩnh viễn vào một khúc quanh.

Ngày đó về đến ga Phú Thái, xe hỏa như thường lệ ngừng lại để đợi kiểm soát. Trước khi xe lại chuyển bánh, em đã ngắm khá lâu một căn nhà tranh cách đó không xa, ngay trước cửa có chiếc mộ xây. Không hiểu sao lại có chiếc mộ vô chủ ở đó, đây là tha ma cũ, những mộ đất đã được san bằng, chỉ còn sót lại chiếc mộ xây này được người sống kiêng nể ? Ngôi mộ lúc trông như hình con rùa, lúc như hình con voi phục. Hình ảnh người sống người chết sát nách nhau thật ngộ ngộ. Còn gì đau khổ cho bằng sống trong tay nhau mà ngọt nhạt, như trường hợp em với người chồng quá cố, mà với anh thì trước đây em luôn luôn thức tỉnh để lẩn tránh, thật vô lý,

em chẳng hiểu vì sao, có lẽ vì em hiểu em đam mê anh như thiêu thân đam mê lửa và khi em đã quyết định tự để lọt vào tay anh, lập tức em tan hòa thành mây khói. Em chạy trốn hạnh phúc để có cảm tưởng rằng em mãi mãi còn hạnh phúc. Em biết rằng nếu đã không được sống mấy ngày thần tiên với anh ở đất Càng trước ngày tiếp thu này, thì chưa chắc em đã để ý nhiều đến sự phối hợp kỳ lạ của chiếc mộ xây cùng căn nhà ở, chưa chắc em đã khám phá thấy vẻ ngộ nghĩnh của hình ảnh người sống cùng kẻ chết sát cánh bên nhau. Em biết như thế lắm anh ạ. Năm ngày sống bên anh, ngọn thác lũ nhưng êm đềm của Tình Yêu, đã gột cho em - em tin rằng mãi mãi - những gì là ngờ vực, hờn giận vẫn từng vò nát tâm hồn thế nhân. Kể ra em còn có thể ở với anh ít ngày nữa, nhưng để làm gì, đảng nào cũng một lần chia tay; đau khổ đã dạy em biết khôn ngoan điều độ, em tự động rút lui khi vừa đạt tới tột đỉnh của niềm vui, như người leo núi nhũn nhận chỉ tự cho phép mình đứng trên ngọn đỉnh trời vừa đủ thời gian cầm lá cờ danh dự rồi bình thản bước xuống. Phải không anh, không sự thành công nào kéo dài - nhất là kéo dài với niềm kiêu hãnh - mà lại không gây thêm những khó khăn mới. Em muốn được ôm trong lòng lá cờ chiến thắng thể hiện. Ô, buồn cười thật, anh có hiểu ý em khi nói « muốn ôm trong lòng lá cờ chiến thắng thể hiện » ? Rồi anh sẽ hiểu.

Khi con tàu bắt đầu chuyển bánh đi vào vùng tiếp thu, em còn nhìn ngôi mộ và căn nhà một lần cuối, thu hình ảnh đó vào tâm linh, rồi khi nhắm mắt lại, em nhớ vòng tay anh ôm và lời anh kể thủ thi bên tai đêm nào : « Anh đã trèo lên đỉnh ngọn Khau Lòong, ngọn núi cao bậc nhì của Lạng Sơn, mồ hôi vã ra, anh khát nước, anh thỏa thuê giải khát bằng những quả sim chín mọng tím đen to bằng ngón chân cái một và nhìn xuống bên dưới vài mái nhà sàn cùng cả khoảng dài con sông Kỳ Cùng nước đỏ vẽ những hình vòng cung - đôi chỗ suýt thành hình chữ O - trên nền mạ xanh của thung lũng, bờ ruộng là màu chỉ xanh thẫm hơn. » Tiếng đầu máy chuyển động xình xịch đều đều, em vẫn nhắm mắt để chuyển hình ảnh mái nhà tranh trước cổng có ngôi mộ xây lên một đỉnh non cao tựa như đỉnh Khau Lòong của anh, có lẽ cao hơn anh ạ, vì em cảm thấy vắng lặng lắm, nhìn xuống tí bên dưới có con sông nước trong hay đục, nhưng tuyệt nhiên không có một mái nhà, chón đó xa lìa hẳn trần gian náo động, chón đó hình như chim cũng không bay tới được, chỉ có mây xà xuống rồi vướng lại thôi. Anh còn nhớ đêm nào ở đây, anh hôn lên vành tai em rồi nói : « Chiếc bè nữ chúa, hãy chở anh ra ngoài khơi không gian. » Giờ đây hình ảnh đỉnh non cao như đè lên em, và cả trái núi, cả mái tranh vắng lặng cùng chiếc mộ xây cô tịch cùng tiến ra khơi không gian.

Thư sau anh nhé.

Hôn anh, Em.

Hải Phòng ngày ...

Anh yêu dấu,

Cuộc đời thì bất trắc mà tình yêu của chúng ta thì chân thành thế là đủ rồi, bởi tình yêu trùm lầy cuộc đời như bóng hoa lá ngoài vườn đêm nào theo ánh trăng tràn vào đu đưa theo gió trùm lên chiếc màn của chúng ta khiến em có cảm tưởng tình yêu của anh đương ủ em dưới bóng rừng lay động huyền ảo. Em yêu anh đến không còn tự chủ được nữa.

Dinh cơ của ba mẹ em ở làng Định Quyết giờ đây hoang tàn quá anh nhỉ. Bao nhiêu cây cối xưa đâu cả, một vài cây còn lại cũng cần cỗi. Em còn nhớ những cây ôi găng ngày xưa quả lớn, ít hạt, cùi trắng như lê, các bạn em ngày nghỉ về chơi giải chiếu nằm dưới gốc chỉ khẽ nghênh lên cũng với được trái ăn, chúng nó mê toi về cây cối hoa quả nhà em. Em còn nhớ cây roi sai quả, nhất là sau trận mưa, lá được rửa xanh mượt quả từng chùm chi chít trắng nõn. Em còn nhớ cây muỗm ở gần giếng, trên cây này ba em làm chuồng chim bồ câu, xung quanh giếng có mấy hàng dứa. Ô, hai mươi

cây na quanh vườn, hoa na vào mùa hè thơm mùi rượu nếp, trái lớn vào mùa thu; tháng bảy, tháng tám, có sáng chủ nhật em soát lấy được mấy khay đầy những na to, mỗi quả to bằng cái bát, lúc hái cuống vừa nứt, hái buổi sáng, buổi trưa đã mềm, ăn ngọt sắc, những quả chín bỏ quên, chim đến tranh ăn làm tụt xuống tơ cuống trên cành. Anh còn nhớ hoa đào hoa mận trong vườn nhà em nở vào dịp Tết ? Trên các cành đào cành mận thường có những cục nhựa dính như keo, trong như hồ phách, đào nở hoa về Tết nhưng đến tháng năm mới có quả chín. Sáng hè chủ nhật nghe tiếng ve sầu kêu em dậy thật sớm, rón rén ra vườn rình bắt ve sầu, khi chụp được, khi thì nó bay vù. Trước hiên nhà có mấy cây hồng, hoa to bằng cái tách và rất nhiều thứ cúc bướm, hoa đủ màu tím, vàng, đỏ, trắng hòa lẫn với hoa loa kèn đỏ xẫm cỏ vườn từng khoản xanh um, có châu châu cào cào. Hoa móng rồng xung quanh hàng hiên tối đến thơm mùi mít. Lẫn vào với cây móng rồng là giàn hoa ớt leo lên tận mái, Tết đến hoa nở từng chùm đỏ ngoài hiên. Sát bờ rào là mấy cây ngọc lan và hoàng lan cao vút, hương thơm thoang thoang cao quý lạ. Đặc biệt xé buồng em có giàn thiên lý, nhiều đêm em chợt tỉnh nhớ đến anh (bây giờ thì em dám nói thực điều đó) và đón hương thiên lý thơm mát theo gió lùa vào cửa sổ. Anh còn nhớ đèn rằm nào khóm quỳnh nhà em nở mười bảy bông liền, ba em pha trà sen, mua bánh đậu Nguyên Hương

Hàng Bông về để chờ xem hoa nở dưới ánh đèn măng xông sáng xanh. Ôi, những bông quỳnh trắng tinh nở vào đúng lúc nửa đêm, các anh thì bảo trông như hàm rồng, em thì thấy như những cái nôi tinh khiết của thiên thần. Buổi chờ xem hoa nở đó đông đủ các bạn của ba em, các bạn của anh Hăng, anh ngồi đối diện với em. Đêm đó, chúng kiến các bạn học của anh Hăng lẳng xăng chiều chuộng em, anh có lo lắng ?

Em ôn lại được hết khung cảnh cũ, anh thấy không ? Viết đến đây em thấy mình trở lại thời đó, băng khuâng y như thời đó. Em ôn lại như vậy cũng chỉ đặt anh vào đúng khung cảnh xưa, em viết lại cũng chỉ để riêng anh đọc. Rồi đây em còn nhớ lại những thứ ấy làm gì ? Hôn anh, Em.

Hải Phòng ngày ...

Khi vĩnh biệt anh, em còn giữ được một tờ bản thảo, em muốn giữ bút tích anh, hôm nay mới giờ ra, qua những giòng rập rập xóa xóa em đọc :

Tôi cất tiếng cười cùng với chuông nhà thờ rền rĩ; tôi nghĩ đến những người mất tự do vì muốn độc quyền Thượng Đế.

Nàng ca sĩ trẻ tuổi, buổi đầu thất bại. Nàng ngã vào tay người yêu tìm an ủi. Tôi yêu người con gái mảnh khảnh đó, đôi mắt đen bờ ngõ làm ngõ ngang cả bóng chiều, nàng mặc áo sọc xanh nhạt, ngồi nép mình trên phản nghèo.

Tình yêu nuôi tự do !

Nàng ca sĩ nào đó, anh ? Em ghen ! Em ghi thêm tư tưởng của em :

Trong chín mươi chín lần khổ tất nhiên cũng có lần sung sướng, lần sung sướng đó thường làm quên hết chín mươi chín lần lận đận kia. Chân hạnh phúc dưới bất cứ hình thức nào đều cho ta cảm giác vượt khỏi cái sống chết. Hôn anh, Em.

Hải Phòng ngày ...

Anh yêu dấu,

Anh còn nhớ đêm nào anh và em cùng sức dậy lắng nghe tiếng muỗi và anh nói : « Tiếng muỗi trong đêm khuya nghe xa vắng lạ, như tiếng than van của tạo vật thưở còn cô độc chưa có bóng người, chưa có nghệ thuật. »

Đêm nay em cũng thức giấc như vậy, một mình lắng nghe rất lâu tiếng muỗi, bụng em thót lại... Em rùng mình ớn lạnh. Đúng thế anh ạ, tiếng muỗi trong đêm khuya nghe xa vắng lạ, như tiếng kêu chói với từ một tiền kiếp nào vắng lại. Đã có một đêm anh nói với em giữa hai cái hôn dài : « Tình chúng ta chỉ có im lặng mới nói hết được. » Chao ôi, nhưng nếu giữa cái im lặng phì nhiêu đó của đêm khuya lại có tiếng muỗi ? Trong khi mắt em mở trân trân trong bóng tối, tiếng muỗi - tiếng tiền kiếp - ru em vào miền hư không, tim em đập trong hư không, đôi tay em nắm vào hư không, sự vỡ lở của hạnh phúc thể nhân tan rời êm lặng trong hư không. Em nhớ lại những đêm hè tháng năm tháng sáu thuở còn con gái, về quê không ngủ được : không một sợi gió, thấp thoáng ánh trăng qua khe cửa và trong màn em cũng lắng nghe tiếng muỗi cô độc nào nùng chập chờn bên ngoài...

Em đã vùng dậy bật đèn ngòi vào bàn viết những dòng chữ của bức thư cuối cùng này, vâng bức thư cuối cùng anh ạ, bức thư thứ tư thì phải, mai em về Hà Nội sớm, em không thể ở lại đây lâu hơn được nữa. Bây giờ thì em có thể kể thẳng vì sao em đã vội vã xuống đất Cảng tìm anh.

Hiệp định Genève ký, đoàn thể giữ khéo con em lại và cử em về Hà Nội để thuyết phục những người thân. Em đến tòa báo Văn Hóa hỏi thăm tin tức về anh, đúng lúc anh Khiết vừa tiễn một người bạn tới cửa, câu cuối cùng người bạn đó nói với anh Khiết :

- « ... Tớ ở lại chúng nó không giết tớ đâu, các cậu cứ vào Nam, ai làm được cái gì thì làm, nhưng tớ ở lại, giờ phút này mới là bắt đầu kháng chiến !»

Trở vào tòa báo anh Khiết cho em hay anh đã xuống Hải Phòng để chờ ngày cùng người bạn gái làm ở nhà thương cùng vào Nam bằng đường thủy. Có lẽ anh Khiết cho rằng dĩ nhiên em cũng sẽ đưa mẹ em di cư vào Nam nên ghi cho em địa chỉ của anh, của cô Miên ở Hải Phòng và cả địa chỉ tòa báo Văn Hóa tại Sài Gòn mà anh Khóa vào trước đã thu xếp cho.

Cả ngày hôm đó mẹ em kêu rức đầu, buổi chiều người say sẩm mặt mũi ngã ngất. Em về đúng lúc để săn sóc người, hình như người đã cố gắng gượng chỉ để đợi em về. Anh Khiết lại thăm, em thú thực với anh là hoàn cảnh buộc em ở lại, mẹ em cũng không vào Nam mặc dầu thư gửi sang Pháp em phải nói ngược lại cho anh Hăng yên lòng. Lần đó anh Khiết nói chuyện với em lâu bằng một giọng tâm sự. Để em thuật lại gần đúng như lời anh Khiết đã nói với em hôm đó.

« Theo ý tôi - lời anh Khiết - ngoài những trường hợp đặc biệt hoặc bất khả kháng như trường hợp của bác và của cô đây, ở lại còn bốn hạng người chính. Thoạt phải kể đám đa số quần chúng chưa biết gì về Cộng sản, họ mừng nhất. Tội nghiệp !

Ba hạng sau này, có ý thức mà ở lại, tôi đều có bạn điển hình :

Người bạn thứ nhất, anh Lâm theo Đảng, tin Đảng thuần bằng tình cảm, có công cướp chính quyền ở Hải Phòng năm 1945, được Đảng đặt vào làm nhân trong Dân Chủ Đảng, từng là ủy viên trong Ủy Ban Hành Chính Hải Phòng. Kháng chiến, được ủy vào làm trong cơ quan văn hóa của công an Liên Khu III. Chứng kiến một người bạn thân trong Dân Chủ Đảng bị thủ tiêu giữa sông, kế tiếp đó còn được chứng kiến bao hành vi bạo tàn khác, vỡ mộng, chán chường, vì quá tin tưởng mà thành chán chường, cái chỗ mình tin là sán lạn nhất lại hóa ra tăm tối nhất. Con người tình cảm đó đã trót cho hết, cho hết tuổi hoa niên đẹp nhất, cho hết niềm tin tưởng nồng nhiệt nhất, cho đến khi nào thành chỉ còn là con người trống rỗng, ghê tởm chính giới, thầy kệ những danh từ Tự Do Độc Lập giả trá, mình tự cho mình chút ít sinh thú nhỏ mọn : làm một chân thư ký quèn, ăn một miếng cơm, yêu một người bạn, ở độc thân, nuôi thẳng cháu nhỏ mồ côi cho đi học, đầu tháng

mà dư tiền thì mua chai vang nhắm với thịt lợn sữa quay, cuối tháng hụt tiền thì mua một cút rượu ngang với mấy đồng bạc tai heo. Không xét mình mà cũng chẳng xét người. Giờ đây Cộng sản sắp về thì về, biết rằng bão sắp đến thì ngồi chờ bão. Muốn tránh bão tất phải chạy - thiết gì chạy ! Kẻ ra đi là để tiếp tục tìm kiếm, mà đổi mới, xây dựng, mình thì còn gì nữa đâu mà tìm kiếm, mà đổi mới, mà xây dựng ? Và Lâm nói với tôi : « Nếu không sống được thì anh cứ tin rằng tôi tự tử, cái quyền đó chúng không lấy được của tôi ! »

Người bạn thứ hai : anh Mỹ, một nhà văn hóa, trước có giao thiệp nhiều với phe Đệ Tứ. Kháng chiến, có vào đoàn thể cứu quốc, nhưng để chống đối nhau với Cộng sản, đến khi không chịu được thì về thành. Nay đã trên bốn mươi tuổi, mới lấy vợ, vợ đương có mang, lại mới tậu được căn nhà nhỏ làm chút tư hữu. Tuổi bốn mươi trở ra bắt đầu có khuynh hướng an phận thủ thường níu giữ chút gì mình có, biết rằng ở lại thì... ngọt ngào hương hoa, nhưng ra đi bỏ lại thì không đành, rồi tìm có để tự an ủi : « Sài Gòn đất tốt thật nhưng cây cao mà rễ nông, nền văn minh căn bản của dân tộc rồi trước sau cũng phải về bắt rễ ở đất Thăng Long này. » Và Mỹ ở lại.

Người thứ ba là Hữu vừa ra khỏi đây, cô gập đậy. Tôi quý Hữu vô cùng, Hữu tin là dân tộc mình không

những có khả năng mà còn có thiên mệnh mang lại cho nhân loại một nền văn minh mới quân bình Tình với Lý, hòa hợp Người với Thiên Nhiên... Anh vẫn nói dân tộc mình đau khổ mấy ngàn năm rồi mà vẫn trường tồn tất phải có thiên mệnh nào chứ ! Anh bị Cộng sản bắt giữ ngay từ đầu kháng chiến, di chuyển hết trại giam này sang trại giam khác, cứ trơ trơ như vậy. Nhốt chán họ thả anh ra, thì thấy trong tù hay ngoài tù anh cũng cứ « tỉnh bơ » như vậy, sau cùng họ không buồn kiểm soát nữa, liệt anh vào hạng cuồng chữ, học giỏi biết nhiều, mở miệng bàn toàn những Hà Đồ, Lạc Thư, Thiên Cơ, Bát Quái... Khi vào Thành gặp bạn nào anh cũng nói bằng tiếng Pháp : « Tao đã lăn lóc hết các nhà tù của chúng nó mà tao không chết ! » Bây giờ thì Hữu cương quyết ở lại, tuyên bố thẳng với các bạn bè thân tình : « Tớ đã có nhiều kinh nghiệm với chúng nó, ngày nào chúng nó mang cái mất độc lập về, ai cũng đi cả thì ai ở lại kháng chiến ? Tớ ở lại, chúng không giết đâu. Các cậu cứ vào Nam, ai làm được cái gì thì làm, nhưng tớ ở lại, giờ phút này mới là bắt đầu kháng chiến. »

Tôi lại còn một số bạn nữa là Cộng sản chính công - lời anh Khiết đến phần kết thúc - họ hay tin tôi cương quyết vào Nam bèn viết thư nói kháy : « Thông minh như mày mà cũng đi theo đế quốc xin cơm thừa canh cặn của chúng sao ? ! »

Nói chuyện với em đến đây anh Khiết cười lớn rồi ra về. Bệnh tình của mẹ em thuyên chuyển dần. Em sưu tầm đọc thơ văn anh. Không còn được gặp anh nữa thì tìm lại hình ảnh anh trong tác phẩm vậy. Trước khi đưa tiểu gia đình và Nam, anh Khiết còn tới chào mẹ em lần cuối. Rồi Hà Nội tiếp thu, em gặp cô bạn cũ mới tựu về được một chiếc villa ở đường Lạch Tray Hải Phòng. Cô bạn lên Hà Nội chờ gặp cha, anh và chồng sắp vào tiếp thu... Anh biết đấy, em đã mượn chìa khóa villa của chị bạn xuống tìm anh ở đất Cảng. « Tớ ở lại chúng không giết đâu, các cậu cứ vào Nam, ai làm được gì thì làm, nhưng tớ ở lại, giờ phút này mới là bắt đầu kháng chiến!» Chính câu nói đó của anh Hữu đã ngấm ngấm tác động mạnh vào trí tưởng tượng của em làm em nảy ý kiến xuống Cảng tìm anh. Mẹ em ở ngoài này, con em ở ngoài này, em phải ở lại chứ, vả em cũng quen với đời sống đó rồi. Nhưng em phải xuống Hải Phòng tìm anh, nhất là vào dịp đó, dịp em có thể... thụ thai. Em muốn giữ lại miền Bắc một kỷ vật của anh, em muốn nuôi nấng đứa con đó - nếu có - theo tinh thần phóng khoáng của anh ở ngay miền tình cảm cần cỗi này. Ấu cũng là một cách kháng chiến đúng với tinh thần của anh Hữu, nhưng theo kiểu của em. Em nhớ anh Khiết hôm đầu có nói với em là anh xuống Hải Phòng để chờ ngày cùng cô bạn gái làm ở nhà thương cùng vào Nam bằng đường thủy. Em chỉ còn biết cầu trời anh chưa

vào Nam, cầu trời cho em được gặp anh một lần cuối, cầu trời tránh cho em niềm tủi nhục vồ trượt hạnh phúc trong lần gặp mặt quyết định này, em lần trốn anh đã nhiều rồi, anh yêu dấu.

Trời đã cho em toại nguyện !

Giờ đây em còn cảm thấy những ngón tay anh như những con rắn nhỏ đăm mê miết sát lấy da đầu em, bám chắc lấy chân tóc.

Em chẳng cần giữ ảnh của anh làm gì, bởi cái đẹp của người đàn ông là ở nếp sống phóng khoáng hay phong trần, mà nếp sống thì người ta không thể chụp được. Anh ơi, có bao giờ người đàn ông quên người đàn bà đã sinh con cho mình ? Hai mươi ngày qua rồi ! Em cần xuống Hải Phòng nhìn lại lần cuối khung cảnh ân ái của chúng ta và để kịp viết cho anh ít trang thư như anh đã nhận, rồi em trở về Hà Nội trước khi triệu chúng - nếu có - bắt đầu. Em không muốn để anh phải bận tâm thắc mắc về việc này. Trong vòng tay anh, từng tế bào em rung động, nếu cứ tưởng tượng mỗi tế bào là một vì tinh tú thì thân thể em là một vũ trụ bao la - bao la mà có biên giới - hàng triệu triệu tinh tú run rẩy bồi rôi trong từng quỹ đạo riêng, nhưng nhìn tổng quát thì sự run rẩy đó - kể cả khi cuồng loạn nhất - vẫn theo một trật tự nhịp nhàng nào đó, bởi sự nở dãn của vật chất không sao đuổi kịp sự nở dãn của tinh thần, mà tinh thần thì

nhẹ hơn thình không, và sức sáng láng của tinh thần dù có chói lòa cùng không vì thế mà làm lặt nhào khối lượng. Em đã nói hết, anh yêu dấu của em ở bên kia vĩ tuyến ! Vói anh giờ đây em cũng là « người đàn bà bên kia vĩ tuyến. » NGƯỜI ĐÀN BÀ BÊN KIA VĨ TUYẾN của anh đã chấm dứt hàng chữ cuối cùng của lá thư cuối cùng này ở đây.

Hôn anh một cái hôn làm nổ vỡ tinh cầu nhưng tình chúng ta thì chói rạng mãi mãi. Vĩnh biệt anh, Em.

HẾT KHU RỪNG LAU TẬP II

Tiểu sử

Tên thật là Doãn Quốc Sỹ. Ông sinh ngày 17 tháng 02 năm 1923 (nhằm ngày Mừng Hai Tết Quý Hợi) tại xã Hạ Yên Quyết, Hà Đông, ngoại thành Hà Nội. Thuở còn là thanh niên, ông đã từng tham gia Việt Minh kháng chiến chống Pháp. Sau đó, khi phong trào này để lộ bộ mặt Cộng sản, ông đã rời bỏ kháng chiến. Vào năm 1946, ông lập gia đình với bà Hồ Thị Thảo là ái nữ của nhà thơ trào phúng Tú Mỡ Hồ Trọng Hiếu. Năm 1954, khi hiệp ước Geneva chia đôi đất nước, ông theo làn sóng di cư đem vợ con vào miền Nam sinh sống.

Doãn Quốc Sỹ có hai sự nghiệp song song là nhà văn và nhà giáo. Ông vẫn thường nói rằng : « Nhà giáo là nghề, nhà văn là nghiệp. » Trong cương vị nhà giáo, ông đã dạy tại các trường Trung Học Công Lập Nguyễn Khuyến (Nam Định, 1951-1952,) Chu Văn An (Hà Nội,) Hồ Ngọc Cẩn (Sài Gòn 1961-1962,) Trường Sư Phạm Sài Gòn, Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn. Ông từng là hiệu trưởng trường Trung Học Công Lập Hà Tiên (1960-1961) và từng đi tu nghiệp về sư phạm tại Hoa Kỳ (1966-1968.) Với cương vị nhà văn, ông là đồng sáng lập viên nhà xuất bản Sáng Tạo và tạp chí văn nghệ cùng tên vào năm 1956 cùng với Mai Thảo, Nguyễn Sỹ Tế, Thanh Tâm Tuyền, Trần Thanh Hiệp, Duy Thanh, Ngọc Dũng mà ông vẫn gọi là

« Thất Tinh. » Ông cũng có những bài viết được đăng trên những tạp chí văn nghệ như Sáng Tạo,

Văn Nghệ, Bách Khoa, Văn Học, Nghệ Thuật,...

Sau ngày Miền Nam thất thủ 30/04/1975, vào tháng Tư năm 1976, Doãn Quốc Sỹ cùng nhiều nhà văn Miền Nam khác bị bắt đi tù cải tạo. Ông bị giam tại trại Gia Trung, cách thành phố Pleiku 25 km, cùng với nhiều văn nghệ sĩ khác như Trần Dạ Từ, Thanh Thương Hoàng, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh, Nguyễn Sỹ Tế, Chóe,... Đến năm 1980, ông được thả tự do nhờ sự can thiệp của nhiều tổ chức quốc tế. Trong thời gian chờ đợi được người con gái đầu bảo lãnh đi Úc, ông tiếp tục viết thêm một số tác phẩm nữa, trong đó có quyển Đi được ký với bút hiệu Hồ Khanh. Ông đã gửi tác phẩm này sang Pháp, để xuất bản tại hải ngoại. Cũng vì lý do này, ông đã bị bắt lần thứ hai vào tháng 5 năm 1984, chỉ trước ngày đi Úc vài tháng, cùng với một số văn nghệ sĩ khác như Duy Trác, Dương Hùng Cường, Hoàng Hải Thủy, Lý Thụy Ý,... Ông bị kết án mười năm tù. Ông mãn hạn tù lần thứ hai vào tháng 11 năm 1991.

Năm 1995, ông được người con trai trưởng bảo lãnh di dân sang Houston, Hoa Kỳ. Hiện nay, ông đang sống tại Quận Cam, California.

Tác phẩm

Sợ Lửa (Truyện cổ tích, 1956)

U Hoài (Truyện ngắn, 1957)

Gánh Xiếc (Truyện ngắn, 1958)

Gìn Vàng Giữ Ngọc (Truyện ngắn, 1959)

Dòng Sông Định Mệnh (Truyện dài, 1959)

Khảo Luận Về Cao Bá Quát (1959)

Khảo Luận Về Nguyễn Công Trứ (1959)

Khảo Luận Về Đoàn Trường Tân Thanh (1959)

Khảo Luận Về Tản Đà (1960)

Khảo Luận Về Nguyễn Khuyến (1960)

Khảo Luận Về Trần Tế Xương (1960)

Tự Lực Văn Đoàn (Khảo luận, 1960)

Hồ Thủy Dương (Truyện cổ tích, 1960)

Trường thiên tiểu thuyết Khu Rừng Lau :

- Ba Sinh Hương Lửa (Khu Rừng Lau I, 1962) |

- Người Đàn Bà Bên Kia Vĩ Tuyền (Khu Rừng Lau II, 1964)

- Tình Yêu Thánh Hóa (Khu Rừng Lau III, 1965)

- Những Ngả Sông (Khu Rừng Lau IV, 1966)

Trái Cây Đau Khổ (Kịch, 1963)

Khảo Luận Về Ngữ Pháp Việt Nam (1964)

Người Việt Đáng Yêu (Khảo luận, 1965)

Cánh Tay Nổi Dài (Truyện ngắn, 1966)

Đốt Biên Giới (Truyện dài, 1966)

Ca Dao Nhi Đồng (Biên khảo, 1969)

Tuyển Tập Văn Chương Nhi Đồng (Biên khảo, 1969)

Thần Thoại Ấn Độ (Biên khảo, 1969)

Ngũ Ngôn (Biên khảo, 1969)

Vào Thiên (Tùy bút, 1970)

Sầu Mây (Truyện dài, 1970)

Con Cá Mắc Cạn (Truyện ngắn, 1971)

Trái Đắng Trường Sinh (Truyện ngắn, 1971)

Cúi Đầu (Tân truyện, 1972)

Thần Thoại Nhật Bản, Châu Đại Dương, Hy Lạp,
Bắc Âu (Biên khảo, 1972)

Thần Thoại Việt Nam-Trung Hoa (Biên khảo, 1972)

Văn Học Và Tiểu Thuyết (Biên khảo, 1972)

Con Kỳ Lân Cuối Cùng (Truyện dịch, The Last
Unicorn của Peter S. Beagle, 1975)

Đi (Truyện dài, 1982)

Mình Lại Soi Mình (Truyện dài, 1995)

Người Vái Tứ Phương (Truyện dài, 1995) |

Dấu Chân Cát Xóa (Truyện dài, 1995)

Cò Đùm (Truyện dài, 1997)